VĂN HỌC MỚI

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Số Đặc Biệt Tưởng Niệm Nhà Thơ Và Lý Luận Văn Học TRẦN VĂN NAM

Tháng 3 năm 2019 2

https://tieulun.hopto.org

VĂN HỌC MỚI

TAP CHÍ VĂN HOC NGHÊ THUÂT
PHÁT HÀNH MỖI NĂM 4 SỐ

Điều hành: Hà Nguyên Du
Phụ tá: Vương Thư Sinh (VHT)
Kỹ thuật nhà xuất bản VHM:
Phạm Hồng Thái

Thư từ, bài vở, ngân phiếu xin gởi về:
(Văn Học Mới - Literature Magazine)

To: Ha Nguyen (Ha Nguyen Du)
10291 Arundel Ave.
Westminster, CA 92683 - 5821

vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com
Tel: 714 - 723-9652
https://vanhocmoi.com

ĐẠI DIỆN PHÁT HÀNH

Toronto:**NguyễnVyKhanh**<nguyenvykhanh@yahoo.com>
Vancouver BC:**Nguyễn Đức Tùng**<bachnguyen@shaw.ca>
Phan Ni Tấn <phannitan@yahoo.ca>
USA:Georgia: **Đức Phổ**<dducpho@gmail.com>
Nguyễn Thị Thảo An<thaoan2009@gmail.com>
Louisiana: **NgT Hồng Hải**<nhattannguyen575@yahoo.com>
Quan Dương<quancduong@yahoo.com>
Dallas: **Nguyễn Lương Ba**< bal@nguyen.us>
Houston: **Nguyễn Minh Triết**<lntt_2000@yahoo.com>
San Jose: **Phạm Hồng Thái**<thaihpham@gmail.com>

https://tieulun.hopto.org

VĂN HỌC MỚI

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2019

THÂN MẾN KÍNH CHÚC QUÍ TÁC GIẢ VÀ BẠN ĐỌC CÙNG QUÍ THÂN HỮU ÂN NHÂN ỦNG HỘ NHIỆT TÌNH TẠP CHÍ VĂN HỌC MỚI: MỘT NĂM MỚI 2019 LUÔN DỒI DÀO SỨC KHỎE, SÁNG TẠO, AN KHANG VÀ THỊNH VƯỢNG.

GỌP MẶT TRONG SỐ NÀY

NGUYỄN VY KHANH – NGUYỄN MẠNH TRINH – PHAN TẤN HẢI – HOÀNG XUÂN SƠN – SA CHI LỆ - TRẦN VIỆT HẢI – TRẦN YÊN HÒA TRẦN VĂN NAM – NGUYÊN SA – PHẠM XUÂN ĐÀI – ĐỨC PHỔ - HÀ NGUYÊN DU – NGUYỄN VĂN SÂM – HẠ QUỐC HUY -THÁI TÚ HẠP – NGÔ TỊNH YÊN – NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH - NGUYỄN ĐỨC TÙNG – NGUYỄN LƯƠNG BA - ĐỖ QUYÊN- KHÊKINHKHA – PHAN NI TẤN – CHU THỤY NGUYÊN – NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI – QUỲNH THI – NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – XUÂN THỦY – NGUYỄN AN BÌNH – KHALY CHÀM – CỔ NGƯ – MÃ LAM – LÊ HƯNG TIẾN – NGUYỄN MINH TRIẾT – NGUYỄN HÀN CHUNG - HƯ VÔ – NGUYỄN KHÔI VIỆT – THU THUYỀN – HẠ DU – Y THI - NGUYÊN LẠC – THÀNH LACEY – SCOTT NGUYỄN – NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM – NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT – QUỲNH NGA - NGUYỄN QUANG NHẠC

https://tieulun.hopto.org



THƯ TÒA SOẠN
tạp chí văn học mới

Quí tác giả và bạn đọc thân mến...

Thoáng chốc, đã hết một năm với nhiều nỗ lực và cố gắng chạy đua theo bước thời gian với nhiều mệt nhọc của mỗi người…

Bây giờ thì năm mới Kỷ Hợi 2019 đã đến như một cởi bỏ bớt sự gánh nặng trong năm cũ đã qua…Chỉ còn nhìn về phía trước của năm mới. Với nhiều lo toan tương tợ, và dĩ nhiên là có nhiều nỗi lo khác hơn. Những nỗi lo toan mang tính kỳ vọng vào tương lai, đôi khi cũng có tính mong cầu vào sự may mắn thời vận…

Tạp chí Văn Học Mới kính chúc toàn thể quí tác giả, thân hữu và quí bạn đọc một năm mới: Dồi dào sức khỏe, an khang và thịnh vượng trong niềm hy vọng và lạc quan trên bước đường đi tới…

Tạp chí Văn Học Mới chân thành cảm ơn đến tất cả quí vị ủng hộ…Cùng cảm ơn sự đón nhận và hợp tác một cách hăng hái và nồng nhiệt của giới sáng tác, của quí bạn đọc kể từ số đầu tiên ra mắt cho đến nay…

Thật là hạnh phúc vô cùng, ngoài bài vở hùng hậu của quí tác giả gởi đến cho tòa soạn Văn Học Mới, (đến nỗi phải hẹn lại để đăng cho số báo sau) * *Còn có sự hỗ trợ quí báu của những tấm lòng hảo tâm và bạn bè thân thiết, của quí độc giả mua báo dài hạn dù chỉ là số đầu tiên…*

Thưa quí vị…

Trong số 2 này, là số đặc biệt **"Tưởng Niệm Nhà Thơ, Nhà Lý Luận & Biên Khảo Văn Học TRẦN VĂN NAM.**

https://tieulun.hopto.org

Tiếc thương và ngậm ngùi.!!
Anh ra đi đột ngột.!!
Mất mát lớn trong đời…
Trong giới làm văn học.!!

Trong giới sáng tác ở hải ngoại, hầu như không một ai mà không quí mến anh qua bản tính rất hiền lành, chất phát và thật ít nói của Nhà thơ Trần Văn Nam…

Tưởng cũng nên kể sơ qua về sự liên hệ giữa Nhà thơ Trần Văn Nam và tôi:

Về sinh hoạt VHNT ở hải ngoại, trong khoảng hai mươi năm trước, tôi chưa được quen anh TVN, nhưng có một điều rất vui và sung sướng nhất là: Tuy chưa quen, nhưng tính rất công tâm của anh Trần Văn Nam, anh thường điểm hay trích dẫn nhiều về thơ tôi qua các bài viết về thơ. Sau này anh cho xuất bản hai tập biên khảo đồ sộ, những bài viết trước đây anh đều in trong hai tập ấy…

Riêng về một bài viết gây cảm động cho tôi nhất, bài viết cách ngày anh mất chắc đâu khoảng nửa năm thì phải?? Là bài : ***"Hà Nguyên Du Đi Giữa Duy Mỹ Của Thơ Cũ Và Rất Hiện Đại Của Thơ Tân Hình Thức".*** Anh viết xong bài nêu trên và gởi đăng nhiều web chuyên về VHNT, sau đó anh phone cho tôi nói tên các web vào bảo tôi vào đọc. Cùng lúc anh gởi riêng bài viết có bức hình anh đứng tại ***"St' Petersburg ở Florida, ngày 5 tháng 6 / 2017. Ngoài biển là Cầu Sunshine Skyway."*** (Bức hình này tôi lấy làm bìa cho VHM Số 2 này) (Anh gởi đăng 3 web, chỉ có 2 web có hình giống nhau).

Thưa quí tác giả và bạn đọc…

Văn Học Mới kể từ số 2 này có sự thay đổi quan trọng là: MỘT NĂM RA **4 SỐ BÁO**, chứ không như đã ghi trong số ra mắt. *Nghĩa là tính từ năm mới 2019, đến tháng 3 tới đây coi như tính đã ra 1 số. còn lại 3 số nữa cho đến tháng 12 là đúng 4 số. Số ra mắt là số 1, số sắp phát hành tới đây vẫn tính là số 2…*

Một lần nữa, Văn Học Mới kính chúc quí vị sang năm mới 2019… Một năm mới của sức khỏe, của an lành trong niềm hạnh phúc an khang và thịnh vượng…

Trân trọng
BĐH / Văn Học Mới

https://tieulun.hopto.org

VĂN HỌC MỚI SỐ 2 / THÁNG 3 / 2019

số đặc biệt tưởng niệm

Nhà thơ / Nhà Lý Luận / Biên Khảo TRẦN VĂN NAM

N Ộ I D U N G :

GÓP MẶT TRONG SỐ NÀY **3** tên tác giả cộng tác
CÙNG QUÍ TÁC GIẢ VÀ BẠN ĐỌC **4** thư tòa soạn
NỘI DUNG VĂN HỌC MỚI **6**
NGUYỄN VY KHANH **8** TVN nhà thơ và lý luận văn học
NGUYỄN MẠNH TRINH **26** vĩnh biệt nhà thơ trần văn nam
NGUYỄN MẠNH TRINH **38** cuối tuần, một bài thơ
PHAN TẤN HẢI **44** thơ - như đêm nhớ ngày
HOÀNG XUÂN SƠN **46** **thơ -** âm khê / tĩnh vật
SA CHI LỆ **49** thơ - tình yêu không mặc áo nhân gian
TRẦN VIỆT HẢI **50** TVN và chuyến bay cuối cùng của exupéry
TRẦN VIỆT HẢI **56** đỉnh gió hú của emily brontë
TRẦN YÊN HÒA **64** thơ - tháng giêng hoa nở / màu cố quận / cõi em...
TRẦN VĂN NAM 66 văn chương tìm về viễn mơ hay hiện thực
NGUYÊN SA **72** đọc thơ trần văn nam
PHẠM XUÂN ĐÀI **76** về một bài trường ca của trần văn nam
ĐỨC PHỔ **82** thơ **-** chuyện kể về một bạn văn / **87 -** mây
TRẦN VĂN NAM **88** hà nguyên du đi giữa duy mỹ của thơ
cũ và rất hiện đại của thơ tân hình thức
HÀ NGUYÊN DU **98** **thơ -** mạch dẫn cho tim /động đến con chữ/
ngón tay của em / hoàng hôn mưa / én báo xuân nào én dựng nên xuân
NGUYỄN VĂN SÂM **104** TVN nhà thơ chân đất tay níu quê hương
NGUYỄN VĂN SÂM 111 hương vị đời
HẠ QUỐC HUY **125** phẩm vật cuối đời / nàng tiên cá
THÁI TÚ HẠP **128** mùa xuân yêu em
NGÔ TỊNH YÊN **129** xa nhau rồi mới hay
NT KHÁNH MINH **130** tôi đang mơ / mùa xuân, mưa / nương náu
NGUYỄN ĐỨC TÙNG **134** nguyễn bắc sơn, ngoài chiến tranh
NGUYỄN LƯƠNG BA **148** con đường không giới hạn
ĐỖ QUYÊN **150** ăn tim / những trái tim đó của ai cũng được
TRẦN VĂN NAM **165** mười người nhận định

https://tieulun.hopto.org

KHÊKINHKHA **175** bé và quê hương anh
PHAN NI TẤN **177** amai bl'an, nước mắt của rừng
CHU THỤY NGUYÊN **184** đừng phối trí màu cho quẻ biến quái nữa
TRẦN VĂN NAM **186** bốn mươi bốn bài thơ tuyển
NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI **187** bóng tối cuối đường
NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI **194** **đêm. nhớ núi**
QUỲNH THI **196** chuyện kể về một bạn văn
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH **205** giấc mơ của bão
XUÂN THỦY **217** thơ - ăn thơ
NGUYỄN AN BÌNH **218** nếu mai không có loài người
TRẦN VĂN NAM **220** đọc những chủ trương và thơ gọi là triệt để...
KHALY CHÀM **237** cười rũ rượi hồn nhiên cơn tiễn biệt / tình tự mùa đông / hãy dìu nhau
CỔ NGƯ **240** đêm nghi ngại
MÃ LAM **247** sài gòn thấp sáng
TRẦN VĂN NAM **250** góp phần luận bàn về văn chương viễn mơ
LÊ HƯNG TIẾN **261** thiền / thời vụ / cô bé và những người lạ
NGUYỄN MINH TRIẾT **264** những bệnh trạng của hồn
NGUYỄN HÀN CHUNG **283** bí ẩn tháng giêng
HƯ VÔ **284** chỉ là giọt mưa tan / tôi chở mây về em tháng 5
NGUYỄN KHÔI VIỆT **286** u minh hạ
THU THUYỀN **307** chị trung
HẠ DU **312** chia xa / mơ / giáng sinh buồn
Y THI **314** mười bảy tuổi ve sầu
NGUYÊN LẠC **316** vài khái niệm về việc dùng chữ trong thơ
NGUYÊN LẠC **327** trầm tư bên ly rượu
THÀNH LACEY **328** bài ai điếu của meghan mccaine về cha của mình..
SCOTT NGUYỄN **334** tìm thuốc thần kỳ
NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM **344** nợ em chẳng trả được
NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT **357** ồ ồ ơi
QUỲNH NGA **359** đêm đồng bằng
NGUYỄN QUANG NHẠC **360** ngoại / gặp nhau
QUẢNG CÁO VĂN HỌC MỚI **362** hãy trở thành độc giả dài hạn
TRANG HÌNH ẢNH TRẦN VĂN NAM **363** hình ảnh viếng mộ và ngày giỗ nhà thơ TVN
GIỚI THIỆU SÁCH **367** ngã phương huyền phụ trách
TRẢ LỜI THƯ TÍN **377** **n**gã phương huyền
THƯ TỪ BÀI VỞ **378** văn học mới
GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN **379** văn học mới

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VY KHANH

TRẦN VĂN NAM:

NHÀ THƠ VÀ LÝ LUẬN VĂN HỌC

Ông sanh ngày 18-11-1939 tại Bến Tre. Học tiểu học ở Nha Trang và Tháp Chàm. Học trung học ở Nha Trang và Sài Gòn. Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, khóa Việt Văn cấp tốc 1967. Tốt nghiệp Cử Nhân Giáo Khoa Triết Học Tây Phương, Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, năm 1973. Giáo-sư Việt Văn và Triết ở các tỉnh Miền Tây (Vĩnh Long, Sa Đéc, Kiên Giang).

Trần Văn Nam sớm có bài đăng trên *Nhân Loại* (thơ Phương Ấy, Về Thị Thành, Sơn Cước,...), rồi *Văn, Văn-Học, Nghệ Thuật, Khai Phá, Văn Khoa, Đối Thoại, Trình Bầy, Vấn-Đề, Thời Tập,... Tác-giả tập nhận định Văn Nghệ Đã Đi Đến Đâu? Từ 1954 Đến Bây Giờ - Phụ Tập: Thơ Và Triết Học -Trường Ca Của Dòng Sông Xuyên Á* (TGXB, 1966 - 32 tr.). Tư tưởng, lý luận theo khuynh-hướng hiện sinh: *Tập Thơ Độc Nhất* (thơ và triết học; Trình Bầy 1963) và *Tập Thơ Bổ Khuyết* (TGXB, 1964) - trong cả hai tập, Trần Văn Nam đã áp dụng triết-học Hiện-sinh vào thi ca và văn-chương - thi ca ở đây được xem như là phương tiện đến với triết lý đồng thời như là mục-đích của cả triết lý lẫn thi ca đồng thời ông đã thử đưa vào thi ca những ý niệm/nhận thức siêu hình về con người.

https://tieulun.hopto.org

Đến Hoa-Kỳ cuối năm 1981, ban đầu ở Virginia rồi định cư ở California. Thời hải-ngoại, ông cộng tác với báo Dân Chúng (California) và các tạp-chí Hợp Lưu, Văn, Khởi Hành, Thư Quán Bản Thảo, Văn Nghệ,... và đã xuất-bản thi-phẩm Một Đêm Cho Thơ, Tình và Âm Nhạc (thơ kèm nhạc phổ; Nam Cali: NXB Đời, 1991) cùng hai biên-khảo Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam (sưu tầm và tiểu-luận, 64 bài; Walnut CA: TGXB, 2006, 556 tr.) và Tiếp Nối Dòng Cảm Thức Văn Học Sau Năm 1975 (tiểu-luận, cũng 64 bài; TGXB, "Amazon.com" ấn-hành, 2016, 550 tr.). Ông mất ngày 10-1-2018 tại California, sau một thời-gian bạo bệnh; một năm sau các văn hữu tuyển in tập Bốn Mươi Bài Thơ Tuyển (Nhân Ảnh, 2019).

Văn sử và lý luận văn-học

Trước năm 1975, Trần Văn Nam là một trong những người đầu tiên đưa lý luận văn-học áp-dụng vào văn-học sử Việt-Nam. Trong *Văn Nghệ Đã Đi Đến Đâu? Từ 1954 Đến Bây Giờ*, ông đã đặc-biệt có những quan sát và nhận định về sinh hoạt văn-học ở miền Nam: Dư vang văn-nghệ lãng-mạn tiền chiến và văn-nghệ chiến khu, Văn-nghệ khởi lên từ cuộc di cư, Văn-nghệ mới với nhóm Sáng-Tạo, Thời kỳ văn-chương và siêu hình học, Văn-nghệ sau ngày 1-11-1963 và cuối cùng, Đường đi của hơn 10 năm văn-nghệ. Ông đã sớm có cái nhìn về giá trị văn-chương của các sản phẩm xuất-bản và đã nhận định về thời 1965-66: "*... văn-chương đang tìm về nghệ-thuật muôn đời, văn-chương đang tìm về ước vọng của con người ngàn năm, văn-chương đang tìm về Viễn Mơ thanh bình chứ không phải hiện thực xã-hội ...*" và ông đã khẳng định rằng "không" cho câu hỏi "tác-phẩm vị nhân sinh nào tồn tại đến bây giờ?". Và Triết học Tây phương đã và đang hướng về phía Đông, *"trở về tâm giới, được coi như một cuộc hành hương trở về quê nhà", thì nghệ-thuật cũng vậy, "sau những quyến rũ của danh nghĩa viết bằng chữ hioa; những danh từ kêu lới: Vị nhân sinh, nhân bản, Dấn thân, Đầu thế, Triết lý, Siêu hình, văn-nghệ đã trở về ngôi nhà đích thực của mình đã bỏ quên là nghệ-thuật thuần túy. Nghệ-thuật là cái Đẹp sau những phong ba của thực tế; cũng như con chim kêu ghềnh núi không hẳn là tiếng kêu thương thảng thốt mưu sinh, mà có khi là tiếng kêu ca ngợi cuộc đời. Hành trình trở về nhà của văn-nghệ không phải là một con đường vạch sẵn do một lý thuyết hướng dẫn, mà là con đường lần mò do sự kiện văn-nghệ diễn tiến phô bày lần lượt trong hơn 10 năm văn-nghệ ...*" (tr. 15-16) – đó cũng là lý do

https://tieulun.hopto.org

mà bản đăng tạp-chí Văn Học có tựa "Văn Nghệ Đã Đi Về Đâu? Lược trình văn-học sử kể từ 1954, và viết theo lập trường vị nghệ-thuật"!

Trần Văn Nam đã có những bài viết đáng kể trên tạp-chí như "Văn-chương tìm về viễn mơ hay hiện thực?" *(Vấn-Đề*, 7, 10-1967) và sau đó, bài "Góp phần luận về văn-chương viễn mơ" (*Trình Bầy,* số 42, 2-9-1972) đề cao văn-chương thuần túy do cấu trúc qua Mai Thảo và Nguyễn Tuân, nêu vấn-đề văn-chương quá viễn mơ cũng như khuynh-hướng đã *"mang gió bụi chiến-tranh vào văn-chương"* là để nhắc nhở, cổ động cho một văn-học hiện-đại và đáp ứng nhu cầu người đọc và người viết ở thời điểm cuối thập niên 1960 - Bài đã được Thế Nguyên sử-dụng làm cái cớ chính thức đình bản tờ tạp-chí: *«chúng tôi cảm thấy không thể nào chấp nhận được bất cứ một ý định nào nhằm buộc văn chương phải lấy việc "phục vụ cái Đẹp" làm bổn phận duy nhất. Chính vì lý do đó, mà sau số báo này, tờ* Trình Bầy *sẽ đình bản»).* Và Thế Nguyên cũng từng trích ra bài này để dẫn chứng phản bác trong "Văn-chương trước những mưu đồ bất chính của hệ thống chiến-tranh lạnh" nói lên ước mơ quay mặt với hiện thực đen tối. Ông viết: *"Chủ trương ngoài thời thế thì phải đề cao văn chương vụ hình thức. Đề cao văn chương vụ hình thức thì lấy điển hình sẽ không còn ai thể hiện rõ ràng hơn bút pháp cầu kỳ của hai nhà văn này (nếu ta nói là văn chương sang cả thì chỉ nhấn mạnh nội dung hơn hình thức). Bị ngộ nhận từ "văn chương thiên về cấu trúc mỹ cảm* "thành" *văn chương của đời sống giàu sang"* nên mới có những bình phẩm khuynh hướng trên là *"nền văn chương ngoại lai viễn mơ của các thế lực đế quốc trá hình".*

Vấn-đề **văn-chương viễn mơ** từng được hơn một lần nêu lên nhưng chưa thật sự có tranh luận thỏa đáng đúng nghĩa. Thật ra, có hai thứ "viễn mơ" đã được bàn tới trong giai đoạn văn-học miền Nam này, một "viễn mơ" mà nhóm Trình Bày và Đất Nước đề cập, phê phán là viễn mơ kiểu nghệ-thuật vị nghệ-thuật, là *"hành trình từ hữu hạn hướng về vô hạn"*, rời xa hiện thực của đất nước. Thế Nguyên, Nguyên Sa và Nguyễn Văn Trung nêu đích danh nhóm Sáng Tạo làm văn-chương viễn mơ, 'lãng-mạn' và không đề cập đến những vấn-đề nóng bỏng của dân-tộc và đất nước trước cuộc chiến ngày càng lan rộng (cũng như văn-chương vượt *thời-gian và không-gian* của nhóm *Văn-Hóa Ngày Nay)* đồng thời họ chủ trương văn-chương phải 'dấn thân', hết còn có thể ẩn núp trong 'tháp ngà' và lý tưởng vô thưởng vô phạt (Trong bài "Rời bỏ nền

https://tieulun.hopto.org

văn-chương trú ẩn" trên *Đất Nước* (2, 12-1967), Nguyên Sa phản bác thứ văn-chương ông gọi là *"trú ẩn"*, là *"theo đuôi"* của những Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan,…). Nhóm Thái Độ cũng cùng chủ trương dấn thân, *"nhà văn phải liên đới chặt chẽ với đồng loại"*. Trong khi đó, Trần Văn Nam (trên *Vấn Đề* số 7, 10-1967, và *Trình Bầy,* 42, 2-9-1972) nêu vấn-đề văn-chương quá viễn mơ cũng như khuynh-hướng đã *"mang gió bụi chiến-tranh vào văn-chương"* là để nhắc nhở, cổ động cho một văn-học *hiện-đại* và đáp ứng nhu cầu người đọc và người viết ở thời điểm cuối thập niên 1960.

Và trên tuần báo *Khởi Hành* (số 42, 26-2-1970) qua bài "Văn chương tươi mát đã đi vào thời đại", Trần Văn Nam xác nhận cái ý hướng muốn tách ra khỏi ảnh hưởng cửa triết lý hiện sinh chán chường và hư vô chủ nghĩa của một số tác-giả thời này. Dưới đề mục "Đẹp, Thật, và Phê-bình Cơ cấu", Trần Văn Nam phân tích: *"Nhà văn là kẻ đăm chiêu với ngôn ngữ. Nhưng nếu không bó buộc nhà văn phải nói lên điều gì về tư tưởng, thì cũng phải hỏi nhà văn đăm chiêu với ngôn ngữ để làm gì? Có hai cách trả lời. Đăm chiêu với ngôn ngữ để diễn tả cho thật, trình bày cho sống động một quang cảnh đời, đó là khuynh hướng của văn chương hiện thực xã hội. Và đăm chiêu với ngôn ngữ để diễn tả cho đẹp, cho rung động về mỹ cảm, đó là khuynh hướng của văn chương vị nghệ thuật. Dĩ nhiên tả thực hay tả đẹp đều đòi hỏi sự xúc cảm tâm tình của nhà văn, nếu không thì tác phẩm không có dấu ấn của bản ngã, của tâm tính người sáng tác. Sự phân chia vị nghệ thuật hay vị nhân sinh là phân chia theo hai quan điểm đối lập, còn có khuynh hướng trung dung trộn lẫn hai quan điểm như nhà thơ Nguyên Sa đã nhiều lần bày tỏ trên tạp chí "Tiếng Nói", và còn có người nằm trong khuynh hướng này mà sử dụng chất liệu của khuynh hướng kia như nhà văn Thanh Tam Tuyền trong cuốn "Dọc đường". Lối tả thực một cách sống động của Thanh Tâm Tuyền trong tác phẩm này không có khuynh hướng hiện thực xã hội, hiện thực phê phán. Có lẽ ông chỉ sử dụng chất liệu đời sống hàng ngày không có chút gì thơ mộng để phản ứng lại lối dùng văn nghiêng về trí thức thời Tự Lực Văn đoàn hay ước lệ sáo ngữ thời cổ điển. Ông nằm trong khuynh hướng lấy đời thường làm đối tượng; nhưng chủ đích vẫn là nghệ thuật, nghệ thuật là mục đích chứ không phải phương tiện..."*
[Sau này, Trần Văn Nam xuất-bản tập Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam - Nhận Định Thi Ca Hải Ngoại" (tr. 469) cho biết "Văn chương tìm về Viễn Mơ hay Hiện Thực" là bài của ông đã

https://tieulun.hopto.org

đăng trong tạp chí Vấn-Đề số 7 (1967) trước đó và đã được nhà văn Thế Nguyên trích ra dẫn chứng viết phản bác trong tiểu luận "Văn chương trước những mưu đồ bất chính của hệ thống chiến tranh lạnh", trích ra nhưng không để tên người viết Trần Văn Nam].

Trên tuần báo *Khởi Hành* (số 42, 26-2-1970), trong bài "Văn-chương tươi mát đã đi vào thời đại", Trần Văn Nam bầy tỏ ý hướng muốn tách ra khỏi ảnh-hưởng của triết lý hiện sinh chán chường và hư-vô chủ nghĩa của một số tác-giả thời này: "*... Mai Thảo thuộc nhóm các nhà văn đăm chiêu về việc viết văn… đăm chiêu với văn chương để làm gì, chẳng phải là đi tìm một tương quan đẹp của từ ngữ phối hợp hay sao?... Những đề tài như "Đêm Xuân Trăng Sáng", "Kể Chuyện Trong Đêm" (của Võ Phiến) đã biểu lộ tính chất và nguồn rung cảm mỹ thuật của nhà văn sau những băn khoăn thời cuộc, những lo toan chính trị… Khi mà nhà văn Thế Nguyên của Tạp chí "Đất Nước" ca tụng giá trị thực tế của sự truyền thông bằng vệ tinh nhân tạo, nhà thơ Viên Linh của tuần báo Khởi Hành (trong số đặc biệt: Một Vừng Trăng Khác) tuyên bố từ nay thi ca xin rút chân ra khỏi thiên thể này khi khoa học đã đặt chân xuống nguyệt cầu, làm lộ liễu hành tinh ước mơ của nhân loại. Trong ngày nguyệt tận của vũ trụ, nhà thơ đi tìm một vừng trăng khác… Trong khi những nhà văn lớn đã lần lượt vượt qua thời kỳ (thời kỳ màu xám của Thanh Tâm Tuyền; màu đỏ của Võ Phiến, màu đen của Nguyễn Thị Hoàng) thì các nhà văn nhỏ hơn lại tiếp tục làm văn chương nổi loạn siêu hình của hư vô chủ nghĩa. Họ tiếp tục làm dáng văn nghệ hiện sinh với vấn đề dục tính".*

Ghi nhận thêm ở đây bài thơ văn xuôi trong "Tập Thơ Độc Nhất" xuất-bản năm 1963, đăng lại trong tạp chí Thời Tập (Westminster CA, số 3, 1990), nhan đề Nhền Nhện Và Dã Tràng:

"Một đêm đen như mực bầu trời không trăng sao, nhền nhện từ trong một góc rừng chập choạng trên con đường gió thổi, lần mò xuống bãi biển thì thầm với dã tràng như sau đây: Nó kể chuyện một đêm mon men đến gần nhà tiên tri Zarathoustra đang giảng dạy cho bọn đệ tử ngồi chung quanh một chiếc cột trụ có ghi hàng chữ "Khoảnh Khắc"đánh dấu phía sau là con đường dĩ vãng mất hút vào Vĩnh Cửu và phía trước là con đường tương lai mù mịt kéo dài đến Vô Biên.

Nhà tiên tri cho biết mọi vật khi đã đi đến đây kể cả ngài và con nhện đang chậm chạp bò dưới ánh trăng trên sườn đồi đều phải

https://tieulun.hopto.org

trải qua từ con đường quá khứ rồi sẽ trở về từ con đường tương lai phía trước để sống lại cuộc đời tiền kiếp nơi Cột Trụ Khoảnh Khắc này.

Dã tràng nghe kể như vậy gật gù công nhận mình cũng đã tái-hồi vĩnh-viễn sống lại cuộc đời cũ cách đây hàng triệu năm lịch sử để hoài công lặp đi lặp lại công việc xe cát tìm tòi nơi biển Đông bởi vì ngày xưa nó lỡ làm rơi một viên ngọc quý xuống đáy trùng dương vô tận.

Dã tràng cho rằng bao nhiêu loài côn trùng khác từ con muỗi đi tìm ba giọt máu đến con ve ve sống âm thầm trong lòng đất hơn mười bảy năm trời, tất cả đều đã trở về vĩnh viễn sống lại cuộc đời tiền kiếp ở nơi đây nên mãi mãi còn rỉ rả dọc theo bờ biển dài suốt một đêm không trăng sao" (Trần Văn Nam – Thơ Và Triết học/ Văn ảnh)

Hay: *"Rồi bỗng thời-gian cũng lặng lờ*
Nghe từ góc bể vẫn xa mơ
Nghe đâu dưới đáy mồ vô tận
Sương khói ngàn khơi trải vật vờ..." ("Tập Thơ Độc Nhất")

Nội dung siêu hình và sự đào sâu tâm lý dưới dạng văn-ảnh và huyền-truyện, đã làm nên thi tính trong triết học và Trần Văn Nam đã áp dụng tính chất văn ảnh có chất thơ ấy trong một số sáng-tác như bài Nhền Nhện Và Dã Tràng vừa trích (cũng như bài Con Sông Dài Qua Kinh Thành Cũ) – như ông cho biết muốn *"diễn tả triết học qua thi ca, nhằm đưa ra một vài tư tưởng trừu tượng vào nghệ thuật gợi hình"*. Phần chúng tôi gọi là "thơ văn xuôi" là nói về hình-thức, vì với tác-giả họ Trần, "văn ảnh" trong triết học thường ở dạng văn xuôi!

Mặt khác, trước sau, Trần Văn Nam vẫn chủ trì "Thơ đẹp là một vận chuyển toàn bộ" như bài ông viết trên tạp-chí *Văn* ("Đường bay của Nghệ Thuật, Họa và Thơ Văn". *Văn,* số 142, 15-11-1969). Theo ông, cảm thức cái đẹp của thi ca xuất phát từ kinh-nghiệm sáng-tác thơ, đó là một vận chuyển từ cuộc đời và nghệ-thuật và là một vận chuyển nối kết các từ ngữ thẩm mỹ – ông đã trích dẫn thơ ông và của một số nhà thơ thời trước 1960 để luận chứng. Có thể xem đây là một thứ "thi ca tự truyện" mà mỗi con chữ, ý, tình phải "đi vào tiểu sử" người sáng-tác, độc giả mới hiểu hết được cái thẩm mỹ của văn bản thi ca.

https://tieulun.hopto.org

Trần Văn Nam ở hải-ngoại, trong bài viết "Nhân Có Tập Văn Đưa Triết Học Vào Sáng Tác, Nhớ Lại Đặc Điểm Một Thời Kỳ" cho rằng: *"Có thể nói thời ấy là thời của bốn nguồn tư tưởng lớn. Thứ nhất, Triết học Karl Marx, phát huy do chính thể miền Bắc, nhưng chính quyền miền Nam đối lập nên đã là nguồn bàn luận lai vãng gây lưu ý cho giới sáng tác. Thứ hai, Triết lý Thần Học Thiên Chúa Giáo, phát huy dưới thời chính quyền Ngô Đình Diệm thành Chủ Nghĩa Nhân Vị. Thứ ba, Triết Học Phật Giáo, phát huy sau năm 1963 lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, đem đến luồng cảm hứng sáng tác đồng điệu với những diệu vợi của Thiền Tông trong Văn chương Nhật Bản; và huyền ảo từ kinh sách Ấn Độ và Tây Tạng. Thứ tư, Triết học Hiện Sinh, luồng tư tưởng được đề cập đến nhiều trong giới văn nghệ với hai ngành Hiện Sinh Hữu Thần của các triết gia Gabriel Marcel, Karl Jaspers; và Hiện Sinh Vô Thần với Sartre, Heidegger (có thể thêm: nguồn sâu thẳm do từ những cuốn sách phân tích tinh vi kỳ diệu Hiện Tượng Luận của Husserl và Merleau Ponty; và nguồn tìm thấy lại những tương đồng đã viễn kiến từ lâu của Nietzsche)" (Tiếp Nối Dòng Cảm Thức...*, tr. 14).

Người làm nghệ-thuật từ nay khởi đi từ thân phận con người, từ những kinh qua, bão táp cuộc đời, tiếng hót từ nay sẽ lánh lót hơn mà cũng gần gũi hơn! Như văn học phản chiến trước 1975 nói chung và phần nào đã là những phẩn uất của trí thức nhưng không tiếng nói, những người dấn thân chính trị nhưng không có đất đứng. Xã hội điêu tàn, giá trị văn hóa đảo lộn, người miền Nam nạn nhân của chiến-tranh nhưng kêu gọi tình huynh-đệ và (vô tình) đòi giải quyết chiến-tranh và chuẩn bị hòa-bình. Về phía chính quyền và các cơ quan văn-hóa miền Nam thì nhắm mục-đích thông tin và tác chiến tinh thần hơn là tuyên truyền! Văn chương chống cộng trở nên quen thuộc, mất dần thị hiếu trên thị trường chữ nghĩa, trong khi đó văn học hiện sinh, 'tiểu thuyết mới' với bao phụ tùng khác ngày càng bành trướng. Phía các nhà văn từng chống Cộng triệt để, có người từ bỏ cuộc chiến đó, như Trần Văn Nam đã nhận xét: *"Từ bỏ cuộc chiến khác với phản chiến. Phản chiến là thái độ ở phía chống đối chiến tranh. Còn đây là thái độ trước ở phía chủ chiến, nhưng sau từ bỏ vì một lý do nào đó"* ("Thơ Lúc Từ Bỏ Cuộc Chiến". *Khởi Hành* CA, số 12, 10-1997) - tiếc là họ Trần không trích và nêu tên nhà văn thơ Việt nào.

Như vậy, với Trần Văn Nam, văn-chương phải chạm đến cõi siêu hình nhưng đồng thời phải mang các chất hiện thực và thẩm mỹ

https://tieulun.hopto.org

tính! Và ông đã liên tục đi tìm cách-thế nghệ-thuật thể hiện sáng-tác cho riêng mình và giải mã tinh túy văn-học nói chung, thi ca cách riêng. Trần Văn Nam và các chủ biên các tập san *Văn Chương, Chủ Đề,*... đã cổ võ cái mới, cái "hiện-đại", nhưng chưa đủ thời-gian cho có các tác-phẩm chín tới thì đã xảy ra biến cố 30-4-1975.

Từ năm 1981, lưu vong, sống xa đất nước, Trần Văn Nam tiếp tục làm văn thơ và suy nghĩ về thi-ca, văn-học, với các bài nhận định, phân tích các tác-giả và tác-phẩm Việt-Nam trước sau 1975, các tác-giả ngoại quốc cùng các khuynh-hướng, phong trào văn-chương mới hoặc xa lại đối với người Việt. Tuyển tập *Trong Dòng Cảm Thức Văn-Học Miền Nam – Phân Định Thi Ca Hải-Ngoại* "sưu tầm và tiểu luận" (2006) tập hợp các bài viết về các vấn-đề, biến cố và thể-loại văn-học thuộc giai đoạn Văn-học Miền Nam và Văn-học Hải-ngoại – trong đó có một ít bài viết đã đăng tạp-chí văn-học trước 1975. Tháng 2-2016, ông xuất-bản tiếp tuyển tập tiểu luận *Tiếp Nối Dòng Cảm Thức Văn Học Sau Năm 1975.* Ở Trần Văn Nam, đó là những nhận định chuẩn xác, những cảm nhận tinh tế về thi ca và văn-chương, văn-học, đối với một thành phần độc giả có kiến thức và trong cuộc. Ông tiếp tục nhận định, phân tích các sinh hoạt văn-chương, các phong trào, khuynh-hướng, các tác-giả và tác-phẩm gửi đăng trên các tạp-chí và diễn đàn Internet cho đến ngày ông mất, 10-1-2018. [Chúng tôi đã từng được ông ưu ái viết cho một bài nhận định sâu sắc về bộ biên-khảo Văn Học Miền Nam 1954-1975 ngay sau khi vừa xuất-bản vào mùa Thu 2016 – bài viết đã được đăng trên một số tạp-chí hải-ngoại và các trang mạng Internet, bài *"Văn Học Miền Nam 1954-1975* của Nguyễn Vy Khanh: động cơ thực Hiện công trình và ý thức hạn chế"].

- Về **văn-học hải-ngoại,** qua hai tuyển tập biên-khảo, tiểu luận đã xuất-bản, ông đã nhiều lần nói đến, như các bài "Văn-học chải-ngoại như một món quà cho quê-hương", "Văn-học hải-ngoại có gì lạ cho quê-hương" *"Văn Học Hải Ngoại, Những Dấu Hiệu Hiện-Đại-Hóa Trong Thơ", "Văn-học Hải-ngoại:* Hồi ức các dữ liệu ở Little Sài-Gòn ...", ...

Trong "Văn-học hải-ngoại như một món quà cho quê-hương", ông nhận ra văn-học người Việt ở ngoài đã là những món quà phục vụ chính-trị, món quà văn-chương hiện thực đời-sống, món quà thuần túy văn-chương, món quà ngôn-ngữ tinh luyện, món quà của truyền thống dân-tộc, và đi đến kết luận mong đợi nhiều ở các "thế hệ thứ hai, thứ ba tốt nghiệp từ các trường đại học ở hải-ngoại"!

https://tieulun.hopto.org

Cũng văn-học hải-ngoại, ông có nhiều nhận định, khám phá về thơ văn của các tác-giả lọt vào "mắt xanh" Trần Văn Nam như Giang Hữu Tuyên (Hai bài thơ trong thời-cuộc mà như đứng ngoài; Nhà thơ Hải quân nhưng tâm hồn hướng về châu thổ hơn là về Đại dương), Nguyễn Văn Sâm, Thái Tú Hạp, Mai Thảo, Lâm Hảo Dũng, Thảo Trường, Nguyễn Mạnh Trinh, Luân Hoán, Viên Linh, Lữ Quỳnh, Đặng Phú Phong,... hoặc còn ở trong nước như Khuất Đầu, Phù Hư, Lê Văn Trung,...

- Thể-loại, đề tài, văn ảnh mới hoặc qua cái nhìn mới, 'hải-ngoại':
Thơ với đề-tài vật lý vũ trụ;
Việt Ngữ tương giao Văn Học và Triết Học viết từ năm 1950 của G.S. Trần Đức Thảo
Chất Thơ Trong Triết Học;
Chất Thơ và Thi hóa;
Ma lực ngôn-ngữ;
Thơ tình phổ quát và Thơ tình hải-ngoại;
Thơ siêu-hình muôn thuở, Thơ siêu-hình hải-ngoại;
Thơ Vắt Dòng, một hiện-tượng thi ca hải-ngoại;
Thơ Hậu-hiện-đại Hoa-Kỳ và Thơ Tân Hình-Thức;
Ba lối hội nhập đất mới trong thơ hải-ngoại;
Thơ Đẹp là một vận chuyển toàn bộ;
Những văn-ảnh có chất Thơ trong Triết học;
Thể cách Lục Bát Tập Trung (Nguyễn Đức Sơn) và thể cách Thơ Đối Thoại (Hoàng Cầm, Thanh Tịnh, Huyền Kiêu)
Nghĩ về Thơ Biểu Cảm và Thơ Biện Luận (qua thơ của Thành Tôn);
Thơ Tình Huyền diệu pha lẫn Phàm tục, so với thơ Tình thuần chất huyền diệu (qua thơ Trần Yên Hòa);
Vai-trò của ẩn dụ mỹ cảm;
Quy tụ thơ hoài hương vào những vùng trọng điểm;
Định kiến, cơ duyên, và ước nguyện: vài cảm nghĩ về văn-chương-Blog;
Văn chương bên lề cuộc chiến và thơ lúc từ bỏ cuộc chiến;

- Đặc-biệt, Trần Văn Nam khá vấn vương các lãnh vực thơ-nhạc, phim ảnh:
Những truyện ngắn Việt-Nam làm liên tưởng đến Điện ảnh;
Văn-học và Âm nhạc: có nên đề cập tới tính văn-chương trong nhạc thời chiến ở miền Nam?
Tại sao ta ít nhớ thơ-nhạc thời mới khởi phát chiến-tranh?

https://tieulun.hopto.org

Một thời kỷ niệm những ấn loát phẩm Thơ-Họa-Nhạc;
Thử phân biệt bài hát có tính truyện, lời thơ bâng khuâng, và ca từ huyền diệu;
Đôi dòng thơ nhạc kỷ niệm Sài Gòn khiến ta tìm dến những di tích cổ;
Bắt gặp những chi tiết hiếm quý trong ký sự phim ảnh;
Văn Học Và Âm Nhạc: Có Nên Đề Cập Tới Tính Văn Chương Trong Nhạc Thời Chiến ở Miền Nam?
Có hay không sự chuyển đổi tình cảm trong thơ phổ nhạc?
Lịch sử và địa lý trong văn chương (Thấy hiện-thể qua ký-sự phim ảnh)
- **Trở lại thời văn-học trước 1975,** với cảm nhận mới:
Ca dao miền Nam, có phải Lâm-Vị-Thủy đã làm thơ phóng tác ?
Dẫn khởi từ thơ Đinh Hùng, nghĩ về nhạc Schubert với hai lời Việt;
Ghi lại chất thơ của Huy Phương sáu mươi năm trước;
Nhạc-tính vần trắc của Thanh Tâm Tuyền và Từ ngữ ma lực của Tô Thùy Yên;
Nghĩ về di-cảo mấy ngàn trang của một nhà thơ yểu mệnh (Nh. Tay Ngàn);
Dương Nghiễm Mậu, Thử xét giới hạn ba lối viết trong ba thời kỳ;
Những chi tiết mới về văn-học qua phỏng vấn của Nguiễn Ngu Í;
v.v.

Ở trên, chúng tôi ghi lại một số tựa bài viết của Trần Văn Nam nhất là về văn-học hải-ngoại đặc-biệt về thi-ca. Ông còn là một nhà thơ đặc-biệt với những thi-văn ảnh và đề tài độc đáo của riêng ông.

Nhà thơ Trần Văn Nam

Trong thời văn-học trước biến cố 30-4-1975, triết lý đã là văn-chương; triết lý ảnh-hưởng đến văn-chương và ngược lại, văn-chương cũng ảnh-hưởng lên triết lý. Như thi ca của những Hold-erlin, Rainer M. Rilke và M. Heidegger, hay tác-phẩm văn-chương của J-P Sartre, ... (bên cạnh những Saint John Perse, Péguy, La-martine, Claudel, ...). Người ta thường xếp vào loại văn-chương triết lý các nhà văn Nhất Hạnh, Phổ Đức, Hoài Khanh, Phạm Thiên Thư, Bùi Giáng, Phạm Công Thiện, Nguyễn Đức Sơn (Vọng 1972), hoặc Nguyễn Thị Hoàng, Trần Thị Ng.H. Khuynh-hướng triết lý đã thực sự với những Nguyễn Xuân Hoàng, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Nhật Duật, Trần Nhựt Tân, Bùi Giáng, Phạm Công Thiện, ...

https://tieulun.hopto.org

Riêng nhà thơ Trần Văn Nam đã đưa nhận thức siêu hình vào thi ca,... khởi với tập *Tập Thơ Độc Nhất* gồm 3 phần Thơ và Triết học - Thơ và Giai đoạn - Thơ và Thơ. Trong phần đầu, nhà thơ cho biết *"diễn tả triết học qua thi ca, nhắm đưa ra một vài tư tưởng trừu tượng vào nghệ-thuật gợi hình"* và ông đã đưa các triết gia vào thơ hay nói khác, viết thành thơ nhân nói về Hegel, Husserl, Sartre, Jean Wahl, Nietzsche, Feuerbach, Schopenhauer và Lão Tử. Thơ cảm thức ở đây có chiều dài và chiều sâu chữ nghĩa, mang nhạc tính và hình ảnh đời thường. Trong khí đó ở 2 phần sau, nhà thơ sử-dụng những thể-loại cổ đã quen với những hình ảnh và tâm tình nhẹ nhàng, Thơ và Giai đoạn 6 bài, Thơ và Thơ cũng 6 bài mà bài đầu hình tượng thơ như sau:

"Từ thuở dừng chân ở lại đây
Biển xanh giải rộng vào chân mây
Chiều hôm cát bãi dài xa thẳm
Từng vũng hoàng hôn phủ xuống đầy
Muôn thuở trùng dương chẳng nói gì
Trông vời sương bạc phủ ngang mi
Người xa biết đến bao giờ lại
Người ở khi nào mới bỏ đi"
(Niềm Im Lặng Của Trùng Dương)

Một bài khác, Con Sông Dài Qua Kinh Thành Cũ ghi ở đầu bài *"Chính con người tạo ra thời-gian mặc cho ngoại giới một ý nghĩa. Theo Husserl"* – có thể là khơi nguồn cảm hứng cho nhà thơ:

"Chiều hôm qua cũng như chiều nay có một người đàn ông mặc đồ nỉ xám ra bến tàu nhìn hằng giờ trên dòng sông vẫn miên man trôi về nơi vô tận,

Đóm lữa xòe lên qua điếu thuốc nằm trễ dài trên đôi môi mím chặt vẽ u hoài của nét mặt trầm ngâm...

Dăm cầu tàu quạnh quẽ nhớ nhung dài theo cuộc hành trình sáng hôm qua đã ra miền trùng dương cao rộng,

Những con tàu còn lại đây sao nằm im lìm trong hơi nước hay sương mù của cơn mưa vừa tạnh giữa chiều nay.

Dòng sông đã trôi qua miền bình nguyên bao la để đem đêm về đây, bên kinh thành vẫn huy hoàng trong điệu nhạc Valse muôn đời kỳ ảo,

Sao người vẫn u buồn nhìn dòng nước thời-gian đi từ nguồn quá-khứ dang hiện-tại là nơi đây để ngày mai về miền biển cả ngàn khơi. Người ơi! Thực ra dòng nước vô tri ngàn năm vẫn chỉ là hiện-tại

https://tieulun.hopto.org

không bao giờ có dĩ vãng cũng không về với nghìn sau ảo tưởng,
Chính vì người đang mơ màng một cuộc hành trình xa xăm bỏ lại nơi kinh thành quen thuộc mà u hoài trên bến nước thời-gian".

Đúng là thơ triết lý nhưng thi tính vẫn tròn đầy, và Trần Văn Nam đã là một trong những nhà thơ xuôi của đầu thập niên 1960 (Xin để ý các dấu chấm câu). Đầu tập thơ, tác-giả ghi chú: *"sau khi xuất-bản tập thơ này tác-giả tự nguyện sẽ vĩnh viễn không bao giờ làm thơ nữa"* (TGXB, 1963) nhưng/cho nên có thêm Tập Thơ Bổ Khuyết (TGXB, 1963) – gồm 20 bài thơ chia làm 2 phần thơ triết học và thơ cũ và chuyện tình đầu.

Thi ca Trần Văn Nam khởi đi với nội dung siêu hình và sự đào sâu tâm lý dưới dạng văn-ảnh và huyền-truyện cho nên thơ ông mang những cảnh sắc khác với các nhà thơ đồng thời. Nhà thơ lại có chủ-đích muốn sáng tác "văn-ảnh theo thể thơ-văn-xuôi" sau khi chung đụng với triết học, không nghiêng nhiều về tư tưởng, như qua các bài Về Thị Thành, Đại Lộ Hoàng Hôn, Niềm Im Lặng Của Trùng Dương, Tiếng Sáo Trương Chi,... Trần Văn Nam từng muốn thi ca hòa đồng với thiên nhiên, như mời gọi sống an nhiên, tâm thức như chủ động rời xa chiến-tranh – một cách siêu hình luận. Trường Ca Á Châu đã mở bài như sau:

"Dòng sông không phải bắt nguồn từ không gian
Của bình nguyên truyết trắng
Qua rừng núi bạt ngàn
Dòng sông đã bắt nguồn từ thời-gian
Do tình thương quá-khứ
Do muôn trùng kỷ niệm miên man
Dòng nước ra đi từ đất lành
Vang xa tiếng hát ru con của quê-hương thời tuổi mộng
Bên cầu tàu Mỹ-tho đèn lu đèn tỏ
Nhớ về Saigon đèn ngọn đỏ ngọn xanh (…)"

Dòng sông trở nên Á châu len lỏi / hùng vĩ khắp vùng Đông Nam Á, cũng là nơi con người tranh chấp lãnh thổ, quyền lực. Và bài kết thúc:

"(…) Xứ của mai rừng ẩn sĩ
Người của chiến quốc lao lung
Nước chảy vào đây tìm đường kết hợp
Nối những trời mây Đại-Đông-Á muôn trùng
Bởi vì đâu mà tranh chấp
Sao chẳng hòa đồng hát bản tình chung
Việt-Nam là cửa biển / Ai-Lao Cam-bốt là miền Trung

https://tieulun.hopto.org

Miến-Điện Thái-Lan biên bờ xanh mát
Gió không nhà trên rừng bụi cây rung
Dòng Mékong trườn đi thông suốt
Đại-dương-ca trên sông biếc chập chùng"
(*Nghệ Thuật*, số Xuân Bính Ngọ 1966, tr. 14. Sau này, Trần Văn Nam đổi tựa thành Ngược Dòng Vạn Dặm Trường Giang).

Thời hải-ngoại, Trần Văn Nam đã cố gắng tìm một lối sáng tác thơ riêng. Thơ vượt mặt đất để đến với vũ trụ bao la, xa xôi, đưa con người và thi ca nhập hồn vũ trụ – vũ trụ với ông nay như không còn là "văn ảnh" hay thế-giới mơ hồ của thi nhân từ nhiều ngàn năm, như ông bình luận trong bài "Vật lý kỳ diệu chưa phải là thơ": *"Kỳ diệu của vật lý hạch tâm, kỳ diệu của vật lý vũ trụ, kỳ diệu của cái nhìn y khoa về cơ thể con người, đó chưa phải là thơ. Nếu đồng hóa, chính là vì tác giả quá cảm kích, tưởng kỳ diệu khoa học đã là thơ. Ví dụ kỳ diệu của trọng lực khủng khiếp nơi vực trời Black Hole, có người đồng hóa điều đó với thơ…" (Trong Dòng Cảm Thức...*, tr. 6).

Trần Văn Nam đã khởi đi với những bài như Vành Đai Tro Bụi:

"Quá giải Ngân Hà bãi ngọc trai
Một vì sao nổ chói vành đai
Vành ngoài tro bụi hào quang tụ
Sóng đến ta mất ba tháng dài
Vành trong tia chớp đến ta lâu
Hơn một năm sau tới địa cầu
Sai biệt thời gian vành ánh sáng
Tính cùng tốc độ thành chiều sâu
Sai biệt làm đơn vị xa xôi
Làm thời gian đo đạc pha phôi
Ngân Hà chín vạn năm qua giáp
Sao khuất nào triệu triệu dặm soi
Vùng tối Tinh Vân nơi hóa sinh
Thoát hình sao mới từ u minh
Bụi hơi cuồn cuộn nguồn quang tuyến
Trọng lực kết tinh sao chuyển mình
Thiên thể vần xoay kết tụ bè
Thiên hà vào quỹ đạo hôn mê
Rải trời ngàn bãi sao lênh láng
Trái đất tìm đo sóng dội về.
Viễn vọng thăm dò cuối giải sao

https://tieulun.hopto.org

Nghe mà tưởng tượng mình tiêu dao
Tưởng chừng trái đất gần nhau lắm
Quê cũ đâu đây biển sóng gào".

Và ông còn sáng-tác 9 bài thơ với đề tài Vật lý vũ trụ: Viễn Khách Ngàn Năm, Lốc Xoáy, Tháng Tám Nhiều Sao Băng, Sử Ghi Từ Đời Tống, Hố Đen Black Hole Có Thật, Lửa Tập Trung, Vô Tuyến Từ Giải Ngân Hà, Quái Vật Vũ Trụ, Quần Tụ Rải Rác. Xin ghi lại ba bài:

"Tần số chu kỳ ánh sáng xa
Đến từ thăm thẳm những thiên hà
Mỗi đêm thưa bớt vòng truyền sóng
Vì vũ trụ này giãn nở ra.
Vang động Ngân Hà trên cõi cao
Đang vào cơn trốt chuyển, lao đao
Lực gì khiến thiên hà xoáy lốc
Lực của Rún Trời mạnh xiết bao.
Ta lắng tai nghe vô bến bờ
Bên thềm khuya khoắt đêm xanh lơ
Đem lòng phơi trải vào cao rộng
Khi phố buồn yên lặng ngủ mơ.
Hình như có hạt bụi chơi vơi
Có giọt sương khuya xuống rạc rời
Sinh vật hành trình vào số kiếp
Đến rồi đi, một cuộc rong chơi.
Ếch ngồi đáy giếng đoán trời mưa
Con kiến truyền tin gió đổi mùa
Nhân thế phóng tâm dò vũ trụ
Biết mà chơi, biết mấy cho vừa.
Trăng sáng đầu giường vọng cố hương
Bên kia giờ ngọ, đây đêm trường
Vòm sao còn ở tầm trông thấy
Thì bán cầu nào phải viễn phương" (Lốc Xoáy).
"Tháng tám trời khuya quẹt lửa diêm
Sao băng từng chập rọi vô biên
Có đêm liên tục rồi thưa hẳn
Như một định ngày tự cõi thiên.
Bởi Địa Cầu xoay tới điểm giao
Gặp dòng thiên thạch vút lao đao
Đá trời, vụn mảnh, bay rầm rập
Sức mạnh vận hành, vũ trụ chao.
Những tảng dị hình muôn cổ sơ
Tuân theo quỹ đạo tự bao giờ
Vụn từ tan rã hành tinh đụng

https://tieulun.hopto.org

Trên cõi ngàn năm như nhởn nhơ.
Trái Đất hút, nguồn lực chứa chan
Đá vào khí quyển, cháy tro than
Cả đêm, sao xẹt rừng thông lớn
Những đốm tàn hơi xuống bãi ngàn.
Cổ đại nghìn thu đá trước thềm
Còn là quá trẻ với tầng trên
Đá này đá nọ bao nhiêu tuổi
Ở với đời người mấy kiếp thêm" (Tháng Tám Nhiều Sao Băng)

"Viễn-vọng-kính phóng lên thượng tầng
Hướng về chi chít giải sao giăng
Giữa Thiên Hà, Vực Trời xoay chuyển
Vòng xoáy ngoài, ngàn tia phát quang.
Trước khi hút xuống vũng-càn-khôn
Vẫn thạch, hành tinh, chạy dập dồn
Tia cực tím khó vào Trái Đất
Chính từ vực thẳm bắn ra luôn.
Đo tia cực tím xuyên qua trời
Gần miệng vực, càng rải khắp nơi
Quả có Vực Trời đang hiện diện
Lực vào sức hút biệt tăm hơi.
Nhìn trời tự hỏi ta nơi đâu
Dù ở Đông hay Tây bán cầu
Dù nắng quê là đêm viễn xứ
Địa Cầu xanh nhỏ biển năm châu.
Trăng lặn phương nào ở chốn xa
Cuối đêm mọc sáng giải Ngân Hà
Nhìn Thiên Hà giữa lòng cao thẳm
Mà thấy thế gian chỉ một nhà.
Vạn niên ánh sáng, muôn trời sâu
So với cuộc đời khoảnh khắc mau
Trái Đất ta đang vòng quỹ đạo
Xứ người, quê cũ, khác gì nhau.
Tàu vũ trụ về Trái Đất quen
Báo tin tìm thấy Vực Trời đen
Nghe như bốn biển vòng quanh nhỏ
Và nghĩ quê mình chỉ kế bên" (Hố Đen Black Hole Có Thật)

Từ đời-sống hiện thực, từ những sinh hoạt, quan sát, nhà thơ đã

https://tieulun.hopto.org

có những cảm nghiệm thành thơ, như những bài Thiết Lộ Khuất, Tiếng Cúc-Cu Trên Thành Phố Walnut, Con Đường Mang Tên Đại-tá Grimaud, Lả Trắng Hoa Bay, Cây Xăng 24 Giờ, Parking Lot Ở Trên Cao, Chuyến Tàu Và Dĩ Vãng Đan Chen,... Ngoài ra ông còn có những bài lục-bát "thi hóa những cảnh vật đời thường, hoặc cảnh vật đô thị". Xin trích bài Chuyến Xe Lửa Trong Đêm Nguyệt Thực:

"Quá nửa khuya rồi đó
Trăng đang ngã về Tây
Tôi ra ngoài hóng mát
Có nguyệt thực đêm nay.
Vang tiếng còi xe lửa
Lúc nguyệt thực đến giờ
Nửa vầng trăng cuối tháng
Mất hẳn trong huyền mơ.
Mười lăm phút biệt dạng
Hiện lại bóng nguyệt tà
Nhưng bây giờ, trăng thấp
Dưới rặng cây mờ xa.
Như có điều phối hợp
Hội tụ về nơi đây
Nếu nửa giờ chậm lại
Nguyệt thực khuất ngàn cây.
Chậm lại, làm sao thấy
Hiện tượng của đất trời
Tôi ngồi đây khuya khoắt
Cũng là điều hiếm hoi.
Nguyệt thực giờ trăng lặn
Tiếng còi gợi hứng thơ
Một đêm ngoài hiên vắng
Những liên kết tình cờ" (8-2009)

Các bộ môn nghệ-thuật cũng đưa tác-giả trở lại với thơ – cũng như với lý luận văn-học qua một số nhận định. Tiêu biểu thơ loại này là bài Ảo Giác Trong Bản Đàn Độc Tấu:

"Ngón tay bấm, và ngón rung, ngón vuốt
Mưa âm thanh trên mấy sợi tơ đồng
Đường giây đàn thành đại lộ mênh mông
Có bóng em cùng anh đi chung bước
Những dấu nhạc ký âm qua lướt thướt

https://tieulun.hopto.org

Cũng biến thành hoa đẹp áo em bay
Trên đường xưa, vạt áo em tròn xoay
Đã gói trọn hồn anh thời tuổi trẻ
Anh gõ nhịp trên thân đàn nhè nhẹ
Lại thấy em nhảy múa điệu tình ca
Tiếng vỗ xập xình là nhịp đập tim ta
Gót chân em dặt dìu trong xa vắng
Duy chỉ có tiếng em là im lặng
Không nghe gì trong hiện tại cô đơn
Vì em đi đã cách mấy năm tròn
Bỏ lại anh những chiều buồn độc tấu".

Thơ tình ở Trần Văn Nam từ tư riêng, nặng lòng, đi xa hơn, chạm đến tình quê-hương, đất nước khi tác-giả đi qua, trở lại những nơi chốn nhiều chứng tích cuộc-đời. Như khi trở về Bên Bờ Kinh Tàu-Hủ, không gian này đưa nhà thơ trở lại một thời quá vãng:

"Thời chiến tranh, thời nhiều người lánh nạn
Tôi vào đại học, tự túc gian lao
Đêm về muộn, đèn phố mưa xanh xao
Vườn Tao Đàn, những trưa hè dỗ giấc.
Đời cũng đẹp khi chiều về hoàn tất
Sáng ngồi lâu một góc quán cà phê
Không khỏi cô đơn kiếp sống đi về
Tay còn trắng, mọi ngỏ lời ái ngại.
Đến khi tốt nghiệp, lên đường tăng phái
Phải xa Sài Gòn, gấp rút cuối năm
Sợ phải một mình ở chốn xa xăm
Tìm ai cùng đi lấp đời trống vắng.
Mới quen nàng phía bờ kinh yên lặng
Bên nay là Chợ Quán, bến lô nhô
Ôi người từ nê-địa đến thành đô
Từ Lục Tỉnh, từ Miền Trung tan nát.
Nhưng đời bôn ba đã ngừng trôi giạt
Phù sa tắp bờ, từ giã nước sông
Nàng có nghiệp nghề, cũng sắp lấy chồng
Những dò la đã sai lầm nghe thấy.
Đi cô đơn, bến Miền Tây thức dậy
Hành trình về rộng lớn hai dòng sông
Ngược đường phù sa lìa cội mênh mông

https://tieulun.hopto.org

Hạt ra biển, hạt tắp bờ đô hội.
Chợt thấu hiểu những dịch xê hoán đổi
Cho mọi nẩy mầm san sẻ nơi nơi
Tụ lại, chia xa, có số phận đời
Những phiêu linh dệt nên hồn đất nước" (9-2008)

Hoặc như "Cầu Mỹ Thuận, Cảm Tạ Ngày Đi Qua":
"Từ bờ Mỹ Thuận mênh mông
*Nhìn qua Sa Đéc cánh đồng Đức Tôn **
Trường nào dọi nắng hoàng hôn
Những tà áo trắng lớn khôn với đời
Cầu treo giăng một góc trời
Cám ơn thông suốt, đó lời phù sa
Cầu thế kỷ, tiếng lòng ta
Cám ơn mãn-nhiệm bến phà trăm năm".
(4-2011 [* Đức-Tôn trở lại tên cũ là Cái-Tàu-Hạ sau năm 1975])

Có những tiếc nuối nhưng làm gì khác hơn là nhìn những đổi thay theo thời-gian và nhu cầu sinh sống của con người , qua những bài Kinh Xà-No, Viễn Tượng Thủy Lộ Quốc Tế, Tôi Chứng Kiến Những Mất Dấu Ở Sài Gòn, v.v.

Ngoài ra, Trần Văn Nam còn có 10 văn ảnh sáng tác theo thể loại thơ văn xuôi đã đăng trên tạp chí *Khởi Hành* (số Mùa Xuân 2008) là những sáng tác áp dụng Chất Thơ Trong Triết Học.

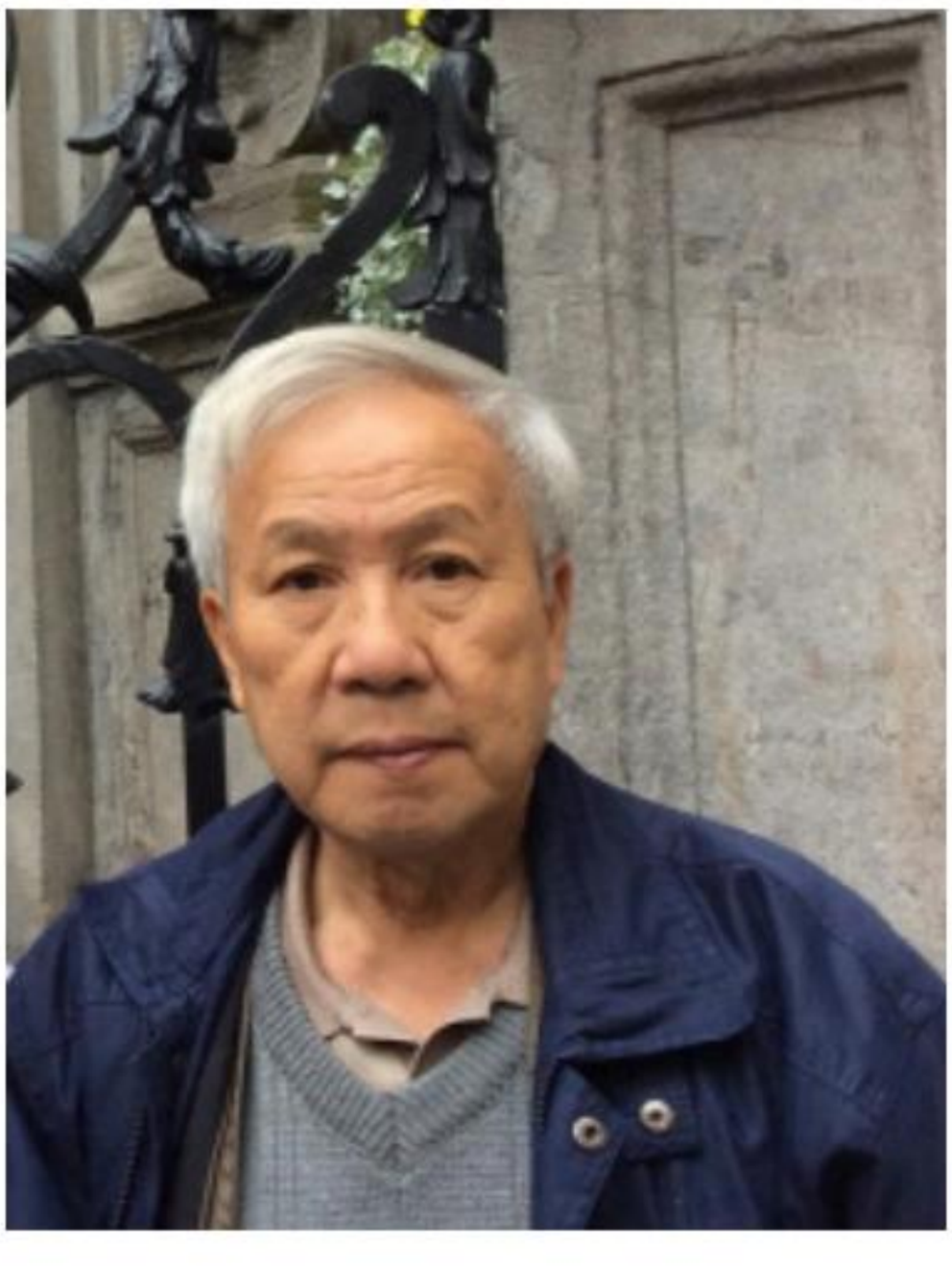
Trong sinh hoạt văn-học ở hải-ngoại, **Trần Văn Nam** đã có một vị thế đặc-biệt, với những quan điểm, nhận xét không ngừng đổi mới, luôn cập nhật và với những sáng-tác độc-đáo, rất riêng. ***Tiếc thay, ông đã mất khi hãy còn nhiều dự định về sáng-tác cũng như biên-khảo, nhận định văn-học!***

NGUYỄN VY KHANH
Toronto, 12-2018

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN MẠNH TRINH

VĨNH BIỆT NHÀ THƠ TRẦN VĂN NAM



Nhà thơ Trần Văn Nam (1939-2018)

https://tieulun.hopto.org

Nhà thơ Trần Văn Nam vừa ra đi lúc 9:30 sáng ngày 10 tháng 1 năm 2018 tại Walnut City, CA. Chủ nhật trước, ngày 7 tháng 1, chúng tôi (anh Phạm Phú Minh, Thành Tôn, Hoàng Xuân Trường, Trần Yên Hòa và tôi) có đến thăm anh thấy anh vẫn còn tỉnh táo nói chuyện về kỷ niệm ngày xưa lúc anh dạy học, lúc anh làm thơ. Lúc đó chỉ thấy anh hơi mệt khi nói chuyện nhiều thôi chứ không ngờ anh lại ra đi chỉ mấy ngày sau như vậy.



Bạn bè đến thăm Trần Văn Nam tại nhà riêng ngày 7 tháng 1, 2018. Đứng từ trái: Trần Yên Hòa, Thành Tôn, Hoàng Xuân Trường (trong chú thích trước ở BVN là Hoàng Dung, nhà văn), Phạm Phú Minh, Nguyễn Mạnh Trinh.

Tôi quen biết anh Trần Văn Nam vào những năm đầu thập niên 80 ở Hoa Kỳ. Chính trong nhà in nhỏ của nhà thơ Nguyên Sa ở đường Grand trong thành phố Irvine, tôi đã làm "thợ vịn" để in tập thơ "Đêm Cho Thơ Tình và Âm Nhạc" của anh do nhà xuất bản Đời. Cũng như đã nhận bài từ tay anh viết về nhà thơ Đinh Hùng để in trong Đinh Hùng Tác Giả & Tác Phẩm. Nhà thơ Nguyên Sa thường hay tổ chức những cuộc gặp gỡ nhỏ chỉ có vài người thân trong đó có anh tham dự. Mỗi lần họp mặt, lúc đó chừng một, hai tháng một lần, tôi thường ngồi cạnh bên anh và cũng ít nói chuyện nhiều. Đặc biệt anh có nụ cười rất hiền hậu và có dáng vẻ của một ông thầy giáo nghiêm túc đứng đắn. Tôi biết anh đọc sách và theo dõi báo chí Việt ngữ rất nhiều, nhất là thi ca. Đọc những cuốn

https://tieulun.hopto.org

sách anh viết theo những chủ đề nghiên cứu, tôi đã thấy được sự cố công của anh và tấm lòng trân trọng yêu mến chữ nghĩa, sách vở. Về sau này, lúc gần đây, chúng tôi cũng thường gặp nhau ở tiệm cà phê Factory cho đến khi anh từ trần. Tôi vẫn nhớ mãi nụ cười chân chất hiền hòa của anh mỗi khi găp mặt.

Tôi nhớ lại tên tuổi Trần Văn Nam. Từ "Thơ Tình Độc Nhất" in ở quê nhà năm 1963 đến "Đêm Cho Thơ Tình và Âm Nhạc" in ở xứ người năm 1991. Cũng Trần Văn Nam từ "Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam: Phân Định Thi Ca Hải Ngoại" đến "Tiếp Nối Dòng Cảm Thức Văn Học Sau Năm 1975. Và cũng Trần Văn Nam với thơ và khảo luận đăng trên Văn, Khởi Hành ở quê nhà trước năm 1975 và sau này trên các tạp chí văn học ở hải ngoại như Đời, Văn Học…

Nguyễn Vy Khanh đã viết về những tập thơ của Trần Văn Nam đã xuất bản ở Việt Nam những năm 1963 và 1964" trong bộ sách Văn học Miền Nam 1954-1975:

"Nội dung siêu hình và sự đào sâu tâm lý dưới dạng văn ảnh và huyền truyện, đã là những thi tính trong triết học và Trần Văn Nam đã áp dụng tính chất văn ảnh có chất thơ ấy trong một số sáng tác như bài "Nhền Nhện và Dã Tràng" cũng như bài "Con Sông Dài Qua Kinh Thành Cũ" (trong "Tập Thơ Độc Nhất" và "Tập Thơ Bổ Khuyết" xuất bản năm 1964 tại Sài Gòn). Phần chúng tôi gọi là thơ văn xuôi là nói về hình thức vì với tác giả họ Trần, văn ảnh trong triết học thường ở dạng văn xuôi. Mặt khác, trước đó Trần Văn Nam đã từng chủ trì "Thơ đẹp là một vận chuyển toàn bộ như bài ông viết trên tạp chí Văn (số 142 ra ngày 15/11/1969, Sài Gòn). Theo ông cảm thức cái đẹp của thi ca phát xuất từ kinh nghiệm sáng tác thơ, đó là một vận chuyển từ cuộc đời và nghệ thuật và là một vận chuyển nối kết các từ ngữ thẩm mỹ – ông đã dẫn chứng thơ ông và của một số thi sĩ thời trước 1960 để luận chứng. Có thể xem đây là một thứ "thi ca tự truyện" mà mỗi con chữ, ý, tình phải "đi vào tiểu sử" của người sáng tác, độc giả mới hiểu hết được cái thẩm mỹ của văn bản thi ca. Như vậy với Trần Văn Nam, văn chương phải chạm đến cõi siêu hình nhưng đồng thời phải mang các chất hiện thực và thẩm mỹ tính. Và ông đã liên tục đi tìm cách thế nghệ thuật thể hiện sáng tác cho

https://tieulun.hopto.org

riêng mình và giải mã tinh túy văn học nói chung, thi ca cách riêng…"

Nhà thơ Nguyên Sa viết về tập thơ của Trần Văn Nam in ở hải ngoại "Một Đêm cho Thơ, Tình và Âm Nhạc":

"Tình yêu trong thơ Trần Văn Nam là một tình yêu lớn. Nếu so với âm thanh, tình yêu đó là một bản hòa tấu. Nếu mượn màu sắc để so sánh, tình yêu trong thơ Trần Văn Nam hiện ra như một cầu vồng ngũ sắc. Hình ảnh thiên nhiên có thật nhiều trong thơ Trần VănNam bởi lẽ nhà thơ này có một phần trái tim dành cho những cánh đồng thơ ấu của quê hương cũ, có những khu rừng thẳm sâu kỷ niệm, có những biển mênh mông khi đe dọa, lúc an ủi ngày dứt áo ra đi. Những khúc nhạc lên đến đỉnh cao cảm xúc trong thơ Trần Văn Nam là tình yêu đam mê cất giấu trong những khu vườn êm đềm nhất của nội tâm."

Quê hương Trần văn Nam:

Độ chừng bốn chục năm xưa
Cây xoài con két buổi trưa đường làng
Thôn Phong Thạnh, vùng Nha Trang
Xa xôi như đã qua sang cõi nào
Kêu trong vòm lá xanh cao
Bóng chim biền biệt bay vào hư không"

Xa hơn quê hương Nha Trang là quê hương Bến Tre:

Suốt một đời vẫn thấy nước trường giang
Chuyến phà quanh co, bãi cồn bát ngát.

Và hôm nay trong cuộc đời tha hương đầy ắp trong hồn Trần Văn Nam là quê hương Việt Nam vì:

Xứ này thâu hẹp núi sông
Nghe tàu đêm chạy lòng không nỗi niềm
Gối chăn, tàu đến tiếng rền
Ngỡ toa hạng nhất xuôi miền quê xưa.

Việt Nam quê hương đa dạng trong thơ đó, biển cũng muôn màu. Người thơ dao động cực kỳ mãnh liệt trong ngày đi:

https://tieulun.hopto.org

Ngày đi nằm dưới sàn tàu
Cảm nghe trăm dặm trên màu biển xanh
Hồi lâu đảo mắt ngó quanh
Rặng bần Tổ Quốc sắp thành phôi pha.

Nhưng rồi những xúc động đến từ dời đổi biệt ly của biển ngày đi cũng tan đi nhường chỗ cho biển muôn đời. Bản hòa tấu biển trời xanh muôn thuở/ Như loài người hát mãi bản tình ca. Biển là một hình ảnh đậm nét trong thơ Trần Văn Nam cũng như vậy trong âm nhạc.**"Ảo Giác Trong Bản Đàn Độc Tấu" là một bài thơ độc đáo.**

Ngón tay bấm, và ngón rung, ngón vuốt
Mưa âm thanh trên mấy sợi tơ đồng
Đường dây đàn thành đại lộ mênh mông
Có bóng em cùng anh đi chung bước
Những dấu nhạc ký âm qua lướt thướt
Cũng biến thành hoa đẹp áo em bay
Trên đường xưa vạt áo em tròn xoay

Đã gói trọn hồn anh thời tuổi trẻ
Anh gõ nhịp trên thân đàn nhè nhẹ
Lại thấy em nhảy múa điệu tình ca
Tiếng vỗ xập xình là nhịp đập tim ta
Gót chân em dập dìu trong xa vắng
Duy chỉ có tiếng em là im lặng
Không nghe gì trong hiện tại cô đơn
Vì em đi đã cách mấy năm tròn
...
Bỏ lại anh những chiều buồn độc tấu…

Âm nhạc ở đó. Biển ở đó và tình yêu cũng ở đó. Bất kể bối cảnh, dù cây xăng, dù Parking Lot. Cây Xăng. Parking Lot là những bối cảnh đời, biển và nhạc là những bối cảnh tâm tư cho một tình yêu giản đơn, vẻ ngoài trầm lặng nhưng thực chất cực kỳ mãnh liệt.
Bài "Cây xăng 24 giờ" của Trần Văn Nam:

"nếu như em ngại lỡ đường
xe xăng cạn lúc phố phường ngủ mơ
trạm xăng hai mươi bốn giờ
suốt đêm đèn sáng sẽ chờ đôi ta

https://tieulun.hopto.org

freeway sát bóng trăng tà
đường khuya khắn khít anh và bóng em.
Bỏ lại anh những chiều buồn độc tấu…

Âm nhạc ở đó. Biển ở đó và tình yêu cũng ở đó. Bất kể bối cảnh, dù cây xăng, dù Parking Lot. Cây Xăng. Parking Lot là những bối cảnh đời, biển và nhạc là những bối cảnh tâm tư cho một tình yêu giản đơn, vẻ ngoài trầm lặng nhưng thực chất cực kỳ mãnh liệt.
Bài "Cây xăng 24 giờ" của Trần Văn Nam:

"nếu như em ngại lỡ đường
xe xăng cạn lúc phố phường ngủ mơ
trạm xăng hai mươi bốn giờ
suốt đêm đèn sáng sẽ chờ đôi ta
freeway sát bóng trăng tà
đường khuya khắn khít anh và bóng em.

Bài "Parking Lot ở trên cao" cũng rất tới (cũng thử thi vị hóa một cảnh – vật đô thị):

"Tiễn em ra tận phi trường
về phương trời khác trùng dương cõi ngoài
Parking Lot cách xa đời
Lấy xe về chốn một thời ái ân
Trên cao xe chạy xuống dần
Theo vòng trôn ốc tâm thần quẩn quanh

Biển và trời. Âm nhạc. Quê hương và Tình yêu. Trong thơ Trần văn Nam, qua những tiếp nối đổi đời, qua những khác biệt nhận thức, trước sau, vĩnh viễn Trần Văn Nam. Thơ Trần Văn Nam không giống thơ ai. Nó là Trần Văn Nam. Nghệ thuật trong một phạm vi, chính là tác phẩm mang dấu ấn độc đáo của tác giả.

Có những bài thơ bảy chữ cảm hứng từ những khám phá vật lý vũ trụ mà nhiều người cho rằng đó là một nét đặc sắc của thi ca Trần Văn Nam. Những đề tài có nét hấp dẫn về một vũ trụ mà đối với con người còn nhiều bí mật. Trần Văn Nam thích thú với những khám phá mà con người đã tìm kiếm được từ những thiên thể của trời đất tưởng như mênh mông nhưng lại hiển hiện dưới tầm mắt con người. Ông liệt kê những khám phá mà ông đề cập và viết

https://tieulun.hopto.org

thành thơ như khám phá do chứng cứ biết được có sự hiện diện của Black Hole tại trung tâm Ngân Hà và tại chòm sao Thiên Nga – hiệu ứng Doppler phát giác vũ trụ đang dãn nở – Thí nghiệm làm hạt đụng hạt khi cho chúng chạy ngược chiều bằng tốc độ ánh sáng nhằm tái tạo hạt căn nguyên, nguồn gốc hình thành vật chất trong vũ trụ – Bạc vàng do đâu mà có trong trái đất – đi tìm những làn vô tuyến bí ẩn từ giải Ngân Hà nghi ngờ do sinh vật có trí khôn ngoài Trái Đất truyền thông với nhau- tại sao có Sao băng, Sao chổi và đá trời- mảnh vụn thiên thạch kể lại thiên tai làm tuyệt chủng loài khủng long – mắt ta không thể thấy thế giới sự vật phát ra tia hồng ngoại, tia cực tím, tia vô tuyến radio, tia X-ray – những tia vũ trụ vẫn đang đâm xuyên qua thân thể chúng ta – vật chất tàng hình chi phối sự vận hành vũ trụ sau Big Bang…

Thực ra đề cập tới tất cả những khám phá về vũ trụ kể trên mà tác giả đã kể ra bằng thơ có lẽ là một công việc không phải dễ dàng. Thi ca khó có ngôn ngữ vượt qua kiến thức cụ thể bằng sự lãng mạn. Nhưng, nhà thơ Trần Văn Nam đã linh động để đơn giản hóa những chi tiết phức tạp mà ngôn ngữ thi ca khó chuyên chở những cảm hứng riêng ông. Thí dụ như trong bài **Vành Đai Tro Bụi** đăng trên tạp chí Văn:

“Quá giải Ngân Hà bãi ngọc trai
Một vì sao nổ chói vành đai
Vành ngoài tro bụi hào quang tụ
Sóng đến ta mất ba tháng dài
Vành trong tia chớp đến ta lâu
Hơn một năm sau tới địa cầu

Sai biệt thời gian vành ánh sáng
Tính cùng tốc độ thành chiều sâu
Sai biệt làm đơn vị xa xôi
Làm thời gian đo đạc pha phôi
Ngân Hà chín vạn năm qua giáp
Sao khuất nào triệu triệu dặm soi
Vùng tối Tinh Vân nơi hóa sinh
Thoát hình sao mới từ u minh
Bụi hơi cuồn cuộn nguồn quang tuyến
Trọng lực kết tinh sao chuyển mình
Thiên thể vần xoay kết tụ bè

https://tieulun.hopto.org

Thiên hà vào quỹ đạo hôn mê
Rải trời ngàn bãi sao lênh láng
Trái đất tìm đo sóng dội về.
Viễn vọng thăm dò cuối giải sao
Nghe mà tưởng tượng mình tiêu dao
Tưởng chừng trái đất gần nhau lắm
Quê cũ đâu đây biển sóng gào.

Có người đọc xong bài thơ hỏi có chất thơ không trong bài "Vành Đai Tro Bụi" này? Thì nhà văn Mai Thảo chủ nhiệm tạp chí Văn trả lời: "Thơ phải có vũ trụ có biển trời. Tại sao không có chất thơ trong bài này"… Riêng Trần Văn Nam cũng trả lời: "Kỳ diệu của vật lý hạch tâm, của vật lý vũ trụ, của cái nhìn y khoa về cơ thể con người, đó chưa phải là thơ. Nếu đồng hóa, chính là vì tác giả quá cảm kích tưởng kỳ diệu khoa học đã là thơ. Ví dụ kỳ diệu của trọng lực khủng khiếp nơi vực trời Black Hole có người đồng hóa điều đó với thơ…"

Không những là một nhà thơ, Trần Văn Nam còn là một người theo dõi rất sát sinh hoạt văn nghệ để cố gắng tìm một lối sáng tác riêng. Do đó, ông ghi nhận những dòng văn chương lần lượt những thời kỳ văn học sử bắt đầu từ năm 1954 với những chặng thời gian 1954-1963, 1963- 1975 và dòng văn học ở hải ngoại từ 1975 đến tận bây giờ.

Trần Văn Nam đã hoàn tất hai tác phẩm: một là "Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam Phân định thi ca hải ngoại" và hai là "Tiếp Nối Dòng Cảm Thức Văn Học sau năm 1975".

Trước đây ông có dự thảo một tác phẩm "Thi Nhân Việt Nam Hải Ngoại" (những bản sắc dễ nhận diện). Ông viết với cái tâm thức của một nhà thơ với nỗ lực đi tìm một phương cách xử dụng ngôn ngữ thơ có tính khai phá và đặt căn bản trên những kinh nghiệm rút tỉa từ những thi sĩ khác trong những thời gian không gian khác. Có lẽ các bài viết của ông được xuất hiện đa phần trên báo chí nênbố cục của tác phẩm ít có tính tập trung và đó cũng là biểu hiện của sự thay đổi của văn học Việt nam có quá nhiều biến chuyển thời thế và văn học cũng thay đổi theo những biến cố chính trị.

"Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam phân định thi ca hải ngoại" đã được nhiều người đọc với tâm cảm chia sẻ và thích thú.

https://tieulun.hopto.org

Thật ra, làm được công việc ấy, phải có một sự cố công, đọc và suy nghĩ hàng ngày để có được những nhận định trong sáng và lôi cuốn độc giả đồng thuận. Ông đã có hiểu biết căn bản vững vàng trên sự theo dõi sít sao tình trạng thi ca và với cái tâm trong sáng để nỗ lực đi tìm cái tuyệt mỹ của ngôn ngữ thơ. Là một nhà giáo được đào tạo từ đại học sư phạm về môn Việt văn và cũng là một người có căn bản triết học, tác giả có một kiến thức để dễ dàng phân tích sự kiện văn học và tổng hợp thành những tiểu luận phong phú nhiều đóng góp cho bộ môn phê bình văn học Việt Nam.

Là một người yêu thơ và muốn tìm kiếm một đường lối sáng tạo cho thi ca của mình nên ông đã đọc thơ của những nhà thơ nổi tiếng và không nổi tiếng để mong có những dẫn chứng cụ thể cho vấn đề mà ông nghiên cứu. Những bài viết như "Vũ Hoàng Chương và ẩn số vũ trụ", "Hàn Mặc Tử, lãng mạn hay tượng trưng", "Nước Pháp qua thơ Cung Trầm Tưởng", "Sự đồng điệu và đột ngột trong thơ Đinh Hùng", "Lục bát bí ẩn trong thơ Nguyên Sa", "Thơ bảy chữ cũa Tô Thùy Yên", "Đường gươm đơn sơ trong thơ Mai Thảo", "Văn Cao, dòng sông ba nhánh sương mù", "Dấu vết kỹ thuật trong thơ Quang Dũng", "Bố cục tập trung trong luc bát Nguyễn Đức Sơn", …đã đánh những dấu mốc trong tiến trình nhận định của ông. Ông đọc thơ và diễn giải theo cách nhìn của mình, có lúc đơn sơ nhưng cũng chứa đựng nhiều khám phá lý thú. Nhiều khi ông muốn phân tích cụ thể để nhận định thế nào là thơ hay để vượt qua những nhận định xét đoán của độc giả tùy theo cảm xúc và hứng khởi của mỗi cá nhân. Xem ra, đó là một nỗ lực và rất là khó để độc giả thay đổi cảm nhận bởi vì có thể thơ hay nhưng không gây được cảm giác ưa thích cho độc giả.

Trần Văn Nam cũng để ý đến những nỗ lực cách tân để thay đổi cảm quan nhận thức của người đọc. Qua những nhà thơ mà ông trích dẫn hoặc tham khảo những bài viết trên trang mạng Tiền Vệ, Da Màu hay trên tạp chí Thơ những bài viết như "Những dấu hiệu hiện đại hóa trong thơ hải ngoại", "Thơ vắt dòng, một hiện tượng thi ca hải ngoại", "Thơ Hậu Hiện Đại và thơ Tân Hình Thức", chúng ta có thể có một phần nào nhận thức về những phong trào làm mới thi ca theo trào lưu của thế giới.

Một phần quan trọng trong tác phẩm khi tác giả Trần Văn Nam muốn làm công việc đóng những cột mốc văn học sử khi nhìn lại tiến trình của thi ca Việt Nam từ hai mươi năm văn học Miền Nam

https://tieulun.hopto.org

đến văn học Việt ở hải ngoại. Trong bài viết "Quy tụ thơ hoài hương vào những vùng trọng điểm" tác gỉa phân biệt giữa hai cách viết "tiểu luận và sưu tầm" và ông đã sưu tầm tất cả những thi sĩ mà ông phân loại theo từng khuynh hướng và trích dẫn hai câu thơ tiêu biểu xuất sắc nhất theo từng trọng điểm. Có người khi đọc bài này đã cho rằng tác giả đã chú trọng đến lượng nhiều hơn là phẩm. Bởi vì với hai câu thơ khó có thể hình dung chính xác chân dung thi sĩ và nếu "sưu tầm" qúa nhiều thi sĩ sẽ có tình trạng không tương xứng giữa các thi sĩ được nhắc đến. Dẫu sao, ở trong một hoàn cảnh đọc được nhiều thơ Việt Nam trên khắp thế giới để "sưu tầm" lại cần phải có nhiều thiện chí về thời giò và tiền bạc để mong hoàn tất được một bài viết như thế này…

Tác phẩm "Tiếp nối dòng cảm thức văn học sau năm 1975" gồm những bài viết về thời kỳ văn học sau 1975 tuy nhiên vẫn nhắc đến những dữ kiện văn học từ thuở còn ở quê nhà và cả những dữ kiện trên văn học thế giới. Thí dụ như bài "Nhân có tập văn đưa triết học vào sáng tác, nhớ lại đặc điểm một thời" là cảm nghĩ khi đọc tập cảo bút xuất bản năm 1973 ở quê nhà của Trần Nhật Tân. Hay bài viết "Văn học Miền Nam: qua chủ đề của một tạp chí về người lính trong văn chương và nhà văn đô thị trước năm 1975." Hoặc bài viết về Quang Dũng, bài viết về Lâm Vị Thủy, về Phù Hư, về di cảo mấy ngàn trang của nhà thơ Nh. Tay Ngàn…

Trong sách, ông cũng trích dẫn văn của nhiều tác giả nổi tiếng của văn học thế giới nhằm để làm rõ ràng hơn chân dung tác gỉa cũng như không gian, thời gian mà họ xuất hiện. Như trích dẫn văn của Jean Paul Sartre qua tác phẩm "La Nauseé" mà Phùng Thăng dịch là "Buồn Nôn". Hay cũng trích dẫn văn của Albert Camus qua tác phẩm "L'Etranger" (Kẻ Xa Lạ). Và ông cũng đề cập đến Yukio Mishima với Kim Các Tự. Và cả Franz Kafka trong tác phẩm "Lâu Đài". Theo chủ quan của tôi, tác giả Trần Văn Nam tuy chỉ trích dẫn văn qua các bản dịch Việt ngữ cũng như các bài viết giới thiệu nhưng ông đã đi sâu vào các chi tiết rất lý thú mà một người ham đọc với tâm cảm chia sẻ cống hiến. Nói đến tên tuổi của các tác giả nổi danh thế giới kể trên, nhiều người chỉ có vài nhận thức sơ sài. Nhưng nếu họ đọc những bài viết công phu kể trên, sẽ có một hiểu biết khả dĩ.

Trần Văn Nam cũng chọn âm nhạc làm đề tài với tổng số mười bài trên 64 bài. Có lẽ tỉ lệ ấy khá cao. Ông viết về âm nhạc không

https://tieulun.hopto.org

phải với cái nghe của một nhạc sĩ mà với cái cảm của một người nghe nhạc. Hình như ở những ca khúc, ông tìm thấy được kỷ niệm của đời mình. Những bản nhạc xuất bản thời xưa với nét vẽ Duy Liêm nhắc ông đến những địa danh Sài Gòn. Những lời ca nhắc ông đến những cuộc tình thơ mộng thời đi học. Và ông cũng viết về bài thơ được phổ nhạc như một chia sẻ ấm áp giữa thi sĩ và nhạc sĩ….

Trần Văn Nam cũng tổng kết cuốn sách của mình với 7 bài viết liên hệ đến triết học và ông cũng tự coi như những dư vang kiến thức triết học Tây Phương mà ông đã từng theo học trong những niên học ở Đại học Văn Khoa Sài Gòn và dĩ nhiên cũng thêm những trau dồi từ sách vở và suy ngẫm riêng tư từ đời sống. Trong bài viết "Những văn ảnh có chất thơ trong triết học" ông phân biệt "thi ca, một vấn đề triết học" và "tính chất thi ca trong triết học". Theo ông từ lịch sử triết học Tây phương, có hai triết gia đã làm cho thi ca trở thành vấn đề của triết học, Đó là Schopenhauer và Heiddeger. Đối với Schopenhauer, nghệ thuật nói chung và thi ca nói riêng là cách thế giải thoát con người ra khỏi ngục tù dục vọng mà ông gọi là "ý chí muốn sống". Còn Heideger là triết gia của chân lý hữu thể. Và thi ca là một cửa ngõ đi tìm hữu thể bởi vì tính cách sáng tạo của nó với cung cách đem cái gì từ hư vô ra ánh sáng. Thi ca làm xuất lộ hữu thể tức là bản chất của sự vật. Còn chất thơ trong triết học là một vấn đề thuộc lãnh vực văn chương. Một ví dụ khi đọc tới những biến thiên dời đổi trong lãnh vực địa chất học, hoặc tìm thấy những huyền ảo của khám phá khoa học về sự thống nhất thể từ vật chất siêu vi tới những thiên hà vĩ đại trong vũ trụ. Chúng ta cảm thấy từ ngôn ngữ diễn đạt cho nên văn chương vẫn giữ vai trò quan trọng. Cũng vậy, ta cảm thấy cái hay của triết học không hẳn do hệ thống lý luận chặt chẽ mà do chất thơ của văn ảnh và nét thâm trầm của huyền thoại….

https://tieulun.hopto.org

Đọc toàn bộ sáng tác của tác giả Trần Văn Nam, chúng ta có nhận định thế nào? Một nhà thơ đã có tác phẩm thi ca xuất bản ở quê nhà cách nay từ thập niên 1969. Một nhà nghiên cứu văn học đã có nhiều đóng góp từ những bài viết trên các diễn đàn văn chương từ trong nước đến hải ngoại. Hay một nhà biên khảo cần cù có nhiều tâm huyết với văn chương. Có người nhận định đó là chân dung phong phú của tác giả Trần Văn Nam.

Riêng tôi, vẫn có ý nghĩ đó là một chân dung thi sĩ có nhiều cá tính. Ông rất muốn có nét sáng tạo trong văn chương của mình nên không ngại phiêu lưu vào những lãnh vực đầy dẫy gay go khó khăn. Ông viết biên khảo dù về triết học hay khám phá khoa học về vũ trụ mênh mông, cũng chỉ là để cho những bài thơ của mình.

Khi ông vừa ra đi, đọc lại những bài thơ, để nhớ tới một người thơ có nụ cười hiền, với đôi mắt như muốn cười theo… ***Bây giờ đã đi xa vào cõi trời của không gian vô tận. Vĩnh biệt anh, Trần Văn Nam.***

NGUYỄN MẠNH TRINH
(từ: sangtao.org)

https://tieulun.hopto.org

LTS

*Dưới đây là bài viết cùa Nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh, đăng trong mục **"Cuối Tuần, Một Bài Thơ**", trên tuần báo Việt tide, ngày 10 tháng 8 năm 2018. (Đặc biệt đáng ghi nhận: **Bài thơ "Lả Trắng Hoa Bay**" là bài thơ sáng tác của Nhà thơ quá cố Trần Văn Nam, được khắc trên bia mộ của ông)*



Nghĩa trang cuối đường Bolsa phía tây tịnh yên trong khi phía đông ồn ào nhộn nhịp của đời sống người tị nạn Việt Nam, vừa có một địa chỉ mới, một bia mộ mới. Như vậy, mỗi năm những người yêu văn học quê hương yêu thi ca, văn chương dân tộc lại có một nơi chốn để thăm viếng, để nhớ về. Nhà thơ Trần Văn Nam của văn học Việt Nam có những vần thơ để lại khắc trên bia mộ những tâm tình một đời cống hiến cho thi ca, của tấm lòng yêu đời, yêu người cuồng nhiệt nhưng cũng ngầm hiểu được qui luật của đất trời, sinh tử an nhiên. Nắng gió, lá hoa, thiên nhiên thầm lặng những nỗi niềm của người vừa bỏ rời dương thế nhưng man mác không gian của một hành trình dường như bắt đầu ở một chốn nào tuy biền biệt nhưng có thể gần gũi chúng ta. Thơ như bàng bạc trong cây cỏ, của vận hành định mệnh, của hé nụ đến tàn phai, của những bước chân bâng khuâng trên cuộc đời còn in dấu vết.

Những bằng hữu, nhìn bia mộ để tưởng niệm một người bạn với bao nhiêu kỷ niệm và đọc những câu thơ để nhớ lại nụ cười hiền hòa gợi lại những trang sách mở ra những khuôn trời văn chương vời vợi. Nắng mùa hạ vẫn lấp lánh và trong cái tịch lặng của cuộc sống nghìn năm, thơ cũng chan chứa ý tình của người tuy đã ra đi nhưng vẫn còn để lại mãi cho mai sau... ***(Nguyễn Mạnh Trinh)***

https://tieulun.hopto.org

LẢ TRẮNG HOA BAY

BÀI THƠ KHẮC TRÊN MỘ

NHÀ THƠ TRẦN VĂN NAM

Lại đến một mùa bông rụng bay
Ngoài trời nắng gió rung hàng cây
Hoa rơi lả trắng trên đường vắng
Khu phố nằm im giấc ngủ ngày.

Cây cỏ nào đây không có tên
Bình thường bên cạnh cuộc đời quên
Nhưng trong thớ vỏ khô gầy ấy
Nhựa sống xoay theo một vận trình.

Khi những hôi hè đã cách xa
Giáng Sinh chấm dứt, Tết vừa qua
Đến mùa bông rụng nào ai biết
Những cánh hoa rơi, lượn trước nhà.

https://tieulun.hopto.org

Thảo mộc cũng đang chép sử đời
Từ khi chớm nụ đến khi rơi
Âm vang vỏ nứt ngày viên mãn
Trận gió cơ duyên đến chuyển dời.

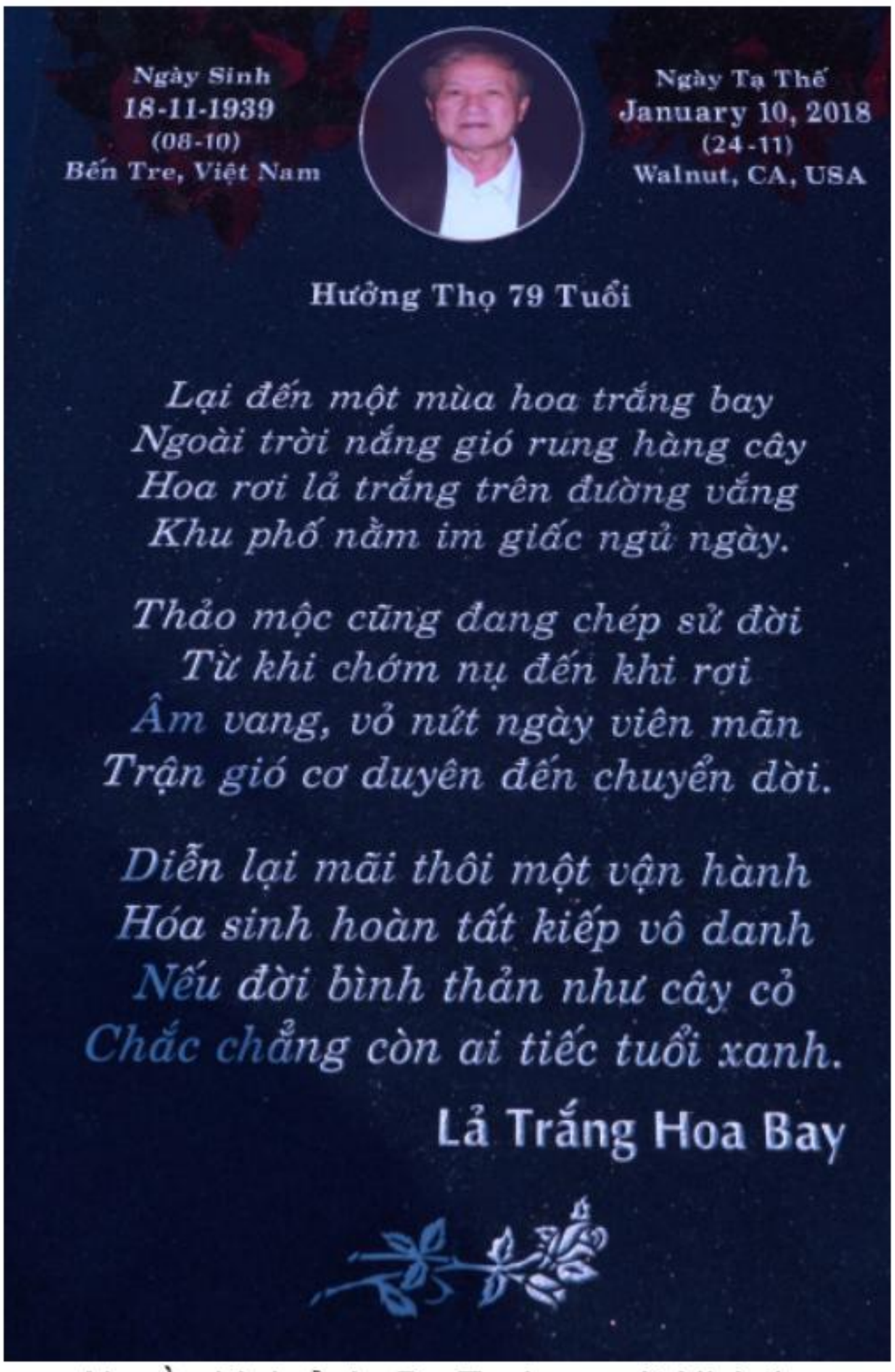
Cũng giống như mình mang lấy thân
Tuân theo trời đất luật xoay vần
Dẫu rằng lịch sử không gì cả
Sớm tối có mình làm chứng nhân.

Sinh nhật mỗi năm đến hạn kỳ
Như mùa bông rụng chẳng ngày ghi
Một khi cùng gió thăm đây đó
Lăn lóc nằm quên một vỉa hè.

Diễn lại mãi thôi một vận hành
Hóa sinh hoàn tất kiếp vô danh
Nếu đời bình thản như cây cỏ
Chắc chẳng còn ai tiếc tuổi xan

TRẦN VĂN NAM

https://tieulun.hopto.org



Nguồn hình ảnh: Do Toại, con út Nhà thơ Trần Văn Nam gởi, thêm riêng với bài trên

https://tieulun.hopto.org



Nguồn hình ảnh: Do Toại, con út Nhà thơ Trần Văn Nam gởi, thêm riêng với bài trên

NGUYỄN MẠNH TRINH

https://tieulun.hopto.org

PHAN TẤN HẢI

NHƯ ĐÊM NHỚ NGÀY

Chờ em mắt nhìn sương khói
một thời tôi đứng bên hiên
mấy cột đèn khuya cũng hỏi
có phải tôi đã yêu em

Một sáng, một chiều rất nhớ
mươi ngày, trăm buổi, ngàn đêm
chim kêu giữa trời bạt gió
chở thêm lời tôi yêu em

https://tieulun.hopto.org

Một thời ngồi như tượng đá
tóc râu mọc cả rừng cây
em có thấy tôi trong lá
nhớ em như đêm nhớ ngày

Gặp nhau một thời nước mắt
hỏi chi mây trắng quê nhà
mệt mỏi tháng ngày lưu lạc
dìu em đi hết dặm xa

Yêu nhau một thời hư vỡ
nhắc chi mưa nắng xuân thì
dòng thơ rối bời trí nhớ
thương em lạnh mấy phân kỳ.

PHAN TẤN HẢI

https://tieulun.hopto.org

HOÀNG XUÂN SƠN

ÂM KHÊ

cõi vực
đầy tham tướng

Cõi người hạn hẹp như tờ giấy
ở lâu. mới thấy mực đen ngòm
thi sĩ thi sĩ. lửa than ngún
chút màu đố kỵ chảy ngoài hang

muốn bắt chút nắng phơn phớt hồng
chút mây còn thuở trắng như bông
mà nước nghẽn bồn. âm suối. cạn
cũng chỉ là sỏi cuội lăng nhăng

tâm tì nhỏ mọn làm sao thấy
cái hạc ung dung bay giữa trời
ghen hờn tựa mũi kim đâm ngược
khíu mãi chưa thành vụn thổ ngơi

https://tieulun.hopto.org

sẽ là mai mốt nằm dưới hố
còn níu được không chút mạnh thường
hỡi ơi quan ải là hư tướng
đeo riết làm chi hạt giống buồn

cười lên. cười lên đi. xí xóa
hào khí xanh đầy một vốc thơm

TĨNH VẬT

có thể là một cuộc ra đi
như thế
người bạn nằm xuôi tay dưới những tràng hoa
những mận xoài xôi oản
trên nóc tủ thờ
có thể hương giú chín từ năm ngoái
những bài văn tụng niệm
từ một cuộc thanh lý của giấc mơ
đôi mắt khống chế hiện trường

dán vào minh triết
sự làm tình của đêm
mỏi lưng gối chiếc
bàn tay xòe
thuốc diêm ngún khập khiễng thời phục hưng
sau mùa cai lạc
ngón kỳ cọ âm thanh
có thể là một cuộc đụng độ lọ chai trên bàn
những người bạn đã bỏ ra về
trước khi dứt tiệc

HOÀNG XUÂN SƠN

https://tieulun.hopto.org



TÌNH YÊU KHÔNG MẶC ÁO NHÂN GIAN

Lạ sao thơ chưa tròn mà ý đã bay xa
Thú sao uống nguyệt lưng lưng nửa bầu thở dốc…
Ngất ngưỡng vỗ tay mời gọi tri âm bất đắc
Cố mỉm cười xô lệch bóng cô đơn bạc đầu…

Những dòng chữ gợn sóng hương xưa diễm tuyệt
Nhược mộng phù hề rót hết vào xứ Vĩnh phù sa.
Nàng bước vào đời ta ôm thiên đường bất trắc
Bởi tình yêu không mặc áo nhân gian…

Cả đời ta diễn kịch
Không một tiếng vỗ tay!
Em hiện hữu như mây
Bềnh bồng nhưng miên viễn

Trời sinh ta đày làm thi sỹ
Còn em suốt đời làm tình nhân
Mỏi gối chùn chân nơi địa ngục
Tình yêu dậy mãi kiếp thi nhân!

https://tieulun.hopto.org

Em có biết nỗi buồn con thần điểu?
Đôi cánh kia chực vút thẳng lên trời
Ta vuốt gươm thề suốt đời thúc ngựa
Dẫu chiến trường bôi xóa tuổi tên ai

Thuở hỗn độn trĩu quằn trái đất
Bầu không gian ứ sữa diệu sinh
Nhắp thời gian cuồng say kinh ngạc
Thú dữ con người giống yêu tinh

Ta sứ giả phá tan trời bí mật
Tuyết huyền trân bay trắng xóa triều nghi
triệu mộng mị thần linh về quỳ phục
Ta ân cần mời em bước lên ngai

Xóm tinh tú ồn ào đi dự hội
Nhịp cầu ô dựng thánh lễ thiên đình
Ta lẫm liệt lật từng trang dã sử
Hãnh diện một thời quá khứ chiến chinh!

Xới giấc ngủ khói hồng loang khắp xứ
Ngợp giường mây gối gió ấp chăn sao
Tay chim lạc theo dấu chân cỏ rối
Đâu bến bờ trăng ướt đẫm thanh tao

Mưa tinh khôi rơi chập chùng trinh tiết
Ta dìu em xuống mấy nẻo luân hồi
Suối thiêng liêng soi bóng nai nhả nhạc
Ôi bốn mùa bất chợt rụng thiên cơ

Ta nhìn em cuộc đời run bám chặt
Em nhìn ta tỏa hằng vạn kiếp thu
Cùng lắng nghe tiếng rộn ràng nhân thế
Chúc cho nhau nghìn danh vọng sương mù!...

SA CHI LỆ

https://tieulun.hopto.org

TRẦN VIỆT HẢI

TRẦN VĂN NAM VÀ CHUYẾN BAY CUỐI CÙNG CỦA SAINT EXUPÉRY

Nhà thơ **Trần Văn Nam** cảm tác bài thi ca như lời thơ điếu tưởng nhớ nhà văn **Antoine de Saint-Exupéry** (1900-1944) trong phi vụ định mệnh cuối cùng, hãy xem bài thơ lục bát sau đây:

Chuyển-thư, phi vụ miệt mài
Đêm đêm từng chuyến đến vài thành đô
Phố chân trời, đèn nhấp nhô
Dưới kia ngàn dặm biển hồ rất xanh
Tầng cao, một chớp lao nhanh
Mất vào biển rộng, mong manh kiếp người
Lần trang Di Cảo lưu đời
Tinh Cầu nào bạn vẫn ngoài trời đêm?
(Chuyến bay cuối cùng của Saint Exupéry)

Thơ rằng:

"Mất vào biển rộng, mong manh kiếp người,
Lần trang Di Cảo lưu đời
Tinh Cầu nào bạn vẫn ngoài trời đêm?

https://tieulun.hopto.org



Phi vụ cuối cùng của Saint-Exupéry, khởi sự vào buổi sáng 31 tháng Bảy 1944, đúng 8 giờ 15, thiếu tá Antoine de Saint - Exupéry cất cánh từ sân bay Bastia-Borgo, thuộc Đảo Corse, ông lái chiếc máy bay kiểu P-38 Lightning mang số hiệu F-5B-1-LO, cất cánh từ một căn cứ trên đảo này với nhiệm vụ thu thập thông tin về quân Đức ở thung lũng sông Rhone. Sau đó người ta không bao giờ còn nhìn thấy ông quay về.

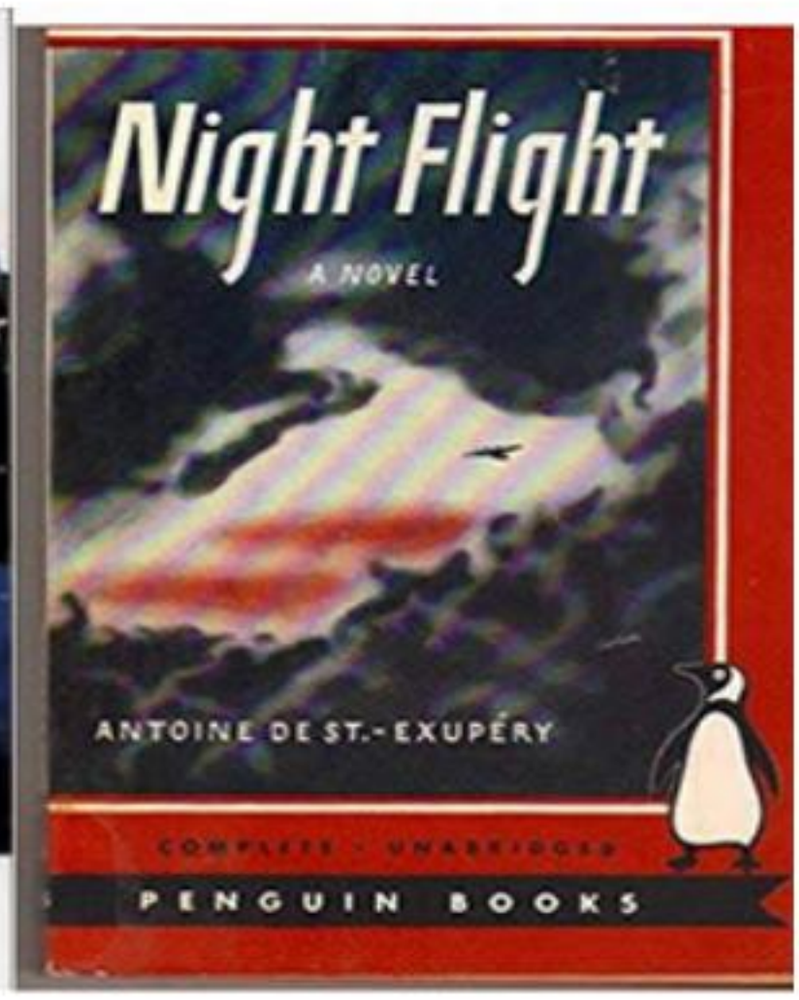
Đề tài mà nhà văn / thi sĩ **Trần Văn Nam** cảm tác bài thơ mang tên: **Chuyến bay cuối cùng của Saint Exupéry,** làm tôi xúc cảm nghĩ đến anh Nam. *Tôi muốn ghi nhận những cảm nghĩ của mình về bài thi ca của anh, cho tạp chí* ***Văn Học Mới tưởng niệm Trần Văn Nam.***

Tôi thích câu nói của nhà văn **Antoine de Saint-Exupery** là trong đời sống chúng ta cần cố gắng, và điều quan trọng là nỗ lực vượt qua những trở ngại; La seule chose qui compte est l'effort. Antoine de Saint-Exupéry đã cố gắng, cũng đã nổ lực vượt qua nhiều trở ngại. Xin xem tiếp bên dưới đây...

Đây là câu chuyện về một thế giới riêng tư của nhà thơ, chỉ có những con người sống trong thế giới ấy mới cảm thấy mình được thảnh thơi và thoải mái với nó, **Bay đêm là đề tài của thơ Trần Văn Nam và của văn Saint Exupéry,** tại Pháp năm xưa ông đại diện cho tiếng nói của thời đại vào những năm thập niên 1930 của thế kỷ 20, đặc biệt là những người hoạt động trong ngành hàng không. Sách Saint Exupéry được viết nên sau một vụ tai nạn máy bay vào năm 1923, Saint Exupéry bị giải ngũ, ông không còn lái máy bay tại trung đoàn Không quân ở Strasbourg và Casablanca. Tác phẩm gồm 23 chương ra đời thu hút thị hiếu quần chúng, một best-seller của ông.

https://tieulun.hopto.org





Bay đêm chuyên chở những giá trị về số phận của con người trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên, của rủi ro thời chiến. Nó như một thông điệp cao quý về trách nhiệm, mang trọn ý nghĩa cuộc sống mãnh liệt về sự dũng cảm kiểu mới đương thời đại kỹ thuật bay ra đời. Do vậy toàn bộ câu truyện Bay đêm là kể về sự tương quan khá hài hòa gữa những phi công bay chuyên chở thư tín như Fabien, cùng những viên cấp trên như Reviere hay những Kiểm soát viên không lưu, những thợ máy và cả người vợ của Fabien là Simone Fabien. Bay đêm cho thấy yếu tố tình cảm được lồng trong đó. Cốt truyện cho thấy Fabien đại diện cho kiểu trai hùng gan dạ thích phêu lưu của thời cuộc bấy giờ trong xã hội Pháp. Đối với Fabien, công việc bay đêm chưa bao giờ làm anh chán nản muốn bỏ cuộc. Anh âm thầm bay vượt qua bóng tối, rồi bay băng qua những cơn dông hãi hùng, bay vượt qua biển đêm sâu thẳm hay chinh phục dãy núi Andes bằng đôi bàn tay vững chắc, quyết tâm lèo lái con tàu. Fabien chinh phục những yếu tố này bằng những kinh nghiệm của riêng mình. Đấy là một phần cảm nghĩ của **Trần Văn Nam** về Saint Exupéry:

Chuyển-thư, phi vụ miệt mài
Đêm đêm từng chuyến đến vài thành đô

https://tieulun.hopto.org

Fabien như đại diện cho những chàng trai thế hệ dũng cảm trong xã hội Pháp thuở bấy giờ. Bối cảnh và mục đích của toàn chuyến bay thật cao đẹp nhưng rắt khắc nghiệt khi đạn phòng không như đan lưới. Điều đó buộc người phi công phải trả giá đắt bằng sinh mạng con người, và rằng cái giá không may mà nhà văn Saint Ex-upéry đã chịu đựng, ra đi ở tuổi đời 44, khá trẻ.

Nghiệm lại thơ của Trần Văn Nam, mô tả kiếp người mong manh và màn đêm mênh mông vô tận ấy...

Tầng cao, một chớp lao nhanh
Mất vào biển rộng, mong manh kiếp người
Lần trang Di Cảo lưu đời
Tinh Cầu nào bạn vẫn ngoài trời đêm?

Với sự đóng góp cao quý cho văn học những tiểu thuyết của Saint Exupéry gồm 7 tác phẩm nỗi bật như sau:

L'Aviateur (Người phi công, 1926)
Courrier Sud (Chuyến thư miền Nam, 1929)
Vol de Nuit (Bay đêm, 1931)
Terre des Hommes (Cõi người ta [1], 1939)
Pilote de Guerre (Phi công thời chiến, 1942)
Lettre à un Otage (Thư gửi một con tin, 1943),
sách thuộc thể loại chính luận
Le Petit Prince (Hoàng tử bé, 1943)

Citadelle (Cung thành, viết năm 1936, xuất bản sau khi ông mất, 1948) Nói về Antoine de Saint-Exupéry với 2 yếu tố chiến tranh và mất tích thì nhắc lại rằng trong giai đoạn đầu của Chiến tranh thế giới thứ hai, Saint-Exupéry vẫn tiếp tục vừa viết văn vừa tiến hành những chuyến bay trinh sát cho Không quân Pháp (Armée de l'Air).

Ngày 23 tháng 5 năm 1940, từ trên máy bay, ông đã chứng kiến đoàn xe tăng Đức (panzer) tấn công vùng Arras của nước Pháp [2]. Năm 1942, sau khi chính phủ Pháp đầu hàng Đức Quốc xã, nhà văn bay sang Mỹ và sống ở Asharoken trên bờ biển phía Bắc của Long Island và sau đó là Thành phố Québec.

https://tieulun.hopto.org



Sau thời gian hoạt động ở Bắc Mỹ, Saint-Exupéry trở về châu Âu chiến đấu cho Chính phủ tự do Pháp trong một phi đội vùng Địa Trung Hải. Ngày 31 tháng 7 năm 1944, và bay đi đi mãi không về. Để tưởng nhớ Antoine de Saint-Exupéry, một nhà thơ kiêm tiểu thuyết gia kiêm phi công đã mất tích trong một công vụ máy bay thám sát vào ngày 31 tháng 7 năm 1944, ông ra đi để lại niềm tiếc thương vô hạn cho mọi người, nhất là các bằng hữu của ông. Văn hào André Maurois, bạn thân của Saint-Ex, đã viết: Saint-Ex là một trong số những tiểu thuyết gia và triết gia về hành động hiếm hoi mà xứ sở chúng ta đã tạo ra. Tôi đã kết bạn thân thiết với anh và sẽ sẵn lòng nói như Léon Paul Fargue "Tôi đã rất yêu anh và sẽ khóc anh mãi mãi".

Làm sao không yêu anh được? Anh vừa có sức lực, vừa có sự hiền dịu, trí thông minh và trực giác…"

https://tieulun.hopto.org

Còn nhà văn kiêm nhà phê bình văn học, Pierre de Boisdeffre thì viết: “Nói rằng Saint-Ex là một anh hùng chưa đủ, Saint-Ex là một anh hùng không tì vết. Ông đã không tìm cách để lại một vết sẹo trên mặt đất, dù là nhờ vào người đồng loại. Ông không dính máu ở tay, ông đã luôn luôn bênh vực những người Tây Ban Nha cộng hòa và những người Do Thái bị hãm hại, luôn cả những người Pháp lạc đường. Ông không tìm danh vọng cho mình và vì thế không có gì làm mờ danh vọng của ông…”

Với những tác phẩm của Saint Exupéry vừa mang màu sắc triết lý, vừa mang tính chất lãng mạn và chính ông đã đem làn không khí lãng mạn vào thế kỷ 20, nhất là hành động phiêu lưu luôn trong nỗi cô đơn bay đêm thi hành công vụ.

Thi ca Trần Văn Nam như đã vẽ lại chuyến bay đêm tuyệt đẹp (Vol de Nuit) vào cõi hư vô về "Chuyến bay cuối cùng của Saint Exupéry", vì ở đó là đích điểm ông sẽ làm bạn với Le Petit Prince (Hoàng tử bé, 1943) và muôn ngàn ngôi sao lấp lánh những nụ cười đón chào ông trong đêm bao la vĩnh hằng của vũ trụ.***Là một bạn văn, tôi xin cám ơn nhà thơ và lý luận văn học Trần Văn Nam. Anh bây giờ đã thành người thiên cổ. Cầu hương linh anh sớm siêu thoát...***

VIỆT HẢI Los Angeles.

(Viết tổng hợp từ tài liệu Trần Văn Nam, Wikipedia, Oxford Reference, Paris Match, New World Encyclopedia).

https://tieulun.hopto.org

NHÂN VĂN NGHỆ THUẬT
& TIẾNG THỜI GIAN

TRẦN VIỆT HẢI

***

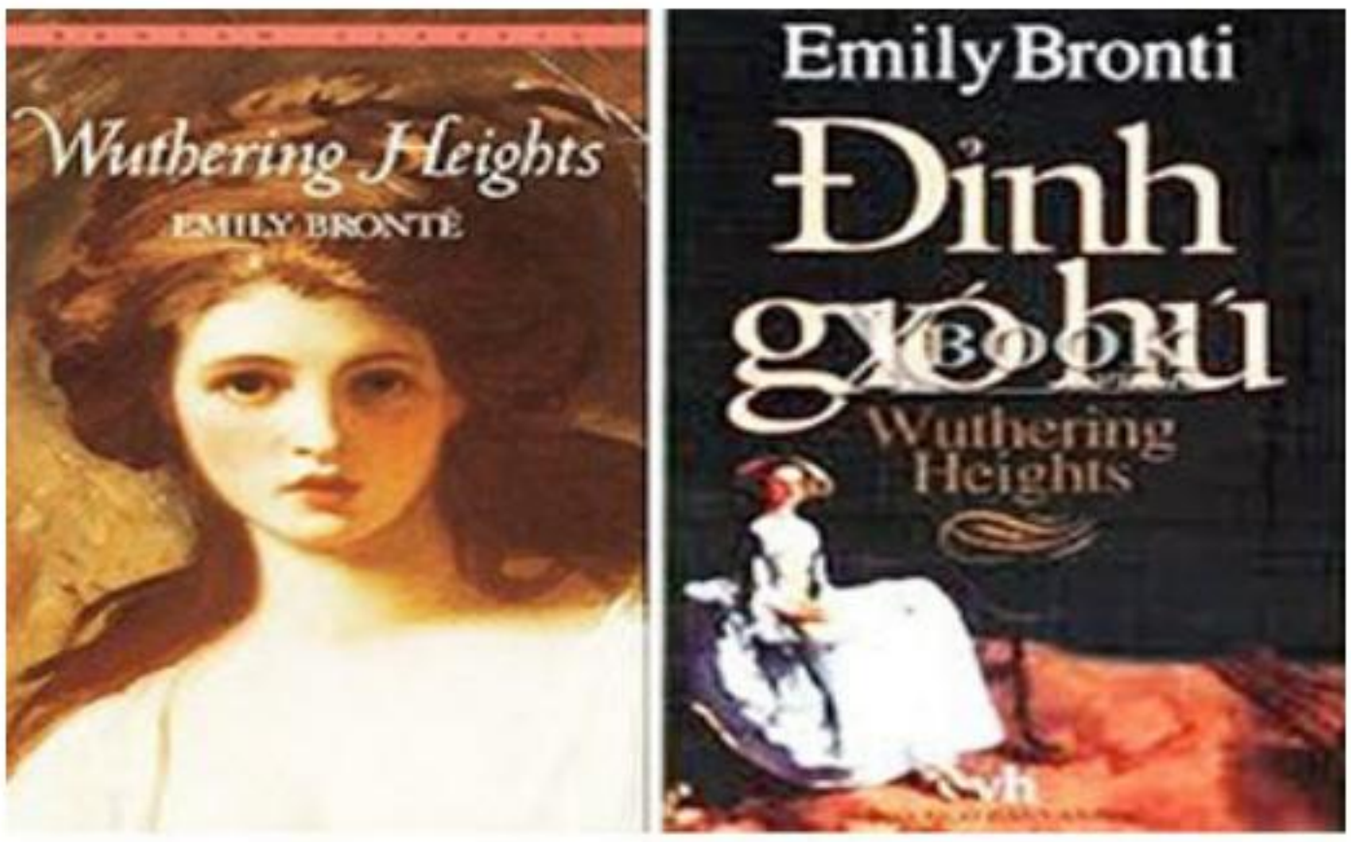
ĐỈNH GIÓ HÚ của **Emily Brontë,**

QUA NHẤT LINH CÙNG
NGUYỄN TƯỜNG THIẾT
VÀ **TRẦN VĂN NAM**

Nhà thơ **Hà Nguyên Du** chủ biên tập chí **Văn Học Mới** cho tôi biết anh *thực hiện quyển số 2 để **tưởng niệm nhà văn nhà thơ và biên khảo Trần Văn Nam.** Trần Văn Nam viết nhiều, **và anh ra đi để lại nhiều bài viết cho ban bè, cho văn học những áng văn giá trị.*** Trong số nhiều áng văn chữ nghĩa đó, hôm nay tôi xin đề cập về tác phẩm **"Đỉnh Gió Hú" của Emily Brontë**, bài viết do ***Trần Văn Nam*** *tường thuật và anh cũng cho nhận định. Emily Brontë viết tác phẩm duy nhất văn xuôi và nó trở nên nổi tiếng vì nội dung về tình éo le, ngang trái sân lụy là quyển Wuthering Heights, có tên Việt ngữ là **Đỉnh Gió Hú.***

Theo nhà văn W. Somerset Maugham đã chấm tác phẩm Đỉnh Gió Hú là một trong mười cuốn tiểu thuyết mà ông cho là hay nhất

https://tieulun.hopto.org



10 greatest novels of all time). Nói về gia đình Brontë văn đàn thế giới vẫn nhắc đến các chị em nhà Brontë đã để lại dấu ấn sâu đậm nhất không phải là Charlotte Brontë với tuyệt phẩm Jane Eyre mà chính là ***Emily Brontë cũng là danh tác được xem như một viên kim cương trong kho tàng văn học Anh. Vâng, chính là*** **Đồi Gió Hú (Wuthering Heigts).**

Nào bây giờ hãy theo ngòi bút Trần Văn Nam ghi nhận như sau đây.

"Người lữ khách Lockwood đi tìm sự yên tĩnh cho tâm hồn trong miền đồng cỏ Gimmerton, được chủ nhân Đỉnh Gió Hú cho mướn chỗ trú ngụ tại trang trại Thushcross-Grange cách đó bốn dặm đường. Đỉnh gió hú, nơi có lâu đài hoang vắng, có người chủ nhân Heathcliff lạnh lùng và những người thân cận lặng lẽ như cái bóng biệt lập với đời sống văn minh, nơi có oan hồn lảng vảng trên đồng cỏ hoang sẽ trở về trong những đêm khuya gió thổi lồng lộng. Lock-wood hoang mang muốn tìm hiểu sự thật, và quá khứ của những chủ nhân trên lâu đài được lần lượt kể lại qua lời của bà lão Nelly Dean, kể lại bắt đầu từ ngày bà còn thơ ấu theo mẹ giúp việc trên lâu đài Đỉnh Gió Hú."

Trần Văn Nam kể tiếp truyện này như sau: *"Chủ nhân thuộc thế hệ thứ nhất là ông Earnshaw, một người nhân đức, có hai người con: một trai tên Hindley và một gái tên Catherine. Ngày nọ, ông đi ra thành phố Liverpool, nhặt được một thằng nhỏ có nước da ngăm ngăm, nó tên là Heathcliff, có lẽ cha mẹ nó gốc gác Ấn Độ hay Bắc Phi gì đó. Ông Earnshaw rất thương yêu thằng bé bị bỏ rơi này, tận tình bảo bọc cho nó chống lại những sự hất hủi chung quanh. Tình thương của ông dành cho nó càng ngày càng lấn lướt tình thương*

https://tieulun.hopto.org

dành cho các con ông. Ganh tức, Hindley đối xử lắm khi tàn bạo với Heathcliff. Trái lại Catherine rất tâm đầu ý hợp với Heathcliff, hai đứa thường rong chơi trên khắp miền đồng cỏ hoang vu.

Khi ông Earnshaw mất đi, Hindley trở thành chủ nhân thứ hai của lâu đài Đỉnh Gió Hú, càng xử tệ hơn với Heathcliff, không cho nó đi học. Heathcliff thường lêu lổng cùng Catherine sống một đời man dại giữa thiên nhiên. Hindley và vợ tìm cách ly gián hai đứa, gây mặc cảm thấp kém cho Heathcliff trước một Catherine kiều diễm quý phái, bạn của những đứa trẻ quý phái khác thuộc một gia đình giàu có ở trang trại Thushcross-Grange: đó là cậu Edgar và cô Isabelle... Hindley trở thành một người hư hỏng, say sưa và ác độc, có lần suýt làm chết đứa con trai là Harenton, may nhờ Heathcliff lanh tay cứu kịp... Catherine yêu Heathcliff có lẽ vì hợp tính man dã, nhưng lại kết hôn với Edgar, một người mà Heathcliff có ác cảm ngay từ nhỏ vì Edgar gây cho nó một mặc cảm thua kém... Heathcliff bỏ đi giang hồ, mất cả tung tích trong một thời gian khá lâu, và đó chính là thời gian mà Edgar và Catherine sống trọn vẹn hạnh phúc với nhau... Rồi Heathcliff trở về, bấy giờ đã thành một người đàn ông quắc thước, có nhiều già dặn của một người tự học. Catherine vẫn còn yêu Heathcliff, nhiều lần làm khổ và làm nhục chồng, nhưng Edgar độ lượng, một mực yêu thương vợ. Trong khi đó Heathcliff bắt đầu trả mối thù hận ngày xưa, đưa Hindley đi sâu vào cái bẫy cờ bạc. Hindley mắc nợ Heathcliff càng ngày càng nhiều, chẳng bao lâu Heathcliff trở thành chủ nhân thứ ba của lâu đài Đỉnh Gió Hú, và trở thành người bảo bọc cho Harenton bị cha bỏ bê vì say sưa, nhu nhược.

Tới đó chưa thôi, Heathcliff lại ra tay quyến rũ Isabelle, em gái của Edgar, quyến rũ để trả thù người anh hiện là chồng của người yêu cũ của mình... Catherine hạ sinh một bé gái tên Cathy, gặp trường hợp sinh khó nên nàng chết sau đó. Heathcliff hay tin, đứng lặng lẽ hàng mấy tiếng đồng hồ dưới cơn mưa tầm tã trong khuvườn bên cạnh ngôi nhà có đặt thi hài người quá cố. Còn về nàng Isabelle, chịu không nổi trước mối thù hận sâu dầy trong tâm khảm Heathcliff, nàng bỏ trốn đi xa, không dám than van với người anh đau khổ Edgar, và cũng hạ sinh một bé trai èo uột tên là Linton(con của Heathcliff). Mười mấy năm sau, Isabelle chết trong cô độc, Edgar đem cháu về nuôi ở trang trại Thushcross Grange."

Đỉnh Gió Hú khái quát cốt truyện ***là một câu chuyện tình yêu không được mọi người chấp nhận của 2 nhân vật, chuyện tình của Catherine và Heathcliff.*** Được nhắc đến trong đó về cô gái đam mê

https://tieulun.hopto.org



truyện của họ không thể không khiến người đọc cảm nhận sự sợ hãi khi đọc chi tiết. Không thể phủ nhận đây là loại tình cảm mà Heathcliff dành cho Catherine không phải là tình yêu khi Heathcliff điên cuồng nhớ mong cho đến phút giây cuối cùng, cái kết cuộc của nội dung sách khiến người đọc lại liên tưởng đến những câu truyện về vùng đồi gió hú ghê rợn, họ chết nhưng linh hồn họ không được yên nghỉ. **Trần Văn Nam viết:**

"**Tại Đỉnh Gió Hú,** sau khi Hindley chết đi, bé Harenton trở thành con nuôi của Heathcliff. Mặc dù rất chịu bản chất hùng mạnh của Harenton, Heathcliff vẫn trả mối thù mà Hindley đối xử với mình khi xưa: không cho Harenton đi học, bắt nó sống một đời man dã trên đồng cỏ hoang xung quanh Đỉnh Gió Hú. Heathcliff còn bó buộc Edgar phải giao trả đứa con của mình là nhỏ Linton hiện ở trang trại Thushcross Grange, bắt nó đem về Đỉnh Gió Hú, mướn thầy dạy học, mong nó trở thành người cứng cỏi, nhưng Linton tỏ ra vô cùng yếu đuối và bạc nhược tinh thần. Khi nó lớn, Heathcliff gạ cho nó viết những bức thư tình lãng mạn, làm mủi lòng con gái của Edgar là nàng Cathy, mục đích của Heathcliff tìm cách trói buộc Cathy lấy con mình, nhằm chiếm đoạt trang trại Thushcross-Grange nếu một mai Edgar mất đi. Dì Nelley-Dean bắt gặp những bức thư tình ấy, la mắng Cathy nhẹ dạ, nhưng chính dì và Cathy cũng bị Heathcliff gạt gẫm đưa về Đỉnh Gió Hú và nhốt họ tại đó trong những ngày ông Edgar hấp hối trên giường bệnh. Heathcliff bắt buộc Linton và Cathy trở thành vợ chồng trong những ngày này…

Ông Edgar mất, chẳng bao lâu Linton cũng chết vì nhiều bệnh tật, Thushcross-Grange lọt về tay Heathcliff, Cathy là con dâu sống như hình bóng trong lâu đài Đỉnh Gió Hú. Vì thế cho nên, ở đoạn mở đầu của câu chuyện, người lữ khách muốn mướn nơi trú ngụ ở Thushcross-Grange đã phải lên Đỉnh Gió Hú để thương lượng với Heathcliff… Người lữ khách ở nơi trú ngụ không lâu vì có việc cần phải đi gấp, bảy tháng sau, trở lại thăm Đỉnh Gió Hú, lữ khách mới

https://tieulun.hopto.org

biết ông Heathcliff cũng đã chết. Trước khi chết ông có những giao cảm lạ lùng với hồn ma Catherine còn lang thang trên đồng cỏ hoang... Harenton và Cathy trở thành vợ chồng, trở thành chủ nhân thứ tư của lâu đài Đỉnh Gió Hú (và cả trang trại Thushcross-Grange), lấy lại những gì mà cha họ đã đánh mất về tay Heathcliff."

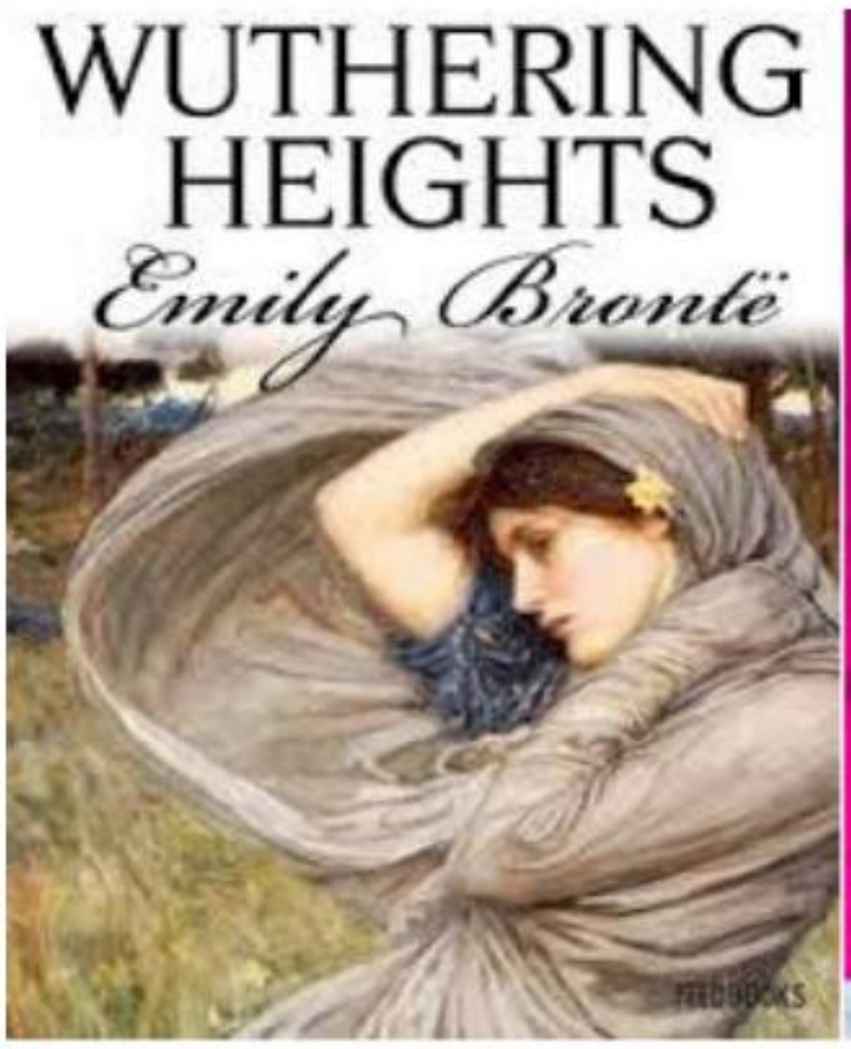
Theo nhà văn Nguyễn Tường Thiết kể là nhà văn Nhất Linh đã ca tụng Đỉnh Gió Hú như là một trong những cuốn truyện hay nhất của thế giới. Trong cuốn biên khảo của ông, Viết và đọc tiểu thuyết (Nhất Linh, xuất bản 1961), chính Nhất Linh đã xếp Đỉnh Gió hú vào "những sách hay của nhân loại, đời đời công nhận, có giá trị bền mãi với thời gian, như những cuốn Chiến tranh và Hòa bình, Anna Karenina, Tình nghĩa vợ chồng, Một bản đàn của Tolstoĩ, cuốn Những linh hồn chết của Gogol, cuốn Mấy anh em Karamazov,Những người bị ám ảnh của Dostoievsky...".

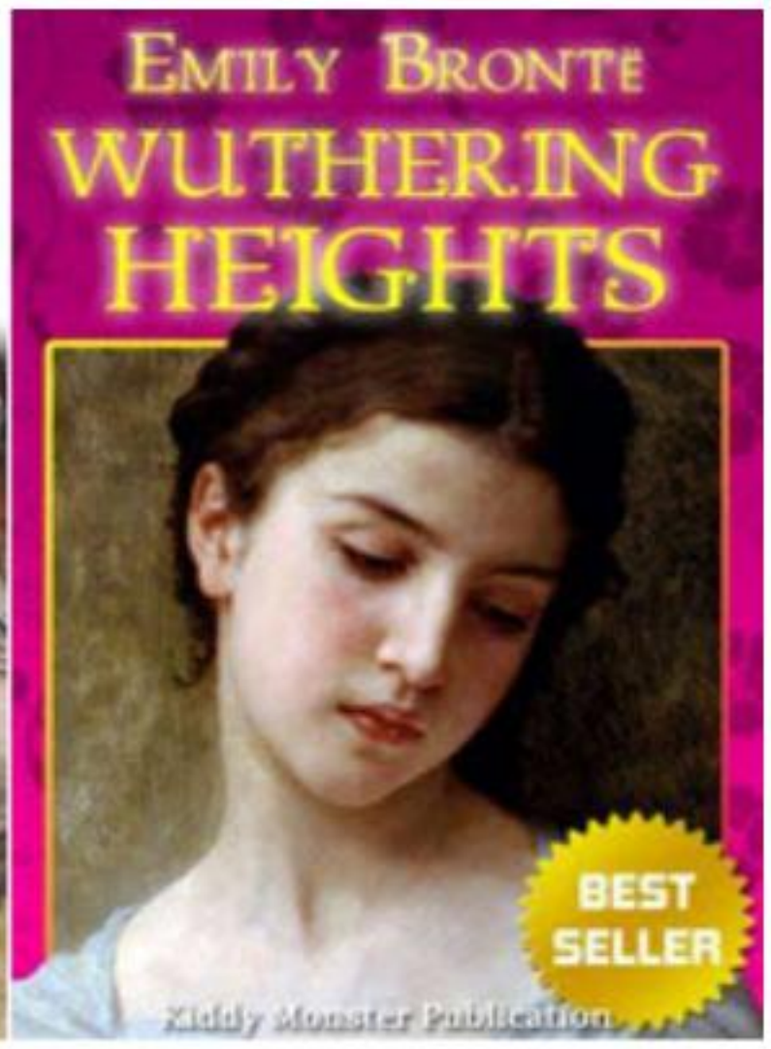
Cũng theo cuốn biên khảo đó, Nhất Linh còn viết: "Trong cuốn sách lạ lùng của nữ văn hào Anh quốc Emily Brontë, cuốn Đỉnh Gió Hú, xuất bản năm 1847, tác giả đã để một người vú già kể chuyện lại. Một vú già kể chuyện thì còn làm gì có những chỗ giảng giải về tâm hồn, ý nghĩ nhân vật nữa, tuyệt nhiên không có, tuyệt nhiên vú già chỉ là người đứng ngoài thôi. Thế mà chỉ bằng một giọng kể chuyện rất thường, bằng những chi tiết, vú già đó đã cho người ta thấy tất cả cái sâu xa của tâm hồn người trong truyện."

Riêng nhà biên khảo Trần Văn Nam cho cảm nhận:

"Đứng về phương diện huyền truyện, tức là loại văn chương có nhiều chất thơ, về phương diện kết cấu tiểu thuyết, và về phương diện giáo dục, ***Đỉnh Gió Hú đáng được gọi là tác phẩm xuất sắc về ba phương diện này.*** Về phương diện huyền truyện, Đỉnh Gió Hú là một khúc ca thiên nhiên với những cánh đồng cỏ hoang, với những nhân vật trẻ thơ sống một đời man dại trên khắp vùng thảo dã, với những hồn ma lang thang tiếp nối một đời gắn bó nhưng bất thành trên dương thế, với lâu đài đá tảng có những nhân vật trầm lặng mà nội tâm giông tố, với mưa lũ và sấm chớp mịt mùng trên đồng cỏ tương ứng từng lúc sự nổi dậy những tình cảm điên cuồng, với sườn đá khô và cỏ thanh hao trải dài, với tiếng động ma quái của những cành thông quẹt vào cửa kính trong những đêm khuya gió hú trên lâu đài, với đêm trăng soi sáng từng viên sỏi trên đường từ Thushcross-Grange lên Đỉnh Gió Hú, với mùa đông tuyết trắng lấp đầy những hố sâu vực thẳm thành một vùng bao la bằng phẳng nhưng nguy hiểm chết người từ Đỉnh Gió Hú đổ xuống đồng bằng..."

https://tieulun.hopto.org





Vào tháng 08 năm 2007, câu chuyện tình lãng mạn này giữa hai nhân vật Cathy Earnshaw và Heathcliff trong Đồi Gió Hú đã được hơn 2.000 độc giả của đài UKTV's Drama channel (Hệ thống Truyền Hình Kịch Nghệ Anh quốc) bình chọn là Chuyện tình đẹp nhất mọi thời đại trong văn học. Đỉnh Gió Hú (the Wuthering Heights). Tên của tiểu thuyết bắt nguồn từ một trang viên nằm trên vùng đồng cỏ hoang dã ở Yorkshire - nơi những sự kiện có trong tiểu thuyết diễn ra, wuthering là một từ ngữ Yorkshire được dùng để chỉ thời tiết xấu thất thường (turbulent weather).

Trần Văn Nam cho nhận định tiếp...

"Về phương diện kết cấu tiểu thuyết, năm 1801 và 1802 là thời điểm người lữ khách đến và ra đi, nhưng đó chính là khuôn khổ để phục hồi một quá khứ hai ba mươi năm về trước với ba thế hệ và bốn lần thay chủ trên lâu đài Đỉnh Gió Hú. Thời kỳ thơ ấu của Heathcliff và Catherine là một truyện dài không kém gì truyện dài của thời kỳ ấu thơ thuộc thế hệ con cháu họ là mối tình khờ dại giữa Cathy và Linton. Vì vậy có thể nói Đỉnh Gió Hú gồm những câu chuyện lồng trong một câu chuyện. Không gian từ Đỉnh Gió Hú đến Thushcross-Grange cách nhau có bốn dặm đường, nhưng biết bao biến cố gia đình đã xảy ra cho hai địa điểm này, cuối cùng là ba nấm mồ với tình yêu bất diệt nằm rải rác gần nhau trong lớp cỏ thanh hao. Hình ảnh buồn thảm đó muốn nói với ta: nếu khơi lại quá khứ thì có biết bao thiên tình sử chôn chặt trong những nấm mồ bên vệ đường hay ven sườn núi. Đỉnh Gió Hú: một cuộc trả thù vô tiền khoáng hậu, một vụ sang đoạt tài sản có một không hai,

https://tieulun.hopto.org

một chuyện tình vĩ đại, một bài học thấm thía về giáo dục gia đình, đề tài nào là chính cũng có thể được cả."

Đỉnh Gió Hú mô tả một thiên tình sử bi ai bi hận đã trải qua mấy đời. Giống như khoảng cách vời vợi từ trang trại Thrushecross đến tòa nhà mang tên Đỉnh Gió Hú, chuyện tình yêu bi lụy điên cuồng của Heathcliff, tình cảm sâu đậm của Edgar dành cho nàng Catherine đáng thương cộng với vô vàng trắc trở như nội dung của nó. Ban đầu Catherine sống rất hạnh phúc, cho đến khi Heathcliff trở nên hung hãn với mục tiêu duy nhất là tiêu diệt tất cả những ai đã ngăn cản tình mình đến với người yêu. Và bi kịch sau này chính thức mở màn, kéo dài nỗi hận thù sang cả đời sau. Catherine mất sớm trong nuối tiếc, để rồi chính đứa con gái của nàng, cháu Catherine Linton lại viết tiếp bi kịch của mẹ mình. Trần Văn Nam cho những ý tưởng về phương diện tâm lý và phương diện giáo dục của cốt chuyện:

"Về tâm lý nhân vật, ta đọc thấy những điển hình: Earnshaw nhân đức đi đến chỗ bất công với con cái, Hindley cứng rắn nhưng đồng thời lại nhu nhược, Catherine kiều diễm nhưng mang bản chất hoang dã, Heathcliff đầy thù hận nhưng chung tình một cách man rợ, Edgar hiền lành mang trong tâm một sức mạnh tinh thần là lòng quảng đại, Linton yếu đuối cả thể chất lẫn tinh thần, Cathy giàu tình cảm lẫn lộn tình yêu với tình mẫu tử, Harenton thô lỗ mà dễ uốn nắn nên người... Trung lập bên những thù hận và đổi thay vai trò chủ nhân của lâu đài, phải kể đến những nhân vật phụ như những bóng mờ nhạt mà chứng kiến hết mọi thăng trầm, sống trọn một đời dài trên Đỉnh Gió Hú, ấy là lão nô bộc Joseph và dì Nelly-Dean. Họ là những người vui buồn theo những dâu biển trên Đỉnh Gió Hú và suốt một đời quẩn quanh không đi quá xa vùng đồng cỏ Gimmerton...

Về phương diện giáo dục, Đỉnh Gió Hú phơi bày một sai lầm về giáo dục gia đình, sự bất công trong tình thương của cha mẹ, sự bỏ bê con cái mặc chúng sống giữa thiên nhiên. Mặc cảm dốt nát cũng là một vấn đề được nêu ra trong Đỉnh Gió Hú qua hai mẫu nhân vật Heathcliff và Harenton. Đồng thời tác phẩm cũng đã phơi bày một cách điển hình những tâm hồn non dại lúc bắt đầu giao động những tình cảm yêu đương, cho ta thấy tình cảm nhẹ dạ của chúng qua những bức thư tình gạt gẫm do mưu mô của người lớn. Những tình cảm đẹp của Cathy, trong tình yêu hàm chứa tình mẫu tử tình chị em đáng được coi như một mô hình trong trắng của tình yêu chưa hoen ố sự xấu xa, đối lập với sự tính toán vị kỷ của tuổi trưởng thành.

https://tieulun.hopto.org



Đỉnh Gió Hú là một tác phẩm quan trọng trong văn học sử nước Anh, sở dĩ tác phẩm được dành làm sách đọc thêm trong chương trình văn chương bậc trung học, có lẽ vì khía cánh giáo dục của nó.

Còn đối với những khía cạnh khác thì Đỉnh Gió Hú vẫn xứng đáng làm mẫu mực cho mọi trình độ học hỏi. *Do đó ta có thể nói một tác phẩm được gọi là vĩ đại hình như là tác phẩm dành cho mọi người, mỗi trình độ và mỗi cảm quan đều có thể nhìn thấy trong đó một phương diện cần thiết cho mình.* **"Trần Văn Nam".**

Để kết bài viết trích đoạn và văn chương Emily Brontë qua chuyện kể của Trần Văn Nam, người viết nghĩ là tác giả Emily Brontë đã viết Đỉnh Gió Hú bằng tất cả sự đam mê và tình yêu văn chương của mình. Mỗi trang sách của **Brontë** vừa xem như hấp dẫn, vừa mang nét kịch tính, vừa ẩn chứa những bài học sâu xa về tình yêu, con người và cuộc sống. Đó chính là lý do vì sao qua bao thế kỷ, tác phẩm **Đỉnh Gió Hú** vẫn được nhiều độc giả yêu thích và đón nhận nồng nhiệt đến như vậy. Có thể nói rằng đây là một tác phẩm không bao giờ xưa cũ. Theo như nhà văn Virginia Woolf đã từng nhận xét rằng:

"Không có mấy lời văn về tình yêu thuyết phục hơn, bớt phần bi lụy hơn Đồi gió hú. Đây là câu chuyện về một đứa trẻ khốn khổ bị bỏ rơi đem lòng yêu con gái cha nuôi mình, cũng là câu chuyện về những hành xử hung bạo và khổ đau khởi nguồn từ những khát khao ngang trái họ dành cho nhau… Tựa như Emily Brontë có thể mở toang những gì thuộc về con người, và lấp đầy những khoảng trống không thể nhìn ra được bằng một luồng gió mạnh của cuộc đời."

Qua nhận xét của các nhà văn từ William Somerset Maugham, Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam, Virginia Woolf đến **Trần Văn Nam thì tác phẩm "Đỉnh Gió Hú" của Emily Brontë là một danh tác đáng được trân quý bởi giới văn học.**

Xin gởi bài viết này đến tạp chí Văn Học Mới số 2, để tưởng niệm Nhà văn Nhà thơ và lý luận Văn Học Trần Văn Nam.

TRẦN VIỆT HẢI

Los Angeles, ngày 26 tháng Giêng, năm 2019.

https://tieulun.hopto.org

TRẦN YÊN HÒA

THÁNG GIÊNG HOA NỞ

Đã nhiều lần ta ngâm mãi câu thơ
Câu lục bát ngựa ô về chốn cũ
Còn ta, long đong phương trời tứ xứ
Em có còn hong tóc ở lầu trăng?

Lầu trăng em nhìn theo hướng cố nhân
Ngày tóc xõa em năm đệ lục
Bây giờ, bốn mươi năm anh còn thức
Hương học trò từ dạo đó bay sang

Tháng giêng hiền ngoan hoa nở trùng trùng
Có còn chút gì cho bốn mươi năm đằng đẵng
Chắc hoa xưa cũng lạc loài thăm thẳm
Bên phương trời này, hay bên nớ, bên ni?

Ta lạc mất em ở tuổi xuân thì
Lạc cả nụ môi hôn của ngày thơ dại
Mà hai ta nay đâu còn trẻ nữa
Mà lục tìm quá khứ tháng năm qua

Nay xuân về lòng lại thiết tha
Nhớ màu hoa xưa ruộm vàng khu phố cũ
Đúng là màu hoa sưa ở thôn An Thổ
Ta đã tìm được một tháng giêng ngon

MÀU CỐ QUẬN

Cố quận về trong bước chân quen
Ngó xuống phố màu rêu cổ độ
Ta chấp chới cõi lòng sơ ngộ
Bao nhiêu năm hình ảnh vô thường

https://tieulun.hopto.org

Có thời nào lòng trót vấn vương
Giòng sông xưa mịt mù mây xám
Người qua ta, tim ta sầu ảm đạm
Trót gánh trên vai, gánh nặng san hà

Nhưng suốt đời ta mãi là ta
Một hình bóng tưởng chừng bất diệt
Ôi em, em như là truyền thuyết
Cố quận buồn sương phủ núi đồi xa

Ta trở về khi hết can qua
Thấy màu mắt em trong ngần vô kể
Và áo tím em hiền như thể
Tiếng trống reo giữa buổi tan trường
Ta về qua quận lỵ ngùi thương
Tưởng em đứng ba mươi năm và khóc

CÕI EM VÔ LƯỢNG

Vác thập tự mang bóng hình dạo nọ
Leo núi cao tìm kiếm cuộc tình xưa
Nghe chất chứa nỗi u sầu rã mục
Đời trăm năm sao nghe lạnh từng mùa

Nước mắt chảy có hao mòn thân thể
Mây ngàn năm mây vẫn tụ trên trời
Em mấy nỗi trôi về đâu em hởi
Ta tìm hoài hình bóng tháng ngày qua

Cõi em xưa bát ngát cõi lòng ta
Cõi em xưa có tiếng chim chiền chiện
Có mây trời dăng mắc một lời ca
Tình yêu ơi bay sa đà mất dấu

Em vô lượng mà lòng ta chẳng thấu
Địa ngục nào dẫn lối tới âm u
Thơ thánh thiện ta làm hoài không nỗi
Mà thơ ngây em nào biết, cho dù...

Thơ thất tình ta làm bài thứ nhất
Quay cuồng trong hơ hải chập chùng
Hình dáng lạ động lòng cao chất ngất
Em bước qua đời sương khói tỏa mê cung.

TRẦN YÊN HÒA

https://tieulun.hopto.org

LTS

Bài dưới đây do Nhà thơ / Nhà Văn Trần Hoài Thư - Chủ biên tạp chí Thư Quán Bản Thảo gởi đến VHM, bản copy bài báo đăng trên tạp chí Trình Bầy thời trước 1975. (Chúng tôi phải đánh máy lại) (VHM xin chân thành cảm ơn Chủ biên Trần Hoài Thư. Đây là một tấm lòng rất tốt của đồng nghiệp đã đóng góp bài vở cho VHM.

TRẦN VĂN NAM

VĂN CHƯƠNG TÌM VỀ VIỄN MƠ HAY HIỆN THỰC

I. Bối cảnh văn nghệ gần đây: Từ năm 1966, nền văn nghệ miền Nam Việt Nam dường như sôi động trở lại qua những cuộc hội thảo và tranh luận. Trước hết là cuộc tranh luận giữa nhà văn Vũ Hạnh và Chu Tử. Mở đầu cuộc xích mích này có lẽ vì những bài báo phê bình của ông Lữ Phương về các tác phẩm của ông Chu Tử (mà ông Lữ Phương gọi là khiêu dâm) và của Lê Xuyên (mà ông Lữ Phương gọi là bêu xấu dân tộc).

Cuộc tranh luận này thiếu tính cách hòa hoãn hơn cuộc tranh luận thứ hai giữa quan điểm văn chương dấn thân và văn chương không làm được việc gì. Cuộc tranh luận này trầm lặng qua những bài báo rải rác trong các tạp chí và các bài nói chuyện trên đài phát thanh. Hình như để hỗ trợ cho quan điểm văn chương dấn thân, nhóm **"Trình bầy"** ra đời. Chữ trình bầy nói lên một phần nào mục đích của nhóm là vẽ lại hiện trạng đất nước đau thương vì chiến

https://tieulun.hopto.org

tranh Quốc- Cộng, hiện thực hóa cái lầm than của xã hội bằng tác phẩm văn chương. Từ "khu rác ngoại thành" của Thế Phong đến "Người đàn bà mang thai trên kinh Đồng Tháp" của Thảo Trường đã phác họa khá đầy đủ cái tính cách sa đọa rác rưởi của đời sống hiện tại, cái bơ vơ lạc lõng của con người tượng trưng bằng đứa hài nhi được hạ sinh trên kinh Đồng Tháp mà cha của nó không biết là người bên này hay bên kia giới tuyến hận thù. Đứa bé có hai cha, con người thời đại có trăm ngã đường dẫn dắt về nơi tranh chấp căm hờn. Từ "La crépuscule du violence" của một nhóm thi sĩ đến tác phẩm "Đi tìm An Dương Vương và Mỵ Châu Trọng Thủy" của ông Lê Văn Hảo, nhóm Trình bầy đã mang gió bụi chiến tranh vào văn chương và mang truyền thuyết mối tình Mỵ Châu Trọng Thủy xuất hiện vào cuối thời khuyết sử và đầu thời lịch sử để báo động cho con người hôm nay chớ nên xây mộng tình cá nhân bên bờ thời cuộc như nàng Mỵ Châu ngày xưa đã làm tiêu tan công trình An Dương Vương dựng nước, nghĩa là tác giả khuyên ta phải dấn thân vào cuộc đời và không thể phóng nhiệm như một Lão Tử cởi trâu xanh mất hút trên miền sa mạc vô ngôn như một bài thơ vắng bóng ngôn từ.

Đi bên cạnh nhóm Trình bầy, ông Nguyễn Văn Trung, người du nhập danh từ văn chương dấn thân của Sarire cho ra đời cuốn "Ca tụng Thân Xác" gây sôi nổi một thời. Một số người gọi đó là cuốn sách khiêu dâm, một số người khác như ông Tam Ích trong tạp chí Văn (số đặc biệt về nghiên cứu và phê bình số 1, năm 1967) lại cho rằng cuốn sách ấy chỉ có mục đích mô tả hiện tượng luận về thân xác (description phénoménologique). Chúng tôi thiết nghĩ nếu mô tả hiện tượng thân xác lõa lồ như thế thì có khác nào phương pháp tả thực, đâu là cái mới của hiện tượng luận? Theo ông Trần đức Thảo, hiện tượng luận là một phương pháp gắng tìm giải đáp duy lý nhằm đem cái nội dung cụ thể (như trực giác về hồn thơ, những dày vò của tình ái...) của triết lý văn chương vào cái hình thức chính xác của triết lý khoa học, nghĩa là Husseri đã sáng tạo phương pháp hiện tượng luận để cố gắng duy trì tất cả những giá trị cựu truyền của phái duy tâm; vì theo Husseri các đối tượng thần bí của tôn giáo, những rung cảm về mỹ thuật, những gì khó diễn tả ra bằng lời, đều là những chân lý đối với những ai có cái trực nghiệm về những đối tượng đó. Vậy theo chúng tôi nghĩ: mô tả hiện tượng luận là đem cái nội dung mơ hồ vào cái hình thức duy lý (xin xem thêm nơi cuốn "Triết lý đã đi đến đâu ?" của Trần đức Thảo xb, tại Pari 1950, trang 50-51).

https://tieulun.hopto.org

Trong khi đó nền văn nghệ nhuốm mầu tư tưởng Phật giáo vẫn tiến hành như những năm trước: Nhà xuất bản An Tiêm và Lá Bối cho ra thị trường sách vở một số tác phẩm quan trọng về lượng cũng như về phẩm.

Những năm trước mục tiêu của nền văn nghệ này là phát huy văn hóa dân tộc, giờ đây mục tiêu xoay về hướng kêu gọi nền hòa bình cho đất nước, đồng thời tố cáo trước dư luận trong và ngoài nước sự phá sản của quê hương trước sức tiêu hủy của chiến tranh cơ giới. Đặc biệt nền văn nghệ này còn đưa ra những mẫu người tuổi trẻ thời đại khao khát tự do, quằn quại trong niềm đau nhức của thời đại đảo điên vây bủa chung quanh, nhiều khi đi đến chổ khinh bỉ văn hóa nhân loại, kiêu ngạo lõa lồ nên không hợm hỉnh. Đại diện là Phạm Công Thiện, tác giả của thi phẩm "Ngày sanh của rắn" và "Hố thẳm của tư tưởng", hình ảnh của Rimbaud tái sinh như lời của một văn hào Mỹ quốc khen tặng, người đã thực hiện một chuyến đi dài đầy thơ mộng lang thang của nghệ sĩ từ New York đến Paris về Saigon… Cuốn sách dịch cùng khuynh hướng tuổi trẻ, cùng khuynh hướng văn nghệ kể trên là quyển "Bắt trẻ Đồng Xanh" của Salinger, bản dịch của cô Phùng Khánh… Đồng thời nhạc của Trịnh Công Sơn, tâm ca của Phạm Duy, tuy không thuộc lãnh vực văn chương, nhưng cũng gây nhiều luồng dư luận trên báo chí.

Ngoài ra đến bây giờ dòng Văn nghệ cũ của mấy năm trước đây vẫn còn gây xao động: phong trào văn nghệ hiện sinh. Tiêu biểu nhất là tác phẩm "Vòng tay Học Trò" của Nguyễn thị Hoàng. Có người như ông Long Điền trên nhật báo Thần Chung đã mạt sát nó thậm tệ, gọi tác phẩm đó là 1 khích lệ sa đọa giữa tình thầy trò, tệ hơn giữa cô giáo và học sinh. Người ta nghĩ đến trường hợp của Fracoise Sagan cũng một thời kỳ gây sôi nổi dư luận báo chí rồi càng ngày độc giả càng xa dần vì nhàm chán. Đề tài về Học trò "được mùa" xuất hiện trong khá nhiều tác phẩm. Một tác phẩm khác tuy ít gây xao động trên báo chí, nhưng được các bạn trẻ mua và xem nhiều là "Sa mạc tuổi trẻ" của Duyên Anh. Nhà văn phụ nữ thứ hai sau Nguyễn thị Hoàng đã có tác phẩm ra đời khá nhiều trong thời kỳ này là Nguyễn thị Thụy Vũ.

Còn một giòng văn nghệ cũ kỹ xa xưa, nhưng đúng là giòng văn nghệ chính thống vẫn âm thầm luân lưu trong lòng người. Bởi nó im lặng không có những tiểu xảo gây dư luận rầm rộ nên đã thẩm thấu qua tấm màn lọc của thời gian. Bởi nó đặt tiêu chuẩn là thiên trọng nghệ thuật hơn hết nên con đường nó đi là con đường về nơi vĩnh cữu. Nó nối tiếp con đường đã xưa, con đường của nghệ thuật

https://tieulun.hopto.org

vị nghệ thuật nhưng nối tiếp nghĩa là kéo dài trong sự sáng tạo chứ không phải lãng vãng trên con đường mòn. Nó đánh bạt tất cả những ảnh hưởng của triều lưu nhất thời, đầy cá tính độc đáo "như con cá thu về đầm mình trong vùng biển cũ" (Mai Thảo, trong sách "Căn Nhà Vùng Nước Mặn"). Đôi khi nó chịu ít nhiều ảnh hưởng các phong trào văn nghệ, nhưng rồi cũng mang tâm thức hoài vọng trở về khi "tình cờ nhặt được một mảnh sò, một nang mực khô dạt vào bờ mà nhớ đến trùng dương xa khơi" (Võ Phiến, trong Tạp Bút III). Nó như "Con suối mùa xuân" êm mát chảy qua một vùng "lá vẫn màu xanh" (Võ Hồng). Nó "bám níu" lấy cố hương như loài cá lạc mạ chịu sóng trầm buồn nơi sinh trưởng hoang vu hơn là phiêu lưu qua những biển hồ cạm bẫy (Bình Nguyên Lộc trong "Tình Đất"). Danh từ quê hương có thể hiểu là đất mẹ dấu yêu, mà cũng có thể hiểu là xứ sở của cái Mỹ nghìn trùng xanh biếc.

II Văn nghệ gần đây nối tiếp văn nghệ mới qua

Bối cảnh của nền văn nghệ từ 1966 trở lại đây ***đưa đến cái kết quả là Văn chương đang tìm về Viễn mơ***, vì chỉ nền văn chương này mới tồn tại lâu dài trong quạnh hiu như lời ca đã dứt nhưng dư vang còn đó muôn đời, như "khối lửa nghìn năm xa cách nhưng vẫn thăm thẳm cháy trong lòng đất", như viên ngọc chìm vào đáy nước nhưng vẫn còn sáng mãi giữa lòng trùng dương. Đâu phải nó mơ ước cao sang mà là rất giản dị, *biểu hiện qua hình ảnh mục tử cỡi trâu dưới một vừng trăng sáng*. (Ý của Trần Tuấn Kiệt trong "Đêm Thơ chiến tranh và Tình Yêu" được tổ chức do các thi sĩ Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Viên Linh, và nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, năm 1966). *Viễn mơ bao hàm viễn du, vì có mộng là có đi xa: đi xa trong hoài vọng trước thân phận làm người.*

Xa lắm…: ở sâu trong lục địa Á Châu, "Người viễn khách thứ mười" (kịch bản của ông Nghiêm xuân Hồng) là tâm thức mặc cảm nhỏ nhoi của con người trước thiên nhiên mênh mông của sa mạc, muốn hào khí anh hùng của mình hiện diện vĩnh cữu trong vùng cát bụi bao la chôn vùi tất cả những phù du bọt bèo. Cũng như "Thành Cát Tư Hãn" (kịch bản của ông Vũ khắc Khoan) là một thách thức của thân phận làm người khi chạm mặt với hư vô. Trong khi nhà văn Vũ khắc Khoan dựng lên kịch bản xưng tụng sự nghiệp người anh hùng cái thế thì tại xứ Mông Cổ nhà cầm quyền cũng dựng lên hình tượng ca ngợi thanh trường kiếm Mông Cổ đã một thời oanh liệt trên hai vùng trời Á- Âu. Hai việc làm, hai ý nghĩa khác nhau:

https://tieulun.hopto.org

không ngoài mục đích đề cao sự dấy nghiệp thành công của giai cấp du mục vô sản, còn việc làm của nhà văn Vũ khắc Khoan chắc là để nói lên niềm khắc khoải hướng về vô hạn của con người hữu hạn, niềm khắc khoải đã khiến xui Nieizsche tạo ra một mẫu người siêu nhân giữa lòng thời gian hủy diệt. Niềm khắc khoải mà ông Trần đức Thảo kết án là đã đưa về những ý nghĩa mờ ám của thời khuyết sử dã man: "Nieizsche sáng kiến một chủ nghĩa phản lý xâm vụ, bãi biện hoàn toàn giá trị phổ biến và trở lại xung động nguyên thủy của thời đại dã man. Theo Nieizsche, lòng từ bi của tôn giáo, tính xác thực khách quan của khoa học, nguyên tắc bình đẳng của phong trào xã hội, đều tiết lộ rằng sinh lực thiếu thốn. Những giá trị của văn minh hiện đại, bác ái, luân lý, dân chủ xã hội, toàn là những triệu trụy lạc, chứng tỏ rằng ý chí cường quyền càng ngày càng kém. Gía trị thiết thực là sinh khí nguyên thủy, đời xưa phát triển trong những bậc anh hùng chủ tể chuyên chế thiên hạ bằng cách bạo động. Những hạng ấy dần dần biến mất; vì bị đám hạ lưu dèm pha, khuyên giải rằng cá nhân bình đẳng, nhân phẩm là do ở tình nghĩa và sự phục tòng pháp luật và nhân lý. Vậy muốn phục hưng thì phải bãi bỏ luân lý tầm thường, khuynh đảo những giá trị phổ biến, trở lại sinh lực tự nhiên và cưỡng chế một chí lực phản lý tuyệt đối (triết lý đã đi đến đâu? trang 46, Trần Đức Thảo)

Có người ra đi vì muốn chạy trốn hư vô, có người ra đi vì tù túng của xã hội. Có người ra đi vì xã hội đa đoan, có người ra đi vì văn mình ngập ngụa. Xã hội thu nhỏ là gia đình ông Hạ trong truyện "Cái lưới" của Duy Lam. Con trai thứ của ông Hạ, thằng Di, là một hỏa diệm sơn bùng nổ vì sức ép của trói buộc dằn vặt khắt khe. Bởi tâm hồn yếu đuối, nó dễ xúc cảm trước những xào xáo của gia đình, trước những đay nghiến không thông cảm của ông Hạ. Nó lao mình vào sự thù hằn từ gia đình ra xã hội, và chết trong cái lưới mịt mùng bủa vây của thời đại. Xã hội nới rộng là xã hội nơi thành phố những cặp mắt dòm ngó xoi mói vào đời tư của đôi vợ chồng trẻ, trong truyện "Bầy thỏ ngày sinh nhật" của Mai Thảo. Những con mắt khó chịu, những tâm tính phá hủy hạnh phúc của người chung quanh, đã đưa đẩy cặp vợ chồng rời bỏ thành phố để lên miền rừng xanh yên ổn, mặc dầu đã phải đánh đổi với những hăm dọa của ho-ang vu. Cùng mang một tâm hướng thoát ly ao tù xã hội là Viên Linh trong "Thị trấn Miền Đông". Cả một cuộc tranh chấp đầy những thủ đoạn giả dối giữa các anh em quy tụ tại quê nhà, một thị trấn nằm bên "thung lũng Suối Cá thần", vùng duyên hải Nha Trang. Tranh

https://tieulun.hopto.org

chấp vì một gia tài của người mẹ lâm trọng bệnh, đến khi chôn cất cũng không an toàn, đến nỗi người con gái nuôi (làm điếm) đã xấu xa còn phải bỏ đi trước cái xấu xa của anh em nhà này, chỉ mang theo một chút tình nghĩa về người mẹ còn vấn vương trên chuyến xe của hành trình rời bỏ cái thị trấn xác xơ lá vàng và kỷ niệm. Có người thoát ly không phải vì bất mãn tầm thường, mà còn vì nhận thấy tính chất nông cạn của đời sống văn minh cơ giới. Trên nẻo sương mù của bình minh Hy Lạp cũng như trên đường tịch mịch của Heidegger trong Forét-Noire, ông Bùi Giáng muốn tìm lại thế giới thâm viễn của tâm tư. Cũng vậy, nhà thơ Nguyễn Đức Sơn chỉ muốn làm "người thổi khẩu cầm" trên miền núi xanh Dran hay trên biển cát vàng Ninh Chữ, hơn là làm "Người tù chung thân" trong thành phố Sàigòn. Khi "sự mệt mỏi của kiếp người" đã đến cùng độ thì giải pháp cuối cùng sẽ là *"Mộng du trên đỉnh mùa xuân"*.

Thái độ thoát ly là mẫu số chung của văn nghệ xưa và nay, Đông cũng như Tây. Trên chiều hướng viễn mơ có trăm vạn ngã đường; về Thiên Thai có Thế Lữ; về quê hương tinh tú có Vũ Hoàng Chương; về tuổi thơ có Phạm Văn Hạnh; về trong giấc mộng Địa Trung Hải có Camus; về tìm lại khoảng thời gian đã mất có Marcel Proust… Có bao nhiêu tâm hồn, có bấy nhiêu chiều hướng viễn mơ. Nhưng có bao giờ họ đến được vùng họ ước ao. Đường đi chỉ khó vì lòng người ngại núi e song, nhưng đó chỉ là đường đi của mộng mơ thì khó đâu phải vì núi cách sông ngăn. ***Nghệ thuật là một "đám cưới của tục lụy và thiên thai" (Trần Nhựt Tân***), *một giao thoa giữa lý tưởng và thực tại, một dang dở giữa en soi và pour soi, một trung gian giữa trừu tượng và cụ thể.* Nó không mang tham vọng xé rách hữu hình để đạt tới hữu thể như một tri thức triết học, một cảm thức siêu hình, vì nghệ thuật còn vương vấn giác quan (Schopenhover). **Chữ thẩm mỹ (esthétique) còn hàm chứa một cái gì thuộc cảm giác. Cho nên văn chương đích thực là viễn mơ, là hành trình từ hữu hạn hướng về vô hạn. Sứ mệnh của nó không thể là hiện thực xã hội vì nghệ thuật thoát ly thực hữu, *nó cũng không thể là siêu hình vì nghệ thuật chỉ đẹp nhờ chất liệu của trần gian hữu hình*. Gọi văn nghệ chính thống là văn nghệ của viễn mơ, nghĩa là không bao giờ quay về thực tế, trong khi vùng trời tưởng nhớ không thể đạt tới, luôn luôn khép cửa đợi chờ, nghìn năm xa cách…** *Sự kiện văn nghệ gần đây và mới qua đã diễn tiến như vậy, nghĩa là đã đi trên đường của trần gian hướng về Vĩnh Cữu, Vĩnh Cữu nơi lòng người hằng lưu giữ chung tình cái Đẹp của Nghệ Thuật.*

TRẦN VĂN NAM

https://tieulun.hopto.org

NGUYÊN SA

ĐỌC THƠ TRẦN VĂN NAM

(Trích bài Tựa Tập Thơ năm 1991)



Nhà thơ Trần Văn Nam

Tình yêu trong thơ **Trần Văn Nam** là một tình yêu lớn (1). Nếu so với âm thanh, tình yêu đó là là một bản hòa tấu (2), nếu mượn màu sắc để so sánh, tình yêu trong thơ Trần Văn Nam hiện ra như một cầu vồng ngũ sắc (3). Hình ảnh thiên nhiên có thật nhiều trong thơ Trần Văn Nam, bởi lẽ nhà thơ có một phần trái tim dành cho những cánh đồng thơ ấu của quê hương cũ, có những khu rừng thâm sâu kỷ niệm (4), có những biển mênh mông khi đe dọa, lúc an ủi ngày dứt áo ra đi (5). Những khúc nhạc lên tới đỉnh cao cảm xúc trong thơ Trần Văn Nam là tình yêu đam mê cất dấu trong những khu vườn êm đềm nhất của nội tâm (6).

https://tieulun.hopto.org

Quê hương Trần Văn Nam:

Độ chừng bốn chục năm xưa
Cây xoài con két buổi trưa đường làng
Thôn Phong Thạnh, vùng Nha Trang
Xa xôi như đã qua sang cõi nào
Kêu trong vòm lá xanh cao
Bóng chim biền biệt bay vào hư không

(Phong Thạnh, tỉnh Khánh Hòa, là quê hương cha kế của Trần Văn Nam, T.V.N ghi chú – Bài thơ này sáng tác năm 1988).

Xa hơn quê hương Nha Trang là quê hương Bến Tre:

Suốt một đời vẫn thấy nước trường giang
Chuyến phà quanh co, bãi cồn bát ngát

(Bến Tre là quê mẹ; Gia Định, quê cha. T.V.N. ghi chú)

Và hôm nay, trong cuộc đời tha hương, đầy ắp trong hồn Trần Văn Nam là quê hương Việt Nam, vì:

Xứ này thâu hẹp núi sông
Nghe tàu đêm chạy lòng không nỗi niềm
Gối chăn, tàu đến tiếng rền
Ngỡ toa hạng nhất xuôi miền quê xưa
(Trích bài: Ngủ Đêm, Nghe Tàu Chạy)

Việt Nam, quê hương đa dạng trong thơ đó, biển cũng muôn màu. Người thơ giao động cực kỳ mãnh liệt trong ngày đi:

Ngày đi nằm dưới sàn tàu
Cảm nghe trăm dặm trên màu biển xanh
Hồi lâu đảo mắt ngó quanh
Rặng bần Tổ Quốc sắp thành phôi pha...

Nhưng rồi những xúc động đến từ rời đổi biệt ly của biển ngày đi cũng tan đi, nhường chỗ cho biển muôn đời:

Bản hòa tấu biển trời xanh muôn thuở
Như loài người hát mãi khúc tình ca

https://tieulun.hopto.org

Biển là một hình ảnh đậm nét trong thơ Trần Văn Nam. Cũng vậy, âm nhạc trong thơ của tác giả "MỘT ĐÊM CHO THƠ, TÌNH VÀ ÂM NHẠC" sáng chói.
(Một Đêm Cho Thơ, Tình, Và Âm Nhạc là nhan đề Tập Thơ của Trần Văn Nam do ĐỜI xb. năm 1991 tại Nam California).

"Ảo Giác Trong Bản Đàn Độc Tấu" **là một bài thơ độc đáo**
(Bài thơ này cảm hứng do hình ảnh trên TV chiếu một nhạc sĩ độc tấu Tây Ban Cầm, thỉnh thoảng lại có bóng mờ của người tình dứt áo ra đi, và nàng bước đi trên những giây đàn phóng-đại. Ghi chú của T.V.N.)

Ngón tay bấm, và ngón rung, ngón vuốt
Mưa âm thanh trên mấy sợi tơ đồng
Đường giây đàn thành đại lộ mênh mông
Có bóng em cùng anh đi chung bước
Những dấu nhạc ký âm qua lướt thướt
Cũng biến thành hoa đẹp áo em bay
Trên đường xưa, vạt áo em tròn xoay
Đã gói trọn hồn anh thời tuổi trẻ
Anh gõ nhịp trên thân đàn nhè nhẹ
Lại thấy em nhảy múa điệu tình ca
Tiếng vỗ xập xình là nhịp đập tim ta
Gót chân em dặt dìu trong xa vắng
Duy chỉ có tiếng em là im lặng
Không nghe gì trong hiện tại cô đơn
Vì em đi đã cách mấy năm tròn
Bỏ lại anh những chiều buồn độc tấu

Âm nhạc ở đó, biển ở đó, vì tình yêu ở đó. Bất kể bối cảnh, dù cây xăng, dù Parking Lot. Cây xăng, Parking Lot là những bối cảnh đời; biển và nhạc là những bối cảnh tâm tư cho một tình yêu giản đơn, vẻ ngoài trầm lặng nhưng thực chất cực kỳ mãnh liệt. Bài "Cây Xăng 24 Giờ" của Trần Văn Nam
(thử thi-hóa môt cảnh-vật đô-thị. Ghi chú của T.V.N.):

https://tieulun.hopto.org

Nếu như em ngại lỡ đường
Xe xăng cạn lúc phố phường ngủ mơ
Trạm xăng hai mươi bốn giờ
Suốt đêm đèn sáng sẽ chờ đôi ta
Freeway sát bóng trăng tà
Đường khuya khắn khít anh và bóng em".

"Parking Lot Ở Trên Cao" cũng rất tới
(cũng thử thi-hóa một cảnh-vật đô-thị)

Tiễn em ra tận phi trường
Về phương trời khác, trùng dương cõi ngoài
Parking Lot cách xa đời
Lấy xe về chốn một thời ái ân
Trên cao xe chạy xuống dần
Theo vòng trôn ốc, tâm thần quẩn quanh

Biển và trời, âm nhạc, quê hương và tình yêu, trong thơ Trần Văn Nam, qua những nối tiếp đổi dời, qua những khác biệt dạng thức, trước sau, vĩnh viễn Trần văn Nam. Thơ Trần Văn Nam không giống thơ ai. Nó là Trần Văn Nam. Nghệ thuật trong một phạm vi, chính là tác phẩm mang dấu ấn độc đáo của tác giả.

NGUYÊN SA
Irvine, California, 1991

https://tieulun.hopto.org

PHẠM XUÂN ĐÀI

VỀ MỘT BÀI TRƯỜNG CA CỦA TRẦN VĂN NAM

Đến Mỹ vào cuối năm 1992, tôi vào làm việc với làng báo ngay, và dần dần làm quen với những khuôn mặt văn nghệ đang ở thủ đô tị nạn. Nhưng mãi hơn mười năm sau tôi mới "quen" với Trần Văn Nam. Tôi biết tên của anh qua một bài thơ anh gửi tới báo Thế Kỷ 21 mà tôi phụ trách. Một tác giả lạ, nhưng tôi bị bài thơ chinh phục ngay, đó là bài Ngược Dòng Vạn Dặm Trường Giang. Bài thơ mở đầu bằng câu:

Dòng sông không phải bắt nguồn từ không gian

khiến tôi chưng hửng. Không phải bắt nguồn từ một nơi chốn nào đó trên mặt đất này thì từ đâu? Hay là tác giả muốn bắt chước sông của nước Tàu, "Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai"?

https://tieulun.hopto.org

Nhưng chỉ cách mấy câu, tác giả đã giải thích:

Dòng sông bắt nguồn từ thời gian
Do tình thương quá khứ
Do muôn trùng kỷ niệm miên man
...

Và mạch thơ cứ thế tuôn trào liên tiếp thành một bài trường ca có thể nói là hùng vĩ, lạ lùng về con sông Mekong. Từ bài thơ này tôi thật sự quen biết Trần Văn Nam.

Rồi Trần Văn Nam, Thành Tôn, Trần Yên Hòa, Đạm Thạch và tôi thường hẹn nhau cùng đi uống cà phê, cứ hai tuần một lần tại Café Factory. Riết rồi thành thói quen, năm này tiếp nối năm kia, mười mấy năm trôi qua lúc nào không hay. Một sự kết hợp cũng tình cờ thôi. Tôi làm báo, và các bạn tôi là những người làm thơ, viết văn, thỉnh thoảng đóng góp bài vở và tài liệu cho báo của tôi.

Trần Văn Nam một người rất ít nói, càng không tranh luận với ai. Chỉ cười cười, xuề xòa. Như để bù vào sự ít lời ấy, anh viết rất chăm chỉ, hình như năng lực của anh thu vào nội tâm để rồi trào ra ngọn bút. Có vẻ ngôn ngữ chính của anh là ngôn ngữ viết. Hai cuốn sách ***"Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam - Phân Định Thi Ca Hải Ngoại" (554 trang, xuất bản 2006) và "Tiếp Nối Dòng Cảm Thức Văn Học Sau Năm 1975"*** (543 trang, xuất bản 2016) là hai cuốn sách nặng ký, tác giả đầu tư nhiều suy ngẫm văn học và triết học để viết nên.

Và anh làm thơ. Cuốn thơ ***"Một Đêm Cho Thơ, Tình Và Âm Nhạc"*** xuất bản năm 1991 với những vần thơ bảy chữ, tám chữ và lục bát, cảm hứng từ những buồn vui trong đời thường của cuộc sống quê hương hoặc trên đất nước tị nạn. Nhưng cũng từ đây, chúng ta thỉnh thoảng đã bắt gặp những tư tưởng lạ bắt nguồn từ triết học và khoa học, những đặc tính mà sau này tác giả thể hiện rất rõ trong thể loại trường ca, mà chúng tôi cho là một điểm độc đáo của Trần Văn Nam.

Trở lại bài thơ được nhắc đến ở đầu bài *"Ngược Dòng Vạn Dặm Trường Giang"* gồm 111 câu thơ theo thể điệu tự do, đi một hơi rất hào sảng từ đầu tới cuối, phải đọc độ mươi câu đầu mới biết "vạn dặm trường giang" mà tác giả nói đến ở đây chính là con sông Mekong mà người Việt gọi là sông Cửu Long. Độc giả có thể thắc

https://tieulun.hopto.org

mắc: chỉ có một con sông mà sao phải làm đến trên một trăm câu thơ? Bài thơ gọi là Tràng Giang của Huy Cận *(Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp...)* chỉ 16 câu mà chứa biết bao là ý là tình. Rồi thơ và nhạc về các con sông Lô, sông Hồng, sông Đuống, sông Hương, sông Cửu Long.. chỉ có chiều dài vừa phải, ngay cả bài hát Trường Ca Sông Lô của Văn Cao cũng không dài lắm, gồm năm tiểu đoạn kể cả đoạn nhập đề và câu kết thúc rất ngắn. Vâng, tình, ý ở đâu mà Trần Văn Nam viết 111 câu cho con sông Mekong?

Câu trả lời là: Trần Văn Nam có một cách nhìn khác về con sông này.

Tất cả sẽ được kể từ dĩ vãng
Câu chuyện một dòng sông sẽ không đi về cửa biển
Chín Con Rồng sẽ bơi ngược tạm biệt trùng dương...

Câu chuyện kể bắt đầu từ "miệt dưới" là đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam:

Dẫn khởi từ quê tôi có hàng dừa xanh trường cửu
Những đồng bằng cũng rợp bóng cò bay
Một đám dân hiền lành, có khi quả cảm
An phận đời nghe nước chảy đêm ngày...

Tác giả đã theo dòng sông đi ngược lên phía bắc, bắt đầu cuộc hành trình quốc tế của mình để diễn tả tính chất quốc tế của dòng sông. Đây là một công việc chưa có một nghệ sĩ Việt Nam nào làm, vượt khỏi những tình tự của hai con sông Tiền sông Hậu trên đất Việt Nam để đi "thám hiểm" phần còn lại của con sông Mekong chảy qua những nước nào, và qua đó, thấy một nối kết tinh thần rộng lớn của cả một vùng, mà tác giả gọi là Xuyên Á. Trạm đầu tiên là Cao Miên, đất nướcáp chót mà con sông chảy qua trước khi ra biển.

Nước chảy mênh mông nước lên Biển Hồ
Đường chia đất đai, đường chia dân tộc

Những cuộc tranh hùng là xương trắng khăn sô
Nhưng nhà thơ khi lật qua các trang sử tranh hùng giữa hai nước Việt - Miên đã ao ước:

https://tieulun.hopto.org

Hỡi bí mật Đế Thiên, hỡi linh thiêng Đồng Tháp
Nước của tình thương xuyên bao nhiêu thế kỷ?
Vượt lên bao nhiêu cơ đồ?
Hai dân tộc mong tìm đường thân thiện
Nhạc của đại hòa trên sóng nước mấp mô...

Rồi tiếp tục điệp khúc Xuyên Á, Xuyên Á, Trần Văn Nam ghé xứ Lào:

Triết lý cuộc đời sống thác bao năm
Dòng nước êm ru qua miền đất Phật
Mái chùa cong huyền ảo đêm rằm

Và Thái Lan, mà tác giả đánh giá là một "vương quốc hòa bình":

Xuyên Á, Xuyên Á
Bên kia bờ là xanh xanh trùng điệp
Là vương quốc hòa bình phương Đông
Sông nước ngược xuôi kinh thành Vọng Các
Thành quách Hoàng gia trăng sáng mênh mông

Tác giả không quên nước Miến Điện với tình nghĩa Mekong dù dòng sông chỉ có khoảng vài trăm cây số phân chia ranh giới với Trung Hoa
Dòng nước chảy vào quốc gia Phật giáo Á Châu
Đi ngang qua khoảnh khắc
Mà lưu luyến tiếng kinh cầu

Tiếp tục điệp khúc *Xuyên Á, Xuyên Á,* tác giả đã đi đến quốc gia cuối cùng cực bắc có sông Mekong chảy qua. Đây là quốc gia lớn nhất, hùng mạnh nhất và cũng tham lam nhất trong các nước chia sẻ dòng Mekong. Sau khi ca tụng lịch sử nền văn minh Trung Hoa, Trần Văn Nam kết luận :

Nước ngược về đây tìm đường kết hợp
Nối với trời mây Đại Đông Á muôn trùng
Bởi vì đâu mà tranh chấp
Sao chẳng hòa đồng hát bản tình chung.

Cảm hứng từ một con sông xuyên đa quốc gia, Trần Văn Nam xây dựng một ý tưởng rất lớn. Khi viết câu Nước của tình thương xuyên bao nhiêu thế kỷ Nam đã muốn dựa vào con sông đã nuôi

https://tieulun.hopto.org

sống bao nhiêu triệu dân suốt ngàn xưa cho tới nay để kêu gọi một liên kết văn hóa - kinh tế -chính trị cho cả một vùng châu Á mà con sông đã chảy qua. Dù là ý tưởng có phần lãng mạn của một thi sĩ, bài trường ca của Trần Văn Nam vẫn là một cái nhìn đẹp và tích cực về một dòng nước của tình thương. Những câu kết của bài thơ như một âu ca của cả một vùng châu Á trong vòng ôm của con sông mẹ tự bao đời:

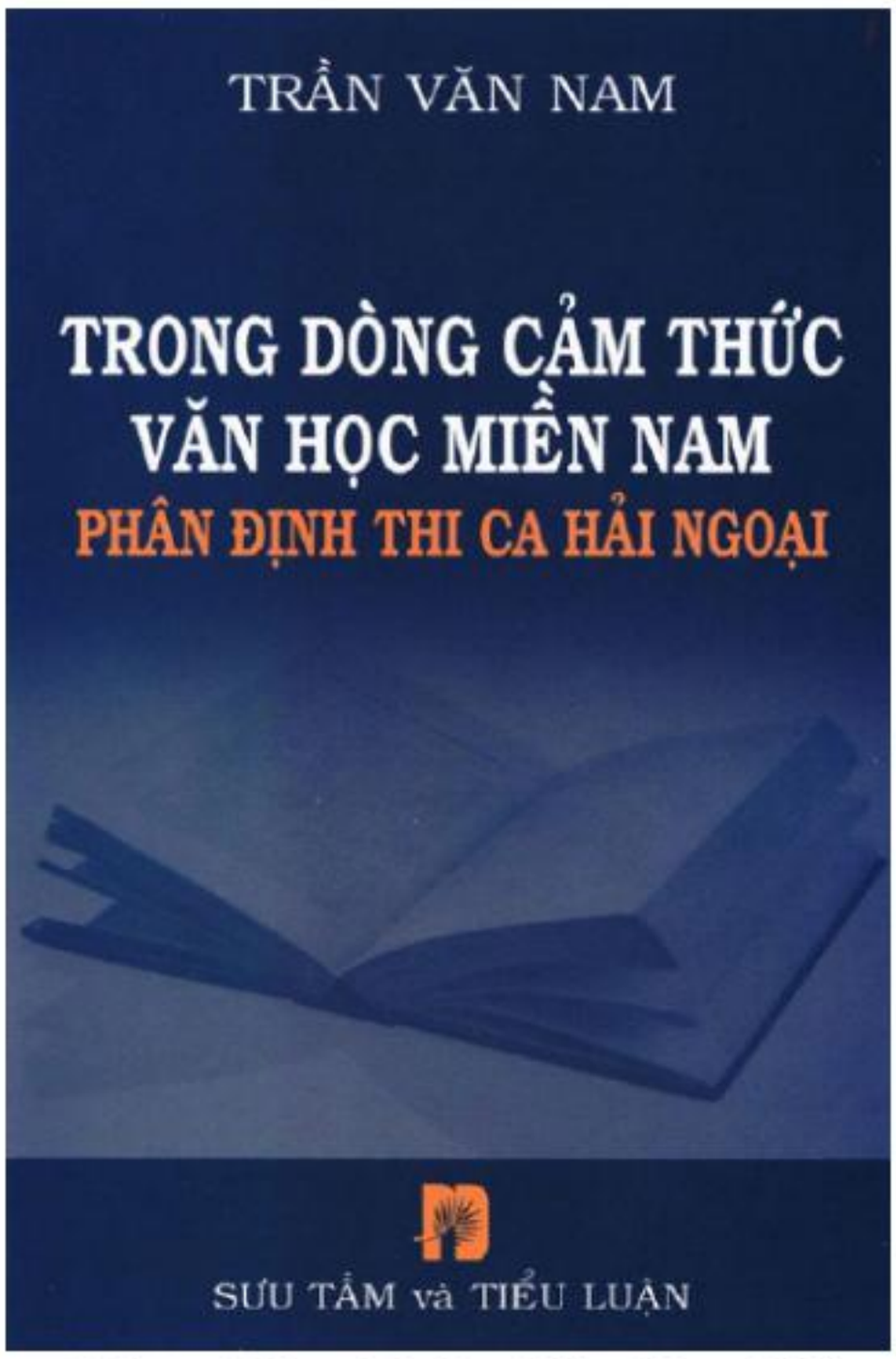
Việt Nam là duyên hải
Ai Lao, Cam Bốt thành miền Trung
Miến Điện, Thái Lan sườn Tây vững chắc
Gió không nhà trên rừng lá cây rung
Dòng Mekong thông nguồn đi suốt tận
Trường giang ca trên sóng nước chập chùng...

Giờ đây Trần Văn Nam đã rời xa chúng ta để phiêu diêu trên sóng nước dòng sông yêu dấu, đem theo giấc mơ lớn của mình từ đầu nguồn đến cuối bãi, mơ rằng Cửu Long Giang sẽ kết nối được các dân tộc châu Á trong một cuộc sống Hòa Bình và Thương Yêu...

Ngày 18 tháng 1, 2018

PHẠM XUÂN ĐÀI

https://tieulun.hopto.org



Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam
Phân Định Thi Ca Hải Ngoại
Sưu Tầm và Tiểu Luận của Trần Văn Nam, 556 trang

Tập sách quy tụ những bài viết đã đăng báo từ năm 1967 dến 2005. Ghi lại khung Văn-học-sử Miền Nam từ 1954 dến 1963; rồi từ 1963 đén 1975; và mười hai chương cho các dòng thơ hải ngoại tù 1975 đến 2005. Những vấn đề văn chương được làm nổi bật: Thể thơ đối thoại; Lục bát tập trung; Ngôn ngữ huyền ảo vẫn trường tồn; Sự giải thích ở trong thơ; Phê bình theo phương pháp khách quan và phương pháp chủ quan. Những câu thơ xuất sắc của thi nhân hải ngoại viết về thơ siêu hình (những cảm nghĩ cuộc đời); và viết về tình hoài hươngMột số bài thơ kỳ lạ về chiến tranh Việt Nam; và những tài liệu liên hệ tới đề tài hiếm có Vật lý vũ trụ; kể như những sưu tầm đóng góp mới vào văn chương hải ngoại.

https://tieulun.hopto.org

ĐỨC PHỔ

CHUYỆN KỂ
VỀ MỘT BẠN VĂN

*** tưởng nhớ Nhà Thơ Trần Văn Nam.**

1.

anh sinh trước tôi 10 năm
đáng ra là người anh cả.
khi gặp nhau anh xem tôi
là bạn. những bài anh viết
chưa từng ấn loát đã gởi
tôi xem trước như một món
quà. món quà tôi quý biết
bao nhiêu. tôi băn khoăn tự
hỏi vì sao. anh bảo duyên
văn chương vô hình vô giới.

https://tieulun.hopto.org

2.

cú phone đầu anh gọi tôi
từ walnut. cali. nói
về một bài thơ vắt dòng
có vần (*) vừa xuất hiện giữa
trào lưu thơ không vần. đó
là một hiện tượng lạ của
thơ ca một thể thơ rất
khó làm hay rất ít người
làm. vậy mà khi bài thơ
vừa đăng trên tạp chí thơ
anh đã đọc và có nhận

định ngay quả tình anh là
người bén nhạy. (nói ra điều
này chẳng phải vì anh nhận
tôi là bạn văn, sau này
là anh em kết nghĩa). nói
ra chỉ vì giữa cao trào
thơ tân hình thức là thơ
vắt dòng. vắt dòng tất nhiên
không vần điệu. chuyện muốn nói
ở đây là bài thơ vắt
dòng có vần là chuyện lạ
bốn phương vậy mà chẳng ai
đề cập tới khi đọc thơ.

https://tieulun.hopto.org

3.
anh nam vốn gốc người nam
viết văn làm thơ viết tiểu
luận… người nam vốn tính tình
xởi lởi. anh nam hiền hòa
xởi lởi đời thường được thể
hiện khi lần đầu gặp nhau
tại buổi ra mắt sách thái
tú hạp ái cầm tổ chức
giới thiệu bốn tác giả miền
đông nam hoa kỳ (**)anh nam
không bắt tay tôi mà hai
tay anh nắm lấy hai bàn
tay tôi ấm áp lạ thường.

4.
anh nam vốn gốc người nam
nhưng anh không mấy thích nhậu
nhẹt bù khú. mỗi lần tôi
về quận cam tôi thường nhậu
nhẹt bù khú với nhiều anh
chị em văn nghệ cali.
anh nam thường đến gặp tôi
tại quán cà phê facto
ry cùng với các anh nguyễn
mộng giác hồ thành đức khánh
trường thành tôn đạm thạch nguyễn
nam an đặng hiền hà nguyên
du… và nhiều anh em khác…

https://tieulun.hopto.org

5.

anh nam vốn gốc người nam
trong đời thường xem ra anh
xởi lởi hiền hòa là thế
nhưng trong cách viết cách đọc
thì anh thể hiện sự trầm
lắng sâu sắc là thế. anh
đọc thơ của hàng trăm nhà
thơ. trích dẫn hàng trăm câu
thơ với đầy đủ dẫn chứng
nào là thơ viễn mơ miền
nam nào là thơ trong các
thời kỳ văn học miền nam
nào là thơ siêu hình muôn
thuở nào là thơ siêu hình

hải ngoại nào là thơ mùa
thu nào là thơ hoài hương…
năm hai ngàn không sáu tôi
lại đến quận cam và anh
nam lại đến quán cà phê
factory. trên tay anh
là một phong thư màu vàng
dày cộm. phong thư đựng cuốn
sách dày cộm đã ghi sẵn
lời đề tặng. cuốn sách anh
tặng tôi là cuốn trong dòng
cảm thức văn học miền nam
phân định thi ca hải ngoại.
cuốn sách mà anh đã gởi
cho tôi đọc từng phần trước
khi ấn loát và phát hành.

https://tieulun.hopto.org

6.

khi nghe tin anh bệnh nặng
tôi thật sự xúc động bàng
hoàng. chỉ ít lâu sau nhà
thơ trần yên hòa báo tin
anh nam đã vĩnh viễn rời
xa thế giới hữu hình và
hữu hạn này rồi. chắc chắn
rằng trong chuyến đi xa vĩnh
viễn này anh chẳng mang theo
được gì kể cả những con
chữ trong dòng cảm thức văn
học miền nam. nhưng tôi tin
chắc rằng những con chữ kia
sẽ đi theo anh suốt chặng
đường đến miền miên viễn ấy!...

(*) "Ở Phía Chân Trời Vô Sắc", đức phổ, thơ vắt dòng có vần, TC Thơ, sô 22, California, 2002.
(**) bốn tác giả miền đông hoa kỳ: hoàng lộc, lâm chương, phan xuân sinh và đức phổ.

ĐỨC PHỔ

https://tieulun.hopto.org

ĐỨC PHỔ

MÂY

vẫn ngỡ rằng mây đã bay đi
đâu ngờ mây bay trở lại
đậu rất khẻ giữa đôi bờ lá nõn
và nụ hồng rất đỗi trêu ngươi.

chỉ là mây nên rất đỗi xa xôi
muốn tay níu sợ tàn mộng mị
những có thể đôi khi là không thể
mơ thật nhiều cũng chỉ mơ thôi.

chỉ là mây lơ lửng bên trời
hồn nhật nguyệt đã vô ngần cách trở
như âm dương với ván cờ sấp ngửa
giữa cuộc người có một kẻ ngu ngơ…

ĐỨC PHỔ

https://tieulun.hopto.org

TRẦN VĂN NAM

THƠ VĂN HẢI NGOẠI:

HÀ NGUYÊN DU

ĐI GIỮA DUY MỸ CỦA THƠ CŨ VÀ RẤT HIỆN ĐẠI CỦA THƠ TÂN HÌNH THỨC



Trần Văn Nam tại St' Petersburg ở Florida, ngày 5 tháng 6 / 2017
Ngoài biển là Cầu Sunshine Skyway.

(Hình này do anh TVN gởi cho tôi kèm theo bài anh viết về tôi, khác với những hình ảnh mà anh gởi đăng các trang báo VHNT, vì thế nên số tưởng niệm này dành riêng anh, tôi phải lấy hình này mới quí.!! Tiện đăng bài này, tôi xin ghi hình anh là số 1, hình số 2 có 2 cuốn sách, hình số 3 là hình tôi đội nón lính khi tôi đi tập thể dục, gặp Nhà thơ Phan Tấn Hải chụp và đăng kèm bài viết của anh ấy , về tôi. Từ đó lan truyền ra đến nay.)

https://tieulun.hopto.org

Nhà thơ **Hà Nguyên Du** đã xuất bản vài tập sách ở hải-ngoại, trong đó có hai tập với nhan-đề: Một nghe thật tối-tân; một nghe thật cũ mà lại còn như mang tính địa-phương. Đó là ***"Gene Đại Dương" và "Những Bài Hát Tân Cổ Giao Duyên"***. Không rõ anh có giỏi về "Đàn Ca Tài-Tử" thuộc nghệ-thuật trình diễn Nam Bộ hay không; nhưng người viết bài này từng biết anh rất có kinh-nghiệm về thao-tác trên máy điện-tử.

Anh là người Phụ-tá điều-hành tờ báo, trình bày bài vở cho ***Tạp chí "Chủ-Đề" của ông Nguyễn Trung Hối****: tờ Tạp Chí xuất bản được 15 số báo (không phải chỉ có bốn hay năm số báo như tôi nhớ lầm),* ***đã đóng góp nhiêù bài nghiên-cứu văn học và mỹ-học thuộc chủ nghĩa hiện-đại. Rồi đến lúc ta cần phải tìm tòi lại những số báo có công phổ-biến học-thuật để đừng quên sự đóng góp của tờ Tạp chí "Chủ Đề" trong quá trình hình thành Văn học Hải ngoại.***

Người viết bài này cũng có sáng tác về thơ, cũng đôi lần tìm một hướng đi riêng (ví dụ thơ Lục Bát thì Thi-hóa cảnh vật đô-thị nào mang dấu ấn kỹ-nghệ; thơ Bảy Chữ thì với đề-tài Vật Lý Thiên Văn Vũ Trụ; Thơ Tự Do hướng về loại Trường Ca, tự do với những câu khá dài nhưng vẫn "Duy Trì Vần" để người đọc nghĩ thơ được viết khá đắn đo và đăm chiêu từ-ngữ; và câu khá dài thì tránh được "tính ê-a" của tiết-điệu thơ).

Nhưng rồi khi tổng kết tự chọn lọc lại thì mới biết CHỈ CÓ THƠ TÙY-HỨNG mới làm mình thấy hài lòng (đề-tài đặc-biệt chưa ai đề-cập cũng cần lúc tùy hứng thì mới khiến mình đắm chìm vào sự diễn-tả). Vì vậy, bàn về thơ thuộc chủ-nghĩa hiện-đại, Thơ Tân Hình Thức, của Hà Nguyên Du, thì người viết bài này là "Người Đứng Ngoài Cuộc". Cũng từng đứng ngoài dòng Chủ Nghĩa Hiện Đại Trong Thi Ca Hải Ngoại (gồm Hậu Hiện Đại, Tân Hình Thức, Thơ Cụ-Thể), người viết đã có một số bài bàn-luận chủ nghĩa hiện đại trong thi-ca hải ngoại đăng trên "Tạp Chí Thơ" của Khế Iêm, trên mạng điên-tử "Talawas.blog" của Phạm Thị Hoài, trên Tạp chí "Văn Học" (lúc Nguyễn Mộng Giác, rồi Cao Xuân Huy, làm chủ-biên).

Mặc dù tự xác định "không cùng hội cùng thuyền" với Chủ-Nghĩa Hiện Đại, nhưng người viết đã tìm thấy và nêu ra nhiều điều ***người làm thơ ở hải-ngoại muốn không lặp lại Thơ thuộc Văn học Miền Nam trước 1975*** (nghĩa là muốn tránh bước Thơ Tự Do của Thanh Tâm Tuyền; tránh bước Thơ Thiền hay Haiku âm-hưởng

https://tieulun.hopto.org

diệu-vợi Phật Giáo; tránh bước thơ Duy Linh của Thiên Chúa Giáo; tránh bước thơ Hiện Sinh của nhiều thi sĩ trong thời nhiễu-nhương do chiến tranh không lối thoát; tránh bước Thơ Tình Hiện Đại của Nguyên Sa; tránh bước Thơ Lục Bát Tân Kỳ của Cung Trầm Tưởng; tránh bước Thơ Bảy Chữ Tân Kỳ của Tô Thùy Yên...)

***Theo Hà Nguyên Du**, thơ của anh gồm: "....Những số thơ thuộc nhiều thể loại khác nhau... Từ vần điệu đến thơ Tự Do, kể cả những thơ không vần hay thơ Tân Hình Thức...* Tóm lại, tất cả thơ trong tập này là những đứa con tinh thần đã sinh ra đời từ lâu... tôi nghĩ việc thu gom thơ để in ấn... chôn chung trong một nấm mồ với mộ-bia mang tên **VẦNG THƠ TRÊN ĐÓA QUỲ VÀNG"**. **Làm thơ đủ loại, nhưng anh mong bàn về thơ Tân-Hình-Thức của anh hơn các loại thơ khác. Tại sao vậy: Ta nghĩ anh có xu-hướng muốn nhập Dòng Thi-Ca Hải-Ngoại Thuộc Chủ Nghĩa Hiện Đại,** mà nổi lên trong đó những người như Nguyễn Đăng Thường; Nguyễn Xuân Thiệp (được ông Hoàng Hưng nêu ra là những người tiếp tục đổi mới đáng kinh ngạc); Đỗ Kh.; Lê Đình Nhất Lang; Nguyễn Hoàng Nam; Ngu Yên (được ông Hoàng Hưng nêu ra là những người xác lập tính đương-đại, hậu-hiện-đại); Chân Phương, Linh Đinh (được ông Hoàng Hưng nhận định là những người từ chỗ quen làm thơ tiếng Pháp, Anh hơn tiếng Việt; bây giờ lại sử dụng tiếng Việt ngày càng sắc... cập nhật những vốn từ đang sống, tiếng lóng từ đường phố...); và Khế Iêm (được ông Hoàng Hưng liên-kết vào Hiện-tượng Tân-Hình-Thức ảnh hưởng rất mạnh vào trong nước.... có thể coi là "phong trào" duy nhất trong thơ Việt từ sau 1975); Đỗ Lê Anh Đào, Trang Đài Glassey TrầnNguyễn, Lưu Diệu Vân, Như Quỳnh de Prelle, Pháp Hoan (được ông Hoàng Hưng nhận-định la

Thế-hệ mới đầy sức sáng tạo). Những dòng chữ in xiên trên đây, xin quy-chiếu vào bài phát biểu của ông Hoàng Hưng trong buổi ra mắt cuốn sách **"40 Năm Thơ Việt Hải Ngoại"** của tác giả Nguyễn Đức Tùng; tổ chức ngày Chủ-nhật 3 tháng 9 năm 2017 tại báo-quán của nhật báo"Người Việt" ở thành phố Westminster, California.

Những trích dẫn thơ Hà-Nguyên-Du sau đây chứng tỏ anh muốn nhập dòng vào Chủ Nghĩa Hiện Đại của Thơ Hải Ngoại, bao gồm tính-chất "Thơ không vần, xuống hàng bất chợt", ví dụ:

https://tieulun.hopto.org

... đưa mắt trông mong người
đi đó! Ơi người về
đâu đâu là cõi riêng
an lành vết oan khiên...
(trong bài: Hoàng Hôn Mưa)

Và bao gồm **"Cách viết chữ hoa hay không hoa ở đầu câu có tính Bất Định"**, không bị ràng buộc quy-định nào, tùy theo tác-giả ngẫu-hứng:

Dù ngăn đò qua sông hay chặn đường
Vó ngựa dù bão tố cuồng phong dù
Gai chông lối về cây sinh ra để
trổ hoa đúng giờ hoa nở mộng về
với mơ và tôi về với tôi dù
che trời mênh mông hay khoanh vòng tối
mịt mù mãi với đêm đen dù truân
Chuyên kiếp người cây sinh ra để trổ...
(trong bài: Đúng Giờ Hoa Nở)

Và bao gồm **"Tính Chất Liên-Văn-Bản"** nối-kết những giai-thoại, hay nối kết một số câu thơ của người khác. Mặc dù Hà Nguyên Du cũng có nêu "nguồn" hay "xuất xứ", nhưng đây là những câu quen thuộc và những giai-thoại đã phổ-biến, nên độc-giả rất dễ nhận ra ai là những tác giả trong "liên-văn-bản":

không như khăn quấn cho ấm cổ suốt
mùa đông của cụ già miệt quê bầu
trời anh lại quấn mãi những cuộn mây
xám vần vũ răn đe viên đá lửa
nằm trong cái quẹt gas với ngón
tay bật khiến con ngựa trời khóc róng
cáo nại giới-tính tội nghiệp vây đến
"con dế buồn tự tử giữa đêm sương"
vì ước"biến cuộc đời thành những tối
tân-hôn" nên chiếc chìa khóa anh lạnh...
(trong bài: Mây Xám Mầm Mưa))

Và bao gồm **"tính truyện kể"** mà trong chủ-trương "Tân-Hình-Thức" của Khế Iêm cũng đã đề cao, vì **một đặc-tính trong thơ Tân**

https://tieulun.hopto.org

Hình Thức của Khế lêm là chú trọng số âm-tiết qua cách nói đàm-thoại đời thường của người Mỹ (nói một hơi gồm bao nhiêu âm-tiết thì dừng lại để thở): Thơ song hành theo cách ấy là nhấn mạnh tính-truyện-kể. Còn **Hà Nguyên Du l**àm ta lưu ý tính-truyện-kể nhờ ở những điệp khúc lặp lại nhiều lần. Ví dụ điệp-khúc này được lặp lại ba lần trong bài **"Nước Mắt Của Dì Bảy":**

Lần nào cũng như lần nào
dì bảy cũng rươm rướm nước mắt mỗi
khi gặp tôi. Mặc dù nói lần nào
cũng như lần nào nhưng đôi khi cũng
có chút khang khác....

Chút khang khác đó thật ra là những hung-tin thời loạn lạc ập đến gia-đình Dì Bảy với bối cảnh anh em trong gia đình mà ở hai bên chiến tuyến. Nghịch cảnh vừa là mẹ liệt sĩ, vừa là mẹ sĩ quan chế-độ cũ. Nghịch cảnh người con gái còn lại không sao tốt nghiệp Đại Học được, vì lý-lịch bà mẹ nửa phe bên này, nửa phe bên kia. Nhưng rồi có một đồng-cảnh: Dì Bảy cùng con gái và đứa cháu trai sinh ra thời người con trưởng của Dì Bảy ở trong bưng vùng Bình-Trị-Thiên, cả ba vượt biên đến được nước ngoài. Người con trai trưởng cúa Dì Bảy thuộc quân Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, tử-trận ở chiến-trường Miền Trung ấy. Người con trai thứ hai của Dì Bảy là sĩ quan Quân Đội Miền Nam (Việt Nam Cộng Hòa) thì chết vì vượt trại tù cải-tạo sau năm 1975. Tính truyện kể được nhà thơ Hà Nguyên Du chủ-tâm đi vào khía cạnh làm cho rườm rà, kéo dài theo kiểu "cà kê dê ngỗng", không cần lược bớt cho đơn giản như sau đây:

... Nói có chút khang khác... chứ thật ra... trước sau gì thì dì bảy cũng rươm rướm nước mắt. Trước sau gì thì dì bảy cũng khóc mỗi khi gặp tôi...

Có lý-thuyết-gia theo Chủ Nghĩa Hiện Đại ở Hải Ngoại như ông Nguyễn Đăng Thường chủ-trương cần làm thơ bạch-thoại, triệt hạ tu-từ, theo sát với "bốn không" khi làm thơ: Đó là không ẩn-dụ; không siêu-hình; không vũ-trụ; không ngôn-ngữ tu-từ. **Nhưng ta nhận ra trong thơ Hà Nguyên Du tiềm-tàng tính-mỹ-cảm**. Tinh mỹ-cảm này phảng phất do độc-giả cảm nhận, có thể nhà thơ Hà Nguyên Du không chủ-tâm đưa vào thơ, vì vậy lời thơ tản mác mà

https://tieulun.hopto.org

không tập trung vào một hai câu thơ cô đọng. Tuy vậy: Tản mác, Hờ hững, mà vẫn có nét đẹp lung-linh. Nó không tập trung như cách tập-trung vào hai câu cuối của một bài "Thơ Lục Bát Ngắn". Nó không tập trung vào số chữ trong vài câu "Thơ Tám Chữ"; hoặc vài câu trong Thơ Bảy Chữ. Một số câu thơ của Hà Nguyên Du bất-định trong số câu (thơ tự-do không vần) và có khi mấp mé gần một thể-loại thơ nào đó (tương tự như thơ ngũ-ngôn, tương tự như thơ bảy chữ); nhưng những câu thơ này đều toát ra mỹ-cảm, càng quý ở chỗ tác-giả ngẫu-hứng mà tình cờ vượt qua tính thơ bạch thoại trần trụi:

... lữ hành động lòng mây
nên gió mưa giăng trời
thương nhớ ơi người về
đâu đâu là cõi riêng...
(trong bài: Hoàng Hôn Mưa)

... tưởng tượng mình là con đom đóm
nhỏ xíu những con đom đóm chớp
chớp chớp chớp và chỉ chớp chớp
le lói le lói nhưng đủ soi
cho đường bay của mình hỡi đường bay
bay của những con chữ...
(trong bài: Động Đến Con Chữ))
... ngón tay đã nhiều lần làm tôi
có những cảm giác như một thỏi
sắt rơi tủm xuống đáy biển hoặc
như một vật nhẹ bỗng bay vút

(trong bài: Ngón Tay Của Em))

Thiển nghĩ "tính mỹ cảm" trong thơ cứ âm-thầm còn đó trong cảm thức thi ca của nhiều thế-hệ người Việt, nay cư-ngụ tại Mỹ. Xin nêu một trường hợp cụ-thể (của người viết bài này và chung cho các người cùng thế-hệ trang lứa) trong quá-trình tiếp-thu văn-học từ lúc bước vào Trung-học: Khi lên lớp Đệ Ngũ (lớp 8 Trung học) niên-khóa 1953-1954, ta từng học đến tác-phẩm thơ dài **"Cung Oán Ngâm Khúc"**, đến nay vẫn còn giữ trong lòng câu thơ mỹ-cảm âm-ỉ này: " Đền Vũ-tạ nhện giăng cửa mốc/ Thú ca-lâu dế khóc đêm dài". Qua lớp Đệ Tứ rồi tiếp tục ở Đệ Nhị (lớp 9 và lớp 11Trung học)

https://tieulun.hopto.org

niên-học 1955-1956; niên-khóa 1957-1958, ta lại có dịp mừng vì học trùng hai lần một tác phẩm văn chương lớn nhất của Việt Nam là **Truyện Kiều,** và câu thơ mỹ cảm không bao giờ lỗi thời về dùng từ ngữ; mãi làm ta thán phục cách mô-tả rất vị-nghệ-thuật về thời-kỳ hoa Đỗ Quyên và Hoa Lựu nở trong mùa hè oi bức: "Dưới trăng quyên đã gọi hè/ Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông". Còn năm học lớp Đệ Tam (tức lớp 10 Trung học) niên-khóa 1956-1957, ta ngậm ngùi cùng nỗi buồn chinh phu tử sĩ, trong bối cảnh xa xôi vùng hoang mạc Trung Quốc ở tác-phẩm "Chinh Phụ Ngâm", nhưng câu thơ mỹ-cảm trong bối cảnh quen thuộc nửa thị-trấn nửa thôn quê Việt Nam mới lảm ta không quên: "Giọt sương phủ bụi chim gù/ Sâu tường kêu vẳng, chuông chùa nện khơi".

Nêu ra đây 3 tác-phẩm trường-thiên cổ-thi có rất nhiều từ-ngữ Hán-Việt và tư-tưởng chủ-đạo cũng chịu ảnh-hưởng từ sách vở Trung Quốc, người viết có ý tự nhắc nhở xin nhớ lấy vài câu thơ thuộc mỹ-tính đã diễn tả tài-tình "gần như toàn là ngôn-ngữ Thuần-Việt" (tuy vậy, đôi khi cũng còn vướng víu một hai từ Hán-Việt). Cảm-thức mỹ-tính trong thơ không chỉ ở tả cảnh, mà còn ở tả tình, còn ở trực cảm huyền-diệu (như qua bài thơ Thược Dược của Quách Thoại); và còn ở trong loại thơ buồn về Định Mệnh (như qua thơ Nguyễn Tất Nhiên: *"Người từ trăm năm về như dao nhọn/ Dao vết ngọt đâm/ Ta chết trầm ngâm... Người từ trăm năm về qua sông rộng/ Chỉ thấy sông lồng lộng/ Chỉ thấy sông chập chùng").* Vậy mỹ-tính trong thơ chính là hướng vị-nghệ-thuật chủ trì sáng tác những gì làm ta động tâm về nghệ-thuật, không nhất thiết mỹ-miều hay tráng-lệ.

Nhà thơ **Hà Nguyên Du** với khuynh hướng tán-thành Chủ Nghĩa Hiện Đại: Có khi cũng chủ-trương theo vẻ cực-đoan "Bốn Không"; hoặc chủ-trương thơ "Bạch Thoại"; hoặc đề-cao "Tính Đời Thường"; hoặc "Cấu-trúc đặt câu Bất-định" ... **Nhưng ta nhận thấy bóng nhà thơ Hà Nguyên Du trong sáng tác vẫn có lúc "Đi Giữa Duy-Mỹ Của Thơ Cũ và Rất-Hiện-Đại Của Thơ Tân-Hình-Thức".**

TRẦN VĂN NAM

https://tieulun.hopto.org

City of Walnut, California, tháng 9 năm 2017

Những bài báo của Trần Văn Nam về Chủ Nghĩa Hiện Đại trong Thơ:

1/ Những Dấu Hiệu Hiện-Đại-Hóa Của Thơ Hái Ngoại (đăng trong TẠP CHÍ THƠ, Garden Grove, California, số Mùa Xuân 2002)

2/ Thơ Vắt Dòng (đăng trong TẠP CHÍ THƠ, số Mùa Thu 2002)

3/ Ảnh Hưởng Thơ Hậu-Hiện-Đại Hoa Kỳ Trong Thơ Tân-Hình-Thức Việt (đăng trong TẠP CHÍ THƠ, số Mùa Xuân 2003)

4/ Đọc Những Chủ Trương Và Thơ Gọi Là Triệt Để Cách Tân (đăng trên mạng "talawas blog" của nhà văn Phạm Thị Hoài, ngày 20/12/2009)

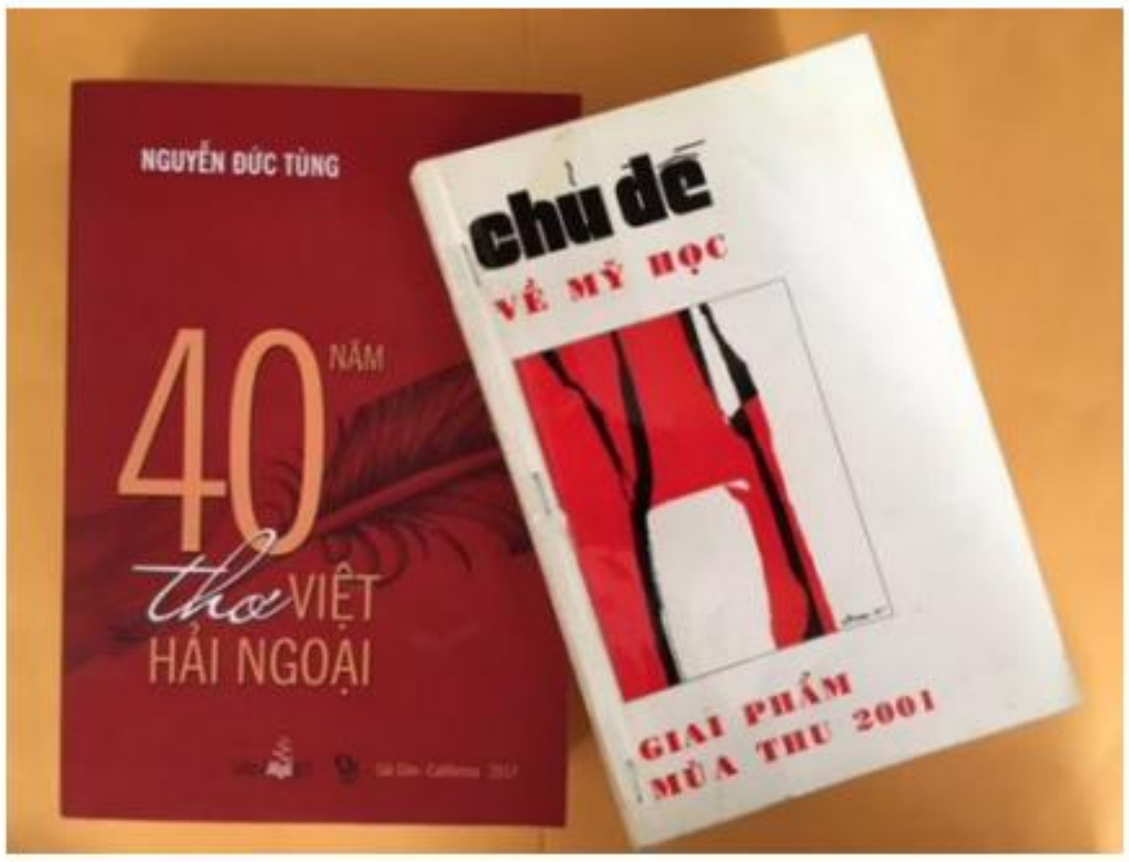
Trần Văn Nam

Nguồn: Tác giả gởi

https://tieulun.hopto.org

1/ Với cùng bài viết trên đã đăng:

http://www.hocxa.com/VanHoc/TacGia-2/HND_TranVanNam_Tho-VanHaiNgoai-HaNguyenDu.php
2/
https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=23784



Sở dĩ trong bài viết, Nhà thơ Trần Văn Nam chụp hình cuốn sách 40 Năm Thơ Việt Hải Ngoại, do Nguyễn Đức Tùng biên soạn, nhân lúc vừa ra mắt & cuốn Chủ Đề Số 7, do Nhà Văn Nguyễn Trung Hối điều hành. Chỗ tôi biết rất rõ "riêng về cuốn Chủ Đề số 7", vì sao anh TVN chụp Chủ Đề Số 7 để chồng lên (Số chuyên về chủ đề Mỹ Học mà anh rất thích , anh thường nói với tôi và ca ngợi là một tài liệu quí về Mỹ Học cần phải gối đầu)

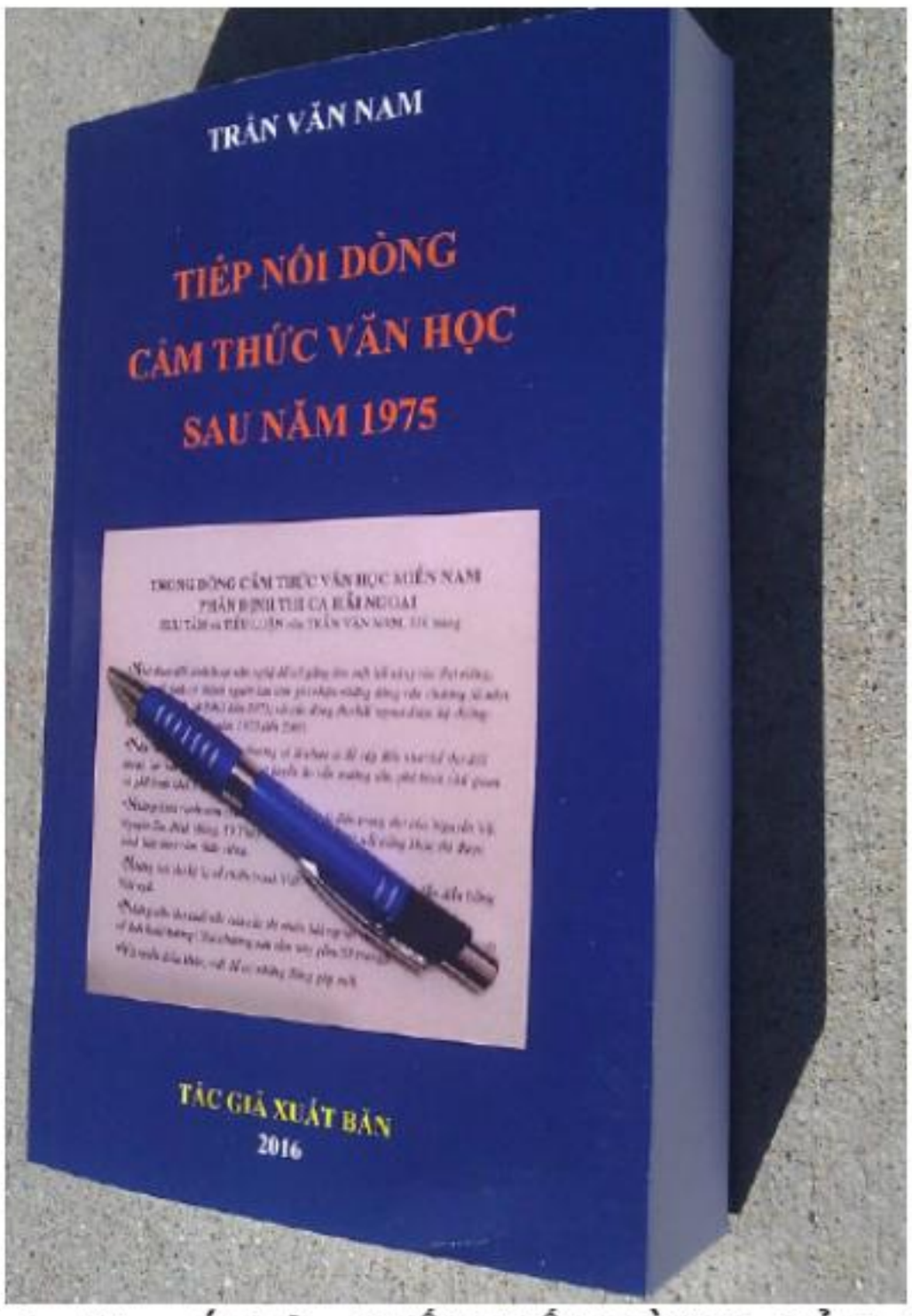
3/ Với cùng bài viết trên đã đăng:

https://sangtao.org/2017/09/28/tho-van-hai-ngoai-ha-nguyen-du/

Ghi chú:

Với bài "HÀ NGUYÊN DU ĐI GIỮA DUY MỸ CỦA THƠ CŨ VÀ RẤT HIỆN ĐẠI CỦA THƠ TÂN HÌNH THỨC, đã đăng trên đây là một kỷ niệm thật vô cùng sâu sắc.Một cưu mang đến hết đời đối với tôi và Nhà thơ Trần Văn Nam!! Những thơ anh trích dẫn trong bài viết là anh bảo tôi gởi vài bài tượng trưng... Tôi chon vài bài thơ vần điệu và vài bài thơ Tân Hình Thức... (Trong hằng chục năm qua, tôi chưa hề quen biết anh, nhưng anh đã trích dẫn thơ tôi trong nhiều bài viết của anh và in thành tập. ..) Về sau này, quen biết anh, tôi không nhớ là vào năm nào khi gặp trong quán cà phê Coffee Factory, ngồi chung bàn và gần nhau, anh hỏi tôi có phải là Hà Nguyên Du không?? Tôi đáp, dạ phải. Thế là anh em quen nhau và một vài tuần thì gặp uống cà phê với nhau. Anh hiền như Phật, không hề bàn luận gì về thơ,...) * Và lần đầu tiên trước vài tháng anh mất, tôi gởi anh vài bài để anh viết cho tập thơ tôi. ***Những bài thơ đăng tiếp trang dưới đây, từ trang 98 đến 103, là những bài thơ anh trích dẫn trong bài viết.*** Vì thế tôi nghĩ nên đăng lên trong số tưởng niệm này về anh mới đúng là tưởng niệm đến chi tiết của kỷ niệm, mới trọn tình vẹn ân.!!

https://tieulun.hopto.org



Nhan-đề sách đã xuất bản: TIẾP NỐI DÒNG CẢM-THỨC VĂN HỌC SAU NĂM 1975 (556 trang) - Sách đã có bán trên AM-AZON.COM; tại Nhà sách "Tự Lực" vùng Little Sài Gòn ở Mỹ (California); Giá 22 Mỹ Kim - Mua tại địa-chỉ nhà: 755 Rocking Horse RD; City of Walnut, CA. 91789 USA (Tác giả trả chi phí bưu-điện). Email: tranvannam1939@gmail.com

HÀ NGUYÊN DU

MẠCH DẪN CHO TIM...

***h**ạt đến lúc*
hóa thành cây nuôi trái, mùa đơm hoa thoáng nhẹ chút hương ngàn
đóa ngỡ rụng may tìm ra hạt phấn, lo trăm năm tinh thể
lối hòa tan...

chất tích lũy
chẳng thành nham nên thạch, sao rong đen xiết ngặt bám
thân hàn!? ở một cõi băng mống nền hoại trụ! thời thiên di
đâu vẹn bộ lông vàng!

hồn chim cá
yêu em thơm nức mộng...tâm lưu ly thắp sáng ngọn đèn
tình... cơm áo đó lọ là cho vạn lý! giờ áo cơm vói được đến
bình minh??

liệu quên hết
bản lai cùng diện mục? nào thõng tay giao mệnh cả cho trời?
còn tát nước còn mơ trăng cổ độ... thần thi ca điều mạch sống
đang vơi..!

https://tieulun.hopto.org

kiếp tích tắc
tơ tằm soi nguyệt khuyết, em vai nghiêng có ngại cánh tay bồng? với ngưỡng vọng mặt trời đâu trốn biệt? em chụm đầu đi trọn suốt mưa giông!?

nghe núi thét
sông gầm đêm xem hịch, nhi nhi nam nào diện lộ thư hùng? ôi huyết thống chảy vào đâu sử tích? ai ngồi đây ly cụng khóc bung xung!?

mãi đâu đó
nghẹn hờn đau thể phách, rã hương lư thấu động cữu huyền hồn! chân voi lún trên nấm mồ xiêu quách, răng xà sâu thêm nghịch lũ vong ơn

em có xót
vết hằn bao thế hệ? di chứng còn quằn quại đến muôn thu nỗi kinh hãi theo xú thời quái quỷ, niềm lo toan quyện khắp tợ mây mù!

đêm trắng mắt
hỏi lòng câu giả sử, biển động nào thuyền dập chẳng tiêu hao? ai nỡ lại phỉnh phờ bôi quá khứ? mê cặn danh lợi bả thẹn mày râu!

hết nắng gắt
mưa sẽ về thay tiết... vòng thiên nhiên đâu đứng lại bao giờ... mắt hãnh tiến đến khi nào thấy, biết? miệng kiêu binh sao nói được chữ ngờ?

đất ly gián
vỡ bung nghìn sông suối, nước chia xa tan tac triệu ao tù cây giả biệt tiếc thương từng nhánh lá, rừng tiễn đưa nuốt hận mấy trăng lu??

em rấm rứt
đời chim hư cánh mộng, đường ta đi đá cứng ơi chân mềm!! như phận ốc sợ lìa xa tháp vỏ, như máu hồng lo **mạch dẫn cho tim...**

https://tieulun.hopto.org

ĐỘNG ĐẾN CON CHỮ

khi tôi động đến con chữ lập
tức ý nghĩa trỗi nhạc và nở
hoa trong tôi lập tức cảm khoái
như đêm động phòng hoa chúc lập

tức bóng tối quanh tôi như biến
đi ơi ! bóng tối oan khiên bóng
tối ngã nghiệt tôi không hình dung
mình là một ngôi sao tôi chỉ

tưởng tượng mình là con đom đóm
nhỏ xíu những con đom đóm chớp
chớp chớp chớp và chỉ chớp chớp
le lói le lói nhưng đủ soi

cho đường bay của mình hỡi đường
bay của những con chữ những con
chữ đậm đặc yêu thương những con
chữ nhồi máu cơ tim những con
chữ chấn thương chất não ... khi tôi
động đến con chữ lập tức ý nghĩa
kèn trống và rãi đàn cảm khoái
như nụ hôn đầu của thiếu niên

mới lớn lập tức lửng lơ tôi
như tựa vào bức tường thơ ổn
ổn ổn và ổn ..!!! tôi hình dung
tôi là một con người bình thường

tưởng tưởng tượng mình là một luật
sư một can phạm một luật sư
gương mẫu và chân chính đủ để
kết tội đúng đắn cho một can phạm
là mình là chính mình ... kẻ đả
tự ... đả tự ...đả thông ... đả thông ..!!!

https://tieulun.hopto.org

NGÓN TAY CỦA EM

ngón tay búp măng nõn nà của
em có cái móng cong cong dài
em thường vẽ lên đó một nụ
hồng màu tươi rói như màu máu

trái tim rất lãng mạn của tôi
ngón tay của em hàm chứa nguyên
trinh cuộc đời tôi như một nhiệm
mầu! cái ngón tay có cái túi

đựng hai chiếc chìa khóa dùng đề
mở hai cánh cửa thiên đàng và
địa ngục cái ngón tay trắng ngà
màu vàng sữa như một magic

ngón tay đã nhiều lần làm tôi
có những cảm giác như một thỏi
sắt rơi tũm xuống đáy biển hoặc
như một vật nhẹ bỗng bay vút

thăng thiên cái ngón tay đã khảy
lên dây thần kinh tôi những thanh
âm tuyệt trần và cũng chính ngón
tay ấy đã mở nấp bầu lệ

tôi tuôn như suối nguồn thiên tạo
tôi sẽ tạc tượng ngón tay của
em bằng thạch cao có đeo lủng
lẳng hai chiếc chìa khóa nhưng tôi

không biết tụng niệm thần chú làm
sao để lồng vào đó cuộc đời
tôi như một linh hồn của ngón
tay được tạc tượng bằng thạch cao

ngón tay búp măng nõn nà của
em có cái móng cong cong dài
ngón tay đã vẽ nên bức tranh
lập thể như tranh Picasso

mà chỉ có tôi xem mới hiểu
và khóc với bức tranh ấy từ
ngón tay của em làm ra chính
ngón tay em ngón tay lịch sử ..!!

HOÀNG HÔN MƯA

hoàng hôn mưa hoàng hôn
mưa đìu hiu hắt hiu
cơn xiêu dạt phiêu thân
lữ hành động lòng ta
đưa mắt trông mong người
đi đó.! ơi người về
đâu đâu là cõi riêng
an lành vết oan khiên
đời chưa ngưng rỉ máu
tình yêu đương khi đương
thời thơ mộng ước mơ
em là cành thơ lá
nhạc rừng vang chim ca
tươi hồng cầu máu tim
ta bà thế giới chỉ
riêng em một cõi sáng

ngời sáng soi dấu son
môi em trên đôi má
phong sương nhân tình nhân
ngãi cứu chuộc con tim
không xa lồng ngực yêu
hoàng hôn mưa hoàng hôn
mưa tàn phai sắc phai

thân trai cuồng quay canh
lữ hành động lòng mây
nên gió mưa giăng trời
thương nhớ ơi người về
đâu đâu là cõi riêng
an lành vết oan khiên
đời chưa ngưng rỉ máu
tình yêu !!!

https://tieulun.hopto.org

ÉN BÁO XUÂN
NÀO ÉN DỰNG NÊN XUÂN??

Riêng Nhạc sĩ / Tiến sĩ Lê Mộng Nguyên

Tim rộn ràng...
ai đang mở ra ? Mùa trời đất trăm hoa trẩy hội...
Môi giáng sinh, nụ cười khai lối. Mình như còn khắc khoải mông lung!!

Tim ngàn xa...
rối nhịp đập riêng, chung. Lòng hải đảo mưa giông nào gieo rắc?
Nỗi hoang phế như hiên ngoài gió tạt. Ta trầm luân xao xác những hao mòn!!

Em là hương...
là gót ngọc chân son. Đâu kéo nổi xuân vào ta ngự trị!
Như én liệng khắp trời xanh hoan hỉ. Én báo xuân, nào én dựng nên xuân!?

Cổ cam tâm...
khát giọt nước quây quần! Ơi giọt nước giang sơn phân dòng tội lỗi!!
Giọt nhân bản đâu, tự do đời mới?? Giọt tình yêu anh đợi "rót về em"

Sao đời ta...
sao cứ mãi là đêm?? Đâu với mặt trời thiêng liêng,Thượng đế ??
Kẻ chiếm cứ gây " tương tàn huynh đệ " Như bùa mê ngải lú dựng xây thành ??

https://tieulun.hopto.org

Dẫu treo đời...
trên sợi chỉ mong manh! Ta vẫn có chút gì nuôi hy vọng...
Chút tình em mà nguôi ngoai cuộc sống... Chút tình em mà lồng lộng đời thơ...

Xuân về chưa...
xuân của thực hay mơ ? Sương xứ lạnh sao làm thêm lạnh giá ?!
Hoa nở rộ nghe lòng như vẫn hạ. Nghe lòng như chành chạnh một niềm riêng!!

Mẹ phương trời
đâu có được bình yên ? Mẹ xuôi ngược chắt chiu từng manh áo!
Đàn em nhỏ như lá thu vàng héo! Khép khung đời trong nương náu thân lân!
Ước mơ trôi theo bão táp căn phần! Ôi bão táp phát từ tay nhân họa!

Ta cây bứng
sẽ trơ khô cành lá! Chút tược non nào sánh nổi cây rừng...
Đến chim ngàn cũng ngại bước chuyền chân!
Đâu tiếng hót vang rân trời rựng sáng ?

Em bao nỗi
với lo mưa chờ nắng ?
Tóc huyền đưa trăng ngủ giấc ngàn phai !?
Ta lòng hoa quen xếp cánh hao gầy!
Nghe năm tháng cuồng quay theo vận bạc!

Xuân về chưa
lòng nghe man mác?
Én báo xuân, nào én dựng nên xuân!?
Như tình ta đi lỗi nhịp sai chân...
Khi nhảy bước tango ngày hôn lễ!!

HÀ NGUYÊN DU

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VĂN SÂM
TRẦN VĂN NAM

NHÀ THƠ CHÂN ĐẤT TAY NÍU QUÊ HƯƠNG

Biết nhau những năm đầu của thập niên 60, học cùng trường nhưng chúng tôi không phải là bạn thân. Một lần trong thư viện trường - lúc nầy ở đường Nguyễn Trung Trực, kế bên Thư viện thành phố bây giờ - tôi và Trần Lam Giang đương nói chuyện gì đó, hình như là chuyện bầu cử Ban Đại Diện trường, cây quạt máy trên đầu quay tít do Giang vặn lớn vì chúng tôi mới từ ngoài vào. Thư viện rất nhỏ, không bao nhiêu bàn, cái quạt ảnh hưởng lên mọi người trong phòng. Một anh sinh viên đứng lên đến tắt, có thể vì anh bị lạnh hay gió bay sách làm anh khó chịu. Tôi đứng lên bật lại, anh chàng nầy đến tắt lần nữa. Tôi bật lại, vài phút sau người đó lại tắt. Trần Lam Giang lúc này mới đứng lên đến mở lại và ngó anh ta bằng con mắt của võ sĩ. Anh sinh viên nầy không phản đối, ngồi yên đọc sách, ngó tôi cười hiền. Cho đến lúc nầy chúng tôi không biết tên anh.

https://tieulun.hopto.org

Chuyện dễ thương và đáng nhớ là tuần sau, người sinh viên kia đem đến tặng tôi tập thơ của anh. Chúng tôi không ai nhắc gì về sự kiện xảy ra tuần trước. Ngạc nhiên cầm món quà văn nghệ, tôi mới biết đó là Trần văn Nam, người thi sĩ vừa mới in 'Tập Thơ Độc Nhất', một trong ba tập thơ sinh viên đình đám lúc đó. Hai người kia là Hữu Phương (hiện đang ở San Jose, CA, thơ loại phá thể, khó nắm bắt thi sĩ nói gì.) và Hải Phương một quân nhân Hải quân, thơ cảm hứng nhiều về biển, lúc in thơ nghe nói đã là Hải quân Đại Úy, sau nầy có cấp bậc cao. (Hình như nay thi sĩ đã qua đời!)

Về sau, khi nhâm nhi tập thơ tôi thỉnh thoảng lang mang liên tưởng về sự kiện cũ và mỉm cười một mình! Tập thơ có đề tài độc đáo. Mỗi bài dùng một câu đặc biệt của một triết gia làm tiêu đề. Và Trần Văn Nam đã diễn giải từng tư tưởng gợi từ câu đó theo ý mình bằng một bài thơ xuôi uẩn áo và thi vị. Tôi thích nhứt bài về đạo của Lão tử khi nhắc đến cái phóng khoáng bỏ đời của ông cởi trâu đi biền biệt...

Chúng tôi quen nhau từ đó. Quen nhưng không kịp làm bạn thân, tôi rất ít đến trường. Cả tháng mới đến, hỏi đáp hai ba điều với cha Thanh Lãng về cái luận văn Cao học rồi biến về Mỹ tho dạy học. Trần văn Nam tới trường thường xuyên hơn, Nam đương hoàn tất chương trình cử nhân giáo khoa triết Tây. Thỉnh thoảng gặp nhau ở trường, cùng ngồi trên hàng rào sắt, ngắm ông đi qua bà đi lại, nói chuyện văn chương thì ít, bù khú chuyện bông Hồng thì nhiều. Sinh viên trẻ ai mà chẳng vậy, dầu đang có bồ hay chưa…

Sau đó, một lần gặp nhau, tôi đùa: Đã gọi là Tập Thơ Độc Nhất thì tại sao còn Tập Thơ Bổ Khuyết tiếp theo. Nam cười hiền và lúng túng giải thích. Thiệt ra lời giải thích đã không cần thiết khi Tập Thơ Bổ Khuyết xuất hiện với đề tài khác, không còn diễn giải triết học bằng thơ xuôi nữa. Trong thơ có triết hay trong triết có thơ đều chấp nhận được và đáng hoan nghinh, nhưng thơ là Triết hay Triết là Thơ thì cho tới giờ đây sự biểu đồng tình còn cần rất nhiều thời gian. Trần Văn Nam biết điều đó nên mỗi lần được nhắc về Tập thơ Độc Nhất, Nam đều làm lơ, chuyển đề tài. Và thiệt sự thơ anh sau nầy chuyển qua nhiều đề tài rất khác biệt như nói về vật lý vũ trụ, nói về âm nhạc, về cuộc đời của mình và của người trên quê hương thứ hai …

Rồi chúng tôi, như những con chim bay ra khắp nẻo đường, hòa mình vào hệ thống giáo dục đương thời, mỗi người mỗi trường, chưa bao giờ nghe tin tức nhau.

https://tieulun.hopto.org

Một con giáp sau, 1977, mười giờ khuya, tôi gặp lại Trần Văn Nam bên kia cầu bến đò Rạch Miễu (Bến Tre) sau khi thất thơ trên chuyến xe đò chót chạy qua vùng Kinh Thứ. Lúc nầy trời đã tối, người bán hàng thưa thớt, ghe thuyền lên đèn sáng cả một dãi sông. Xe cộ trễ tràng đương xếp hàng dài chờ ngày mai đi chuyến sớm.

Thời giao thoa nầy người ta rất ngại gặp lại người quen cũ lâu ngày không gặp, nhứt là khi trời đã tối|. Câu đầu tiên Nam hỏi tôi, hai nghĩa:

'Sao anh còn ở đây giờ nầy?'

Tôi ởm ờ:

'Chậm chân nên vậy đó!'

Tôi kéo hai mép áo lại kín hơn, cái áo ấm dầy cui, dài quá bắp chưn dùng để dễ chà lết trên đường xa bất trắc. Áo đương kẹp trong đó cái giỏ xách được may giấu dọc theo vành mấy lượng vàng, tính đem tới Rạch Giá giao cho người tổ chức vượt biên. Công việc không thành, tôi thất vọng mang vàng về. Tới bến bac thì trời đã khuya, xe lớn không được phép qua, bac về ụ. Chuyến chót chỉ chở người qua như là thông cảm.

Nam ngó vô chỗ tay tôi lúc nầy vẫn ở bên trong cái áo khoát, nói: 'Hết xe về Sàigòn rồi, anh tìm chỗ ngủ bên nầy thì tốt hơn. Bên kia lộn xộn lắm. Khó lòng!' Tiếng khó lòng dường như được nhấn mạnh. Tôi hoang mang, đưa câu hỏi, hi vọng anh quăng ra một cái phao:

'Sao bạn lại đứng đây giờ nầy?'

'Quê tôi ở đây, dạy trường Trung học Tân Thạch.' Anh vừa nói vừa quay về phía ngược với cầu bac đầy bóng đêm. Tôi biết trường Tân Thạch, chỉ cách bến bac chừng cây số ngàn.

Anh trầm ngâm ngó tôi không nói gì thêm. Tôi quăng tiếp câu dò xét mới:

'Quê ở đây, chắc nhà rộng rãi?'

Trần văn Nam ngó xa xa, trầm ngâm một lúc hèn lâu mới thốt, giọng trầm nhỏ như bao giờ:

'Bến phà chừng một giờ nữa thì vắng, anh kiếm nhà nào mướn chỗ ngủ qua đêm. Chừng 3 giờ sáng thức dậy được rồi, lúc đó bộ hành đã rộn rịp, không còn sợ trộm cướp nữa.'

Tôi hiểu ý anh nên hỏi qua chuyện khác:

'Quê nhà anh ở Tân Thạch sao anh nói giọng Nha Trang?'

'Ba tôi làm công chức, đổi ra Nha Trang khi tôi còn rất nhỏ, đâu cở 2, 3 tuổi gì đó.'

Anh lại ngó cái tay tôi ẩn dấu trong áo lần nữa, như ngầm nói nên cẩn thận.

https://tieulun.hopto.org

Vây đó, chúng tôi trao đổi mấy câu sau hơn mười năm không gặp. Trước khi quay lưng đi anh ngó tôi với thái độ như khó giải quyết một chuyện quan trọng.

Thời buổi khó khăn, tai mắt cường quyền đầy nghẹt, ai cũng muốn giới hạn những rủi ro cho mình càng nhiều càng tốt, nhứt là đã có ý định ra đi. Tôi hiểu như vậy, và ánh mắt áy náy của Nam đeo đuổi tôi suốt đêm trăn trở để thấm thía cái lạnh gió từ sông Tiền giang thổi về.

Không biết năm nào sau đó chúng tôi gặp nhau lại ở thủ đô tỵ nạn khi tôi từ Texas qua diễn thuyết cho Viện Việt Học và Trần Văn Nam đương là thi sĩ được coi là cột trụ của tờ Khởi Hành. Hai người nối lại sự quen biết từ đó. Anh gởi bài cho trang mạng nam-kyluctinh.org, tôi thỉnh thoảng bàn với **thi sĩ Viên Linh về bài thơ của Trần Văn Nam đăng trên tạp chí Khởi Hành số mới nhứt.** Viên Linh lúc nào cũng xít xoa: ***'Thơ Trần Văn Nam khá lắm toa, tiếc là hắn hiền quá,*** ít giao tế, gặp ai cũng cười nhẹ không nói gì thành ra chẳng có bao nhiêu bạn thân…'

Sự quen biết của chúng tôi không giảm nhưng không đủ điều kiện để sâu đậm hơn. Hai đứa ở quá xa nhau, vài năm gần đây hơn mươi lần gặp nhau ở cà phê Factory thì toàn là tình cờ. Nam thường trầm ngâm, lọt thỏm giữa đám nghệ nhân đầy sinh lực, có quá nhiều điều chia sẻ với bạn bè nhưng quá ít thời gian cùng ngồi uống nước tâm tình…

Lần nào đó Trần văn Nam khều tôi ra xe, rụt rè – xin lỗi, tôi chưa tìm được chữ nào đúng tình trạng nầy mà không có vẽ hổn hào với vong linh bạn – cử chỉ đặc trưng của Nam, viết cho tôi đường dẫn đưa đến bài anh viết về ***Nguyễn Văn Sâm, nhà văn của Sàigòn những năm tháng mới tạo thành.***

Cảm động tôi hứa với bạn rằng mình sẽ viết về Trần Văn Nam, anh cười chấp nhận và với bản tánh ít nói, anh không hối thúc gì những năm tháng dài sau đó.

Thời gian lại bay qua mau lần nữa, tôi chưa chấp bút được về ***Trần Văn Nam*** *thì anh mất. Nghe nhà biên khảo Nguyễn Vy-Khanh báo tin tôi không cầm được xúc cảm, bạn thân sơ dầu ít liên lạc, dầu không liên lạc, vẫn biết họ còn sống,* **khi bỗng nhiên nghe họ chết ai chẳng có chút gì hụt hẫng trong lòng, tôi thảng thốt hét lên vì thương cảm một bạn văn hiền đã ra đi, tôi nhớ tới món nợ tinh thần mình hứa bao nhiêu năm rồi vẫn chưa trả được…**

***

https://tieulun.hopto.org

Trên mạng ta thấy mấy bài viết về bạn mình. Vài bài quan trọng. Thi sĩ Trần Yên Hòa viết đôn hậu, tình cảm chân thành nhắc lại cái ước muốn cuối đời của Nam, bài của nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh lý trí, sâu sắc đi vào trong mọi ngang ngách cõi thơ của Nam, bài của nhà biên khảo Nguyễn Vy-Khanh nhiều tư liệu - đã in từ lâu trong quyển sách quan trọng của anh - bài của thi sĩ Nguyên Sa có nhiều nhận xét độc đáo xuất hiện từ lâu. Tôi quyết định viết về Trần văn Nam với cách của một người bạn viết về một người bạn dầu Nam đã là thi sĩ có thế giá.

Tại sao không?

Trần Yên Hòa nhắc đến nguyện vọng của **Trần Văn Nam**, dễ thương vì nghĩ đến những bạn văn khác, không phải cho riêng anh:

*'**Bây giờ thì nhà thơ Trần Văn Nam đã ra đi**, và ước nguyện của anh chưa thành, tôi nghĩ những ngày sau này tôi sẽ cố thực hiện tiếp ý nguyện của anh, là thành lập nhà xuất bản Bạn Văn, in sách trên Amazon, cho các tác giả có nhu cầu muốn in tác phẩm của mình, với điều kiện thuận lợi nhất.*

***Bản tính anh Trần Văn Nam rất hiền lành, chân thật.** Nhiều lúc có vấn đề gì đó chúng tôi hay nói đùa vui với anh, mà anh cứ tưởng là thật, hỏi đi hỏi lại mãi. Quê anh ở Bến Tre, nhưng tuổi thơ anh sống nhiều ở Nha Trang, có lẽ nhờ đất đai hiền hòa của hai quê này cộng lại, tạo nên một Trần Văn Nam hiền hòa.*

*Tôi yêu mến anh, và chúng tôi, những người bạn, yêu mến nhau, có lẽ cũng **vì những điều hiền lành, chân thật đó.**'*

Gần đây tôi thích những bài thơ có vết tích về quê hương của Trần Văn Nam, mặc dầu thời trẻ nhiều lần ngâm nga thơ triết học của anh, người sinh viên dấn thân vào vùng đất mới của thi ca: Thơ dính liền với triết học.

Quê hương đối với Trần văn Nam không phải là cảnh trí, chẳng phải là hình tượng núi sông cụ thể im lìm, mà là nơi chứa chất kỷ niệm, chan hòa tình thương, nơi ôm ấp tâm tình mỗi người chúng ta. Quê hương có thể là dòng sông, có thể là rừng núi mỗi người mang trong mình những mảnh nhỏ đó do kỷ niệm mình gắn vào. Quê hương như vậy tùy theo tâm tình mỗi con người chúng ta. Nói rốt lại, quê hương tùy theo mỗi người, **là cái chỗ ta nhớ về với những kỷ niệm ở đó chớ không phải là nhớ chỗ đó.** Kỷ niệm của chúng ta cần phải có hình tượng cụ thể để được nhớ về, bởi vậy nói chung mỗi người có một mảnh quê hương trong lòng. Thơ quê hương của Trần Văn Nam như vậy vẫn có chút gì đó phần suy nghĩ triết học anh đã thẩm thấu từ lâu:

https://tieulun.hopto.org

Dòng sông không phải bắt nguồn từ không gian
Của bình nguyên tuyết trắng
Qua rừng núi bạt ngàn
Dòng sông đã bắt nguồn từ thời gian
Do tình thương quá khứ
Do muôn trùng kỷ niệm miên man.
Phải, dòng nước tâm tư ra đi từ đất lành
Vang xa tiếng hát ru con của quê hương thời tuổi mộng
Bên cầu tàu Mỹ Tho đèn lu đèn tỏ
Nhớ về Sài Gòn đèn ngọn đỏ ngọn xanh
Phải, ngọn nguồn sẽ khởi hành từ quê hương
Tất cả sẽ được kể từ dĩ vãng
Câu chuyện một dòng sông sẽ không đi về cửa biển
Chín Con Rồng sẽ bơi ngược tạm biệt trùng dương…
Dẫn khởi kể từ quê tôi có hàng dừa xanh trường cửu
Những đồng bằng cũng rợp bóng cò bay .

Một bài khác, cái mảnh nhỏ quê hương đó nằm trong chút gì dính dáng tới từng cá nhân chúng ta, như Trần văn Nam nhớ tới cây xoài (nhà ông), con két (ông nuôi), con đường làng quen thuộc…

'Độ chừng bốn chục năm xưa
Cây xoài con két buổi trưa đường làng
Thôn Phong Thạnh, vùng Nha Trang
Xa xôi như đã qua sang cõi nào
Kêu trong vòm lá xanh cao
Bóng chim biền biệt bay vào hư không'

Quá khứ hiện về do vài hình ảnh xưa được gợi lại, cái mảnh nhỏ của quê hương mà chúng ta gọi là quê nhà tái hiện trong trí gợi cảm xúc cách khác. Nó cụ thể và da diết, da diết nhưng thân mến biết bao nhiêu.

Quê hương vì vậy ám ảnh thi sĩ, anh thấy nó hoài hủy trong suốt cuộc đời mình. Cái đau đớn tâm hồn anh là không quên được kỷ niệm nơi quê nhà – làng Tân Thạch với bến phà, với sông nước.:

suốt cuộc đời vẫn thấy nước trường giang,
chuyến phà quanh co, bãi cồn bát ngát,

https://tieulun.hopto.org

Dĩ nhiên đất mới chưa dính chưn, đất cũ chưa buông tay, người thi sĩ sẽ ngơ ngác trước thực tế. Tôi gọi Trần văn Nam là người thi sĩ níu quê hương là vì lẽ đó. Quê hương ông không quên suốt đời mình. Như đã nói, quê hương với anh là kỷ niệm, mà kỷ niệm thì không bao giờ thấy lại được nữa, càng cố níu bằng hồi ức, càng thấy thiếu thốn càng đau lòng thôi. Bi kịch là ở chỗ đó. Cái vẽ rụt rè, ngơ ngác mà Viên Linh gọi là hiền quá, tôi nghĩ cũng là từ tâm trạng nầy sanh ra.

Nhưng thơ quê hương của Trần văn Nam chỉ là một trong nhiều mặt văn nghiệp của anh mà mỗi người chúng ta hợp với một thứ. Thi sĩ Nguyễn Mạnh Trinh thấy rõ giá trị của Trần Văn Nam khi kết luận bài viết của mình bằng đoạn văn sau:

Đọc toàn bộ sáng tác của Trần Văn Nam, chúng ta có nhận định thế nào? Một nhà thơ…một nhà nghiên cứu văn học… hay một nhà biên khảo….

Riêng tôi vẫn có ý nghĩ đó là chân dung thi sĩ có nhiều cá tính. Ông rất muốn có nét sáng tạo trong văn chương của mình nên không ngại phiêu lưu vào những lãnh vực đầy dẫy gay go khó khăn. Ông viết biên khảo dù về triết học hay khám phá khoa học về vũ trụ mênh mông, cũng chỉ là để cho những bài thơ của mình.

*…**đọc lại những bài thơ, để nhớ tới một người thơ có nụ cười hiền, với đôi mắt như muốn cười theo… Bây giờ đã đi xa vào cõi trời của không gian vô tận…***

Tôi nghĩ đó cũng là điều tôi muốn nói với anh, anh Trần văn Nam ơi!

NGUYỄN VĂN SÂM
(Alexandria, LA, Jan, 15-26, 2019)

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VĂN SÂM

HƯƠNG VỊ ĐỜI

Chút đăng đắng trong cuộc sống
cũng là chút hương vị đời. ***(NVS)***

1.

Thằng Chà hí hửng cầm hai cuốn truyện Tàu bước qua ngạch cửa khi trời vừa hừng sáng. Bữa nay chúa nhựt ba nó ở nhà nhưng đã cho phép nó đi đổi truyện. Ngày thường ông đạp xe máy ra Trà quít làm việc tối mịt mới về, lợi dụng giờ giấc nó tự ý đi không cần phép tắc, nhưng khi ông ở nhà thì phải hỏi phải thưa. Nó bước nhè nhẹ ngang qua chuồng gà tính mở cửa ngỏ thì con Ô nhảy ra chuồng hồi nào không biết lật đật chạy theo quấn quít bên chưn. Con Ô thân thiện thiệt tình nhưng sáng nay sự thân thiện đó không làm cho thằng Chà khoái chí chút nào. Hai cuốn truyện Tàu được đưa ra quơ quơ làm võ khí nhưng con Ô chỉ cần né đầu là tránh được dễ dàng rồi cứ lẩn quẩn theo cản chưn trở cẳng. Thằng Chà tức khí đứng lại

https://tieulun.hopto.org

tính ăn thua đủ thì con Ô cũng khựng lại, ngóng cao cổ đập cánh phành phạch rồi cất tiếng gáy. Không khí đương yên tĩnh bỗng sôi động lên, đàn gà mái nhao nhao vừa cục tác vừa gục gặc đầu đủng đỉnh đi tới đi lui trong chuồng hay chỗ mỏ qua khe rào kêu réo. Thằng Chà thừa cơ hội, lận hai cuốn truyện vô bụng, kéo áo phủ xuống, cuốn nào cũng đã được chủ nhơn đóng bằng giấy dầu nên nó không sợ mồ hôi làm ướt. Mau chưn nó phóng ra ngoài. Con Ô sau một giây ngơ ngác, chạy đuổi theo chủ chừng 5, 7 thước thì bỏ cuộc, quay vô bay đậu lên hàng rào chuồng chừng một vài phút rồi nhảy xuống hăm hở rượt đuổi bầy thê thiếp, không còn tha thiết gì tới chủ nữa.

Đã tờ mờ sáng. Đằng xa kia, nơi chưn trời một chút ánh hồng bắt đầu ló dạng. Tiếng ếch nhái đã hết inh ỏi. Màn sương khuya và gió lạnh báo hiệu cho thằng Chà bằng một cơn nhảy mũi dài tiếp theo một cái rùng mình nổi ốc từ dưới chưn cẳng lên tới tay chưn. Nó kéo hai vạt áo lại sát nhau, bẻ cao cổ áo rồi lấy tay đập nhè nhẹ lên đầu để cái nón nỉ cũ của cậu nó vạt ra cho được chắc hơn. Nó nhắm hướng cầu Ngang đi miết…

Con đường đê tháng Hè đất cứng, chủ ruộng đã xắn đất đắp nện tạo một chút phẳng phiu xe máy chạy được, nhưng với đứa đi chưn không như nó một lúc thì thấy hơi nhói nhói dưới gót. Nó cảm thấy vậy thôi, không quan trọng lắm nên vừa đi vừa suy nghĩ tới lúc gặp mặt con Quyên đổi hai cuốn truyện nầy lấy hai cuốn truyện khác. Tùng dịp nói vài ba chuyện bâng quơ ngó mặt cho đở nhớ.

Nghĩ tới đây thằng Chà cười hí hí một mình, nhảy chưn sáo vài ba cái trước khi đi lại như bình thường.
Mấy người đàn bà đi chợ sớm bước mau qua mặt nó. Một người quay lại hỏi chọc:

‘Chà, Chà, mầy đi xóm sớm ha! Đi đổi truyện Tàu hay đi thăm nhỏ Quyên đó mậy?’

Một bà xồn xồn, bà con xa với phía ba nó, lên giọng răn đe của người trưởng thượng:
‘Coi chừng đó, nó lớn hơn mầy hai tuổi lận, lơ mơ nó đánh cho sặt máu mũi. Năm sau thì nó tới tuổi bẻ gảy sừng trâu, vật mầy như vật ếch, đừng có tưởng bở!’

https://tieulun.hopto.org

Chị ta nói tới đây thì như thích thú day qua phân bua với người đồng hành:

'Chị coi, con nhỏ lớn sộ, thằng nầy có chút nhí mà tối ngày tò vè, xẩn quẩn. Muốn lắm nên kiếm chuyện tới lui hoài. Mà khổ, con nhỏ coi bộ chịu đèn mới chết một cửa tứ mấy thằng trang lứa lối xóm của nó.'

Chị ta coi bộ hứng chí với lời châm chọc của mình, bèn cười hô hố sau câu nói.

Người đàn bà đầu tiên thấy vui vui, quay qua thằng Chà, dạy đời:

'Chà mầy đừng có lớ ngớ đứng ngoài vàm nữa nha, không múm vô vàm thì thiên hạ ẳm mất tiêu giờ. Con nhỏ cũng ngộ đến chứ có sứt môi méo miệng gì đâu nà! Da nó lại trắng nữa, dân ruộng rẫy mà như vậy thì kiếm đâu được đứa thứ hai!"

Được mợi cái người có bà con bước gần tới vò đầu nó:

'Ối chà! Trước khi đi thăm mèo cậu đã hớt tóc tai đàng hoàng ha. Thầy hù nào mà hớt coi được đến. Con Quyên nó chết mê chết mệt còn gì!'

Thằng Chà cười cười trong họng mà ngượng ngịu ngang, không trả lời trả vốn gì hết, cắm đầu cắm cổ bước mau qua khỏi đám đàn bà nhiều chuyện. Họ quay qua nói với nhau rậm ran về đề tài trai gái bồ bịch tình tang trong xóm. Nó bối rối, ngó ngoái lại coi họ có nói gì về mình nữa không. Hình như đề tài đã được đổi qua chuyện cá mắm, chồng con. Nhìn từng cái rổ tre, từng cái giỏ xách đong đưa theo mấy cánh tay đánh đồng xa của các bà, nó nghĩ ngợi bâng quơ về một hình ảnh ôm ấp trong trí.

Trời sáng lần, âm thanh và cảnh tượng đêm tối đã được thay bằng giai điệu của hoạt cảnh ban mai. Tiếng gió nhẹ xào xạc qua kẻ lá tre hòa với tiếng nghiến răng của hai thân tre cọ vô nhau theo gió mạnh, tiếng chó sủa xa xa và tiếng lịch bịch của mấy con trâu bị chủ đánh ra đồng...

Bỗng nhiên thằng Chà xuýt xoa rồi cong một chưn lên, nhảy cò cò. Đổ cộc, nó rủa thầm:

https://tieulun.hopto.org

'Mắc dịch mấy thằng cha hút thuốc liệng tàn bậy bạ. Vái cho chết tiệt hết khỏi hại người khác. Tàn thuốc hút rồi cũng không biết liệng xuống ruộng, liệng bậy trên đường đê, con nít đạp nhằm một cái đau thấu mây xanh! Trời mới tưng bửng sáng đã làm tầm bậy rồi! '

Nó giơ bàn chưn lên dòm dòm. Tuy đau nhưng cũng không tới nỗi nào. Nó sửa sửa lại hai cuốn truyện Tàu cho yên vị rồi tiếp tục đi. Cây me keo làm ranh giới Xóm Me Keo cuối làng nó với xóm Mả Lạn đầu làng của nhỏ Quyên đã được bỏ lại sau lưng. Mặt trời sau rặng cây bên kia sông đương hé dạng.

Nó lầm lũi đi tới, chỗ nầy đồng vắng nhưng đất đồng khô nứt nẻ không phải ruộng, mấy tháng trước đội banh hai xóm đá giao hữu được vài lần thì giải tán vì thường xảy ra xích mích, đánh lộn đánh lạo khiến mích lòng mích bề người lớn một thời gian. Nhớ tới chuyện đó thằng Chà xuýt xoa thầm tiếc. Nó thấy lời nói thầy Thìn là đúng: 'Bây chơi thể thao mà không có tinh thần thể thao chút nào hết! Thường thì phải theo phong cách mã thượng: Ăn không kiêu ngạo hay hạ nhục địch thủ, thua không làm trận làm thượng rồi kiếm cớ gây sự. Điệu nghệ chơi bời là vậy… Ai đời tụi bây bị ôm mấy trái thì bữa sau chận đường đánh thằng đá vô gôn, còn đương đá thì đốn giò, chặt ống quyển mấy thằng giỏi của đội kia. Chơi vậy thì chơi với chó chớ chơi với ai! Cái mửng chơi xấu nầy lớn lên có nước nằm nhà, dầu đá hay cách mấy cũng không ai cho vô hội tuyển trung bình chớ đừng mong gì được vô hội danh tiếng như Ngôi Sao Gia Định hay AJS.'

Từ hình ảnh thầy Thìn nó nhớ tới hai má lúm đồng tiền của nhỏ Quyên và thấy lòng mình mát rượi, xao xuyến. Nó vừa đi vừa đá một cục đất tròn theo từng bước chưn, tưởng tượng là trái banh mà nó đương lừa để kiếm cách giao cho bạn làm bàn.

2.

'Bữa nay tía đi coi mạch bốc thuốc cho ông quản Hên ở làng bên.' Nó mừng rơn khi nghe con Quyên báo tin đó. Con nhỏ hí hửng: 'Chà ngồi chơi một lát nha, Quyên đi nấu chè táo xọn hai đứa mình ăn chờ tía về. Có cuốn Phong Kiếm Xuân Thu tía mới mua tháng trước, quí lắm, Chà coi sơ cho đỡ ghiền trong khi đợi chè.'

Con nhỏ lăn xăn chạy lên chạy xuống vừa lo nồi chè vừa tiếp bạn. Lửa củi nóng hắt làm má nó hồng hồng, thằng Chà ngó thiếu điều

https://tieulun.hopto.org

rớt cặp mắt. Con nhỏ bẽn lẽn lấy khăn lông lau mồ hôi mặt, ngồi xuống đối diện bạn chơi hỏi đố chuyện Tàu.

'Chà đố trước đi.'

Cũng cái mửng cũ, nó hỏi chuyện ai cũng biết để lấy lòng bạn: 'Chuyện Tôn Tẩn giả điên trong bộ nào bà biết không?' Nó dùng tiếng bà thay vì kêu bằng Quyên như mọi khi.

'Dễ ợt! Xuân Thu Oanh Liệt!'

'Lúc cuối cùng ông ta ra sao vậy kà?'

'Ổng vô núi Thạch Nhân tu luyện.'

'Rồi sao nữa?'

'Mất biệt, không ai biết gì hơn. Có lẽ theo thầy Quỷ Cốc tu luyện linh đơn rồi thành tiên.'

'Hay ha! Bà rành sáu câu ha. Thiệt ra ông làm như vậy mới là có cốt tiên. Thành công giúp đời rồi thì lo tu dưỡng cho mình. Trần thế vốn nhiều bụi nhơ, người có cốt tiên không ai màng.'

Con Quyên đưa tay lên chồng sách nhón lấy bộ Xuân Thu Oanh Liệt cầm tay, hỏi:

'Mà Chà còn nhớ bài thơ khen Tôn Tẩn của người đời sau không?'

'Ba năm luyện pháp núi Vân Mộng,
Một lúc đem ra giúp vạc Tề.'

Nhỏ Quyên thấy thằng Chà thuộc nên cùng đọc với bạn hai câu sau:

'Công toại danh thành lòng chẳng động,
Về non tu luyện lánh cơn mê.'

Hai đứa cười lớn khi hết câu. Con Quyên vui quá, giơ cao bộ truyện đập xuống chồng truyện trên bàn. Ngực nó bật tung một cái nút bóp. Nó lật đật đưa tay lên che. Thằng Chà lần đầu tiên thoáng thấy mãng trăng trắng huyển ảo trước ngực bạn, lập lại mấy tiếng lánh nơi mê theo giọng hỏi làm cho Quyên mắc cở bỏ vô nhà trong một nước sau tiếng nói lầm thầm: Đồ quỉ!

Ngồi đó hèn lâu mà con nhỏ không ra, buồn tình nó đứng dậy nói lớn:

'Tui đi về nha bà! Chè táo xọn đâu không thấy đợi hoài. Lại còn bị giận hờn.'

Tiếng con Quyên sau bếp vọng ra:

'Hơi (mới) có! Bộ đói lắm sau mà hối vọng ngược vọng xuôi vậy?'

Nó mừng rơn khi con nhỏ hai tay bưng chén chè đầy ắp để trên dĩa đàng hoàng. Đưa tay đở, tùng dịp đụng vô mấy ngón tay ngà ngọc, nó nói theo kiểu 'làm quen' để địch thủ hết giận:

https://tieulun.hopto.org

‘

Chà thích cách nói thiệt là miền Hậu giang của Quyên: hơi (mới) có, tiếng mới được nuốt đi tạo một thổ ngơi đặc biệt dễ mến cách gì, cũng như nghe mấy thiếm bán hàng nói thồi lại, nói giùm làm, Chà thấy chơn chất gần gũi làm sao ấy!’

Cặp môi cắn chỉ mím nhẹ chịu đựng chừng vài giây rồi mới hơi mỉm cười. Nó nói nhỏ giọng thủ thỉ êm đềm của người tình:
‘Đừng giận nha! Cho Chà xin lỗi nha.’
Con Quyên nhỏ nhẹ:

Bạn hữu thì ai chấp nhứt gì, nhưng xin đừng nói chơi, nó nhẹ thể con người mình đi!’

Hai đứa cúi đầu mạnh ai nấy ăn, không khí tuy đã không còn nặng chình chịch như hồi nảy nhưng lòng nó vẫn còn mặc cảm như đã làm một lỗi lầm rất lớn. Nó cố gắng không ôn lại trong trí cái mình vừa mới thấy mà nghĩ tới cách làm sao cho con Quyên hết giận.

Thầy Thìn về nhà coi như một sự cứu bồ đúng lúc, thằng Chà lật đật rút lui sau khi xin phép mượn lại bộ La Thông Tảo Bắc với bộ Phong Thần Diễn Nghĩa. Con nhỏ không thèm ngó nó từ giả.

Vậy mà con Quyên hết hờn sau đó không lâu. Những lần tới đổi truyện tiếp theo hai đứa vẫn thân mật như thường. Có lần con nhỏ nói giọng người lớn không ngờ:

‘Truyện Tàu tức là truyện của người Tàu, truyện bên Tàu. Nước người ta có nhiều tuồng tích hay ho như vậy người nước mình thì mạt rệp từ đường, đi cày đi cấy cực khổ đã không đủ ăn thì chớ lại còn bày đặt rượu chè be bét như hủ hèm. Lúc say xỉn thì lè nhè rồi đánh đập vợ con hay gây sự đâm chém thiên hạ. Còn lúc bình thường bị làng xã ức hiếp, bị phú lít mã tà đá đít bộp tai thì ôm đầu máu chịu, im re chẳng dám phản kháng.’

Thằng Chà không nói gì. Những chuyện nầy nhan nhãn đầy trời nên trở thành thường sự. Hèn lâu nó mới nói một câu lãng xẹt:
‘Bà biết hảo hớn là gì không? Là anh hùng đó!’

Con Quyên chép miệng:

‘Người Tàu họ tinh quái lắm. Họ không nói dũng nhơn, hão dũng, anh kiệt hay gì gì đó mà nói ***hão hớn*** có nghĩa là người Tàu tốt, người Tàu giỏi, hay người Tàu anh hùng. Làm như thiên hạ không ai là anh hùng như người Tàu, người Hán.’

Thằng Chà lại ngồi im, há hốc miệng nghe nhỏ Quyên lý thuyết. Nó thấy Quyên hơn mình về mặt nầy. Con nhỏ thoát ra khỏi mấy cuốn truyện Tàu còn nó thí dính cứng vô đó. Thuộc lòng La Thông, La Côn, La Xán lúc nhỏ lúc lớn lúc già, thuộc lòng tên và hành trạng mấy chục anh hùng hão hớn Lương Sơn Bạc nhưng không có cái

https://tieulun.hopto.org

nhìn về thực tế cuộc đời trước mặt như con Quyên.

Nó ngó bạn không nháy mắt, thầm thán phục lẫn ước mơ. Ôi cặp má lúm hai đồng tiền nho nhỏ, hồng hồng với vài sợi gân đỏ lờ mờ dưới lớp da mịn màng, khiến nhỏ ta đỏ mặt quay đi chỗ khác.

3.

Cửa nhà thầy Thìn đã mở. Ông đương ngồi tréo ngoảy bên cái bàn giữa nhà. Bình trà trước mặt. Một tay cầm cuốn sách đóng bằng giấy manh (main), tay kia cầm tách nước đưa tới gần miệng nhưng đã ngừng lại ở đó. Ông đọc chậm rãi từng câu:

Ta chay trường khinh mạn lục thân,
Bạn bè tới thăm chẳng rần rần.
Nhắp chén trà thơm không rượu uống,
Dọn dĩa rau dưa chẳng thịt mần.

Hạ nhẹ tay cầm sách xuống, Thầy Thìn đưa tay cầm tách nước lên chút xíu nữa, chầm chậm nhắp một ngụm. Thoáng thấy cảnh đó Thằng Chà hơi khựng lại khi bước tới hàng rào mồng tơi. Trong cửa buồng con Quyên nảy giờ đứng im lặng kính cẩn ngó cha mình ngâm thơ, thấy dạng thằng Chà bèn nháy mắt hất hàm ra dấu biểu đừng bước tới nữa.

Thầy Thìn hạ tách nước xuống, đưa sách lên cao ngang tầm mắt, ngâm tiếp, giọng nho nhỏ vừa đủ nghe:
Bằng hữu lạ ta sao ăn chay,
Chỉ bởi Thiên Đường - Địa Ngục hai.
Ăn chay rau giá vậy mà tốt,
Dẫn tới Linh Sơn khoái thích thay!

Thiều quang thấp thoáng lẹ lắm mà,
Mỗi ngày tâm niệm Phật Di Đà.
Hiểu lẽ Tử - Sinh, chuyện phải có,
Chốn cố hương về lòng hoan ca.

Con Mực nằm dưới đất cuộn mình ngoan ngoãn lim dim nhưng đưa mõm gác lên một bàn chưn chủ, thầy Thìn lấy chưn kia xoa xoa lên mình con vật, nó cựa cựa uốn éo như thưởng thức tình thương, như tỏ lòng biết ơn. Người chủ ngó xuống con vật cưng của mình rồi cầm sách lên ngâm nga tiếp:

https://tieulun.hopto.org

Thời gian trần thế có mấy hồi,
Đời người ngày tháng thoáng như thoi.
Nam (choắc) thành ông, nữ thành bà,
Bao người nhận thấy dung nhan đổi!

Con Mực thình lình phóng ra hực hực chào người quen. Tách nước trên bàn được Thầy Thìn uống cạn sau khi chậm rãi để sách xuống, ngó ra sân. Con Quyên bước thụt vô buồng. Thằng Chà lật đật bước vô, chào thưa bác nói mình đem đổi truyện. Nó trịnh trọng để hai cuốn truyện lên bàn, lí nhí:

'Dạ, cháu thấy kẹp trong hai cuốn nầy, mỗi cuốn có một tờ giấy oảnh. Chắc bác để lâu rồi quên. Xin nhắc bác hổng thôi rớt mất uổng.'

Thầy Thìn lật ra chỗ có tiền, lấy bỏ túi. Thầy ngó ngoái lại cố ý kiếm đứa con gái rượu để thầm trao đổi gì đó, nhưng không thấy. Một lúc sau con Quyên mới bưng ra một chồng truyện Tàu và một xấp Sách Bạn Trẻ của nhà xuất bản Nam Việt để lên bàn.

'Lần nầy tía cho Chà mượn hai loại luôn nha! Coi chuyện Tàu hoài cũng nhàm. Loại Sách Bạn Trẻ nầy tốt hơn, thực tế hơn.'

Thầy Thìn cười lớn:

'Con biết ý tía đa! Đọc cho mở mắt ra với người. Mà sao con cho nó mượn nhiều như vậy? Chắc sợ nó đổ đường tới đây mất công chứ gì! Chà nó có lý do để đi một tuần hai ba lần. Xá gì đường xa!'

Đứa con gái hơi xẻng lẻng, cười mím chi nói tía chọc con hoài, tụi con chỉ là bạn hữu cùng xóm cùng làng. Chà mất công đổ đường thì ăn nhập gì tới con!'

'Để nói cho hai đứa nghe. ' Thầy Thìn sửa lại bộ ngồi. 'Đọc truyện Tàu thì phải biết là cái tụi Tàu nó viết toàn là khoe dân tộc nó anh hùng, nào là người Tàu có sức mạnh cử đỉnh ngàn cân, nào là người Tàu giỏi thập bát ban võ nghệ. Họ kêu những người đó là tướng, là người Trời, là thái tử con Ngọc Hoàng đầu thai, là một ngôi sao trên trời bị đọa. Họ kêu dân mình là Nam man, mấy dân tộc chung quanh là Đông di là Bắc dịch là Thổ Phồn..., kêu người Âu Mỹ là Bạch quỷ. Tóm lại ai không phải người Tàu đều là kẻ xấu,

https://tieulun.hopto.org

người dở, dã man, hèn mọn…'

'Mà thôi!' Tách nước lại được thổi, húp. Sau cái chép miệng, thầy Thìn tiếp: 'Tại người mình không chịu viết truyện là do làm biếng suy nghĩ với làm biếng tưởng tượng, có viết thì ăn cắp ý, có khi còn cọp-py nguyên con. Để cho thiên hạ viết thay mình thì phải bị như vậy thôi. Tía nói cho hai đứa nghe nè: Đọc thì đọc, mê thì mê nhưng phải biết cái tốt để theo cái dỡ để tránh, đừng có lậm mấy cái pháp thuật bày đặt của họ mà quên thực tế ngoài đời… Cuộc sống bên ngoài không dễ như trong sách đâu nà. Kẻ xấu tràn đầy như giòi đục thịt sình, như ruồi bu xác chết. Nhưng học trung hiếu tiết nghĩa trong truyện thì được, bắt chước làm anh hùng thì không nên. Chết như không đó!'

Con Quyên liếc liếc thằng Chà như ngầm bảo rằng tía nói thì rán nghe để tía vừa lòng. Thằng Chà đứng im rơ, chăm chú như nuốt từng lời vàng ngọc của thầy Thìn. Ngó vô miệng thầy nhưng trong lòng tưởng tượng về đôi môi cắn chỉ, về má lúm đồng tiền, về cặp mắt hột nhãn của con Quyên…

'…Tía thấy thằng Chà thẳng ngay. Lớn lên sẽ là người tốt, không phải là tụi 'cầu điền vấn xá', tụi 'ái bất thích thủ' như thiên hạ nhan nhãn thời nay!…'

'Dạ 'cầu điền vấn xá' là gì hả tía, 'ái bất thích thủ' cũng vậy. Tía nói chữ mắc quá con không hiểu. Không biết Chà có hiểu không.'

Ánh mắt thầy Thìn rọi vô mặt nó, thằng Chà nhè nhẹ lắc đầu.
'Là bọn đêm ngày cầu mong có được ruộng vườn chim bay gãy cánh chó chạy cong đuôi, gạt đầu nầy cướp đầu nọ để được nhà sang cửa rộng ấy mà! Bọn ham cái gì thì ôm cứng không chịu buông tay ra. Cầu biệt thự thênh thang ở Ô Cấp, ở Đà Lạt, ở Nha Trang, Phú quốc…, kéo vô, kéo vô cho tràn họng, cho ngập mặt thì hỏi làm sao có lòng với người nghèo khổ, với tổ quốc được. Khi lòng tham muốn quơ quào quá lớn thì lòng thiện còn đâu chỗ trú? Chà nó có tấm lòng thành thật. Sẽ là người tốt. Tía nói vậy đó, bây tính sao thì tính. Làm sao coi được thì thôi.'

Người cha quay mặt ngó thẳng vô khách hèn lâu rồi quay qua đứa con gái:

https://tieulun.hopto.org

'Chim chóc có cái hay mà loài người không biết bắt chước. Chim mẹ đi kiếm mồi cho chim con lúc con còn nhỏ. Khi chim con tới độ ra ràng thì giúp đẩy cho bay. Một hai lần khi chim con bay được thì thôi không xía vô nữa. Tía cũng vậy, chuyện tình cảm của con cái tía để con cái quyết định, không cản trở cũng không khuyến khích.'

Con Quyên bỏ chạy vô buồng. Thầy Thìn lắc đầu cười. Thằng Chà không hiểu hết ý nghĩa câu nói của thầy Thìn nhưng lờ mờ thấy rằng mình không bị ghét bỏ. Nó nghĩ rằng rồi đây nó sẽ được tới căn nhà nầy thường xuyên hơn. Và nó đưa mắt vô nhà trong, tay nắm chặt như một người chiến thắng.

4.

Ông già mơ màng ngó ra vườn. Khu vườn đẹp theo kiểu Việt Nam với vài thứ cây ăn trái và một vuông đất nhỏ cho mấy bà còn mạnh mạnh xới đất trồng rau. Không ăn uống gì ba cái thứ đó nhưng 'tưới nước ngắt lá' để nhớ 'thời chưa bịnh, lúc còn sởn sơ' là câu cửa miệng của một số ông bà còn đi lại được. Ông già còn đủ sức để điều khiển xe lăn ra hưởng khung cảnh khu vườn. Tôi vài lần đi thăm người bác cùng lứa tuổi ông cũng ở trong nursing home nhiều người Việt Nam nầy từ đó quen ông và được nghe kể về chuyện hơn bảy mươi năm trước…

'Chúng tôi thân thiết với nhau như vậy tới ba bốn năm, tôi nhổ giò bể tiếng, đứng nhĩnh hơn Quyên nửa trán khi thi đậu bằng Thành Chung rồi đậu luôn kỳ thi còm-mi làm việc ở tòa bố tỉnh Sóc Trăng. Hai đứa không thề thốt gì nhưng trong lòng coi nhau như đã cặp bồ, không còn là bạn hữu nữa. Những lần tới nhà Quyên tự nhiên hơn và cũng chẳng cần đổi truyện. Được cho uống nước đá chanh muối, được trách cứ nhẹ nhàng sao không chịu đội nón dang đầu trần ra đường coi chừng cảm nắng… Nhiều lần còn được ngồi ăn chung với thầy Thìn để nghe thầy giảng chữ nghĩa thánh hiền. Những khi thầy đi bắt mạch xa, chúng tôi ngồi đối diện nói chuyện tự nhiên hơn. Cũng chỉ là chuyện trời trăng mây nước, chuyện Tề Thiên Đại Thánh đánh quỷ trừ yêu. Nhiều lắm là một hai cái nắm tay. Rồi thôi. Trong sáng.

Vậy mà… Bỗng nhiên tôi mất tung tích Quyên. Tôi lúc đó như người chết đuối trôi sông. Đâu chừng là đầu năm 1950. Quyên đi đâu thầy Thìn cũng không biết, chỉ để lại bức thư tạ lỗi bất hiếu đại

https://tieulun.hopto.org

ý là thấy cảnh nước nhà tang thương, người nghèo khổ bị bóc lột, kẻ cô thế bị ức oan, Tây tà nạt nộ chưởi bới dân… Lòng quặn đau không chịu nổi. Quyên không nói mình đi với phe phái nào. Quân lưu động trong đầm lầy, trên sông cùng rạch cạn của tướng Lê Quang Vinh, tướng Trần Văn Soái, quân đóng ngay tại Sàigòn hoa lệ của tướng Lê Văn Viễn Bình Xuyên… hay gì gì nữa!'

Ông già ngừng một lúc hèn lâu, mắt mơ ngàng ngó vô mấy con chim nhảy nhót trên bãi cỏ, vài ba con sóc vui đùa leo lên leo xuống mấy gốc cây cao. Tôi ngó vô con người sức mõn chỉ còn lại chút trí nhớ le lói ánh chiều tàn mà nghĩ tới mai hậu mình… Cuộc sống một người sau cùng rồi cũng như vậy sao? Tưởng ông đã quên những gì đã nói bỗng ông tiếp, không cần ngó tôi, như là để nói với chính mình, hợp lý như nãy giờ không có lúc ngừng nghỉ:

'Quyên vô bưng làm nữ cứu thương sống đời nguy hiểm rày đây mai đó hay theo phe quốc gia làm nữ quân nhân như một nghề, sống an lành với chồng con xa chiến trường… Tôi biệt biết. Cha Quyên cũng biệt biết. Chúng tôi hai người đàn ông liên kết nhờ tình yêu đối với một người nữ đã biền biệt tămhơi, thường ngó nhau buồn thảm. Những cuốn sách của ông đóng bụi trong tủ chẳng còn mời gọi tôi như ngày xưa. Thầy Thìn từ đó lặng lẽ như cái bóng, chuyện coi mạch hốt thuốc ai năn nỉ lắm mới chịu đi, còn thì ngồi trên cái ghế năm xửa năm xưa với bình trà mọi thuở, nhiều khi đến lần sau cách lần trước cả tháng cũng thấy ông trong vị trí đó, trong dáng điệu đó, khiến tôi có cảm tưởng ông ngồi một chỗ, uống trà để cầm hơi, bỏ ăn bỏ ngủ. Ông lắm khi lãm nhãm về những thang thuốc hay như Tứ Quân thang, Ngũ Vật thang, Bổ Trung Ích Khí thang …. rồi chép miệng thở dài. 'Cũng bởi những nữ tướng kiểu Đào Tam Xuân, kiểu Phàn Lê Huê, những Thập Nhị Quả Phụ, những Sở Vân, những Mạnh Lệ Quân… chuyện sách vở không dễ như chuyện đời. Nó bồng bột quá, nó tưởng mình là con nhà tướng, nó tưởng đâu là súng đạn cũng như cung tên có thể né tránh được.'

Cái xe lăn được điều khiển để ra chỗ có chút ánh nắng sớm. Gương mặt ông già có chút rạng rỡ hơn.

'Nói về thầy thuốc Thìn ai ghét thì ghét chứ tôi thương đứt ruột. Ông ngâm nga thơ phú làm mình mất thời giờ, ông tuông điển tích

https://tieulun.hopto.org

nầy nọ chẳng ăn nhập gì tới cuộc sống chung quanh làm mình khó chịu nhưng đó là những kiến thức quí dàng trời.'

Ông già hom hem lục túi lấy chai Dầu Xanh Con Ó ra xức vài quẹt trên nhơn trung, trên yết hầu, trên chớn thủy:

'Khổ thiệt! Muốn xức dầu phải trốn ra đây! Xức trong đó y tá họ rầy, nói nhiều người chịu không được mùi dầu. Nhứt là thằng y tá người Mễ. Nó nhăn nhăn mũi như là dầu nầy thúi không bằng. Hồi xưa đi hành quân tôi thủ theo mấy chai Nhị Thiên Đường đề phòng trường hợp… Hồi còn má tôi, mỗi khi tôi đi đâu xa má tôi cắc củm mua cho mấy chai….'

Tôi làm thân, đưa tay mượn chai dầu của ông, quẹt trên mũi mình mấy cái.

'Tôi còn nhớ thầy Thìn cắt nghĩa chữ Nhị Thiên Đường mà

chắc trên đời nầy không mấy người Việt Nam nào biết: Nhị Thiên Đường là nhà thuốc cứu người. Dầu Nhị Thiên là dầu cứu người. Nó như ông Trời thứ hai đã cứu mạng ta, ông trời thứ nhứt là cha mẹ đã sanh ra ta…'

Thấy ông già vừa nói vừa ngó những chùm hoa hồng trắng vương giả, tôi liếc mau về phía cửa sổ rồi day qua bứt lẹ cho ông hai cái hoa thiệt đẹp. Đưa bàn tay run rẫy khô cằn đầy gân xanh ra nhận, ông gật gật đầu mà con mắt đã ươn ướt:
'Ngày trước đâu có tiền để mà tặng hoa tặng quà. Bây giờ muốn tặng bao nhiêu cũng được thì đã không còn người để tặng.'

Tôi được dịp đi sâu hơn chút nữa vào đời tư ông:

'Bác có bao giờ gặp lại bà Quyên không?'

'Có mà không, không mà có. Chẳng biết sao mà nói cho đúng!'

'?????'

'Cuối năm 58, đại đội tôi đi tiếp ứng, bị phục kích, tan nát. Tôi bị thương nặng ở hai chưn, thằng hiệu thính viên cố kéo ra khỏi trận địa chừng 100 thước, đẩy vô một lùm bụi, lấy cây lá đậy điếm cẩn thận rồi chạy đi vì tiếng nói lào xào của họ đã tới gần. Họ đến kéo

https://tieulun.hopto.org

xác đồng đội và thu dọn chiến trường. Nằm trong bụi tôi thấy một cái ót quen thuộc, một dáng đi điệu đứng quen quen. Người xưa nói nếu chẳng quen lung đố nhìn nhau cho đặng mà! Chỉ có cặp mắt thôi, cô ta quấn khăn rằn ngang mũi che kín mặt, chỉ chừa có bao nhiêu đó. Tôi định chừng hết 80% là Quyên của tôi. Tôi nín thở, không biết nên im lặng hay kêu lên tên em. Để bảo tồn sanh mạng, tôi quyết định nằm im. Cô ta đi về phía tôi, hơi khựng lại một chút khi nhìn thấy cặp mắt của tôi qua kẻ lá rồi quay về, kéo theo hai người đồng đội nam, mặt đằng đằng sát khí vừa bước tới…

Ngày ấy tới nay đã bốn chục năm rồi tôi chưa giải được bài toán đó. Có thể là Quyên, có thể không. Có thể người ấy thấy tôi, cóthể không. Đời mà! Thiệt thiệt hư hư, tỉnh tỉnh mê mê. Phải phải quấy quấy, như sự ra đi của Quyên. Để yên lòng, tôi đồ chừng lúc đó mình bị thương nên mê man và hình ảnh cái cô bận bà ba đen bịt mặt bằng khăn rằn kia là không có thiệt. Mê mà!'

Tôi nói vuốt đuôi và đưa tay đẩy cái xe lăn vài ba thước cho ông vui.

'Có thể là mê đó bác, chuyện nầy người ta kêu là sảng, không có thiệt đâu. Nhứt là khi mình bị thương quá đau đớn, quá cận kề lằn mứt tử sanh.'

'Sau trận đó tôi thường nằm chiêm bao thấy Quyên, rõ ràng, nhưng mặt buồn dười dượi mà vía tôi trong chiêm bao cũng buồn, cái buồn lạ lắm, kéo dài tới thức dậy hồi lâu vẫn còn. Vía tôi hỏi gì Quyên cũng lắc đầu không nói rồi đi xuyên qua người tôi, mất biệt. Tôi đồ chừng Quyên đã….'

Ông già Chà bật khóc nức nở. Tôi để tay lên vai ông an ủi. Một luồng gió lạnh thổi qua hơi lâu. Tôi rùng mình. Ông già hắt hơi hai ba cái thiệt mạnh như muốn văng ra khỏi cái xe lăn rồi im trong vị thế ngồi không được thoải mái với cái đầu nghẻo xuống, cằm chấm ngực. Tôi đợi một lúc lâu mới đưa tay lên mũi ông để nghe hơi thở.

Êm re.

Tránh qua một bên để nhân viên nursing home làm việc, ngó gương mặt buồn man mác nhưng đượm chút thanh thản của người

https://tieulun.hopto.org

chết, tôi nghĩ rằng Trời đất đã ban cho ông một hương vị đời, tuy thật tế có chua cay đắng chát nhưng hương thơm của tình yêu trai gái thuở thiếu thời còn đọng hoài trong trái tim, cứ thoang thoảng dịu êm làm ông mang cảm giác buồn buồn dễ chịu.

Ông già Chà ra đi mang theo cuộc tình không trọn. Tôi biết chắc tình yêu của ông với bà Quyên nào đó là mối tình trọn vẹn trong lòng ông nếu không nói là đẹp đẽ vô song. Không đẹp sao ông ôm ấp nâng niu tới hơi thở chót, không đẹp sao ông mang vác từ quê hương tới xứ người?

Trên đường lái xe về, tôi lại muốn nghĩ rằng người nữ mà ông già Chà thấy không phải là bà Quyên. Và người đó cũng không thấy ông đương nằm vái Trời trong bụi rậm. Mà Trời Đất Quỷ Thần ơi! Tại sao tôi lại bận trí về chuyện tình thời xa xưa của một ông già chẳng thân tộc gì với mình! Biết đâu lúc hắt hơi cuối đời là lúc ông nhìn thấy cái má lúm đồng tiền của người con gái năm xưa trong khói sương mờ ảo của Vô Thức. Biết đâu người tình của ông chờ đợi bao nhiêu năm nay mà ông cứ nấn níu hoài trên cái cõi trần tạm bợ để mong có ngày gặp lại cố nhân "lai vô ảnh khứ vô tung …"

NGUYỄN VĂN SÂM

(Khởi bút, Sàigòn đầu tháng 3, 2018. Kết bút, California cuối tháng 5.)
Lời người viết truyện: Quí bạn. Truyện hơi dài dòng há! Tôi vừa viết vừa nhớ lại vài ba chuyện của Nguyễn Tuân ấy mà: Nét Bút Người Tử Tù. Đố chữ (?)… Mấy câu thơ ông thầy đông y Thìn ngâm nga, thấy trong kinh 'Bách Tuế Tu Hành Kinh' của Vân Thê đại sư

百歲修行經 - 雲棲大師戒殺修行勸世文 kinh Phật bình dân của tàu phổ biến ở VN vào cuối thế kỷ 19 . Dích thoát mấy đoạn đầu...

我吃長齋慢六親 親朋來到冷淸靜 只有茶來沒有酒 只有素菜沒有葷...

Cũng nên nhắc lại vài ba từ ngữ thời của truyện này, cuối 40 đầu 50, nay đã đổi thay hay đã mất, xe máy: xe đạp; giấy oảnh: tờ giấy hai chục đồng Đông dương. Tiền nầy có giá trị rất lớn thời đó, có thể bằng 20 triệu tiền hồ bây giờ. Xin lỗi nếu truyện làm bạn chán đọc. Hình như tôi viết cho những người ở tuổi thất thập cổ lai…
(NVS)

https://tieulun.hopto.org

HẠ QUỐC HUY

PHẨM VẬT CUỐI ĐỜI

1*
Anh là bọt biển
Bám bờ sóng đưa
Theo chân dã tràng xây lâu đài cát
nhốt vầng trăng xưa
Trời đày trăng bể
không tìm thấy trăng

2*
Tôi là người lữ hành cô độc
Đi quảng đường dài
Cho đến ngày tim vỡ
Ngủ giấc chiêm bao cũng khổ
Vì em hiện diện trong cơn mơ nầy

3*
Tôi trở về
ngồi rót ly rượu cay
Cắn vỡ mảnh thủy tinh
bật máu hồng từ môi đau
Rượu, máu trong nhau
Thành phẩm vật cuối đời tàn tạ

HẠ QUỐC HUY

https://tieulun.hopto.org

NÀNG TIÊN CÁ

* HẠ QUỐC HUY

1*

Từ hành tinh xa xăm. Tôi đến
Vào dòng đời bất an
Vây chung quanh lá gió trăng ngàn
Không tình yêu hò hẹn

2*

Tôi chạy khắp cánh đồng
Mót hạt lúa còn thương nhánh rạ
Sinh nhật nàng tiên cá
Anh gởi tặng đại dương

3*

Những vì sao nổ từ ngôi cao
Mảnh rơi đại ngàn
Mảnh về biển dữ
Không mỹ nhân ngư
Níu gió hỏi mây trời có gặp đâu không ?

https://tieulun.hopto.org

4*

Tôi chạy khắp sa mạc xương rồng
Băng ngang triền nham thạch
Những am mây
Đã tan thành khói

Dưới chân gai đau nhói
máu nhỏ bước tôi qua
Người mặc áo phù hoa bay chi chiều nắng tắt

5*

Trên đỉnh lạnh ngắt.
Himalayas
Cao ngàn thước Lạp Sơn Hy Mã
Một thạch động
phủ ngàn tuyết trắng trầm mặc hồn không
Nhân ảnh tôi ngồi khóc

6**

Nàng lên chót vót cheo leo
Thả mình xuống. Như vạn vì sao hiểm nghèo
Thân rơi thác ngàn, tim rơi biển cả
Em là nàng tiên cá
Anh có thấy em không?

HẠ QUỐC HUY

https://tieulun.hopto.org

THÁI TÚ HẠP

MÙA XUÂN YÊU EM

Dành tặng Ái Cầm

Mua xuân từ thuở yêu em
Núi non xứ Quảng cũng mềm bước đi
Hàng cây nẩy lộc thầm thì
Nghe như giòng suối từ bi cội nguồn

Mùa xuân từ độ bao dung
Tiếng chung thủy ở .Tiếng đường mật vui
Tiếng hời ghen . Tiếng ngậm ngùi
Tiếng đau dao cắt .Tiếng mùi mẫn yêu

Lúc khuya sớm thuở quê nghèo
Lúc chinh chiến lửa phận treo tuổi mình
Lúc ngã ngựa .Khi tàn binh
Lúc non cao vẫn trọn tình thăm nuôi

Trùng dương u thảm phận người
Quẫn quanh hải đảo tiếng cười đắng cay
Xa rồi thác lũ trời tây
Đời hư ảo thoáng chim bay cuối ngàn
Đất trời thơm ngát lộc non
Cho ta xuân thắm vô vàn yêu

THÁI TÚ HẠP

https://tieulun.hopto.org

NGÔ TỊNH YÊN

XA NHAU RỒI MỚI HAY

Khi ngọn gió heo may
Rải đều trên mái phố
Biết thu sắp giã từ
Cùng những chiếc lá vàng bay
Nỗi nhớ cứ như ngọn gai
Nhói lòng nhau buổi ấy
Xa nhau rồi mới hay
Chẳng hề quên nhau được.

Ngày ấy đôi ta thật ngốc nghếch
Thật ngây thơ và rất ngô nghê
Cứ ngỡ như nếu gởi lời thề
Là tha thiết là của nhau mãi mãi
Ấy vậy mà lại buông nhau đấy!
Đã rất buồn và đã rất xa xôi.
Từ đó chúng ta
Như con chim bị thương

Luôn tìm nơi ẩn nấp
Qua thế giới bao la cùng khắp
Chẳng có nơi nào bằng
Trong kỷ niệm yên vui.
Chúng mình thật ngu sao
Lại nhường nhau hạnh phúc
Cứ dành làm những kẻ bạc tình thôi!
Giờ trăm năm như chuyện kiếp nào rồi

Còn tiếc mãi những lời xưa hẹn ước
Chẳng hề quên nhau được
Xa nhau rồi mới hay.

NGÔ TỊNH YÊN

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

TÔI ĐANG MƠ

Có thể, mơ giấc mơ. Trên vội vã xô lệch bóng chiều mở lối về ác mộng, trên lập lòe những ngọn nến đường phố mở trừng mắt đường đi quỷ dữ. Như một cố gắng xóa đi phút giây tàn khốc. Cho dẫu có tàn hơi hạt bụi ngây thơ.

Có thể, mơ giấc mơ. Trên gió Santa Ana hoang khô mùa sa mạc, trên vòng quay trần gian đen tối, trên mong manh tháng ngày còn lại, trên từng viên gạch thiêng nhỏ máu, trên những mảnh linh hồn tan tác. Bằng lời ước bé mọn của ánh sao đang vỡ. Cho dù ánh sáng có hư vô.

Tôi mơ trong bóng tối. Trong cơn lên đồng nói tiếng của ai. Trong mỏi mòn đá cuội. Trên biển cất đau lệ muối. Trên nhẫn nhịn dấu hỏi cong đêm. Trên dấu than tận cùng thiên địa. Như một lời xin lỗi. Như một gần lại. Chở che.

Tôi đang mơ. Trong bình nguyên xanh chiêm bao. Hạt mầm đợi ngày nhú mặt lá non. Mặt trời và con sông chờ ngày dông dài hạt biển. Người người ơi, những hoài mong, tiếng kinh ngày và tiếng chuông đêm, không mỏi mệt…

Bằng tất cả những điều trên
Em vào giấc mơ anh
Nơi, em được là một giấc mơ…

https://tieulun.hopto.org

MÙA XUÂN. MƯA

Dường như nắng chưa biết mùa xuân về.
Trời xám cùng những dự báo về một cơn bão lớn, về một trận động đất, về một ngày tận thế, có thể. Tôi thảng thốt. Như tiếng chim vừa vỡ trong mưa. Không thể bắt đầu mùa xuân như thế.

Có tiếng khóc của ai đó vừa cất lên chào ngày thứ nhất. Nắng một ngày nõn xuân, tiên đoán cuộc đời sẽ mãi là những ngày nắng đẹp, nên người yêu mầu xanh, yêu thanh bình, yêu những đơn sơ. Người đến em từ giấc mơ. Mùa xuân phương Nam rực rỡ nắng.

Tại sao bắt đầu mùa xuân bằng những trận mưa và gió. Gió Santa Ana. Ngọn gió có gai. Phía bên kia đại dương trời đất chập chùng tin dữ. Mùa yên bình, gần đây thôi, mà như đã thành truyện cổ. Nỗi sợ đồng hóa hết mọi thứ. Thiên tai mong manh hóa hết mọi điều. Tại gió, tại mưa không nhớ hạn kỳ? Tại đất tại trời xô lệch?

Những ngày vắng vẻ tin nắng. Hoảng hốt nỗi sợ về một điều không kịp trong đời. Phải nói đi thôi kẻo hỗn độn đất trời. Phải nói đi thôi kẻo ta bay tro bụi. Phải nói đi thôi tiếng của hôm nay, kẻo mai kia ta phải đi lại từ đầu. Em sợ con đường dài thương khó đi tới những chữ tên gọi tình yêu.

Chiều bay theo gió. Lá khô chạy cuống quít trên đường. Lá khô mang mầu đỏ. Lá nước mắt biến mầu dưới cơn gió chướng.
Gió Santa Ana chập choạng hai phương trời.
Mây Sài Gòn giăng ngang mắt đợi.
Lá phong đỏ con đường Số Một*
Lá me bay con đường Duy Tân**

Chiếc xe đạp quay bao nhiêu vòng thiếu nữ. Ngừng xe nhặt lá vàng, viết một tên trên lá. Chiếc lá theo nghìn dặm thời gian, ở đâu? Nằm khô trong tập giấy xưa, bơ vơ thành hạt bụi trên vệ đường nắng mưa xứ lạ, hay vệt mờ trong ký ức?

Mưa bắt đầu mùa xuân ở đây
Mưa mặn nước mắt
Nhòa trời Santa Ana

https://tieulun.hopto.org

Xin thêm khoảnh khắc để em về, như cô Tấm xưa, kịp đánh rơi một chiếc guốc, làm nên một chuyện tình trước lúc nửa đêm. Chắc chắn anh sẽ tìm em, em biết. Em sẽ kịp nhặt vào ký ức mình hơi ấm một không gian với nụ hôn dưới ánh trăng vội vã. Và anh ơi, chúng ta sẽ cùng viết lại trang mùa xuân với giấc mơ mầu nắng.

Dĩ nhiên không phải mùa xuân mưa, như ở đây.
Và, mãi mãi chúng ta không có ký ức về chia ly.

3.2011
**Đường First tại thành phố Santa Ana, Nam California.*
***Trước 1975, Luật khoa Đại Học Đường Sài Gòn nằm trên con đường mang tên Duy Tân.*

(trích Tập **Thơ Tản Văn Thi,** Văn Học Press xuất bản năm 2018)

NƯƠNG NÁU

Vào quán nụ cười xin mua một nụ
Cười thật to cho vỡ nỗi điên
Thời buổi buồn và điên xôm tụ

Vào quán đêm xin vay một giấc
Mơ thật ngon để ngủ cho quên
Đời ngoài kia đêm nổ tan tành mộng

Vào kịch đời khóc thêm nước mắt
Mặt nạ vui son phấn cười khan
Màn kịch hạ cùng nhau hê rửa mặt

Vào đường dài xin thêm một lúc
Dừng chân. Nghe tiếng gọi ai quen
Cửa nào mở người âm dương lúc nhúc

Vào gác hoàng hôn xin một chén
Tím mây bay uống cạn mộng mơ chiều
Mai thức giấc thấy mình thơm một đóa

https://tieulun.hopto.org

Vào đóa hoa xin lòng mật ngọt
Nói ra lời hiền hậu như hương
Bay theo chim biết xum vầy tiếng hót

Vào bầy kiến ghé thêm vai chở
Hạt đau đời theo bước khổ kiên đi
Biết nỗi thương cúi đầu vin nỗi khó

Vào đồng lúa khẩn cầu một hạt
Hóa hiện xanh trên đất nhiệm mầu
Chén cơm đầy trên tay em khát

Vào dòng sông vớt ánh trong veo
Quặng lắng xuống bụi trần bao ý nghĩ
Hạt chuông xanh. Lòng cuội nhỏ tan theo

Vào hơi thở xin thêm ánh sáng
Cõi mộng người bóng tối tủa như tên
Cứ niệm và đi. Cứ nghe và lắng

(trích Tập Thơ Đêm, chưa xuất bản)

NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN ĐỨC TÙNG

NGUYỄN BẮC SƠN, NGOÀI CHIẾN TRANH

Bạn thử sống một ngày nhàn rỗi: thật khó.
Nếu đau khổ gây ra bởi chiến tranh là hiển nhiên, thì nỗi vô vị của hòa bình khó hiểu hơn, khó được chấp nhận, khó diễn tả. Thơ sau chiến tranh của Nguyễn Bắc Sơn không gợi lên sự sầu muộn, căm phẫn, chỉ mô tả trạng thái của đời sống. Một ngày. Trạng thái nhàn rỗi. Trong khi một số nhà thơ tìm cách làm mới ngôn ngữ thì có người thăm dò tiềm thức, sống tận cùng thực tại. Nguyễn Bắc Sơn cũng lãng mạn hơn trước, nhưng đó là lãng mạn mới, hướng tới sự thật mới.

Tôi nghĩ niềm bi quan được bộc lộ thường trực trong thơ Nguyễn Bắc Sơn, trong tập Chiến Tranh Việt Nam Và Tôi, một tập thơ độc nhất vô nhị, nên được hiểu là những tín hiệu, và chúng thật ra chưa được đọc đúng mức. Sự nghi ngờ, tính hài hước, thái độ ngang tàng, không chỉ che khuất một tấm lòng nhân hậu, mà chúng còn chính là hình thức biểu hiện của tấm lòng ấy.

https://tieulun.hopto.org

Tóc ơi ngươi cứ tha hồ mọc
Xanh tốt như mùa xuân thảo nguyên

Trong thơ, thỉnh thoảng gặp chữ phụ đặt trúng đích:

Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay

Nguyễn Bính. Trước đó, những câu thơ có giá trị tiên đoán về chiến tranh Việt Nam, tôi nghĩ, là những câu này của Nguyễn Bắc Sơn:

Chiến tranh quá dài nên người quá khác
Không thể mừng vui khi tiếp rước hòa bình
Đêm đen quá dài nên người quá khác
Không thể nào tin sẽ có bình minh

Đọc thế thì biết tác giả chán ghét chiến tranh, nhưng không hẳn là người phản chiến, với cách hiểu về khái niệm này như ở người Mỹ phản chiến, đứng ngoài. Nhà thơ nói về sự vong thân của dân tộc sau binh lửa. Đó là một tiên đoán, nhưng tiên đoán chưa định hình. Như nhiều thanh niên miền Nam khác, Nguyễn Bắc Sơn không tình nguyện khi chọn binh nghiệp, ông chỉ bị động viên. Nhưng khi đã can dự, thì thực sự can dự. Một cách nhập cuộc bất đắc dĩ, và, nhưng, sâu sắc. Trong khi, từ vị thế khác, ở miền Bắc, nhà thơ Nguyễn Mỹ tự tin hơn:

Tôi không ngớt nghĩ về em và tôi thấy
Tôi phải đến ngay nơi đối mặt quân thù

Nếu nhà thơ đến được nơi muốn đến, anh sẽ gặp một kẻ địch lơ mơ kiểu này:

Đêm nằm ngủ võng trên đồi cát
Nghe súng rừng xa nổ cắc cù
Chợt thấy trong lòng mình bát ngát
Nỗi buồn sương khói của mùa thu

Giọng lười biếng. Chữ cắc cù đặt trúng đích: như trò chơi. Thế mà nó gieo xuống một chữ khác, mênh mông, chữ mùa thu. Ngoài thơ về chiến tranh, Nguyễn Bắc Sơn còn nhiều bài về bạn

https://tieulun.hopto.org

bè, gia đình, cá nhân. Loại thứ hai, trữ tình thế sự, cũng chất ngang tàng, có vị khinh bạc, không được phổ biến bằng và trong sự đánh giá có những ý kiến khác biệt, thậm chí trái ngược (*). Thật ra ông cũng có những câu như :

Ta vốn ghét đàn bà như ghét cứt
Nhưng vì sao ta lại yêu em ?
Ôi mắt em nhìn như là bẫy chuột
Ta quàng xiên nên đã sa chân

Thơ ngông, hóa ra sáo và vụng. Thật ra, hình ảnh trong thơ Nguyễn Bắc Sơn chọn lọc hơn thế. Chúng tự nhiên, mạnh mẽ, nam tính, giàu có, đẹp. Hình ảnh của ông không lạ, không mới, nhưng vị trí của chúng trong bài thơ, sự tổ chức của chúng, cách gọi tên chúng ra, chứ không phải tên gọi, toàn bộ những điều ấy là nghệ thuật ẩn dụ của Nguyễn Bắc Sơn. Một ngày nhàn rỗi là bài thơ viết sau chiến tranh, viết ngoài chiến tranh. Một cách giã từ quá khứ. Để làm gì?

Tháng Giêng có kẻ đi tìm cúc

Cúc là biểu tượng. Của mùa xuân, mùa thu, lên núi hái cúc, đồng cỏ, thanh bình. Julia Kristeva phân biệt giữa biểu tượng và dấu hiệu. Theo bà, trong quá trình suy đồi của xã hội, tan rã của văn hóa dân tộc, các biểu tượng chỉ còn đơn thuần là dấu hiệu.

Nhưng cõi đời không có Cúc hoa

Thanh bình đánh mất. Đọc thơ là đi tìm những ý nghĩa khác nhau của chữ nhưng không băn khoăn chọn lựa một nghĩa trong chúng. Nhà thơ tuân thủ khá nghiêm ngặt thể thơ cổ điển, bảy chữ. Trừ một khổ thơ, trong tất cả các khổ còn lại, câu thứ nhất và thứ ba không vần, câu thứ hai và thứ tư vần với nhau.

Nhịp 2/2/3 là chính, nhịp thơ Việt quen thuộc:

Tháng giêng/ ngồi quán/ quán thu phong

xen kẽ nhiều câu nhịp 3/ 2/ 2, mới:

Nhưng cõi đời/ không có/ cúc hoa

https://tieulun.hopto.org

Sự xen kẽ của hai nhịp này là đặc biệt. Nguyễn Bắc Sơn có phong cách tươi, lạ, nhờ chữ và nhờ giọng điệu, nhất là các câu nhịp 3/ 2/ 2.

Những khuôn mặt/ những người/ xuân nữ

Nhịp 3/ 2/ 2 gây cảm giác ngạc nhiên.

Lời khoáng đạt, không căm hận. Ngay cả trong thơ viết về chiến tranh trước năm 1975, Nguyễn Bắc Sơn cũng thế: ngang tàng lính tráng nhưng không chống lại ai, chỉ chống lại số phận. Cũng khó phân biệt đâu là số phận chung đâu là số phận cá nhân. Mà số phận chung, nói cho cùng, là quan điểm lịch sử riêng của mỗi tác giả. Thơ trữ tình của ông biết kể chuyện, kể hay; trong bài thơ xuất hiện nhiều người, tác giả, bạn bè quen biết đâu đó, thôn xóm, gặp gỡ ngẫu nhiên, những chi tiết mơ hồ.

Cuộc đời mơ hồ.
Một Ngày Nhàn Rỗi

Buổi sáng mang tiền đi hớt tóc
Vô tình ngang một quán cà-phê
Giang hồ hảo hán dăm thằng bạn
Mải mê tán dóc chẳng cho về.

Về đâu, đâu cũng là đâu đó
Đâu cũng đìu hiu đất Hán Hồ
Hớt tóc cạo râu là chuyện nhỏ
Ba nghìn thế giới cũng chưa to.

Tháng giêng ngồi quán quán thu phong
Gió Nhạn Môn quan thổi chạnh lòng
Chuyện cũ nghe đau hồn tứ xứ
Thương Kiều Phong, nhớ tiếc Kiều Phong.

Bày ra một ván cờ thiên cổ
Thua trận nhà ngươi cứ trả tiền
Mẹ nó, tiền ta đi hớt tóc

Gặp ngày xúi quẩy thua như điên.
Tóc ơi ngươi cứ tha hồ mọc

https://tieulun.hopto.org

Xanh tốt như mùa xuân thảo nguyên
Từ Hải nhờ râu nên mới quạo
Thua cờ tớ bỗng đẹp trai thêm.

Lạng quạng ra bờ sông ngó nước
Trên trời dưới đất gặp ông câu
Ta câu con đú, ngươi câu đẻn
Chung một tâm hồn tất gặp nhau.

Khi gã Yêu Ly đâm Khánh Kỵ
Là đâm chảy máu trái tim mình
Sông Mường Mán không dung hào kiệt
Muôn đời bóng núi đứng chênh vênh.

Tháng giêng có kẻ đi tìm cúc
Nhưng cõi đời không có Cúc Hoa
Thấy đám phù bình trên mặt nước
Biết mình đi lộn nẻo bao la.

Những khuôn mặt những người xuân nữ
Phiêu bồng vĩnh cửu lẫn phù du
Yêu rất khó vô tình cũng khó
Khách đa tình sợ nhất mùa thu.

Ghé thăm ông bạn trồng cây thuốc
Mời nhau một chén rượu trường sinh
Bát cơm tân khổ mười năm ấy
Câu chuyện năm năm khiến giật mình.

Nằm dưới gốc cây nhìn cánh bạc
Dường như mặt đất tiết mùi hương
Ngủ thẳng một lèo nay mới dậy
Dường như mình cũng mộng hoàng lương.

Dường như đứa trẻ nghìn năm trước
Bây giờ đây vẫn trẻ trong ta
Khi về râu tóc còn nguyên vẹn
Một ngày loáng thoáng một ngày qua

https://tieulun.hopto.org

Bận rộn là sống cho kẻ khác. Nhàn rỗi là sống cho mình. Trạng thái nhàn rỗi thường được hiểu là tình trạng không phải làm việc gì, không bị ràng buộc bởi một bổn phận nào, như trong định nghĩa của từ điển (**). Thật ra nhàn rỗi có hai nội dung: không phải làm việc, và những việc bạn làm trong thời gian không phải làm việc.

Bạn chơi. Tức là làm gì? Ba thứ: ăn uống, nghỉ ngơi, trò chuyện; thể thao, luyện tập; thưởng thức nghệ thuật, hoạt động tinh thần. Và lắng nghe.

Trong túi quần cậu học trò tiểu học
Có con dế than nồng nàn mùi đất ướt
Gáy lên đi ta
Gáy rung rinh làm rụng những lá me non
Gáy niềm vui tích tắc trong trái tim chàng

Người lính đêm qua đi kích về gác chân lên
Chiếc xe chở đầy những ổ mì vàng nóng hổi
Cười nụ cười đầu tiên trong ngày

Nhàn rỗi hiếm hoi của chiến tranh. Như thế thì nhàn cư không phải là con số không của đời sống, mà là khuôn mặt thứ hai của nó, không khéo là khuôn mặt quan trọng nhất. Sức khỏe tinh thần của xã hội. Tại sao? Vì đó là trạng thái không lo âu. Sự chống lại lo âu. Lo âu hay lo lắng được nhiều nhà văn và nhà triết học nhắc đến, nhưng được nghiên cứu sâu trong tâm lý học hiện đại. Lo âu là trạng thái tinh thần căng thẳng luôn luôn đi kèm với phản ứng thân xác do thần kinh tự động tăng hoạt như hồi hộp, tức ngực, vã mồ hôi, đắng miệng, bất lực. Lo âu làm giảm nhận thức và thay đổi sức cảm thụ tinh tế. Mặt khác lại làm triển nở hưng phấn sáng tạo, mở ra các liên kết có tính nhảy vọt và gián đoạn, như có thể thấy trong các tác phẩm siêu thực, hậu hiện đại. Tuy nhiên nếu không được chế ngự, lo âu sẽ phá vỡ nhận thức, làm suy kiệt sáng tạo. Vì vậy nhàn rỗi là phép cân bằng. Lo âu bắt nguồn từ xung đột vô thức ấu thời, hoang tưởng về nỗi sợ bị trừng phạt do các thèm muốn bản năng. Lớn lên trong môi trường khuyến khích sự lẩn trốn hơn là đối thoại, và phải sống trong phân vân, nghi ngại, không tin ai, tức là thường xuyên đối phó với tình huống không thể dự đoán, là hai điều kiện làm cho lo âu lớn lên. Vui chơi và nhàn rỗi làm trung hòa tác hại của lo âu, cũng như sự hài hước bông lơn hóa giải tính

https://tieulun.hopto.org

nghiêm túc của các học thuyết cứu đời tầm phào. Bài thơ Một Ngày cảnh có vẻ ở làng quê: lại càng thích hợp. Làng quê, chỗ trú ngụ của khách giang hồ, chốn lui về của tay bại trận. Và quán hớt tóc, đặc biệt hơn. Tụ tập kẻ nhàn tản, kẻ thất nghiệp, cựu chiến binh, nơi của tán gẫu, sách vở, hậu chấn thương, chuyện viễn xứ bên Tây bên Tàu bên cây đàn ghita, chúng làm nên khí hậu văn hóa riêng. Giữa cảnh mơ hồ ấy, đánh cờ, hớt tóc, cạo râu, thấy cái tâm trạng của kẻ về từ chiến tranh hay từ một cuộc phiêu lưu đắm thuyền tơi tả khác.

Ghé thăm ông bạn trồng cây thuốc
Mời nhau một chén rượu trường sinh

Thơ Nguyễn Bắc Sơn có những liên kết mạnh, những tham chiếu gần như điển tích. Chén rượu trường sinh gợi giấc mơ xưa, lòng yêu đời, thất bại của con người trước định mệnh, sự bất lực trước bất công lịch sử, cái chết. Còn đây là thất bại nghệ thuật của lòng mẫn cảm lẽ ra không nên có trong thơ ông, ở bài khác:

Các con, thế nào ba cũng dọn nhà đi viễn xứ
Dù tình quê hương rất khó nguôi khuây
Nhưng nghĩ giòng sông đã nhơ, lòng người đã đục
Đâu có người thương tiếc đám mây bay

Chữ dùng của Nguyễn Bắc Sơn dễ dàng, có khi dễ dàng quá thành dễ dãi:

Khi gã Yêu Ly đâm Khánh Kỵ
Là đâm chảy máu trái tim mình

Tuy vậy:

Chuyện cũ nghe đau hồn tứ xứ
Thương Kiều Phong, nhớ tiếc Kiều Phong

Thì cũ mà không sáo, vì tác giả nói về tâm trạng của mình. Hai câu trước nói thay người khác. Thêm, chất giọng hai câu sau chân thành. Đây là bài thơ dài, vì vậy đến cuối, phải có một ngã rẽ, bước ngoặt, điểm dừng. Nhiều nhà thơ hiện nay không biết điều này. Nguyễn Bắc Sơn dừng như thế nào? Sự kết thúc là quan trọng

https://tieulun.hopto.org

trong nghệ thuật. Những bài ngắn như thơ haiku có thể xem là kết thúc một bài thơ dài hơn. Người thua bạc:

Gặp ngày xúi quẩy thua như điên

Sự thất bại *thành công.* Nguyễn Bắc Sơn là bậc thầy của nghệ thuật dùng khẩu ngữ.

Người câu con đú, ta câu đẻn

Nghe như tiếng chửi thề của kẻ giang hồ thất chí. Bài thơ như một bài hành hiện đại, nhưng ít tính phẫn uất. So với Nguyễn Bắc Sơn thì Nguyễn Bính rầu rĩ hơn:

Thuốc lào hút mãi người ra khói
Thơ đọc suông tình hết cả hay

Khẩu ngữ và từ địa phương không chỉ là thủ pháp tu từ mà còn là cố gắng có ý thức thoát khỏi sự tầm thường. Có hai tầm thường: một là của ngôn ngữ nên thơ, cũ, sáo, và hai, của ngôn ngữ thông tục dễ dãi. Nhàm sáo thì dễ buột miệng, tục càng dễ hơn. Thơ hiện nay được viết nhiều, không hay, vì vậy. Thực ra, đú và đẻn là gì? Đú là một loại rùa biển, gặp một số nơi ở miền Trung, như quê của Nguyễn Bắc Sơn, thịt ngon, người ta bắt được khi chúng lên bờ đẻ trứng. Đẻn là một loại rắn biển, hay thấy ở Quảng trị, Quảng bình. Ở Đồng hới, có lần tôi đã được mời một ly rượu huyết đẻn, nhưng chưa kịp uống. Hai chữ đú đẻn đi với nhau, nghe như đú đởn. Đó là nghệ thuật dùng chữ dung tục mà không tầm thường.
Thực ra, tình yêu đối với hoang dã, với thiên nhiên của Nguyễn Bắc Sơn ít được chú ý giữa những câu thơ về chiến tranh, về thế sự. Thế mà chúng bàng bạc khắp nơi, len lỏi mặn mà qua từng chi tiết.

Yêu rất khó vô tình cũng khó
Khách đa tình sợ nhất mùa thu

Một ngày nhàn rỗi là tấm gương phản chiếu giấc mơ thịnh trị, một thiên đàng. Mặt đất không có thiên đàng, nhưng con người không ngớt nghĩ về. Đó là cách chúng ta quên thất bại. Chúng ta không quên lịch sử và quá khứ, vinh và nhục của một quốc gia, nhưng chúng ta quên kinh nghiệm cá nhân. Một nhân vật của Borges,

https://tieulun.hopto.org

chàng Ireneo Funes trong truyện Funes the Memorious, không thể quên được một thứ gì, đã phải sống khổ sở từng ngày những kinh nghiệm cá nhân trong dĩ vãng. Ngược lại, những mất mát nếu không được nhớ, và nhắc lại, sẽ tạo ra những mất mát tuyệt đối: đánh mất lòng tự trọng.

Dường như đứa trẻ nghìn năm trước
Bây giờ đây vẫn trẻ trong ta

Hai chữ trẻ khác nhau. Tuyên ngôn của cái thuần phác đối với sự dung tục trong thời buổi của ông là một ý thức đề kháng văn hóa. Thời chiến, Nguyễn Bắc Sơn là người đi bên ngoài, ngang qua, tưởng không can dự mà can dự. Thế rồi ngoài chiến tranh, người ta có thể can dự ra sao?

Kỳ lạ nhỉ, giờ đây ta bỏ xứ
Theo trái phong du níu gió lên trời

Xin bái biệt cổ thành với nhà ga hoang không thiết lộ
Khói của chòi rơm, bãi cát trăng soi

Hồi trước, ông đã từng mường tượng thế, nghi ngờ thế, tiên đoán thế. Nhờ lòng biết ơn của một người có số phận thua thiệt. Mặt bên trong của thái độ bất cần.

Nằm dưới gốc cây nhìn cánh bạc
Dường như mặt đất tiết mùi hương

Bận rộn là sống cùng người khác. Nhàn rỗi là sống với cái bóng của mình.

Thế giới mơ mộng không phải chỉ là giấc mơ, còn là nhu cầu. Trầm tư trước đau buồn, nhớ những hy sinh cần thiết và hy sinh vô ích, sống bên lề xã hội, không bi quan phẫn nộ, sống như mọi người mà đi lướt qua mọi người. Một ngày không việc gì làm, đụng đâu sống đó, đem tiền đi hớt tóc, thua cờ, mất tiền, không hớt được tóc, đánh một ván cờ, uống chén rượu, gặp dăm người bạn. Kim Thánh Thán nổi tiếng nếu biết đến thi sĩ nước Nam chắc cũng tủm tỉm cười, vì tương truyền trước lúc bị hành hình, ông còn viết thư cho con trai, dặn, *dưa muối mà ăn với đậu vàng thì có vị như là hồ đào.*

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Bắc Sơn yêu mến nỗi yên bình thôn dã, phủ lên chúng bằng không khí gần huyền thoại, chốn trú ẩn cuối cùng của một nền văn hóa bị tuyệt diệt, nỗi sầu cảm riêng tư, sự không biết và sự không được biết tới. Sự vắng mặt như sờ thấy được, như một sự vật. Giữa cuộc đời không thay đổi, một thứ không thời gian bốn chiều mất đi chiều thứ tư, không phải vì thời gian trôi chậm lại hay trôi nhanh hơn, mà vì không còn tác dụng lên những chiều kích khác. Cảm giác hành hương, sự thất lạc, sự trở về. Cuộc đời được đánh giá quá cao, tâm hồn được trân trọng quá mức, quá khứ đóng quá vội vàng, tất cả những thứ ấy đi lướt qua nhau loáng thoáng không theo một trật tự nào. Ngày tháng được xóc lên như những quân bài, xáo đi, trộn lại, được ném xuống ngẫu nhiên trên mặt bàn đá giá lạnh của vô thức.

Chúng nằm rải rác.

Sức mạnh của bài thơ là ở sự khiêm tốn, sự tình cờ tham dự, vì thi sĩ ở đời như một lời cầu nguyện.

Cái ngu dần của kẻ thông minh
Là cái đó chính là cái đó

Muốn tham dự, bạn phải từ bỏ cái đó của mình, hiến tặng chính mình cho tình yêu hoặc cho giấc mơ, không chia sẻ được. Chỉ có trong cảm giác dâng hiến, con người trở thành một với tạo vật, có khả năng nhận biết bài học của thành công và thất bại, của chiến tranh và hòa bình, như một trái cây chín tới, tự buông mình mà rụng xuống khi mùa tới, đất trời lộng lẫy. Và bạn nghe:

Nằm dưới gốc cây nhìn cánh bạc
Dường như mặt đất tiết mùi hương

Quá trình thăng hoa là hướng về cái cao cả, phép thăng tiến tinh thần. Một điều gì tựa như bùng vỡ, chuyển hóa, cảm giác ngỡ ngàng, đầy ánh sáng vị tha. Về mặt phân tâm học, thăng hoa là dịch chuyển các xúc cảm đối với một sự việc, khó được chấp nhận, trở thành một xúc cảm dễ được chấp nhận hơn, bởi xã hội hoặc bởi chủ thể, ví dụ hành vi nhân đạo hoặc sáng tạo. Vì sự dịch chuyển ấy có tính hướng thượng, thỏa mãn được siêu ngã, nên xung đột nội tâm được giải quyết lành mạnh. Thăng hoa là một ẩn dụ văn học.

https://tieulun.hopto.org

Và là một trạng thái hoàn nguyên. Nguyễn Bắc Sơn kết thúc bài thơ với hình ảnh hài hước, bi tráng, dí dỏm, như một nhân vật kiếm hiệp nổi tiếng mãi trẻ mãi chơi của nhà văn Kim Dung, người có lẽ ông đọc nhiều.

Khi về râu tóc còn nguyên vẹn

Tâm tình ban sơ của thi sĩ, tấm lòng nhân hậu của người đi qua cuộc chiến tranh máu xương, nay còn gào thét, tâm tình ấy, tấm lòng ấy vẫn nguyên vẹn bên rìa cuộc đời như trong ngày mới lớn, râu tóc hãy tinh sương.

NGUYỄN ĐỨC TÙNG

Chú thích:
(*) Nhà phê bình Đặng Tiến: "Tác phẩm Nguyễn Bắc Sơn, bên dưới những chứng từ lịch sử, là những bài thơ hay, trong lối văn " thốn tâm thiên cổ "."

(https://daohieu.wordpress.com/2015/08)
(*bis) Nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc:
"Riêng tôi, tôi chỉ đánh giá cao Nguyễn Bắc Sơn ở những bài thơ viết về chiến tranh. Những bài thơ khác của ông, có thể gộp chung vào chủ đề "đời thường", từ những bài thơ viết cho bạn, cho vợ, cho đứa con mới chào đời hoặc cho chính mình đến những bài thơ bộc lộ những ngẫm nghĩ riêng tư về ý nghĩa cuộc đời, theo tôi, không có gì đặc sắc."

(http://www.voatiengviet.com/a/nha-tho-nguyen-bac-son/2912308.html)
(**) Đại từ điển Tiếng Việt, Nguyễn Như Ý chủ biên, NXB Văn Hóa Thông Tin, 1999, p.1230, định nghĩa nhàn rỗi như sau:
1. Rỗi rãi, không vướng, không phải làm việc gì cả.
2. (Sức lao động, vốn liếng) chưa được huy động.

Những Bài Thơ Khác:

Chuyện hai bố con tôi
Cái ngu dần của kẻ thông minh
Là Cái đó chính là Cái đó
Bố qua đời đúng năm năm
Tôi viết bài thơ này
Để tâm sự cùng một người khuất núi
Thuở sinh tiền
Ông rất thương tôi

https://tieulun.hopto.org

Và tôi rất thương ông
Nhưng hai chúng tôi
Đúng là hai người đàn ông có bề ngoài lãnh đạm
Bố tôi ước mơ làm cho loài người sung sướng

Và thế là ông từ tuổi thanh xuân
Cùng bạn bè đi làm cách mạng
Ông làm cách mạng chừng nào
Thì loài người càng thêm sặc máu

Tôi ước mơ cõi đời tốt đẹp
Và thế là tôi làm thơ ca tụng loài người
Tôi càng ca tụng chừng nào
Thì loài người càng xấu xa chừng nấy

Bi kịch của bố con tôi
Là bi kịch của hai thằng tây đen
Cùng đi kiếm con mèo đen
Trong đêm đen mù mịt

Các vị thánh hiền thời xưa
Bảo thế giới loài người
Giống như chiếc đuôi cong
Của loài chó

Chúng ta là những đứa trẻ con
Chổng khu vuốt chiếc đuôi này cho thẳng
Vuốt cho thẳng rồi
Thả tay ra là nó cong trở lại

Nếu mỗi chúng ta có làm điều gì tốt đẹp
Chẳng qua là để phát huy một tấm lòng son
Còn trái đất cứ ngày đêm sáng tối
Thịnh đã rồi suy

Suy rồi lại thịnh
Bố ơi bố đã ra về
Con ở lại làm thơ và chữa bệnh
Chúng ta đến nơi này để phát huy một tấm lòng son
Thành hay bại chỉ là chuyện vặt.

https://tieulun.hopto.org

Nhị hồng

Lòng vui sướng như một chiều nắng tốt
Cầm tay em chầm chậm bước qua sông
Tà áo em buồn trắng đã căng phồng
Những tình ý một đời chưa nói hết

Trong thành phố này từ lâu anh vẫn biết
Ở đâu đây còn chảy một dòng sông
Ở đâu đây còn có mặt trời hồng
Có bến tịnh đậu con thuyền trôi nổi

Thời tuổi nhỏ đời anh buồn quá đỗi
Nhà anh nghèo ngày không đủ cơm ăn
Mẹ hai tay lau nước mắt nhọc nhằn
Cay đắng quá đàn con đâu có biết

Khi lớn khôn nhiều đêm anh hối tiếc
Đã bao ngày mê mải với văn chương
Nhưng bất tài không viết nổi tình thương
Của người mẹ tóc dài đang nhuốm tuyết

Em cũng biết tình yêu anh bát ngát
Và ngây thơ như đồng mía lau say
Biết ngày xưa anh là ngọn gió tây
Thổi quanh quẩn con đường nhà em mỗi tối

Ta về với nhau vợ chồng không đám cưới
Khi em thành sương phụ áo màu đen
Anh bán đi chồng sách quí nuôi em
Cuộc tình hai ta sao cũng buồn quá đỗi

Khu vườn nhà ta sáng nay có nhiều lá mới
Những lá già rã mục tự hôm qua
Trong lòng anh cũng nở một bông hoa
Đóa hoa chỉ mỗi mình em ngó thấy
Những năm tâm hồn còn trữ tình điên mê vì thi ca và triết học

https://tieulun.hopto.org

Ngoài nghĩa trang có một tòa cổ miếu
Trưa học về chàng hay trốn vào đây
Gởi tâm hồn vào những đám mây bay
Đi tranh luận cùng thánh hiền thiên cổ

Đến thư viện chàng vội vàng trở lại
Chồng sách cao chôn mất nửa đời người
Còn thi ca? Ta không còn muốn nhớ
Những thiên đường không tưởng tuổi mê chơi

Có một lần trong đêm mù thác loạn
Trăng non nằm trên bãi nước vi vu
Tôi cất tiếng, tiếng chìm trong tiếng sóng
Chàng đi lùi như một kẻ miên du

Trùng bọt biển tấp chìm vào chân sóng
Em là chim bay thoát tới trời xa
Ta còn ta trong cánh rừng hoài vọng
Vuốt tóc bồng theo dấu vết em qua

Mùa bão rớt đưa tang trong thành phố
Anh không về theo ngõ tối bờ sông
Từng tối đến anh không về thổi sáo
Vì phố lầu không có kẻ ngồi mong

Nước dâng cao vùng biển chiều trăng đỏ
Một góc bờ ngồi đắp cát lên chơi
Chàng lặng lẽ gối lên chồng sách nhỏ
Ngủ âm thầm như chiếc bóng mùa đông

(www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=6057&rb=0106)

NGUYỄN ĐỨC TÙNG

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN LƯƠNG BA

CON ĐƯỜNG KHÔNG GIỚI HẠN

Người đã đi đã đi qua ngày
tháng hao mòn ngày tháng tôi trở
về đây sương mù người đã đi
khỏi ký ức trắng bạc trên con

đường mù mịt sương chả còn ai
quen chả còn ai chả còn ai
người đã đi một ngày xa xăm
nào đó xa lìa con đường mòn

thôn xóm bác Mười em Vân mà
người cứ ngơ ngác thẩn thờ nghe
chừng như em Vân đã đi trên
con đường mòn đó dài ra tận

những vách tường hàng cây mùa hoa
phượng râm ran hơi nóng hạ lào
rát đau những ngày hè oi ả
em Vân vẫn thế thi thoảng ngước

https://tieulun.hopto.org

nhìn người cứ ngơ ngác thẩn thờ
nhớ thương tà áo vén chiều nào
nàng cũng qua cầu nghiêng nón con
đường chông chênh gió tạt em Vân

vẫn thế đi đi về về mà
mà con đường cứ dài ra một
ngày xa xăm nào đó người khoát
áo chuyến xe xình xịch nhìn lại

thôn xóm người đã bẻ ngang cuộc
đời thay màu áo trận một hai
ba bốn con đường con đường mồ
hôi em thôi nhớ nhung nhớ nhớ

nhớ nhớ những phút giây đó mà
hai bốn giờ phép anh cho em
tất cả áo trận bạc màu đường
bụi đỏ hàng quân lớp lớp ôi

con đường này có ụ khói vàng
tiếng máy gọi ù ù "đích thân…
đích thân " con đường đã để lại…
để lại cho em những con đường

mòn thôn xóm dài ra tận những
vách tường hàng cây mùa hoa phượng
con dường có ụ khói vàng đơn
vị di hành người đã đi khắp
những ngày bình yên những ngày binh
lửa trên con đường không giới hạn

NGUYỄN LƯƠNG BA

https://tieulun.hopto.org



ĐỖ QUYÊN

ĂN TIM

(Trích tiểu thuyết Đẻ Sách *)

Những trái tim đó của ai cũng được.

*

Từ lâu, Chun Hey Gyo đã là một cô gái không xấu, dáng mỏng như lá bài, kiểu đi chao chao dẫu đôi chân rất thẳng. Rõ ràng mặt đất dưới chân Hey Gyo phải bị nghiêng như thế nào đó mỗi lúc cô rảo bước. Khi trái tim của Hey Gyo được ăn, cô hai mươi nhăm tuổi. Yêu không nhiều. Tình yêu nào cũng rành mạch, không chen lấn nhau. Đó là cái khó bậc nhất của việc yêu. (Mặc dù yêu không phải là một việc.) Trên con tim cô, các xa lộ theo đó mỗi chàng trai tìm đến song song nhau. Người yêu đầu là một bác sĩ tâm lý. Mỗi khi hôn lên ngực Hey Gyo, anh thường dụi cằm vào bầu vú phải, như lấy đà, rồi quay liền sang bầu trái mà đậu môi. Răng, từng chiếc từng chiếc, rà rà lên núm. Khiến trái tim cô gái đập nhanh, gấp, nhưng bình tĩnh. Giống chiếc xe hơi bị cảnh sát rượt đuổi nhầm. Biết bị nhầm, xe vẫn cứ chạy như chọc chơi vậy. Thế là mạo hiểm. Chun Hey Gyo thích mạo hiểm trong đường tình hay không, chắc chỉ cô biết, vì vị bác sĩ tâm lý không coi người tình là người bệnh. Anh không còn dư tâm lý để hành nghề khi yêu.

https://tieulun.hopto.org

Kẻ nào nghĩ trong ngành y, bác sĩ tâm lý là người bị bệnh nghề nghiệp nặng nhất thì là vấn đề của kẻ ấy. Không có anh trong đó! Nhờ khai phá của người bác sĩ trẻ, trái tim hiểu vì sao cô chủ của nó thích được răng đàn ông cà cà nơi núm vú trái. Vẫn chuyện "vú đàn bà quà đàn ông" thôi. Sau khi tim Chun được ăn, người bác sĩ chuyển nghề. Thấy bảo anh có nghề khác kiếm tiền hơn; lúc đó anh vẫn độc thân (giờ cũng vậy). Nghề bác sĩ lúc nào cũng là nghề tốt miếng tốt tiếng.

Yêu thật sự tới người thứ ba thì Hey Gyo lấy anh ta làm chồng. Trái tim người phụ nữ này không bị cuộc sống hôn nhân làm thay hình đổi dạng. Cô sống cho chồng và cậu con trai bằng trí óc và chân tay của mình. Đến cả nước mắt cô cũng không phải tiêu tốn cho họ nữa là. Thật ra, chính những cú tình lẻ mới làm tim cô co thắt tới phát mệt. Lại là vận động suông. Nó méo mó đi, chẳng đưa đến dòng máu ấm nào nuôi cuộc tình. Phải rồi. Không máu dồn đến, sao gọi là tình? Như bờ sông không phù sa thì gọi là bờ gì, sông gì? Đó là về con tim. Còn núm vú có cái lý của nó mà lý của con tim không thể nào thấu nổi. Ngay cả chuyện "Vú là gì?" tới nay trí óc vẫn chưa biết thấu đáo giới tính của nó; nói gì đến núm vú.

… Nhiều tháng chia tay với người bác sĩ tâm lý… Tối thứ bảy nọ, Chun Hey Gyo một mình đến đám cưới của chị bạn quen sơ. Thế cũng mạo hiểm. Trong bộ áo váy, hai núm vú của cô ngọ nguậy nhìn sang nhau. Hey Gyo biết chứ. Vào phòng cưới mà hai bầu vú những muốn tự khẳng định như thể chúng đang trong phòng tắm hay ngoài bãi biển! Chúng muốn có cánh ngay lúc đó. Nếu như không có bầu ngực trái che chắn, chắc con tim xấu hổ lắm.

- Xin lỗi… Hey Gyo, nhớ tôi không?

Một tiếng Hàn giọng Nhật của người Canada trắng thuần chủng. Không quay sang nhận thứ tiếng Hàn đó. Chun Hey Gyo biết trước sẽ có nó tại tiệc cưới, ngay khi đang trang điểm ở nhà. Hai núm vú hướng về phía người đàn ông, nhìn đáp lễ. Cái bên trái nhấp nháy, như con mắt hiếng.

*

Nhà văn ăn tim cho biết những trái tim của ai cũng được. Ông không câu nệ giới tính, nghề nghiệp, sắc tộc, tuổi tác… Mà chọn theo gu của ông.

https://tieulun.hopto.org

"Cần nhất nó phải tươi, còn thoi thóp co bóp thì tuyệt. Thế thôi. Đương nhiên phải là tim của chính những người tôi muốn. Còn muốn kiểu loại gì thì tùy. Khó nói trước. Lắm khi sách nó chọn tim. Nhưng thường tim mình ăn vào thế nào thì đẻ ra sách nấy. Vâng, đó là hai điều kiện vàng. Các hai núi vàng, tôi cũng không đổi. Tôi kinh tởm các con tim khô lạnh. Kể cả từ thời chưa phát hiện mình có khả năng ăn tim viết sách. Hồi nhỏ, mỗi lần thăm bảo tàng động vật hay vào phòng thí nghiệm nhà trường, tôi đều nôn ói cho đến tận mật xanh hoặc bất tỉnh khi nhìn các lọ ướp những quả tim, bất luận của người hay không phải của người. Cha mẹ đưa tôi sang cả Anh, đến các bác sĩ hàng đầu, cũng không chữa trị nổi. Một nông trại nho rộng lớn phải đi đời. Rồi hai cụ cũng qua đời theo. Tôi còn lại, lớn lên, lớn lên với chứng bệnh, thành nhà báo. Là chuyên gia phỏng vấn, giao thiệp bạn viết đó đây đã khiến tôi biết mình có cái tài "ăn" thật oái oăm. Vâng, chuyện phỏng vấn phỏng véo kiếm ăn đưa tới chuyện viết văn rong chơi. Đang còn là chơi thôi. Đến nay được ba, bốn cuốn sách tim, "tiền nhuận bút chả bỏ dính nhà băng". Bà vợ cũ của tôi hay nói, rồi phảy ngón út trái lên. Tôi lại nghĩ, ăn những thứ khác thì không sao; ăn trái tim người ta mà kiếm bộn bạc về tay mình, tệ quá! Phải không? Tất nhiên, tôi đang cần tiền. Sống vất vưởng thế này…

Phải minh định ở đây một điều. Với các nhà-văn-tim khác không biết sao, nhưng với tôi không nên suy diễn theo kiểu truyện cổ anh em nhà Grimm rằng, hoàng hậu đinh ninh ăn tim gan Bạch Tuyết rồi mụ chắc từ nay mình đẹp nhất đời; hay theo lối các võ sĩ thời xưa phải ăn tim đối phương quả cảm giúp thêm khí phách và chiến thắng thì mới vinh quang. Vì tôi quan niệm trong nghiệp văn không có kẻ thù. A, nghề báo thì có đấy, kẻ kình địch luôn ở mọi nơi với thứ nghề kinh doanh chữ.

Vẫn đang nói về các quả tim, bạn ạ. Ngay khi nó bị bệnh, hay là tim người bị bệnh gì đó, tôi đâu ngại. Những trái tim kém may mắn cũng sẽ cho tôi dinh dưỡng thông tin về chủ nhân. Có thể lại nhiều và quý là đằng khác. À thoạt đầu tôi cứ nghĩ, dùng cách chữa chứng mồ hôi quá nhiều do cơ thể suy nhược - là ăn tim heo và uống nước canh thì có thể tạo hiệu ứng nào đó - trong những kỳ tôi ăn tim người. Song, dường như tôi chẳng thấy gì đặc biệt khi quan sát kỹ vận hành ở các giọt mồ hôi của mình. Tôi vốn bị táo bón từ

https://tieulun.hopto.org

nhỏ. Ngay khi chưa viết-văn-tim, hàng ngày đều phải ăn trái cây. Nho. Nhất đấy! Trước kia, ở tòa soạn tờ The Kangaroo, khi các đồng nghiệp đi hút thuốc tôi bắt đầu rút trái cây từ ngăn tủ ra. Họ xuống đến hàng hiên tòa nhà, rút thuốc, châm lửa... Tôi ra tới hành lang, nhìn xuống, nhai trái cây... Họ nói về bài vở dở dang và thường chuyển nhanh qua thời tiết. Cuối cùng vẫn chuyện gia đình rồi mốt, nếu có phụ nữ trong đám; nếu toàn đàn ông, đoạn kết rất linh tinh lộn xộn, thường chuyện hên xui của một văn nghệ sĩ đực nào đó trong một vụ không ra đực cũng chẳng thành cái. Tôi trên này, một mình. Nhâm nhi trái cây và đau đáu về cuốn sách ruột đang viết. Tất nhiên. Một mình.

Quên chưa kể, tôi có thói mút tay từ nhỏ. Và thường được các cô cậu bồi bàn nhớ dai vì cách liếm các ngón tay rất ngon lành. Thói tật gì cũng phải có cớ thể hiện. Tôi để ý rất nhiều người Việt coi việc xỉa răng bằng tăm như thói quen sau bữa ăn. Tất nhiên trong đó lý do vệ sinh là chính, riết thành thói tâm lý. Khi đó tâm can họ mãn nguyện lắm thì phải. Ra khỏi nhà hàng, lên xe hơi ngồi sau tay lái mà cái tăm còn nhong nhong trên miệng. Xỉa răng gì họ, có mà mút tăm thì có! À nghe nói có nhiều người già ở Việt Nam xỉa răng xong ưa đưa lên mũi để ngửi. Tại Úc đây, tôi thì hay chứng kiến vụ "hửi tăm" ở một bà già, má của chủ tiệm Ba Mùa. Thì vẫn biết đó là chuyện cá nhân, như thú nhâm nhi thói tật. Luận điểm nọ cho rằng, mút ngón tay là thói quen ở vài dân tộc, di căn từ bẩm sinh bú tí mẹ. Lại có trường phái khẳng định mút tay liên quan tới phương tiện ăn. Mà phương tiện ẩm thực của con người, cũng như phương tiện giao thông và nhiều chuyện khác, đều học lỏm từ loài vật. Ngu gì không học lóm! Chỉ loài vật ngu mới không chịu học từ con người. Môn Phỏng sinh vật ra đời vì thế. Dân Âu châu ăn bằng nĩa vì bắt chước gấu dùng các móng tay vọc đồ ăn; một số nước Á châu thì dùng đũa là cọp pi mỏ chim; các xứ theo đạo Hồi (Ấn Độ, Mã Lai, Phi châu) là khôn nhất vì ăn bốc, nhái theo khỉ. Nhiều người tưởng chúa tể lãnh vực mút hẳn là dân ăn bốc? Không đúng, theo tôi. Suốt các bữa ăn, tức là suốt phần không nhỏ cuộc đời, các ngón tay đã mút họ. Vậy không còn khái niệm họ mút ngón tay nữa. Người Âu, Úc rất hay mút ngón tay khi ăn. Ha ha... Trong đó có tôi. Trời, có lần thăm Thổ Nhĩ Kỳ, tôi ngồi đối diện một cô gái, chắc người Ý, dân sang trọng ra trò mà kết thúc đĩa spaghetti bằng ngón tay trỏ thanh tú. Hai ngón tay trỏ của tôi khi đó dựng cả dậy. Chúng tìm thấy bạn gái. Như muốn động đực.

https://tieulun.hopto.org

Vâng thì vẫn chuyện ăn trái cây đấy chứ... Khi mút các ngón tay dính nước trái cây, dường như tôi tiêu hóa đến hết những con tim. Chắc chắn trong Tòa soạn, thậm chí cả cái thị trấn Sunshine, chẳng có tay văn sĩ nào mang chứng ăn thịt người để rồi đẻ sách, ngoài tôi. Cả Melbourne không nói làm gì. Trời, lên trung tâm Melbourne City những ngày gió lớn trong nắng chiều thì biết tay nhau. Không, đúng ra là biết tim nhau. Bạn hỏi gì cơ? Thì mã tầm mã mà. (Tôi không thú vị khi ví mình là ngưu đâu! Đàn ông, tôi muốn được làm ngựa!). Vâng. Tim sẽ tìm thấy tim. Máu thịt đòi gặp máu thịt. Qua cung cách, cái nhìn của kẻ ăn thịt đồng loại là biết nhau ngay. Một bậc thầy của tôi ở Nam Phi cũng có khiếu ăn tim, nhờ vậy ổng viết được tự điển bốn thứ tiếng. Khi qua Úc thăm tôi, ngài đã chỉ mánh tìm nhìn đồng nghiệp đồng sàng qua ánh mắt trong nắng xiên xiên. Tinh sắc của con người đổ lên cái nhìn. Chúng tôi ăn thịt người nên mang cái nhìn của quạ, của cọp. (Bà bạn gái của tôi thì ăn chân, thế mà cũng có ánh mắt vậy. Lạ!). Thứ nữa, loại như tụi tôi tất nhiên thường phả ra hơi thở rất khó chịu. Tôi có hoa quả bù lại nhân tính cho hơi thở. Không hiểu ở các vị khác, lại ăn các thứ khác tim, thì sao. Tôi và người bạn gái không yêu nhau qua hơi thở, nên cũng chẳng biết! Với ông thầy Nam Phi, đó là xì gà Havana.

Ổng giàu, có tiếng tăm, đặt được xưởng sản xuất xì-gà riêng cho mình. Một quan chức khá nổi danh trong chính trường Mexico, cũng xơi tim sinh sách – sách của ông này vớ vẩn thôi, toàn về di dân bất hợp pháp, chứ văn vẻ gì – thì lại khử hôi mồm khi đi hôn các cô buôn phấn bán hương. Bạn cười? Nghe cái cười, tôi biết bạn hiểu. Gã quan chức ấy đến với các ả chỉ để hôn, chẳng ham gì khác. Bạn bảo sao? À ừ. May mà các hoa không biết mục đích tìm hoa của lão già nửa dê nửa chuột. Nào có đâm hoa chọc hoét gì cho cam. Hít hít mút mút thôi mà! Chán hơn cả bà má hửi tăm! Ha ha ha... Không hiểu sao tôi tởm dân chính khách viết văn. Xin lỗi, có lẽ tôi bất công. Trong làng văn ăn tim, nghe nói có nhiều cách khử hôi miệng. Già Tolstoy nói đúng đấy, "Có bao nhiêu trái tim có bấy nhiêu cách yêu", ở nguồn tim của chúng tôi. Nên có bấy nhiêu mùi hôi ở miệng chúng tôi. Nhờ vậy, sách do chúng tôi sinh sản sẽ mang khẩu vị riêng. Giới phê bình và một số độc giả phải ngửi thấy chứ? Cái hơi bộc phát của những chữ nghĩa bật ra từ máu thịt tươi sống."

*

Gary Stewart là người làm chứng hôn nhân, nghề thuộc hàng chuyên nghiệp trong vùng. Tiền kiếm được không cao lắm. Nhưng đều. Xứ sở của quốc sách bảo lãnh vị hôn thê mà lị.

https://tieulun.hopto.org

Gary Stewart độc thân. Người ngoại đạo thì lạ. Ốc không mang nổi mình ốc lại còn đòi... Nhưng với nhà văn ăn tim của chúng ta, chuyện sáng tỏ như tất cả những gì hiện ra dưới ánh sáng mặt trời và mặt trăng. Nhà văn mất bốn năm lùng tìm tim của Gary Stewart. Sau một lần leo núi, bị trượt và lăn như tảng đá biết kêu, chàng trai khỏe đẹp đầy nam khí đã thành pho tượng. Vô sinh. Rồi trở thành người khai sáng thủ tục cho các đôi uyên ương.

"Tâm sự của một Người Chủ Hôn Lễ

Gary Stewart là một người chủ lễ cưới. Đây là tâm sự ông muốn gởi đến độc giả báo The VIP - các cô dâu chú rể trong vùng Nam Fornia - nhân mùa cưới:
Ngày 17/4/1988

'Em sẽ đồng ý lấy anh chứ?'- 'Em đồng ý!' – Đó là câu hỏi và câu trả lời rất phổ biến. Đó còn là lời thổ lộ, cam kết không một ai coi nhẹ. Hơn 14 năm nay, tôi hướng dẫn các buổi lễ thành hôn. Tôi thích được là một phần của Ngày quan trọng nhất trong đời sống các lứa đôi; dù biết đó là ngày của-họ - và là hôn-lễ-của-họ. Có một, hai điều kiện pháp lý cần thiết. Bất kỳ tiền thù lao nào cũng được định giá ứng với: hai cuộc viếng thăm, một buổi diễn tập và buổi lễ chính thức. Một khi tiền thù lao đã được chúng ta đồng ý, sẽ không hề có bất kỳ 'chi phí ẩn' nào khác! Tất nhiên, điều quan trọng là bạn cần cân nhắc và biết kết hợp hài hòa các yêu cầu văn hóa vào buổi hôn lễ của mình. Tôi thực sự thích thú và sẵn sàng tham gia sắp xếp kế hoạch cho Ngày Của Bạn. Có những lễ cưới được làm tại công viên đầy ong bướm trong địa phương. Những cặp uyên ương khác lại dùng Ngày Của Họ trong khu vực trang nghiêm và gọn đẹp quanh nhà thờ. Nhiều đôi lứa chọn lựa phòng cưới cao rộng trong lâu đài tiếp tân lộng lẫy. Lại có không ít hôn lễ được thực hiện trang trọng nơi bờ suối sau khi khách cưới vui chung ở phòng cưới cao sang cạnh đó. Cũng có đôi ba cặp làm Ngày Của Mình ấm cúng và khoáng đạt trên con tàu nơi sông biển. Các khả năng thì vô hạn và không có quy định nào! Đó là Lễ Cưới của-bạn và tôi, một trong các Người Chủ Hôn Lễ chuyên nghiệp, mong muốn được làm Người Chủ Hôn Lễ của-bạn, để giúp bạn có một ngày yêu dấu và không thể quên.
Gary Stewart
Người Chủ Hôn Lễ" (1)

https://tieulun.hopto.org

Chàng Gary yêu hết họ, những cô dâu mà chàng làm chứng. Ông Stewart cũng vậy. Ông còn yêu thuần thục hơn chàng. Gary Stewart đan lồng hài hòa và kín đáo tư tình vào công vụ. Nào lỗi gì, khi trong vai một ông vua tự phong, một vị tộc trưởng tự ban sắc. Gary Stewart chỉ yêu bằng con tim. Không hề bằng chân, tay, ngực, bụng, cơ quan sinh sản, hậu môn, mông, môi miệng, ánh mắt, nụ cười, hơi thở, tai, mũi, khuôn mặt, đầu, râu tóc và làn da. Không kể chỗ kín, các chỗ hở của Gary Stewart cũng chẳng phát tia sáng nam nhi. Chưa thấy cô dâu nào vấp ngã trong nhà thờ hay trên bãi cỏ dưới ánh mắt dẫn đường của người làm chứng hôn nhân này. Bàn tay Gary Stewart mới nhạt làm sao! Sau loại ánh mắt với ánh mắt, nếu loại giao hợp thứ hai của nam nữ là tay với tay (và cuối cùng – theo quan niệm truyền thống - loại thứ ba, bằng bộ phận sinh nở) thì ở những cái tay với tay của Gary Stewart phải tốn thêm một kí lô muối dội thẳng vào tay Gary Stewart để đệ nhị giao hợp nhân được mặn mà. Trong trắng. Cao thượng. Xa cách. Dị nhân. Các ảnh cưới mà Gary Stewart sắm vai nhân chứng đều được nằm âu yếm, cẩn trọng trong các album. Ông vua không ngai không mỹ nữ trên long sàng, chỉ trên giấy chứng hôn thú, đã sắp xếp hình ảnh theo ngày tháng cưới. Thế là công bằng. Không kỳ thị.

Gần 300 phụ nữ đã sống trong tim Gary Stewart. Các chú rể, họ là thân chủ - người chi tiền - của Gary Stewart và là người đàn ông trên đời, là chồng của những người vợ trên giấy của Gary Stewart. Nếu như phải ra tòa, ông sẽ cãi: gần 600 người đó là bạn, đúng tinh thần tâm sự của bài quảng cáo. Bác sĩ pháp y cứ việc mổ xẻ tim Gary Stewart. Gần 300 phụ nữ hòa thuận trong trái tim ấy. Rõ ràng họ chỉ có thể là bạn của ông. Ông không phải là vua, và cũng chỉ là đàn ông tựa như chuyển hệ. Còn họ, những đàn bà.

*

Thế rồi một nhà thơ cũng đã chết. Lưu Trầm Tư. Đó không là tên thật của anh, mà tên vợ anh. Anh yêu vợ lắm. Yêu đến mức ôm vợ trong thơ suốt đời. Ôm luôn tên của vợ làm bút danh. Thế là yêu hạng thi nhân. (Cũng không quá hiếm trong ngạch văn chương. Hà Thành có nhà tùy bút Tuyến Na là một, sang đến tít xứ Na Uy có thi sĩ Nguyễn My Hường Diêu là hai). Nhưng yêu tới cỡ thế này thì chỉ ở thi bá: Khi cầu hôn, thề "Anh chỉ có thể chết được khi các trang bản thảo thơ xếp chồng lên cao bằng em!". Thơ thương Lưu Trầm Tư, nhưng than ôi, trời hại anh.

https://tieulun.hopto.org

Tư vợ không là người thấp. Nhìn dáng đi là biết, không tung tẩy vẻ tất bật những chuyện không đâu như những người lùn. Đây là một người bé nhỏ, thật là bé nhỏ. Cơ bắp, xương thịt tỷ lệ thân thể như của một người bình thường ở tầm một mét hai. Thế thôi. Như trên màn hình trang đời, Ông Tạo thu cô lại bảy lăm phần trăm vậy. Ở những người đàn bà lùn, nữ tính an phận tỏa trong cộng đồng lùn. Tư vợ từng có những giấc mơ hội nhập vào họ. Trong hai, ba lần mơ cô yêu một chàng lùn đẹp trai thổi sáo tuyệt chiêu. Ở tuổi dậy thì, khi chiều cao của các cô gái con nhà lam lũ thường tới chậm, Tư vợ còn được gọi là "Hoa khôi tí tị tì ti". Khuôn mặt chị trong những ngày vấn vành tang đùng đục vẫn ánh lên nét hoa.

- Con giời đè! - Bà ngoại rủa mỗi khi cô bé làm trái ý.

- Bà cứ nói vậy cháu nó ế mất. Hăm hai hăm ba rồi còn gì… - Người mẹ tiếp lời.

- Sao mẹ mày không bắt nó chịu ông Đôn đi? - Bà già vẫn một giọng.

- Bác ấy già yếu quá. Về đấy bằng như làm lẽ…

Cô bé từ trong bếp vụt chạy ra sau vườn.

Năm năm nữa…

- Cứ nói cho nó nghe thấy nhục mà bỏ đi.

- Cho khuất mắt.

- Thằng bố nó nghe còn tức hơn.

- Cho càng tức; đi cho nhẹ thân. Rõ ghét từ cha chí con.

- Của tội của nợ.

Cô gái từ vườn rảo bước đến bờ sông. Bước thấp bước cao giữa trời mù sương. Một dấu phẩy bơi trên trang giấy trắng đục. Thấp lùn cũng là một cái tội cái nợ? Tội: nhúng nước rửa cho hết Nợ: trôi theo dòng, tan đi. Dấu phẩy nhấp nhô và dòng sông Hồng cuộn chảy. Dấu phẩy chìm dần trong dòng máu lớn.

https://tieulun.hopto.org

Những người đàn ông lấy làm lạ. Người trí thức cân nhắc, "Nhìn con bé từ đầu đến chân chẳng sợ mất nhiều thời gian." Dân lãng mạn tiếc, "Giá mà em cao thêm 40 phân nữa..." Kẻ thô tục nuốt nước bọt, "L. em be bé lá tre non..."

- Anh cứu em làm gì? Em hận!

- Em biết không, những khi nghe người ta lăng mạ em, anh bèn về nhà và nằm mơ. Mơ rằng khi nào anh xin cưới em làm vợ, sẽ hứa trước em là anh chỉ có thể chết được khi các trang bản thảo thơ xếp chồng lên phải cao bằng em!

Cô gái cả cười. Lần đầu tiên chiều cao của cô có giá.
Cô hỏi người con trai to và mạnh hơn dòng nước đỏ ngầu từng ôm níu lấy cô:

- Thơ cao lắm hay sao mà em được đo với nó hở anh?

- Em là tầm thơ của anh.

Họ thành Tư vợ Tư chồng. Họ hạnh phúc. Hạnh phúc quá sẽ như giấc ngủ say, thế nào cũng tự đánh thức bằng những cơn sảng.

- Em người ngợm bằng cái thước kẻ thế này mà anh còn cho cưới xin về làm vợ đàng hoàng. Đời em mong gì hơn. Nói dại miệng trời vả nhé, thà anh sứt tai gãy gọng gì đi, anh ngu si gì đi, em yên lòng! Đàng này...
-.....

- Em giữ trinh tiết cho anh là một lẽ. Mà anh còn tân cho em, càng làm em khổ. Sao anh không yêu dăm ba người đi, vợ nọ con kia rồi cuối cùng hẵng đến với em! Tới một ngày kia, anh biết các cô khác, chân dài mặt đẹp, thế nào cũng bỏ em thôi! Mà đàn bà con gái ngoài đường chân có dài thì dài, "múi mít" cũng chỉ có một, chả đẹp chả thơm bằng của nhà đâu!
-...
- Anh bảo thơ nó sẽ giữ anh cho em. Em ứ tin. Thế ra thơ không mê gái lạ à? Nhưng em có cách của em. Anh muốn biết không? Ông Trời ông Phật không cho em thân hình bằng chị bằng em thì tấm lòng em phải to khỏe này, phải cao đẹp này. Gấp đôi họ. Thế

https://tieulun.hopto.org

có đủ chưa? Thì em sẽ cho nó gấp ba. Lòng em lúc nào cũng bao phủ, chăm sóc anh, làm tình với anh.

Vợ bé chồng to dẫn nhau đến chùa Trong động Hương Tích, thề: "Có trời xanh Phật cao đây, con thề bên nhà con là con sẽ không ăn nằm với ai ngoài nhà con!"

Lưu Trầm Tư thường sang phố, bên kia sông. Nơi có bạn có hội. Mỗi khi viết xong một tập thơ, anh chở thơ qua đó đọc, ngâm, vịnh cả tháng. Rồi lại vất vưởng chở thơ về cho vợ. Lần ấy, chắc giời đi đâu vắng, để mưa bão lớn thế không biết. Tư chồng từ bên phố về đến đúng xế ngang chùa làng bên thì đành chôn chân dưới cây đa giữa đồng. Sấm to. Sét lớn. Nhà thơ không thể nương cửa Phật lánh nạn. Đời cũng là đạo ở anh, Lưu Trầm Tư phải giữ mình với vợ đang ngồi bậu cửa chờ, và phải giúp ni cô đang hành đạo sau cổng chùa. Người nữ này si mê anh từ ngày còn là học trò.

Chắc rồi Tư vợ sẽ chẳng lấy ai làm chồng? Kiếm đâu ra ở đời người đàn ông nữa thông minh và to khỏe, từ sống đến chết thủy chung với vợ. Lại là vợ tí hon. Kiếm đâu ra người chồng nữa biết làm thơ để có thể xếp các trang bản thảo của mình lên tiếp với người quá cố?

Sau khi nhà thơ ra đi, nước sông Hồng vẫn ngầu đục bời bời, mà ven sông Hồng thì tệ lắm. Người trí thức chẳng có thời gian để nhìn đi đâu, dù là cái nhìn dấu phẩy; dân lãng mạn thả đời theo các em chân dài; kẻ thô tục đã hết cả nước bọt. Vậy, Tư vợ sẽ yên thân với cánh đàn ông. Còn đám phụ nữ? Người mẹ và người bà vẫn còn sống chống mắt coi hạnh phúc của con và của cháu trong hồi sau. Ni cô không còn ở ngôi chùa làng bên nữa; sư ông trụ trì cũng không biết gì hơn. Người đàn bà trong Tư vợ liệu có thức giấc vì lời thề chùa Hương? Mà thôi, Trầm Tư, hãy yên nghỉ. Chỉ nội cái việc văn chương dò hỏi như thế trong khi gái góa chở tang cũng đã là một thứ văn chương vô ý.

*

Người bác sĩ tâm lý đã vô tình làm máu thịt Chun Hey Gyo trở thành thực phẩm thứ nhất cho văn chương. Đầu tiên, nhà-văn-tim nếm Hey Gyo để tạo ý đồ, dựng dàn bài và, khó nhất, lấy giọng điệu.

Theo ông, đây là thủ tục, nhưng vẫn cần ngẫu hứng. Không có ba đỉnh vậy, không làm nên tam giác tiểu thuyết. Cũng hồi hộp

https://tieulun.hopto.org

chẳng khác khi làm thơ là bao. Giọng điệu diễn tả từ cao xanh dội xuống; ngay cả với các tiểu thuyết trần thuật, tả chân theo đường thẳng. Ý đồ một cuốn sách là nền tảng có ngay dưới lòng đất nhà tiểu thuyết sinh sống. Dàn bài? Nó dàn trải trên khắp mặt tường, nền nhà ăn nằm hàng ngày với người viết. Ba thứ lần này có mã số ẩn náu trong con tim Hey Gyo. Nếu biết thế, chắc gì chàng bác sĩ đã yêu cô hào hứng. Chúng ta có thể than rủa thay cho chàng:

"Sách truyện là thế ư? Tại sao lão ấy phải để ngòi bút leo lên đầu ti của nàng, theo các mạch máu hành hạ con tim tội nghiệp của nàng, chỉ vì giọng điệu văn vẻ chết tiệt? Ta ị vào cái thứ chữ nghĩa nô lệ thể chất con người! Văn học là nhân học, đâu phải theo trò gán ghép. Gì nữa đây? Dáng đi lềnh lệch của nàng đã làm xiêu đổ lòng ta. Không cô người mẫu nào được trời tặng món quà đó. Ngay nghề y khoa hiện đại của ta cũng chưa nghĩ tới mối liên hệ giữa trái tim và dáng đi ở một con người, thế mà thằng cha mọt sách mượn vía chữ đã khai thác. Mị dân! Phù thủy! Vô nhân bản!"

Không nói cũng biết, tim của ngài Stewart thì làm nhiệm vụ thợ cày cho một tiểu thuyết gia: tìm chi tiết, kiếm nhân vật, rồi theo thế mà viết. Sòn sòn là đô sòn! Mỗi ngày cứ việc đẻ ra năm, bảy trang, ví dụ vậy. Ừ, mỗi cô dâu - nhất là các cô dâu da màu và lai - tận tụy hóa thân trong cơ thể nhà văn của chúng ta để tái sinh nơi trang sách. Họ làm vậy đâu chiều lòng nhà văn, hay muốn dự phần vào kho tàng nhân vật tiểu thuyết của nhân loại. Lý do chỉ là họ đòi đền bù sự lạm dụng của người chủ hôn lễ Gary Stewart. Nhưng họ đã nhầm, không sự liên hệ nào giữa cá nhân họ, từ tên tuổi, hoàn cảnh sống tới cá tính của họ hay của vị hôn phu được lên các trang văn. Nếu thắc mắc với các chuyên gia phê bình về mối quan hệ hiện thực và tưởng tượng, chắc chắn sẽ được giải thích qua loa: "Hừm, có phải đời thế nào vào văn thế nấy đâu, mấy bà?"

Tiêu hóa hai con tim trôi chảy. Cái thứ ba thì khác. Trong cơ thể cũng như trên bản thảo, nhà văn của chúng ta thấy sinh sự mỗi khi ăn nhà thơ Lưu Trầm Tư. Có thể bởi vì đồng nghiệp ăn nhau? Khó mà biết. Trước, trong hai cuốn sách, nhà văn cũng may mắn xơi tái cả một cây đại thụ văn học Pháp; có sao đâu! Hay do thời gian này, ông ăn uống thất thường? Cơm đường cháo chợ, như bà má người Việt hay chê bai. Thoạt đầu nhà-văn-tim mất cảm giác ngon miệng trong ba bữa thường nhật. Khi ông bước vào quán ăn Tàu

https://tieulun.hopto.org

ưa thích nhất Sunshine, nước bọt không còn tiết ra nữa. Trước, bắt chước người Trung Hoa, thường là ông phải chạy đi nhổ đại một, hai bãi nước bọt ở góc khuất nào đó. Ông cho là do mệt mỏi; chưa để tâm. Tới khi có các biểu hiện một-một giữa việc ăn tim nhà thơ họ Lưu với sức khỏe của ông và tình trạng của bản thảo, nhà văn chần chừ mãi mới đi khám bệnh. Trong thời gian viết hai cuốn sách kia, cơ thể ông thay đổi gần giống khi ông ăn Chun Hey Gyo và Gary Stewart. Văn hứng cũng từa tựa. Sau Lưu Trầm Tư thì khác hẳn. Cứ nhâm nhi một tí họ Lưu là như ngậm sâm trong miệng; ông viết quên bà chủ bút, sếp của ông, ngồi sau lưng. Quên cả bà chủ nhà, vợ ông, đứng sau lưng. Thậm chí bà bạn tình viễn liên – nằm trước mặt, trên màn hình - ông cũng quên luôn. Cho nên, ông coi việc khám phá và kiếm được trái tim Tư chồng như vận may to nhất trong đời viết văn ăn thịt đồng loại của mình.

Nhà-văn-tim tìm đến một nữ bác sĩ tim mạch ít nổi tiếng. Ông tránh người bác sĩ quen thuộc, vị giáo sư tim mạch đầu đàn của Đại học Monash. Phần vì đâu còn đủ tiền trả, phần vì linh cảm sự lạ ở Trầm Tư. Ông ngộ rằng nghề viết có những chốn linh thiêng mà khoa học chớ nên can thiệp. Ông bắt đầu hối hận vì cái tật chết nhát: ngay khi gia nhập làng văn lạ lùng này ông đã mua bảo hiểm nhân thọ với giá cao và neo trang văn vào bệnh án của bác sĩ tim mạch. Ông bắt đầu ngừng mỉa mai các cây bút Đông phương khi họ không tách bạch việc ăn thịt đồng loại với các thực phẩm khác. Và phục họ, bằng bản năng kín đáo truyền thống, đã không san sẻ với người ngoại đạo - kể cả vợ chồng hay bạn chăn gối - mọi ẩn khúc xung quanh hành vi ăn người sinh sách.

- Vì lý do nghề nghiệp, tôi khó có thể kể về một số điều kiện sinh hoạt đặc biệt của mình, thưa bác sĩ. Mong cảm thông. - Nhà văn thấp giọng, năn nỉ…

- Ông yên tâm. Ở đây, chúng tôi bảo đảm quyền thông tin cá nhân cho đến nhịp đập cuối cùng nơi con tim bệnh nhân cuối cùng của mình.

Nhà văn ăn tim cười, một điệu cười không có biểu hiện gây hại. Bình thường ông sẽ cười ruồi. Cái cười ruồi bay thẳng vào mặt đối phương và vo ve trong đầu họ suốt ngày. Trừ bà chủ bút, các đồng nghiệp đều ngán ông tới cổ là vậy.
- Ông dư biết, trái tim là bộ phận quan trọng bậc nhất của thân thể.

https://tieulun.hopto.org

Nó được ví như cơ xưởng làm việc ngày đêm không nghỉ, bơm máu đi khắp cơ thể, mang theo ôxy và chất dinh dưỡng tới mọi nơi. Khi quá trình này bị gián đoạn hoặc hoạt động bất thường, toàn cơ thể sẽ rệu rã, thậm chí tử vong. Đấy là lúc bệnh tim xuất hiện...

Chỉ nghe đến đó, tất nhiên, ông nhà văn đã ói. (Không phải vì nhìn thấy một con tim khô lạnh.) Lần đầu tiên ông hiểu vì sao có những kẻ nhảy chồm lên bóp cổ người đối diện. Ói là một biện pháp ngăn chặn án mạng. Thân thể con người thật nhân đạo!

- Tất cả mọi người, mọi lứa tuổi đều có nguy cơ bị bệnh tim, nhưng nạn nhân chính của căn bệnh hiểm nghèo này là cao niên và nam giới.

Sau nửa tiếng chịu cực hình, nhà văn ra về. Bình an vô sự, cho cả hai bên. "Thế mới biết dân Đông phương tài chịu đựng." Chỉ còn hai mươi đô la cuối cùng của tuần, ông thưởng cho mạng sống của mình một chầu quán Tàu Sunshine, dù chẳng tiết được tí nước miếng nào. Tháng sau, qua xét nghiệm và khám lần hai, nhà văn được biết nơi trái tim ông động mạch vành tạm thời bị thắt lại. Biến thành người thí nghiệm bất đắc dĩ và chơi ú tim với bà bác sĩ, ông vui mừng xiết bao khi khẳng định được Trầm Tư là sự kiện trong thế giới chữ nghĩa của mình; và bụng bảo dạ, mà cũng là sự kiện của văn học nói chung.

Cuối cùng, vấn đề đó nó là thế này này... Tất cả đời thực Lưu Trầm Tư trở thành cuộc đời nhân vật Sam Bithoor trong truyện. Một minh họa cho phép ánh xạ một-một. Các khác biệt chỉ là chi tiết vặt mà chính nhà văn cũng không can thiệp. Hoặc đó là biến dạng sau khi địa phương hóa từ Việt Nam qua Ấn Độ. Tư chồng là Sam chồng, Tư vợ là Sam vợ (mập hơn Tư vợ dăm bảy kí lô và nhỉnh hơn dăm ba phân); sông Hồng thì thành sông Hằng, chùa Hương thành Mandhar Devi, v.v… thành v.v…

Viết ngày viết đêm, tới khi xong câu cuối cùng nhà-văn-tim của chúng ta thấy cái gờn gợn bám vào tay suốt một năm rưỡi bỗng biến mất. Như đứa trẻ lấm lem vừa xây xong lâu đài cát, ông xòe hai bàn tay ra nhìn. Không còn gì trong đó.

Bạn sẽ quan tâm việc ông nhà văn có ngạc nhiên về sự trùng hợp của nhà thơ họ Lưu ngoài đời và nhân vật Sam Bithoor trong sách? Nếu ở hai cuốn sách trước hay ở cuốn sách nào đó của tác giả khác, ông cũng ngạc nhiên. Nhiều khả năng ông sẽ tu chỉnh cuốn của mình, hoặc la lối cuốn của tác giả kia. Bây giờ thì không. Ông hóm hỉnh, nháy cái mắt xanh lơ, trả lời trong buổi ra mắt sách mà ông tưởng tượng. "Lưu Trầm Tư đã thành Sam Bithoor qua hai

https://tieulun.hopto.org

bàn tay của tôi. Vâng, qua trái tim của tôi. Điều đó mới đáng để tâm. Sau, họ giống hay khác nhau là theo ý Phật!"

Sam Bithoor giống Lưu Trầm Tư thì không lạ cho lắm. Thi nhân, xứ sở nào cũng có. Và cuồng si giống nhau. Tư chất, điệu bộ khác là mấy. Dưới ánh mặt trời chung. Ừ thì những ánh trăng có thể khác nhau ở mỗi vùng trời đất. (Tại sao có sự phân biệt mặt trời và mặt trăng ở đây, bạn đọc sẽ dần dà sáng tỏ.) Sự sống và cái chết của các nhà thơ chỉ là những bản sao lục nhau. Lạ, là ở Tư vợ và Sam vợ. Những người thiếu thước tấc khó kiếm hơn các thi sĩ. Họ ngày càng có nguy cơ tuyệt chủng. Lại là những người đàn bà. Bị giời hành hạ, đè nén. Ác và hèn, ở chỗ trời hành hạ, đè nén họ trước, rồi theo đà bọn đàn ông hành hạ, đè nén tiếp. Trên cái thể xác (và tinh thần, sau đó) thiếu hụt. Những người đàn bà tí hon có gương mặt, tính nết như nhau, số phận như nhau càng hiếm. Tư vợ và Sam vợ chính là hai chị em song sinh từ hai cặp song thân!

Những người viết ăn tim người đẻ ra sách văn học không nhiều bằng các loại người viết tương tự khác. Thoạt tiên, cứ tưởng có thể suy luận giản đơn rằng công việc văn chương chủ yếu xuất phát từ con tim, nên cần tim hơn; số lượng nhà văn ăn tim sẽ nhiều hơn. Nếu thế hai với hai đã thành năm từ thời Pythagoras! Thực tế ngược lại. Trong cái làng văn ăn thịt người đẻ sách, có phải cứ muốn ăn tim là ăn được, muốn không ăn tóc thì không ăn đâu! Hoặc đó là cái nghiệp mạng; hoặc đó là sự khó hiểu đáng nể của giới cầm bút.

Cuốn tiểu thuyết ăn Chun Hey Gyo, Gary Stewart và Lưu Trầm Tư được chào đời với bìa sách có ba trái tim xếp thành một hòn núi. Núi tim. Một họa sĩ ở Nam Dương vẽ. Chắc vì lý do kiện tụng bản quyền nên sách phải in ở New Zealand chứ không ở Úc. Thuộc loại bán chạy trong năm ở Nam bán cầu nhờ tiếp thị của nhà xuất bản biết ăn theo cái thân xác của tác giả đột tử như một xì căng đan. Nghệ thuật của cuốn sách có hay không? Đâu là nơi trả lời; chẳng lẽ chờ Hollywood ghé mắt sang? Ừ, biết đâu họ sẽ lấy được vô khối nước mắt khi cười và đô la của khán giả từ đấy.

"Cấu trúc tiểu thuyết

Đi Tìm Thời Gian Đã Mất là cuốn tiểu thuyết hoàn thành viết về cuốn tiểu thuyết đang trở thành. Và Proust đã kịp đặt chữ Hết cho kiệt tác của mình. Tuy nhiên có nhà phê bình hâm mộ Proust (và cả một chút đùa bỡn) đã coi bộ Đi Tìm Thời Gian Đã Mất chỉ là lời nói đầu cho cuốn tiểu thuyết tương lai.

https://tieulun.hopto.org

Tadié, nhà phê bình, chuyên gia về Proust hiện nay của Pháp, cho rằng: 'Nói về một văn bản (nghệ thuật), chính là đã đang chỉ ra cấu trúc'. Tiểu thuyết phương Tây đã tiến rất xa trên hành trình của mình qua những biến đổi về kỹ thuật tự sự của nó, trong đó có vấn đề cấu trúc. Sartre nói: 'Chúng ta đang sống trong thời đại suy tư và tiểu thuyết bắt đầu suy ngẫm về bản thân nó'.

Từ đó nội dung cuộc sống cũng được kể theo một kiểu khác: 'Một cuốn tiểu thuyết trình bày một cốt truyện có đầu có cuối không phải thuộc về sáng tạo thể loại. Một số tiểu thuyết đương đại chẳng hề kể gì cả. Tuy nhiên, tiểu thuyết thường xuyên phải mang lại - nếu không đã không phải là tiểu thuyết - một ý thức về thời lượng mà ở bên trong nó có vô vàn những biến cố để chiếm chỗ' (Pierre Louis Rey). Cái vô vàn những biến cố đó là nội dung xã hội, lịch sử, hòa bình, chiến tranh, yêu ghét, cưới xin, tang ma... Cả những suy tư về chính tiểu thuyết đã đến chiếm chỗ trong những thời lượng của Đi Tìm Thời Gian Đã Mất, trong bất kỳ cuốn tiểu thuyết nào đó được gọi là đích thực." (2)

ĐỖ QUYÊN

---- Chú thích

*) ***Bản in ở Văn Học Mới có sửa chữa rất nhỏ ở nhiều câu/chữ, so với sách mà Người Việt Books đã phát hành năm 2018***

1) Theo Ken Harris; Nguyệt san Gia Đình 4/2006

2) Lược theo Đào Duy Hiệp; Tuần báo Văn Nghệ, evan.vnexpress.net 19/8/2005

https://tieulun.hopto.org

TRẦN VĂN NAM

MƯỜI NGƯỜI NHẬN ĐỊNH

Những Nhận Định

***

VIÊN LINH *(Nhà thơ Nhà văn, Chủ nhiệm Chủ bút Tạp chí Khởi Hành):*

Trần Văn Nam (sinh quán Bến Tre), sinh hoạt rất lâu trong giới văn nghệ Việt Nam Cộng Hòa như một nhà thơ và viết nhiều tiểu luận nhỏ trên Khởi Hành (bộ cũ), Thời Tập. Sang Hoa Kỳ, ông vẫn tiếp tục viết, lần này hệ thống hóa trong một cuốn sách dự thảo có tên ***"Thi Nhân Việt Nam Hải Ngoại (Những Bản Sắc Dễ Nhận Diện)" và "Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam, Phân Định Thi Ca Hải Ngoại"*** là một trong những nỗ lực đó, thu thập những bài đã viết, đã đăng mà theo lời chính tác giả thì trong khi cố gắng tìm một lối sáng tác thơ riêng, ông đã tình cờ lưu tâm đến những vấn đề này.

Xuất thân giáo sư Triết và dạy tại Vĩnh Long, tác giả đưa rất nhiều suy nghĩ liên quan đến các trào lưu văn chương và triết học thế giới vào các nhận định của mình. Có lẽ ông thuộc một số rất ít người phê bình ở hải ngoại thành công ở chỗ các nhận định ấy được chuyển tải đi như từ một độc giả có kiến thức... (Trích trong Tạp Chí Khởi Hành, số 115, tháng 5 năm 2006, Nam California, Hoa Kỳ).

***

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN MẠNH TRINH *(Nhà thơ, Nhà văn, Cộng tác viên Nhật báo Người Việt):*

Khi đọc ***"Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam – Phân Định Thi Ca Hải Ngoại" của tác giả Trần Văn Nam***, tôi đã có cảm giác của một người đi tìm và đã gặp được những điều thích thú. Thực ra, hiểu được thi ca và viết ra để cho mọi người cùng chia sẻ không phải là công việc dễ dàng... Những bài tiểu luận về thơ này của tác giả Trần Văn Nam đa phần đã được đăng tải trên các tạp chí văn học và được giới thưởng ngoạn khá để ý. Ông viết với cái tâm trong sáng, nỗ lực đi tìm cái tuyệt mỹ của thi ca và ông theo dõi trào lưu của thi ca Việt Nam khá sâu sát. Ông khám phá ra được nhiều nhận xét bất ngờ lý thú bắt nguồn từ cảm nhận riêng biệt nhưng có khi là chung mang của người yêu thơ. Với căn bản của người học Triết, nắm luận lý nhưng không phức tạp hóa khi diễn tả ý nghĩ, ông trình bày vấn đề sáng sủa và không làm người đọc mệt mỏi như khi đọc những trang sách giáo khoa. (Trích trong trang Văn Học Nghệ Thuật của Nhật báo Người Việt, số ra ngày 23.4.2006, Nam California, Hoa Kỳ).

***

HOÀNG MAI ĐẠT *(Nhà văn, Biên tập viên Nhật báo Người Việt, Tạp chí Văn Học):*

"Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam, Phân Định Thi Ca Hải Ngoại" là một nỗ lực rất công phu, kết hợp một kiến thức rộng lớn, sự tìm tòi tỉ mỉ, một khả năng nhận định rất tinh tế, với một tấm lòng trân quý văn thơ của tác giả Trần Văn Nam. Trong 64 bài tiểu luận và sưu tầm, ông trình bày nhiều đề tài mà hầu hết liên quan đến thi ca, được viết rất lôi cuốn, có lúc sôi nổi, cũng có lúc trầm tĩnh, thuyết phục người đọc. (Trích Tạp chí Văn Học, số 231, tháng 5&6 năm 2006, Nam California, Hoa Kỳ).

***

https://tieulun.hopto.org

TRẦN YÊN HÒA *(Nhà thơ Nhà văn, Cộng tác viên Nhật báo Sài Gòn Nhỏ):*

Thời gian gần đây, ngồi ở quán cà phê Factory, gặp anh em văn nghệ bàn nhau chuyện in sách, nhất là có những anh vừa mới in xong sách của mình, như tác giả Trần Van Nam với tác phẩm nghiên cứu văn học: ***"Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam – Phân Định Thi Ca Hải Ngoại"***, dày 560 trang, quyển sách trông đồ sộ và công phu. Thấy anh Nam vui và rất có lòng. (Trích trong trang Văn Học Nghệ Thuật của Nhật báo Sài Gòn Nhỏ, số ra ngày 4 tháng 10 năm 2008, Nam California, Hoa Kỳ).

***

Trích lại bài tựa của thi sĩ **NGUYÊN SA** - Tình yêu trong thơ T*rần Văn Nam là một tình yêu lớn (1). Nếu so với âm thanh, tình yêu đó là là một bản hòa tấu (2), nếu mượn màu sắc để so sánh, tình yêu trong thơ Trần Văn Nam hiện ra như một cầu vồng ngũ sắc (3)*. Hình ảnh thiên nhiên có thật nhiều trong thơ Trần Văn Nam, bởi lẽ nhà thơ có một phần trái tim dành cho những cánh đồng thơ ấu của quê hương cũ, có những khu rừng thâm sâu kỷ niệm (4), có những biển mênh mông khi đe dọa, lúc an ủi ngày dứt áo ra đi (5). Những khúc nhạc lên tới đỉnh cao cảm xúc trong thơ Trần Văn Nam là tình yêu đam mê cất dấu trong những khu vườn êm đềm nhất của nội tâm (6). Quê hương Trần Văn Nam: Độ chừng bốn chục năm xưa / Cây xoài con két buổi trưa đường làng/ Thôn Phong Thạnh, vùng Nha Trang/ Xa xôi như đã qua sang cõi nào/ Kêu trong vòm lá xanh cao/ Bóng chim biền biệt bay vào hư không (Phong Thạnh, tỉnh Khánh Hòa, là quê hương cha kế của Trần Văn Nam, T.V.N ghi chú – Bài thơ này sáng tác năm 1988). Xa hơn quê hương Nha Trang là quê hương Bến Tre: Suốt một đời vẫn thấy nước trường giang/ Chuyến phà quanh co, bãi cồn bát ngát (Bến Tre là quê mẹ; Gia Định, quê cha. T.V.N. ghi chú)

Và hôm nay, trong cuộc đời tha hương, đầy ắp trong hồn Trần Văn Nam là quê hương Việt Nam, vì: Xứ này thâu hẹp núi sông/ Nghe tàu đêm chạy lòng không nỗi niềm/ Gối chăn, tàu đến tiếng rền/ Ngỡ toa hạng nhất xuôi miền quê xưa (Trích bài: Ngủ Đêm, Nghe Tàu Chạy) Việt Nam, quê hương đa dạng trong thơ đó, biển cũng muôn màu. Người thơ giao động cực kỳ mãnh liệt trong ngày đi:

https://tieulun.hopto.org

Ngày đi nằm dưới sàn tàu/ Cảm nghe trăm dặm trên màu biển xanh/ Hồi lâu đảo mắt ngó quanh/ Rặng bần Tổ Quốc sắp thành phôi pha…

Nhưng rồi những xúc động đến từ rời đổi biệt ly của biển ngày đi cũng tan đi, nhường chỗ cho biển muôn đời:

Bản hòa tấu biển trời xanh muôn thuở/ Như loài người hát mãi khúc tình ca. Biển là một hình ảnh đậm nét trong thơ Trần Văn Nam. Cũng vậy, âm nhạc trong thơ của tác giả "MỘT ĐÊM CHO THƠ, TÌNH VÀ ÂM NHẠC" sáng chói. (Một Đêm Cho Thơ, Tình, Và Âm Nhạc là nhan đề Tập Thơ của Trần Văn Nam do ĐỜI xb. năm 1991 tại Nam California). "Ảo Giác Trong Bản Đàn Độc Tấu" là một bài thơ độc đáo (Bài thơ này cảm hứng do hình ảnh trên TV chiếu một nhạc sĩ độc tấu Tây Ban Cầm, thỉnh thoảng lại có bóng mờ của người tình dứt áo ra đi, và nàng bước đi trên những giây đàn phóng-đại. Ghi chú của T.V.N.): Ngón tay bấm, và ngón rung, ngón vuốt/ Mưa âm thanh trên mấy sợi tơ đồng/ Đường giây đàn thành đại lộ mênh mông/ Có bóng em cùng anh đi chung bước/ Những dấu nhạc ký âm qua lướt thướt/ Cũng biến thành hoa đẹp áo em bay/ Trên đường xưa, vạt áo em tròn xoay/ Đã gói trọn hồn anh thời tuổi trẻ/ Anh gõ nhịp trên thân đàn nhè nhẹ/ Lại thấy em nhảy múa điệu tình ca/ Tiếng vỗ xập xình là nhịp đập tim ta/ Gót chân em dặt dìu trong xa vắng/ Duy chỉ có tiếng em là im lặng/ Không nghe gì trong hiện tại cô đơn/ Vì em đi đã cách mấy năm tròn/ Bỏ lại anh những chiều buồn độc tấu. Âm nhạc ở đó, biển ở đó, vì tình yêu ở đó. Bất kể bối cảnh, dù cây xăng, dù Parking Lot. Cây xăng, Parking Lot là những bối cảnh đời; biển và nhạc là những bối cảnh tâm tư cho một tình yêu giản đơn, vẻ ngoài trầm lặng nhưng thực chất cực kỳ mãnh liệt. Bài "Cây Xăng 24 Giờ" của Trần Văn Nam (thử thi-hóa môt cảnh-vật đô-thị. Ghi chú của T.V.N.): Nếu như em ngại lỡ đường/ Xe xăng cạn lúc phố phường ngủ mơ/ Trạm xăng hai mươi bốn giờ/ Suốt đêm đèn sáng sẽ chờ đôi ta/ Freeway sát bóng trăng tà/ Đường khuya khắn khít anh và bóng em". "Parking Lot Ở Trên Cao" cũng rất tới (cũng thử thi-hóa một cảnh-vật đô-thị): Tiễn em ra tận phi trường/ Về phương trời khác, trùng dương cõi ngoài/ Parking Lot cách xa đời/ Lấy xe về chốn một thời ái ân/ Trên cao xe chạy xuống dần/ Theo vòng trôn ốc, tâm thần quẩn quanh.

Biển và trời, âm nhạc, quê hương và tình yêu, trong thơ Trần Văn Nam, qua những nối tiếp đổi dời, qua những khác biệt dạng thức, trước sau, vĩnh viễn Trần văn Nam. Thơ Trần Văn Nam không giống thơ ai. Nó là Trần Văn Nam. Nghệ thuật trong một phạm vi,

https://tieulun.hopto.org

chính là tác phẩm mang dấu ấn độc đáo của tác giả.

NGUYÊN SA
Irvine, California, 1991
Ghi Chú - Lời Tựa của Thi sĩ Nguyên Sa có ý liên hệ đến các bài thơ sau đây của Trần Văn Nam trong Tập Thơ kể trên: 1/ bài Cây Đàn Của Ta; 2/ bài Tình Như Biển Xanh Muôn Thuở; 3/ bài Ngũ Sắc Cầu Vồng (tức Cầu Vồng HóaThân); 4/ bài Ấn Tượng Cánh Đồng Đầy Kên Kên; 5/ bài Khi Vào Hải Phận Thái Lan; 6/ bài Nhạc và Truyện.

***

ĐẶNG TIẾN năm 1963, trong Tạp chí Tin Sách (1), điểm Tập Thơ của Trần Văn Nam - Trần Văn Nam xuất bản một tập thơ có cái tên hơi khác thường (nhan đề: Tập Thơ Độc Nhất) vì "sau khi xuất bản tập thơ này, tác giả tự nguyện sẽ vĩnh viễn không bao giờ làm thơ nữa". Nhưng trong quyển gửi tặng tôi, anh tự ý xóa những giòng này. Anh đổi ý chăng? Thật ra, anh có làm thơ nữa hay không, điều đó ít ai cần biết; vấn đề là tác phẩm hiện thời của anh hay hoặc dở, chỉ có thế. Tập thơ chia làm ba phần: Thơ và Triết Học – Thơ và Giai Đoạn – Thơ và thơ. Tác giả cho phần đầu là quan trọng nhất, là "phần chính".

Đáng lý ra phần nào là chính, phần nào là phụ, nên để cho độc giả phê phán và thời gian xác nhận, tùy theo tiêu chuẩn nghệ thuật từng người và từng giai đoạn. Trong phần "Thơ và Triết Học", tác giả nhắm "diễn tả triết học qua thi ca, nhắm đưa ra một vài tư tưởng trừu tượng vào nghệ thuật gợi hình". Một tham vọng hơi to tát, vì triết học diễn tả bằng ngôn ngữ triết học đã là một chuyện khó. Đọc "Thơ và Triết học" của Trần Văn Nam, tôi bắt gặp những hình ảnh, những âm điệu của thi ca xuất hiện với tác giả sau khi tác giả chung đụng với triết học; và sự liên hệ giữa Thơ và Triết Học chỉ là những sợi tơ mỏng manh, kín đáo. Nhờ vậy, đọc những bài "thơ và triết học" của Trần Văn Nam, độc giả có những cảm giác nhẹ nhàng thanh thoát. Những vần điệu êm ái luân lưu đều hòa như một giòng sông giữa đồng bằng (2). Tuy làm thơ xuôi, Trần Văn Nam giữ nhịp thơ chừng mực, xử dụng bằng trắc rất điều hòa. Hình ảnh phần nhiều quen thuộc và tươi mát. Sang đến "Thơ và Giai Đoạn", người đọc bắt gặp thuần một lối thơ thất ngôn cổ kính. Ở đây không còn tiếng sóng của trường giang vỗ vào kẽ đá, mà là tiếng sáo êm ả, mơ hồ từ xa xưa vọng lại.

https://tieulun.hopto.org

Không khí ở đây là cảnh rừng trong trăng mờ, cảnh biển dưới trời sao, mênh mông xa vắng, tựa hồ như cảnh mộng. Tình cảm ở đây là nỗi bâng khuâng bàng bạc, nhẹ như mây bay, êm như cơn gió rung rinh đầu ngọn cỏ, mờ ảo như lớp sương đèo mỏng mảnh (3): *Từ thuở dừng chân ở lại đây/ Biển xanh giải rộng vào chân mây/ Chiều hôm cát bãi dài xa thẳm/ Từng vũng hoàng hôn phủ xuống đầy. Muôn thuở trùng dương chẳng nói gì/ Trông vời sương bạc phủ ngang mi/ Người xa biết đến bao giờ lại/ Người ở khi nào mới bỏ đi…* Vũ trụ mơ hồ ấy không phải chỉ có một chiều rộng xa xăm, mà còn một chiều sâu huyền bí: *Từ những nơi nào ở cõi âm/Trong làn mưa bụi bay lâm râm/ Hồn ma đắm bể còn trôi nổi/ Thây vướng vào chân những đá ngầm. Đã vạn năm chìm trong bể loang/ Đâu đoàn thủy thủ những đêm hoang/ Đâu hồn hải khấu thời sơ cổ/ Sương trắng mờ trên vạt áo choàng. Thỉnh thoảng một hình ảnh đẹp thoáng qua, yên lặng thoáng qua: Giờ đây bọt sóng là tham vọng/ Mặt nước ngàn trùng vẫn lặng thinh.* Toàn tập thơ quý ở chỗ tạo ra một khoảng im lặng chung quanh linh hồn độc giả. Một khoảng im lặng không lạnh lùng mà quạnh quẽ, không trống vắng mà hoang sơ. *Tôi bắt gặp lại không khí: Không gian như có giây tơ/ Bước đi sẽ dứt, động hờ sẽ tiêu…* (của Xuân Diệu ngày nào). Người đọc sẽ mến thơ Trần Văn Nam, có thể mỗi người vì một lý do riêng. Nhưng chắc ít người mến Trần Văn Nam vì những "tư tưởng triết học" (4)

ĐẶNG TIẾN

(Trích Tạp chí Tin Sách, Sài Gòn, số tháng 3 năm 1963)

Ghi Chú *(1) Số báo này, nhà văn Trần Hoài Thư sưu tầm được ở Thư viện Đại Học Cornell ơ tiểu bang New York, và copy gửi tặng; (2) Bài điểm sách của ông Đặng Tiến có ý liên hệ đến bài thơ xuôi "Con Sông Dài Qua Kinh Thành Cũ" trong "Tập Thơ Độc Nhất"; (3) Những cảnh sắc trên có ý liên hệ đến các bài thơ: "Về Thị Thành - Đại Lộ Hoàng Hôn – Niềm Im Lặng Của Trùng Dương – Tiếng Sáo Trương Chi"; cũng trong tập thơ ấy (4) Thực sự tác giả có chủ-đích muốn sáng tác "văn-ảnh theo thể thơ-văn-xuôi" sau khi chung đụng với triết học, không nghiêng nhiều về tư tưởng.*

***

https://tieulun.hopto.org

TRẦN DẠ TỪ *(Nhà Thơ - Trong Ban Chủ Biên Nhật Báo VIỆT BÁO ở Westminster, California)*



Cảm hứng từ đời sống thường nhật, từ những khám phá vật lý vũ trụ, và từ cái buồn nản đầy tính kỹ nghệ ở các thành phố lớn. Đó là thơ Trần Văn Nam.

Nhà thơ sinh ngày 18 tháng 11 năm 1939 tại Bến Tre (làng Tân Thạch, huyện Trúc Giang), tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn 1967 và Cử Nhân Triết Tây Phương Đại Học Văn Khoa Sài Gòn 1973.

Trước 1975, thơ Trần Văn Nam được đăng rải rác trên một số tạp chí văn học tại miền Nam Việt Nam, ông cũng là tác giả bài "Văn Chương Tìm Về Viễn Mơ Hay Hiện Thực" đăng trên tạp chí Vấn Đề do nhà văn Vũ Khắc Khoan chủ biên.

Tại hải ngoại từ 1988, thơ Trần Văn Nam liên tục được đăng tải trên tuần báo Dân Chúng do nhà thơ Nguyên Sa chủ trương và trên tạp chí Văn do nhà văn Mai Thảo chủ trương. Năm 1991, cũng chính nhà thơ Nguyên Sa cho nhà xuất bản Đời ấn hành "Thơ Trần Văn Nam".

Ngoài thơ, Trần Văn Nam còn là tác giả nhiều bài tham luận văn chương được đăng trong các tạp chí Văn Học, Khởi Hành tại California.

"Hẹn Nhau Thiên Kỷ Năm 2000" là một câu trích từ Thơ "Viễn Khách Ngàn Năm" của Trần Văn Nam. Giai phẩm Việt Báo Tết Canh Thìn xin mượn lời hẹn thơ này làm tựa đề chung, để trân trọng giới thiệu một số thơ đặc biệt của dòng thơ Trần Văn Nam, nhân dịp giao thừa thiên niên kỷ.

TRẦN DẠ TỪ
Giai Phẩm "Việt Báo Kinh Tế", Mùa Xuân Năm 2000

https://tieulun.hopto.org

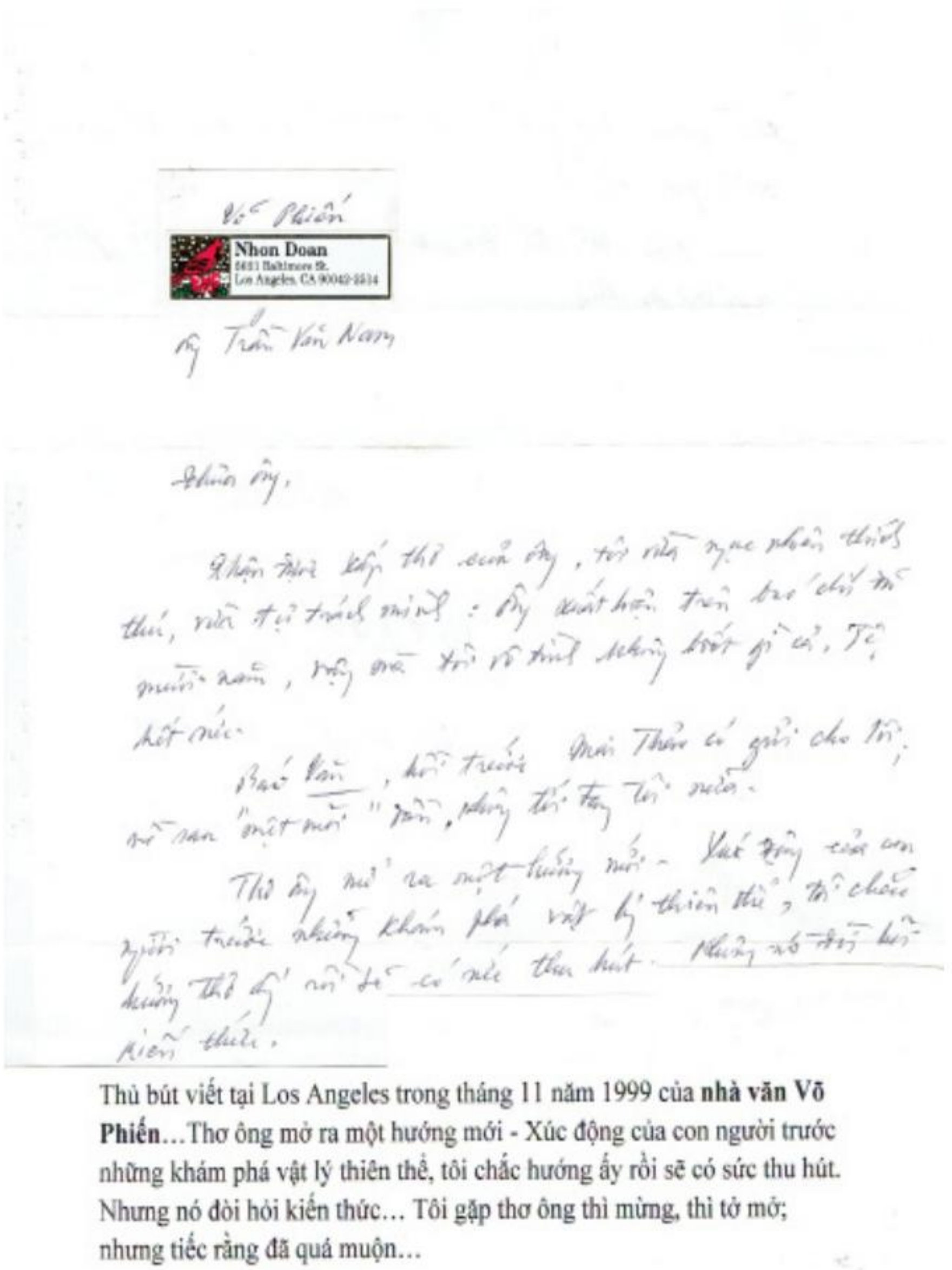
NGUYỄN VY KHANH *(Nhà Biên Khảo-Toronto, Canada)*

… Nội dung Siêu-hình và sự đào sâu Tâm-lý dưới dạng Văn-ảnh và Huyền-truyện, đã là những Thi-tính trong triết học, và **Trần Văn Nam** đã áp dụng tính chất văn ảnh có chất thơ ấy trong một số sáng tác, như bài ***"Nhền Nhện và Dã Tràng"*** *cũng như bài "**Con sông Dài Qua Kinh Thành Cũ"** (trong **"Tập Thơ Độc Nhất" và "Tập Thơ Bổ Khuyết"**, xb. năm 1963 và 1964. tại Sài Gòn).* Phần chúng tôi gọi là **"Thơ Văn Xuôi"** là nói về hình thức, vì với tác giả họ Trần, "văn ảnh" trong triết học thường ở dạng văn xuôi. Mặt khác, trước đó, Trần Văn Nam đã từng chủ-trì "Thơ Đẹp Là Một Vận chuyển Toàn Bộ" như bài ông viết trên Tạp chí "Văn" (số 142 ra ngày 15/11/1969, Sài Gòn). Theo ông, cảm thức cái đẹp của thi ca xuất phát từ kinh nghiệm sáng tác thơ, đó là một vận-chuyển từ cuộc đời và nghệ thuật, và là một vận chuyển nối kết các từ ngữ thẩm mỹ - ông đã trích dẫn thơ ông và của một số nhà thơ thời trước 1960 để luận chứng. Có thể xem đây là một thứ "thi ca tự truyện" mà mỗi con chữ, ý, tình phải "đi vào tiểu-sử" của người sáng tác, độc giả mới hiểu hết được cái thẩm mỹ của văn-bản thi ca. Như vậy, với **Trần Văn Nam,** văn chương phải chạm đến cõi siêu-hình nhưng đồng thời phải mang các chất hiện thực và thẩm-mỹ-tính! Và ông đã liên-tục đi tìm cách-thế nghệ thuật thể hiện sáng tác cho riêng mình và giải mã tinh túy văn học nói chung, thi ca cách riêng ***(Trích ở trang 450 trong sách "Văn Học Miền Nam 1954-1975" của Nguyễn Vy Khanh, do "Amazon.com" ấn hành năm 2016).***

***

https://tieulun.hopto.org

VÕ PHIẾN *(Nhà Văn, Thủ Bút viết trong tháng 11 năm 1999)*


Võ Phiến

Nhon Doan
5611 Baltimore St.
Los Angeles, CA 90042-2514

Kỹ Trần Văn Nam

Thân ông,

Nhận được bức thư của ông, tôi rất mực nhân thông thái, rất tự trách mình : Ông xuất bản trên bao nhiêu mươi năm, ông gửi tới tôi bất giờ cả, Tôi bất nhã.

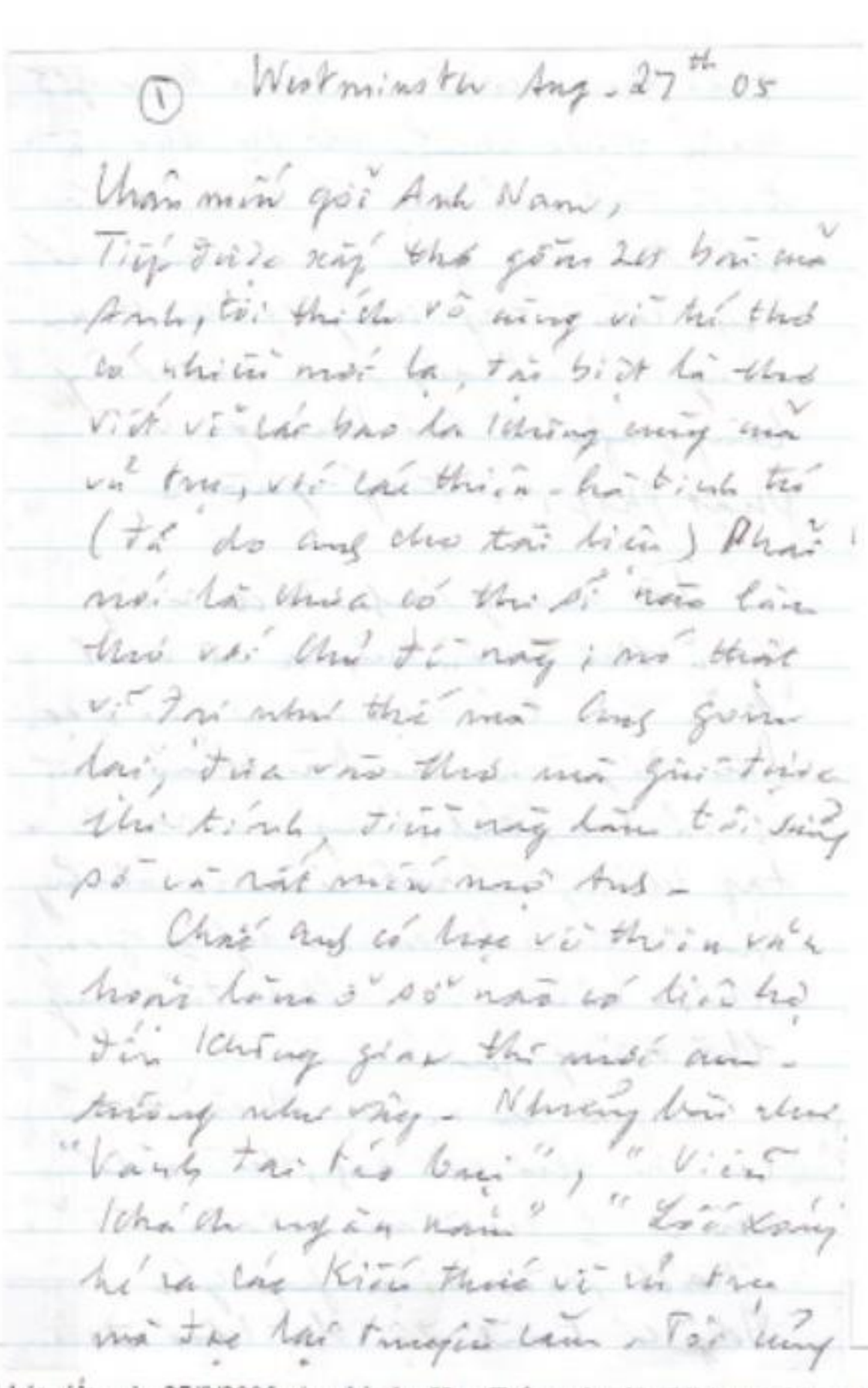
Báo Văn, hồi trước Mai Thảo có gửi cho tôi; nó mang "một mới" mới, nhưng tôi không tìm nữa.

Thơ ông mở ra một hướng mới - Xúc động của con người trước những khám phá vật lý thiên thể, tôi chắc hướng ấy rồi sẽ có sức thu hút. Nhưng nó đòi hỏi kiến thức... Tôi gặp thơ ông thì mừng, thì tở mở; nhưng tiếc rằng đã quá muộn...

Thủ bút viết tại Los Angeles trong tháng 11 năm 1999 của **nhà văn Võ Phiến**...Thơ ông mở ra một hướng mới - Xúc động của con người trước những khám phá vật lý thiên thể, tôi chắc hướng ấy rồi sẽ có sức thu hút. Nhưng nó đòi hỏi kiến thức... Tôi gặp thơ ông thì mừng, thì tở mở; nhưng tiếc rằng đã quá muộn...

https://tieulun.hopto.org

HUY TRÂM *(Nhà Thơ, Tác Giả: NHỮNG HÀNG CHÂU NGỌC TRONG THI-CA HIỆN ĐẠI - Thủ bút, viết ngày 27 tháng 8 năm 2005)*



Thủ bút viết ngày 27/8/2005 của **nhà thơ Huy Trâm**, tác giả **"Những Hàng Châu Ngọc Trong Thi Ca Hiện Đại"** xb. tại Sài Gòn năm 1969…Tiếp được xấp thơ gồm 24 bài của anh, tôi thích thú vô cùng vì tứ thơ có nhiều mới lạ, đặc biệt là thơ viết về cái bao la không cùng của vũ trụ, với các thiên hà tinh tú (đã do anh cho tài liệu). Phải nói là chưa có thi sĩ nào làm thơ với chủ đề này; nó thật vĩ đại như thế mà anh gom lại, đưa vào thơ mà giữ được thi tính…Những bài như "Vành Đai Tro Bụi", "Viễn Khách Ngàn Năm", "Lốc Xoáy" hé ra các kiến thức về vũ trụ mà đọc lại truyền cảm…

***

Hết Phần 10 Người Nhận Định (Trần Văn Nam sưu tầm)

Hết Phần 10 Người Nhận Định (Trần Văn Nam sưu tầm) Hết

Phần 10 Người Nhận Định (Trần Văn Nam sưu tầm)

https://tieulun.hopto.org

LTS *Nói cho đúng ra thì Nhà thơ Việt Nam ở hải ngoại không thiếu gì những bài thơ hay. Tuy nhiên, tùy thuộc vào phổ biến rộng hay giao thiệp với các Giáo sư Đại học, dễ dàng được chọn để dạy cho các sinh viên. Được biết có một, hai nhà thơ thường cho rằng thơ mình có dạy ở các trường đại học ở Mỹ, nhưng không kể ra là dạy ở trường nào và ở đâu??*

Trường hợp của Nhà thơ ***KheKinhKha*** *là một trong những điển hình để chúng ta hãnh diện cho quí Nhà thơ Việt Nam. Anh đã cho biết rõ nguồn :*
***** Bài thơ BÉ Và QUÊ HƯƠNG ANH, của Nhà thơ KhêKinhKha*** *đã được* ***GS Nguyễn Thanh Chí tại Đại Học San Jose State, CA, chọn dạy trong Chương Trình Vietnamese Culture từ hơn 10 năm nay. Vậy VHM trân trọng giới thiệu đến quí bạn đọc...***

KHÊKINHKHA

BÉ VÀ QUÊ HƯƠNG ANH

này bé hỡi, chiều nay trời lành lạnh
ở phương này anh nhớ một quê hương
bé đừng quên, chiều nay mình đã hẹn
anh sẽ ngồi kể hết chuyện quê anh

khi bé đến, nhớ mặc áo dài xanh
như mầu xanh của lúa mạ lên mầm
như mầu xanh của rừng thông Đà Lạt
áo bay mềm như dòng nước Cửu-Long

khi bé đến, nhớ để tóc xoã dài
xõa dịu dàng như liễu rủ ngang vai
xõa trong anh bóng tre già quê ngoại
xoã hương tình của ruộng lúa Đồng-nai

https://tieulun.hopto.org

khi bé đến, nhớ đừng thoa son nhé
để nắng chiều ửng đỏ nét môi thơm
để chiều nay mặt trời không ngủ sớm
như những chiều nắng phủ dãy Trường-sơn

khi bé đến, nhớ đừng thoa hương phấn
để hương trinh ngào ngạc ngập hồn anh
như cúc vàng bên thềm xưa Vỹ-dạ
ngát hương nồng bên dòng nước sông Hương

khi bé đến, nhớ đừng mang kính mát
để trời xanh rơi rớt vào mắt trong
để anh thấy biển Hội-An, Đà-Nẵng
bãi cát dài sóng vỗ đến Nha-trang

khi bé đến, nhớ bước đi nhè nhẹ
để lòng anh không xao động nổi hờn
vì anh vẫn thấy hoài trong giấc mộng
phố Sài-gòn, Hà-nội, Huế buồn tênh

khi bé đến, đừng hôn anh bé nhé
hãy để dành hôn mẹ Việt Nam ta
mẹ Việt Nam bàn tay còn chai đá
nụ hôn nào sẽ xóa dịu lòng me

khi bé đến, nhớ cười vui bé nhé
để lòng anh như pháo nổ đầu xuân
anh sẽ ngắt cánh mai vàng vừa nở
tạ ơn đời và tổ quốc mến thương

KhêKinhKha
(Nguồn: Do Nhà thơ KhêKinhKha gởi)

https://tieulun.hopto.org

PHAN NI TẤN

AMAI B'LAN, NƯỚC MẮT CỦA RỪNG

Amai B'Lan là bút hiệu của một cô giáo từng dạy học thiện nguyện ở miền cao. Cô còn rất trẻ và dù chỉ dạy một quãng thời gian ngắn tại một buôn làng heo hút của miền Thượng du nhưng cũng đủ để cô thực hiện được ước mơ nhỏ bé của mình là viết ra tập bút ký mang một cái tên hết sức "miền Thượng": *Nước Mắt Của Rừng.*

Đọc Nước Mắt Của Rừng, người đọc dễ nhận thấy ngay Amai B'lan viết về Tây nguyên với biết bao thiện chí chân thành như viết về cuộc đời mình: "*Tôi mê cao nguyên không đơn thuần chỉ vì vẻ đẹp trinh khôi của nó, mà còn vì trong chuyến đi mạo hiểm đầu đời, tôi được những con người tốt bụng của cao nguyên đùm bọc khi sa cơ lỡ bước. Giờ đây, tôi muốn làm một cái gì đó cho vùng đất đáng yêu này.*"

Tuổi 18 là lứa tuổi đẹp như bông hoa vươn lên quãng trời xanh bát ngát mà cũng là một lứa tuổi đầy lý tưởng, tuổi của phiêu lưu mạo hiểm từ trong máu. Đoạn cô tả cảnh thân gái dặm trường, một mình đạp xe đi từ Di Linh lên tận Kontum ròng rã suốt một tháng trời với biết bao may rủi dọc đường mưa nắng, đói khát, mệt mỏi... đủ thấy cô có duyên có nợ từ kiếp nào với cao nguyên đến trời đất cũng phải kinh động.

https://tieulun.hopto.org

Với Amai B'Lan, Tây nguyên nói chung hay Cheo Reo, Phú Bổn, Ayunpa, Krông Pa nói riêng là quê hương đất nước, là buôn làng, mà cũng là chỗ dựa tinh thần của cô. Chỉ cần một không gian nhỏ bé là vùng đất hẻo lánh của Ayunpa và một quãng thời gian ngắn ngủi thôi cũng đủ sinh ra Amai B'Lan, đủ để tạo nên số phận cô, duyên nợ cô, con người và cuộc đời cô. Chính cuộc sống nội tâm đã thúc đẩy cô hướng về phía núi, nên qua một hoạt động mục vụ của nhà thờ cô tìm thấy niềm vui trong công việc dạy học để giúp cho các em người Jrai học tốt hơn, dạy cho các em biết phân biệt tốt xấu để tránh bị người đời lừa đảo.

Amai B'Lan đến với người Jrai hoàn toàn không mang theo hoài bão của con người thời đại, như cô nhỏ nhẹ phân trần "*Không dám có ước muốn tìm hiểu một dân tộc thẳm sâu và lạ lùng trong quãng thời gian ngắn như thế".* Nhưng sâu trong một tâm hồn hiền hòa, chất phác như nương rẫy, Amai B'Lan đến với Tây nguyên bằng tinh thần thiện chí, bằng hơi thở, bằng nhớ thương, bằng nỗi ám ảnh trước cảnh đời không như cô mơ ước, người đọc mới cảm nhận tự đáy lòng cô dâng lên những gợn sóng u hoài. Chúng ta hãy nghe Amai B'Lan diễn tả tâm trạng này: *"Tôi đã tới nơi cần tới sau nhiều ngày mơ tưởng về thủ phủ của người Jrai, về vùng đất của Potao Apui, về những căn nhà sàn đêm đêm bập bùng ánh lửa kể akhan, về một dân tộc có đời sống tâm linh vô cùng sâu sắc, nhưng sao cảm giác trong tôi thật lạ, có gì đó như là tan vỡ."*

Từ khi Amai B'Lan đặt chân tới thủ phủ Jrai, người đọc không còn tìm thấy trên những trang văn dấu vết của cao ốc, không thấy ánh sáng muôn màu của đô thị, không cả đại lộ êm đềm xe cộ ngược xuôi. Thay vào đó, cao ốc là mái nhà lụp xụp, rúm ró, đại lộ là những con đường lởm chởm ổ gà, bụi bay mù mịt, là đèo cao dốc thẳm, là núi đồi trùng điệp, là rừng mọc trên cát, là dòng sông uốn quanh, là nương rẫy thấp thoáng những bóng người.

Đọc Amai B'Lan, ta thường gặp những lời trần tình biểu hiện lòng biết ơn vô lượng những con người miền cao, cũng như cô bộc lô nhận thức một loại triết lý trăn trở, cảm thông về cuộc đời con người đã mất đất, mất cả chủ quyền. Chia sẽ nỗi trầm luân của người bản địa, Amai B'Lan thổ lộ: *"Người Jrai đã từng là chủ vùng đất này (tên Gia Lai đọc từ chữ "Jrai" mà ra). Tổ tiên họ đã sống và đã chết ở đây. Họ có cách sống và văn hóa của riêng họ...*

https://tieulun.hopto.org

Trên đầu họ là bầu trời tự do. Dưới chân họ là đất rừng linh thiêng. Họ sống như thế biết bao thế hệ. Mọi chuyện cứ diễn ra như thuở ban đầu cho tới khi người Kinh tới."

Chính vì thế mà xuyên qua Nước Mắt Của Rừng, ta thấy cuộc sống của đồng bào miền núi đã bị đồng hóa vào đời sống thành thị đầy hỗn tạp, tục lụy, méo mó, chao đảo, ngụy tạo. Sau cơn bão thời thế, những cái đẹp, những cái bình dị, mộc mạc của con người thuần lương, cái hoang dại nên thơ, cái hào hùng cao cả... đã bị thay thế bằng những cái bi thương, những cái thấp hèn dung tục, cái ác tâm, ác tính. Rõ ràng là bầu không khí thiêng liêng và bí ẩn nằm sâu trong bản chất cuộc sống như biểu tượng tâm hồn dân tộc của đồng bào thiểu số đã hoàn toàn đảo lộn từ gốc rễ.

Tôi xa quê lâu rồi, có hơn nửa đời người chưa từng trở lại nên thầm tiếc cho cái khố thân yêu của người đàn ông Thượng và cái xà-gạc trên vai, hay cái eng truyền thống của người đàn bà Thượng với cái gùi trên lưng có còn theo họ lên rừng lên rẫy, ra chợ búa hay không. Còn những biểu tượng muôn thuở của đại ngàn như cái ná, cái tên, cái tù và có còn treo trên vách nứa? Còn nữa, con chim ông lão, con chim kơ-tia hay con chim ka-lơi có còn... tức tiếng hót của con chim hoàng anh mà hót vang trên rừng trên núi, và cả cái nai, cái hoẵng dễ gì tồn tại trên nương rẫy thân thương?

Đọc Nước Mắt Của Rừng, người đọc mới xót xa, hoài cảm vì giữa cuộc sống hiện đại đã mọc lên những hàng quán café, quán nhậu, cửa hàng điện thoại và các dịch vụ khác, người đọc không còn tìm thấy nhiều dấu vết hiền hòa, êm ả của buôn làng, không còn bếp lửa nhà sàn ấm áp, không còn tiếng chầy giã gạo ngoài sân, không còn tiếng mõ trâu, không cả những lũy tre làng vươn lên xanh ngát, có những chiếc lá tre rơi trong hiu hiu gió về. Amai B'Lan hết sức chua chát: "Người ta đã thay nhà sàn bằng nhà xây, vật dụng trong nhà cũng là của người Kinh. Giới trẻ thay cái váy truyền thống bằng quần jeans bó sát. *Ở một góc của buôn, đàn ông tụ tập gầy sòng bạc, uống rượu và chửi tục. Người trong buôn nói: "Người Jrai bây giờ đã biết học theo người Kinh rồi.* Con gái Jrai đã biết làm đĩ còn con trai đã biết ăn cắp rồi." Chính những ấn tượng nặng nề đó đã ám ảnh Amai B'Lan, làm tâm hồn cô nghiêng xuống nỗi đau-trước những nền tảng đạo đức lâu đời đã làm con người băng hoại.

https://tieulun.hopto.org

Amai B'Lan, với tâm hồn hoài cổ luôn luôn nuối tiếc quá khứ, thiết tha với con người cũ, yêu mến mảnh đất thiên nhiên màu mỡ của núi của rừng. Chính vì lẽ đó, mang tâm trạng của nghệ sĩ với tất cả rung cảm chân thành, cô đã hết lòng làm cho rừng núi và những con người hoang dã này sống lại trong văn chương miền cao. Nhìn họ qua những trang giấy trắng, mực đen, người đọc còn có thể "chạm" vào quá khứ để gặp lại một vị thừa sai người Pháp đáng kính trọng là cha Jacques Dournes, người đã hy sinh một đời của mình để mang tình thương Thiên Chúa đến cho những người Thượng hoang sơ, điêu đứng khổ cực, áo quần lam lũ, ánh mắt thì xa xăm. Cũng xuyên qua những trang văn này, ta cũng có thể chuyện trò thân thiết với những con người thông tục như Mơai, Ama H'siu, Ami H'siu, Ơi H'hiam, chị H'nhao, bé H'mái... hoặc người già làng đại diện cho ý chí và quyền lực của cộng đồng sắc tộc, ngay cả những nhân vật tâm linh Pơtao nước (Thủy Xá), Pơtao lửa (Hỏa Xá)... là những con người sinh ra từ cuộc sống sơn lâm huyền bí.

Nhưng mà con người Amai B'Lan cũng lạ lắm. Lạ ở cái chỗ, bằng cái giọng cảm khái thâm trầm, cô đang rưng rưng kể cho chúng ta nghe về những nỗi buồn mênh mông trước cái thế thái nhân tình, rồi đột ngột như một thứ lịch sử sang trang, ta lại gặp, lại nghe cái giọng cà tửng như đùa cợt của cô, khi cô săng sái lên giọng kể về cách sống hòa mình với người bản địa. Hãy lật lại những trang đầu mà coi. Amai B'Lan đã để cho ngòi bút của mình hồn nhiên, thơ thới vẽ nên những con người một thời thuộc về hoang sơ rừng rú làm cho người đọc cảm giác rằng mọi vấn đề của đời sống miền núi vẫn cứ như xưa, sinh sống trong yên bình, tự tại.

Nhà văn trẻ tuổi của chúng ta sầu đời, giận đời, thương đời nhưng không căm hận cuộc đời. Là vì cái vẻ đẹp nhân bản của Amai B'Lan trong Nước Mắt Của Rừng chứa đựng một triết lý thuần khiết mà nồng nàn, thấm đượm một tinh thần lạc quan của phương Đông. Mặc dù cuộc sống hiện nay đã khiến cho mọi vẻ đẹp về tình người của người Jrai bị hao mòn, nhưng chính cái thiện mỹ của cô, dựa trên nền tảng lấy niềm tin hăm hở soi vào vùng hiu hắt nhất, tăm tối nhất để tạo cho sức sống con người một bộ mặt tươi sáng hơn, đáng yêu hơn.

Nước Mắt Của Rừng là tập bút ký đầu tay của Amai B'lan, qua đó,

https://tieulun.hopto.org

cô đã vẽ lại một bức tranh phong phú, vừa hoang dại nên thơ vừa khơi dậy một sức sống tiềm tàng của những người con của núi rừng đại ngàn mà tổ tiên của họ đã từng dũng cảm tranh đấu với thiên nhiên và thú dữ, bón vào lòng đất xương máu của mình để hình thành một Tây nguyên mênh mông, hùng vĩ như ngày nay. Chính vì thế, Amai B'Lan sống giữa nền văn minh cơ khí hiện đại, giữa ánh sáng phù phiếm của đô thị đầy vật chất cám dỗ vẫn không chi phối tâm hồn cô. Ở Amai B'Lan, suốt một dẫy cao nguyên hùng vĩ đã được ngòi bút của cô khoanh lại thành một vùng đất hiu quạnh, nhỏ bé mang tên Ayunpa. Ở đó, đất pha cát mọc lên những chóp núi, những cụm rừng, những mái nhà cũ kỹ và những con người Jrai thật thà, chất phác bên cạnh những truyền thuyết, huyền thoại, sử thi, chuyện cổ tích dân gian vô cùng phong phú từ hình thể tới màu sắc.

Tập bút ký được chia ra nhiều tiểu đoạn, nhưng mỗi tiểu đoạn lại là một chuỗi tiếp nối như một bức phác họa bằng tư tưởng nghệ thuật đầy màu sắc và âm điệu, thể hiện niềm đam mê sáng tạo của tác giả mô tả nhiệt tình về cuộc đời, về tình thương, về con người du canh du cư vì thời thế mà trôi theo dòng đời phù vân, tụ tán, dở dang , luôn luôn mất mát, thua thiệt trước những "Yuăn", những âm mưu toan tính của những loại người ác tính ác tâm.

Đọc Nước Mắt Của Rừng quả là có nhiều niềm vui, nỗi buồn như chính dòng đời trôi nổi những buồn vui, nhưng sáng tác của Amai B'Lan có tâm huyết tự sự bằng chữ nghĩa, đã thả trên trang giấy một thứ tình yêu da diết dành riêng cho những con người từng đến rồi đi, sống và chết trong niềm tự hào được làm người với ý nghĩa đích thực của nó.

PHAN NI TẤN

https://tieulun.hopto.org

ĐÊM EA NHÁI

Đêm khơi lên ngọn lửa đất rừng
cháy bập bùng ngã nghiêng theo ngọn gió
ngọn gió của trời rít trong khe Tró
ngọn gió của đất thở dưới lòng thung

Những đốm nóng đốt cháy tâm can
cháy da người, cháy em ở rừng ở núi
cháy thời gian trôi dài trên ngọn suối
cháy miên man theo cái rét đầu mùa

Tựa cây Xà Nu, ta ngồi ôm nỗi nhớ đong đưa
núi rừng ngủ ở bên ngoài bờ lũy
ẩn dưới làn sương biết bao điều quỷ mị
ẩn trong ta vạt áo trắng học trò

Áo trắng về năm xưa theo bóng trăng ốm o
nên mắt biếc cũng hiền như ngọn biếc
con chim Ka Lơi hót những lời tha thiết
quyện vào nhau rơi trong lá nồng nàn

Rơi lướt thướt vào khuya ấm những giọt rượu cần
chuốc say mềm đôi tay vỗ vào K'Lông Put
vỗ vào đêm âm vọng qua Chư Cuk
vỗ vào ta xa thị trấn cây xanh

Thị trấn cao vời mọc lên trên vết tích chiến tranh
hoa về nở giữa rừng thơm con gái
con gái gùi trên lưng buôn Ea Nhái
đi phát rẫy du canh bên kia sườn đồi

https://tieulun.hopto.org

Ơi cây tre ngã vào khuya như tiếng mẹ núi ru hời
bài ca thần thoại rũ câu thơ về tụ hội
trong chum ché cơm gạo tẻ nhớ ra nguồn cội
cất lên câu hát nghe man dại và buồn

Lắng giữa sâu xa đêm cũng có mạch nguồn
chảy trong hồn thành những con đường đất
nắng núi mưa rừng theo gió bay lật phật
ngơ ngác rơi trên Ea Nhái thiệt thà

Vỡ trên đầu ướt những hạt sương sa
rơi lấm tấm đọng vào ché rượu
ché rượu núi ngã nghiêng lời con khướu
theo tiếng đêm bay ngoài lũy tre vào

Đêm tàn dần trong mấy rặng xanh xao
gió xoải cánh nằm dưới chân Ea Nhái
lửa tro ủ dột thì khơi sáng lại
soi vào mé khuya đợi bước sớm mai về

Mai nắng lên hiền như em nhà quê
bỏ thị tứ lai hồi chân phố núi
dẫu có dính lòng đau trăm giọt bụi
vẫn vui như chưa gặp thuở phiêu bồng

Mai nắng lên hiền khô mái nhà Rong
hiền thiệt tình con mắt em mọi nhỏ
người ở đây đơn sơ như làn bụi đỏ
nên trái tim bay thấp thoáng nụ cười

Đêm đang tàn, lốm đốm đêm trôi
trăng lẩn lút chìm sâu trong rú
con đường mòn qua truông còn mê ngủ
gối đầu lên ngọn Bắc Chư Pao

Đêm đang tàn mà như đêm còn sâu...

PHAN NI TẤN

https://tieulun.hopto.org

CHU THỤY NGUYÊN

ĐỪNG PHỐI TRÍ MÀU CHO QUẺ BIẾN QUÁI NỮA.

1.
Sấp mình đảnh lễ trăm năm
Ngó chiều xa hút mưa dầm thấm lâu
Lần tơ tóc đếm cơ cầu
Phù sinh bén lửa ví dầu can qua
.....
Gió mưa thân thích ruột rà

2.
Chim chiều thương núi mù sa dốc đồi
Bức tranh vẽ biển mưa soi
Thấy hồn trinh nữ mồ côi đọa đày
.....
Bước lần thắp ngọn khuya khuây

3.
Giả lơ như cội chẳng dây dưa cành
Thói đời mượn gió đành hanh
Rung cây nhát khỉ nọc nanh dọa người
.....
Sinh nhất thời trụ nhất thời

https://tieulun.hopto.org

4.
Vàng thau lẫn lộn xoán ngôi ta bà
Biến hình nửa ngợm nửa ma
Vẽ tô trét mặt thăng hoa đến kỳ
.....
Nghe lồng lộng án tru di.

CHỦ NHẬT VÀ DƯƠNG CẦM

1.
những ô cửa không sơn màu đỏ / chủ nhật buồn quá đi / chủ nhật không khép vội / cho em hong tóc xuân thì.

2.
nắng ngoài vườn rất xanh / chủ nhật im ắng quá / lòng mở trang dương cầm / khép từng ô cửa đỏ.

3.
rose mallow mềm rũ / còn nhớ mùi môi đêm / ong bướm lìa rất vội / bài tango chân mềm.

4.
cảo thơm vương tình nồng / người xa mờ vạn lý / nửa đời làm dòng sông /
em trôi hoài vô vọng.

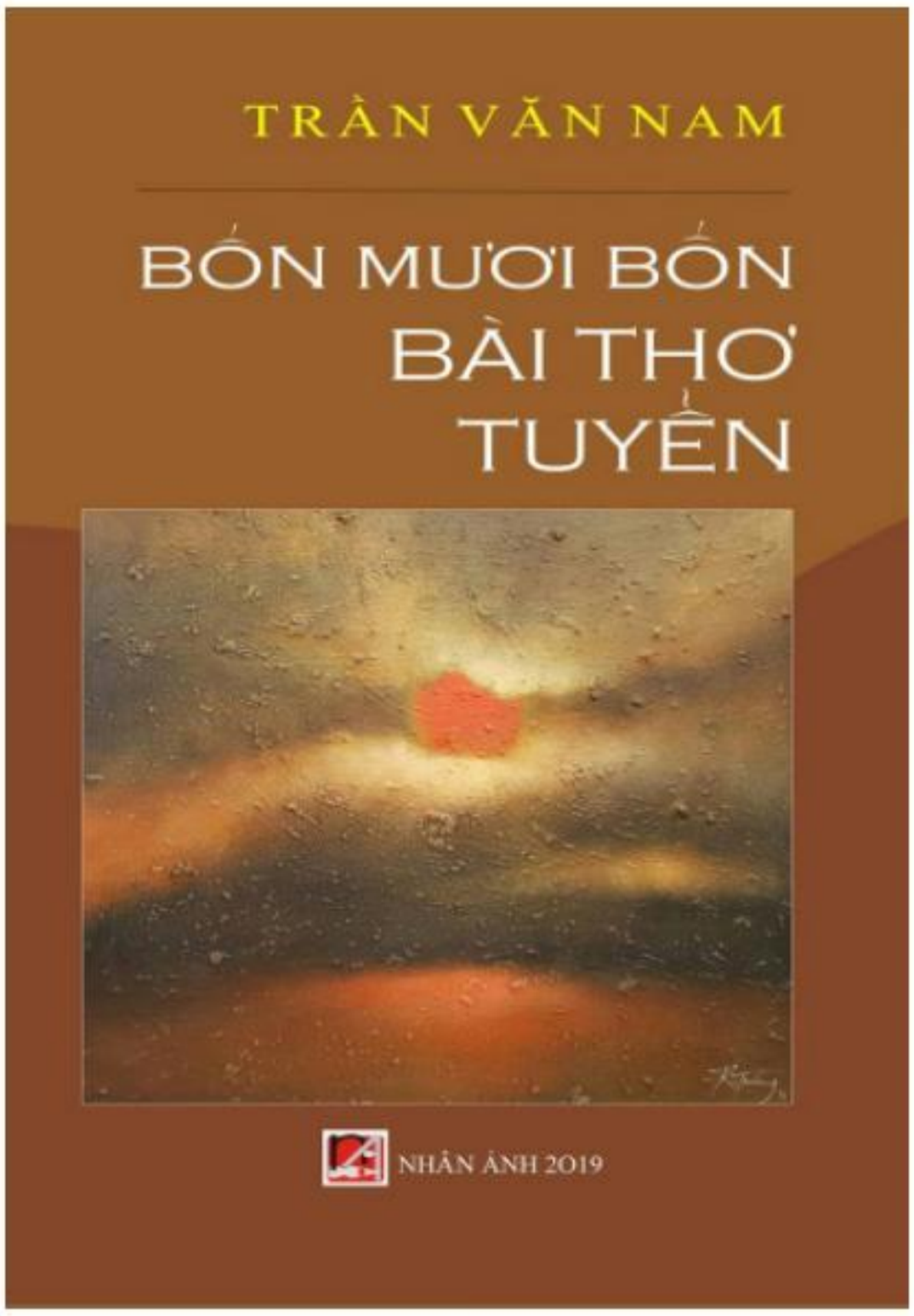
5.
chặng đời mỗi khúc sông / đưa mấy thuyền đổ bến ? / hay thương con nước ròng / cắm sào buồn long đong.

6.
những ô cửa màu nắng / chủ nhật buồn nhẹ tênh / dương cầm say giấc ngủ / chẳng ai ghé vườn chim.

7.
đời ngoài kia chênh chếch / dương cầm ngủ đi em / chủ nhật mờ xa bụi / nắng hanh hao hiên thềm.

CHU THỤY NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org



TẬP THƠ DI CẢO
Được in ấn nhân giỗ đầu Nhà Thơ
Nhà Biên Khảo Trần Văn Nam
THỰC HIỆN:
Thành Tôn
Khánh Trường
Nguyên Vũ

Mặc dù là công phu của ba người thực hiện, nhưng người gia công chính thức và nhiều nhất là Nhà thơ Thành Tôn... Anh thực hiện qua việc làm thủ công, đóng tập hay cắt xén rất khéo léo trông đẹp mắt. Bìa bọc giấy bóng láng... Có lẽ đây là tập thơ mỏng và đẹp nhất trong tủ sách của nhiều người. Sưu tập chỉ vỏn vẹn 44 bài thơ của Nhà thơ quá cố Trần Văn Nam... Hẳn chúng ta không quên ca ngợi việc làm của những người thực hiện, nhất là Nhà thơ Thành Tôn. Một việc làm chẳng những tương tác sự kích thích và soi rọi đến mỗi cá nhân người VNS, đến "Văn Hóa Ứng Xử & Đạo Đức Người Cầm Bút Lúc Sinh Thời"

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

*(Nguyễn Thị Hồng Hải là bút hiệu khác của **Nhà Văn Nhật Nguyễn** - Một tác giả nổi tiếng đã từng cộng tác với GP Chủ Đề)*

BÓNG TỐI CUỐI ĐƯỜNG.

Khi tôi dợm đứng lên, bàn tay anh bất ngờ nắm lấy tay tôi. Những ngón tay thảng thốt bấu víu như lo sợ, như hoảng hốt khi tôi bước ra khỏi cánh cửa gỗ kia, bỏ lại sau lưng tiếng nhạc rền rĩ, tiếng cười nói rầm rì là tôi sẽ bị nhấn chìm, bị nuốt chửng theo những sợi thuốc lãng đãng uốn éo trong không gian xung quanh nồng nặc, đặc quánh mùi mồ hôi và khói xám.

Chúng tôi nhìn nhau. Một giây. Hai giây .. Thế giới chợt sững lại và chớp mắt, mọi thứ hình như vụn vỡ dưới chân tôi .

Tôi thấy tôi đang đứng trong đường hầm hun hút, không gió, yên lặng lạ kỳ mà hơi lạnh ở đâu không ngừng xô đẩy tôi về phía trước.

Tôi lao đao chực ngã.
Chúng tôi nhìn nhau đau đớn.

https://tieulun.hopto.org

Đã nói hết chưa những điều cần nói ? Đã lau khô chưa những giòng lệ nóng ? Nhưng ngón tay dù bấu víu bao nhiêu cuối cùng cũng trở về gậm nhấm nguyên vẹn nỗi tận cùng xanh xao, của cô đơn và huỷ diệt. Và cánh cửa kia sẽ khép lại giữa chúng tôi bên nầy, đời sống đầy nghi ngại, bất trắc mà phận đời mỗi người như nhánh rong bèo bọt không biết trôi dạt về đâu, tấp về đâu.

" Để anh đưa em về "
" Cho em một mình "
" Anh yêu em "
" …. "
" Bất cứ lúc nào, gọi cho anh. Anh nhớ em "

Đôi mắt anh nhìn tôi u uẩn phủ đầy bóng tối. Cái bóng tối ân cần thắp những tia lửa ấm áp mà tôi đã nhiều lần, trăm lần nương dựa vào đó như một nơi chốn trú ẩn bình yên của loài chim trốn bão, liếm đời mình qua những vết thương. Tôi muốn nói với anh, tôi cần anh, tôi yêu anh nhưng lời nói chưa kịp thoát qua bờ môi run rẩy thì nước mắt đâu đó ùa về.

Đêm nay, đôi mắt u uẩn với những đường gân muộn phiền kia sẽ theo tôi vào giấc ngủ đầy nước mắt và mộng mị. Đầy băn khoăn và khao khát.

Vĩa hè loang loáng nước với bóng đêm nhập nhoạng của đèn xe như mắt loài cú ăn đêm và những gian hàng sáng điện xanh đỏ xoè những đường gân nhức nhối. Mưa bụi lất phất. Hơi thở đêm phả hơi lạnh như đùa cợt, mơn trớn trên da thịt tôi. Có cơn mưa nào, có thể, cuốn trôi phăng những bụi bặm đời tôi, cho tôi chìm lỉm biến mất vào một cõi xa lạ nào đó, và tẩy rửa dùm tôi những phiền muộn mà khi rời khỏi anh, rời khỏi hạnh phúc ngắn ngủi của chúng tôi, tôi sẽ có sức tiếp tục sống và đi tới, bước vào trong cái vòng lẩn quẩn bế tắc mà ở đó là sự chịu đựng, là nhẫn nhục mà tôi không có can đảm để bứt bỏ một lần, vĩnh viễn.

Tình yêu tôi dành cho anh chưa đủ lớn, chưa đủ tin tưởng hay sự rạn vỡ trong chính gia đình tôi vẫn chưa đến lúc phải phơi trần trụi tung hê mọi thứ. Tôi còn chờ đợi điều gì, phân vân hoặc hy vọng điều kỳ diệu nào khác?

Tôi không biết. Chúa ơi. Thật sự tôi không biết mình sẽ làm gì. Đi. Ở. Trốn tránh hay buông xuôi. Và, chấp nhận?

https://tieulun.hopto.org

Kiên, hai năm qua, từ một người chồng, người cha tử tế đã biến thành một người hoàn toàn khác. Như một đêm thức dậy, các giây thần kinh phỉnh phờ, lừa dối chợt thức giấc và hối hả phục hồi những chức năng đặc biệt đã, bao lâu thiệt thòi ẩn náu trong khu rừng mang tên mất trí.

Ban đầu chỉ là những cuộc nhậu lai rai bù khú với bạn bè, một tuần đôi ba bữa. Rồi cường độ tăng chóng mặt theo cấp số nhân một tháng đủ ba mươi ngày kéo dài thâu đêm.

Hầu hết, các vũ trường, hàng quán nhậu nhẹt tận hang cùng ngõ hẻm đều được Kiên tận tình chiếu cố. Và đương nhiên, những hợp đồng sáng giá được ký kết trên những bàn tiệc ngập ngụa bởi rượu ngoại, bia nhập.

Khuya nào về, từ tóc tai đến quần áo cũng rối bù nhầu nát, cũng say khướt sực nức mùi rượu. Mùi tởm lợm của ói mửa.Tôi cũng muốn nôn oẹ theo hình nhân đó. Trong tôi đã mất dần sự tôn trọng cần thiết trong quan hệ giữa - với - người. Từ tôn trọng đến khinh rẻ, thù ghét chỉ ngăn cách bởi miếng giấy bồi mỏng đã bị ăn mòn mục rửa bởi mọt, mối.

Nếu Kiên từ dưới đất chui lên biến thành người khác thì tôi cũng như từ trên trời rơi xuống. Đau đớn. Kinh hãi (Tại sao. Nhiều lần tôi đã tự hỏi và tự bào chữa cho chính mình và cho Kiên. Tại sao lại nông nỗi ?)

Tại tôi không đáp ứng đủ vai trò của một người vợ, và tôi, dưới mắt Kiên bây giờ không khác gì tấm áo cũ bạc thếch hay miếng giẻ rách cần thay mới ?

Chẳng lẽ cái xã hội nầy đã tạo nên con người tha hoá đến như vậy ? Có bao nhiêu phần trăm người đàn ông Việt nam giống như Kiên, và bao nhiêu phần trăm phụ nữ khốn khổ phải chịu đựng điều tồi tệ đó, giống như tôi ?

Nếu tôi khóc lóc, giận hờn, năn nỉ thì Kiên cũng gân cổ gào to “ Hợp đồng. Hợp đồng.” Và khua tay múa chân “ Thời buổi bây giờ là vậy. Phải thức thời. Hợp đồng phải ký trên bàn nhậu. Nhậu càng nhiều thì hợp đồng càng béo bở. Đó là nguyên lý “
“ Anh đi làm, em cũng đi làm. Em còn lo cơm nước, chợ búa, đưa

https://tieulun.hopto.org

đón con đi học, có lúc nào rảnh để la cà hàng quán như anh. Với lại bây giờ, kinh tế mình đâu đến nỗi nào “

“Cô nghĩ sống ở Sài gòn nầy, chi phí tiêu xài, con học trường quốc tế, học thêm, nhà cửa xe cộ, bao nhiêu mới đủ ? Vài chục triệu ? vài trăm triệu ? ”

“ Tiền không đủ cho anh nhậu thì có “

“Tôi chán cái nhà nầy lắm rồi. Tôi làm như trâu như chó mang tiền về cho ai ? Hả ? Hả ? Mẹ nó “

Và chữ mẹ nó được tiêu xài hoang phí đến nỗi, nếu trong câu nói của Kiên bây giờ, Kiên chưa kịp xổ ra thì đứa con trai mười bốn tuổi của tôi sẽ lẹ miệng điền đệm theo, rất du dương như ca sĩ sợ mất nhịp hát.

Sau bước ăn nhậu, bia bọt, gái gú đi sớm về khuya thì kịch bản tiếp là ngoại tình.
Ngoại tình không giấu giếm.
Ngoại tình trơ trẽn.
Thời gian đó, tôi gặp lại anh.

Tôi đã bỏ anh đi lấy chồng và mười lăm năm sau, anh vẫn ở đó, cho tôi nương dựa bờ vai và vòng tay an ủi. Anh lặng lẽ đi bên cạnh cuộc đời tôi, thầm lặng như chiếc lá khô, như phiến đá xám mà linh hồn nó có thể xoa dịu từng cơn đau trong trái tim tôi, vốn khô kiệt, tàn hơi thoi thóp.

Những lớp học điều trị tâm lý chỉ là sáo rỗng, giáo điều. Tôi nhận ở đó, sự an ủi, khích lệ lẫn bế tắc. Họ khuyên tôi cố gắng chịu đựng, tìm cách thông cảm, là con đường tốt nhất để giữ gìn hạnh phúc gia đình và cũng giữ thể diện cho Kiên, vốn dĩ có mặt mũi trong xã hội.

Không có anh chắc giờ nầy tôi đã an cư trong bịnh viện tâm thần, hàng ngày xé áo xé quần hay chỉ chực nhảy qua song sắt bịnh viện tìm con đường giải thoát. Tôi có lúc, muốn tìm đến cái chết để khép lại vĩnh viễn cuộc sống mà nó đã vượt qua khỏi sự chịu đựng của tôi.

Chết ? Hay lắm, tôi sẽ vất bỏ mọi phiền muộn mà sự can đảm cùn mòn trước bản năng nhu nhược yếu đuối gần như hèn mọn.

https://tieulun.hopto.org

Chết, là hết. Phải không ? Nhưng sống để làm gì khi mỗi ngày, nhìn thấy Kiên, tôi như bị ngộp nước sặc sụa khi cơn giận đẩy trào lên cổ họng không thở nổi ..Tôi đang bị nhấn chìm, bị trấn nước, và anh, là chiếc phao nâng tôi qua khỏi niềm tuyệt vọng, đã hà hơi tiếp sức cho tôi hơi thở hồi sinh.

Tôi có đáng bị phê phán khi mình yêu anh, và chính Kiên đã đẩy tôi vào bi kịch đó ? Hay chính tôi tự bào chữa và lừa phỉnh bản thân mình ?

Người đàn ông đã từng là chồng tôi, tự cho phép mình được quyền ngoại tình, được quyền đi sớm về khuya đã lộ rõ bản chất giang hồ khi biết tôi yêu anh " Đừng mơ ly dị. Chỉ một cái búng tay. Tôi sẽ cho đàn em xử đẹp nó. Một nhát dao, một vụ đụng xe. Dễ ợt..Cái gì của thằng nầy không thằng nào lớ xớ được .." và cái xử đẹp đầu tiên là Kiên kiểm soát điện thoại, giờ giấc đi lại của tôi. Qua phone, Kiên theo dõi tôi đang ở đâu, ngồi chỗ nào, nói chuyện với ai. Tôi may mắn không được gọi là nô lệ tình dục vì chuyện ấy, Kiên đã quá thừa mứa bên ngoài.

Tôi sợ hãi. Phải, tôi rất sợ hãi và càng ngày càng thu mình như giun như dế. Giun dế còn có không khí để thở, có trời xanh để ca hát, còn tôi. Tôi có gì ???

Và càng yêu anh, tôi không dám gặp anh. Những bất trắc, hãy để mình tôi gánh chịu. Những oan khiên hãy để mình tôi cam phận. Sao tôi có thể kéo anh vào cái mớ khốn kiếp nầy mà hậu quả của nó không ai lường trước được.

"Hãy cho em thời gian, anh à. Mình tạm xa nhau rồi em sẽ liên lạc với anh "

"Bao lâu, em ?"

Mấy tháng nay tôi lẫn tránh anh, cho đến hôm qua, cơn mưa đổ về thành phố đã run rủi cho chúng tôi gặp nhau.

Thật lạ, anh mang lại cho tôi cảm giác thật bình yên, dù ngắn ngủi, như thể đôi mắt u uẩn, đôi môi thầm thì " anh nhớ em " mau chóng rửa sạch mọi phiền muộn trong tôi.

https://tieulun.hopto.org

Tình yêu dù ngăn trở hay trớ trêu, dù cách bao nhiêu khoảng đường vẫn có thể sưởi ấm trái tim cho nhau khi nghĩ về nhau, khi thật lòng khao khát được yêu thương.

Người đàn bà cần gì trong tình yêu ? Rất giản dị. Đó là một chốn ẩn náu bình yên. Và với anh, tôi đã nhận đủ.

Xuống xe ở đầu ngõ, tôi tần ngần nhìn vào con hẽm. Hẻm hắt hiu sau cơn mưa. Một cặp tình nhân vượt qua tôi, và cô bé, một bước hụt, suýt té. Chàng trai suýt xoa ỉ ôi làm tôi chạnh lòng. Tôi cũng đã có một thời tuổi trẻ thanh xuân như họ, có những nông nỗi bên cạnh một tình yêu thầm lặng nhưng tôi đã phung phí nó. Đó là cái giá bây giờ tôi phải trả hay sao ? Nhưng để bước vào cánh cửa khác, tôi có sẽ mang lại hạnh phúc cho anh ? Hay những thương tổn trong quá khứ sẽ bám riết tôi như một khối ung nhọt và sẽ nhận chìm cả tôi, cả anh vào bể khổ trầm luân khác. Anh xứng đáng nhận nhiều điều đẹp đẽ, bình yên hơn nếu tôi bước ra khỏi cuộc đời anh. Nếu. Nhưng làm sao tôi có thể, tự cắt lìa quả tim mình khi nó còn nóng hổi những mạch máu của khát khao hạnh phúc?
Từ hơn một năm nay, tôi không hề nhớ về những ngày tháng tràn trề niềm vui tôi đã có cùng Kiên. Hoàn toàn không. Tựa như, Kiên đã biến mất, đã bước ra khỏi đời sống tôi, đã -chết -từ -dạo ấy.

Tôi từng nghĩ mình sẽ ly dị (điều nầy không thể) hoặc dẫn con trốn đi xa. Nhưng trốn đi đâu, với tay chân phù phép và đám đàn em như màng nhện độc của Kiên, sớm muộn gì tôi cũng bị bắt lại, hậu quả còn tệ hơn. Trốn qua Thái Lan, Campuchia ? Về Tây ninh qua đường biên giới ? Rồi mẹ con tôi sẽ sống ra sao ? Đánh đổi tự do của mình để con tôi gánh lấy một cuộc sống trốn chạy sợ hãi triền miên, một tương lai mù mịt, làm sao tôi nỡ ?

Đèn bếp sáng. Chén bát ngổn ngang. Xăn tay áo, tôi bỏ hết mọi thứ vào máy rửa chén. Bấm nút. Tiếng máy chạy rè rè xả nước phảng phất mùi xà bông. Tiếng lịch kịch của nó cũng không làm căn bếp đỡ im ắng hơn. Ngược lại, nó gõ trong lồng ngực tôi vô tận nỗi buồn. 9pm.Thằng bé giờ nầy còn lớp học thêm. Tôi lấy rau từ tủ lạnh, dao, thớt chuẩn bị bữa tối cho hai mẹ con.

Bần thần nhìn bó rau muống úa vàng cọng, tôi nhớ những bữa cơm ngày trước. Nào có đâu xa xôi, chỉ mới đây thôi. Một đĩa rau

https://tieulun.hopto.org

muống xanh non, hai quả trứng luộc chấm nước mắm ... Bữa cơm gia đình đơn sơ mà no đầy hạnh phúc. Hạnh phúc tìm đâu xa, đâu cứ trên trời dưới biển. Nó ở ngay kia. Ngay trong trái tim chân thật của tình yêu, ngay trong bản tính chân- thiện - mỹ của mỗi con người. Tiếc rằng tôi đã rẽ sai đường, đã tự chọn cho mình khúc cua gập ghềnh gai nhọn. Những tưởng, sau gương mặt hiền lành kia, sau bộ áo cà sa là tấm lòng nhân ái tôi có thể trao gửi trọn vẹn cuộc đời mình.

Làm sao người ta có thể sống với nhau, người nầy là cái bóng của người kia khi không thể chia xẻ điều giản dị nhất trong cuộc sống là sự tôn trọng lẫn nhau, là chắt chiu gìn giữ ở nhau những điều nhỏ nhặt nhất. Làm sao tôi có thể nhắm mắt đi tới khi bức tường xa lạ mỗi ngày chấm phá tích luỹ thêm sự khinh ghét lẫn sợ hãi ?

Sự lựa chọn lầm lẫn nào cũng phải trả giá, và tôi có cơ hội để chọn lựa lần nữa ?

Tôi thật không chắc chắn …

Không ai có thể giúp tôi, ngay cả anh lại càng không thể. Chuyện của tôi, tôi phải tự mình giải quyết, tự mình đứng lên. Không ai có thể tiếp tục sống khi phải mang một trái tim đau và một quá khứ tật nguyền. Tôi có đủ mạnh mẽ để vượt qua nỗi sợ hãi không ?

Tôi thật không chắc chắn...

Anh. Hãy, làm ơn mở cánh cửa cho em thấy ánh sáng. Mở bóng tối để em thấy bình minh. Hãy mở hết mịt mùng cho em thấy tương lai.

Hãy nói cho em biết, em sẽ phải làm gì. Em biết phải làm gì đây anh.

Sau lưng tôi, tiếng lách cách mở cửa và luồng gió xộc thẳng vào bếp mang theo hơi rượu khật khừ tởm lợm.
“ Mẹ nó...hợp đồng. Mất toi miếng đất bạc tỉ, mẹ nó ...”

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

ĐÊM. NHỚ NÚI.

Buồn. Như cỏ cây rầu rầu hiên vắng
Như tuổi già gõ cửa gọi tên
Như chuyến tàu đêm, sân khuya vắng khách
Như ráng chiều ôm núi chênh vênh

Không ai ngoài kia, bên đời ngóng đợi
Núi than thầm , khóc tiếng bi ai
Thả nỗi buồn theo trời lồng lộng
Ngày cũng tàn cuộc, mỗi sớm mai.

Đêm mông lung.Chạnh lòng trăng ngó
Dửng dưng đùa mấy hạt sương đêm
Đậu khốn cùng nghe chừng tuyệt vọng
Ta và đêm. Bỗng hóa thân mềm

https://tieulun.hopto.org

Ta tập tễnh một ngày xuống núi
Thèm khúc Tiêu Dao " Tiếu ngạo giang hồ"
Rượu mềm môi uống tình bằng hữu
Tuyệt tình ca hóa kẻ hồ đồ

Nhặt mảnh trăng. Đêm nằm nhớ núi
Mơ chuyện vá trời mơ vá viễn vông
Túi càn khôn nhốt tình rồ dại
Ta mang tình gối cõi thinh không

Nhưng đã quá già, chân chồn, gối mỏi
Thôi em đừng về, đừng vọng động nhau
Ai chẳng một lần qua cầu sinh tử
Giọt nước mắt thừa dành tặng người sau

Nếu có lần nào, hụt chân vấp ngã
Hãy hái hạt buồn trên đám cỏ cây
Hãy nghe còi tầu nửa khuya vắng khách
Sẽ thấy đời trôi qua những nắm tay

Sẽ khóc một lần-một lần- lần nữa.
Tiếc hạnh phúc gầy không giữ được nhau
Sông núi không kề kêu trời quạnh quẽ
Lả tả hồ như một giấc chiêm bao.

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

https://tieulun.hopto.org

QUỲNH THI

NGÀY ĐẦU NĂM TÂM SỰ VỀ TÌNH YÊU

(Tùy bút)

Những ngày gần lễ Giáng Sinh tiết trời se lạnh hơn. Rồi qua lễ, trận bão tuyết từ miền Bắc Mỹ thổi xuống, làm những thành phố như Houston trở nên buốt giá. Nhiệt độ xuống còn dưới 29 độ F. Ba bốn hôm vừa qua Trời lại đổ những trận mưa , sáng ngủ dậy trên mái nhà đá phủ trắng xóa, làm cây cối héo khô. Những cây ổi, cây nhãn của vùng nhiệt đới trong vườn chịu không nổi giá lạnh, chắc là chết hết. Công lao vun trồng cả chục năm bỗng trở thành mây khói. Ít năm trước những loại như cam, bưởi chịu được lạnh, nay đã có quả, cũng đã khô héo.

Nhưng không khí đón mừng năm mới ở khu vực vùng Southwest Houston, có nhiều người Việt Nam sinh sống thì hết sức nhộn nhịp. Chợ búa đầy hoa tươi, có những phiên chợ đêm ở khu Hồng Kong Mall bán đồ ăn uống, ca nhạc do Ban Đại diện Cộng đồng tổ chức, rồi những bữa tiệc mừng lễ hay tất niên, Đồng hương tụ hội rất là vui tươi sầm uất.

https://tieulun.hopto.org

Trong bầu khí đó, bạn đang sống hạnh phúc trong những ngày cuối năm Mậu Tuất. Rồi dần dà hết năm, niềm vui vẫn còn tràn ngập đầy ắp trong lòng, vào những ngày đầu năm Mậu Hợi. Chẳng là bạn đang yêu và đã được yêu, phải không ?

Bạn đã làm những bài thơ tình riêng cho người phụ nữ mà bạn yêu quí, bạn đã hào hứng tâm sự với tôi trong những buổi đi cà phê với nhau. Tôi cũng không ít ngạc nhiên và vui lây, vì tiếng cười sảng khoái , yêu đời của bạn mà trước đây tôi ít khi nào được thấy.

Tình yêu thật kỳ lạ và quả là diệu kỳ, vì với tuổi gần bẩy mươi mà tiếng sét ái tình ập đến vẫn còn huyền nhiệm như thủa bạn đôi mươi, mười tám. Tình yêu không phân biệt tuổi tác, giàu nghèo, sang hèn, như người xưa, hay thời nay chúng ta thường nói. Tôi nghĩ mãi mãi, nó cũng là niềm khao khát và là nhu cầu của mỗi con người chúng ta trong bất cứ thời đại nào. Chúng ta không những ước muốn mà còn đi tìm kiếm đối tượng từ lúc tuổi mới dậy thì cho đến khi tuổi đã trưởng thành. Nếu chưa bắt gặp thì bạn vẫn còn tìm kiếm, mặc dù bạn ở vào lứa tuổi nào cũng vậy. Tôi đang nói đến tình yêu lứa đôi, tình yêu trai gái trong cuộc sống, bất kể nam hay nữ. Phải thế không ?

Cái ngạc nhiên và thắc mắc lớn nhất của tôi là, bạn đang có gia đình, con cái đề huề và thành đạt . Có đứa đã đậu kỹ sư, bác sĩ. Mọi người chung quanh đều phải trầm trồ, có khi phải ghen tỵ.Thế mà bạn vẫn nói mình buồn bã và cô độc! Có những vần thơ của bạn trên các diễn đàn văn chương cũng đã nói lên điều đó . Tôi đọc để bạn nhớ lại :

Có một cây trong vườn
Lá chớm vàng sớm quá
Khiến một người bâng khuâng
Nghe gió hát gọi thầm

Có một cây trong vườn rụng lá
Lá rơi chao chạm tiếng hư không
Khiến một người bâng khuâng
Nghe gió hát gọi thầm

Có một cây trong vườn rụng lá
Lá rơi chao chạm tiếng hư không
Cây một mình xạc xào đêm vắng
Cây chắc buồn như đời vậy thôi . . .

https://tieulun.hopto.org

Có chiều hôm em hồn gần anh quá
Sao mắt sa từ phía chân trời
Có nhiều khi dựa vai tình quá
Thu hát ru hạnh phúc ngần nào

Có đám mây chập chùng rất lạ
Mây trắng xanh nhuộm ánh trăng thanh
Em níu vội nhanh thôi kẻo mất
Chuyện mai sau ai biết phương nào.

Nhưng bạn cũng đã từng nói với tôi: "Tình yêu là thứ quí giá nhất trên đời, nó quí ngang bằng với đời sống và sức khỏe của ta. Không gì sánh được. Dù uy quyền mà bạn có được, danh vọng hay tiền bạc. Nó tựa như sự sống và sự chết. Người ta cố gắng đi tìm kiếm, đôi khi từ tuổi thanh xuân đến khi lớn tuổi vẫn chưa bắt gặp!

Có lúc ta gặp và thích một người phụ nữ nào đó. Cứ đinh ninh nó là tình yêu. Nhưng qua một thời gian, thì bạn nghiệm ra rằng, đó chỉ là cảm giác thích thú. Mà đã là cảm giác thì chỉ là nhất thời , không lắng đọng lại trong ta một chút gì ấn tượng. Ngay cả sự rung động cũng chỉ là ngắn ngủi hay, giả tạo qua loa . Rất dễ quên. Sau khi bạn gặp một người khác phái khác, quyến rũ, đẹp, dễ thương hơn, chăm chút cho bạn từng ly từng tý, người đó lại hiểu bạn nhiệm mầu hiền dịu, cái đáng nói là sự yêu văn chương, đồng điệu và bao dung thông cảm. Lúc nào cũng làm bạn tưởng nhớ muốn tìm gặp. Lúc mà bạn đã ngây ngất nhớ thương từ trong trái tim."

Tình yêu đích thực, thì không dễ quên. Nó đầy ắp trong tim ta mỗi giây mỗi phút. Càng xa cách thì càng thương nhớ sầu bi. Sau này người yêu của ta có bệnh tật hay già nua, nó cũng không hề phai lạt. Đó mới là tình yêu đúng nghĩa, chân chính, xuất phát dây nhợ từ trong tâm thức , trong sâu thẳm con tim. Nó đáp ứng nỗi khát khao mong đợi, và đầy ắp sức sống trong tâm hồn. Nó có một thanh âm mãnh liệt kỳ diệu là nghị lực để ta vượt qua những khó khăn và là một động lực giống như những trận gió trên ruộng đồng thổi mùi thơm ngạt ngào cho đời sống.

Biết bao nhiêu chuyện kể về những giai thoại của tình yêu trong dân gian từ cổ chí kim làm bạn cảm động xiết bao.Tôi nhắc lại vài ba giai thoại lớn để bạn chiêm nghiệm thêm.

Đã có bao nhiêu huyền thoại về Romeo và Juliet. Cả hai người tuổi trẻ yêu nhau say đắm mà không thể lấy được nhau. Cuối cùng, rồi họ cũng đi đến một cái chết bằng quyên sinh, mộng ước sẽ

https://tieulun.hopto.org

được sống cùng nhau mãi mãi nơi cõi vĩnh hằng, cho trọn tình trọn nghĩa. Người ta đã dựng thành kịch , thành ca nhạc kịch và phim ảnh bao nhiêu năm về trước mà nhiều người trong chúng ta ai cũng đã biết. Cũng đã ngậm ngùi thương xót và ngưỡng mộ.

Rồi những năm trước đây trong thời đương đại, chúng ta còn nhớ Hoàng tử Charles và công nương Diana của nước Anh. Sau khi công nương Diana qua đời vì tai nạn xe hơi, ông đã tìm đến người tình cũ của mình là nàng Camero để xin kết hôn, mặc dù Nữ hoàng Elizabeth và Hoàng Gia Anh không đồng ý. Ông bất chấp tất cả, quyết tâm lấy cho bằng được người mình yêu thương, dù có phải từ bỏ danh vọng và uy quyền của một Thái tử sẽ được kế vị ngai vàng sau khi Nữ Hoàng Anh, thân mẫu của ông băng hà.

Ngay khi còn sống chung với công nương Diana,Thái tử Charles vẫn lén lút qua lại gặp gỡ người tình cũ của mình là Camero trong khi nàng đã kết hôn và lớn tuổi không còn mặn mà. Nói về nhan sắc nàng còn kém xa vợ của chàng là công nương Diana đã có hai người con trai với chàng. Khiến Diana buồn bã, đã có một thời gian hai người sống ly thân (separated) và Diana đã lén lút ngoại tình, làm cả nước Anh và thế giới xôn xao bàn tán, khiến Hoàng gia Anh hết sức tức giận .

Có tin đồn Diana đã tằng tựu với viên sĩ quan hầu cận, rồi sau đó nàng có một tình nhân khác là một tỷ phú người Ả Rập. Cuối cùng thì nàng đã bị tai nạn chết thảm khốc trên chiếc xe Merceders của người tình nhân tỷ phú đó.Trong khi hai người đi chơi chung với nhau. Tin đồn trên báo chí Anh thời đó, cho đây là một cuộc mưu sát chứ không phải là do tai nạn giao thông bình thường như cảnh sát loan báo.

Suốt một thời gian nhiều năm dài cảnh sát Anh điều tra vụ tai nạn, cũng không tìm ra được thủ phạm vụ mưu sát. Kể cả gia đình tỷ phú người Ả Rập thuê thám tử tư điều tra. Cuối cùng thì cái chết của công nương Diana được kết luận là do tai nạn giao thông vì chiếc xe chở hai người chạy rất nhanh ở một khúc quanh, tốc độ trên một 100 dặm một giờ!

Cũng nói về sức mạnh phi thường của tình yêu, bạn có nói đến mối tình của nàng Lê Vũ Anh là con gái thứ ba của Tổng Bí thư Lê Duẫn ở Việt Nam từ những năm cuối 1970 và những năm sau khi Cộng sản miền Bắc chiếm được miền Nam Việt Nam năm 75 thế kỷ trước. Lúc ấy nàng Lê Vũ Anh được cha nàng cho sang Liên Xô du học về toán . Lê Vũ Anh đã được vị giáo sư của nàng là Viện sĩ Viện Hàn Lâm khoa học Liên Xô Viktor Maslov để ý và theo đuổi , cuối cùng thì hai người yêu nhau. Nhưng tình yêu của họ bị gia

https://tieulun.hopto.org

đình Tổng Bí thư Lê Duẫn cấm đoán. Vì lúc đó cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam hết sức là tàn khốc dữ dội. Trong nội bộ của hàng chóp bu lãnh đạo của Đảng Cộng Sản tranh dành quyền lực ngấm ngầm với nhau giữa Tổng Bí Thư Lê Duẫn và Trưởng ban Tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ.Trước đó ở Ban Chấp Hành Trung ương Đảng Cộng sản có ra một chỉ thị bí mật với nhau là, cấm chỉ con em của các cấp lãnh đạo không được kết hôn với người nước ngoài! Có lẽ họ sợ những bí mật quân sự hay bí mật của Đảng bị lọt ra ngoài , làm nguy hại đến an ninh quốc gia, nên muốn ngăn chặn một cách tuyệt đối. Không những đối với các nước thù nghịch Tư bản phương Tây. Mà cũng không loại trừ Liên Xô hay các nước Cộng sản anh em nào khác.

Mặc dù Liên Xô là đàn anh thân thiết đang viện trợ quân dụng súng đạn phương tiện chiến tranh hàng đầu cho Việt Nam để đánh Mỹ. Nay con của Tổng Bí thư Đảng lại đi yêu và có con với một người Nga. Nếu sự việc vỡ lở , những tin tức loan truyền ra ngoài sẽ rất nguy hiểm cho uy tín và chiếc " ngai vàng " Tổng Bí thư của Lê Duẫn.

Vợ chồng Lê Duẫn hết sức lo lắng phải thân chinh đi Liên xô nhiều lần để ngăn cản và cấm đoán cuộc tình của đứa con " hư hỏng" này. Lê Duẫn cũng đã nhờ chính quyền và Viện Khoa Học Hàn Lâm Liên Xô can thiệp, tác động đến Viện sĩ Viktor Maslov. Nhưng những biện pháp chế tài hành chánh đều vô tác dụng trước tình yêu vô bờ bến của chàng đối với " Công Chúa " Lê Vũ Anh. Cần nói thêm viện sĩ Maslov là thày dạy toán của Lê Vũ Anh.

Biện pháp quyết liệt cuối cùng mà ông áp dụng là phải gả chồng cho Lê Vũ Anh , ông Lê Duẫn đã cử vợ là bà Bẩy Vân sang Liên Xô đưa con gái về nước làm đám cưới với một sinh viên du học, trước đây anh ta cũng đã si mê đeo đuổi Vũ Anh , nhưng bị nàng từ chối , chỉ muốn coi anh là bạn. Mục đích của Lê Duẫn và phe cánh nhằm để đánh tan dư luận đang bàn tán xôn xao ở Việt Nam lúc đó.

Nhưng khi trở lại Liên Xô để tiếp tục học cho xong chương trình Tiến sĩ toán học thì chàng Viện sĩ người tình của Vũ Anh lại tìm cách bí mật gặp gỡ và đưa nàng đi trốn ở một nơi hẻo lánh cách xa Maskva để tránh sự truy tìm của mật vụ Liên Xô và tòa Đại sứ Việt Nam.

Anh chồng là sinh viên, đến xin cưới con Lê Duẫn ở Việt Nam cùng du học với Lê Vũ Anh và cũng rất yêu vợ, nhưng không sao ngăn cản được Vũ Anh lén lút gặp gỡ người tình, vì Vũ Anh không yêu người chồng bị cha mẹ sắp đặt và bắt buộc kết hôn. Tình yêu

https://tieulun.hopto.org

mạnh mẽ như vũ bão của Viện sĩ Viktor Maslov và Lê Vũ Anh đã làm người chồng đau khổ chùn bước. Cuối cùng thì anh chồng sinh viên Việt Nam sang Liên Xô du học phải xin ly dị để Vũ Anh kết hôn chính thức với Viện sĩ toán học Viktor Maslov ở Maskva, bất chấp mọi áp lực và đe dọa ngăn cản của cả hai quốc gia Liên Xô và Tòa Đái sứ Việt Nam ở Maskva..

Gia đình và Lê Duẫn đầy quyền lực giống như một bạo chúa độc tài, dù có điên cuồng vì tức giận cũng không sao chận đứng được quyết tâm sắt đá được tình yêu say đắm và sấm xét của hai người yêu nhau và quyết định trốn lánh, bí mật sống chung với nhau .
Họ lấy nhau và đã có hai đứa con gái . Đứa đầu tên là Lena Maslov và đứa thứ hai tên là Tanya Maslov, trong một cuộc sống không mấy đầy đủ tiện nghi ở Liên Xô lúc đó, vì Vũ Anh cũng không ỷ vào tiền tài và danh vọng của người đứng đầu một nước Cộng sản đầy quyền lực là cha của nàng.

Mùa Thu năm 1980 Lê Vũ Anh lại mang thai đứa con thứ ba. Nàng có linh cảm và sợ hãi một điều gì đó. Một lần nàng đã nói cùng Viktor Maslov, có lẽ nàng sẽ chết khi sinh nở đứa con thứ ba này. Nàng nói:

"Ở Việt Nam sắp có bầu cử. Để bầu cha em, họ sẽ làm tất cả."
Viktor hỏi:
"Họ là ai?"
" Họ là những người luôn can thiệp và năn cản tình yêu của chúng ta "

Viktor Maslov cho biết trong quyển hồi ký của chàng, anh viết sau này khi Vũ Anh đã bị giết chết sau khi sanh nở:

"Tôi không tin vào linh cảm và cho rằng đó là những lo lắng của những người phụ nữ mang thai" .

" Đêm mùng 6 sang ngày 7 tháng 6 năm 1981 Vũ Anh bắt đầu bị đau bụng. Để an tâm tôi bắt đầu gọi hai xe cấp cứu từ Troitsk và từ Moskva phòng khi bỗng nhiên có gì trục trặc. Xe từ Troitsk lao đến trước, nhưng nó chỉ chở được Vũ Anh đến Podolsk. Tôi đề nghị họ chở nàng đến Moskva, nhà hộ sinh số 25, gần nhà chúng tôi trên phố Dmitri Ulianov. Khi đến nơi mới rõ là một nửa tòa nhà đang phải sửa chữa. Người trực nhận giấy tờ của Vũ Anh , nhìn giấy tờ thấy nàng đăng ký ở Cục 4, liền gọi ngay xe cấp cứu từ đó. Vậy là người ta vẫn chở Vũ Anh đến phố Vesnina. Ở đấy các bác sĩ khám và nói tất cả đều ổn, quá trình sinh nở bình thường. Tôi chuẩn bị ngồi chờ ở phòng tiếp nhận thì sực nhớ mẹ tôi đang ở ngoài Datra có một mình. Cô y tá chăm sóc các con tôi đã cho nghỉ hè từ trước, còn chị bảo mẫu người Việt không nói được tiếng Nga. Tôi liền lao

https://tieulun.hopto.org

về phía đó. Tại Datra mọi việc đều bình thường, nhưng mẹ nói rằng xe cấp cứu từ Moskva không tới. Thật lạ lùng ".

"Vào 7 giờ sáng Vũ Anh đã sanh bé trai. Người ta gọi điện cho tôitừ nhà hộ sanh thông báo điều đó, tôi hỏi tình trạng của người mẹ ra sao, đầu giây bên kia im lặng. Sau một khoảng im lặng dài, họ đề nghị tôi nói chuyện với bác sĩ. Ở Moskva tôi được biết rằng Vũ Anh bị chảy máu rất nhiều, chưa cầm được. Chúng tôi làm tất cả những gì có thể, bác sĩ nói. Sắp tới họ sẽ đem máu tới . Ông tốt nhất nên quay về nhà . Đợi ở đây vô nghĩa!"

"Tôi chạy tới các bác sĩ quen để hỏi ý kiến. Họ không vui , nói rằng trong trường hợp như vậy phải lập tức cắt bỏ tử cung. Nhưng các bác sĩ ở Kremlin sợ lãnh trách nhiệm vì bệnh nhân không phải nhân vật bình thường ".

Tôi quay trở lại nhà hộ sinh. Lúc ấy người ta đã phẫu thuật cho Vũ Anh. Bác sĩ chính cuộc phẫu thuật chính của Cục 4 được mời xử lý cho nàng. Khi ông vừa ra khỏi phòng mổ , tôi lao đến:

" Cô ấy sẽ không chết chứ?"

" Cơ thể trẻ trung . Chúng ta hy vọng vào điều tốt nhất."

" Vài tiếng sau khi phẫu thuật Vũ Anh đã qua đời. Người ta cho phép tôi vào phòng bệnh. Vũ Anh nằm trên giường , phủ tấm ra trông nàng xinh đẹp làm sao, như đang ngủ. Một cục gì nghẹn trong cuống họng , tôi quỳ xuống hôn tay người tôi yêu dấu. Tấm ra phủ di chuyển , hé lộ thân thể vợ tôi , phủ đầy vết xanh , đỏ. Tôi kêu lên vì sợ hãi . Mọi người chạy đến bên , đỡ lấy tôi rồi đưa tôi ra hành lang.

" Lần cuối cùng tôi nhìn thấy Vũ Anh là ở chỗ hỏa táng, mười ngày sau đó.Quyết định hỏa táng không do tôi đưa ra. Nói chung không ai hỏi ý kiến tôi muốn an táng vợ mình ra sao. Tại sao phải đợi lâu thế mãi vẫn là câu hỏi.Có thể Lê Duẫn đã bí mật đến Mosk-va. Tôi không được gặp , còn bà mẹ thì bay ngay sang. Tro cốt của Vũ Anh được đưa về Việt Nam , bình tro được giữ ở nhà bà Bảy Vân trong một căn phòng riêng tại Việt Nam..

"Sau cái chết của Vũ Anh các cháu được bà cụ mẹ của Bulat , bà Askhen Stepanova yêu quí chăm sóc. Bà cụ ở lai cùng chúng tôi ba tuần. Còn tôi trong thời gian đầu rơi vào trạng thái quên lãng, mù mờ sao đó. Trí nhớ của tôi từ chối tin vào những việc vừa xảy ra. Một lần tôi tỉnh dậy vào nửa đêm trong hoảng hốt. Trái tim bóp nghẹn trong lồng ngực . Tôi mơ thấy một luồng sáng: Người ta đã đầu độc Vũ Anh. Tôi chia phỏng đoán với các bác sĩ. Họ không loại trừ khả năng ấy. Nhưng cho rằng các vết xanh đỏ trên da có thể

https://tieulun.hopto.org

xuất hiện trong trường hợp chảy máu nhiều nghiêm trọng.

" Sau đó nhiều năm khi nằm điều trị tim tại một bệnh viện tim mạch, tôi quan sát thấy người ta chích Geparin cho các bệnh nhân để làm LOÃNG MÁU và trên người họ cũng xuất hiện những vết xanh đỏ như thế. Đang băng huyết mà chích thuốc loãng máu này trời! Hỡi lương tâm của người bác sĩ cộng sản.

Theo quan điểm khả tín của tôi đã xuất hiện thêm một phương án.Việc chảy máu là do động tác cố ý, bằng cách tiêm vào thứ thuốc đó. Không phải tự nhiên Vũ Anh đã linh cảm thấy tai họa. Và máu chảy đã cạn (vì thuốc làm cho loãng máu , thay vì chích thuốc làm cho máu đông lại).

" Trong đám tang bà mẹ đau khổ đến mất trí. Bà ấy nói rằng cha của Vũ Anh (Lê Duẫn) đã giết chết con mình, và muốn giúp tôi đưa lũ trẻ về Việt Nam để chăm sóc. " Không đời nào!" Tôi trả lời..." (Ngưng trích) .

Đọc xong đoạn hồi ký trên của chàng Viện sĩ Viktor Maslov là nạn nhân đau khổ cũng là một người tình can đảm và chung thủy, bạn không thể không nao lòng và cảm động ngậm ngùi, dù bạn là người cộng sản nếu bạn còn trái tim. Phải thế không?

*

Tôi đã kể cho bạn nghe những thiên tình sử đẫm lệ và cảm động của nhiều thời đại.Không chỉ riêng bạn mà không ít người trên thế giới cũng đã phải thương xót rơi lệ. Hàng bao nhiêu thế hệ đã đi qua.

Thường thì những mối tình đẹp hay gặp trái ngang. Bạn cũng đừng ngạc nhiên,vì dòng chảy cuộc đời không phải lúc nào cũng êm trôi suông sẻ. Để giữ được tình yêu, người ta phải vượt qua biết bao nhiêu thử thách, chông gai trắc trở. Bạn yêu và đã được yêu, chắc chắn là bạn cũng đã có nhiều kinh nghiệm. Và tôi cũng quả quyết và chắc một điều nữa là, nó không chỉ có êm đềm hạnh phúc mà thường trộn lẫn với nhỏ máu, thương đau. Có những điều trái ngang cơ hồ không thể vượt qua. Nhưng khi đã yêu, người ta thường bất chấp tất cả. Đạp lên cả chông gai đang giăng kín trước mặt. Có điều những chông gai liệu có thể vượt qua hay không ?

Hay là phải cam chịu kết thúc. Nhưng tựu trung kết cuộc rồi sự kiện nào cũng phải có một lối thoát, một hướng để đi ra , tự nó diễn biến khi con người gặp những khúc mắc , rối như tơ vò không biết đâu là đầu mối để mà gỡ . Suy cho cùng , thì người trong cuộc sẽ nhận được một trong hai khả năng . Kết quả hay là hậu quả của cuộc tình.

Có những trường hợp trái ngang , hai người yêu nhau nhưng cả hai đã có gia đình, con cái đề huề. Họ gặp gỡ và đến với nhau trong một lúc tình cờ nào. Trong một đám tiệc, một hộp đêm một

https://tieulun.hopto.org

lần đi shopping hay một nơi chốn nào khác ...Rồi sau đó hẹn hò, chuyện trò nhiều lần, thấy tâm đầu ý hợp , cuối cùng rồi hai người cảm thấy quyến luyến không thể rời xa nhau rồi yêu mến nhau.Tôi nghĩ lý trí, đạo đức và luật pháp không cho phép hai người đến với nhau. Nhưng sự đau đớn của hai tâm hồn của họ có những sự trùng hợp nào đó mà họ cần nương tựa, an ủi nhau. Thành ra họ thấy cần thiết phải có nhau, bất chấp mọi ước lệ của thực tế đời sống.

Họ đến với nhau, đôi khi có những điểm tương đồng như chuyện bất hòa trong gia đình, những xung khắc giống nhau. Cả hai không yêu người phối ngẫu của mình. Họ kết hôn vì bị cưỡng bách về một lý do nào đó. Hay sau khi kết hôn, sống trong một thời gian, họ khám phá ra những khuyết điểm nghiêm trọng không thể hàn gắn được. Có trường hợp, không dung hòa được về sở thích của nhau. Sự việc càng trở nên nghiêm trọng khó có thể giải quyết, đó là trình độ hiểu biết của hai người quá chênh lệch...khi ông nói gà bà nói vịt, rồi cãi cọ nhau mỗi ngày. Ngay cả những việc tầm thường vớ vẩn nhất cũng không thống nhất được, rồi quyết định xa nhau. Nhiều trường hợp đau thương lại không thể dứt bỏ người vợ hoặc chồng của mình nên họ đã cam tâm ngoại tình với người mình yêu thương.

Bạn đã kể với tôi rằng, trước đây bạn đã quen với những cô gái đẹp . Một thời gian dài quen biết, tìm hiểu tưởng là đã yêu người đó. Nhưng rồi hai người chia tay, chẳng bao lâu thì quên. Bạn nghiệm ra rằng, đó chỉ là cảm xúc mà mình lầm tưởng, nghĩ là mình đã yêu.

Bây giờ bạn và Tina đã là người yêu của nhau. Hy vọng đó là một tình yêu đích thực như bạn hằng mong muốn.

Sau những ngày mưa bão và giá lạnh. Trời bây giờ trở lại khô tạnh ấm áp và đang bước vào mùa Xuân. Bạn đang dọn dẹp vườn tược sau khi mưa bão. Bạn đang vui và gọi cho người mình yêu, nhưng nỗi lo sợ vì hòan cảnh trái ngang đang bao phủ hai người. Tôi cũng có suy nghĩ và e ngại đó. Xin mạn phép ghi lại mấy câu thơ mà bạn đã đọc cho tôi nghe :

Anh đang quét lá sân nhà
Bỏ quên cái mộng bên bờ thùy dương
Gió bay một trận vô thường
Lá bay theo gió nỗi niềm riêng ai.

Thôi thì đầu năm mới. Chúc bạn nhiều may mắn và hạnh phúc lâu dài bên người mình yêu

QUỲNH THI

https://tieulun.hopto.org



NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

GIẤC MƠ CỦA BÃO

1.

Không biết cơn bão đã thổi y đến hay chính y đã kéo thốc cơn bão hoặc giả y là cơn bão khốc liệt và lạ lùng nhất.

Màu môi của bão là phiên khúc man rợ của qủi dưới tầng cuối địa ngục và bàn tay bão muôn đời là những mũi tên hoang dại cắm vào ngực trần gian, xé rách mọi nỗi thanh bình của những bầu trời cùng đáy vực im lặng.

Bão đến. Vâng, Isabel đã rớt xuống thành phố đúng như tin khí tượng nhưng hoàn toàn nằm ngoài dự báo thời tiết trong cô.

Ừ nhỉ, làm sao y có thể biết được thời tiết trong cô thay đổi chớp nhoáng như thế nào. Cô cũng không tài nào đoán được sự hung hãn cuồng bạo của một cơn bão. Isabel là một cơn bão dữ hay y là một cơn bão điên (?!)

https://tieulun.hopto.org

2.

Trong thứ ánh sáng nhờ nhợ sắp chết của buổi chiều, cô lái xe quờ quạng tới nhà quàn như một bóng ma. Đường sá vắng tênh hếch đến rợn người. Isabel chắc chắn đã níu chân những kẻ có nhà và những kẻ không nhà. Những cánh chim đã mỏi hay chưa mỏi đều không dại gì kiếm tìm một đường bay vào lúc này, cũng như những kẻ vô gia cư đã tự ý lánh mặt vào những chỗ trú ẩn từ thiện. Người và vật không chút lai vãng, làm cô không thể không nghĩ mình là một bóng ma chập chờn giữa mộ địa gió.

Bão càng cuồn cuộn, chiếc xe cô chao lệch như sắp quay loạn trong lòng bão. Cảnh vật rối rắm, trải mù mịt thành trăm mảnh. Một cảm giác sắp bị bốc ra khỏi xe khiến cô ước gì mình được mất hút như thế. Bay theo bão vào một cuộc hóa sinh nào đó. Lý thú lắm chứ.

Bay, đã bao lần trong những tháng năm qua cô nhắm mắt lại để mường tượng được bay. Bay như gió, bay như chim, bay như bụi, bay như bão, bay như tưởng tượng... Bay và bay. Thường, những ước muốn kỳ dị này lấn áp cô, khi cô cảm thấy bất lực trước một điều gì đó. Mà đời sống thì quá lắm những điều như thế, nên không thiếu những ngày cô bị lôi tuột vào những cú bốc lên và rớt xuống. Cô rớt hoài đến bầm xác mà gặp bão vẫn muốn cuồn cuộn bay, phiêu hốt bay...

Mở "radio" đài nào cũng khuyên cô nên quay về. Không ai có thể bảo đảm sự an toàn cho cô, ngoài cô. Hình như có một ai đó vắng mặt vừa giúp cô bẻ mạnh tay lái. Âm thanh khô khốc của nhánh cây đổ làm cô sực nhớ đến những cử động máy móc. Cô nhếch môi như không mảy may xúc động mình vừa thoát nạn.

Trái lại, cơn bão càng lúc càng giật rúng như lên kinh phong. Những người thân của cô đang ở đâu. Sao trôi hết vào một miền nào tĩnh lặng mà không lôi cô theo với?

Chồng và con gái, hãy chờ cô đến để thức suốt đêm sâu. Đêm như thế mới thật sự là đêm. Sâu như thế mới thật sự là không có cơ may nào lấp đầy nổi. Đêm đen kịt và sâu mịt mùng. Cô chỉ có thể thoát đi bằng cách thổi hồn ra khỏi xác, để hóa thân thành một cơn bão tuyệt đẹp. Cơn bão có đủ ma lực thổi tung tất cả những gì nó muốn ra khỏi mặt đất. Tung mình lên và nhẹ hẫng những gánh nặng trần gian. Rồi cô bay khi thấy bảng hiệu của nhà quàn hiện ra. Chừng như người cô nhẹ hẫng chỉ bằng một sợi tóc.

Đêm, cô ngồi gục xuống bên hai khuôn mặt trắng xanh vì bệt quá nhiều phấn sáp. Nhà quàn ở Mỹ vẫn có thói quen trang điểm người chết một cách đóng tuồng như thế. Chắc là cốt chuẩn bị cho

https://tieulun.hopto.org

những cái xác không hồn phù hợp với những buổi yến tiệc ở địa ngục.

3.

Nhà quàn cho dù trong một đêm bão cũng chẳng có gì đáng nói. Ngoài chuyện không mấy hay là nước cúp rồi điện cúp, và cô ngồi thù lù bên hai hàng nến trắng chả giống ai.

Tự nhiên cô nhớ đến thằng bồ đa tình bi lụy của cô em họ còn ở quê nhà. Hôm đó tụi nó hẹn hò làm sao không biết, cô gái cỡi xe gắn máy đến gặp gỡ người yêu bị đụng xe chết bất đắc kỳ tử giữa dọc đường. Cậu ta chờ hoài hủy không thấy, gọi điện thoại trăm bận không bắt được giọng nói bèn chạy thất tung khắp phố phường, nức nở gọi thầm tên tình nhân. Cuối cùng đúng như linh cảm và lời mách bảo của người giữ xe trước rạp hát gần quán hẹn, cậu ta đến nhà xác của một bệnh viện cách đó không xa lục lạo.

Gặp bữa xui nhằm ngày nghỉ cuối tuần, cậu ta năn nỉ mãi không được, đành dở thói hối lộ cho gã y công canh phòng xác mới được mở cửa cho vào điểm mặt người chết. Lại thêm một khoản tiền kha khá nữa, cậu ta được phép tùy tiện ở lại khóc thỏa thuê cho đến lúc cạn nước mắt. Không biết cậu con trai si tình ở lại khóc cười ôm ấp hình bóng cũ bao lâu trong phòng lạnh giữ xác, có điều sau đó cậu bị rơi vào tình trạng nửa ú ớ mê sảng nửa lạnh nóng bất thường. Cái chết của cậu nhiều phần vì nhiễm lạnh (và xúc động là cái chắc) nhưng trái tim bao giờ vẫn rực hơn lửa. Dù gì đi nữa cậu ta cũng đã được ôm một khuôn mặt lạnh ngắt nhưng có thật. Chả bù trong những chuyện tình liêu trai phải ôm người đàn bà trong tranh để thỏa giấc mộng tinh.

Nghe đâu còn có vị bác sĩ nào đó ướp xác một bệnh nhân trẻ yêu ổng, đem giấu trong phòng ngủ để lâu lâu còn được hứng tình. Rồi chuyện đào mộ Dương Quí Phi chỉ vì quá điên rồ thương nhớ... Và như thế, đàn bà là những con hồ ly tinh đầy bí ẩn mà đàn ông không bao giờ hiểu được tại sao.

Còn cô lúc này ra sao? Hẳn nhiên cảnh trí xung quanh hoàn toàn không giống cảnh trí của một phòng lạnh giữ xác ở bên nhà. Hơi hướm mang mang mùi hương quế tỏa ra từ những đốm sáng lập lòe của nến, thay vì lổn ngổn mùi của tử thi khác.

Đêm trượt té thật nhanh. Mắt bão xám xỉn hung bạo. Mặt đất bấn loạn, khi bão trườn mình như con trăn oặn sâu vào vũng đêm huyễn hoặc. Đêm lộng gió lộng mưa, bời bời những cuồng lưu thác đổ. Tiếng thở của bão càng lúc càng gấp rút, dồn dập va trộn giữa ba chiều không gian nghe như một chuỗi rít dài đau đớn của

https://tieulun.hopto.org

nhục cảm ẩn ức. Bão vỡ bùng và cô ngồi loay hoay với những ý nghĩ điên điên rồ rồ.

Có thật cô đang ẩn ức một điều gì (một nỗi đầu hàng số phận?) hay một điều gì lãng đãng mơ hồ như không phải là cô bỗng lạ mặt xâm chiếm. Cái thân xác yểu điệu này, mớ cảm xúc mù mờ kia có thật là của cô không. Sao cô lại nghĩ như thế. Tiếng kêu của bão hay tiếng kêu bi thương của con thú nào đó quanh đây.
Không, thật tình cô không muốn nghĩ ngợi gì cả. Cô không biết mình đang nghĩ gì thì đúng hơn. Hoặc đã chết hay vẫn sống. Sống, tại sao sống? Sống để làm gì? Chết, tại sao chết? Chết làm gì trong giấc mơ của bão?

4.

Giấc mơ của bão. Không biết giấc mơ của bão có giống như giấc mơ của một thi sĩ.

Y ngồi đó từ bao giờ cô không cần biết. Cô có đó nhưng xác thân cô chừng như cũng tan biến đâu đâu. Mọi sự thổi đến quá đau lòng làm cô đang sống mà như đã chết.

Cô đã chết nên y không thể tìm cách chôn sống cô được nữa.
Cô gọi sự ân cần của y là những ve vuốt có dao găm.
Hình như cô có hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy y. Một ngày trời bão táp như thế này thì chỉ có những người không điên cũng dở hơi mới ra khỏi nhà.

Y chụp lấy bàn tay cô như hôm nào ở nhà thương đã vừa chụp vừa lay gã bác sĩ: "Cô bồ tôi không thể chết được. Bác sĩ phải tìm cách cứu cô ấy. Cô ta còn trẻ quá mà..." Nhìn vẻ mặt thất thần của cô, y thở dài: "Trời bão thế này sao bà lại đến đây? Tay bà lạnh quá rồi nè" Cô nhìn những sợi khói thuốc trên môi y, tưởng tượng môi cô cũng đang thở khói: "Lạnh thật, nhưng tôi làm sao có thể ngồi yên được ở nhà" Cô định hỏi y đến từ bao giờ, nhưng nghĩ lại cũng chẳng cần thiết lắm. Mọi sự chẳng có gì quan trọng từ cái chết của người chồng và cô con gái. Cô phải làm gì để nghiệm giải những vô lý cuộc đời. Không ai có thể giải mã nổi giấc mơ của bão.

5.

Trong đêm, cô mở mắt nhìn và không thấy gì cả. Cô nhắm mắt lại, không nhìn nhưng lại thấy vô số thiên hình vạn trạng. Những đốm sáng tỏa ra từ phía trong cô. Điều kỳ lạ cô không chụp bắt được rõ ràng một sợi ánh sáng nào và cứ thế cô như chơi vơi, lửng lơ chạy đuổi ở đâu đó. Hư vô, có thật chỉ trong hư vô cô mới không

https://tieulun.hopto.org

phải sợ hãi một điều gì.

Một điều gì. Cô nghe có người bảo một điều gì đó, như tình yêu thì phải cũng có ma lực tối cao khiến con người dẫm nát mọi khiếp vía. Ờ, sao cô lại nhắc đến tình yêu vào lúc này. Có có không không. Không không có có. Có đó mất đó. Mất đó được đó. Đầu óc cô lan man mường tượng đến cái chết của người chồng. Đó là cái chết đã ám ảnh cô trong những giấc mơ giữa đêm trước đó không lâu. Trong vô thức, cô đã thổi bay chiếc xe của người chồng đến mấy vòng, và cho đến giờ phút này anh ấy vẫn còn nợ cô một lời giải thích về vết son và mùi nước hoa không phải là "gu" của cô. Khi người cảnh sát mô tả về cái chết của chồng cô, cô thấy rùng mình nhiều hơn về sự trùng hợp với giấc mơ so với nỗi bầm dập của một thi thể.

Cô chỉ không hiểu thêm một điều; sao chồng cô lại kéo theo đứa con gái thương yêu nhất của cô. Đứa con quá trẻ để chết và cô cũng còn quá trẻ để không thể sống... Và mục đích để sống của cô bây giờ là gì. Không lẽ để phung phá cho hết mớ thanh xuân còn lại hay tiêu xài cho sạch số tiền bảo hiểm vĩ đại.

Cô không hiểu những người tự ý đi tìm cái chết chán sống cỡ nào, hoặc giả họ chỉ muốn giải thoát khỏi trạng thái tán loạn bất ổn của thần trí, với một hy vọng chết là chấm dứt mọi chuyện. Chết là hết hay chết để bắt đầu một đời sống khác tốt đẹp hơn ở bên kia thì cũng là điều phải đi tìm mới biết. Cõi chết buồn không hay vui không, cô nào biết được, khi người chồng và đứa con gái vẫn chưa thấy ai chịu trở về đâu đó để mách bảo. Họ đã đi quá xa, nhưng cô tin rằng linh hồn của người chết vẫn vất vưởng quanh đây.

Cô phải làm sao khi hai hàng nến trắng vẫn lung linh chảy những giọt sầu của ngày tháng.

6.

Bão vẫn xoắn rít ngoài kia. Đêm hoang lạnh quá và cô không tài nào chợp mắt được. Giông gió bão là trù quyến của những vòng tay ôm ma quái, ếm-xì-bùa lên những môi hôn tà đạo. Đất trời càng hun hút vô định, con người càng tìm về nhau nương náu, trú ẩn. Trên đường đến, cô đã từng nghe đài phát thanh thông báo không phải một người, hai người mà nhiều người, nhiều đám bị bão lụt túm gọn trong khoảnh khắc. Không ai có thể chịu nổi những tiếng tru tréo của bão. Trong đêm khuya rợn, với hai khuôn mặt người chết trắng lạnh như sáp, với những bước đi thô bạo của bão trên những bờ thềm, những vũng cây bụi cỏ và lâu lâu như muốn xốc tung những cánh cửa đòi vào càn quét cô, khiến cô bắt đầu chấn

https://tieulun.hopto.org

động. Cô lay y dậy, miễn cưỡng không xem y là mồi cháy ru ấm những cóng buốt của riêng mình:
- Ê cậu... cậu ơi, cả đêm mà bão vẫn chưa chịu rút lui đi ngủ là sao hả cậu. Tôi...
Hóa ra y cũng tỉnh như sáo và chỉ vờ nhắm mắt:
- Tưởng bà ngủ rồi chứ. Tôi cũng vậy, có ngủ được miếng nào đâu. Chỉ nhắm cho đỡ mỏi. Bộ bà đói bụng hay sao?
Cô trả lời trống không:
- Không đói. Chỉ lạnh. Hai ngày rồi chả ăn uống gì mà cũng chưa chết.
Y ngồi phắt dậy như chợt nhớ ra điều gì:
- Kìa nến sắp tàn rồi. Chúng ta đã đốt hết những ngọn nến cuối cùng.
Cô đâm ra hốt hoảng:
- Vậy thì phải làm sao? Điện nước đã bị cúp, máy sưởi vô dụng.
Y trấn an cô:
- Nhưng tôi còn rượu. Rượu dưới hầm của ông già nhiều quá, không vác bớt cũng uổng. Rượu sẽ làm cho bà ấm.
Vừa nói y vừa mở toang chiếc áo lạnh, đưa nhanh chai rượu nốc một hơi dài. Cô nhận ra đó là thứ rượu mạnh chồng cô thường uống, mà cô chỉ cần nhắp năm, mười ngụm là lảo đảo men say. Cô lắc đầu khi thấy y chìa chai rượu về phía cô một cách mời mọc:
- "Đã" nhỉ. Tôi chào thua.
- O.K. Không uống cũng được, nhưng không có gì giúp bà ấm được đâu nha.

Cô nghĩ đến chiếc áo lạnh của y. Không cần biết đến thứ hương hơi đàn ông trẻ con ủ ấp trong đó, nhưng nếu mượn đỡ của y thì hơi có vẻ trấn lột. Điều kỳ cục là dù trong bóng tối, cô vẫn nhận ra trong mắt y che giấu một điều gì chưa tiện tỏ bày. Ở cái tuổi khá chín muồi những tình trường ma tặc, cô chỉ cần vờ vịt quay đi chỗ khác 180 độ rồi quay lại, là đập trúng phóc một cái nhìn có âm mưu tà ý hay không. Thường, điều nhận biết của những người đàn bà như cô đạt chỉ tiêu chính xác.

Cô loay hoay chưa biết tính sao thì y bỗng ranh mãnh như hiểu ý của cô:
- Quên nữa. Bà muốn mặc cái áo lạnh này thì tôi sẵn sàng. Nam nhi chi chí, có lạnh thì cũng ráng câm cái mồm mà chịu. Bà khỏi lo.

Miệng y láu táu, tay y ân cần choàng chiếc áo lên người cô. Cô hơi chao chọng nhưng tự dặn mình không được mơ mộng. Lúc này là lúc cô phải tập vô cảm. Vô cảm trước những nỗi đau, cũng như vô cảm trước những trò đùa của số phận. Không nên bận tâm

https://tieulun.hopto.org

một điều gì. Không, không gì hết.
Cô nói lơ lửng:
- Cảm ơn. Cảm ơn lắm.
Đôi mắt y vẫn bám chặt vào người cô:
- Ấm, ấm hơn rồi chứ? Đâu có gì mà phải chiếu lệ.

Dù lơ đãng, cô vẫn bị vẻ đàn ông của y đập vào mắt. Chất đàn ông toát ra không phải từ chiếc áo cô vừa ướm vào người. Mà từ dáng dấp đầy che chở và khuôn mặt dâm đãng râu của y. Cô phải công nhận thêm một điều nữa: Không có y đêm nay chắc cô sẽ chết vì sợ hãi, hoặc nếu không thì cũng chết vì cô đơn, hoặc vì lạnh.

Cô nói với y ngay ý tưởng mà cô biết chắc y cũng vừa đọc được:
- Không có cậu, chắc tôi sẽ chết lạnh.

Y đảo thêm một vòng nữa trên người cô, thở dài ra lệnh:
- Chắc bà không sao đâu. Bớt lạnh rồi thì cố mà ngủ đi. Nhớ gài hết nút áo lại.

Cô hơi buồn cười. Y trông có vẻ ngang tàng đến ngộ ghê ghê là. Khi không lại nhắc con mồi phải biết phòng thủ tay thiện xạ. "Gài hết nút áo lại" thì cũng có lý thôi. Không lẽ lại hớ hênh ra đó trong đêm bão với một con đực đầy dũng mãnh. Y cũng đâu thể làm ấm cô bằng cách đó. Bão có thể uy hiếp, đào xới toàn diện cả không gian đen ngòm khiếp nhược ngoài kia. Nhưng bên trong này dù thế nào đi nữa thì cửa cũng đã đóng. Tuyệt đối đóng kín. Bão không tài nào chui vào để làm rách bươm những ngày đời tang lễ.

Trong âm thầm cô biết y chả có ý gì đâu. Cô cũng chỉ đùa với cái đầu khá trục trặc, lỏng lẻo đinh vít của mình chút thôi. Làm sao y dám táo tợn như thế. Còn cô, sao tự nhiên cứ bị ám ảnh về những niềm hạnh phúc không có thật (mà hạnh phúc thì chẳng bao giờ có thật cả, phải không)
Cô ôm chặt lấy ngực mình:
- Hy vọng bão không phá phách tôi nữa.

Y cười nửa miệng. Chắc y chưa say đâu, dù môi miếng đã mềm đi vì rượu. Rượu, bóng tối hay thán khí của nhà quàn làm mắt y mang vẻ đẹp của ma vương, khuôn mặt của liêu trai với hơi thở của hư ảo.

Y bắt đầu khật khà khật khưởng:
- Tôi sẽ đuổi bão đi giùm bà. Bà cần một giấc ngủ, biết không. Và tôi cần rượu. Tự nhiên thèm.

Cô nghĩ chắc y cũng buồn lắm. Rượu sẽ đốt bớt nỗi buồn trong tâm can y. Còn cô, không uống được rượu, cô biết lấy gì để đốt bớt nỗi sầu.

https://tieulun.hopto.org

7.

Không yên được, không thể nào ngủ yên được. Cô định xin y mấy ngụm rượu, nhưng nghĩ lại: "Không lẽ mình đi tìm môi hắn ở trên những khóe chai?" Lại đùa nữa. Y không biết cô hay đùa đùa với cái đầu như thế đâu. Cô phải nằm yên chờ sáng thôi. Bão cũng đã triệt tiêu dần những cuồng nộ, đúng như lời y. Cái lạnh cũng đã rút lui, và đêm sắp lụn như nến, như cô. Cô giật mình nhận ra không còn gì trước mặt. Những ngọn nến đã tắt ngúm tự bao giờ. Cô chỉ cần nhắm mắt lại một thoáng. Mở mắt ra, nến đã phụp mất. Đâu còn gì, đâu có gì ở lại sau một đêm bão Isabel.

Không dưng cô nhại theo một điệu hát cũ thuở nào còn đằm thắm ở quê nhà: "Oh... I...sabella... Oh... I...sabella..." Và cười ngất như muốn vỡ tan hết những nỗi buồn.

Hình như cô làm y hơi thót lại. Y lè nhè như vừa bị đánh thức ra khỏi một cơn thiếp mê nào đó:

- Ai, ai vừa... làm gì đó.

Cô lại cười rú lên như không nhịn nổi:

- Tôi... tôi chứ ai. Buồn buồn hát chơi ấy mà. Ngủ đi...

Y lại phát biểu một điều gì đó cô không nghe rõ, nhưng rồi y lại chuệnh choạng tìm qua băng ghế dài cô đang ngã người:

- Vẫn còn đêm, sao tối quá. Bà nằm yên, tôi đi qua đây nè và sẽ hát cho bà nghe.

Cô nói và không nghĩ là mình đang nói:

- Cậu hát hay lắm phải không. Con gái tôi bảo cậu làm trong những hộp đêm vào những chiều cuối tuần.

Y đã tìm được chỗ ngồi cuối băng ghế của cô đang nằm:

- Tôi hát cũng được thôi. Ở mấy cái hộp đêm nhảm nhí, tôi chỉ cong cớn, lượn mình như rắn để chọc cho đàn bà nhảy cỡn lên.

- Vậy là ăn tiền phải không. Một cái nghề rất được hội nữ quyền hoan nghênh.

- Ở đó những người đàn bà con gái đến mua vui xộp lắm bà ơi. Và tôi thì học hành chưa ra gì cả nên cũng đỡ lắm.

- Những phụ nữ thích tiêu sầu giải trí bằng cách đó thuộc thành phần nào nhỉ. Hỏi chơi thôi.

- Đứng đắn, hoang đàng, trí thức hoặc ít học đều có những phút giây bốc đồng cả. Làm “male stripper” mà được gặp đứa con gái bà là nhất rồi.

Cô hơi sững người, nhưng rồi lại nghĩ ngay rằng đã là thú vui thì mọi tầng giai cấp, mọi tuổi tác đều có lúc tung hứng. Con gái cô chắc chỉ vì nghịch ngợm nhiều hơn là đi tìm một sự giải phóng cho đàn bà. Cô nghĩ, đã đến lúc đàn ông không thể coi đàn bà như

https://tieulun.hopto.org

những phương tiện để đạt đến mục đích thống trị thân xác. Sự thỏa mãn tình dục hay để xiển dương khả năng của một con đực là những xúc phạm với chính họ, vì chính phụ nữ cũng đã nhìn thấy sự đòi hỏi phục dịch của một nô lệ đối với một lãnh chúa đã không còn hợp thời, và chắc chắn là hủ lậu, phong kiến và oan ức cho những tên đĩ đực, hay những "male strippers". Tại sao chỉ có đàn ông mới có thể đi tìm những cảm xúc hoan lạc và mới lạ cũng như chỉ có họ mới có quyền ca tụng một thân xác hay rẻ rúng một nhan sắc(?!)

Bất chợt, cô ngồi thẳng người dậy và quay nghiêng đầu nhìn y:

- Cậu gặp con gái tôi ở đó với lũ bạn hay chọc phá của nó phải không.

Y cúi đầu xuống như đang mường tượng đến người yêu:

- Vâng. Hôm đó vẫn giờ trình diễn, mà xe của mấy cổ còn nằm ụ ở bãi đậu. Không có tôi khuya khoắt chắc cũng mệt.

Hóa ra lúc nào y cũng sắm vai là vị cứu tinh. Hốt nhiên cô chạnh lòng nhớ con:

- Tội nghiệp con gái của tôi quá. Mới đó mà đi luôn rồi.

Y nhìn cô khóc ấm ức như trẻ con mà dỗ dành:

- Thôi bà đừng khóc nữa. Ích gì. Tôi sẽ hát cho bà nghe bằng trái tim đau của mình. Sẽ hay.

- Được, cậu cứ làm con ve sầu lải nhải đi. Khi nào khó chịu, tôi sẽ bảo cậu im ngay.

Y hát. Hình như tiếng hát ấy cất lên từ những vỡ vụn của tâm hồn. Giọng ca của y khi khàn đục nghèn nghẹn những thanh âm, như vướng víu từ một vách núi hay một đá vực. Khi thì ném tan nức nở lên thấu trời xanh. Hình như y đang mê sảng và tự ý đi tìm những cung bậc cho chính y. Y không cần người nghe là cô vì y chỉ muốn được mất hút và đốt cháy trong niềm xúc động của âm hơi.

Bài ca cô chỉ nhớ loáng thoáng, như một bài thơ chưa ráo nước mắt, và chắc y cũng vừa dạo dần trong đầu những nốt nhạc:

"Này em xin hãy đừng lo sợ / Chúa đã bỏ loài người / Phật cũng đã ở ngoài tâm của chúng ta / Tất cả mọi người đã đi hành hương / Tự ý tung hô cho riêng mình chủ nghĩa hư vô / Dẫu gì tôi cũng ở lại chờ đợi / Khổ nỗi tôi chẳng biết mình đang chờ đợi một điều gì / Điều hạnh phúc và khốn cùng là tôi không thể không mong mỏi / Và chờ đợi / Trái đất nơi tôi ở vắng xa Thượng Đế / Em không phải tu mấy kiếp mới an lòng gặp tôi / Bởi thế giới cũng không còn ai ái ngại / Cái chết của những con thiêu thân / Trên những mồi cháy / Lẽ nào em không bắt được tần số tôi / Thứ tần số tôi chỉ muốn trao gởi cho riêng em / Em hãy nhận lấy những tín hiệu tưởng là đã cũ

https://tieulun.hopto.org

/ Và không còn hiệu quả / Vẫn chỉ là cuộc trùng phùng của những trái tim đơn lẻ / Niềm tương cảm của bóng tối và tội lỗi / Không hề gì, chúng ta đã quá cô đơn / Để củng cố một đức tin có nhau / Như khi tôi rạch dao lên những cườm tay / Vấy bi thảm lên những giọt máu / Đó là những hồng huyết cầu mang tên em / Dẫu sao tôi cũng là tên đàn ông quá nhiều bi lụy / Tình yêu của tôi không bao giờ đặt lên cán cân / Của dĩ vãng em / Của hiện tại tôi / Những đạo đức luân lý cũng sẽ bị dẫm đạp dưới bàn chân em / Có gì tôi cũng đã đi tìm em quá lâu / Từ cơn bão này đến cơn bão khác / Từ giấc mơ đầu đêm đến cuối giấc mơ tảng sớm / Từ những bất trắc này đến những bất trắc nọ / Chúng ta sẽ là những tiên tri cuối cùng rao giảng: Những tiếng sấm của tình yêu không sợ dèm pha / Em hãy giữ lấy số phận tôi và vày vò / Theo cách thế của em / Tôi muốn được chết trong bàn tay em dung rủi / Tôi cần một chút liều lĩnh của em để thắp cánh / Em hãy cưú vớt một trái tim thấp thỏm / Nghĩ cho cùng tôi chỉ là một thiên thần / Đang tập bay ở luyện ngục...”

Có phải tiếng hát, hay nói cho đúng hơn là bài thơ của y đã như cơn bão rớt xuống miền đồng bằng cô. Những cơn bão không cần lời báo mộng của những tiếng sét. Và cô có cảm tưởng như cô đang đối diện với một người mộng du:

- Thôi đủ rồi. Cậu hát được lắm nhưng kể ra thì giọng điệu cũng hơi láu cá.

Y nói thật nhỏ, như chỉ muốn nói cho mình:

- Có gì đâu. Buồn quá, thất tình nặng vậy mà.

Không nhìn, cô cũng biết y đang ôm mặt chực khóc. Nỗi lẻ loi của y làm sao giống nỗi lẻ loi của cô được. Y còn quá trẻ và rồi y cũng sẽ dễ dàng bắt đầu lại. Còn cô, sẽ còn bao lâu nữa cô mới băng bó xong vết thương này. Băng bó thôi, chứ đừng nói đợi ngày nó không còn ung mủ và thành sẹo.

Cô cũng nói như tự an ủi cô:

- Vết thương nào chắc rồi cũng sẽ phải lành. Chẳng lẽ cứ ung mủ mãi.

Y cười khẩy. Môi cười trắng bung làm cô nhớ lại màu da tương phản trên khuôn mặt y. Cô cũng nhớ lại đã có lần nhăn nhó với đứa con gái: “Con có chắc là con yêu hắn không. Rồi con sẽ phải thách đố với cả cuộc đời.” “Mẹ ạ, anh ta lớn hơn con năm tuổi chẳng có già gì đâu. Còn vụ màu da đen của ảnh thì nhà mình không nên kỳ thị, phải không me.” Tuổi tác, chủng tộc, những giá trị khập khễnh đạo đức..., trong tình yêu có khoảng trống nào cho những thứ này không. Chả lẽ người ta phải ra khỏi trái đất để yêu nhau? Còn nếu

https://tieulun.hopto.org

cô biến bay cùng hắn ở trần gian này thì ở luyện ngục, chồng và con gái cô có dễ dàng không kết tội cô? Tội, tội, không biết cuộc đời nhân danh điều gì để cứ muốn buộc tội thiên hạ?

Y ngồi thẫn thờ một hồi, rồi lay nhẹ tay cô:

- Bà buồn lắm phải không? Đời đã lấy hết của bà ngần ấy thứ.

- Dĩ nhiên. Chẳng có gì có thể khỏa lấp nổi. Chẳng thể có được một ngày nào vui cho tôi nữa.

- Tôi biết. Tôi cũng không thể nào gặp được đứa con gái nào giống con của bà.

- Trái đất quá rộng hay ngay cả trái đất có chật lại, chúng ta cũng đều là những kẻ thất lạc.

- Vì không thể thất lạc thêm một lần nào nữa, nên tôi khẩn khoản xin bà một ân sủng.

- Hãy chờ đến khi nào sắp lên đoạn đầu đài đã, rồi hãy nói. Cô nửa đùa nửa thật.

Y lấm lét nhìn cô, nói nhờ nhợ như chưa thoát khỏi cơn say:

- Bà thật tình không muốn nghe thì thôi. Chẳng hiểu sao có lúc tôi thấy bà thật giống cô ấy.

Y nói nhanh quá, cô không kịp bịt miệng y lại. Làm sao cô bịt được những giọt máu trong tim y. Thôi thì cũng chẳng có gì quan trọng. Cuộc đời có lắm những trái tim máu me. Một ngày nào đó vắt cạn máu, trái tim rồi cũng sẽ khô.

https://tieulun.hopto.org

Cô vừa tội nghiệp y, vừa tội nghiệp mình:
- Không nên uống nhiều rượu quá. Cậu say rồi biết không.
Y gục gặt đầu:
- Chắc vậy. Chắc tôi say mất rồi. Bà có ghê sợ khi phải nghe một người say nói chuyện hay hát hỏng?
Cô nói lãng:
- Cậu tốt với tôi lắm. Không có cậu giúp đỡ, chắc tôi quỵ mất rồi.
- Tôi chỉ xin bà cho tôi được làm người an ủi trong chốc lát. Bà vẫn còn trẻ đẹp chán nên rồi bà sẽ đứng dậy. Sau mỗi cái tát nẩy lửa của ông trời qủy ở trên kia.
- Thật tình không bao giờ tôi còn có thể hòa hoãn với cuộc đời. Tôi chán nản đến tận cùng. Ông trời quỷ đúng là đã hại tôi rồi.

Y im lặng. Cô đọc thấy nỗi bất lực của y. Như cô cũng đành bất lực trước cái chết của đứa con và người chồng. Những liên hệ tưởng không bao giờ dứt được, để còn có thể bàn đến chuyện "đứng dậy" hay tê liệt hẳn.

Hình như tất cả chỉ là một cơn mơ, hay ít ra cô muốn coi đó như một cơn mơ. Cơn mơ của bão thì bứt vỡ nhưng đẹp ảo mỵ như cơn mơ của một thi sĩ. Cô biết những ngày sắp đến cô sẽ phải uống rất nhiều viên thuốc ngủ, nhưng thể nào cô cũng tự dặn lòng đó chỉ là một cơn mơ. Và cơn mơ dài hay ngắn thì cũng nhớ rằng, tất cả chỉ là một giấc mơ.

Mồ hôi cô rịn ra như vừa ra khỏi mộng mị. Có thật là cô vừa đang mơ? Isabel lúc này đã đi thật xa như cơn bão khô rớt vào sa mạc. Chỉ đủ để thổi tan những giọt sương đầu ngày trên lũ xương rồng./.

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

https://tieulun.hopto.org

XUÂN THỦY

ĂN THƠ

Tôi đọc mãi một bài thơ
một bài thơ tôi đọc mãi
mà không sao thuộc được cả
không hiểu vì sao tôi không

thể thuộc được một bài thơ
mà mỗi lần khát tôi chỉ
chực vục đầu vào bài thơ
mà đọc đọc lấy đọc để

để thỏa cơn khát của mình
cơn khát được sống đúng nghĩa
một con người mà dường như
tôi không được làm một con

người vì bị tước đoạt đi
hay chính tôi đã hèn mọn
mà tước bỏ nó đi trước
hay sau đôi mắt buồn của

lòng tôi khao khát mãi khi
cứ phải sống sống mà không
được làm người thì làm sao
thuộc lòng một bài thơ hay

vục đầu vào đó thể thỏa
cơn khát của mình trước đã
cho đến khi cơn khát thèm
đã hết khát thèm tàm tạm

thì đôi mắt tôi mới nhìn
thấy được một bài thơ hay
nay đã nát bươm hết cả
trong hàm răng của mình tôi.

XUÂN THỦY

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN AN BÌNH

NẾU MAI KHÔNG CÓ LOÀI NGƯỜI

Có một ngày thế giới biến mất loài người
Đâu còn tắc kè hoa biến hình trong màu xanh của lá
Đôi tình nhân ung dung bước qua sỏi đá
Từng cứa nát bàn chân
Nhện giăng những sợi tơ mềm tựa như trăng
Biết giữ chân ai bây giờ
Khi trí nhớ mù lòa
Cây thập tự treo đầy trái ác?

Ẩn trong đá loài khủng long hóa thạch
Chờ cuộc tái sinh trong thế giới hồng hoang nào khác
Giọt mưa ngàn năm trôi qua kẻ đá
Lóng lánh hàng thạch nhủ suốt đời trầm tư
Mang bí ẩn loài người
Tìm chi quá trình tiến hóa
Khi ta là tác nhân hủy diệt
Trái đất không một màu xanh.

https://tieulun.hopto.org

Con thuyền bay lên hành tinh xa xôi diệu vợi
Cách trái đất hàng triệu triệu năm ánh sáng
Khám phá điều gì trong thiên hà bí ẩn
Lỗ đen hun hút sâu thẳm
Hay lại đưa chiến tranh lên những chòm sao
Đang yên bình thơ mộng
Khi hành tinh nầy không còn nơi thử nghiệm
Bao vũ khí quái thai dị kỳ?

Những tâm hồn lạc lõng
Ngã ba, ngã tư hay ngã năm
Cầu vượt nối tiếp nhau như mắc cửi
Khu phố không đèn xanh, đèn vàng, đèn đỏ
Bảng chỉ dẫn lạc loài đường đi không tới
Trên miền đất khổ
Nước mắt em có hóa thành ngọc bích
Tưới mát địa đàng anh sa mạc?

NGUYỄN AN BÌNH

https://tieulun.hopto.org

TRẦN VĂN NAM

ĐỌC NHỮNG CHỦ TRƯƠNG VÀ THƠ GỌI LÀ TRIỆT ĐỂ CÁCH TÂN

Đọc thơ trên các tạp chí Việt ấn hành tại Úc[1], Chủ đề ấn hành tại California[2], Thơ ấn hành tại California[3]: ta vẫn lại bắt gặp những bài thơ hoặc đoạn thơ khá đạt theo lối thơ Tự do; trong đó gồm đủ dáng vẻ Siêu thực, Tượng trưng, Hiện sinh, Ngôn ngữ tân kỳ, Tu từ khó hiểu, Dung tục; chưa thấy gì khác lắm với thơ Tự do tiếp theo sau nhóm Sáng Tạo hoặc thời Triết lý Hiện sinh trong văn học miền Nam trước 1975. Nhưng dần dần ta đã thấy xuất hiện lối Thơ Vắt dòng theo lý thuyết Tân hình thức của tạp chí Thơ, lối thơ Liên văn bản hoặc "tránh xa tu từ thi tính cổ điển" theo lý thuyết Hậu hiện đại của tạp chí Việt; được sự hỗ trợ triệt để của tạp chí Chủ đề qua các biên khảo về thuyết Hủy tạo của Derrida (với tác giả Nguyễn Minh Triết),hoặc từ chối không bao giờ đăng thơ vần dù không phủ nhận giá trị của thơ vần (với chủ biên Nguyễn Trung Hối.) Ta cần phải kể thêm tạp chí Hợp lưu cũng chủ trương văn chương cấp tiến.[4]

Đọc thơ trên các tạp chí kể trên: ngoài một số bài hoặc những đoạn tiêu biểu cho chủ trương cách tân, còn có khá nhiều bài cường điệu dung tục, cường điệu làm thơ về những điều tầm thường, từ

https://tieulun.hopto.org

chối triệt để chất thơ, hoặc sắp xếp các câu thơ rối rắm trên trang giấy, hoặc vắt dòng tùy tiện không đúng với lý thuyết Tân hình thức, hoặc cốt gây dị ứng; tất cả những điều ấy làm độc giả nhàm chán. Từ sự nhàm chán đó, đã làm nhiều người thờ ơ không muốn đọc để biết những mới lạ quả là có từ Cấu trúc luận đến Giải cấu trúc (tức Thuyết hủy tạo) rồi đến Hậu hiện đại, từ Thơ Tự do theo cách hiểu của người Việt đến Thơ Tự do của ngôn ngữ Tây phương, từ Thơ Không vần đến Thơ Tân hình thức đặc biệt trong ngôn ngữ Anh Mỹ, và áp dụng Thơ Tân hình thức vào ngôn ngữ Việt thì phải như thế nào.

Những bài thơ không đúng cách theo chủ trương của các tạp chí làm nhiều người chán ngán cho là "tào lao, bày đặt, lập dị". Người viết bài này xin chỉ ghi nhận những điều thật sự là mới, khác với nền Văn học miền Nam trước đây, để kể thêm một điều đóng góp của Văn học Hải ngoại nối tiếp theo sau cuộc chiến tranh chấm dứt năm 1975. Rõ ràng là có sự thừa kế nhưng cũng đã cố gắng khai phá về một hướng khác với nền Văn học miền Nam mà Thơ Tự do kiểu Thanh Tâm Tuyền, Thơ Vần kiểu tu từ tân kỳ, thơ Hiện sinh kiểu táo bạo dung tục, vẫn là những ảnh hưởng còn bao trùm chưa cho thấy một bước ngoặt khác hẳn. Ghi nhận những cái thực sự mới không phải ta đều là đồng hội đồng thuyền những những cách tân này. Xin để cho các bài giới thiệu hoặc tiểu luận hoặc trích dẫn sáng tác dần dần phát biểu chủ trương trên các tạp chí ấy. Ví dụ tạp chí Chủ đề chủ trương Thơ Tự do kiểu tu từ, phần nào ủng hộ Hậu hiện đại, thì phần trích dẫn thơ gồm những dáng vẻ Tự do kiểu tu từ cũ thuộc khuynh hướng Siêu thực, Tượng trưng; trộn lẫn với trích dẫn thơ Hậu hiện đại triệt hạ tu từ (thơ viết về những điều rất đời thường, không cần chất thơ). Trong khi đó, đối với tạp chí Việt, vì ít thấy thơ sát nghĩa với Hậu hiện đại nên đành trích dẫn những câu thơ rải rác vẫn đầy vẻ thi tính, và cũng có vẻ Siêu thực hay Tượng trưng. Còn đối với tạp chí Thơ, trong 14 kỳ báo thì dĩ nhiên số thơ rất nhiều, xin chỉ trích dẫn những đoạn thơ hoặc bài thơ vắt dòng gọi là tạo được nhạc tính; hoặc tính truyện đời thường mà độc đáo đưa vào thơ (vì đời thường thì hằng hà); hoặc lục bát hay thơ bảy chữ kiểu Tân hình thức; hoặc dung tục kiểu lời trong nhạc Rap có tính chất phản kháng xã hội mà thôi (không trích dẫn thơ dung tục quá lắm). Mục đích của việc trích dẫn thơ sáng tác là làm sao cho độc giả thấy được quả đó là những đóng góp hoàn toàn mới, khác hẳn thi ca trong Văn học miền Nam

https://tieulun.hopto.org

trước đây. Riêng tạp chí Chủ đề với chủ trương chỉ đăng thơ Tự do mà thôi, nhưng không kèm lý thuyết làm khác với Thơ Tự do trong Văn học miền Nam trước 1975, nên phần trích dẫn vẫn là Thơ Tự do như đã từng hiện diện thời trước.

Riêng về những trích dẫn các bài giới thiệu thuyết Cấu trúc luận, tiền đề làm phát sinh thuyết Giải cấu trúc (hay còn gọi là Hậu cấu trúc, thuyết Hủy tạo) áp dụng vào văn chương với thuyết Hậu hiện đại; hoặc về lý thuyết Tân hình thức đi từ Thơ truyền thống Tây phương đến Thơ Tự do kiểu Anh Mỹ rồi đến Thơ Không vần kiểu Hoa Kỳ; xin chỉ trích dẫn những chi tiết riêng trong mỗi bài, còn những điều gì chung bài nào cũng có nói đến thì cố tránh né không lặp lại, chỉ trích dẫn một lần mà thôi. Ví dụ trong bài của Nguyễn Minh Triết trong tạp chí Chủ đề về Thuyết hủy tạo có những điều chưa được nói đến trong bài giới thiệu thuyết Giải cấu trúc của Nguyễn Minh Quân trong tạp chí Việt, và ngược lại thì trong bài của Nguyễn Minh Quân phong phú ở những điều gì. Ngoài ra hai bài đó đều xuất hiện gần như đồng thời vào năm 2001 (giữa năm và mùa Hạ), nghĩa là không phải bài này phản bác bài kia, vậy mà có vài điều như trái ngược. Điều ta lưu ý trong bài giới thiệu của tác giả Nguyễn Minh Triết (tạp chí Chủ đề số 6) là ở điểm: Derrida chủ trương giải thể mọi cơ cấu, nên không có điều gì trở thành Trung tâm, không điều gì được gọi là Hiện hữu, dù là khoảnh khắc tiếp xúc cụ thể xác thực trong viễn tượng

Ý hướng tính (Intentionality) trong triết lý Hiện tượng luận về tri giác của Husserl (ví dụ nhận biết về thời gian, theo Husserl: ý thức luôn luôn là ý thức về một điều gì, vậy chỉ có hiện tại là xác thực, còn tương lai hay quá khứ chưa bao giờ là đối tượng cụ thể nên đều hư vô trước tri giác.) Bài của ông Nguyễn Minh Quân bàn về thuyết giải thể tất cả, nhưng còn một Trung tâm Tối thượng như lò lửa trung ương quy tụ mọi tan rã, như một Đại Ngã gồm thâu mọi tiểu ngã tản mác... Bài của tác giả Nguyễn Đăng Thường (tạp chí Thơ số 22 và 24) giới thiệu nhạc Blues và nhạc Rap của người da đen Hoa Kỳ, hoặc nhắc lại kỷ niệm đọc thơ Lục bát Tân hình thức của Đỗ Kh., hoặc phê bình lời nhạc có tính chất hoài cổ hoặc viễn mơ của Trịnh Công Sơn... đều có xu hướng ủng hộ cho cả hai chủ trương cách tân kiểu trần trụi muốn từ chối tất cả tu từ của Hậu hiện đại, và kiểu Lục bát Vắt dòng theo Tân hình thức.

Nguyễn Lương Ba (tạp chí Thơ số 25) qua bài đọc các tập Thơ

https://tieulun.hopto.org

Tân hình thức của Lưu Hy Lạc (thi phẩm Yên đi), của Hà Nguyên Du (thi phẩm Gene Đại dương), của Đoàn Minh Hải (thi phẩm Đại nguyện, xuất bản trong nước) nêu đúng tính chất đời thường của cảnh đời bụi bặm và hàng quán ăn nhậu ưa xuất hiện trong cả thơ Hậu hiện đại lẫn Thơ Tân hình thức. Khi Nguyễn Lương Ba bàn một bài thơ Tân hình thức mà nói thơ đi về hướng trừu tượng thì hình như không phản ảnh đúng tính chất "bốn không" của thơ cách tân. Bốn không do ông Nguyễn Đăng Thường liệt kê, đó là: không ẩn dụ, không siêu hình, không vũ trụ, không ngôn ngữ tu từ. Bài của thi sĩ người Chăm (Inrasara, tạp chí Thơ số 28) đọc thơ của thi sĩ người dân tộc Tày (Dương Thuấn) cũng lại lôi kéo về hướng tân kỳ Hậu hiện đại: bàn về thơ Dương Thuấn viết về những điều gần gũi đời sống người dân tộc (chọn vợ có bắp chân cho khỏe để đi nương và để đêm gác nằm) thì Inrasara nói đây là chiều hướng từ bỏ ngôn ngữ tu từ thơ cũ mà đạt tới ngôn ngữ trần trụi hồn nhiên đồng điệu với Hậu hiện đại. ***Phan Tấn Hải*** *(tạp chí Thơ số 26) khi đọc Thơ Tân hình thức của người khác đã nhấn mạnh thơ Tân hình Thức muốn chụp bắt phần mảnh của đời thường, nắm bắt khoảnh khắc của hiện tại, ném nó lên thành thơ ngay tức khắc, chớ nghiền ngẫm suy nghĩ so đo lâu lắc mà tiêm nhiễm phép tu từ của kiến thức văn chương nhà trường.* ***Quỳnh Thi*** *(tạp chí Thơ số 27) đề cao hồn nhiên: "Những nhà Thơ Tân hình thức không cần phải buồn…*

Nó cũng không cần ẩn dụ… Ta viết Tân hình thức như thằng bé con thả diều". *Khế lêm (tạp chí Thơ số 27) ca ngợi lục bát không vần do vắt dòng chuyển từ giai điệu êm ái nhẹ nhàng do vần… sang nhịp điệu sôi nổi của cú pháp, dồn dập từ sáu chữ xuống dòng tám chữ một cách bất ngờ khi chưa trọn nghĩa trong mỗi câu và lục bát cứ tiếp tục như vậy.* Nhà biên khảo **Hoàng Ngọc-Tuấn (tạp chí Thơ số 29) đọc thơ của Nicanor Parra trích dẫn một đoạn thơ kể lể chuyện đời thường trong đời sống, nào chuyện hình sự, chuyện ăn mặc, chuyện trộm vặt, chuyện cảnh sát xét hỏi, thỉnh thoảng lại xen vào nửa câu "dưới ánh trăng" hoặc "chiếc lá đầu tiên của mùa thu", đó là cách đánh thức ta phải ra khỏi sáo ngữ của thi ca, *đó là cách phản thơ để cứu thơ.* Cứu thơ là trở lại chuyện đời thường theo chiều hướng Hậu hiện đại. Thiết nghĩ thì việc trở lại chuyện đời thường phải theo phương pháp ngược lại:** giữa thật nhiều câu mơ mộng sáo ngữ làm người đọc phát chán thì có một câu cứu vãn, như nhắc đến một chi tiết tầm thường bị bỏ quên, nhờ vậy ta sực tỉnh mà đi ra khỏi một thế giới không thực…

https://tieulun.hopto.org

Khế lêm (tạp chí Thơ số 24 trong bài: "Tân hình thức và Thể Thơ Không vần") là người rành về âm tiết nhấn hay không nhấn trong cách nói thông thường của người Anh người Mỹ; nhờ vậy ông phân biệt rõ thơ Truyền thống, thơ Tự do, thơ Không vần của Anh Ngữ căn cứ vào nhịp điệu của cú pháp. Thơ Truyền thống khác với thơ Không vần ở chỗ gồm bao nhiêu âm tiết trong mỗi câu, còn thơ Tự do tùy mỗi nhà thơ mà sáng tạo bao nhiêu âm tiết trong mỗi câu, tất cả ba loại thơ ấy do phát xuất từ ngôn ngữ đa âm. Thật khác với quan niệm thơ Tự do của ta căn cứ vào toàn bài, căn cứ vào cách không cần hiệp vận, mỗi câu dài ngắn không cần quy định. Câu nói thông thường trong giao tiếp hằng ngày của người Anh Mỹ phần nhiều gồm 10 âm tiết, phải ngừng lại để thở, thơ không vần đã căn cứ vào nhịp điệu cú pháp đó. Một kỹ thuật gắn bó với thơ không vần là vắt dòng, mỗi câu cứ đủ 10 âm tiết thì xuống dòng dù chưa trọn nghĩa một câu. Nếu trọn nghĩa một câu thì gọi là kết dòng (end-stopped) không phải vắt dòng (enjambment) mà Tân hình thức muốn không phải vắt dòng (enjambment) mà Tân hình thức muốn áp dụng thành một thể thơ.

Nhưng ngôn ngữ Việt là loại ngôn ngữ độc âm, nên muốn tạo nhịp thay thế nhấn hay không nhấn (chỉ có trong thơ Anh Mỹ) thì phải tận dụng kỹ thuật lặp lại. Thiết nghĩ phải lặp lại như thế nào cho có nghệ thuật, có như vậy mới tạo được nhạc tính muốn đều đều như dòng nước chảy, hay muốn dồn dập như cuộc rượt đuổi, hay đứt khoảng như một dò dẫm trên đường gập ghềnh... Cứ lặp lại mà không tạo được nhịp điệu gì muốn diễn tả, thì đó chỉ là cách lặp lại máy móc. Nhà thơ Phan Nhiên Hạo (Đinh Linh phỏng vấn trong tạp chí Việt, số 8 năm 2001), ngoài khả năng Việt ngữ xuất sắc học ở Việt Nam sau năm 1975, lại còn có dịp trau dồi biết nhiều sách vở trong Văn học miền Nam trước 1975 do trong nhà còn chứa lén lút nhiều sách cũ, và qua Mỹ tốt nghiệp văn chương Đại học UCLA., nhờ vậy nhà thơ có đủ sự hiểu biết; so sánh cho ta thấy sự dị biệt giữa văn chương Âu Châu có tính triết lý và nhiều thể nghiệm; khác với văn chương Mỹ được xây dựng rất có ý thức và hệ thống làm nổi bật "tính chất trực tiếp không cầu kỳ, phù hợp với một xã hội tiêu thụ và một nền văn hóa thực tế".

Như vậy, nhà thơ Phan Nhiên Hạo có phần nào tán đồng với chủ trương thơ trần trụi không tu từ của văn chương Hậu hiện đại. Chủ trương của tạp chí Thơ cũng muốn trở về tính truyện đời thường, nhưng muốn "nhập cảng" thêm nhịp điệu cú pháp vào trong thơ Việt. Cùng trong số tạp chí ấy, Đinh Linh phỏng vấn Nguyễn Quốc

https://tieulun.hopto.org

Chánh. Nhà thơ này phát biểu bằng trực giác như sau: thơ mơ hồ, tụ lắng, âm vang, truyền cảm… thuộc về âm; thơ va chạm, tán và động, biểu tượng và cụ thể… thuộc về dương. Tương tự như trong tiếng Pháp có sự phân biệt âm dương như vậy: mặt trời chói chang thuộc về dương (le soleil); mặt trăng êm dịu thuộc về âm (la lune). Và nhà thơ muốn thơ mình hướng về cực dương. Phát biểu như trên thì nhà thơ này cũng phần nào đồng tình hướng về ngôn ngữ bạch thoại trong thi ca, càng triệt hạ tu từ càng tốt, theo đường lối "bốn không" mà nhà thơ Nguyễn Đăng Thường đã nêu ra. Nhưng khuynh hướng văn chương Hậu hiện đại xây trên nền tảng giải thể mọi cấu trúc (Hậu cấu trúc), nên cũng gồm thâu mọi khuynh hướng, gọi là trò chơi văn chương có tính dân chủ, vì vậy nói triệt hạ tu từ hay "bốn không" hình như chưa đi sát với chủ trương phi tâm hóa. Cho nên ta thấy những khuynh hướng thể nghiệm văn chương có tính riêng biệt của nhà văn, như Hiện thực huyền ảo của Gabriel Garcia Marquez; tiểu thuyết Quỷ thi của Salman Rusdie… cũng có thể liệt vào hướng Hậu hiện đại.

Tạp chí Chủ đề không dựa vào một lý thuyết cách tân thi ca như Hậu hiện đại với tạp chí Việt, hay Tân hình thức với tạp chí Thơ, nhưng chủ biên Nguyễn Trung Hối (Chủ đề số 6, Mùa Hạ năm 2001, ghi lại cuộc phỏng vấn của phóng viên Minh Nguyệt trên đài Phát thanh Úc Đại Lợi) chủ trương lấy dịch thuật để thúc đẩy người làm văn chương hải ngoại nên hướng về phía cách tân, nhất là cách tân triệt để về thơ. Ông cũng đồng ý với nhà văn Phạm Thị Hoài là "nhà văn hải ngoại chỉ viết bằng bụng chứ không viết bằng đầu… văn học hải ngoại không thiếu Việt Nam mà thiếu thế giới". Ý ông muốn nói nhà văn nhà thơ hải ngoại ít đọc sách báo ngoại ngữ để trau dồi kiến thức, thâm nhập vào đề tài mới, thử nghiệm thể loại văn chương mới. Họ chỉ viết theo cảm tính hoặc tình cảm về những vấn đề phát xuất từ kinh nghiệm đời sống, nhất là về những đề tài chiến tranh vừa qua, đề tài cuộc sống hải ngoại hiện nay, đề tài hoài hương, đề tài chính trị trong nước ngoài nước. Nhiều người không chịu đọc sách báo kiến thức bằng Việt ngữ, hoặc tìm hiểu các khuynh hướng văn chương Việt cách tân, đừng nói chi đọc sách báo tiếng nước ngoài. Ông đồng ý một số khía cạnh khuynh hướng cách tân Hậu hiện đại, nhưng không đồng ý thơ Vắt dòng theo lối Tân hình thức của tạp chí Thơ. ***Vì vậy trên tạp chí Chủ đề có những bài giới thiệu khá công phu về Mỹ học (ít có bài báo Việt ngữ về đề tài Mỹ học) và bài giới thiệu Thuyết hủy tạo (tức Giải cấu trúc), cả hai đều của tác giả Nguyễn Minh Triết.***

https://tieulun.hopto.org

Bài của ông Nguyễn Minh Triết với tựa đề **"Derrida và thuyết Hủy tạo" đăng trong tạp chí Chủ đề số 6, số Mùa Hạ năm 2001**, xin trích dẫn những điều đặc biệt không có trong các bài khác:

"Phương pháp căn bản của Hủy tạo là tìm các cặp từ đối nghịch ẩn dấu trong văn bản… Phương pháp của Derrida là nghiên cứu những giây phút đặc biệt khi văn bản có vẻ thiếu quyết đoán… Trong trường hợp của Husserl (Triết lý về Hiện tượng luận), sự truy tìm một hình thức biểu lộ thuần túy (pure expression). Sự hiện hữu ngay tức khắc, điều này ám chỉ sự tự hiện hữu là một điều chắc chắn… Bằng sự bài bác sự hiện hữu, Derrida cũng bài bác luôn hiện tại. Thuyết hủy tạo của Derrida đã đe dọa cả Thực chứng luận (positivism) và Hiện tượng dọc (hay Hiện tượng luận, Phenomenology)… Derrida gọi sự xem lời nói quan trọng hơn chữ viết của Saussure, sự gán ghép cho chữ viết một vai trò thứ yếu, đều mang thành tố Trung tâm (Centrism)… Theo Levi-Strauss, chữ viết là công cụ của đàn áp, là phương tiện thuộc địa hóa những trí óc sơ khai. Derrida nhận thấy là Levi-Strauss thường xuyên đặt nặng ưu tiên cho thiên nhiên (lời nói) trên văn hóa (chữ viết).

Ông ta luôn luôn khoác lên mình một giấc mơ hồn nhiên và mơ về những xã hội thiên nhiên nguyên sơ… thực ra thì bên dưới mặc cảm tội lỗi (đàn áp các nước sơ khai) và sự luyến tiếc quá khứ (xã hội gần thiên nhiên) là bệnh chung của nhân chủng học (được ngụy trang như một chủ nghĩa tự do và nhân ái."

Xin nhắc lại, bài của Nguyễn Minh Triết nêu ra sự bác bỏ "cái ngay tức khắc" của khoảnh khắc hiện tại do tri giác cụ thể (nhắc đến Hiện tượng luận), từ đó bác bỏ sự hiện hữu (nhắc đến thuyết Hiện sinh), bác bỏ những gì mon men thành Trung tâm (nhắc đến Cấu trúc luận). Những bác bỏ này dường như khác hẳn bài giới thiệu của ông Nguyễn Minh Quân với những điều nêu ra như Derrida chủ trương về sự hiện hữu của một Thực thể Tối thượng (phân biệt giữa phát ngôn lời nói và phát ngôn câu Khải huyền, Trung tâm cục bộ và Trung tâm gồm thâu mọi mâu thuẫn), đăng trong tạp chí Việt số 8, giữa năm 2001.

Trước hết, ông giới thiệu Cấu trúc luận có vẻ như thuộc về triết lý Duy tâm Chủ quan (vật giới được thực hữu hóa do con người qua ngôn ngữ, nhưng không phải ngôn ngữ từng cá nhân mà từ một Cấu trúc Ngôn ngữ tồn tại từ trước); "từ ngữ mang tính chất quy ước và tự ý dựa trên sự cảm nhận chủ quan của con người,

https://tieulun.hopto.org

chứ không tồn tại trong bản thân sự vật… sự hình thành ý nghĩa của một từ ngữ mang tính chất hoàn toàn chủ quan và quy ước của con người mà không bao giờ tồn tại từ trước với sự vật của thế giới hiện thực… nhà phê bình thường tập trung vào tác giả… Cấu trúc luận có quan điểm hoàn toàn trái ngược, bất cứ một văn bản nào đều không có nguồn gốc; tác giả thuần túy là người sống trong những cấu trúc đã tồn tại từ trước mà nhờ vào đó họ viết nên một câu văn hay một câu chuyện, do vậy, ngôn ngữ nói tư tưởng của con người chứ không phải con người diễn đạt tư tưởng… Cấu trúc luận không bao giờ chấp nhận có một thế giới hiện thực tồn tại độc lập ngoài ý tưởng của loài người… Cấu trúc luận đặt cấu trúc vào trung tâm, chính cấu trúc phát sinh ra ý nghĩa chứ không phải bản ngã cá nhân…"

Như vậy thì Cấu trúc luận muốn xóa nhòa tác giả, nhưng không xóa nhòa Trung tâm là những cấu trúc ngôn ngữ, như đại tự sự chẳng hạn. Mà đại tự sự hay cấu trúc tồn tại từ trước thì cũng do con người, con người tập thể. Đến đây bài viết của ông mới bắt đầu giới thiệu về Hậu cấu trúc (Giải cấu trúc, hay Thuyết hủy tạo) của Derrida. Đoạn này như khác với bài giới thiệu của ông Nguyễn Minh Triết trên tạp chí Chủ đề. (Xin nhắc lại, theo ông Nguyễn Minh Triết, Derrida không chấp nhận có điều gì mon men thành hiện hữu, dù là một khoảnh khắc tiếp xúc cụ thể của hiện tại mà Hiện tượng luận của Husserl muốn truy lùng). Còn bài của ông Nguyễn Minh Quân thì giới thiệu:

"Trong lý thuyết căn bản của triết lý phương Tây, phần đứng trước (Derrida lý luận) luôn luôn có giá trị hơn phần đứng sau (như cặp tốt/xấu, sáng/tối, nam/nữ, phải/trái…) Derrida đã chú ý một cách đặc biệt đến cặp đối lập Nói/Viết và kết luận rằng Nói bao giờ cũng quan trọng hơn Viết… nói gắn liền với tính chất của sự hiện hữu, và khi nói thì một ai đó phải có mặt để phát ngôn… sự tồn tại của một bản ngã làm hành động phát ngôn… ý tưởng về sự Hiện hữu (Presence) là Trung tâm đối với tất cả các hệ thống triết lý phương Tây từ Plato cho đến thời đại của Derrida…"

Mãi đến đoạn nói về sự áp dụng Hậu cấu trúc vào phê bình văn học, bài giới thiệu của ông Nguyễn Minh Quân mới làm thấy rõ Derrida chủ trương phi tâm hóa: "…học thuyết mới ra đời (Giải cấu trúc, Thuyết hủy tạo) phản bác rằng ngôn ngữ không tồn tại như những khuôn mẫu cấu trúc hằng định… không có một cấu trúc văn bản nào bền vững… ngôn ngữ trượt đi trong một mạng lưới chằng

https://tieulun.hopto.org

chịt… chúng chuyển dịch không ngừng nghỉ trong hệ thống liên văn bản."

Bài "Chủ nghĩa Hậu hiện đại và văn học Việt Nam" của tác giả Nguyễn Hưng Quốc (đăng trong tạp chí Việt, số 7, số đầu năm 2001) *cho ta thấy Hậu hiện đại không trịnh trọng làm lịch sử, không cổ vũ làm cách mạng, không viễn kiến tương lai… như Chủ nghĩa hiện đại, mà chỉ như trò chơi có tính cách dân chủ chấp nhận mọi dị biệt, cũ mới, truyền thống hay cách tân:*

"Tính chất đa nguyên ấy… theo Lyotard, xuất phát từ sự sụp đổ các đại tự sự vốn là nền tảng trên đó người ta xây dựng các trung tâm quyền lực… xóa bỏ sự phân biệt giữa trung tâm và ngoại biên, nhờ đó (các nền văn học nghệ thuật bị xem là thuộc ngoại biên) nổi lên thành bình đẳng: văn học của các thổ dân, của các cộng đồng di dân và tỵ nạn, những người đồng tính luyến ái, văn học nữ quyền và Hậu thực dân… Sự phá vỡ khung tự sự; dùng kỹ thuật lồng chuyện này vào chuyện khác, thủ pháp lắp ghép và nhại lại…"

Bài của tác giả Hoàng Ngọc-Tuấn "Viết: từ Hiện đại đến Hậu hiện đại" (đăng trong tạp chí Việt, số 5, số đầu năm 2000) ***đã phân tích cho ta thấy rõ hơn giữa Hiện đại và Hậu hiện đại.*** *Trước hết, ông nêu ra tính chất đại tự sự của Cấu trúc luận theo Saussure: "ngôn ngữ tạo ra ý nghĩa cho hiện thực", và tính chất Duy tâm chủ quan của Wittgenstein: "ngôn ngữ tạo ra thế giới", còn Hậu hiện đại làm nổi bật tính chất phi trung tâm:*

"Nhà văn hiện đại cố gắng đặt những mảnh vụn vào một cấu trúc chặt chẽ… còn nhà văn **Hậu hiện đại lại để cho mỗi mảnh vụn nằm vào chỗ riêng của nó**… *nhà văn Hậu hiện đại không kể một câu chuyện nào cả, mà chỉ tạo ra những khả thể về những câu chuyện… mọi thứ trên đời đều có thể trở thành chất liệu cho tác phẩm (ví dụ những tin tức vặt vãnh, chuyện ngồi lê đôi mách, thông báo của chính quyền, thực đơn biên lai hàng hóa…)"*

Bài dịch của **Nguyễn Thị Ngọc Nhung** "Chủ nghĩa Hậu hiện đại và văn chương" đăng trong tạp chí Việt số 7, số đầu năm 2001, cho ta biết thêm một tính chất viết truyện **lối Hậu hiện đại:** *kết thúc câu chuyện kể ở vào khả thể của một trong ba kiểu chấm dứt, gọi là phương thức đa kết.* Trong một truyện tình đã viết năm 1969 ("The French Lieutenant's woman"), tác giả John Fowles *"từ chối sự lựa chọn" giữa hai kết cuộc; một, tái hợp sau cuộc tình bão tố; và hai, họ sẽ xa nhau mãi mãi. Như vậy, ông đã đưa một nguyên tắc bất định vào trong truyện. Ông còn đùa cợt với khả thể thứ ba (tác giả làm rối loạn dòng kể… tự bước vào trong truyện như một nhân vật.)*

https://tieulun.hopto.org

Phần trích dẫn thơ trong các tạp chí chủ trương cách tân, đành phải hạn chế. xin chỉ lấy ra những câu thơ tiêu biểu thuộc về Hậu hiện đại, tránh trích dẫn những câu thơ quá cường điệu dung tục. Điển hình như dung tục trong lời một bản nhạc Rap của người Mỹ da đen, đó là những lời dung tục vô hại, chỉ là tiếng chửi thề phản kháng sự kỳ thị chủng tộc:

Elvis was a hero to most
But he never, meant shit to me, you see
Motherfuck him and John Wayne

Trích dẫn thơ dung tục hạn chế như vậy, vì độc giả đã khám phá ra con số những bài thơ dùng lời dung tục xuất hiện rất nhiều, điều đó làm người đọc chán ngấy. Thơ trích dẫn đúng theo hướng Hậu hiện đại thiết nghĩ phải là: Thơ trần trụi bạch thoại, thơ liên văn bản, thơ thuộc phần mảnh có liên hệ lỏng lẻo giữa các câu thơ, thơ dung tục nói cho hả giận… Thơ Tân hình thức nếu trích dẫn đúng theo hướng chủ trương thì thiết nghĩ phải là Vắt dòng dưới hình thức 5, 6 hoặc 7 chữ, hoặc Vắt dòng kiểu Lục bát không vần và không trọn nghĩa từng câu, nhưng phải có nhạc tính do sự lặp lại; và tính truyện đời thường phải là đời thường chưa có ai đả động tới để hạn chế bớt phần trích dẫn tính truyện đời thường trùng hợp; hạn chế tính dung tục quá lắm. Riêng thơ trong tạp chí Chủ đề, phần trích dẫn sàng lọc những câu thơ hoàn toàn không vần, khuynh hướng thì có thể Siêu thực, Tượng trưng, Hiện sinh, và đôi câu Hậu hiện đại trần trụi do cố ý trút bỏ các tu từ thuộc thi tính mỹ cảm (vì tạp chí Chủ đề cũng ủng hộ Hậu hiện đại.)

Trước hết, đây là các câu thơ trích dẫn trong tạp chí Việt từ số 5 đến số 8. Dòng thơ này có lẽ hiện nay vẫn có một số người đóng góp trên các Mạng lưới Toàn cầu như Tiền Vệ, Da Màu ở hải ngoại, và"Vọt Trào" ở trong nước. Tạp chí Việt mà cao điểm phổ biến lý thuyết Hậu hiện đại là từ số 5 đến số 8, nên phần trích thơ dẫn chứng sát với Hậu hiện đại khá ít ỏi, chỉ trích dẫn những câu mà người viết bài này cho còn theo hướng Thơ Tự do chưa thực sự thuộc Hậu hiện đại:

… ngồi chẻ ngọn tre non
phơi trên đầu gió
sục vào giấc mơ vắng mặt
("Ngữ điệu dấu sắc" của Uyên Nguyên)

https://tieulun.hopto.org

… nhớ hoài đường phố sau giới nghiêm
những vòng xe lăn về cư xá
những cây cầu bắc ngang lạch cạn
mùi tanh phả từ lòng sông
cọng giá, tô cháo lòng
bà xẩm già nhăn nheo thế kỷ
những đứa con gái nhăn nheo tóc chấm vai
gã giang hồ với ngón nghề tẩm quất
đốm lửa trên môi thằng bé còi xương
mọi người đều cần một chỗ ngồi chờ ngày rạng
riêng tôi
cần một khoảng không trong em
(“Thắp lửa” của Thận Nhiên)

… Não bộ sắm tuồng diễn trò sân khấu tính âm
Bàn tay độc quyền ấn vào thiên chức động vật
Côn trùng thi nhau đồng ca điệp khúc đầm lầy. Mưa đang. Không trốn nỗi vào. Bên ngoài vẫn tiến trình những toa tàu không tải.
(“Cơn mê đầm lầy” của Nguyễn Quốc Chánh)

… những hợp âm chim sẻ lướt mái hoàng hôn
đêm lầm lụi xám
(“Ghi chép rời trước ngưỡng thiên niên kỷ” của Huy Tưởng)
… túi mắt đựng trời
trưa trắng
co quắp ký ức
nén tiếng rên
phố chết nửa ngày
(“Chùm không” của Chim Hải)

… Tôi ngủ bảy ngày trong khách sạn với T.
khi thức dậy tôi đã là một người khác
tôi muốn kiếm tiền, tôi muốn làm một con chim trống.
(Trích bài “Sau bảy ngày trong khách sạn với T.” của Phan Nhiên Hạo)

… gió tuột quần cởi trắng hiên rêu
cỏ lá nửa khuya bò cứng ao hồ
(“Mớ đá” của Phạm Miên Tưởng)

https://tieulun.hopto.org

… Rực nóng
Mặt trời nhoài xa.
Những hàng cây đuối lửa.
Trong tôi vẫn dịu lãng một đêm rất cũ
Em khỏa thân
Trên nền đen của mộng
Tôi vo ve…
(“Đêm bình minh” của Đinh Trường Chinh)

… còi tàu tốc hành rướn cong
thành phố nhướng đôi mắt đỏ
(“Downtown” của Ý Liên)

… Bị cuộc đời xua đuổi
Tôi nhảy ùm xuống trang giấy
Tự trầm
Giữa những đám bèo chữ
(“Tôi, nhà thơ” của Trần Lộc Bình)

… hơi nước đục khoét vành đai của đất xuyên qua
nhĩ hồ im lặng
… hơi thở phôi thai rụng trứng trên khu rừng già
… vực thẳm chẻ núi ra khỏi cơn mộng của nước
và đơn bào đầu tiên
(“Phù sa” của Nguyễn Hoàng Tranh)

Tạp chí ***Chủ đề*** chỉ không chấp nhận đăng những bài thơ vần điệu, nhưng không cổ xúy lối cách tân Hậu hiện đại, mặc dầu người chủ biên tạp chí cũng ủng hộ. Vì vậy sự trích dẫn thơ có phần không đắn đo, không cần xem thuộc Hậu hiện đại hay không. Vả lại, những câu trích dẫn như trên trong tạp chí Việt như vẫn còn chịu ảnh hưởng của thi ca thiên về mỹ cảm có vẻ cổ điển. Vậy trích thơ trong tạp chí Chủ đề chỉ cần thấy đó là Thơ Tự do, không ngại trích dẫn thơ vẫn phảng phất mỹ cảm của Thơ Siêu thực nghiêng về những thi ảnh lạ thường (kiểu “chòm tóc trắng trên nòng súng lục”), nghiêng về trực giác siêu hình lối Thơ Tượng trưng (kiểu “một vũng cô liêu cũ vạn đời”), hoặc Thơ Ngôn ngữ tân kỳ (kiểu “gà truyền nhiễm gáy” hay “tôi la qua mái ngói”):

… Khi trở lại vườn xưa
em giấu thơ ta trong mắt biếc

https://tieulun.hopto.org

từ lúc em chưa là mùa màng
(“Khi ta trở lại vườn xưa” của Hải Phương)

… Bãi lau đùa gió dạt
Đêm thăm thẳm
Đêm già
Một tiếng mõ từ đâu văng vẳng
Về ta…
(“Đêm thăm thẳm” của Nam Dao)

… lo ơi chim non đường bay
xót lá cội cây già kẻ bứng
… chút ráng em pha vòm cây cuối ngõ
núi đứng u tình sợ bóng đi qua
(“Dụ ngôn mùa Đông” của Hà Nguyên Du)

… trong ký ức nóng rung mùa hạ
loài ve sầu rũ chết trong mơ
hoa cúc thắp lửa vàng lối cỏ
nỗi buồn không đắn đo
sâu thẳm mang chiều dài nỗi nhớ
(“Dạ khúc Xiv” của Phạm Ngọc)

… Tôi đứng giữa chiều HalfMoon Bay
Mặt trời đỏ bừng đánh rơi hạt nắng
Biển gọi khan lời, ầm ì sóng vỗ
Cát mệt nhoài mờ mịt dấu chân
(“Chiều Halfmoon Bay” của Tường Vi)

… rõ ràng anh thấy em đi dưới bầu trời thủy tinh
vậy mà bỗng chốc anh lùi về nơi chốn hồng hoang dự trữ
thời tối tăm đại cổ sơ
như tình yêu ở đó những con thú long tiền sử
vẫn kêu hoài tiếng kêu mất mẹ
(“Phương trượng” của Hoàng Xuân Sơn)

… Trên bờ biển những tảng đá được lau chùi bởi sóng
Lại lau thêm lần nữa
Bởi tình anh.
(“Ngày của em” của Nguyễn Đức Tùng)

https://tieulun.hopto.org

… trời nghiêng xế rọi thanh âm
khuất lẫn vàm em, phong rêu
dựng bờm gợi khêu dị cảm.
Nghe khó tin. Bữa ghé San
Francisco đã hồn ngát nguyệt.
("Bữa ghé San Francisco đã hồn ngát nguyệt" của Đức Phổ)

Bắt đầu từ số Mùa Xuân năm 2000 trên tạp chí Thơ đã xuất hiện từ từ lý thuyết Tân hình thức với lối Thơ Vắt dòng, và tạp chí thay đổi ban phụ trách từ số Mùa Xuân 2005 đến nay, nhưng đường lối chủ biên không khác, và có thêm một số bài viết đóng góp về lý thuyết Hậu hiện đại. Với 14 số báo từ năm 2000 đến 2007, Thơ Tân hình thức lối Vắt dòng hiện diện rất nhiều, nên phần trích dẫn trong bài này rất hạn chế. Xin chỉ trích dẫn những câu thơ tiêu biểu đúng theo lý thuyết Tân hình thức: vắt dòng dù thành thơ 5, 7 chữ hay lục bát phải có nhạc tính (theo lý thuyết là bằng cách lặp lại một số từ, thay thế cho nhịp điệu của vần); hoặc phải có tính chuyện đời thường hết sức đơn giản (như việc làm bánh, như về con cá nuôi trong bể kiếng, vì đời thường mà cường điệu thì có tính chất triết lý hơn là cách tân kiểu Hậu hiện đại). Và hạn chế không thể trích dẫn quá dài:

… Nửa khờ nửa dại
Vừa mái vừa trống
Rỗng rinh đại không
Gió lùa mưa động
… Yên yên yên yên
Bật không tiếng động
Đậy kín tiên thiên
Không mầm không mống
Nửa mái nửa trống
("Bán Tân hình thức" của Nguyễn Tôn Nhan)

Một ví dụ về Liên văn bản:

… Buồn ơi tôi thấy tôi
Bàn ghế áo nàng xanh
Tôi mến lá sân trường
Thà như giọt mưa rớt
Trên tượng đá nghe giá
Băng mòn hết tuổi thơ
("Liên khúc ngũ ngôn" của Đỗ Kh.)

https://tieulun.hopto.org

Nửa khờ nửa dại
Vừa mái vừa trống
Rỗng rinh đại không
Gió lùa mưa động
… Yên yên yên yên
Bật không tiếng động
Đậy kín tiên thiên
Không mầm không mống
Nửa mái nửa trống
(“Bán Tân hình thức” của Nguyễn Tôn Nhan)

Một ví dụ về Liên văn bản:

… Buồn ơi tôi thấy tôi
Bàn ghế áo nàng xanh
Tôi mến lá sân trường
Thà như giọt mưa rớt
Trên tượng đá nghe giá
Băng mòn hết tuổi thơ
(“Liên khúc ngũ ngôn” của Đỗ Kh.)

Một ví dụ về từ lặp đi lặp lại:

… đã dặn tôi rằng những gì tôi
đang có là những gì không ai
có, cho nên thôi em đừng khóc
nữa bởi vì những gì em có
là những gì tôi không có. Vậy
em đừng đau khổ nữa bởi vì
bây giờ chúng ta lại có cả
những gì mà chúng ta không có
(“Xấu gái” của Trầm Phục Khắc)

… cho bột trộn vào khuôn. Đút lò
một giờ chẵn hoặc khi cắm tăm
vào giữa lấy ra không dính bột
là chín. Rưới thấm Brandy pha
cà phê cắt bánh dọn nơi bụng
trần. Em chỉ làm được có thế.
Với anh và cho anh.
(“Chỉ có thế” của Nguyễn Thị Ngọc Nhung)

… tôi đã thấy ông lão làng tôi
ăn trăng với nước lã trừ bữa.

https://tieulun.hopto.org

Trước nữa, cha kể, ông cố ngoại
tôi chạy càn Minh Mệnh đã đọc
kinh lễ, đốt thi phẩm Glang Anak
pha nước đái trẻ uống thay vì
ăn chữ. Ông sống trên trăm tuổi
("Chuyện 40" của Inrasara)

… quen những cành rong biển
nhựa- mai kia có cho
ra sông ra biển thì
cá tôi cũng sẽ đòi
về đòi về ăn những
thứ ăn quen, chơi với
cành rong biển nhựa và
ánh đèn điện xanh đỏ.
("Một nơi" của Nguyễn Thị Khánh Minh)

Thơ nói về vũ trụ hay siêu hình chắc là chưa hợp với "bốn không":

… Mặt trời bắc bếp
đặt lên chiếc bình
pha trà
hồng hào ham muốn
vật chất lên men
… Đom đóm về
tiết điệu hạt mưa
… Đầm lầy xáo động
lật ngược dải ngân hà
vòng xoáy lỗ đen vũ trụ
("Thực dụng hư vô" của Phan Huyền Thư)

… Một hàng người ngồi trên băng ghế, trên
băng ghế một hàng người ngồi, từng người
từng người giống y như khuôn, từng người…
… băng ghế một hàng người ngồi; nhìn đăm
đăm, đăm đăm, đăm đăm…
("Một hàng người" của Khế Iêm)

Một ví dụ về thơ 7 chữ vắt dòng, viết hoa ở đầu mỗi câu:

… Họ nhìn lên những giá sách và
Lấy cuốn Les Misérables
Ngoài trời tuyết vẫn rơi, có người
Bước vào móc chiếc áo khoác phủi

https://tieulun.hopto.org

Tuyết chọn một cái bàn nhìn ra.
("Quán cà phê" của Nguyễn Lương Ba)

Một ví dụ về thơ 5 chữ vắt dòng, không viết hoa đầu câu:

… thúc quân hay kèn truy
điệu dù đuốc soi dẫn
hay đuốc truy kích dù
nến sinh nhật hay nến
liên hoan nến tưởng niệm
sau cùng vẫn là kèn
vẫn là đuốc vẫn là
nến gặp nhau trong ngày
một ngày tiễn đưa nhau!
("Kèn, đuốc, và nến" của Hà Nguyên Du)
… tôi vừa xoa bụng nàng vừa dõi
mắt phía nghĩa địa, ngó lom lom
lên từng hàng bia trắng hếu dưới
sương, thật không dễ chút nào khi
buộc phải giải thích đâu là mộng
đâu là thực nơi cuộc đời này.
("Những ngày nắng nóng thực mất dạy" của Lưu Hy Lạc)

Walnut, California, tháng 12. 2007

TRẦN VĂN NAM
© 2009 Trần Văn Nam
© 2009 talawas blog
Nguồn :

1/
Nhà Văn Nguyễn Trung Hối gởi
2/
http://www.talawas.org/?p=15261

---

[1] từ số 5 đến số 8 năm 2000 và 2001.
[2] từ số 5 đến số 12 năm 2001 và 2002.
[3] từ số Mùa Xuân 2000 đến số Mùa Thu 2007 gồm 14 số báo.
[4] Nhưng chủ trương chính gây nhiều dư luận của tạp chí này là đăng bài gửi ra từ trong nước (cách nay hơn 16 năm, số ra mắt tháng 10 năm

https://tieulun.hopto.org



CƯỜI RŨ RƯỢI
HỒN NHIÊN CƠN TIỄN BIỆT

phỉnh phờ chi mật tình treo hốc mắt
miệng lưỡi thèm đã cháy bỏng đời chưa
quán tính ngủ trong bàn tay khát đói
vỡ lệ rồi. ba động trắng âm mưa

vang tiếng vọng tịch liêu miền cố xứ
hãy thẫm xanh mê cảm giữa khôn cùng
hãy tẩy rửa vết hận thù rướm máu
ngậm ngùi nhìn quá khứ phút lâm chung!

đứng chết lặng đất cong chiều sóng mặn
đấm ngực gào lũ cá chẳng quẫy đuôi
một ngày kia cát trổ màu hoang phế
khói hình tôi ngửa mặt ngậm mây trời

https://tieulun.hopto.org

điên vô lượng lột truồng bao hư ảnh
tinh trùng bay lấp lánh giấc mơ người
em biết chứ. trong ngôi nhà khổ nạn
chúng ta
thoi thóp cùng sông núi đợi tàn hơi!

đẫm mùi trăng môi ngày thơm ám muội
ngập ngụa lòng men cặn hóa từ chương
cười rũ rượi hồn nhiên cơn tiễn biệt
những vui. buồn. cay. đắng với đau. thương

TÌNH TỰ TRƯỚC MÙA ĐÔNG

những mắt lá quầng thâm chiều nhạt nắng
trũng sâu đêm bóng tối cạn bao giờ
hư linh ảo côn trùng bay đuối mộng
kiễng chân ngày thõng xuống điếng hồn thơ

dụi mắt chưa đừng hoài nghi ngón lạnh
gỉ sét đời cây nuốt khói lặng thinh
đất mất ngủ dường như đang rách mặt
này tôi ơi, hãy níu giữ bóng mình!

nhìn vô cảm hay là đau thắt ruột
bão hôm qua xé toạc đất quê người
giọng lưỡi ơi, thôi bám vào ác mộng
gió lốc tan rồi lắm nhân nghĩa đãi bôi!?

nghe nỗi nhớ chạm mùa đông lấp lánh
rạ rơm buồn thao thức ngóng xanh xưa
tóc mẹ đẫm khói hoàng hôn nhân ảnh
thơm ngọt nào hơn ơn nặng biết sao vừa

chiều tắt nắng gom cành khô vụn vặt
lửa ngậm ngùi khàn đục tiếng thời gian
lòng cứ mong câu thơ tình mọc cánh
tìm mùa xuân cùng hạnh phúc vô vàn

https://tieulun.hopto.org

HÃY DÌU NHAU...

những đánh mất ẩn tàng vào bóng tối
những đam mê lẩn khuất đã chín vàng
những nơi chốn mốc meo ngày ám khói
mãi nhập nhằng theo nhịp bước tình tang

niềm xa vắng nhẹ hều trong âm gió
trò ú tim tắt thở liệm chôn rồi
sao cứ vuốt mặt thời gian lộng lẫy
độc chất buồn thấm đắng nụ hôn môi

em truy điệu giọt chuông ngày nhắm mắt
sám hối đêm phong tỏa nghẹn lời kinh
câu thơ tôi diễn trò hề ánh sáng
chảy vào mưa khúc xạ ảo bóng mình

dửng dưng thế. mà trời cao xanh lắm
người điêu ngoa thú tội được bao lần
chúng ta ngồi trên đụn tình ngất ngưởng
đừng thề bồi thổ huyết một hồng ân
buổi sớm mai ý tưởng nào cũng mới
những hàng cây dự cảm lá giao mùa
này em ơi. tôi bắt đầu yếu đuối!
hãy dìu nhau. tìm lại thuở ngày xưa...

KHALY CHÀM

https://tieulun.hopto.org



ĐÊM NGHI NGẠI

(Nguyễn Linh Quang)

MARGOT

Tin báo tử (tháng 11) :
Roger CLEMENT, 95 tuổi - Jeanne PREVOT, 89 tuổi - Yingfei SHEN, 40 tuổi - Marguerite LORIN, 78 tuổi - Semsha DENDANI, 1 tuổi - Philippe ZANINI, 76 tuổi…

RANI

Tôi nhìn Sylvia. Bắt đầu đấy. Cái đấy đà khó tránh khỏi của những cô gái gốc Tây Ban Nha đã ngoài tuổi hai mươi lăm. Da thịt hình như vội quên đi tính đàn hồi săn chắc thời thiếu nữ. Bợt bệu. Nhớ đến cái chân giò có lần thấy vội trong báo quảng cáo. Tà ma !

_ Vào nằm với em đi !

_ Đang ramadan.

_ Đêm lâu rồi, mặt trời lặn từ năm rưỡi chiều…

_ Tôi đã khấn sẽ giữ mình suốt tháng.

_ Vào nằm với em đi. Ôm em thôi !

_ Tôi đã bảo không, là không !

Sylvia vùng dậy, thu mình vào góc giường, lưng dính tường, bưng mặt rưng rức. Ngực trần rung từng chặp. Những giọt mascara đen bẩn len qua kẽ tay, văng lốm đốm lên nền chăn ố._ Em sợ !

Để mặc Sylvia với tiếng nấc nghẹn, tôi tránh tấm áo giả lông bèo nhèo trên sàn, bước đến cửa sổ, nhìn xuống đường. Bên trong 22°C, ngoài kia, chắc chưa được đến một phần ba. Tôi nghĩ đến Sylvia, những đêm như vầy, bên ngoài áo khoác dày, bên trong

https://tieulun.hopto.org

mỏng tang đồ lót, gõ mòn lề đường bằng gót guốc cao, và giữa hai lần đón đưa, phải chống chọi với từng làn gió buốt bằng những điếu thuốc hăng mùi bạc hà dài ngoẵng. Tôi nghĩ đến Sylvia, những đêm như vầy, chắc cần tiền trao tay ít hơn cần một căn phòng được sưởi ấm, với một thân thể đàn ông chà xát, dày vò, hay may mắn hơn, vuốt ve, mơn trớn. Khách quen, tháng đôi ba bận. Khách lạ qua đường. Khách phương xa. Dù sao cũng là thân nhiệt, với một mảnh chăn, một khoảng nệm…

Mờ mịt ngoài kia. Thêm gió. Tháp Eiffel cụt đầu trong biển sương cuồng động, từ xa, toả quầng mờ hiu hắt. Ánh đèn đường chỉ vừa soi đủ ngọn hàng cây mới lớn bên kia đại lộ. Mất gốc, lửng lơ, những tụm lá heo hắt cuối thu vật vờ, đứng yên mà như trôi, bơi ngược chiều gió tạt. Tự nhiên, đầu óc tôi lởn vởn câu thành ngữ « Sương mù Luân Đôn ». Một huyền thoại ? Tôi chưa biết Luân Đôn, dù Pháp và Anh chỉ cách nhau bằng eo biển Manche hẹp tẹo, dù Paris và Luân Đôn, từ nhiều năm nay, đã nối tay nhau qua đường xe lửa ngầm xuyên biển, chỉ vèo vài ba tiếng đồng hồ là đã đến nơi. Cũng như cha tôi, từ hơn năm mươi năm nay, vẫn không sao vượt nổi Địa Trung Hải để thăm lại cố hương. Ông đã từng có dịp đi xa hơn thế, Mỹ châu, Á châu, tận cả Úc châu, nhưng mỗi lần nảy ra ý định lấy vé về Maroc, lại trù trừ, do dự, rồi bỏ qua một bên. Hình như, mỗi chuyến đi xa, dù đã được chuẩn bị từ nhiều tháng, nhiều năm trước, vẫn là kết quả ngẫu nhiên do định mệnh dẫn dắt ?

«Sương mù Luân Đôn». Và còn gì nữa, lẩn khuất trong lớp hơi nước mờ đục kia ? Lại thêm những huyền thoại, người hoá sói, hoá Jack-kẻ-phanh-bụng-đàn-bà, hoá sát nhân, hoá nạn nhân, hoá dơi, hoá cú, hoá tiên, hoá Peter Pan. Không gian trước mặt được đãi qua hai lần kính lọc, ánh đèn vàng và lớp sương đặc, nhận chìm nhiều chi tiết, xoá sạch mọi sần sùi, thô tháp, hoang lạ khác thường. Và tôi, với bao hãm mình khổ hạnh mùa ramadan, có còn phải là tôi nữa không ?

_ Tại sao cô sợ ?

Không có tiếng trả lời. Quay lại, tôi thấy, giữa những tầng thâm đen của chì kẻ, của mascara, của những đêm thiếu ngủ, rực lên cơn sốt động kinh từ đôi mắt đứng tròng, trợn mở.

RÉMY

_ Đứng lại !

Giật bắn người, Rémy lao chạy. Lộ rồi ! Đầy truyền đơn trong người thế này ! Tiếng giày bốt rầm rập phía sau. Gắng lên ! Phía trước là

https://tieulun.hopto.org

công viên. Sương mù bưng cả mắt, hy vọng lọt được vào đó, sẽ thoát. Rémy vượt qua rào chắn, len lỏi giữa những thân cao gốc già vòng tay ôm, những bụi thấp răng rắc cành vụn gãy gục. Tiếng lao xao nhỏ dần, chìm khuất trong màn sương đục. Hít thật đầy. Thở thật chậm. Ép nhịp tim lại. Mười lăm phút, nửa giờ hay hơn một tiếng đã vút qua ? Thời gian có trôi đi không, hay chỉ chầm chậm đong đưa giữa cái không gian đặc sương quền quện này ? Im như tờ. Có khi sự im lặng còn đáng sợ hơn cả những tiếng động khả nghi.

Không biết Margot có sao không ? Mỗi đứa một nẻo. Tại sao cô ấy muốn đi cùng mà mình cứ khăng khăng từ chối ? Tại sao trước lúc chia tay, cô ấy lại vít cổ mình xuống để hôn một nụ dài ? Có bao giờ thế đâu ! Lạ thật ! Nóng ruột quá ! Chẳng lẽ cứ nấp mãi trong này hay sao, còn bao nhiêu truyền đơn phải rải. Rémy nhìn qua kẽ lá. Tại sao mình lại liều lĩnh lao vào nơi nguy hiểm ? Yêu nước ? Tinh thần ái quốc được nhắc nhở trong những buổi họp tổ bí mật, với mình, mơ hồ quá, chẳng khơi gợi được gì cả. Tham gia hoạt động, phải chăng vì nhớ đến gia đình David, thằng bạn thân nhất lớp, cha giáo sư đại học, mẹ nhạc sư dương cầm, một ngày bi thảm, nhà cửa đồ đạc bị tịch biên, vợ chồng con cái mất tăm trong trại tập trung dân Do Thái ? Phải chăng vì đọc được tin, nhìn thấy ảnh những thây người gục xuống bên cọc hành hình, ven chân tường, bao ngôi làng bốc cháy, lửa thiêu rụi giáo đường và Chúa và mẹ và em thơ ? Hay, phải chăng chỉ vì muốn tỏ ra xứng đáng với Margot, khuôn mặt đẹp nhất trường, đáng yêu nhất phố ? Không biết. Không rõ. Có thể mỗi thứ một chút, nhào trộn thành mong ước muốn đuổi người Đức về nước. Người Đức. Mình có căm thù họ không ? Hình như, không. Chọn tiếng Đức làm ngoại ngữ.

Đọc Goethe. Nghe Beethoven. Chẳng có lý do gì để ghét người Đức cả. Nhưng đừng giết, đừng bắn, đừng hại ai nữa, bọn sát nhân súng cầm trên tay kia… Đêm vẫn lặng, khét ngốt mùi diêm sinh. Trời gầm gừ sấm động. Và sương. Tẩm ánh đèn đường bệnh hoạn, nhờ nhờ vàng. Phải đi thôi. Đợi đến lúc sương tan hay ngày rạng thì khốn ! Len người khỏi bụi rậm. Xổm ngồi. Nghe. Im. Nhìn. Vắng. Một bước. Tiếng cành lá lách tách dưới chân. Không động vọng. Hai bước. Ba bước. Thoăn thoắt chạy. Nhanh lên, phải xong nhiệm vụ được giao, ngày J sắp đến… Xạch ! Xạch ! Hai bóng đen trồi lên từ lòng đường-địa ngục. Chỉ vừa kịp quay ngược hướng, hai tiếng nổ đanh lạnh bốc gọn Rémy lên theo đà chạy trước khi quật thân mảnh chúi sấp. Đúng bình minh. Sương trời chuyển màu. Bầm đậm.

https://tieulun.hopto.org

SYLVIA

Hắn nhìn chăm chăm. Cái nhìn lạ lắm. Nửa tò mò nửa thân thiện. Như của tụi tỉnh lẻ, hay, của bọn khách du lịch. Không phải cái nhìn lạnh tanh, nhìn-mà-không-thấy của lũ thị dân thủ đô. Cách ăn mặc của hắn cũng buồn cười, cứ như từ trong phim, trong hình những năm năm mươi bước ra. Chắc là một thằng nhóc lập dị, lông tơ còn mướt trên mặt mà lại bày đặt đội bê-rê ! Dấn thêm vài bước, hắn dừng lại. Vẫn cái nhìn đăm đắm. Dưới ánh vàng hắt của đèn đường, vẫn có cảm giác đôi con ngươi của kẻ đối diện xanh trong. Như thủy tinh gắn vào hốc mắt hình nhân.

_ Chị vừa dọn về khu này à ?
_ Ưà, gần đúng… Còn chú em ?
_ Tôi sinh ra ở đây.
Dân Paris trăm phần trăm ! Coi vậy mà không phải vậy !
_ Chị đứng đây làm gì ?
_ Tui đứng đây làm gì thây kệ tui ! Chú là cớm hay sao mà khoái hỏi vậy ?
_ Chị đứng đường à ?
_ Ưà, tui là điếm đó, rồi sao ? Chú muốn gì ?
Nóng mặt gằn tiếng, nhưng khi ngó thẳng vào đôi mắt tên nhóc con, chỉ thấy chính bóng mình phản chiếu, rồi nhoà tan giữa ánh nhìn chăm chú, nửa tò mò, nửa thân thiện. Như bóng con bé tóc bum bê xoè áo đầm hãnh diện soi vào lòng suối trong ở một thời rất xưa, tại một nơi rất xa, ấm nắng. Con bé ấy, cũng đã từng có tiếng cười rất dòn, mắt môi đằm thắm, ngực nẩy thanh tân. Con bé ấy, cũng từng có những thằng bé bảnh trai như tên nhóc trước mặt chết mê chết mệt, vậy mà, chỉ một lần thôi, rồi sụp đổ hết, tan vỡ hết. Mẹ, đầu gối đè cứng lên tay con giăng chữ thập, tọng khăn chẹn họng, giữ chặt lấy tiếng thét của đứa gái tơ đang bị phá trinh trên sàn bếp. Phơi thân dưới tay đồ tể. Tên dượng ghẻ hì hục thọc mạnh, đâm sâu, vừa gào vừa tát mẹ, đầu móng cáu bẩn dầu nhớt xe của bàn tay còn lại cào ngấu ngực non. Từ đó, con bé lăn vào đời, máu không ngưng chảy từ vết thương chẳng bao giờ liền miệng. Không căm đàn ông. Không thù dượng ghẻ. Nhưng hận mẹ, cùng những dòng nước mắt tuôn lã chã ngay khi ấy, cả mấy ngày sau. Và có lẽ sẽ chẳng ai hiểu nổi vì sao con điếm khùng lại hả hê cười mỗi lần bị chửi " Đù mẹ mày ! " Ừ ! Cám ơn ! Làm đi ! Đừng nói !… Tự nhiên, có nhu cầu muốn kể, muốn trút xả hết mọi điều vào cái hồ thuỷ tinh phẳng lặng kia.

https://tieulun.hopto.org

_ Tui dân thứ thiệt nghe chú, không phải như mấy con nhỏ Đông Âu hay Trung Phi tay mơ đâu ! Mà, mấy năm nay sao xui quá, chú! Dành dụm mua được nguyên chiếc xe camionnette vừa ấm cúng vừa kín đáo để hành nghề, một đêm ngủ quên, đèn cầy bắt vô mùng, cháy rụi, chỉ kịp ôm đầu máu mà chạy thoát thân ! Rồi xuống cấp, đứng đường, nhưng ở mé bên kia kìa, gần xa lộ vành đai, để khách tiện đưa đón. Rồi cũng tại mấy con nhỏ mắc dịch đó cứ đứng lềnh khênh ồn ào giành mối, chặn cả xe qua lại để níu kéo, báo chí truyền hình la-dô nói quá, nên tụi cớm bố ráp lung tung. Bị vạ lây, nên tui phải bỏ qua kiếm ăn ở khu phố này, nhiều bữa, như bữa nay, ế độ, ế chổng cẳng ! Mà, tức cười thiệt, dưng không tui lại kể tuốt luốt cho chú nghe mọi chuyện... Khuya rồi, chú về nhà hả ?
Chiếc bê-rê kéo xuống, xoay xoay trên tay. Tóc gợn sóng, chải lật hết ra phía sau, căng rộng khoảng trán phẳng. Hắn ngập ngừng :
_ Chưa, tôi còn phải đi có việc... Chị biết không, chiến tranh...
_ Hả, chiến tranh hả ? Ở đâu ? Hồi nào ?
Hắn nhìn sững. Như ma nhập. Mắt xoe tròn. Môi mấp máy. Giọng run.
_ Chị hỏi lạ nhỉ ! Sắp hết chiến tranh rồi, hết chiếm đóng, sắp đến ngày trọng đại rồi.
_ Mà, ngày gì ?
_ Khó nói quá...
_ Chú này cứ úp úp mở mở, tui không có khoái cái trò đó đâu nghe ! Có gì cứ nói mẹ nó ra đi, chú khinh, nghĩ mặt tui không đáng bắt chuyện với chú hả ?
_ Đâu có ! Đâu có ! Nhưng mà...
_ Thôi, bỏ qua, mới hù chút xíu đã muốn té đái rồi, bắt tội nghiệp ! Nè, nói thiệt đi, chú về nhà hả ? Chú có sống mình ên không ? Tui theo chú nghen ? Đứng đây nãy giờ, lạnh quá !
_ Tôi đi có việc thật mà, với lại, Margot... Marguerite...

_ Chú có vợ rồi hả ? Mèng ơi, còn trẻ măng vậy mà...
_ Không, Marguerite không phải vợ tôi... người yêu... tôi... tôi yêu cô ấy.
_ Á à, rồi con nhỏ đó có thương chú không ?
_ Tôi... tôi không rõ, chắc là... có.
_ Nhưng mà nó đâu có sống chung với chú, tui cá đó, đúng không ? Thấy chú dễ thương, tui mến. Đừng lo, tui tặng không chú đêm nay, bù lại, chú cho tui trọ tới sáng, được không ?
Chiếc bê-rê quay tít trên ngón trỏ bàn tay trái.

https://tieulun.hopto.org

_ Không được đâu… tôi… Marguerite… Thôi, tôi phải đi đây. Chị đọc đi, sẽ hiểu.

Hắn rút một tờ giấy từ chiếc túi vải đeo chéo người rồi băng qua đường, chạy khuất vào bóng tối, phía góc phố gập thước thợ. Nhìn xuống, lật qua lật lại. Tờ giấy trên tay trắng cả hai mặt, nhàu nhò.

KẾT / MỞ

Đều nhịp thở. Biết Sylvia đã ngủ say, tôi vẫn tiếp tục vuốt xuôi từng sợi dài mượt. Làn tóc đen thẳng như tóc đàn bà Tàu, đóng khung lấy khuôn mặt trắng bệch, với quầng mắt thâm và đôi con ngươi xanh lạnh ánh thép, Sylvia ma quái cuốn tôi vào trò tình những đêm trăng rực. Tôi, thằng đàn ông ba mươi tuổi, hình như thân thể chỉ thực sự bừng thức quanh vài buổi tròn trăng. Mỗi sợi thần kinh căng tê, chỉ chực tung đứt. Từng bắp thịt co cứng, tức nhức. Sylvia đến, thường, khoảng hai, ba giờ sáng, giải phóng tôi khỏi mọi bức xúc, hứng trọn những xung động dã thú của con đực, đê mê rú rít giữa bao dấu răng, vết móng. Ả điếm thập thành cứng xơ cảm xúc, một tháng đôi ba lần, trải hết mọi giác quan mời tôi lăn lộn trên đó, rồi bất thần, cuốn tròn, khép chặt, để cùng nhau rung lên những tần số cộng hưởng cực đại. Mảng bầm nơi đầu ngực, lằn hằn dài khoảng lưng, những chứng tích nhức nhối nhưng khêu gợi ấy nhắc chúng tôi nhớ đến nhau suốt khoảng thời gian còn lại, khi trăng khuyết dần, mất dấu rồi tái sinh. Từng mảnh da non ngứa ngáy kích thích, bồn chồn thúc dục. Tròn trăng, tròn trăng. Dù mỗi đêm, tôi vẫn đứng từ cửa sổ, nhìn Sylvia gõ gót trên lề đường phía bên kia đại lộ. Tròn trăng. Tròn trăng. Dù da thịt Sylvia đã cọ mài in ấn lên bao thân thể đàn ông những đêm tăm tối, vẫn trinh nguyên toả sáng gọi tôi nhập cuộc đúng thời nguyệt rạng. Vậy mà, đêm nay, trăng chết. Sylvia đến, để làm gì ? Tôi, gã rối gỗ đứt dây, liệt lực, máy móc mãi một động tác chải gỡ mái tóc mượt của con búp-bê vải bông đang ôm gọn trong lòng. Con nộm vải ngấm nước, iủ rũ, phình phều. Vô cảm.

Có tiếng động ở lầu trên. Nặng. Chậm. Bà Marguerite, với chiếc gậy ba chân. Lưng cong gập, như cõng hết tuổi tác, khổ đau, ẩn ức của cả đời dài trên đó. Người đàn bà còm cõi ấy có thói quen khua gậy lọc cọc lúc trời gần sáng, và bao giờ, tiếng động cũng ngừng lại phía cửa sổ. Người đàn bà có đôi mắt bạc màu lạnh băng, gây nơi tôi nỗi ác cảm ngay lần đầu chạm mặt. Cứ tưởng bà có thói quen phân biệt đối xử với dân gốc bắc Phi, nhưng lâu dần, tôi hiểu, tia nhìn hằn thù ấy, bà dành cho tất cả mọi người. Lão gác-dan, một hôm vui chuyện, kể cho tôi và cặp vợ chồng Á châu vừa dọn đến

https://tieulun.hopto.org

nghe lai lịch của bà cụ. Sinh ra và lớn lên ngay trong ngôi nhà chúng tôi đang sống, có thời, bà cặp kè với một viên sĩ quan Đức Quốc Xã và theo hắn về nước, vừa kịp trước khi chiến tranh chấm dứt. Mãi gần đây, khi người thân cuối cùng trong gia đình qua đời, bà mới quay lại Paris, thừa hưởng cả một tầng lầu thênh thang, đầy của nả. Cái bĩu môi của gã gác-dan và nụ cười ngô nghê trên miệng mấy người da vàng khiến tôi phải suy nghĩ nhiều hơn về bà Marguerite. Con người ấy, hình như cả cuộc đời gói trọn trong nỗi cô đơn, chỉ còn biết trút hết tình cảm vào lũ mèo trắng quanh quẩn bên chân. *Theo cảm nhận của tôi, với bà, đâu cũng là chốn lạ, ai cũng là người dưng. Bà co đầu rúc cánh giữa một chiếc lồng vô hình, đan dệt bằng nỗi* ***nghi ngại,*** *đến cả từ phía bà lẫn phía đối diện.* Chẳng ai thấy cần phải cảm thông với ai cả. Mà, như bản thân tôi, hay, như Sylvia đang thiêm thiếp cạnh bên, có chung được với đời, có chung được với nhau chút tình ý nào không, hay chỉ đơn thuần thịt da gào gọi…

Tiếng xê dịch, như lệ thường, dần ra phía cửa sổ. Bà Marguerite thấy gì mỗi buổi mờ sáng, bằng đôi mắt hằn học với cả thế gian ? Từ cửa sổ phòng bà, có gì khác hơn khung cảnh tôi từng lướt nhìn qua mỗi ngày, ở đây ? Đại lộ, hàng cây viền quanh công viên, nhà cửa nhấp nhô và tháp Eiffel vút cao cô độc, đêm đêm rọi đèn quét sáng, ném từng quầng tròn buồn bã vào sương dày, mây đục những buổi nặng trời. Bà nhìn gì, hay chỉ thấy nhập nhoè trước mắt những hình ảnh tuôn trào từ hồi ức cũ kỹ, chập choạng đuổi bắt nhau lúc tàn đêm… Như có tiếng thét nghẹn. Xầm một cái. Thân đổ. Sylvia giật bắn trong tay tôi, mắt trợn ngược, hú hoảng : máu, máu văng đầy áo em ! Xô Sylvia, tôi nhào xuống giường. Chân vướng mớ áo lông dày, chúi nhủi. Chỉ vừa kịp bám tay vào bệ cửa sổ, tia mắt tôi phóng thẳng ra ngoài. Phía bên kia đại lộ, nơi Sylvia thường đứng chờ khách, một bóng nhỏ cũng vừa ngã sấp, chung quanh tung toé bay cuồng những mảnh trắng. Lấp loé lân tinh.

CỔ NGƯ

Nguyễn Linh Quang, *Paris*

https://tieulun.hopto.org

MÃ LAM

SÀI GÒN THẤP NẮNG

Sài Gòn nắng mượt, thênh thang phố
Tao Đàn mê mải, hoa lá buồn
lụa là theo gió, phơi vai nắng
má em ráng hồng, chiều rủ buông

Sài Gòn nắng mượt, xôn xao hát
gió chướng đang về, em ngủ đi
Nhiêu Lộc ngàn năm, gió vẫn vậy
môi em giọt nắng, chở xuân thì

Sài Gòn nắng mượt, xanh biển lá
Thị Nghè trũng vắng, héo bàn tay
cánh sẻ bay về, trời soi nắng
tình em đang độ, giang cánh bay

Sài Gòn nắng mượt, phai kỷ niệm
tôi bước mệt nhoài, men ngấm say
soi vết rong chơi, em hờn dỗi
tình cao chùng cánh, tôi tiếc thay

https://tieulun.hopto.org

Sài Gòn thắp nắng, nao lòng lá
tôi tóc nhàu phai, ngày em xa
Sài Gòn nắng mượt, chiều ngồi đếm
tình em thắp buồn... đỏ mắt hoa./.

HỒN LÀNG

À... ơi...
cổng làng ngất ngưởng uy nghi
mái đình chiêng trống thị phi tới trời
cơn mưa sầm sập chơi vơi
chớp in dồn dập mù khơi cuối ngàn

à... ơi...
cổng làng rẽ tắt con đàng
mái đình đội chữ giỏi dang câu vần
xông xênh tình nghĩa trong ngần
tìm vàng cuối bể đường trần cong vênh

à... ơi...
cổng làng chênh chếch chông chênh
mái đình đổ nát nổi nênh phận người
sao khuya nheo nhóc biếng lười
trăng khuya chuếnh choáng ngoạc cười nhân gian

à... ơi...
cổng làng hốc hác râm ran
mái đình kìm nén ruột gan chín nhừ
mưu thâm gian dối chẳng từ
hiểm sâu thù hận công tư mù lòa

https://tieulun.hopto.org

à... ơi...
em ru vỡ nát cánh hoa
mái đình vỡ nát bài ca quê mùa
cánh cò tị nạnh hơn thua
hồn làng xa xỉ bán mua chợ đời
à... ơi... à... ơi...

NỤ HÔN GHÌ

Đêm nay em xa rồi
cà phê hờn thánh thót
điểm tiếng rơi đau xót
sân ga đầy chia ly

đêm nay em xa rồi
tiễn bóng xiêu lối nhỏ
tâm hồn đầy khắc khổ
giằng xé tình yêu thương

đêm nay em xa rồi
đầu tôi cuồng bão nổi
tim tan tành câu hỏi
chất chứa bao nỗi niềm

đêm nay em xa rồi
môi hồng cháy hôi hổi
vòng tay quấn sôi nổi
trăng soi hình dính đôi

còi tàu hú xé trời
nụ hôn ghì lần cuối
tôi rời trong tiếc nuối
bánh tàu nghiến... vỡ đêm./.

MÃ LAM

https://tieulun.hopto.org

TRẦN VĂN NAM

GÓP PHẦN LUẬN BÀN VỀ VĂN CHƯƠNG VIỄN MƠ

LTS *(Của tạp chí Trình Bầy)*

Dùng bài viết trái ngược với chủ trương, Trình bày đã gián tiếp giải thích tại sao họ lại tự đình bản. "chúng tôi cảm thấy không thể nào chấp nhận được bất cứ một ý định nào nhằm buộc văn chương phải lấy việc phục vụ cái Đẹp" làm bổn phận duy nhất. Chính vì lý do đó, mà sau số báo này, tờ Trình Bầy sẽ đình bản."
(Xin xem phần ghi chú của Trình bày ở phần cuối)

Lời yêu cầu kính gửi Ô. Thế Nguyên:

Mặc dù trong giai đoạn hiện tại khuynh hướng của Tạp chí "Trình Bầy" là hiện thực và dấn thân, nhưng Ông đã từng xác nhận là có thể chấp nhận mọi khuynh hướng văn học (đăng trong Tạp chí Ý Thức số 18 ngày 15-7-1971): "Trong phạm vi văn nghệ, tôi thấy có thể chấp nhận mọi khuynh hướng: lãng mạn, trữ tình, trừu tượng.... Có sao đâu! Ta không cãi nhau vì tôi lãng mạn hoặc tôi hiện thực, chúng ta chỉ tố cáo một mưu đồ bất chính của hệ thống chiến tranh lạnh thôi".

Vậy xin ông cho đăng bài luận về văn chương viễn mơ dưới đây [1],một nền văn chương mà mấy năm gần đây đã gây ra quá nhiều ngộ nhận. Gọi là góp phần bàn luận vì ở đây tôi chỉ bàn về một vài khía cạnh của văn chương viễn mơ, những khía cạnh đó là tính chất của vụ hình thức và tâm tình, còn những khía cạnh khác như trực giác hoặc trừu tượng thì tôi tự nhận còn thiếu sót trong bài này.

https://tieulun.hopto.org

Cũng xin thưa, một số ý tưởng của tôi trong bài này đã đăng trong một nhật báo, nhưng bài đăng trong nhật báo không được lâu dài nên tôi xin gom góp lại, hy vọng ông cho đăng những ý tưởng góp phần của tôi vào nền văn chương gây ra nhiều ngộ nhận không mấy tốt đẹp.
T.V.N

Văn chương làm đẹp tất cả.

Tại sao có khuynh hướng mộng tưởng trong văn nghệ? Tại vì rất nhiều cái trên cõi đời không đáp ứng sự ước mơ của chúng ta.

Trước hết hãy nói về thiên nhiên không chiều đãi con người. Đâu phải miền đất nào cũng là miền ôn đới có khí hậu mát lạnh phả vào tâm hồn mỏi mệt, có đỉnh núi tuyết ngoạn mục nhô lên nền trời xanh lơ làm quang đãng tù ngục của đời người. Còn nóng bức của rừng già nhiệt đới, còn nắng cháy của sa mạc Bắc Phi. Nguyễn Tuân trước ngọn gió Lào ngạt thở mường tượng nó phiêu lưu như đàn chó rượt đuổi từ Trường-sơn thốc ra biển Đông và nhìn người gánh nước trên con đường khô cằn buổi trưa hè im vắng như một người từ cõi tiên trở về cõi tục mà những giọt nước sóng sánh rớt lại phía sau là những vì sao đánh dấu lộ trình trên nền trời kim cương. Nguyễn Tuân đem sự tươi mát phả lên một ngoại giới không-chiều-đãi-tâm-hồn, cái chói chang của mặt trời và cái gào thét của gió chướng nhạt nhòa trong văn chương.

Cũng vậy, sa mạc im lìm không sự sống dưới bút pháp của Schopenhauer đã biến thành những vẻ đẹp của văn chương, mất hết những cảm giác khô cháy trên da mặt của người du mục. Schopenhauer cho rằng khi đắm chìm vào sự chiêm ngưỡng thuần túy xuyên qua một chân trời không dục vọng trên sa mạc, ta có thể bắt gặp một bản thể huyền nhiệm ở ngoài vòng sinh tử, nhưng có lẽ đó chỉ là cái nhìn diệu vợi của nhà tôn giáo, còn chúng ta thì chỉ thấy văn chương Schopenhauer đã làm đẹp một vùng trời thiêm thiếp hủy diệt mọi mầm mống sinh tồn: “Transportons-nous dans une contrée solitaire, l’horizon est illimité: le ciel sans nuages, des arbres et des plantes dans une atmosphère parfaitement immobile, point d’animaux, point d’hommes, point d’eaux courantes, partout le plus profond silence. Un pareil site nous invite au recueillement, à la contemplation tout affranchie de la volonté et de ses exigences. (Schopenhauer, “l’Art et la Sagesse”, trang 128, bản dịch từ Đức ngữ của André Dez).

Một triết gia văn sĩ khác, Albert Camus, một hôm ngập mình trong nước trên bờ biển Bắc Phi chói nắng mặt trời và cát trắng,

https://tieulun.hopto.org

thấy bờ bãi tràn đầy những bông hoa lấp ló từ gạch đá, có cái ngẩng đầu tròn trịa, có cái đỏ quạch nhỏ máu, có cái màu đặc sệt như kem, và tâm hồn nhà văn giao cảm cùng vạn vật mà tận hưởng tình thương không giới hạn chan hòa từ hương hoa, sóng biển và lòng người. Từ đó giấc mộng Địa-trung-hải thành hình trong văn chương, cái đẹp miền nhiệt đới lên tiếng từ vịnh biển im lặng của ban trưa, và chỉ lên tiếng do sự đánh thức của một tâm hồn nghệ sĩ. Ở đây Camus muốn nói đến cái triết lý vui sống trên cõi đời hữu hạn bằng bản tính giản dị chất phác. Nhưng chúng ta chỉ đồng ý một phần, bởi vì nếu không có văn chương làm thành giấc mộng bằng từ ngữ thì có lẽ bờ biển Bắc Phi hừng hực nóng không bao giờ trở thành giấc mộng Địa trung hải.

Chúng ta đã nói đến một thiên nhiên không chiều đãi tâm hồn, bây giờ hãy đề cập một xã hội không thanh bình để thêm một thí dụ về cái đẹp oái oăm của văn chương. Như nhà văn Mai Thảo hô hào lập bảo tàng viện cho mỗi làng xóm, cất giữ trong đó những tàn tích thê thảm của chiến tranh. Lạ lùng thay, hình ảnh thê thảm lại trở thành cái đẹp của nghệ thuật, chẳng hạn hình ảnh của người điên dưới chân sườn "Tam đảo" với thân hình trần truồng chỉ khoác một bao bố tời trên lưng mà chạy phơ phất trên đỉnh núi để làm đích nhắm cho những họng súng của quân Pháp. Hãy đọc đoạn sau đây tả tiếng còi cấp cứu trong giờ giới nghiêm, chúng ta cũng nhận thấy cái đẹp của câu văn xuất hiện trong một bối cảnh thật ra không đẹp chút nào: "Từ rất xa, nhỏ như một âm thanh sợi chỉ nhọn hoắt, tiếng còi cấp cứu đuổi gấp theo những vòng bánh lăn miết tới tận cùng tốc lực,lớn dần thành một rú thét kín trùm" (Mai Thảo).So sánh với đoạn văn cực tả âm thanh trong văn chương Nguyễn Tuân, Mai Thảo đã chứng tỏ âm thanh đối với văn chương chỉ hiện hữu nhờ bóng dáng của hình ảnh, âm thanh chỉ để nghe đã nhờ tương quan với sự vật mà thành ra thấy được. Thính giác không hoạt động, chỉ có thị giác cảm được tiếng còi báo động: "Thế rồi trăng nhú lên sau nóc nhà Philharmonique, tiếng còi vẫn rĩ rền, rồi nấc mạnh, rồi chết hẳn, như tiếng tù và ai oán của hiệp sĩ Roland cầu cứu trong thung lũng Roncevaux. Tiếng còi đau khổ vẳng ngân trong bảy tám khổ vừa khoan vừa dài, nâng đỡ lấy mảnh trắng ốm bị chém khuyết hẳn một góc. Mặt trăng vàng nẫu màu hoàng đản soi trên một chân trời sốt rét." (Nguyễn Tuân). Một tiếng còi cấp cứu, một tiếng còi báo động, hai nhà văn đã làm nên hai câu văn bất hủ về âm thanh, hai hình ảnh đẹp của nghệ thuật dành cho bảo tàng viện cất giữ những tàn tích của hai thời chiến tranh trên đất nước. Văn chương trái

https://tieulun.hopto.org

ngược với thực tế là như thế.

Trong sinh hoạt văn học nhiều suy tưởng siêu hình hiện nay, không hiếm gì nhà văn từ chối hình thức ngoạn mục của văn chương, đề cao những giây phút xuất thần cho phép ta đột nhập vào thực tại vô hình bên kia bờ ngôn ngữ. Khuynh hướng văn chương vị nghệ thuật có lý do tái xuất nhằm phản ứng trào lưu văn học kể trên. Bây giờ chúng ta tưởng rằng triết lý đã xâm nhập vào văn chương, mà thật ra từ ngàn xưa văn chương đã chiếm giữ vai trò chủ yếu trong tư tưởng. Vì thế văn chương phải đòi lại uy thế, nếu không sẽ bị coi là hình thức bề ngoài. Chúng ta thử so sánh tác phẩm của Lão-tử và Trang-tử thì sẽ rõ. Tư tưởng cả hai gần giống nhau, nhưng Nam-hoa-kinh ảnh hưởng sâu đậm vào lòng người nhờ tính chất diễm lệ của văn chương. Nếu chúng ta thấy cái đậm đà đôi chút thi tích trong vài câu hiếm hoi nơi cuốn Đạo-đức-kinh: "Một cơn gió lớn có thể nào kéo dài hơn một buổi sáng mai. Một trận mưa rào không thể chấm dứt trong một ngày hay sao?"(Lão-tử), thì Nam-hoa-kinh của Trang-tử lại đầy hình ảnh văn chương: "Cánh chim bằng bay trên mặt trùng dương nước sóng sánh ba nghìn dặm, thung lũng của núi rừng cùng bọng cây hốc đá hòa tấu mộtthứ nhạc gió trong ngàn đời hoang dã, vực thẳm là chỗ cá nghê lượn lờ mà cũng là nơi nước chảy tới và lại còn là nơi nước dừng lại, chim quanh quách chỉ cần một cành nhỏ trong rừng sâu và chuột đồng chỉ cần no lòng bằng một bụng nước suối" (Trang-tử). Lý thuyết vô vi, vô danh, tuyệt học, tri túc, chỉ là những câu nói trừu tượng, văn chương mới làm nên cái đẹp cho tư tưởng.

Văn chương làm đẹp tất cả. Hãy trả lại sự tôn sùng dành cho văn chương. Văn chương không nói lên cái gì về tư tưởng, văn chương không để làm gì như hành động dấn thân đòi hỏi, thì ít nhất văn chương cũng đầy đủ ý nghĩa: Văn chương là văn chương, văn chương là nghệ thuật, văn chương làm đẹp cuộc đời tại thế vốn không thỏa mãn ước mơ và buồn bã như định mệnh hư vô của mỗi người.

Văn chương và cường độ tâm tình.

Khi một cảm xúc tràn ngập tâm hồn, một nỗi bàng hoàng làm con người mất tự chủ, một cơn phẫn nộ lay động đến thể xác, một nỗi tuyệt vọng dày vò mỏi mệt tâm não, những khi ấy ta kinh nghiệm thấy không thể làm gì được ngoài sự đi lang thang cho khỏa khuây, hay ngồi bất động cho nguội lạnh tâm tình, có khi cũng đập phá để

https://tieulun.hopto.org

giải tỏa cơn khủng hoảng.

Ta không thể làm văn chương nghệ thuật những lúc ấy. Làm văn chương là ngồi vào bàn viết, làm thơ nếu không cần đến trang giấy trước mặt thì mớ ngôn ngữ chập chùng cũng ám ảnh trong đầu óc, có khi sự lựa chọn từ ngữ hoàn thành nơi tiềm thức mà có khi cũng hoàn thành trong ánh sáng ý thức của ta. Cường độ tâm tình rất mạnh mẽ khi xúc động, làm sao ta có thể bình tĩnh mà để hết lòng vào vũ trụ ngôn ngữ nhằm diễn tả vũ trụ tâm hồn. Chỉ những khi tâm tình đã giảm cường độ bộc phát lúc ban đầu, cảm xúc chỉ còn là hoài niệm luyến tiếc, sự cuồng nộ chỉ còn là cặn bã trong tâm hồn, văn chương nghệ thuật mới có dịp gợi lại tâm tình đã qua. Những bài thơ tình tuyệt vọng mà rất đẹp của Alfred de Musset chắc chắn không phải được sáng tác ngay lúc thi sĩ thất tình.

Chúng ta đã chứng kiến sự thất tình thật sự hóa thân trong thể xác thiểu não, thật khác xa bài thơ của Alfred de Musset. Như thế cuồng phong phẫn nộ không thể nào gào thét trong văn chương, lửa nhiệt huyết không thể bùng cháy trên từng trang giấy. Tất cả chỉ còn là những tình cảm nhẹ nhàng, và chỉ những tình cảm nhẹ nhàng mới làm nên tác phẩm đẹp. Cố gắng đem cảm xúc mạnh vào nghệ thuật sẽ thất bại. Ta thử so sánh thơ của Hàn Mặc Tử trong hai thời kỳ lành mạnh và bệnh hoạn thì sẽ rõ. Ngôn ngữ thi ca thời kỳ bệnh hoạn là hóa thân của máu mủ sượng sùng trên da thịt bệnh cùi. Có thể đây là một trường hợp rất hay để minh chứng sự gắn liền giữa ngôn ngữ và thực tế. Nhưng đối với nhà thẩm mỹ thì sự gắn liền thực tại với nghệ thuật sẽ không còn là nghệ thuật nữa. Thẩm mỹ là một hư ảnh thoát thai từ ước mơ của con người chớ không phải sự thật, dù là sự thật siêu hình hay sự thật xã hội. Vì Hàn Mặc Tử muốn thực tại hóa những cảm giác đau đớn của căn bệnh vào nghệ thuật nên thơ của ông ở thời kỳ này không còn là nghệ thuật nữa.

Người ta đã lạc hướng vào nghệ thuật văn chương khi muốn đem sự cuồng nộ vào ngôn ngữ, bởi vì sự nhảy múa mê sảng, kích động nhạc, những tảng màu tóe lửa của Vincent Van Gogh, tốc độ điên cuồng của tài tử James Dean, đó mới là chốn giãi bày lòng cuồng nhiệt, là nơi thích hợp cho giông bão tâm tình. Còn văn chương thì không thể, một khi ngồi trước trang giấy là mỗi khi bắt buộc ta phong tỏa náo động, gạn lọc những hỗn độn của thất tình vô minh, tâm tình chỉ còn là cơn gió thoảng dưới sự điều động của lý trí. Những bài thơ nồng cháy hối hả của Xuân Diệu không thể

https://tieulun.hopto.org

hay bằng giọng văn trầm buồn của Huy Cận trong những bài thơ đầy vẻ thẩm mỹ Đông phương. Nói như Albert Camus trong bài "Giao cảm": "Có cần gì phải nói đến thần Dionysos... để bảo rằng tôi thích vò nát nhũ hương tròn nụ trước mũi?". Thần Dionysos tượng trưng cho sự say mê cuồng nhiệt vượt ra ngoài cái bình lặng của cuộc đời. Nghệ thuật theo tinh thần Dionysos chủ trương cảm hứng xuất thần, hãi hùng bi thảm, khác với tinh thần nghệ thuật Apollon chủ trương sự minh bạch, tác phẩm là một bố cục hòa âm đưa con người vào những giấc mơ huy hoàng. Khuynh hướng vị nghệ thuật đi tìm một nội dung đẹp, vậy đồng điệu với nghệ thuật theo tinh thần Apollon.

Có người cũng nhận thức đem sự giông bão tâm tình vào văn chương là không thích hợp, như Henry Miller không muốn viết như một nhà văn mà như một biểu lộ thực tại siêu hình: Giọng văn ào ào vần vũ bất chấp tu từ pháp, bất kể thô tục, từ chối văn chương là văn chương, ngôn ngữ và bản thể siêu hình của vũ trụ trở thành một văn chương nghệ thuật đối với chúng tôi là mộng tưởng hóa một thực tế không chiều đãi tâm hồn, thẩm mỹ là cái gì không có thật, là một viễn mơ giữa lòng cuộc đời. Vì thế văn chương không đồng hóa với thực tại, dù là thực tại xã hội hay thực tại siêu hình. Vì thế *văn chương có thể hướng về vô hạn nhưng không bao giờ đồng hóa với vô hạn đó, cũng như sự dang dở giữa "en-soi" và "pour-soi" theo cách dùng của Sartre.*

Cường độ mạnh mẽ của tâm tình ào ạt tuôn ra lúc ban đầu không thể hóa thân trọn vẹn vào văn chương. Điều này rõ ràng trái ngược với nhiều người chủ trương một tiếng nói mạnh mẽ, coi sự mê sảng điên cuồng như dấu vết thiên tài, và chắc họ sẽ nại ra một tên tuổi lớn có tiếng nói như thế: Frédéric Nietzsche. Triết gia này chia ra ba biến thái trong hành trình tư tưởng của ông: Thời kỳ lạc đà gánh nặng truyền thống văn hóa cũ trong đó có cảm quan thẩm mỹ (xin xem cuốn *"Con đường Sáng tạo"* của Nguyễn Hữu Hiệu, trang 52), thời kỳ thứ hai là thời kỳ sư tử gào thét trong sa mạc đòi đảo lộn mọi giá trị nhằm chinh phục sự tự do tâm linh bị kiềm tỏa bấy lâu, và thứ ba là thời kỳ trẻ thơ thảnh thơi hồn nhiên mà có người so sánh giống như trạng thái an nhàn đạt đạo của nhà thiền học. Người ta có thể nương theo đó mà gán cho mình tiếng nói hùng hồn của thời kỳ sư tử, khinh bỉ cuộc đời, khinh bỉ văn minh văn hóa, khinh bỉ đủ thứ... Nhưng mà văn chương khác với thực tế rất xa. Người ta kể chuyện Nietzsche đã có lần chẩy nước mắt trước một con ngựa bị đánh đập, thế mà tư tưởng của ông có

https://tieulun.hopto.org

đoạn nói sự thương hại chỉ dành cho những thiếu nữ nhà giầu, không thể có trong lòng của bậc siêu nhân. Vì vậy thời kỳ lạc đà trong đó có cảm quan thẩm mỹ đã bị vượt qua, nhưng văn chương của Nietzsche trong đoạn nói về ba biến thái lại vô cùng đẹp đẽ: "

Bênh vực văn hóa cũ được gọi là dinh dưỡng bằng trái sồi và cỏ lá trí thức, đi sâu vào tâm linh được coi như con sư tử trở về trong thẳm cùng sa mạc tịch liêu, thần thánh là con rồng vàng vĩ đại lấp lánh hàng ngàn cái vảy có những chữ mi phải mi phải" . Frédéric Nietzsche còn dùng đến ẩn dụ, còn dùng đến văn chương, còn dùng đến thẩm mỹ của nghệ thuật ngôn ngữ. Điều này không phải là mâu thuẫn, vì ngôn ngữ văn tự chỉ là ngón tay chỉ chứ không phải mặt trăng chân lý, nhưng chúng ta chỉ thấy văn chương Nietzsche đẹp hơn cái gì ông đã tìm thấy nơi đời sống tâm linh.

Văn chương là thời kỳ lạc đà còn coi trọng thẩm mỹ, cho nên văn chương không đồng hóa với thực tại, thực tại siêu hình là bản thể, thực tại xã hội là cuộc đời náo động, thực tại tâm lý là cường độ mạnh mẽ của tâm tình khi bộc phát. Vì vậy văn chương nghệ thuật không thể là nơi đem đổ ập những đam mê cuồng loạn được. Nghệ thuật thi ca nói riêng, và văn chương nói chung, chỉ dung dưỡng những tâm tình đã giảm cường độ, lửa nhiệt huyết chỉ còn là những ánh sáng mờ nhạt. Văn tự ngôn ngữ không phải thực tại là như thế, ở đây thực tại là thực tại tâm lý tức là dòng nước tâm tình ở trạng thái nguyên sơ mãnh liệt. Những bài thơ hay, những áng văn chương đẹp, đều có không khí trầm buồn lưu chảy rất Đông phương, không phải sự mê sảng quằn quại mà là cái đẹp u hoài, không phải cái thảng thốt say sưa mà là vẻ đẹp tươi mát. Nhưng tại sao có những bài thơ đam mê, có những bài thơ trầm lặng? Đó chẳng qua vì tâm tình chưa giảm cường độ đồng đều, và đối với chúng ta những bài văn chương có vẻ đẹp bình dị hình như lắng đọng sâu xa hơn những bài văn cuồng loạn, dấu vết của một thời kỳ văn học đề cao sự điên dại trong những suy tưởng siêu hình.

Đẹp, Thật và Phê-bình Cơ- cấu

Nhà văn là kẻ đăm chiêu với ngôn ngữ. Đồng ý như thế. Nhưng nếu không bó buộc nhà văn phải nói lên cái gì về tư tưởng, thì cũng phải hỏi nhà văn đăm chiêu với ngôn ngữ để làm gì? Có hai cách trả lời. Đăm chiêu với ngôn ngữ để diễn tả cho thật, trình tả cho thật, trình bầy cho sống động một quang cảnh đời, đó là

https://tieulun.hopto.org

khuynh hướng của văn chương hiện thực xã hội. Và đăm chiêu với ngôn ngữ để diễn tả cho đẹp, cho rung động về mỹ cảm, đó là khuynh hướng của văn chương vị nghệ thuật. Dĩ nhiên tả thực hay tả đẹp đều đòi hỏi sự xúc cảm tâm tình của nhà văn, nếu không thì tác phẩm chỉ là một vô ngã không có nhân loại tính. Sự phân chia vị nhân sinh hay vị nghệ thuật là phân chia theo hai quan điểm chính thức đối lập, còn có khuynh hướng trung dung trộn lẫn hai quan điểm như nhà thơ Nguyên Sa đã nhiều lần bày tỏ trên tạp chí "Tiếng Nói" ngày nào, và còn có người nằm trong khuynh hướng này mà sử dụng chất liệu của khuynh hướng kia như nhà văn Thanh Tâm Tuyền trong cuốn "Dọc đường". Lối tả thực một cách sống động của Thanh Tâm Tuyền trong tác phẩm này không có khuynh hướng hiện thực xã hội, tố cáo xã hội nhằm đấu tranh chính trị. Có lẽ ông chỉ sử dụng chất liệu là đời sống hàng ngày không có chút gì thơ mộng để chống lại vũ trụ thẩm mỹ có tính chất ước lệ cổ điển của cái thời gió trăng mây nước, thưởng hoa vịnh nguyệt trong những phút trà dư tửu hậu.

Ông vẫn nằm trong khuynh hướng truy tầm thẩm mỹ, nhưng muốn đem vào một chất liệu khác thay thế chất liệu nghệ thuật xưa, nghĩa là muốn tìm một nghệ thuật mới chứ chưa phải bác bỏ thẩm mỹ của nghệ thuật. Nhân vật của ông là người khách lỡ đường ôm bọc giấy bên lu nước, là người gác cổng hít hà chai dầu thơm của đứa con gái, là thầy cảnh sát giận vợ nên ôm cây đàn hát bài vọng cổ trên võng, là người lính nghĩa quân mút cái lá tre trên môi nghe chít chít từng hồi. Lời đối thoại trong cuốn "Dọc đường" cũng sống sượng cộc lốc trong hầu hết tác phẩm như: "Cha này giỡn hoài ta, ông già gân dữ quá ta, xuống lẹ lên cha nội, tía tôi chịu không thấu mà". Có lẽ vì phản ứng quá mạnh chống lại cái thẩm mỹ ước lệ mà Thanh Tâm Tuyền trình bầy một sự thật không cần thơ mộng, chất liệu là đời sống hàng ngày cứ việc cho vào tác phẩm, nhưng đôi khi một vài hình ảnh xuất hiện chứng tỏ Thanh Tâm Tuyền vẫn là một tâm hồn có nhiều rung động thẩm mỹ. "Tôi không rõ thêm điều gì cả ngoài màu trời di chuyển chậm chạp cho đến lúc giống hệt với cái khe hở thông với ngoại giới của cái trí nhớ mỏi mòn. Suốt đêm không một tiếng súng nổ". Thời tiền chiến, Xuân Diệu đem vào văn chương hình ảnh thơ mộng của rừng thông trong "Phấn thông vàng", hay hình ảnh bần cùng hóa của bọn mèo hoang trên thế giới mái nhà, cả hai trở thành những áng văn chương đẹp. Nhà họa sĩ vẫn tạo ra cái thẩm mỹ bằng màu sắc phối hợp từ hình ảnh một

https://tieulun.hopto.org

xóm nổi xấu xí dưới chân Cầu Ông Lãnh. Nghệ thuật bắt nguồn từ thực tại nhưng sửa đổi thực tại thành một kết cấu thẩm mỹ. Máy chụp hình mô phỏng thực tại, máy ghi âm thâu nhận mọi âm thanh hỗn độn, đó không phải là nghệ thuật.

Sở dĩ Roland Barthes không tìm xem tác giả nói cái gì, để làm gì trong tác phẩm vì ông đứng trên bình diện nhà phê bình, và phê bình của ông là phê bình cơ cấu. Vậy không có vấn đề viết văn cơ cấu mà chỉ có phê bình cơ cấu. "Nhà văn làm việc với những quan niệm, nhà phê bình làm việc với các ký hiệu... Cái là ý nghĩa nơi nhà văn lại trở thành ký hiệu cho nhà phê bình". (Thuyết cơ cấu và phê bình văn học, Gérard Genette, tạp chí Bách Khoa số 289). Như thế đối với nhà văn có lẽ không có vấn đề viết để mà viết, có lẽ quan niệm viết để mà viết là sự lầm lẫn việc làm văn chương với phê bình cơ cấu. Phê bình cơ cấu là dùng những ký hiệu tức là hình thức của tác phẩm mà tìm một tương quan nhằm đưa ra một chủ đề. Thí dụ Roland Barthes nhận thấy tương quan giữa các nhân vật trong tác phẩm Racine là sự biểu lộ quyền bính: người khỏe cưỡng ép người yếu nhận mối tình của mình, người cha cưỡng ép người con phục tùng mệnh lệnh khe khắt, và Roland Barthes đưa ra một chủ đề về bạo động để nói về tác phẩm của Racine.

Đó là thí dụ một tương quan chìm hiện hữu trong mọi tác phẩm mà nhà phê bình cơ cấu cần phải tìm ra. Tương quan chìm đó có khi trái ngược với nội dung mà nhà văn gửi gắm vào tác phẩm.

Phê bình cơ cấu khác phê bình cổ điển ở chỗ không nêu ra ý nghĩa nội dung, không nêu ra văn phạm thẩm mỹ, mà chỉ cốt ý đưa ra một chủ đề có tính chất phát giác (hay sáng kiến) của nhà phê bình. Chẳng hạn phê bình tìm cái dở hay cái hay như thế này là cổ điển: Thơ lục bát của nhà thơ Viên Linh có vài câu phối hợp từ ngữ không được chặt chẽ nên mất vẻ tự nhiên, cũng như phải cần một lớp hồ đặc biệt làm dính liền những viên gạch của một kiến trúc thì mới không thấy được những khe hở tuy rằng rất nhỏ. Câu thơ "Cây rù bóng tối đi đo" của Viên Linh trở nên khó hiểu vì lẽ đó, chắc ý ông muốn nói là bóng cây đổ xuống như đo ngang mặt đường và rầm rì trong bóng tối. Phê bình cổ điển cũng nhằm đưa ra những ưu điểm, và ưu điểm của thi ca nếu không là ý tưởng thì là cái đẹp của phối hợp từ ngữ thẩm mỹ, như câu thơ sau đây cũng của Viên Linh là một câu thơ đẹp và mới lạ. Ta hình dung một người ngồi

https://tieulun.hopto.org

quán chếnh choáng trong một chiều bốc rượu, đối diện chân trời đỏ rực hoàng hôn, mầu đỏ của ráng chiều cũng là một mầu đỏ trên da mặt của người ngồi quán cô đơn: "Xa em rượu uống ngon hơn. Ngồi đây đỏ mặt hoàng hôn mới về". Nhưng phê bình tìm ra ưu và khuyết điểm như thế xin nhắc lại là có tính chất cổ điển, và phê bình cơ cấu là tìm ra những tương quan hình thức nhằm quy tụ thành một chủ đề, có bao nhiêu tương quan về hình thức là có bấy nhiêu chủ đề. Thí dụ trong ba bài thơ của Viên Linh (các bài Chiếc xe đò cũ sơn màu vàng, Ngồi quán, Bài số 73) có tới hai mối tương quan về hình thức nên có thể đặt ra hai chủ đề sau đây. Chủ đề thứ nhất tương ứng ý nghĩa của ba câu thơ có những ý nghĩa giống nhau là sự chần chờ chưa dứt khoát tạo thành một cơ cấu mang cái chủ đề là: "Sự căng thẳng của các dự định". Chủ đề thứ hai tương ứng với ý nghĩa của những câu thơ cũng trong ba bài thơ đó: "Quán thưa buồn tạt bụi đầy ghế con. Hồn im nghe chiếc xe đò về không" và "Ga đêm lẻ đợi bến vui nằm chờ. Đêm đang rời rã bên ngoài hành lang" và " Ầm vang biển nhớ lê thê phố sầu. Làm chim xếp cánh trên lầu mộng hư". Sáu câu thơ vừa trích ra ấy đều có một ý nghĩa gần giống nhau là sự trống vắng của tâm hồn bên trong, tất cả quy tụ thành một cơ cấu có ý nghĩa mang cái chủ đề là "Sự đồng tình giữa con người và đồ vật". Tóm lại phê bình cơ cấu nhằm đi tìm những tương quan chìm ẩn trong tác phẩm, vì vậy phê bình cơ cấu có cái hay là tránh được nạn phê bình thiên vị, bè phái ca ngợi lẫn nhau, bởi lẽ phê bình cơ cấu đứng ngoài mọi bình phẩm ưu và khuyết điểm.

TRẦN VĂN NAM

https://tieulun.hopto.org

[1] Những bài khác cũng thuộc nhan đề này đã đăng rải rác trong tuần báo "Khởi Hành" (1970); tạp chí "Văn Học" số 80, 115, 119; tạp chí "Văn" số 142 (1969); tạp chí "Vấn Đề" số 7 (1967).

- GHI CHÚ CỦA TÒA SOẠN TRÌNH BẦY

Bài trên đây của ông Trần văn Nam chúng tôi nhận được đã khá lâu nhưng chưa có dịp nào thuận tiện để đăng tải. Nay, tờ báo ra số "Tạm biệt bạn đọc" trước khi phải tự đình bản vì những sửa đổi của Luật Báo chí, hơn nữa trước những biện pháp chế tài nặng nề sẵn sàng chụp xuống người cầm bút hiện nay và nhất là nếu muốn cho số báo này tới tay bạn đọc, chúng tôi tìm mãi cũng không thấy có con đường nào khác hơn là con đường "văn chương phục vụ cái Đẹp", "văn nghệ viễn mơ" mà tác giả đã vạch ra. Bởi vậy, đây có lẽ là cơ hội thuận tiện hơn cả (và trước khi quá muộn!) để chúng tôi có thể chiều ý ông Trần văn Nam đăng tải nguyên văn bài báo này. Về phần chúng tôi, mặc dù rất tôn trọng quan niệm văn chương của ông Trần văn Nam nhưng lại chưa bao giờ dám coi nhẹ cái nghề làm văn của mình [1], chúng tôi cảm thấy không thể nào chấp nhận được bất cứ một ý định nào nhằm buộc văn chương phải lấy việc "phục vụ cái Đẹp" làm bổn phận duy nhất. Chính vì lý do đó, mà sau số báo này, tờ Trình Bầy sẽ đình bản.
TRÌNH BẦY

[1] Về quan niệm "văn chương phục vụ cái Đẹp" và quan niệm "văn chương là một thực tại lịch sử, là chứng tích của một người biểu lộ nhãn quan của mình về thế giới, cảm nghĩ của người đó về lịch sử của thời đại mình và lịch sử của chính mình", xin xem "Văn nghệ và thực tại của Dân tộc", Trình Bầy số 21, 1-6-1971, tr. 3. Về văn nghệ "viễn mơ" tại miền Nam từ hơn 15 năm nay, xin xem: Thế Nguyên : "Trong vòng phấn trắng", tạp chí Đất-Nước, số 9, tháng 2-1969, tr. 84 ; "Văn nghệ trong hệ thống chiến tranh lạnh", Đất Nước số 15, tháng 11-1969, tr. 153; "Văn nghệ trước những mưu đồ bất chính của hệ thống chiến tranh lạnh", Trình Bầy số 9, 1-12-1970, tr. 16; Nguyễn Ngọc Lan: "Văn hóa trong tự do", Trình Bầy số 9 , tr, 29; Nguyên Sa: "Khởi đầu những năm Bẩy Mươi", Đất Nước số 17, xuân Canh Tuất, tr. 156.

TRẦN VĂN NAM

https://tieulun.hopto.org

LÊ HƯNG TIẾN

8. THIỀN

thiền trong sâu mắt
cái phận người dìm dẫm đong đo
chia ai chạng vạng rẻo vui buồn
hoàng hôn có khói

thiền trong cánh gió
đôi tay chạm hờ suy tưởng
niềm hân hoan lạc lõng đôi bờ
lối vào mù khơi

thiền trong chân phố
nỗi nhớ lan can từng ngõ cụt
ai ngồi tâm tưởng vắt màu thời gian
bàng bạc rỗng

thiền trong ngôn ngữ
trái tim ai giấu chiếc môi ngoan hạt ngọc
cánh sen hồng ngậm chuỗi chuỗi sát-na từ sâu mắt
cái phận người phả vào không khí

thiền trong cội thức
đêm đem cơ trần cởi sạch mùa riêng cũ
con đom đóm tạc vào thảm cỏ phù hư

https://tieulun.hopto.org

9. THỜI VỤ

bỏ vào khoảng trống
mấy vụ mùa thơ mảy may hạt
ít ỏi phù sa

trên cánh đồng triển hạn
ai đó cầy xới lên sâu thẳm
làm con chuồn chuồn đói những vầng thơ.

khi đường bay lấm tấm vào sợi mưa
ký ức bốc hơi về đỉnh núi
ai đó cũ cái hồn nhiên và cái riêng tư

những cái gọi trong thao thác
làm hư hao từng mớ cơ thể
trái tim dong ruổi làm đủ ưu phiền.

bỏ vào khoảng trống
tháng ngày qua lỏng chỏng đôi vai cày
vụ mùa thơ gầy guộc giống

ném mồ hôi từ sóng mắt
chiều vật vã cho hồn chữ cày cáy
vụ mùa thơ chồi lên tư lự

bỏ vào khoảng trống
bỏ vào khoảng không
bỏ vào khoảng không

https://tieulun.hopto.org

7. CÔ BÉ VÀ NHỮNG NGƯỜI LẠ

quả tim được lôi ra từ trong túi thời gian
mỗi tên mỗi tuổi thức miệt vườn xưa sau muộn
cô bé vẫn hao gầy vầng trăng khuyết
và thới từng thớ thịt lên miệng đất thờn bơn
khoả nước trung trinh

cô bé đẹp khi mùa về rầu lá
có anh nào lạ dẫm ướt vạt sương
cô bé buồn khi chiều nghiêng đổ
có anh nào lạ vỗ mành tiếng chuông
cô bé giận khi bắt đầu đến

có anh nào lạ nhớ quên mùa sau
cô bé khóc khi lòng phố vắng
có anh nào lạ giăng sợi hồng ngang vai
cô bé nhớ khi đêm nao đồng bóng
có anh nào lạ lóng ngóng phía hồn hoang

quả tim được lôi ra từ trong túi thời gian
mỗi tên mỗi tuổi chòng vòng nhơ nhớ
hạnh phúc vẽ bằng máu và vầng trăng khuyết
cô bé ướt sũng miền con gái
có anh nào lạ lấy nước mắt đổ vào túi thời gian

LÊ HƯNG TIẾN

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN MINH TRIẾT

NHỮNG BỆNH TRẠNG CỦA HỒN

HỒN LÀ AI?

"Hồn là ai là ai? tôi không biết

"Hồn theo tôi như muốn cợt tôi chơi…"

Hàn Mặc Tử đã từng nhiều lần thắc mắc muốn biết hồn là ai mà sao hồn đã làm cho ông phải "đau rùng rợn đến vô biên", phải "ngả nghiêng lặn lộn giữa muôn hình", và phải "gào thét đến rởn óc cả thiên đường trần gian và địa ngục".

Như vậy hồn quả thực là kỳ bí và không chỉ Hàn Mặc Tử mà rất nhiều người trong chúng ta cũng không hiểu nổi hồn là ai hay hồn là gì. Thực tế thì hồn hiện diện khắp nơi trong ngôn ngữ và trong cuộc sống. Hằng ngày chúng ta vẫn thường nói một bản nhạc, một câu chuyện thật hay làm rung động con tim là "có hồn", hoặc một người nào đó có những hành động đi thẳng vào tim mọi người và làm cho tim ta xúc động là một người "có tâm hồn"…Khi nói như vậy ta biết là ta muốn nói gì, nhưng lại rất khó xác định ý nghĩa của điều ta muốn nói. Tuy nhiên, ta có thể hiểu khi nói tới hồn là ta nói một điều gì có liên hệ tới sự chân thực, sự gắn bó, nó cũng biểu lộ sự liên hệ đến tình yêu, đôi khi hồn cũng chỉ một cộng đồng, một tập thể như trong cụm từ "hồn dân tộc"…

Một cách khái quát có thể hiểu hồn hay linh hồn là yếu tố tinh thần được coi là đối lập với thể xác gồm ý nghĩ và tình cảm, làm thành đời sống nội tâm, thế giới bên trong của một con người.Hồn cũng có thể hiểu như là tinh thần, là phần trí tuệ thuộc phương diện trừu tượng của đời sống con người.Ngoài hồn đôi khi cũng được cho là đồng nghĩa với tâm linh là phần ưu việt của con người có

https://tieulun.hopto.org

khả năng cảm nhận, đoán định được trước các biến cố sắp xảy ra với mình.

HỒN TRONG TRIẾT HỌC

Nhưng để có một định nghĩa chánh xác cho hồn và biết thấu đáo hồn là ai hay là gì là một việc không đơn giản vì nó liên quan đến phạm trù triết học và tôn giáo. Triết học từ lâu đã bận tâm thảo luận về sự hiện hữu và đặc tánh của hồn cũng như sự liện hệ giữa hồn và xác. Theo nhiều nhà phân tâm học và triết gia thì linh hồn nằm ở giữa ý thức và vô thức nằm giữa tinh thần và thân xác, nó không là công cụ của tinh thần cũng như của thân xác mà là công cụ của trí tưởng tượng. Hồn không là một vật thể mà là một đặc tính (quality) hay một chiều kích (dimension) của sự thể nghiệm cuộc sống và chánh chúng ta (1).

Về phương diện triết lý và tôn giáo, hồn là bản chất tự nhận thức đặc biệt của từng con người. Trong ý nghĩa này, hồn được coi như nhứt thể với bản chất u linh của con người, nó hàm chứa yếu tố cơ bản của sự khôn ngoan trừu tượng hơn là bộ óc sinh học. Không như thân xác có thể bị hủy diệt, nhiều tôn giáo cho hồn là bất tử và hồn có thể hoá kiếp để tái sinh vào những thân xác khác ở kiếp sau.

Quan niệm hồn là bất tử nảy sinh ra nhiều ý kiến khác nhau về kiếp sau hồn sẽ như thế nào sau khi rời khỏi thân xác hữu hạn. Khi quan niêm là hồn bất tử đưa tới quan niệm là hồn có một sự sống riêng tách biệt với thân xác. Sự huyền nhiệm của sinh và tử, sự kỳ diệu của trí nhớ và trí tưởng tượng cũng như sự vận hành của ý thức khi ngủ hay khi ngất xỉu cho thấy có một sự sống bên trong sự sống của thân xác sinh học, nhưng lại không lệ thuộc vào thân xác sinh học.

Quan niệm về sự hiện hữu của hồn trong thân xác đã cótừ lâu đời. Vào thời Ai Cập cổ đại người ta đã tin là có hồn và tin là có một cuộc sống tương lai sau khi chết. Các ngôi mộ cổ chứa người và đầy ấp của cải là bằng chứng cho niềm tin là sau khi thân xác đã chết một cách vật lý hồn người đó sẽ được tái sinh và của cải vật chất tích trữ trong hầm mộ sẽ được dùng đến ở kiếp sau. Ở phương đông, Ấn Độ giáo và Phật giáo đều tin là có hồn và hồn sẽ tái sinh sau khi thân xác chết đi. Vòng luân hồi là vòng xoay của cái chết và tái sinh được điều khiển bởi Nghiệp (Karma). Nghiệp là tổng thể các hành động của một người, và là lực sẽ quyết định sự

https://tieulun.hopto.org

đầu thai kế tiếp của người đó. Trong những xã hội bán khai hay chậm tiến sự hiện hữu của hồn này được thể hiện rất rõ rệt qua những tập tục tế lễ, chữa bịnh… Riêng tại Việt Nam, hồn cũng được thừa nhận từ lâu trong tín ngưỡng dân gian qua những tin tưởng bình dân về hồn ma của người chết hiện về quấy phá người sống hoặc những nghi lễ gọi hồn trong các buổi ngồi đồng, hoặc cầu cơ, cầu vong…

Trên bình diện triết học, phương đông nói chung và Việt Nam nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo và quan niệm này đã dựa trên ba nguyên lý căn bản là "Hòa, Nhân, Linh". Hòa là hòa hợp được hai đối cực như âm với dương, trời với đất, vuông với tròn, chẵn với lẻ, hữu với vô... Nhân là nhân chủ, con người phải làm chủ lấy vận mạng của mình không lệ thuộc vào Trời hoặc Đất vì Người là một trong Tam Tài Thiên Địa Nhân. Con Người được đặt ngang hàng cùng Trời và Đất, một gạch nối sống động giữa Trời và Đất, không thiên về Trời quá mà cũng không dựa vào Đất quá. Linh là tâm linh, một quan niệm then chốt để đạt được hai mục tiêu trên.

Tâm linh là điểm quang linh ẩn sâu thẳm trong con người, nhưng có tiềm lực huyền diệu vô cùng vì nhỏ cũng không trong mà lớn cũng không ngoài. Như vậy, theo quan niệm của Nho giáo thì để đạt được quân bình, cuộc sống phải có âm có dương, có hồn có xác, gồm cả trong lẫn ngoài. Con người không phải chỉ gồm những phần thân thể bên ngoài nhìn thấy, sờ mó được mà còn gồm cả phần bên trong vô hình, không nhìn thấy được đó là phần tâm linh hay còn gọi là hồn hay thần. Và tiến trình của tâm thức con người là một tiến trình tiến hóa mà tận cùng là nhân tính tức là tiến đến chỗ làm con người đạt hết các chiều kích của con người để đáng được gọi là "nhơn linh ư vạn vật". Linh hay Thần hay Hồn không ở hẳn nơi nào, nên không đâu là không có. Nói khác, Linh hay Hồn hay Thần có thể ở khắp nơi, ở khắp trong vũ trụ, đúng như trong câu nói "Thần vô phương".

Mặt khác, Nho giáo cũng quan niệm con người là một "Đại Ngã Tâm Linh". Từ xưa đã có hai triết lý đối nghịch nhau về con người. Một bên là Tâm linh, một bên là Luận lý. Theo duy lý thì con người chỉ có một chiều kích gọi là Tiểu ngã là phần con người bị giới hạn trong khía cạnh vật lý và tâm lý, nghĩa là con người chỉ là con vật biết sống theo bản năng. Trong khi đó, phái Tâm linh lại quan niệm con người có 2 phần là Tiểu Ngã và Đại Ngã. Ngoài Tiểu Ngã như vừa được trình bày, Đại Ngã là phần con người không có biên

https://tieulun.hopto.org

giới đóng khung, con người to lớn bằng vũ trụ như trong câu "vũ trụ chi tâm", có nghĩa là tâm con người cũng to lớn như vũ trụ. Nói một cách khác, tất cả mọi vật chỉ là một, vạn vật đồng nhất thể, vạn vật chỉ có một linh hồn, một Đại Hồn, một Chân Ngã của con người mà cũng của tất cả.

Cũng theo quan niệm này thì loài người không đồng đều như nhau từ ý, tình và chí. Hàng triệu trẻ con không thể có cùng tiếng khóc; hàng triệu con người không thể có cùng tâm trí. Sự khác biệt đó gọi là cá tính cũng gọi là hồn hay tâm linh. Cá tính là sự tiếp nối cá thể. Cá tính chủ ý đến cái độc nhất vô nhị trong mỗi cá nhân, cái mà Nho giáo gọi là 'thận kỳ độc' do trời ủy thác cho mỗi người và một người mà thôi. Không ai có thể thay đổi cá tính được; nó là cái tư nội, mới mẻ, tự nhiên không ước lệ, không bị sai khiến điều động, mà là đột khởi. Và vì cá tính vốn là tương quan sống động giữa âm dương, nên khi con người không nhìn ra được cá tính con người sẽ đánh mất cuộc sống.

Trong các xã hội phương tây xa xưa cũng tin có hồn và được quan niệm hồn như là một vi tố của lực vũ trụ được thiên nhiên truyền đạt sinh khí. Thời Hy Lạp mặc dù thừa nhận sự tách biệt giữa hồn và thân xác, nhưng lại cho hồn không có một sự sống riêng, hồn chỉ là một cái bóng không có khả năng sinh động. Đến thời Plato hồn được quan niệm gồm ba thành phần gồm lý trí hay tâm trí (logos) nằm ở đầu, tình cảm (thymos) nằm ở tim, và dục vọng (eros) nằm ở bụng. Theo Plato hồn và thân xác là hai thực thể (substance) riêng biệt và sự sinh tồn của thân xác có nhiều liên hệ đến các bạo lực của thiên nhiên đa hợp và thân xác là nhà tù giam giữ linh hồn. Các đệ tử của Plato sau này còn đi xa hơn và cho thân xác là địa ngục của linh hồn. Nhận thấy sự quá đà này nên sau đó triết gia Aristotle đã chỉnh sửa quan niệm trên và đưa ra một quan niệm ngược lại với sự phân biệt nhị nguyên triệt để giữa hồn và xác của Platon khi ông xác nhận hồn là một thực thể quan yếu có cuộc sống tiềm năng riêng và hợp nhứt với thân xác. Ông cũng phân biệt giữa hồn và trí, một bên không thể hiện hữu độc lập với vật chất, một bên thì vô chất. Sau này giáo lý Ki tô giáo cũng công nhận tánh cách nhị nguyên của linh hồn và thân xác nhưng lại đặt trọng tâm vào khía cạnh tinh thần của con người và sự cứu rỗi cho linh hồn được coi như một mục tiêu quan trọng của cuộc sống.

Đến thời Trung cổ các triết gia đã khai triển thêm các quan niệm về linh hồn của Plato và Aristotle và cho rằng phần hồn lý trí là một

https://tieulun.hopto.org

phần của thân xác mà sau này được gọi là niềm tin (faith). Họ cũng cho linh hồn là một thực thể, nhưng là một thực thể không hoàn chỉnh nên cần phải dựa vào thân xác để hiện hữu. Nhưng tuy dựa vào thân xác linh hồn là một thực thể tuyệt đối, không đan kết hoàn toàn vào thân xác và tự bản chất độc lập với các cơ chế sinh học.

Trong các triết thuyết cận đại linh hồn cũng được thừa nhận nhưng theo những hướng nhìn khác nhau của hai học thuyết duy tâm và học thuyết duy vật. Theo khuynh hướng duy tâm, Descartes quan niệm linh hồn là một thực thể có ý thức trong khi thân xác chỉ là một thực thể mở rộng (extended substance). Cả hai đều là những thực tế khác biệt và không có mối liên hệ sinh tử nào với nhau. Điều nổi bật của học thuyết này là cho linh hồn được trú ngụ tại hạch tuyến yên (pineal gland), và linh hồn kiểm soát các cơ quan khác nhờ một chất lỏng luân lưu khắp cơ thể. Các triết gia sau Descartes phân biệt linh hồn gồm hai phần là thượng hồn (superior monad) và hạ hồn (inferior monad) được tạo dựng như hai cái đồng hồ với một nghệ thuật tinh xảo nên luôn luôn chạy một cách đồng bộ. Về sau, các học thuyết linh hồn nhị nguyên gồm hai phần thượng hạ đã bị triết gia Spinoza hoàn toàn bác bỏ. Theo Spinoza linh hồn chỉ có một và là một thực thể vô biên, trong đó tư tưởng và phần mở rộng (extension) là những thuộc tánh. Linh hồn và thân xác cả hai đều không là thực thể mà mỗi thứ chỉ là một đặc tánh của một thực thể. Linh hồn là đối trọng của thân xác và ngược lại.

Gần đây nhứt giáo sư phân tâm học Stuart Hameroff thuộc Viện Ý Thức Lượng Tử (Quantum Consciousness Institute) của trường đại học Arizona tại Tucson đã giải thích sự tồn tại của hồn bằng quan niệm quá trình di chuyển lượng tử. Theo giả thuyết của ông não bộ của con người gồm hàng tỉ vi tố siêu nhỏ liên kết với nhau qua quá trình di chuyển của các lượng tử. Khi thân xác ngừng hoạt động, các vi tố siêu nhỏ đó cũng ngừng hoạt động nhưng sự di chuyển của các lượng tử không mất đi mà thóat ra ngoài và các lượng tử này sẽ ghi nhận những gì xảy ra ở không gian chung quanh. Nếu người đó tỉnh lại, các lượng tử sẽ nhập trở lại não bộ và những gì chúng ghi nhận được khi thoát ra ngoài cũng được não bộ tiếp nhận. Đó là lý do tại sao một người hấp hối rồi tỉnh lại biết được nhiều chuyện đã xảy ra khi người đó hôn mê (2).

Nhưng nếu người đó không tỉnh lại thì các lượng tử sẽ đi đâu? Để trả lời câu hỏi này, nhà phân tâm học Ian Stevenson triển khai giả thuyết của giáo sư Stuart Hameroff và cho rằng các lượng tử

https://tieulun.hopto.org

thoát ra đó được não bộ các trẻ sơ sinh tiếp nhận. Ông và sau này con ông là Tucker Stevenson đã phỏng vấn nhiều ngàn trẻ em và được biết trên một ngàn trẻ em có khả năng biết được nhiều sự kiện xảy ra trước khi chúng sanh ra đời. Trong thực tế những giả thuyết này còn cần rất nhiều nghiên cứu nữa trước khi có thể đi đến những xác định có tánh cách khoa học về sự tồn tại của linh hồn, nhưng những thử nghiệm này đã trong một giới hạn nào đó đã chứng minh được sự hiện hữu của hồn và thuyết tái sinh luân hồi của Phật giáo (3).

Trong khi đó, học thuyết duy vật phủ nhận tất cả những quan niệm về linh hồn của học thuyết duy tâm và cho linh hồn chỉ là ảo tưởng của trí tưởng tượng hay chỉ là vật chất ở trang thái rất hiếm hoi. Học thuyết duy vật cho rằng chỉ có một vật duy nhất hiện hữu là vật chất mà chúng ta thấy được, sờ được hoặc cảm nhận được qua ngũ quan. Hay nói một cách khác, tất cả những gì chúng ta không cảm nhận được bằng ngũ quan đều không hiện hữu. Theo như luận lý của học thuyết duy vật thì tình yêu, trí tuệ, ngôn ngữ, tư tưởng, luận lý… tự bản thể không là vật chất nên không hiện hữu. Nếu chấp nhận điều này thì học thuyết duy vật tự mình đã tự phủ nhận sự hiện hữu của mình vì nếu tư tưởng, luận lý không hiện hữu thì học thuyết duy vật tự nó cũng không thể nào hiện hữu ngay từ đầu. Nếu con người không có linh hồn thì con người có khác gì một cục đá, một khúc cây đâu. Và điều này hoàn toàn không thể chấp nhận được.

NHỮNG BỆNH TRẠNG CỦA HỒN.

Như vậy hiển nhiên con người ngoài thân xác còn có linh hồn. Và giống như xác vẫn thường hay ốm đau, hồn cũng có thể bị bệnh hoạn. Hồn cũng có những căn bệnh của hồn là những bệnh do những cảm xúc mạnh mẽ từ sự buồn giận cho đến sự vui sướng, kể cả sự cuồng nhiệt tạo ra. Khi hồn bị bệnh khả năng suy nghĩ, cảm xúc, tánh khí của con người bị thay đổi. Đồng thời khả năng liên hệ với người chung quanh và với đời sống hằng ngày cũng không còn được bình thường. Bệnh của hồn hay bệnh tâm thần vẫn thường hay được nhắc tới như bệnh mất ngủ, bệnh bị ám ảnh, bệnh chán nản, bệnh phiền muộn, bệnh ảo giác, bệnh sợ hãi, bệnh suy yếu tinh thần, bệnh điên loạn…Theo Diagnostic and Statistical Manual of Mental Illnesses được các nhà phân tâm học Mỹ dùng trong việc định bệnh thì có khoảng 300 bệnh tâm thần khác nhau,

https://tieulun.hopto.org

và con số này càng ngày càng tăng theo thời gian (4). Ngoài ra, thời đại mới ngày nay với quá nhiều những phương tiện truyền thông đại chúng, quá nhiều những biến động chính trị, quá nhiều những thay đổi trong cuộc sống gia đình và tính dục cũng đem lại cho hồn và xác nhiều bệnh trạng mới mà trước kia chưa có hoặc chưa được nhắc tới. Do đó, nền phân tâm học cổ điển cũng chịu nhiều biến đổi và xáo trộn để thích ứng với những bệnh trạng mới này. Hậu quả của cuộc sống hiện đại quá dồn dập là làm con người ngày nay không còn thì giờ nghĩ tới hồn và dành một chỗ trong chốn u linh của mình cho hồn dung thân. Con người ngày nay bị quá nhiều căng thẳng, vội vã thu hoạch, vội vã chi tiền, vội vã hưởng thụ, và cũng vội vã chết...đã xem nhẹ những biểu hiện của cuộc sống mà các nhà phân tâm học gọi là đời sống tâm linh (psychic life). Một người chỉ sinh tồn khi nào người đó có một đời sống tâm linh. Dầu cho cuộc sống có buồn đau không chịu nỗi, hay vui vẻ. hồ hởi cách mấy, đời sống tâm linh gồm có nhiều hệ thống biểu hiện liên hệ đến ngôn ngữ sẽ giúp cho ta tìm đường về với thân xác và với tha nhân. Nhờ có hồn mà con người có khả năng hành động và cuộc sống tâm linh là diễn trình cho các hành động đó (5).

Vì sống vội vã nên thay vì giải thích và tìm hiểu ý nghĩ của các biểu hiện, con người ngày nay đã hành động hàm hồ, sống một cách buông thả, quên mất giá trị của hồn cũng như không tha thiết tìm hiểu nó. Con người ngày nay không có thời gian nghĩ đến hồn cũng như dành một không gian cho hồn. Con người ngày nay quá tự yêu mình và quên hết mọi thứ khác. Họ lần lần không còn hiểu được diện mạo thật của mình, cá tánh luân lý của mình và do đó thân xác lần lần xâm phạm vào lãnh vực vô hình của hồn. Sự xâm phạm này đã đưa tới hậu quả là tình trạng đánh mất linh hồn. Vì mất linh hồn nên ta không thấy hài lòng với bất kỳ cái gì ta có. Vì thiếu hồn tính, ta cố thâu tóm mọi thứ cho thật nhiều với aỏ tưởng là số lượng có thể thay cho phẩm lượng. Tóm lại, có thể nói ngày nay là thời đại của phân hoá trầm trọng trong đó tinh thần chia lià với thân xác, tánh chất duy linh xung khắc với tư tưởng duy vật.

Để thoát khỏi tình trạng đối kháng và xung khắc của hai cực này theo tác giả Marsilio Ficino chúng ta cần đến một khả thể thứ ba vẫn thường hay bị quên lãng đó là hồn. Hồn sẽ đứng giữa làm trung gian nối kết cho tinh thần và thân xác, liên kết ý niệm với cuộc sống, và tinh thần với vũ trụ (6). Điều này cho thấy Nho giáo cách đây mấy ngàn năm cũng đã nhận thức được vai trò của hồn trong việc làm trung gian giữa tinh thần và thân xác để làm cho cuộc sống

https://tieulun.hopto.org

được quân bình và vũ trụ được thái hòa.

Như vậy Đông và Tây đều thừa nhận vai trò quan trọng của hồn vì nó mang lại nhân cách và cuộc sống tâm linh cho con người. Một nhân cách có hồn tính rất là phức tạp và phong phú và được hình thành bởi cả đau thương và hạnh phúc, thành công lẫn thất bại. Một cuộc sống có hồn không phải chỉ gồm có những ngày tươi sáng mà còn gồm cả những lúc tối tăm và điên rồ vì theo Proust "những người bị đau khổ mới cảm thấy gần gũi với hồn hơn"(7). Hồn là cội nguồn xác định ta là ai, nhưng ta lại không có khả năng hoạch định và kiểm soát hồn. Hồn phải được khám phá vì hồn luôn có nhiều bí ẩn và hành động khám phá này làm cho cuộc sống của hồn thêm phong phú và tươi đẹp bất ngờ. Sự bí ẩn nghịch lý đan kết giữa hồn và xác, giữa tối tăm và ánh sáng sẽ làm thăng hoa cho cuộc sống con người.

Ngoài ra, để giúp cho sự thăng bằng và đan kết giữa hồn và xác theo triết gia người Đức C.G. Jung ta không thể tách phân
tâm học ra khỏi tôn giáo vì sự tín ngưởng cũng như sự tin vào hồn giúp ích rất nhiều cho đời sống tinh thần và rất cần thiết cho việc có được một sức khoẻ tâm lý tốt đẹp (8). Tuy vậy, ngày nay rất nhiều người không còn tin vào tôn giáo cũng như vào hồn nữa nên hồn không còn được đặt vào thang giá trị của cuộc sống của họ nữa. Và tình trạng này đã đem đến nhiều hậu quả tai hại cho cuộc sống vì khi hồn bị quên lãng và không được chăm sóc, hồn không những chỉ đi mất mà hồn còn để lại nhiều triệu chứng khủng hoảng về tâm thần như sự ám ảnh, sự mê muội, sự lo lắng thái quá, tâm hồn luôn bị giao động, không lúc nào được yên. Thêm vào đó, vì sống khép kín, con người ngày nay trở thành những người vị kỷ, ít giao tiếp với mọi người khiến họ có thể cảm thấy đau khổ nhưng không cảm thấy hối tiếc và khả năng giao dịch bằng ngôn từ mất dần hoặc không còn ý nghĩa khiến cho họ gặp nhiều khó khăn trong tương tác với xã hội. Vì thiếu hồn trong cuộc sống nên nhiều triệu chứng khác cũng được biểu hiện qua những lời than trách khác như nào cuộc sống vô nghĩa, trống rỗng, đời sống buồn chán hoặc quá căng thẳng, nhiều áp lực, vỡ mộng về hôn nhân, về gia đình, và về cuộc sống sinh lý...

Tất cả những hình thái bệnh hoạn nêu trên của hồn đều có một mẫu số chung là người bị bệnh không còn có khả năng tự biểu hiện cũng như trí tưởng tượng bị cạn kiệt (9). Ngoài ra, cuộc sống hiện đại với quá nhiều phương tiện truyền thông đại chúng khiến con người bị tràn ngập bởi hình ảnh và hình tượng. Tất cả những ảnh

https://tieulun.hopto.org

tượng đó đã mê hoặc con người, chinh phục con người. Và hậu quả là làm cho con người trở thành hoang tưởng, không còn nhận thức rõ được lằn ranh giữa mộng và thực, giữa chân và giả. Do đó, cuộc sống tâm linh (psychic life) của con người ngày nay luôn bị giao động giữa những triệu chứng vật thể và những ảo tưởng của thị giác …khiến con người như lúc nào cũng như mơ màng giữa hai thế giới thực và ảo và một nhân cách giả cũng trở thành phổ biến trong nhiều trường hợp. Nhưng trầm trọng nhứt trong các căn bệnh của hồn phải kể là bệnh tâm thần phân liệt, bệnh mất trí, bệnh điên loạn, hay còn được gọi là bệnh "hồn bị khủng hoảng" hay bệnh "hồn bị lưu đày"…

Thông thường các nhà khoa học cho bệnh điên lọan là bệnh của thân xác và nguyên nhân gây ra bệnh là do nơi sự mất quân bình về phương diện hóa học hay cấu trúc của não bộ. Thực ra, theo nhiều cuộc nghiên cứu thì bệnh điên loạn là hậu quả của nhiều yếu tố như sự di truyền, ảnh hưởng của văn hóa cũng như các yếu tố về môi trường sống và nhứt là yếu tố tâm lý. Những người bị bệnh này thường cảm thấy cô đơn, tâm hồn bất định, không còn cảm nhận được thực tại, không còn khả năng phân biệt được thực và giả, và thường sống trong ảo tưởng và ảo giác. Nhiều người bị bệnh không có khả năng biểu hiện bằng ngôn ngữ những suy nghĩ và những xúc cảm của mình một cách chánh xác.

Không giống như bệnh của xác thường dễ dàng tìm ra nguồn gốc, bệnh của hồn phát xuất từ đâu, từ tim hay từ óc hay từ một nơi nào đó, cho đến nay dù khoa học đã bỏ nhiều công sức vẫn còn là một điều bí ẩn không dễ tìm ra câu trả lời. Tuy chưa tìm ra căn nguyên bệnh của hồn, nhưng từ xa xưa các triết gia Hy Lạp như đã trình bày ở trên cho hồn chỉ là cái bóng của xác nên bệnh của hồn và bệnh của xác có liện hệ với nhau. Vì vậy, muốn trị bệnh cho hồn có thể thực hiện bằng các phương pháp trị liệu cho xác.

Dựa trên ý niệm cổ điển đó, Freud đưa ra một quan niệm nhị nguyên trong phương cách trị liệu tâm bệnh bằng "thiết bi tâm linh" (psychic apparatus) là một cấu trúc lý thuyết qua đó bệnh của hồn được thể qua hiện những triệu chứng tâm lý và triệu chứng thể lý. Quan niệm của Freud về tâm linh đã đưa nhiều khía cạnh của phân tâm học vượt lằn ranh giữa hồn và xác để khai phá nhiều lãnh vực đặc biệt của phân tâm học như các động năng của sự nỗ lực, sự xác định ý nghĩa của dục vọng…Bằng đề nghị những mô hình linh hồn khác nhau, khoa phân tâm học đã mở rộng ý niệm tâm linh, thừa nhận sự dị biệt của các phương cách biểu hiện, và tiếp thụ

https://tieulun.hopto.org

khoa bệnh lý học vào hệ thống luận lý của mình (10).

Theo tường trình của các nhà phân tâm học thì ngoài các phương tiện thuốc men các người bị bệnh "hồn trong cơn khủng hỏang" có thể được trị khỏi bệnh nhờ tích cực tham dự chương trình trị liệu có tánh cách tâm lý xã hội như phương cách hành xử có nhận thức, phương cách tương giao cá nhân, phương cách sinh hoạt trong nhóm đồng sở thích, v.v…

Trong khi đó, theo các nhà phân tâm học trọng hồn (soul-centered psychiatrist) thì bệnh điên loạn không thể chỉ chửa trị bằng thuốc và các phương tiện y khoa bệnh lý được. Vì bệnh điện loạn là một bệnh thuộc tâm lý, thuộc về phần hồn của con người, bệnh của "hồn trong cơn khủng hoảng", là tiếng kêu khẩn thiết của hồn để tìm sự quan tâm của xã hội nên các phương pháp phân tâm học đặc biệt phải được áp dụng trong trị liệu. Theo các nhà phân tâm học trọng hồn này, phương pháp trị liệu bằng thuốc và phương pháp cưỡng chế không những không hữu hiệu mà còn làm tổn hại đến bệnh nhân. Có nhiều trường hợp người bị bệnh "hồn trong con khủng hỏang" rất là khôn ngoan, tài giỏi, và sâu sắc. Theo C.G. Jung một nhà phân tâm học giàu kinh nghiệm trong việc đưa bệnh nhân ra khỏi cơn "khủng hoảng của hồn" thì cách chửa trị là một nghệ thuật đòi hỏi sự thấu cảm, sự kiên trì, một chút hiểu biết đồng cảm về bản chất con người, và trên hết là một trái tim (11). Ông cũng hoàn toàn chống lại cách chửa trị có tánh cách cưỡng chế và nghiêng về vật thể vì nó vi phạm đến nhân phẩm và sự tự do của bệnh nhân. C.G. Jung chủ trương người chửa bệnh là nhà phân tâm học và người bị bệnh phải mặt đối mặt một cách bình đẳng, phải cởi mở, phải thành thật và phải tin cậy nhau trong các cuộc hỏi đáp để tìm phương cách trị liệu hữu hiệu để cả hai cùng học hỏi và cùng tăng trưởng.

Nhìn chung, những người bị bệnh liên quan đến hồn này, ngoại trừ người bị điên loạn nặng cũng có cuộc sống bình thường. Những lúc không bị lên cơn, ngọai trừ những trường hợp đặc biệt, họ đắm chìm vào những đối tượng vô nghĩa và vô giá trị có thể đem lại cho họ những thoả mãn nhất thời, nhưng không phải là sự hài lòng làm cho hồn được thăng hoa.

Do đó, để tránh tình trạng đánh mất hồn hoặc làm cho "hồn bị đi hoang" hay "hồn bị khủng hoảng" chúng ta phải biết chăm sóc hồn. Chăm sóc hồn đòi hỏi khéo léo và quan tâm. Giống như nhà nông chăm sóc và vun quén ruộng vườn, con người phải biết chăm sóc và vun quén cho hồn mình được phát triển lành mạnh. Một hồn lành mạnh là một hồn có một cuộc sống được khai triển tỉ mỉ, có

https://tieulun.hopto.org

liên hệ với xã hội và vạn vật chung quanh, cũng như đan kết vào cuộc sống văn hoá của gia đình, quê hương và thế giới (12).

SỰ PHÁT TIẾT CỦA HỒN TRONG VĂN CHƯƠNG

Từ rất lâu, quan niệm về hồn và xác, về sự tái sinh của hồn đã phổ cập và hiện hữu trong rất nhiều tác phẩm văn học và văn chương Việt Nam. Kho tàng văn chương Việt Nam mênh mông nên người viết không thể và không có khả năng để tra cứu và duyệt xét tất cả các áng văn chương, thi phú có đề cập đến vấn đề hồn xác hay những tác phẩm văn chương phát sanh từ những bệnh trạng của hồn được. Ở đây người viết chỉ xin được đề cập sơ lược đến một vài trường hợp khá tiêu biểu dưới khía cạnh phân tâm học như vừa được trình bày ở các phần trên.

Ngoài một Nguyễn Du từng tin tưởng "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài" và "Thác là thể phách, còn là tinh anh" trong số các tác giả cận đại tin tưởng và đề cập đến hồn nhiều nhứt trong văn học Việt Nam phải kể thi sĩ Hàn Mặc Tử. Hàn Mặc Tử vì bị bệnh phong nên đã phải bị sống cô lập cách biệt với mọi người. Sự cô độc về vật thể cũng như về tinh thần này đã làm ông rất khổ sở tột cùng nên đã phải thốt lên:

"Chao ôi! Ghê quá trong tư tưởng,
"Một vũng cô liêu cũ vạn đời".

Tình cảnh cô liêu đó theo năm tháng đã lắng sâu vào vô thức của ông để cuối cùng đưa đến một kết quả rùng rợn lạ lùng là ông cảm thấy được sự hiện hữu của linh hồn và linh hồn này luôn quanh quất bên mình. Ngoài ra, vì phải sống cô độc nên tất cả những ham muốn và khát vọng từ thân xác, trái tim, trí tuệ của một chàng trai đang đầy sức sống đã bị dồn nén vào tâm thức và vô thức để cuối cùng phát tiết ra thành những vần thơ đầy đau thương và điên loạn cùng với những vần thơ yêu đương hoang tưởng cho những người yêu có thật và không có thật. Những cơn hành của bệnh đã ảnh hưởng rất nhiều đến linh hồn của ông và tất cả các đặc trưng về bệnh trạng của "hồn bị khủng hoảng" như đã trình bày ở phần trên đều được thể hiện nơi ông. Nhưng khác với người thường, sự đau đớn của linh hồn và thể xác này đã được phát tiết ra thành những vần thơ lãng mạn tuyệt vời mà ông đã để lại cho đời.

Trước hết, Hàn Mặc Tử cho chúng ta thấy tầm kích siêu việt của con người và cuộc sống không chỉ có thân xác mà còn có một phần hồn kỳ diệu và không được bình thường như trong trường hợp của ông:

https://tieulun.hopto.org

“Hồn đã cấu, đã cào, nhai ngấu nghiến
“Thịt da tôi sượng sần và tê điếng”.
Vì hồn đã làm cho ông quá đau đớn nên ông nhiều lúc cũng muốn diệt hồn để diệt sự đớn đau mà hồn mang đến cho mình:
“Tôi dìm hồn xuống một vũng trăng êm
“Cho trăng ngập, trăng dồn lên tới ngực…”
Nhưng không được và hồn cứ bám theo ông nên nhiều lúc bị hồn hành đau đớn quá ông đã phải hét lên hỏi hồn là ai, nhưng thực ra hồn không có gì xa lạ mà là một thực thể của chính ông bàng bạc khắp nơi. Nhiều đêm hồn của ông đã xuất khỏi thân xác để đi vào cõi trăng sao trùng trùng:
“Vì không giới, nơi trầm hương vắng lặng
“Nên hồn bay vùn vụt tới trăng sao.”
Hoặc hồn quẩn quanh đùa cợt cùng ông:
“Ai đi lẳng lặng trên làn nước
“Với lại ai ngồi khít cạnh tôi.”
Và rồi ông tự ngắm xem mình:
“Sáng trưng sáng cả vùng tiên động
“Ta ngắm hồn ta dáng trẻ măng.”
Hồn với Hàn Mặc Tử đã trở thành người bạn thân thiết vì hồn chính là máu là não của ông và hiển hiện trong cùng khắp thơ văn của ông:
“Ta muốn hồn tràn ra đầu ngọn bút
“Mỗi hồn thơ đều dính não cân ta.”
Tuy vậy, không phải lúc nào thơ ông cũng lãng mạn và tuyệt vời. Trong sự nghiệp của ông để lại cho đời cũng có không ít những bài thơ, những câu thơ không vần điệu hoặc đầy rối rắm và khó hiểu. Những câu thơ dưới đây là một thí dụ cho sự rối rắm và khó hiểu đó: “Ta đi tìm nụ tầm xuân
“*Gặp vua nhà Nguyễn bay trên mây*
“Rượu nắng hồng vào thì say
“Áo ta rách rưới trời không vá
“Suốt bốn mùa trăng mặc vải trăng…”
Ngoài sự rối rắm khó hiểu thơ của ông còn gồm những mạch ngôn từ nhiều khi đứt đoạn, và mạch tâm tư bất định cũng như đầy những hình ảnh kinh dị hoặc dị kỳ. Tất cả những chỉ dấu đó là những đặc trưng của một tâm hồn bị khủng hoảng trầm trọng. Trong rất nhiều bài thơ của Hàn Mặc Tử đặc biệt là những bài thơ trong tập Thơ Điên của ông hầu như đều mang các đặc trưng của một tâm hồn điên loạn này. Nhưng sự điên loạn nơi Hàn Mặc Tử không phải là một sự điên loạn theo tình trạng bệnh lý bình thường

https://tieulun.hopto.org

mà là một sự điên loạn đầy tánh sáng tạo đúng như nhà phân tâm học C.G. Jung đã từng nhận xét.

Qua những bài thơ trong tập Thơ Điên ta thấy Hàn Mặc Tử đã thực sự bước lên lằn ranh giữa thực và hư, sắc và không, hữu hình và vô hình, nội tâm và ngọai giới, trần gian và xuất thế, ông đã để "hồn vội thoát ra khỏi bờ trí tuệ" cho nên:

"Hồn hỡi hồn, lên nữa, quá thinh gian
"Tìm tới chốn chiêm bao ngoài sự thực.
"Hồn hỡi hồn, bay ra ngoài kia mức,
"Nơi thiên sầu địa thảm giới Lâm Bồ."

Tuy đã nhiều lần đối diện với hồn, bao đêm cùng hồn ngao du khắp cùng đây đó nhưng ông vẫn không biết:

"Hồn là ai, là ai, hồn là ai, tôi chẳng biết
"Dẫn hồn đi, hồn đi ròng rã một đêm nay!"

Dưới sự hành hạ của thể xác hồn ông thường bước qua bước về hai bên lằn ranh này khiến tâm thần ông khi bị rối lọan lúc lại sáng suốt, khiến giác quan bị đảo lộn và hồn thơ của ông rung cảm bén nhậy khác thường để viết nên những vần thơ độc đáo đầy kinh ngạc:

"Tôi chết giả và no nê vô vạn
"Cười như điên sặc sụa sụa cả mùi trăng"

Hoặc:

"Hãy theo ta! Hãy theo ta chầm chậm
"Xuống bờ sông mà vớt mảnh hồn trôi."

Và đầy kinh dị:

"Rồi hồn nhắm tử thi hồn tan rã,
"Bốc thành âm khí loãng nguyệt cầu xa
"Hồn mất xác, hồn sẽ nghiêng ngả,
"Và kêu rêu thảm thiết khắp bao la..."

Và nhiều, nhiều lắm những dòng thơ độc đáo, ngông cuồng, rồ dại như vậy trong khắp các bài thơ ông để lại cho đời sau:

"Ôi ngông cuồng! Ôi rồ dạ,i rồ dại!
"Ta đi thuyền trên mặt nước lòng ta
"Ôi ngông cuồng, ôi rồ dại, rồ dại!
"Ta cắm thuyền chính giữa vũng hồn ta."

Cuối cùng, biết mình phận số mong manh nên ông không dám say mê một điều gì chỉ xin cuộc đời hãy rộng lượng cho những rồ dại ngông cuồng của ông:

"Thưa tôi không dám say mê
"Một mai tôi chết bên khe Ngọc Tuyền
"Bây giờ tôi dại, tôi điên

https://tieulun.hopto.org

"Chấp tay tôi lạy cả miền không gian."

Thực ra, cuộc đời phải cám ơn ông, phải cám ơn mạng số đã làm ông bị bệnh phong vì nhờ căn bệnh này mà nền văn học Việt Nam mới có được những vần thơ kỳ diệu.

Nói đến sự điên loạn, ngông cuồng, ta không thể không nhắc tới một thi sĩ "đại điên" khác danh nổi như cồn trong những thập niên cuối của thế kỷ vừa qua, đó là thi sĩ Bùi Giáng.

Viết về ông quả là việc làm liều lĩnh vì Bùi Giáng là một hiện tượng độc đáo của nền văn học Việt Nam. Văn nghiệp của Bùi Giáng vô cùng đồ sộ. Trong mấy mươi năm rong chơi cuộc đời ông đã để lại hơn hàng ngàn bài thơ và khoảng 55 tác phẩm khảo luận về triết học và dịch thuật. Đồng thời ông cũng để lại không biết bao nhiêu là giai thoại kỳ thú. Trong vòng nửa thế kỷ vừa qua, chưa có nhà thơ nào tạo được một bóng dáng lồng lộng trên vòm trời văn học Việt Nam như Bùi Giáng.

Cho nên, không có gì ngạc nhiên khi có rất nhiều cây bút nổi danh và uy tín trên văn đàn đã viết về ông, đã ca tụng những công trình trước tác và dịch thuật to lớn của ông cũng như về những vần thơ kỳ ảo của ông. Ở đây người viết không dám lạm bàn về những lãnh vực ấy mà chỉ nhân bàn về các bệnh trạng của hồn muốn trình bày về phương diện phân tâm học một vài đặc trưng của bệnh tâm thần hay bệnh "hồn bị khủng hoảng" đã được chứng nghiệm như thế nào vào trường hợp của nhà thơ "đại điên" Bùi Giáng.

Một nghi vấn vẫn được nhiều người đặt ta là Bùi Giáng có điên thực hay chỉ là điên giả? Muốn tìm câu trả lời chánh xác chắc chắn không phải là một việc làm dễ dàng. Tuy nhiên nhìn lại những diễn tiến của cuộc đời Bùi Giáng ta thấy có nhiều cú sốc quan trọng đã ảnh hưởng rất nhiều đến những giai đoạn điên loạn trong đời sống của ông cũng như những đặc trưng của bệnh tâm thần như cho cuộc sống vô nghĩa, trống rỗng, đời sống buồn chán hoặc quá căng thẳng, nhiều áp lực về tinh thần, chịu đau khổ về hôn nhân, về gia đình, và về cuộc sống sinh lý.v.v...đều chập chùng hiện diện trong suốt những ngày tháng Bùi Giáng rong chơi trong cõi ta bà.

Theo sự tiết lộ của bản "Tiểu sử tự ghi" (13) thì ngay từ lúc hãy còn rất trẻ đời ông đã khởi đầu bằng một việc bất thường, đó là việc ông bị té bể trán lúc mới được 2 tuổi. Nguyên nhân không rõ vì đâu, nhưng vết thương chắc chắn phải rất trầm trọng nên ông đã phải khổ sở vì vết thương này suốt 2 năm trời và vết thẹo này vẫn còn nguyên trên trán cho đến khi ông khôn lớn. Điều này cho thấy về phương diện y khoa, óc của ông có thể đã bị chấn thương nặng

https://tieulun.hopto.org

nề từ lúc hãy còn rất trẻ và đây có thể là nguyên nhân gây ra tất cả các chuyện có tánh cách điên loạn trong đời ông sau này:

"Lỡ từ lạc bước chân ra
"Chết từ sơ ngộ màu hoa cuối cùng".

Mới sanh ra đời đã chịu một cú sốc nặng nề nên không có gì lạ khi vào tuổi thanh thiếu niên thay vì đi học bình thường như các người trẻ khác ông bỏ ngang việc học để về quê chăn bò và làm thơ. Đây đích thực là một chuyện làm rất không bình thường trong giai đọan đầu của cuộc đời ông. Một chuyện không bình thường khác là đối tượng cảm xúc cho thơ của ông không phải là cảnh đẹp, người đẹp mà là những con dê, chuồn chuồn, châu chấu... Trong bài thơ "Nỗi lòng Tô Vũ" sáng tác trong thời gian này ông đã so sánh chuyện đeo vòng mây cho dê với việc trao vòng cầu hôn cho vị hôn thê của mình ngày nào:

"Ngẩng đầu lên nhìn anh mờ mắt lệ
"Từ lần đầu vòng ngọc tuổi hai mươi
"Trao người em trăm năm lời ước thệ
"Đây lần đầu cảm động nhất mà thôi".

Mối tình đầu mà ông nhắc tới ở đây đã không được trọn vẹn, vì lấy nhau không bao lâu người vợ yêu thương đầu đời đã vĩnh viễn ra đi để lại cho ông một cú sốc khác cũng không kém phần nặng nề và làm cho hồn ông mang một vết thương lòng sâu đậm và những đổ vỡ cùng cực:

"Tình thứ nhất? mộng mưa nguồn
"Từ nay vĩnh viễn con đường chẻ đôi"

.....

"Bỏ người yêu bỏ bóng ma
"Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
"Bây giờ riêng đối diện tôi
"Còn hai con mắt khóc người một con."

Từ đó, bóng dáng của người vợ đầu đời đã biến hiện chập chùng trong tiềm thức và ám ảnh ông suốt đời. Các đặc tánh về nữ tánh, về nguyên lý mẹ dần dần thấm sâu vào vô thức của ông để rồi phát hiện ra trong bóng dáng bất kỳ một người nữ nào khác mà ông sẽ gặp trong đời sau này:

"Em ở lại với đời ta em nhé
"Em đừng đi cho ta nắm tay em"

.....

"Ôi người thục nữ Long Xuyên
"Tìm đâu thấy lại thuyền quyên một lần".

https://tieulun.hopto.org

Sự ám ảnh đó cũng đã làm ông say mê rất nhiều người nữ khác trong một trạng thái tâm thần rất không bình thường gồm từ Nam Phương Hoàng Hậu, nữ nghệ sĩ Kim Cương, nữ ca sĩ Hà Thanh, nữ tài tử Brigitte Bardot của Pháp, nữ tài tử Marilyn Monroe của Hoa kỳ... và nhiều người nữ tiếng tăm khác nữa…

Đặc biệt ni sư Trí Hải đã được Bùi Giáng tôn lên làm mẹ, mẫu thân Phùng Khánh hay Phùng Thăng vì có lẽ ông đã tìm thấy nơi người nữ tu này điều gì đó gần gũi với hình bóng người mẹ xa xưa của ông:

"Con thương Phùng Khánh vô ngần
Phùng Thăng thân mẫu cũng gần như nhiên…"

Và nữ nghệ sĩ Kim Cương được ông trân trọng phong làm công chúa, còn ông thì làm vua của đường phố:

"Kính thưa công chúa Kim Cương
"Trẫm từ vô tận ven đường ngồi đây,
"Tờ thư rất mực mỏng dày
"Làm sao định nghĩa đêm ngày yêu nhau?"

Nhưng với Marilyn Monroe những lời tiếc thương của ông lại *nhuốm đầy màu sắc dục:*

"Giữa hư vô nếu em còn
"Nhớ ta em gửi cái hồn cho ta
"Úp môi ôm mặt khóc òa
"Cồn lê lên miệng là ba bốn lần".

Hai câu chót bài thơ đặc biệt có giọng điệu dục tình kiểu Hồ Xuân Hương tuy không được bóng bẩy bằng, cho thấy tánh cách nói lái tinh quái của Bùi Giáng. Mặt khác cũng cho thấy sự ẩn ức về dục tính của ông. Kiểu nói lái này ta vẫn thấy được lập đi lập lại nhiều lần rải rác trong rất nhiều bài thơ của ông như các từ: tồn lưu, lưu tồn, tồn liên, liên tồn, tồn lí tí ngọ, tồn lập, lá hoa cồn …:

"Lọt cồn trận gió đi hoang
"Tồn liên ở lại xin làn dôn ra"

…….
"Cá ở ngoài khe có ít nhiều
"Cồn lau cỏ lách có hoang liêu…"

Một vài chỗ khác ông lại rõ ràng không cần nói lái:

"Bây giờ em ở nơi đâu
"Cỏ trong mình mấy em sầu ra sao?"

Sau thời gian chăn bò tuy không học hành một cách bình thường và liên tục ở nơi trường ốc ông vẫn thi đậu Tú Tài 2 vào năm 1950 ở Liên Khu 5 vùng do Việt Minh kiểm soát. Hai năm sau ông vào Sài Gòn thi lại Tú Tài 2 của vùng quốc gia rồi ghi danh học Đại học

https://tieulun.hopto.org

Văn Khoa. Nhưng sau đó lại bỏ trường và đắm mình vào trong những nghiên cứu tư tưởng triết học phương tây. Điều này cho thấy ông rất thông minh nhưng không thích ép mình theo khuôn sáo và nề nếp do xã hội đặt ra. Trong các tác phẩm của ông dù thơ văn hay tư tưởng triết học lúc nào ta cũng thấy tràn ngập một tư tưởng phóng khóang, phá bỏ nếp cũ, và những dòng thơ kỳ ảo sâu sắc.

Trong những năm giữa thập niên 60 khi sức sáng tạo của ông rất dồi dào thì một cú sốc khác nữa lại xảy đến với Bùi Giáng: nhà ở của ông bị hỏa họan, rất nhiều sách vở quý hiếm và nhiều bản thảo đã hoàn chỉnh bị cháy rụi. Không rõ bao nhiêu bản thảo đã bi mất, nhưng chắc chắn là nếu không có biến cố tai hại này có thể danh sách các tác phẩm của ông ngày nay đã dài thêm được vài ba tác phẩm nữa. Có thể vì sự mất mát này đã ảnh hưởng rất nhiều đến tâm hồn ông, nên sau đó những cơn điên loạn của ông trở thành thường xuyên và cao độ nên người nhà đã đưa ông vào bệnh viện tâm thần ở Biên Hòa chữa trị.

Một thời gian ngắn sau không rõ lý do ông được xuất viện. Cuộc sống của ông lại tiếp tục trong trạng thái lúc tỉnh lúc điên và chập chùng những chiêm bao, mộng mị. Trong các bài thơ của Bùi Giáng hiển hiện đầy ấp những giấc mộng của Freud về từ vô thức nên có ít nhứt cũng gần 30 bài với tựa đề chiêm bao, và từ "chiêm bao" hay "mộng" cũng được dùng rất thường xuyên:.

"Hỗn mang về giữa hiên nhà
"Bây giờ cố quận tên là chiêm bao…"

"Anh về từ cuối nguyệt hoa
Nhìn em như mộng mị xa xa dần …"

"Giã từ cõi mộng điêu linh
"Tôi về buôn bán với mình phôi pha..."

Rồi biến cố 30 tháng 4 năm 1975 xảy ra làm tất cả xã hội miền Nam đảo lộn. Dầu có điên ông cũng nhận biết được tình hình và những chấn động này lại là một cú sốc khác đã đẩy ông đến bờ vực chon von và đưa cuộc đời ông ra sống lang thang nơi vĩa hè và đường phố trong một trạng thái nửa điên loạn nửa thách thức:

"Anh đi đứng phố ngồi hè
"Thiu thiu nằm ngủ lắng nghe chuyện gì.
"Bao ngày nằm đất ngủ trời

https://tieulun.hopto.org

"Lúc đi ngắm gió lúc ngồi ngắm sương…"

Nhiều lúc Bùi Giáng đứng giữa đường la lối hoặc làm cảnh sát lưu thông chỉ đường:

"Tráng niên ra đứng giữa đàng
"Làm trò cảnh sát công an điều hành."

Theo ông, tất cả những cái điên khùng của ông là do người, do xã hội đảo điên đã dồn nén và biến ông thành như vậy:

"Tại người đâu phải tại ta
"Tại người như thế thành ta điên rồ."

Tuy vậy, sau năm 1975 cái điên của Bùi Giáng rất được nhiều người yêu thích vì một phần nào ông đã dám làm, dám phản kháng, và dám nói thay cho nhiều người những điều cấm kỵ trong một xã hội kỷ luật toàn trị chặt chẽ.

Thông qua những dòng thơ và cách xử sự của ông nhiều người cho Bùi Giáng không điên hay nói một cách khác Bùi Giáng là một người điên đặc biệt. Ông biết rõ là mình điên, ý thức về cái điên của mình một cách rõ ràng. Đúng như C.G. Jung đã từng xác nhận cái điên của Bùi Giáng là cái điên sáng suốt trong một tình thế không có cứu cánh nào khác nếu không tìm về bản thể của con người.

Tuy bệnh trạng của ông đã được xác nhận về phương bệnh lý nhưng cũng có nhiều yếu tố cho thấy sự điên khùng của ông cũng có thể là một nhân sinh quan. Thấm nhuần những tư tưởng triết học phương tây đặc biệt là tư tưởng hiện sinh của Martin Heidegger mà ông dày công nghiên cứu nên chắc chắn là ông phải bị ảnh hưởng rất nhiều nên có thể nói ông đã chọn lựa cho mình một quan niệm sống tự hủy để chứng tỏ sự tự do tuyệt đối của bản thân, sự chán ngấy cuộc sống, và sự phản kháng lại cuộc đời, phản kháng lại định mệnh:

"Tôi xin chịu cuồng si để sáng suốt
"Tôi đui mù cho thỏa dạ yêu em."

Não trạng đặc biệt của ông đã công phá chánh tâm hồn ông, đưa ông dong rủi giữa sầm uất của tri thức và mông lung của vô thức, vật vờ giữa mộng và thực, chập chờn giữa trí và hồn:

"Người điên ngôn ngữ điệp trùng
"Dở chừng như mộng dở chừng như mê"

Ông đã điên, điên đủ kiểu, ông điên để quên phận người dâu bể và cuộc đời trầm luân biến đổi vô thường và khác với mọi người khi điên như vậy ông đã tìm thấy hạnh phúc:

https://tieulun.hopto.org

"Đời này đất đá cằn khô
"Điên duỗi dọc, điên ngửa nghiêng
"Điên là hạnh phúc thần tiên ở đời"...
Tuy vậy, mỗi khi sực tỉnh, hồn cũng cảm thấy đau đớn vô cùng:

"Điên rồi rốt cuộc hỡi ôi
"Cũng đành chấm dứt lìa đời hết điên."

Con người điên loạn hay cuộc đời đảo điên rồi cũng chấm hết khi nhắm mắt xuôi tay và cùng hẹn nhau về một thế giới khác có thể sẽ yên bình hơn...

Và Bùi Giáng đã giã từ chúng ta cũng bằng một té ngã làm vỡ mạch máu trong đầu như lúc mới chào đời chưa được hai tuổi để về trùng lai với thi sĩ Hàn Mặc Tử ở thế giới bên kia, một người cũng bị bệnh "hồn bị khủng hoảng" như ông.

Bùi Giáng và Hàn Mặc Tử hai nhà thơ, hai thời đại nhưng có chung một căn bệnh của hồn. Hồn các ông đã trải qua nhiều cơn khủng hoảng trầm trọng do hậu quả của thể xác bị đớn đau vì bệnh tật hay vì trí bị nhiều cú sốc vật thể cũng như tinh thần. Những cơn bệnh của hồn đó của hai ông đã vô tình để lại cho đời nhiều công trình văn chương ngời sáng và ảo diệu. Cho hay bệnh tật chưa hẳn lúc nào cũng là tai ương.

NGUYỄN MINH TRIẾT
Nguồn: Tác giả gởi

Chú thích:

(1) (6)(8) (12) Thomas Moore, Care of The Soul, New York: Harper Perennial, 1992, trang 5, xiv, xii và xviii.
(2) http://www.quantumconsciousness.org
(3) http://www.ial.goldthread.com/kidspage/stevenson.html
(4) http://en.wikipedia.org/wiki/Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders
(5) (7) (9) (10) Julia Kristeva, New Maladies of The Soul, New York: Columbia University Press, 1995, trang 6, 28, 9 và 5.
(11) Trích dẫn bởi Maureen B. Roberts, Ph.D., Soul in Exile, http://www.jungcircle.com/exile.html
(13)http://vnthuquan.net/Truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237n-2n0n0nvn31n343tq83a3q3m3237nvn

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN HÀN CHUNG

BÍ ẨN THÁNG GIÊNG

Trôi qua chòm mây xám đầy quyền lực của mùa đông
con bướm khấp khởi đôi cánh mỏng
nương nhờ chiếc lá khô chờ hơi xuân hé
một làn sương mong manh thấm đẫm mơ hồ

Tháng giêng tàng trữ mầm xanh lao lực trong bụi bặm
ẩn nhẫn chờ đợi một ngày ấm áp
giống như chu kỳ của người đàn bà hoài thai cánh đồng
tháng giêng tạm trú vào đàn bướm tơ sắp đến kỳ sinh nở

mặc những cơn gió ganh tị chỉ chực len vào cội hoa ức hiếp
Sự sống ngắn ngủi vẫn phải hụt hơi tồn tại
tháng giêng ương bướng
không chịu thở theo nhịp mặc định của mùa xuân
gồng mình chấp chịu rét mướt
Làm sao có thể tự huyễn hoặc mình
bằng cách ngưỡng vọng một cành mai rạng rỡ
khi bốn mùa tự thoả mãn tấu lên khúc tụng ca lạc đệu

Không một ai được châm chọc nhạo báng tháng giêng
phải trao tận tay tín hiệu khai sinh muôn loài
chùm chìa khoá bí ẩn có đủ quyền phép
tháng giêng sẽ tự thân hoá giải nắng hạn khô khốc mùa hạ,lốc lũ
xâm hại của mùa thu,
hẩm hiu giá rét của mùa đông
Và có thể cả rộn ràng của mùa xuân nữa!

NGUYỄN HÀN CHUNG

https://tieulun.hopto.org

HƯ VÔ

CHỈ LÀ GIỌT MƯA TAN

Chỗ em đang bước tới
Trời đất đã mịt mù
Mưa dài theo ngọn tóc
Cho đầy thêm mùa thu.

Còn long lanh giọt nước
Trên chiếc lá không chân
Lăn qua đời lận đận
Bóng tôi giữa đường trần.

Nơi có lần em đã
Hối hả làm tình nhân
Không trăm năm duyên phận
Cũng một ngày chung thân!

Cho hồn tôi lãng đãng
Giữa hơi người mê man
Hoá thân thành hạt bụi
Còn nặng nợ đá vàng.

https://tieulun.hopto.org

Tạc hình em vào bóng
Thấp thoáng giữa bể dâu
Hạt mưa chưa trắng tóc
Ngọn sóng đã bạc đầu!

Tôi rơi vào vực thẳm
Bơi theo dòng mắt em
Có xốn xang gạt lệ
Chỉ là giọt mưa tan...

TÔI CHỞ MÂY VỀ EM THÁNG 5

Mùa thu thay áo khuya vàng võ
Tôi chở mây về em tháng 5
Hồn phơi tiền tích ngàn dâu bể
Một đời chưa ráo lệ tình nhân.

Những ân cần em còn gìn giữ
Không có đời sau cũng nợ nần
Buồn chung thuở tóc dài lận đận
Thả đêm che khuất dấu môi gần.

Phủi lớp bụi đường thời lang bạt
Trên áo vai xưa chút nhọc nhằn
Tôi về mưa rắc hương đầy mắt
Giữa mùa lá ngập bước chân hoang.

Hàng cây đứng đợi em vườn cũ
Ru khúc thu buồn tôi tháng 5
Chỗ còn di tích mà em đã
Cùng tôi bày biện nỗi thăng trầm...

HƯ VÔ

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN KHÔI VIỆT

U MINH HẠ

Giữa năm 78 Sau khi ở trại Thành Ông Năm, Hóc Môn được mấy tháng. Tôi và 9 người bạn tù khác bị đưa xuống rừng U Minh Hạ, Cà Mau để đi làm ruộng.

Cùng với 50 người nữa của năm trại tù kế cận.Sau một ngày dài ngồi chen chúc như một bầy heo trên chiếc Molotova. Đặt chân lên cánh đồng trống đầu ngọn kinh 10 của U Minh lúc chạng vạng tối, chẳng có nhà cửa gì, chúng tôi giăng mùng ngủ ngoài trời, may mà tối hôm ấy không mưa. Ngày hôm sau túa vào rừng Tràm gần đó, đám thì chặt cây làm nhà. Đám khác đi chặt dừa nước để lợp. Căn nhà được dựng lên trong vòng một tuần. Chẳng phải tài giỏi gì, nước sông công tù. Không làm chuyện này thì cũng việc khác. Vả lại cũng phải cố làm cho mau cho chóng để có chỗ trú thân. Vùng đất cuối trời này mưa nắng không đoán trước được, đang nắng chang chang, tự nhiên ở đâu mây kéo tới làm một trận, sau đó trời lại nắng giống như chẳng có gì xẩy ra.

https://tieulun.hopto.org

Miền đất này thật lạ. Ngoài những chỗ đã trồng trọt, đất dưới chân nhiều chỗ đi tưng tưng như trên nệm mút. Cần nấu nướng chỉ cần lấy cái leng (một dụng cụ để đào đất, đắp mương, giống như cái xẻng nhưng ốm và dài hơn) xắn 3 cục đất lên để châu đầu lại đốt ở giữa, tuy hơi khói một chút nhưng cháy cả buổi. Vì vậy người dân ở đây lúc đi ngang thường nhắc chúng tôi nấu trên đất xong nhớ tưới nước, không lửa nó bén ra ngoài cháy ngầm cả mẫu, lúc đó chỉ ráp nhau đào mương mới ngăn được cháy mà thôi. Đất qua bao nhiêu đời thực vật, lá Tràm, rễ dây Chạy (một loại cây họ Dương Xỉ) nằm cả thước trên đất than bùn đen tạo thành một loại đất thật lạ lùng với những người mới tới đây như chúng tôi. Chiều tối là khói un khắp nơi. Muỗi nhiều ghê gớm. Lúc ấy tôi mới thấm thía câu: muỗi kêu như sáo thổi. Không un muỗi thì không có cách gì ngồi ngoài mùng được. Nó chích qua quần áo đau nhảy dựng. Dân ở U Minh thường đi ngủ sớm vì muỗi, buổi chiều ăn cơm muộn là phải chui vô mùng ăn. Nhưng đám tù chúng tôi dù ban ngày làm lụng mệt mỏi, buổi tối cũng phải ngồi tụ với nhau uống ly trà hoặc cà phê dành dụm sau những lần thăm nuôi, hát vài bài hát cho quên nỗi buồn nhớ nhà chứ đâu chịu chui vô mùng ngủ. Vì vậy khi chiều tối, đây đó những đống un từ những cục đất lạ lùng hoà quyện trong không khí một mùi khói thơm nồng khó tả. Những giọng ca khắc khoải bắt đầu cất lên. Ngày ấy chẳng bao giờ tôi nghĩ có ngày về, tôi thường hát bài Em tôi của nhạc sĩ Lê Trạch Lựu. Bài hát hình dung em của tôi buồn bã tội nghiệp nơi đó với nỗi mong chờ. Còn tôi nơi này ngày qua ngày nhìn tuổi trẻ của mình chui qua kẽ tay đi mất.

Vùng này chỉ trồng lúa nước, loại lúa chắc ai cũng có nghe là "nước lên đến đâu là lúa cao tới đó". Lúc gặt lúa phải dùng lưỡi hái vì cây lúa thường cao ngang đầu người. Mấy chục người chúng tôi có trách nhiệm làm ruộng trên một diện tích bao la đầy cỏ Sặc và những cây cỏ không tên của vùng đầu ngọn kinh 7,8,9 và 10.

Người nông phu làm ruộng ở U Minh chẳng bao giờ cần tới trâu bò, hoặc cày cuốc gì cả. Dụng cụ duy nhất để làm đất làcái phảng. Dùng nó để chém bay lớp cỏ trên mặt đất rồi sau đó sạ lúa gieo mạ. Khi nước lên hơn mắt cá ngoài đồng là lúc dùng phảng chặt cây cỏ, nhiều nhất là cây cỏ Sặc, thường cao ngang ngực hoặc đầu người, ôm thành từng bó bỏ trên bờ hầu dễ dàng đi thăm ruộng. Chém cỏ phải dưới mặt nước để cỏ sẽ thối gốc và mềm ra thành phân cho

https://tieulun.hopto.org

Khi nước lên ngang đầu gối cũng là lúc đám mạ vừa đủ lớn để cấy. Tuy mặt đất màu mỡ của U Minh vốn mềm tự nhiên, nhưng vì không cầy bừa nên cần phải có một dụng cụ cấy lúa kêu là "cây nọc". Một tay cắm nọc xuống đất, tay kia cấy mạ. Cây mạ lúa nước của vùng U Minh cao và to như cây trưởng thành của lúa ba tháng.

Thoạt đầu khi mới cầm cây phảng, người nào cũng bỡ ngỡ và rất khó khăn khi xử dụng. Hãy hình dung nó như một lưỡi dao bề ngang chừng 5cm, đầu ngọn dao lớn hơn một chút, dài khoảng 80 cm, nhưng lưỡi dao gập hình thước thợ ngay với cán dao. Chúng tôi ai cũng vất vả khi làm quen với nó, khi chém cỏ mà lưỡi phảng cứ chém xuống đất. Bản thân tôi cũng bực bội và chửi thề những ngày đầu khó chịu mệt mỏi, khi trên đầu trời nắng chang chang, mồ hôi đầm đìa trong khi cái phảng không chịu "chạy" trên đất như ý mình muốn.

Nhưng khi đã quen sau vài ngày, đôi khi ngồi nghỉ mệt nhìn cái phảng, tôi không khỏi khâm phục các "cụ" nông dân của U Minh ngày xưa, đã nghĩ ra một dụng cụ vô cùng thích hợp với yếu tố đất đai của vùng đất này. Đất U Minh không thể cày bừa như những đồng ruộng bình thường, sau mỗi mùa lúa cỏ cây cao lớn kinh hồn vì đất quá mầu mỡ phì nhiêu. Khi bắt đầu vào mùa để gieo mạ là nước đã lấp xấp không thể cuốc được, và đất thịt rất dính. Vì vậy người U Minh tới mùa chỉ cần cây phảng đi làm một mình cũng phát được cả chục công ruộng dễ dàng.

Lúc phát cỏ cũng là lúc bắt được rùa nắp, rắn, trăn, chuột. Một lần chúng tôi phát một đám cỏ thấp, bắt được một con trăn bằng bắp chân. Lúc ấy trên mình nó đã bị rất nhiều vết chém, cỏ rậm rạp ngang thắt lưng, chắc chúng tôi đứng cắm đầu phát cỏ mà không để ý. Vùng đất này rắn rất nhiều, đa số là rắn độc như Mai Gầm, rắn Hổ đất, đen thui có một chấm ở đầu. Loại rắn dữ dằn nhất mà người U Minh e sợ là rắn Hổ Mây, to lớn, rất độc và thường hay tấn công người. Có một loài rất lạ là rắn Râu, thuộc loại rắn nước, có hai cái Râu dài hai bên miệng, người bị cắn sẽ buồn ngủ li bì, nhưng cho ăn miếng đường tán sẽ hết. Chuyện này chỉ nghe từ người dân nói cho chúng tôi biết để phòng ngừa, bọn tôi lúc phát cỏ trúng rắn Râu hàng ngày, nhưng chẳng có người nào bị nó cắn. Suốt những năm tù nằm sâu trong rừng già đầy rắn độc và những loại côn trùng nguy hiểm, chẳng thấy ai bị chết vì rắn độc cắn.

https://tieulun.hopto.org

Chỉ có một người trong đội của tôi lúc ở Phước Long bị ngộ độc nấm, ói mửa, hoa mắt nhìn không thấy đường, nhưng rồi cũng bình yên không sao cả. Nghĩ cũng lạ, gần như ai nấy chỉ mặc quần ngắn, đa số đi chân đất (trong đó có tôi). Mò mẫm chặt cây, đốn tre, xắn măng, đào mì từ những rẫy cũ của bộ đội sót lại, len lỏi trong những rừng rậm để lấy dây mây. Đã không bị rắn cắn mà những đám trăn rắn đó còn nạp mạng, nếu chẳng may bị chúng tôi phát giác. Sống trong nỗi cực nhọc đói khổ, chống chỏi với thiên nhiên khắc nghiệt, phản xạ để sinh tồn trở nên rất bén nhạy. Tôi cũng như các bạn tù khác, đi rừng chặt cây hoặc tre nứa, đi chân đất, mặc quần đùi may bằng vải bao cát, hoặc từ những chiếc quần dài lâu ngày rách te tua cắt lên thành quần ngắn. Thường xuyên đi qua những cánh rừng đầy những dây Mây, nhưng hầu như chẳng có ai bị dẫm phải gai Mây nằm đầy mặt đất, hai bàn chân hình như nó cũng có mắt hoặc cảm nhận được thì phải.

Con người là sinh vật nguy hiểm nhất trong rừng, vì nó ăn hết tất cả mọi vật. Có lần tôi nói đùa với bạn bè như thế.

Phải chăng trong cùng cực khổ sở, Đấng Tối Cao đã phù hộ che chở cho chúng tôi.

U Minh Hạ, xưa là một vùng rừng Tràm bạt ngàn nằm gần những mật khu của Mặt Trận Giải Phóng miền Nam,những người dân nơi đây đều là thân nhân, con cháu, hoặc thành phần nòng cốt của MTGPMN, cho nên tôi thật bất ngờ khi thấy người dân vùng này căm ghét người bộ đội miền Bắc hơn tôi tưởng. Khi đám vệ binh dẫn chúng tôi đi làm ngang qua nhà dân, họ ra mời chúng tôi vô nhà ăn kẹo, ăn khóm, uống nước trà chứ không mời mấy người vệ binh. Hỏi nhỏ tại sao cô bác không kêu họ vô, mấy ông bà già nói: cho tụi nó ăn chi uổng mấy con ơi, cục c... tao dòm chứ mấy thằng đó thì khỏi. Tụi nó hồi chiến tranh nói năng ngọt ngào lắm, cái lưỡi tụi nó liếm hột gà cũng lủng. Bây giờ tụi nó coi dân mình ra gì đâu con... thật cảm động khi gặp nhiều ông bà già ở đây gọi chúng tôi bằng “con” hoặc “em”.

Khi biết chúng tôi thỉnh thoảng được đi ra vàm Sông Trẹm vào sáng Chủ Nhật, họ hay nói với chúng tôi: Mấy con cần xuồng ra vàm chơi thì ghé lấy. Lúc đầu gặp chỉ biết chúng tôi là tù, họ kêu là mấy “ông phạm”. Sau khi biết là “ Sĩ quan Quốc Gia” thì họ gọi bằng mấy con, mấy cháu, mấy em. Họ không gọi là Sĩ quan nguỵ hoặc là “nguỵ” như chúng tôi tưởng, mà gọi là “ mấy ông Sĩ quan Quốc Gia”. Giờ nghĩ lại vẫn cảm động và nhớ hoài.

https://tieulun.hopto.org

đánh nhau với Việt cộng (du kích). Họ gọi bộ đội Bắc việt là mấy thằng Huế ? Hỏi sao bác gọi là Huế? Họ trả lời: mấy thằng đó đâu phải người Việt mình, nó ở đâu ngoài Huế xa lắm... Giải thích cho họ rằng Huế là một vùng đất, một thành phố của tỉnh Thừa Thiên, của miền Trung nhưng thuộc về miền nam Việt Nam, còn bộ đội là từ miền Bắc đi vô đây. Họ không hiểu được, vẫn nằng nặc nói tụi nó là...Huế. Sự hiểu biết của nhiều người dân miền quê vùng U Minh rất hồn nhiên và hạn hẹp, vì vậy nên ngày xưa người Cộng sản dễ dàng tuyên truyền, và lấy được cảm tình của người dân bằng sự dối trá, nhưng nếu cần giết ai thì kết tội người đó là kẻ thù của nhân dân.

Người dân U Minh Hạ hiền lành chất phác, và rộng rãi hào hiệp. Hình như người miền Tây Nam phần đều có chung một đặc điểm như vậy

Đa số gia đình sống dọc theo hai bên bờ kinh 7 đều có những vườn khóm bát ngát. Các bà má nói với chúng tôi: đi chơi nhớ mang theo con dao nhỏ, khát nước thì vô vườn ngồi ăn nhiêu cũng được, nhưng đừng mang đi, họ nói mình ăn cắp.

Nhà của 12 người tù chúng tôi sau ra ở biệt lập ở đầu ngọn kinh 7, cách xa nhà dân khoảng 500 mét. Có lần một bà già cặp xuồng vào hông nhà cho chúng tôi mấy trái khóm và gói mắm cá Trèng. Cả bọn vừa cảm động vừa lo, vì sợ vệ binh cũng như quản giáo không bằng lòng và cấm tiếp xúc. Hình như sau một thời gian, ngoại trừ tay quản giáo người Bắc hay hạch sách kiểm điểm, mấy vệ binh cũng dễ dãi vì chẳng có gì phải lo ngại. Vì vậy họ cho phép chúng tôi ngày Chủ nhật được đi kiếm nấm Tràm hoặc dỡ những ổ ong rừng đến 12 giờ là phải có mặt trong trại, nói là trại chứ thật ra chỉ là một căn nhà lợp lá dừa nước vuông vức 6 mét x 8 mét do chính chúng tôi dựng lên, nằm sát đầu ngọn kinh 7.

Ngày Chủ Nhật, thường chỉ nằm dài lấy sức để thứ Hai đi làm. Tuy nhiên chỉ có tôi và hai người bạn nữa siêng đi mua đồ cho trại vì bọn tôi giỏi bơi xuồng, mọi di chuyển đều bằng xuồng, chỗ chúng tôi ra tới vàm khoảng 4 cây số. Chỉ có bơi xuồng là nhanh và tiện lợi. Ở đây muốn trốn chỉ có 2 đường: đi ngược về Cà Mau hoặc xuôi về Rạch Giá. Cho dù nhảy lên ghe bầu hoặc tắc ráng cũng cả nửa ngày, nên trốn khỏi đây là chuyện không thể xẩy ra. Có lẽ đây là khoảng thời gian 6 tháng thoải mái trong đời tù của chúng tôi, vì đi làm thì đội trưởng nhận việc và chỗ làm với quản giáo, sau đó kéo nhau đi làm, chẳng có vệ binh nào đi theo. Họ chẳng sợ chúng

https://tieulun.hopto.org

tôi trốn, vì ngoài họ ra còn có lực lượng xã đội và công an nằm đầy trong dân nên trốn sao được, họ cũng chẳng dại gì ra ngồi ngoài đồng ruộng trống chịu nắng chi cho mệt. Vả lại chúng tôi xuống đây để làm ruộng cho quân khu 7. Nghĩa là làm ra lúa gạo cho họ, nên cho chúng tôi đôi chút thoải mái cũng là một hình thức ưu đãi. Tôi nghĩ vậy.

Được thoải mái một chút như vậy, nhưng làm việc thì thật kinh hoàng. Chỉ tiêu phát cỏ Sặc một ngày một công đất, tức là1000 mét vuông cho một người. Cắm đầu phát cỏ không nghỉ ngoại trừ nửa tiếng nghỉ trưa, đôi khi tới tối mịt hết thấy đường mới kéo nhau về. Cơm ăn được 2 chén một bữa, đi làm ruộng mà, nhưng chẳng thấm tháp gì với bao nhiêu mồ hôi và sức lực bỏ ra quá nhiều trong ngày. Thức ăn quanh năm suốt tháng là mắm ruốc. Rau thì tự đi kiếm lấy mà ăn.

Có nhiều lúc quá mệt, tôi tưởng như sẽ gục xuống chết bất cứ lúc nào. Lúc đó tuổi còn trẻ, tôi cũng như những bạn tù còn chút sức lực vượt qua những gian khổ, để cố gắng làm những công việc khổ sai. Vì thế lúc ra tù, ai nấy đều như những ông già, dù rằng đa số chỉ ngoài 30.

Buổi chiều về còn sớm thì lội ra chỗ ruộng sâu để giăng lưới bén, cũng của một bà má tốt bụng cho. Tới sáng cũng kiếm được mớ cá Sặc, cá Trèng, đôi khi có cả rắn nước lớn bằng bắp tay như rắn Ri cá, Ri voi cũng bị dính lưới. Ngày nào gặp rắn là ngày đó vui như hội. Nhưng không phải ngày nào cũng có cá ăn. Chiều về đến nhà hầu hầu như trời đã tối, nhảy xuống kinh tắm qua loa, đốt đống un ngồi ăn cơm đánh lộn với muỗi nhiều như vãi trấu cũng đủ mệt rồi, không còn sức đi đâu cả. Siêng lắm mới lê được hai chân mỏi đuối ra ngoài trảng gần đó để giăng lưới bén, vì vậy nghĩ thật lạ lùng khi ở một chỗ tràn đầy cá lươn rùa rắn ếch nhái, mà chúng tôi thường xuyên ăn cơm với chút mắm Ruốc và rau Hẹ nước, rau Má mọc rất nhiều chung quanh chỗ ở. Có rau Muống nước, mọc tràn đồng nhưng không dám ăn vì sẽ bị tiêu chảy. Chẳng hiểu tại sao.

Cá mú nhiều, nên gần như nhà dân nào ở đây cũng có cả chục lu mắm cá đủ loại. Có nhiều người nói họ chỉ đi đánh cá mùa nước nổi một năm một lần cũng đủ lớp ăn, lớp bán, lớp làm mắm dư ăn cả năm. Đời sống người dân quê U Minh trong cách ăn uống thật giản dị. Mở lu lấy ra một con mắm cá Lóc hoặc cá Trèng, bỏ vô nồi

https://tieulun.hopto.org

kho với chút mỡ nước, ra sau vườn ôm vào một rổ rau thơm Tần Ô, bông Súng, Hẹ nước, rau Đắng, và vô số các loại rau mà tôi không biết tên, ăn chiều cũng vậy, có khác đi là thêm mấy lát trái Khóm.

Miền Tây của chúng ta, hầu như vùng nào tỉnh nào đất đai cũng trù phú phì nhiêu. Một gia đình nếu không muốn làm giàu chỉ cần làm ruộng đầy bồ lúa, cá mắm luôn có sẵn, rau trái lúc nào cũng đầy trong vườn. Cuộc sống êm đềm thảnh thơi, nếu không có chiến tranh dưới sự xâm lăng của Việt cộng, miền Nam bây giờ chắc chắn vẫn là niềm mơ ước của Singapore.

Một lần tôi và mấy người bạn sáng Chủ nhật vào một con kinh trong rừng Tràm chặn một khúc chừng 10 mét lại tát cá, vậy mà cũng được đầy một cái gầu dai. Cũng tại nơi đây, một ngày Chủ nhật khác lang thang kiếm tổ ong rừng thì lại gom được một bao cát nấm Tràm. Loại nấm mấy bà má nói kho ăn nên thuốc, tôi thì thấy nó có một cái hậu đắng ngọt trong nóc giọng lúc uống nước sau khi ăn. Mới đây cô bạn Facebook của tôi nói rằng loại nấm đó bây giờ nếu có, cũng chạy vào nhà hàng thành món ăn cao cấp hay đặc sản rồi. U Minh rừng Tràm bao la, loại nấm này nhiều vô số kể.

Dân ở ngoài vàm, vào những mùa khô hạn, nước sông Trẹm bị phèn không dùng để nấu ăn được, nên họ phải đổi nước từ những ghe chở từ Rạch Giá về. Còn nếu không họ chỉ chịu khó để mấy cái lu trên xuồng, đi vào kinh ở trong rừng Tràm lấy nước. Tôi đã vào trong rừng Tràm và nhìn thấy có cả chục con kinh như vậy. Người dân đào những con kinh ngắn trong rừng Tràm để lấy nước ngọt uống. Nước trong con kinh màu nâu đen nhưng trong vắt, nhìn rất lạ. Chúng tôi đặt tên cho nó là dòng sông CocaCola. Màu nước nó y hệt như vậy. Nước mưa rớt xuống, thấm qua một thảm dày cả thước lá tràm mục như một hệ thống lọc nước khổng lồ, chảy xuống kinh tạo thành một màu nâu vô cùng độc đáo. Mấy ngày đầu đặt chân tới, những người dân tốt bụng đã gặp và dặn: vô rừng lấy nước Tràm mà uống. Nước kinh chỗ tụi bây bị phèn, không uống được đâu. Còn dặn dò kỹ lưỡng là một hai ngày đầu uống, bụng sẽ lình bình, nhưng sau đó sẽ hết. Ngày đầu tiên gặp con kinh đó tôi và bạn bè nhìn sờ sợ. Vì từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ thấy một dòng nước như thế. Nó nằm im lặng, nâu bóng trong nắng chiều. Múc uống thử, có mùi vị ngọt ngai ngái hăng hắc. Không giống nước bình thường. Sau đó bụng cũng hơi khác lạ, nhưng không làm mình cảm thấy khó chịu. Một hai ngày sau không còn cảm giác đó nữa.

https://tieulun.hopto.org

Cách đây ít ngày, tôi tình cờ đọc một bài viết của một tác giả không nhớ tên, kể lể rằng phải đi làm việc hồi đi cải tạo trong rừng Tràm U Minh, thường xuyên đầm mình trong những con kinh đào nước Tràm mục hôi thối, ruồi nhặng vo ve. Nếu họ muốn đả kích chế độ Cộng Sản thì đó là điều rất đúng, nhưng viết những chi tiết sai lạc sẽ phản tác dụng, và người đọc sẽ coi thường những bài viết tương tự của những người khác khi nói về chế độ Cộng sản.

Khi uống nước Tràm quen rồi, uống nước trắng bình thường thấy lạt lẽo, không có cái vị ngọt đặc biệt như nước Tràm.Dân địa phương nói: nước rừng Tràm uống nên thuốc lắm, làm tiêu hoá tốt. Uống quen rồi ghiền. Mà đúng thiệt, tôi cũng ghiền và nhớ cái vị của nó. Tới bây giờ.

Giờ nghĩ lại thấy sợ. Nghĩ sao hồi đó lang thang trong rừng Tràm, trong những bãi dây Chạy mênh mông, câu ếch, đâm cá mà không bị làm mồi cho cá Sấu.

Không rõ trên những con kinh khác của U Minh Hạ ra sao? Tôi biết trên con kinh 7 này có 4 gia đình người bị bệnh Cùi. Họ là những người tốt bụng và ân cần nhất đối với chúng tôi. Lần đầu quen biết là buổi sáng đó đang bơi xuồng với người vệ binh ra ngoài vàm mua đồ thì họ kêu vô uống nước. Sau lần tiếp xúc, biết họ là những gia đình bị cùi, chúng tôi vẫn lui tới bình thường thăm hỏi mỗi khi có dịp bơi xuồng ngang nhà. Thật ra chúng tôi đều biết bệnh này chỉ lây qua đường máu nên cũng chẳng có gì e ngại trong giao thiệp. Những thương mến từ bất cứ ai cũng thêm phần ấm áp trong lòng, quên bớt nỗi nhớ nhà. Từ đó họ cảm kích sự thân thiện của chúng tôi vì đã không ghê sợ xa cách họ. Và họ đã nói ra điều đó với chúng tôi: “mấy con đàng hoàng tốt lành quá, mà sao trời đầy chi tù tội không biết chừng nào mới về. Bọn nó ác lắm, nhưng gặp tụi tao là sợ chạy tét hết chớ không gần gũi đằm thắm như mấy con đối với bác đâu”. Hồi nhỏ nghe nói người cùi ghê gớm lắm, nhưng mấy gia đình này, chỉ có chút căng bóng trên mặt, tôi cũng thấy có người bị mất những ngón tay, hoặc ngón chân nhưng cũng bình thường không thấy lở lói gì. Chúng tôi ngại không muốn hỏi họ có thuốc gì uống không. Một người bạn tù già nói rằng những người bị cùi thường mài vàng ra uống, không dứt được bệnh nhưng sẽ làm bệnh chậm phát triển.

Hôm ông già Bảy Mẫm đi ăn ong về, ông nói người con mang cho chúng tôi một vạt tổ ong non còn cả mật để nấu cháo. Người con

https://tieulun.hopto.org

ông nói: ba em thương mấy chú lắm. Ổng nói vẫn cầu xin cho mấy chú mau về.

Có lẽ vì bệnh tật, không mấy ai qua lại nên những gia đình này họ chí thú làm ăn. Họ sống bằng nghề đóng ghe. Và họ đều giàu có. Hình như Trời Phật cũng thương cảm và phò hộ cho họ. Tôi nghĩ thế.

Nhưng trong số những người tương đối có một đời sống thảnh thơi ở nơi này. Có một gia đình không được bình yên như vậy.

Một chiều đi làm về, cả đám đang nằm dài nghỉ mệt trên sạp, chợt nghe một tiếng hát của một người đàn bà thánh thót ngoài kinh: *"lạnh lùng sương rơi héo hắt, buồn ngơ ngác cánh chim bay, mây tím giăng sầu đó đây"*. Bài hát quen thuộc của Phạm Mạnh Cương.

Cả đám chúng tôi không ai bảo ai, cùng ùa dậy chạy ra ngoài xem là ai? Một bài hát trong một nền âm nhạc bị coi là Nhạc Vàng, bị cấm đoán và có thể bị tù tội nếu hát nó. Lại cất lên trong một nơi rất xa chốn văn minh. Một chỗ xa xôi tận cùng đất nước, thật là chuyện bất ngờ.

Chị đang bơi xuồng, cất tiếng hát rất ung dung, có vẻ không quan tâm đó là nhạc bị cấm. Vời chị lại nói ba điều bốn chuyện, chẳng để ý tới người quản giáo đứng bên kia bờ kinh hằn học dò xét. Chị khoảng chừng 45 tuổi, khuôn mặt đẹp đài các không thuộc về vùng đất này. Sau ghé nhà thăm chị, thấy chị sống với hai đứa con trai . Một đứa 12, đứa kia 14. Trước 75 hai đứa nó học trường Pháp, chị có một công ty xuất nhập cảng vải sợi ở đường Gia Long. Giờ xuống đây đi kinh tế mới. Căn nhà tranh nhỏ xíu ọp ẹp, tôi cố không nhìn vào những đồ vật trong nhà . Một người có học, và hai mầm non hạt giống của miền Nam Việt Nam Cộng Hoà nước tôi bị đầy xuống vùng đất này để làm một thứ lao động khổ sai mà không biết làm gì để sống qua ngày. Vài lần ghé thăm nhà chị trong những ngày chủ nhật sau đó chỉ để thăm hỏi, chia xẻ sự thương mến và cảm thông với chị, chúng tôi vô cùng buồn và bất lực khi không có thể giúp chị điều gì.

Ngày đó thằng bé Tuấn con của chị cho tôi hai cuốn sách truyện bằng tranh Asterix-Obélix và một cuốn Tin Tin. Dấu diếm mà đọc, vì để lộ sẽ bị tịch thu còn bị kiểm điểm. Nhớ mãi một câu trong cuốn Asterix:Je suis un nomad, un joyeux nomad. Thấy mình như một "nomad", nhưng joyeux thì không. khiên cực nhọc nhiều khi đã quật

https://tieulun.hopto.org

ngã người đàn bà mảnh dẻ, chỉ có bằng Cử Nhân chứ không có chút bằng cấp nào về lao động tay chân, đốn tràm, và đi ăn ong, tối đặt lọp hy vọng được vài con cá trèng, vài con cua, quơ quào đám rau mọc hoang quanh nhà, luộc chấm muối đâm với trái Bần ăn sống qua ngày.

Ngày rời khỏi U Minh, chúng tôi không được biết trước để tới từ giã chị và hai cháu.

Người dân U Minh sống rất xa ánh sáng văn minh. Đặc biệt là rất thiếu thốn về y tế. Khi đau ốm gì đó đều trông nhờ vào thuốc Nam, những cây cỏ chung quanh nhà đôi khi cũng chỉ có một chút nào ít oi thuyên giảm được một vài chứng bệnh thông thường. Khi không thể chịu đựng được, chắc họ đi ghe bầu hoặc Tắc ráng (một loại xuồng khá dài và ốm bề ngang, đầu mũi hơi cao lên một chút) Cà Mau hoặc Rạch Giá xa xôi chạy cả nửa ngày mới tới. Nhưng theo lời họ nói với chúng tôi: đi cả ngày trời ra ngoài Thới Bình hay Rạch Giá, nhiều khi cũng chẳng có thuốc gì đâu mấy chú ơi. Bịnh gì cũng phát Xuyên Tâm Liên hết.

Nói thêm vài dòng về cái ghe Tắc Ráng. Hồi đó tôi thắc mắc vì cái tên khó hiểu "Tắc Ráng", thì được một người giải thích: cái ghe đó ốm nhom dài xọc chạy lẹ dữ lắm, nên lúc " tắt máy" rồi nó cũng "ráng" chạy thêm cả mấy chục thước nữa. Chẳng biết anh ta nói thiệt hay giỡn. Tôi thì rất phục mấy người chạy Tắc Ráng vì đã nhiều lần chứng kiến họ chạy như bay trên bến sông chợ, tránh né những ghe xuồng khác rất linh hoạt tài tình.

Sau 75 vài năm, thuốc Tây trở nên vô cùng hiếm hoi và đắt tiền, chưa kể mua phải thuốc giả. Tất cả mọi thứ bệnh đều "bị" cho uống Xuyên Tâm Liên, và đã có nhiều người chết vì thuốc này. Những người tù chúng tôi khi được người nhà đi thăm đều mang theo thuốc Tây, thuốc tốt còn lại của viện bào chế thuốc OPV hoặc của nhà thuốc Tranghai. Em tôi lúc thăm lén tôi năm 77 có mang cho tôi số thuốc còn lại từ năm 73, lúc ấy tôi mua uống cho đỡ đau thời gian bị thương, thuốc trị đau nhức Darvon và Nisidina (loại thuốc này rất đắt tiền, trị đau nhức tốt hơn Aspirine) thuốc cảm Equinol, trụ sinh Eurythromycine, và Tifomycine(loại thuốc này bây giờ đã không sản xuất nữa vì rất độc, không ngờ rằng sau nó đã chữa được nhiều người dân bị bệnh ở đó). Tất cả đều quá hạn nhưng uống vẫn công hiệu như thường. Sau đó tôi bán đi vỉ thuốc

https://tieulun.hopto.org

Tifomycine và Eurythromycine được một sốtiền khá lớn lúc bấy giờ. Vì vậy mới có tiền khi được vào quán uống ly cà phê lúc ở U Minh.

Chuyện bắt đầu từ ngày hôm ấy, ngày Chủ nhật như thường lệ, chúng tôi đi ra vàm mua đồ mắm muối cho trại. Khi ghé ngang qua một nhà quen, thấy chủ nhà là một phụ nữ (giờ cũng quên mất tên chị rồi), bị bịnh và sốt rất cao đã tuần lễ,ngày hôm ấy may sao có Tiến, là Trung uý dược sĩ đi cùng. Mặc dầu không phải bác sĩ nhưng sau khi Tiến khám và biết chắc đó là bệnh Thương hàn. Tiến nói với tôi, bà đó bị sốt Thương hàn,nguy hiểm lắm nhưng giờ kiếm đâu ra thuốc hạ sốt và Tifomycine, chắc trời cứu hoặc đợi chết thôi. Tôi nói tao có Euquinol với Tifo, nhưng giờ phải quay về lấy thuốc. Thế là cả hai chúng tôi nhảy lên xuồng, bơi hết tốc lực về trại, lấy thuốc mang ra đó, nhưng chúng tôi cũng rất lo lắng và nói với nhau trên đường đi, nếu uống thuốc không giảm mà bà ấy lại chết thì sao. Vấn đề không đơn thuần là cho thuốc rồi thôi. Mình bây giờ là những kẻ có "nợ máu với nhân dân". Lỡ có chuyện gì xui xẻo là coi như đi đứt. Thôi kệ! Có gì tao chịu, tôi nói.

Khi hai chúng tôi trở lại, lúc ấy người bệnh đã mê man, sốt rất cao và bắt đầu nói sảng. Chúng tôi cũng thưa chuyện là có thuốc để trị bệnh, nhưng lo là có chuyện gì thì chẳng biết sao. Tôi cũng nói ông già, cha của người bệnh là đưa lên Rạch Giá. Nhưng ông cụ nói: sống chết do Trời Phật, "qua" biết mấy em Sĩ quan Quốc Gia mà, mấy em tài giỏi lắm. Cứ coi bệnh cho thuốc con gái của qua đi.

Cho người phụ nữ đó uống một viên Euquinol và Tifomycine, đưa cho ông cụ hai liều thuốc uống sáng và chiều cho ngày mai, tôi dặn, trong ngày mai nếu thấy đỡ thì bác cho tụi con biết liền để đưa thuốc uống thêm.

Buổi tối ngày hôm sau, lúc ấy áng chừng 8 giờ, nhìn thấy ánh đuốc và tiếng người lao xao nói chuyện với vệ binh và quản giáo ở nhà bên kia bờ kinh là muốn gặp hai ông Sĩ quan Quốc Gia...

Tôi và Tiến đều nghe, muốn rụng rời chân tay, vì nghĩ chị ấy đã chết rồi. Chắc người nhà vào để còng đầu chúng tôi đây. Người quản giáo gọi tôi và Tiến sang, ông cụ thấy chúng tôi mừng rỡ vô kể. Ông nói: nó uống hết thuốc, hồi tối đỡ lắm rồi. Qua tới báo tin cho mấy em, nếu được thì mai ghé khám lại cho nó giùm qua. Thấy nó bớt sốt, bớt mê man mừng quá không cầm được phải chạy dô báo cho mấy em biết.

https://tieulun.hopto.org

Thú thật, ông cụ mừng một thì chúng tôi mừng gấp mười vì người bệnh thuyên giảm. Người quản giáo nghe nói vậy liền cho phép chúng tôi ngày mai ra " khám bệnh". Và phải về trước 9 giờ sáng. Có thể anh ta cũng tốt, có tình người. Cũng có thể anh ta muốn lấy cảm tình của dân địa phương. Có thể cả hai.

Sáng sớm hôm sau. Người nhà đã cặp xuồng đợi hai ông "Sĩ quan Quốc Gia" đi chữa bệnh.Kể từ ngày ấy. Danh tiếng chữa bệnh của mấy ông" Sĩ Quan Quốc Gia" lan truyền khắp mấy con kinh. Chúng tôi không mong muốn điều đó. Vì biết đâu những người canh giữ sẽ có phần ác cảm hơn khi thấy chúng tôi được yêu mến, được cảm tình, và có phần kính phục nữa.

Một buổi tối thấy lố nhố mấy ánh đuốc ngoài bờ kinh và tiếng kêu: "mấy ông Sĩ Quan Quốc Gia ơi, cứu người". Sau khi quản giáo cho gặp mới biết có một phụ nữ trở dạ ban đêm nên xin chúng tôi cứu giúp. Thế là Tiến Dược Sĩ lên đường với chút kiến thức rất nhỏ nhoi về Sản khoa, nhưng cuối cùng kết thúc thật tốt đẹp. Vì khi ra đến nơi mới biết người sản phụ bị sinh ngược, nhưng ông "bác sĩ" bất đắc dĩ loay hoay sao đó, cuối cùng đã xoay được đứa bé lại mẹ tròn con vuông. Hôm sau nó nói chuyện với tôi: đêm qua lo lắng quá sức, chắc vì làm chuyện ngoài khả năng mình, tôi thấy như mình già đi cả mấy chục tuổi. Cũng may hồi đó nhờ mấy thằng bên Sản Khoa chỉ cho, không dè lại có lúc cứu người.

Đội tù nằm bên kinh 10 cũng có một trung uý Nha sĩ, tay này cũng thuộc loại "thần sầu quỷ khốc" vì thuốc men không có, chỉ có ve thuốc iode thôi, nhưng với cái kềm nhổ răng tự chế và mấy con dao bằng inox cũng tự chế luôn, hắn đi nhổ răng cho khá nhiều người dân, và cả đám bạn tù nữa. Tôi chứng kiến vài ca nhổ răng của hắn và thấy thật trái ngược khi người bạn tù được nhổ răng ngồi tỉnh bơ, còn ông nha sĩ thì mặt mũi "khẩn trương" mồ hôi đầm đìa. Lúc nhổ cũng sợ chứ, nhưng ở tù rồi cũng vẫn mắc bệnh nghề nghiệp. Hắn nói.

Sau đó vẫn có những người dân thỉnh thoảng gặp chúng tôiđể xin thuốc chữa trị. Bệnh thông thường cũng có, và cũng có những trường hợp như bị thương nhiễm trùng nặng cũng qua khỏi. Những người dân quê hiếm khi dùng thuốc. Nên khi cần thì thuốc sẽ tác dụng rất nhanh trong cơ thể họ.

Những lúc có người xin chữa bệnh, tôi và Tiến cũng rất lo âu hồi hộp. Thuốc của chúng tôi cũng chỉ quanh quẩn mấy thứ thuốc trụ

https://tieulun.hopto.org

sinh, thuốc cảm. Ấy thế mà có một lần, một bà má quen tôi bị phong thấp ở mấy ngón tay đau tới độ không cầm đũa được. Tiến coi bàn tay bà rất kỹ, sau đó hỏi tôi: hình như ông có thuốc Chloroquine hả?

Tôi nói, tôi còn mấy viên Nisidina để dành lỡ bị cảm hay nhức đầu thôi. Thuốc Chloroquine để thủ cẳng lúc đi vùng nào bị sốt rét. Thuốc đó quí như vàng. Mà nó trị sốt rét. Đâu dính dáng gì tới phong thấp? Thuốc cũng độc lắm, cho bả uống lỡ chết là hết về.

- Lúc tôi học Dược, nhớ là Chloroquine có thể trị phong thấp đau nhức được. Kệ cứ cho bà ấy uống thử, biết đâu phước chủ may thầy. Tiến nói.

Chủ Nhật sau tôi đưa cho bà má 5 viên, uống 1 viên một ngày. Và bà khỏi đau, không biết có tái phát hay không. Nhưng ít nhất ra trong suốt thời gian chúng tôi ở đó, bà không bị đau nữa.

Gần đây tôi đi khám bệnh thường kỳ hàng năm, hỏi người bác sĩ Mỹ, thuốc Chloroquine có trị đau nhức phong thấp không. Ông ta nói không thể, cho uống thuốc như vậy là ngoài sách vở.

Nghĩ lại cũng sợ thiệt, nhưng sao bà má đó hết đau? Chuyện này thật khó giải thích.

Nói tóm lại chúng tôi chữa trị cho rất nhiều người dân ở đó, với những viên thuốc rất ít ỏi hạn chế của mình. Đôi khi phải chạy đi hỏi bạn bè, rồi bị mắng vốn là lo chuyện bao đồng. Nhưng rồi họ cũng dốc túi ra cho. Chỉ có một lần nghe nói nhưng không làm gì được. Là chuyện một cô giáo chết lúc đang ngồi may trong nhà, bị một con rắn Hổ Mây bò vào cắn nơi chân. Gì chứ rắn cắn là chuyện chúng tôi luôn lo sợ, vì chẳng có thuốc, cũng không nghe thấy có thầy thuốc rắn nào ở gần. Bị rắn độc cắn là coi như đi luôn.

Hình như Đấng Tối Cao phù hộ ban phước lành, trong suốt quãng đời tù đầy không nghe nói bạn tù nào bị rắn cắn.

Bây giờ chẳng biết rừng Tràm U Minh có còn là nơi những người dân thường vào đó kiếm kế sinh nhai như đốn Tràm, sau đó " lòi" ra vàm sông bán cho mối, họ thường dùng chữ "lòi cây" chứ không dùng chữ " chở cây" như ngôn ngữ bình thường. Với người dân U Minh, bất cứ vật dụng gì từ bên trong ngọn kinh đưa ra vàm đều

https://tieulun.hopto.org

kêu là " lòi". Lúc đầu tôi nghe thấy ngồ ngộ, nhưng sau thấy chữ đó tượng hình rất đúng khi diễn tả một sự việc. Nếu nghe " lòi" gạo thì có nghĩa là đưa gạo ra ngoài sông. Nếu họ nói "chở" gạo thì có nghĩa là gạo đang trên xuồng từ bến sông về nhà.

Chỉ có hai chữ đặc biệt, rất sai nghĩa nhưng lại dùng phổ biến là chữ "quá khứ", nó có nghĩa như " quá trời, quá đất" của chúng ta thường dùng. Như tôi hay bị mấy bà má quen mắng yêu: mầy quá khứ rồi nghe Việt . Nói riết hai chữ này cũng thấy quen, thấy đó là một trong những nét đáng yêu của một vùng xa xôi hẻo lánh của đất nước.

U Minh bao la với rừng Tràm. Tới mùa bông Tràm nở thơm bát ngát là thức ăn cho vô vàn những bầy ong mật. Nó cũng là một nghề tay trái của người dân ở đây. Họ gác những kèo cây Tràm bằng bắp chân dài chừng thước rưỡi trong rừng Tràm, cây này được chuốt trơn tru sạch sẽ để thu hút những bầy ong đi làm tổ. Cây kèo được gác đầu cao đầu thấp hơn đầu người, trên hai cây nạng có ghi tên tuổi của người gác kèo ong. Chung quanh được họ dùng những cành lá bao kín chỉ để hở một đầu cho đàn ong đến làm tổ, như một cái vòm để che mưa nắng cho ong. Những người làm nghề này đều có vùng riêng rẽ của họ để tránh xâm phạm lẫn nhau. Và họ cũng biết mặt nhau, cũng như khu vực riêng của mỗi người nên chuyện ăn trộm cũng khó xẩy ra. Chúng tôi chỉ đi lang thang kiếm những tổ ong hoang chứ còn những kèo ong này là không dám đụng vào. Tôi đã trông thấy những kèo ong dài cả thước, như một hình bán nguyệt dài gần chấm đất chi chít một bầyong làm việc rộn rã hối hả. Đây là lúc người chủ kèo sửa soạn đi ăn ong. Họ không dùng chữ " lấy mật" vì theo họ, nó tượng hình kinh khủng quá (lấy mật, lấy gan..) Hai chữ " ăn ong" hiền hoà bình dị hơn.

Đôi khi người gác kèo ong muốn đưa đàn ong của mình tới một chỗ khác gần và thuận tiện hơn, sau một kỳ ăn ong. Anh ta sẽ lần trong tổ ong để bắt con ong chúa ra. Kinh nghiệm nghề nghiệp nên anh ta biết nó nằm chỗ nào. Bỏ ong chúa vào một chiếc hộp quẹt để trên nón là cả đàn ong sẽ vần vũ bay theo. Lần đầu tiên thấy bầy ong bay như vậy chúng tôi đứng ngơ ngẩn nhìn mà không hiểu chuyện gì. Sau hỏi dân địa phương mới biết.

Thường khi bơi xuồng ra tới đầu vàm mỗi khi đi chở gạo, lúa

https://tieulun.hopto.org

hoặc lấy lương thực cá mắm cho ban quản giáo và vệ binh, chúng tôi được ghé vào một quán cóc duy nhất ở đây uống ly cà phê, tận hưởng cảm giác tự do "giả tạo". Cô hàng cà phê còn trẻ, chắc kém chúng tôi vài tuổi thôi. Lần đầu tiên chúng tôi ghé quán, không chuyện trò gì mấy, nhưng lúc trả tiền, cô nói cất đi. Tôi không chịu, nhất định đòi trả. Cô nói nhỏ: mấy anh ở tù đâu có tiền, cất đi, lần sau em lấy. Chúng tôi hỏi sao cô biết chúng tôi là tù, cô trả lời, ngày mấy anh tới kinh 10 là ở đây biết rồi. Chắc trước khi chúng tôi tới, họ cũng được " học tập" phổ biến trước. Những lần sau cô chỉ lấy tiền rất tượng trưng.Thường, 3 đứa chúng tôi đi quanh quẩn chừng nửa tiếng là quay ra xuồng trở về. Không có một người thân quen nào, và chúng tôi cũng ngại bắt chuyện với bất cứ ai, vì biết thân phận của mình. Gặp đám ấp đội, xã đội du kích, nếu họ muốn là chúng tôi sẽ bị bắt ngay. Cũng may sao xã đội trưởng kiêm công an tên Cận ở đó rất có cảm tình với chúng tôi, lúc đầu chúng tôi chẳng hiểu sao mà anh ta đối với chúng tôi lại có một sự thân thiện đặc biệt. Anh ta hay vào khu trại chúng tôi ở trong ngày chủ nhật, ngồi chơi hoặc nằm trên võng nói chuyện cả tiếng đồng hồ là thường.

Chúng tôi tất nhiên vẫn nói chuyện vui vẻ, pha bidon trà ngồi tán dóc với anh nhưng cũng không khỏi e ngại, vì nghĩ anh ta đang theo dõi ai đó. Anh cũng mấy lần xung đột cãi cọ với mấy người quản giáo khi họ không bằng lòng anh đi vào chỗ chúng tôi. Anh ta chửi người quản giáo: U Minh là đất của chúng tao. Nói cho tụi bây biết, tao là Cận, đại đội trưởng đặc công lúc tụi bây còn ở truồng. Đừng giỡn mặt với tao.

Cũng nhờ anh ta mà chúng tôi đi chơi ra ngoài vàm không bị du kích làm khó dễ.

Trong ngày cuối tập họp tại bến sông Trẹm để lên ghe bầu về quận Thới Bình. Sau đó trở về trại Thành Ông Năm. Tôi trông thấy anh liền đi tới cảm ơn về những sự giúp đỡ tinh thần đã qua. Anh gạt đi. Nói: cám ơn mẹ gì, thằng em tao giờ nó đang ngoài trại Thanh Hoá. Nó cũng Sĩ quan ngụy như tụi mày . Thương nó thì lại nghĩ đến tụi mày. Thôi ráng làm tốt rồi về. Tao đây mơi mốt nó khui ra có dính líu em là " nguỵ " chắc chúng nó cũng khai trừ, đuổi tao về nuôi heo thôi. Anh lúc đó chừng 50, cao lớn ăn nói bậm trợn. Đúng là dân miền Tây Nam bộ.

Chiều hôm ấy, bốn người chúng tôi được ra ngoài vàm nằm đợi sáng sớm mai ghe bầu đến, sẽ vác khoảng hơn trăm giạ lúa xuống ghe để đi chà ngoài quận Thới Bình. Người vệ binh đi theo nói chúng tôi

https://tieulun.hopto.org

đi đâu đó chơi hoặc tá túc nhà ai thì tuỳ, tối về đủ mặt tại nhà Út Thanh, cán bộ xã.

Cũng đi láo ngáo tới quán cóc quen thuộc, rồi cả đám ra bờ sông ngồi nhìn sóng nước vỗ ì ạch vào bờ. Hồi 67, 68, có đọc cuốn *"Bên dòng Sông Trẹm"* của Dương Hà, ông ta viết về dòng sông này vui nhộn đẹp đẽ lắm, giờ cũng là bờ sông Trẹm, sao nghe buồn bã thê lương. Rồi cả đám nói với nhau, chắc ổng ngồi trên cái nhà lầu nào đó, nhìn ra sông viết truyện, chứ nếu ngồi chỗ này viết sao được, sông Trẹm ổng viết là sông nào chứ đâu phải sông Trẹm này. Trong lúc ồn ào bình luận tào lao cho đỡ buồn, chợt tiếng của một phụ nữ phía sau lưng: Sông Trẹm hồi đó vui lắm. Ổng viết cũng không sai đâu. Nhứt là miệt Thới Bình, đông đúc giàu lắm mấy chú.

Nghe câu nói đó, chúng tôi biết ngay là người phe mình. Mừng húm, cả đám bật dậy chào hỏi. Bác ở gần đó, ngôi nhà nhìn ra sông Trẹm. Chồng bác tên Hai Ấn, trước làm chủ tịch xã, sau 75 ổng cũng bầm dập với chính quyền Cộng sản. Bác mời ghé qua nhà chơi. Gặp bác trai, sau khi chào hỏi, tôi nói về nhà bác như vầy có tiện cho gia đình không? Bọn cháu đều là Sĩ quan chế độ mình. Sợ bác bị phiền phức. Bác cười hề hề, nói mấy thằng trù dập tui chúng nó chơi nhau, rồi làm bậy đi tù hết rồi. Còn mấy thằng làm xã ấp giờ con cháu không à. Mà mình có còn gì mất nữa đâu. Mấy em cứ ghé đây. Đừng ngại.

Bác gái biết sáng Chủ Nhật chúng tôi hay ra vàm mua đồ nên luôn nấu một vài món gì đó đợi sẵn. Chúng tôi biết vậy nên rất ngại, có khi chỉ ghé ngang chào rồi vội vàng đi.

Cùng ở với hai bác là hai cô con gái Bảy Liên và út Tám Xuân Ly. Thêm cô cháu gái tên Phương. Cô út trước kia làm trong đội Tâm lý chiến ở Rạch Giá. Cả hai còn trẻ, cô Bảy năm đó 25, cô út 23 tuổi. Phương trẻ hơn.

Ghé qua thăm gia đình hai bác dăm lần nữa. Hình như Bảy thương tôi, chắc tôi không lầm. Một lần ghé thăm buổi sáng trời mưa phủ trên sông Trẹm, hôm ấy chỉ có em và cô út Xuân Ly ở nhà. Em nói tôi hát cho em nghe bài Bên kia sông của Nguyễn Đức Quang.

Bây giờ lâu quá không nhớ rõ, hôm ấy ra ngoài vàm xin Tầm Vông về làm đồ cho trại. Tôi ghé ngang nhà bác Hai để mượn cây

https://tieulun.hopto.org

rựa, lúc ấy chỉ có Bảy ở nhà. Lúc chào em để đi, chợt em cầm tay tôi nói: mai mốt anh đi chỗ khác chắc không còn nhớ em nữa ha?

Tôi nói với Bảy "anh vẫn nhớ em chứ nhưng biết mai mốt có sống mà về nhà hay không nữa Bảy ạ".

Lúc đó tôi biết Bảy yêu tôi. Tôi cũng rất cám ơn tình yêu của em, tình thương của gia đình bác Hai dành cho. Nhưng thật ra, lúc ấy tôi chẳng nghĩ gì đến tình yêu trai gái khi đang mang một kiếp tù đày. Tôi đã có gia đình, chỉ mong về với em tôi là tình yêu và nỗi nhớ vô cùng của tôi

Bỗng dưng một buổi chiều lúc chạng vạng tối, một người chị quen thân với tôi ngoài kinh 7 ghé ngang, nói vợ chú mới tới, đang ở nhà bà Sáu. Tìm cách ra thăm cổ.

Thật là tá hoả tam tinh. Tôi mừng muốn run cả tay chân, vừa lo vừa thắc mắc sao em lần mò được tới đây? Trong khi tôi chưa được viết thư về nhà, chỉ có một lá thư tay tôi gởi về cho em biết lúc tôi mới xuống kinh 7 U Minh Hạ. Đường xá xa xôi quá. Thêm phần xe cộ khó khăn, đường từ Bảo Lộc tới U Minh sẽ thành vạn dặm khổ cực.

Làm sao để ra gặp em. Thăm lén lút như vầy rất nguy hiểm. Ngồi bàn tính với bạn bè, mới biết là có hai người trong nhóm của tôi đã được vợ tới thăm tháng trước. Chúng nó ra thăm vợ lúc chiều tối. Khi mọi người vào mùng ngủ mới êm ái chuồn đi. Buổi sáng nhờ người nhà quen chở trên xuồng về. Tôi nói lỡ ban đêm quản giáo nghi ngờ điểm danh, nói mình trốn trại là chết như chơi. Bọn nó nói sao mày ngây thơ quá, đi qua gặp ông Thọ (quản giáo) nói xin gặp vợ, lúc về cho quà thằng chả là xong. Chả người Nam, gốc mặt trận nên cũng chịu chơi lắm, mà có quà hoặc có tiền là xong hết. Ra ngoài xóm có ông Cận công an phe ta mà.

- Vấn đề đơn giản vậy à? Tôi hỏi. Nhưng rồi ra ngoài xóm gặp công an du kích khó dễ thì sao?
- Dân khác tới đây là lính của ông Cận biết liền, nhưng họ cũng đâu lạ gì mình. Ổng nói cứ ra thăm, ổng nói mấy thằng em ổng hết rồi.
- Vợ con tụi mày đi thăm mà êm ru, tới bây giờ mới cho mọi người biết.

https://tieulun.hopto.org

- Có ông già Đỉnh biết (vì ông nằm giữa hai đứa nó) nhưng tụi tao nói ông im lặng giùm, không thì bể mánh hết. Lùm xùm ra liên luỵ ông Thọ quản giáo, mình thì hết đường tương chao. Lúc ấy mới biết là tụi nó đã gặp vợ tới 2 lần.

Qua gặp quản giáo Thọ, nói sự việc và sẽ "đền đáp" sau này. Ông ta nói, có đi thì cẩn thận đừng để ai biết. Sống để bụng, chết mang theo nghe.

Dân miền Nam dù theo Cộng Sản họ cũng không "sắt máu" lắm. Hình như họ cũng chán cái đảng mà họ đã lỡ bước đi theo. Ông ta là một người quản giáo hiền lành thân thiện duy nhất là người miền Tây trong những số quản giáo mà tôi đã trải qua.

- Em gặp chồng vui mừng và khóc cũng nhiều, chắc thấy chồng mình tiều tuỵ đen đủi quá. Cứ theo hỏi tôi "tụi nó có đánh anh không? Anh bị đói lắm, em biết mà...Anh ăn bánh đi anh, anh ăn kẹo đi anh..."

Tôi nói em xuống làm chi cực khổ quá. Em nói cực khổ gì đâu anh, ngồi xe xuống Cà Mau, Thới Bình, đi ghe bầu tới kinh 7, rồi gặp cô Út ngoài vàm, cổ nói biết anh, rồi chở em về nhà má Sáu luôn.

Em kể lại chuyện tình cờ gặp trên xe đò và nói chuyện với vợ của Hoàn, bạn tù của tôi, cô ấy kể chuyện xuống thăm chồng dưới U Minh Hạ.

Thế là hai bà có chồng tù ở U Minh có đủ chuyện để nói, và tất nhiên, vợ của Hoàn chỉ vẽ đường đi nước bước cho em tôi.
Tôi chẳng muốn ăn uống gì cả, chỉ ngồi nhìn em châm bẩm, lạ lùng, thấy em vẫn luôn đẹp đẽ sáng láng tuyệt vời.

Cám ơn em đã thăm anh, có mặt với anh trong những ngày chúng ta bị rơi xuống tận cùng khổ ải.

Bà Sáu chủ nhà nói tối đi ngủ sớm đi, sáng mai con Út nó đưa con về sớm. Thằng Hoàn (bạn tôi) cứ 4 giờ là đưa nó về rồi.
Chúng tôi nói chuyện rù rì với nhau gần suốt đêm. Đó là một đêm hạnh phúc tưởng như nằm mơ cũng không gặp.

https://tieulun.hopto.org

Tôi trở về căn trại sau 4 giờ sáng, cô Út hôm nay sẽ đưa em ra ngoài vàm, đón ghe bầu đi về Thới Bình.

Tôi vẫn thầm mang ơn những con người thiệt thà hào hiệp tốt bụng thương người của rừng U Minh. Chắc không bao giờ có cơ hội để gặp lại, để tạ ơn họ về những cưu mang họ đã dành cho chúng tôi. Cho một người tù và vợ ở trong nhà là một điều can đảm quên mình, vì rất dễ bị khép tội dễ dàng.
" Tao thương vì tụi mầy là Sĩ quan Quốc Gia. Mấy bọn Huế đó không tốt như tụi mầy đâu" . Tôi vẫn nhớ câu bà Sáu nói.

Ngày hôm nay 10 tháng 11 năm 2018. Tình cờ xem được một số video clip và hình ảnh của một cô em khi ra thăm trại tù Alcatraz, một trại tù giam giữ những tù nhân tối nguy hiểm của nước Mỹ. Nhìn hệ thống nhà ăn, tù nhân được ăn ngày 3 bữa, nằm giường có nệm , mền gối khăn trải giường đầy đủ có toilet và sink rửa mặt, của phòng giam từng cá nhân mà nghĩ tới những ngày tù từ năm 75 của tôi. Không biết những người ở khác trại, họ ăn uống ra sao? Nhưng trại của tôi, vốn toàn là tù binh nên vấn đề ăn uống và làm việc tôi nghĩ cũng khác những trại trình diện. Chúng tôi từ lúc bị bắt cho đến ngày ra trại tù chỉ được ăn khoai mì hoặc khoai lang xắt lát phơi khô. Khi ăn người nhà bếp đổ vào chảo nấu mềm rồi chia ra từng thúng cho các đội. Bụng thì đói nhưng nhìn nó chẳng khác gì một đống rác. Nhưng mỗi người cũng chỉ được khoảng một chén rưỡi mà thôi, cộng với chừng 3 muỗng canh nước muối. Có thời gian hơn một năm ăn bột mì luộc, mỗi người một miếng gần bằng bàn tay. Lúc đầu còn dầy khoảng 2 đốt ngón tay, sau càng ngày càng mỏng đi. Chắc bị cán bộ trại ăn bớt. Năm cuối cùng ăn bắp hột vàng loại dành cho gia súc. Nguyên năm tù đầu tiên họ cho chúng tôi ăn gạo lức cũ hẩm, loại gạo còn lại từ những kho hồi chiến tranh, nên khi nhà bếp vo gạo để nấu, số gạo hư mục nổi lên phải vớt ra nhiều không kể xiết.

. Những người nấu bếp còn không dám vo mạnh vì sợ gạo sẽ nát thành bột. Ăn vào bốc mùi hôi mốc nhưng vẫn phải cố mà ăn, thậm chí còn thèm thuồng, vì với sức lực bỏ ra để đi rừng chặt cây, cuốc đất, trồng mì, một chén cơm chẳng thấm vào đâu. Năm sau ăn bo bo, thứ này thì chẳng phải tù chúng tôi phải ăn, mà cả một miền Nam cũng ê chề với nó. Ăn bao nhiêu đi ra bấy nhiêu. Nhưng cũng

https://tieulun.hopto.org

như khoai xắt lát, hay bắp vàng, tiêu chuẩn một người cũng chỉ được một chén mà thôi. Nước muối tiêu chuẩn luôn trong mức 2 muỗng canh. Nhà bếp rang một nhúm gạo cho thật cháy nâu trong nồi, đổ nước vào nấu với một số lượng muối đã chia sẵn. Nấu ra có màu nâu nhạt cho có màu mè gây ảo tưởng đó là nước mắm, nước chấm v,v,v. Một năm vào ngày 2 tháng 9, chúng tôi được mỗi người một miếng thịt heo kho muối bằng ngón chân cái. Chỉ có vậy thôi. Quên một chuyện nữa là cái thứ nước muối đó, chúng tôi còn gọi nó là nước cọp, hay nước cộp...lý do là sau khi chia đều nước muối xong, người chia quẹt cái vá trong nồi để vét cho hết chút nước mằn mặn quý giá đó kêu cộp cộp. Từ đó chết cái tên nước cọp.

Những trại tù sâu trong rừng như Katum, Bùi Gia Mập chúng tôi làm sạp tre để nằm, nhưng khoảng cách lúc nào cũng chỉ theo một tiêu chuẩn là 8 tấc, giăng mùng nằm sát nhau rất chật hẹp.

Trại tù cuối cùng ở Long Khánh nằm trên sạp gỗ tuy bằng thẳng hơn nhưng chiều đến là vệ binh khoá trái cửa ra vào. Chẳng biết lỡ xảy ra hoả hoạn sẽ như thế nào. Một trăm người chen chúc nhau trong một căn nhà gỗ mái tôn, cuối dẫy có một căn phòng nhỏ để một cái thùng gỗ. Buổi sáng tới phiên của hai người trực nào thì bịt mũi mang đi đổ. Thật khổ sở khi ngày đó tôi nằm ở cuối phòng, cách cái thùng gỗ ấy khoảng mươi bước chân. Gì chứ mùi khai thối thì không ai chịu được cả.

Dù cho có được gọi là Sĩ quan Quốc Gia, lính Quốc Gia, hoặc "cải tạo"... tôi vẫn là một người tù, một người Sĩ Quan của một Quân Lực thua trận. Nỗi nhục nhã đó sâu đậm đến tận cùng cảm xúc, đến bây giờ tôi vẫn không bao giờ có thể nguôi ngoai được. Chính vì vậy mà tôi không có can đảm khoác lên người bộ quân phục ngày xưa trong những ngày Đại hội, hoặc những ngày họp mặt của Thủ Đức. Ngày đó áo trận của tôi đã bị kẻ thù lột xuống,

https://tieulun.hopto.org

ném vào đống lửa cùng với giấy tờ căn cước quân nhân và chứng chỉ tại ngũ của những người khác nữa. Cái ngày mà em gặp tôi, cách nhau qua hàng rào kẽm gai của sân trường Trung học nơi tôi bị tạm giữ, em tiều tuỵ đầm đìa mắt khóc - Anh ơi mất nước rồi.

Những dòng hồi ký này, tôi viết để nhớ lại một phần nào những ngày tận cùng khổ ải.

Nhưng ngày đó là năm 1978, đất nước tôi lúc ấy chưa xẩy ra những tang thương như bây giờ. Những biển đảo sông ngòi, rừng Tràm vẫn còn nguyên cái đẹp và sức sống của nó. Và người dân vẫn còn đối xử với nhau trong sự thắm thiết của tình người đẹp đẽ hiếm hoi còn sót lại của miền Nam Việt Nam Cộng Hoà.

Bây giờ. Miền Tây của tôi đã không còn những đồng lúa thẳng cánh cò bay, xe chạy cả ngày không hết đồng ruộng như ngày xưa. Rừng Tràm và kinh nước đen chắc cũng không còn mấy vì nhiều nơi đã dùng làm chỗ xả chất thải. Biển nhiễm độc, sông ngòi nhiễm độc, và quan trọng hơn cả, lòng người nhiễm độc còn nặng nề hơn. Nhìn quanh báo chí, trang xã hội, nhan nhản những tuyên truyền bỉ ổi, những kẻ ăn lương vài ba triệu của chế độ luôn dóng lên luận điệu mạt sát căm thù.

Dù sao tôi vẫn còn an ủi, sống ở nước ngoài nhưng quê hương vẫn trong lòng chúng tôi. Trong khi hàng triệu người Việt bây giờ không có cái may mắn đó. Họ đã mất quê hương trên chính đất nước họ đang sống.

NGUYỄN KHÔI VIỆT
(Hồi ký)

https://tieulun.hopto.org



THU THUYỀN

CHỊ TRUNG

Năm nay, chị Trung đã ngoài sáu mươi nhưng trông chị vẫn hồng hào tốt tướng như thuở hai mươi. Nếu những người tình học trò có cơ hội gặp lại chị, chắc chắn thế nào các anh ấy cũng nhận ra cố nhân.

So với ngày xưa, chị chỉ khác một điểm là mái tóc. Bây giờ tóc chị cắt ngắn, rất hạp với khuôn mặt bầu bĩnh. Trông không dịu dàng bằng thả tóc thề nhưng vui tính, mát mắt vô cùng.

Vừa đến tuổi cài trâm, chị Trung xổ sữa lên ký vùn vụt. Tôi thấy chị cân đối nhưng chị cứ loay hoay nhịn ăn. Nhịn mấy thì nhịn, cuối cùng chị vẫn phổng phao nhất nhà. Tuy vậy, chị khá xinh nhờ khuôn trăng đầy đặn, đôi mắt có đuôi biết cười và đôi môi chúm chím đoá hoa anh đào.

Chị Trung có khuyết điểm duy nhất là hai cánh mũi hin hin. Lúc bực tức, chúng phập phà phập phồng như mũi thỏ. Đôi khi chị nổi quạu, chúng tôi nháy nhau "phe phẩy" mũi, làm chị vừa tức vừa buồn cười. Không tự chủ được, hai cánh mũi hin hin càng trông hề gấp bội!

Những ngày thơ dại, mợ lo chạy gạo bên ngoài, ở nhà chị Trung đảm đương vai trò mẹ hiền. Mười sáu tuổi chị đã phải lo lắng cho bầy em năm đứa. Những hôm chị xách giỏ đi chợ, leo xong con dốc cao về đến nhà, hai bắp chân chị cứng như hai cái chày đá nhưng chị nhất định không đi xe lam để có thêm ít tiền mua chè về chochúng tôi. Những túi chè be bé được chúng tôi nhao lên chào đón thật nồng nhiệt mỗi khi thấy bóng chị gồng tay xách giỏ từ ngoài cổng vào.

https://tieulun.hopto.org

Chị không quên bất cứ ngày sinh nhật của đứa nào cả. Mỗi đám tiệc ít nhất có một ổ bánh phết kem bơ. Chị còng lưng đánh trứng. Phùng má chu mỏ thổi than trên nắp nồi. Nướng bánh kiểu nhà nghèo nhưng ổ bánh nào cũng vàng lườm, nở đều tứ bề.

Tôi bị liệt vào hàng đoảng về nữ công gia chánh cũng do lỗi ở chị. Cái gì chị cũng làm, từ cơm canh, xào nấu đến bánh trái. Thành ra tôi chỉ có việc hưởng, hư thân. May là chị không kiêm thêm mục dọn dẹp lau chùi nhà cửa chứ không tôi còn đổ đốn đến chừng nào.

Chúng tôi sống vô tư với sự nuông chiều, săn sóc của chị. Thiếu mợ ở nhà thì không sao nhưng thiếu chị thì tai vạ lớn cho chúng tôi. Ai đi chợ? Ai cơm nước? Ai phân công? Ai xét xử phân minh? Ai thuốc thang vỗ về?

Tôi nhớ ngày anh tôi bị cảm sốt. Nhiệt độ cao làm anh mê sảng hét um nhà. Dù hôm đó có mợ đang ở phòng bên, anh vẫn kêu chị Trung váng lên. Chị phóng ngay vào phòng, nghe anh mếu máo, "Chị ơi, phù thuỷ hoá em thành con cá!". Tôi nhịn không được, vén môi suýt cười ra tiếng nhưng khựng lại khi thấy chị rất điềm tĩnh, nhỏ nhẹ: "Đang mơ đấy em ơi. Tỉnh lại thôi!

Chị Trung chỉ lớn hơn tôi hai tuổi rưỡi nhưng đến già chị vẫn xem tôi như một đứa bé vừa nứt mắt. Sau này, có một thời gian tôi về ở chung với chị (đại khái đó là lúc tôi hơi bị… thất tình!).

Tối 11 giờ đêm, tôi xách cặp đi làm, rảnh rỗi nhìn trời mây đến 8 giờ sáng ra về. Hôm nào buồn buồn, lên xuống cầu thang cho khoẻ chân, mọi việc nhân viên lo hết, tôi chỉ ký vài tờ hồ sơ là xong.

Làm bù nhìn một thời gian, chị thấy tôi gày xọp. Hỏi ra mới biết tuy rảnh nhưng trong suốt 9 tiếng đồng hồ, tôi chẳng ăn miếng cơm lót dạ nào cả. Chị cằn nhằn bắt tôi phải chịu khó bồi bổ nhưng tôi cứ vờ điếc vì không quen ăn uống lúc hai giờ sáng. Chị nói tôi mấy lần không được, gai lắm nhưng chỉ lặng lặng bỏ đi chỗ khác. Hôm sau đi làm, tôi mở cặp thấy nguyên cái bánh giò nằm chễm chệ trong đó. Cầm chiếc bánh trong tay, tôi tưởng tượng cảnh chị hấp bánh xong, lui cui gói nhét vào cặp. Những cử chỉ săn sóc kín đáo của chị làm tôi bỗng nghẹn ngào. Dần dần, chuyện tình cảm riêng tư của tôi có chiều hướng đi lên. Hôm đầu tiên chồng à… bạn trai của tôi đến thăm, chị Trung như gà mái gặp diều hâu. Chị xù lông cổ, xoè cánh ra che chở cho tôi.

Hai ba tuần sau, tôi vẫn chưa biết nhiều về anh nhưng chị đã cho ý kiến: "Chị chấm đậu. Đậu tối ưu!". Té ra trong những lúc tôi sửa soạn trong phòng, bên ngoài chị làm cảnh sát điều tra, hỏi anh

https://tieulun.hopto.org

một dọc từ A đến Z. Công việc, học hành, nhà cửa, cậu mợ anh chị em trong nhà…

Anh bị tra tấn phát đổ mồ hôi hột. Thế mà anh vẫn quý chứ không bực chị. Còn tôi muốn độn thổ khi biết chị điều tra quá lộ liễu nhưng chị tỉnh khô. Phương châm của chị là: Hỏi thẳng trước, đỡ rước phải của nợ!

Ngày cưới của vợ chồng tôi, chị Trung phờ phạc vì lo. Tôi lại phơi phới sau một giấc ngủ ngon đẫy mắt. Trong lúc tôi dồi phấn thoa son, chị ra vào mấy lần, cho biết các món ăn chưa được giao đến nhà, gọi điện đến nhà hàng, chẳng ai trả lời. Tôi cứ gạt đi. Ối dào, đàng trai tới, mình hoãn binh bằng bình trà trước. Người ta làm không kịp thì đem tới trễ, lo mấy cũng vậy thôi!

Chị lườm lườm nhìn tôi như thể, ai mà thèm lo! Ấy vậy mà sau này, chồng chị vui miệng kể lại cho cả nhà nghe là chị lạc mất thần hồn thế nào, hôm đám cưới tôi, chị lai rai xỏ tới ba chiếc quần lót. Cả nhà cười rộ lên làm chị lỏn lẻn bào chữa, “Tại phải lo nhiều việc cùng một lúc quá nên quên…”.

Số chị Trung thế mà hay! Thuở nhỏ lo đàn em dại, đến khi trưởng thành thì đến lượt hai bậc phụ mẫu. Đầu tiên là cậu. Sau hôm cậu vào nhà thương mổ ung thư phổi, những người thân yêu nhất của cậu cũng phải quay lưng tháo lui. Dĩ nhiên không thể trách được. Chẳng ai dại gì đi lãnh trách nhiệm săn sóc một ông cụ mắc bệnh nan y.

Chúng tôi, sáu đứa ở sáu hướng xa cậu, ruột rối như tơ vò vì nhận được tin báo quá bất ngờ. Chị Trung lẳng lặng thu xếp việc nhà, việc sở trong vài tiếng đồng hồ rồi từ giã gia đình, lên máy bay. Thật may, chị vừa tới nhà thương đã thấy cậu chuẩn bị xuất viện

Chúng tôi gọi điện thoại cho nhau ơi ới, bàn bạc đủ mọi kế hoạch: Mợ tính nên mướn người làm đến trông nom cho cậu, tôi định nghỉ việc một tháng, sau đó là các anh chị em sẽ thay phiên nhau đến sau. May có người quen cho biết về một dưỡng đường do bác sĩ Việt điều hành. Tôi gọi điện cho chị đến xem.

Thấy cơ sở tổ chức đàng hoàng, sạch sẽ, chị bàn với cậu vào ở để được điều trị hậu giải phẫu cho có hiệu quả nhất. Cậu đồng ý. Thế là chị Trung xắn tay áo liên lạc và làm giấy tờ nhập viện.

Nhờ có căn bản về thủ tục y khoa, chị gõ cửa nào trúng cửa nấy. Khi biết cậu đã được đưa về ở nơi an toàn, chúng tôi quẳng điện thoại, ngã ra thở dốc. Mấy ngày hôm sau mới hoàn hồn để cảm ơn chị. Chị tỉnh rụi, “Lo cho cha mình chứ lo cho ai mà cảm ơn?”.

https://tieulun.hopto.org

Sau khi đưa cậu về chỗ ở mới, chị Trung sắm cho cậu cái di động đeo nơi cổ, có việc gì, cậu điện chị ngay: "Cậu cần gấp vài trăm..." "Dễ dàng thôi cậu, con sẽ nhờ người quen đem tiền cho cậu ngay". "Cậu khó thở quá!". "Để con kêu bác sĩ riêng tới khám cho cậu. Cậu muốn có cái Mercedes giống của bác Xuân!" (xe lăn chạy bằng điện) "Được, con sẽ mua khi nào cậu khoẻ hơn một tí". "Cậu đang nghĩ có nên về Việt Nam hay không...?". "Ok, con sẽ mua nhà rồi mướn y tá săn sóc cậu". "Thôi cậu không về đâu!". "Ok, sao cũng được".

Tôi chưa bao giờ nghe chị nói chữ "không" với cậu cả. Yêu thương chiều chuộng cậu như thế mà đến khi cậu mất, chị lại ân hận đủ điều. Sao chị không hiểu là nhờ chị, con đường vào lúc cuối đời của cậu đỡ bị gai góc biết dường nào?

Tuổi cao, sức yếu luôn làm cậu có cảm giác bị bỏ rơi. Không kể những chiều chuộng về vật chất của chị, riêng về tinh thần: Tình yêu, sự hy sinh và lòng kiên nhẫn của chị đã giúp cậu vượt được bao nhiêu cơn khủng hoảng. Sau này, tôi chỉ mong có chị bên cạnh để vực tôi ra khỏi những phút cô đơn trầm thống của tuổi già. Tôi sẽ giận điên nếu chị bỏ tôi "đi" trước...

Ngày cậu mất, tôi đang làm việc ở sở. Buông điện thoại xuống, tôi cầm bút vẽ nguệch ngoạc. Sếp vào hỏi tôi câu gì không rõ, tôi trả lời bằng một nụ cười méo mó. Mười lăm phút sau tôi mới tỉnh hồn, lên mạng kiếm nhà đòn và khách sạn quanh vùng.

Lúc gọi cho chị Trung định góp ý mới biết chị đã thu xếp xong thủ tục ma chay và giữ phòng khách sạn. Chúng tôi chỉ có việc lấy vé máy bay về tiễn cậu. Thật tội cho chị, buồn đau mất mát ngập hồn như lúc này, chị không có một khoảng trống nhỏ để khóc cậu. Quá nhiều quyết định một mình chị phải gánh (Năm anh em chúng tôi đồng lòng ký giấy tờ phó thác cho chị quyền định đoạt tang sự).

Sau này có vài người tỏ ý chê trách đám tang cậu không được chu tất. Đáng lẽ phải thế này hay tại sao lại làm thế nọ v.v... Tôi nghĩ bụng, Cứ thử ở California mà lo đám tang Virginia thì biết. Nhưng chị nghe xong, cười xoà. Những lời vô bổ, chị để ngoài tai tất.

Càng gần đây, gia đình của mợ ở Hà Nội càng thôi thúc mợ về. "Về đi thôi em ơi, các chị bệnh liệt giường, yếu quá, sợ không chờ em được nữa...". Thế là mợ về sau hơn một nửa thế kỷ chia tay Hà Nội! Chị Trung, anh tôi (người mơ sảng bị phù thuỷ hoá cá) và tôi ra Bắc với mợ.

Đến Hà Nội, mợ chưa kịp cản, hai anh em tôi đã kéo nhau thăm 36 phố phường. Chị Trung ở lại săn sóc, chiều chuộng mợ. Mợ

https://tieulun.hopto.org

không chịu được chuyến bay gần 20 tiếng đồng hồ. Mợ ngủ thiếu vì đổi giờ. Khí hậu nhiệt đới quất lên người mợ.

Bao nhiêu năm sống một mình, mợ không đương đầu được với đám đông và những tiếng động náo nhiệt chung quanh. Gặp gia đình xong thì mợ đổ bệnh Hễ bệnh thì mệt mà mệt thì không vui. Dây mơ kéo sang rễ má. Chị Trung vẫn dịu dàng kiên nhẫn bên mợ trong lúc anh em tôi chỉ nhác thấy tình hình không ổn là hô biến.

Trở về thấy mợ vui vẻ bình tĩnh lại, chúng tôi giả lả, "Chị Trung là số một!". Chị cười khì: "Lần sau mợ có đi Việt Nam, chị sẽ là người đầu tiên tình nguyện tháp tùng. Có lần tôi về thăm chị Trung, nghe chị nói đến mối lo hàng đầu: An sinh xã hội. Chị có ý muốn lập một ngôi làng cao niên theo tiêu chuẩn quốc tế ở Việt Nam, từng căn nhà xây độc lập nhưng có nhân viên bảo vệ, bác sĩ y tá trực 24/24 và tài xế đưa rước. "Cho gia đình mình được ở gần nhau – chị bảo – Làm ở Mỹ mà được đúng ý chị thì chắc chắn sập tiệm vì thiếu sở phí…". Tôi tán thưởng, vỗ tay lốp đốp.

Chị làm ở đâu cũng được, chỗ nào có chị, chỗ đó có vợ chồng em. Chị Trung là giám đốc nhà thương, trong đám bác sĩ, y tá ấy thế nào chị không gạ gẫm, đưa về làng cao niên được vài vị để phụ chi điều hành.

Lại quay ra hô hào bạn bè họ hàng, cộng đồng… kẻ góp công người góp của thì sớm muộn gì chị cũng đạt được sở nguyện và tiếp tục lo cho đàn em của chị!

Thương chị Trung bao nhiêu, tôi quý chồng chị bấy nhiêu. Chẳng tìm đâu ra một người đàn ông để yên cho vợ cung cúc chạy việc bên ngoài, cho dù bên ngoài chẳng phải là ai xa lạ nhưng quá nhiều lần làm cái vòng gia đình nho nhỏ của anh bị mất quyền lợi. Nhất là trong những năm cậu đổ bệnh, điện thoại của chị reo liên tục, từ di động của cậu, đến nhân viên dưỡng đường và các vị bác sĩ riêng… Dồn dập đổ xuống chị những đòi hỏi về tinh thần và vật chất. Chắc chắn anh phải kiên nhẫn và hết sức yêu thương chị. Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhìn về hướng chị mỗi khi cần giúp đỡ nhưng tiếng cảm ơn, tôi trao cả cho anh lẫn chị.

Tôi biết số chị Trung sẽ còn nhiều vất vả lo toan nhưng năm mới sắp tới, tôi cầu mong cho chị bớt những gánh nặng. Chị sẽ có dịp đến thăm thành phố Venice thơ mộng, nơi chị vẫn ao ước được đặt chân tới. **Chị ơi, chị xứng đáng được nghỉ ngơi vui hưởng cuộc đời hơn ai hết!**

THU THUYỀN

https://tieulun.hopto.org

HẠ DU

CHIA XA

Anh...
về đi chớm
thu rồi. Heo may
bỏ lại nỗi
đời
thương đau.!!
Anh có biết...
giữ bao điều
yêu dấu. Đành phải
xa nhau, xa xót
mùa đau.
Anh..
về đi
nước mắt cạn
từ lâu.!!
Trăng tỏ bóng xưa còn
chưa khuất. Những vì sao
đêm buồn thao thức. Soi
đêm dài thắp lại niềm
thương.Theo anh đi
bao… những nẻo đường
Em...
gối mộng
thắp vào giấc nhớ. Ngóng
tin anh thêm, ngày…
vò võ.!!

https://tieulun.hopto.org

Gió…
thổi triền miên,
đêm cửa khép…
hờ.!!

Em mãi…
ôm chầm theo kỷ
niệm. Đem nỗi buồn
gởi gắm cả vào…
thơ.!!!

MƠ

Em mơ là ngọn gió
Du ngoạn bốn phương trời
Cùng trái tim bé nhỏ
Gọi niềm thương yêu ơi !!

Muốn là làn mây trắng
Bay khắp bến mộng mơ
Qua đêm buồn nức nở
Trăng soi loang đôi bờ

Xin làm bờ cát lặng
Cho con sóng cồn cào
Những vì sao đắm nước
Bên đời ru xôn xao.!!

GIÁNG SINH BUỒN

Miền cổ tích
sương buông mờ
phố núi
Mùa Noel
thao thức nhớ
từng ngày?
Kinh Cựu ước
cũng vàng theo năm tháng
Thánh ca buồn
em đắm cả đêm say?...

Lại vắng anh
thêm một mùa thiên sứ
Nỗi nhớ chườm ra
góc phố em chờ

Con đường ngỏ
lưu dấu chân hai đứa
Tiếng chuông ngân,
lỗi hẹn đến bây giờ
Con dốc nhỏ chứng nhân
ngày gặp gỡ
Sương giăng mùng
kín mỗi bước chân về
Góc phố ấy mỗi lần em đứng đợi
Giữa giá băng cây bung nhớ chồi
khuya

Những phế tích
còn nằm yên phố núi
Cuối mùa rồi ,
lạnh phía không nhau
Thánh đường cũ
đêm mang mùa thiên sứ
Noel này chuông đổ ...
thấy anh đâu ...(!!!)

HẠ DU *(Tặng người dưng của tôi)*

https://tieulun.hopto.org

Y THI

MƯỜI BẢY TUỔI VE SẦU *

Khi cây cỏ giật mình và thức giấc
nụ anh đào e ấp đón xuân sang
từ lòng đất con ve sầu chui rúc
mười bảy năm địa đàng...bỗng trồi lên

em mười bảy tuổi con gái ửng môi
cong mùa xuân phơi phới đầy tràn nhựa
sống con ve sầu rúc lên từ lòng
đất mười bảy năm nuôi thân xác nhụa

nhầy từ những rễ cây đổi màu xanh
của lá sắc vàng cam đỏ thắm chào
xuân con ve sầu trở mình năm mười
bảy chờ đợi đêm xuân đến để lột

trần chiếc áo giá lạnh nơi vùng đông
bắc rồi thổi hơi ấm trào vào miên
man ve ra đi bỏ lỗ trống ngút
ngàn em mười bảy trinh nguyên với hụt

hẫng cảm giác cứ thế mãi còn lâng
lâng con ve sầu lột xác sau mười
bảy năm chôn vùi chỉ để một lần
giao hoan và sáu tuần ấp ủ bên nhau ...

https://tieulun.hopto.org

khi màng đêm buông, bóng tôi bao trùm
con ve sầu thoát ra từ lòng đất
tìm nơi bấu víu, trên đỉnh cao giọt
nước nhựa nhầy rỉ ra khe hở ló

dạng giọt nước vàng bôi trơn cuộc hành
trình thoát kiếp ve sầu mọc thêm đôi
cánh đợi khô ráo cứng để vụt bay
lên cao cất tiếng hát gọi rủ nhau

tìm người tình cho trọn kiếp con ve
sầu sống để một lần giao hoan rồi
sau sáu tuần từ biệt vòng đời mười
bảy năm chôn vùi lòng đất trở lại ...

em mười bảy tuổi cảm giác vội vã
như ngàn con ong bu quanh lúc gần
gụi trên đỉnh cao những giọt nước nhựa
nhầy vàng vọt rỉ chậm nhanh khe hở
ló dạng giọt nước vàng bôi trơn cuộc
hành trình chín tháng gào thét đau đớn
cervis căng đứt xé hai vỡ oà
nơi ngã rẽ nhô ra nguyên hình gào

khóc với đời một kiếp con ve sầu
lột xác sau mười bảy năm ngủ vùi
người con gái tuổi mười bảy sau một
lần gần gụi thành đàn bà vĩnh cửu ...

Y THI

RIC110218 - Thơ Tân Hình Thức 02

** Ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ có một loài ve cứ sau mười bảy năm lại trồi lên từ mặt đất để lột xác, mọc thêm cánh và giao phối. Sau sáu tuần, ấu trùng của ve lại sống dưới lòng đất cho đến 17 năm sau ...*

https://tieulun.hopto.org

LTS *Về một người làm thơ, rất yêu mến tiếng Việt. Anh luôn nhiệt thành trong nỗ lực tìm tòi và nghiên cứu về chữ, nghĩa dùng trong Văn, Thơ. Riêng, với bài viết của anh Nguyên Lạc đã đăng dưới đây, hẳn, cũng chỉ là một góc độ nhìn của một cá nhân người viết. Vả lại, anh không phải là nhà biên khảo hay phê bình. Anh chỉ là người thích đóng góp qua những sưu tập anh có, Như anh viết như sau:* ***" muốn dâng tấm tình này đến các người trẻ đồng cảm thương yêu thơ văn nước nhà."*** ** (Nhưng, theo thiển nghĩ của người phụ trách tạp chí này là:* Giới trẻ hiện nay trên phạm vi không gian rộng, có không ít người trong số họ, rất chịu khó học hỏi và nghiên cứu về VHNT của Việt nam chúng ta. Đã có số người làm thơ tương đối hay về các thể loại.) Chúng ta cần lưu ý và khuyến khích họ...Văn Học Mới xin giới thiệu đến quí độc giả, bài viết của Nhà thơ **Nguyên Lạc ...**

NGUYÊN LẠC

VÀI KHÁI NIỆM VỀ VIỆC DÙNG CHỮ TRONG THƠ

Dẫn nhập:

B*ài này được viết ra với tấm lòng yêu thương tiếng Việt, yêu thương văn thơ Việt.* ***Tác giả muốn dâng tấm tình này đến các người trẻ đồng cảm thương yêu thơ văn nước nhà****. Ngôn ngữ Việt nhiều nghĩa và tuyệt vời lắm, tiếng nước ngoài (ngoại ngữ) không bì được. Có một số người vì ngộ nhận, vì "sính ngoại", muốn chứng tỏ ta đây, khoe mẽ... nên đã rẻ rúng nó. Tôi sẽ thử bàn về cách dùng từ Việt trong thơ hầu giúp các người trẻ suy nghĩ lại, kẻo bị chao đảo bởi những nhận xét sai lầm, đánh giá thấp chữ nghĩa quê nhà. - Bài này trinh bày sơ lược những trãi nghiệm tác giả kinh qua trong quá trình học hỏi các bậc đàn anh với tấm lòng cầu tiến, bỏ qua câu "văn minh, vợ người". Các bạn trẻ hãy luôn luôn học hỏi và trau dồi , đừng tự thỏa mãn nếu muốn tiến xa. Hy vọng các bạn tìm được trong nầy vài điều hữu ích.- Cũng xin cẩn báo rõ: Đây chỉ là ý kiến chủ quan, chắc còn nhiều sai sót, có gì xin các bậc tiền bối có tiếng tăm bỏ qua cho.-* **Nguyên Lạc**

https://tieulun.hopto.org

CÁC KHÁI NIỆM

Vài khái niệm cần thiết:

1. Theo **Nguyễn Anh Khiêm** (Ký Ức Sơ Sài) thì tiến trình ngôn ngữ như sau: Đủ chữ/ đủ ý: Thoại –> đủ chữ/ nhiều ý: Văn –> ít chữ/ nhiều ý: Thơ.

Do vậy trong thơ càng ít chữ mà càng nhiều nghĩa (NÉN) thì thơ càng hay; không cần phải ầu ơ ví dầu ,"hoa lá cành" cho dài ra, làm bài thơ loãng, dễ chán.

2. Theo tôi: Trong văn chương, dùng chữ bình thường, bình dị mà đủ nghĩa tốt hơn dùng chữ hoa mỹ mà vô nghĩa, sáo rỗng. *Tuyệt nhất là dùng chữ bình thường mà tạo được nghĩa bất thường.*

Đây là ý kiến của một số anh em văn nghệ mà tôi quen...

[...Dùng những từ đời thường đôi khi nghe ngô nghê, "tưởng chừng như không thể là ngôn ngữ thơ" nhưng nếu biết đặt đúng vị trí nó sẽ trở thành những "viên ngọc" sáng lóng lánh, làm nổi bật ý nghĩa của câu thơ.

Ví dụ:

"Đem thân làm gã tù lưu xứ/ Xí xóa đời ta với đất trời".

Chữ *"xí xóa"* là chữ rất đời thường, thế mà đặt ở câu thơ này thật tuyệt] **(Nguyễn Thị Thảo An)**

3. Trong văn, văn phạm phải rõ ràng và chữ thường có một nghĩa chính xác. Ngược lại trong thơ, sự chính xác văn pham đôi khi không cần thiết lắm; chữ càng nhiều nghĩa càng tốt, để người đọc suy đoán theo trãi nghiệm riêng mình. Thơ phải mở ra để độc giả dự phần vào - thơ mở - thì mới hay. Xin xem thêm về điều này ở bài: *"Show Do Not Tell"* của tôi đã đăng trên các trang Web (1)

4. "Thơ khác hơn văn xuôi ở chỗ đặt cơ sở trên cảm giác về âm vận, tiết điệu. Cũng thời bao nhiêu chữ, bao nhiêu câu đó, phải lựa chỗ, lựa nơi, thêm chữ nầy, bớt chữ kia, cố sắp xếp làm sao tạo được cái cảm giác bồi hồi cho người đọc. Mỗi chữ, mỗi lời phải xôn xao, nhảy múa, linh động… Từ cái tính chất xao xuyến, chơi vơi đó, nhà thơ dẫn dắt độc giả vào cõi mông lung của cảm giác, chuyện khó như nhảy xuống nước mò trăng" **(Võ Kỳ Điền** – Vài nét lạ trong thơ **Lưu Nguyễn)**

https://tieulun.hopto.org

5. Một bài thơ hay phải hội đủ ba yêu tố: Vần, nhạc và họa . Thơ hay là phải có vần điệu, nhạc diệu và hình ảnh (họa). Nhờ những điều này, thơ mới dễ đi vào hồn người; thiếu một trong ba thì không thể là thơ hay được. - Đọc, cảm nhận thơ như "làm tình", gặp được giai nhân (thơ hay) sẽ đạt tới thống khoái. Thơ không có vần, nhạc và họa cũng giống như "bộ xương", thịt da đã mất hết, ai có thể ôm ấp, làm tình với bộ xương?
-- Một con đường thẳng có 2 ngả :trước, sau. Tùy theo "hệ quy chiếu" của riêng mỗi người mà đi, cho nên cái gọi là tiến bộ hay lạc hậu chỉ là cách gọi. Hệ quy chiếu của "con ếch" ngồi đáy giếng khác với hệ quy chiếu của con chim trong bầu trời xanh rộng. Bạn có quyền đi theo con đường cửa bạn, chỉ có điều quan trọng là con đường đó dẫn tới đâu và phía trước có HỐ THẨM hay không? kẻo rồi tiêu đời . Ở đời người ít hiểu biết thường tìm lý lẽ để biện minh. Không rành hoặc không làm được về vần luật thường viện cớ này cớ nọ!

6. Theo tôi, một bài thơ hay khi ta cảm thấy hình như thơ ấy viết riêng cho mình, thấy có cuộc đời riêng của mình trong đó. Thơ mở rộng cánh cửa để ta đặt cuộc đời riêng mình vào. Nó bây giờ không phải của riêng tác giả nữa, mà là của chung, hoặc nói theo cách khác, của riêng người đọc, người đồng cảm. Cùng cái HỒN THƠ đồng cảm này, người đọc có quyền nghĩ theo, dịch theo - nếu thơ tiền nhân - kinh nghiệm đặc thù riêng mình, có quyền diễn đạt theo ngôn ngữ, chữ nghĩa hiện đại riêng mình.

Xin ghi ra những điều tôi tâm đắc về thơ từ **Nguyễn Hưng Quốc:** *Thơ mở ra, gợi ra man mác những nỗi niềm tâm sự chung. Thơ là một cảm xúc đi tìm một đồng cảm. Thơ là tiếng nói một người nhân danh tất cả mọi người trong hoàn cảnh ấy, số phận ấy. Nhà thơ chỉ độc quyền được cho mình một cánh cửa. Sau cánh cửa kia là của mọi người.*

Trên núi Kính Đình ngày xưa chỉ một mình Lý Bạch ngồi buồn hiu hắt ngắm mây bay chim bay nhưng còn nỗi cô đơn của ông, nỗi cô đơn ấy là của chung của nhân loại. Cả ngàn năm nay, mỗi khi con người lẻ loi trước thiên nhiên thì chợt nhớ lại, đọc lại “Chúng điểu cao phi tận / Cô vân độc khứ nhàn / Tương khan lưỡng bất yếm / Duy hữu Kính Đình san”. Ngỡ như nỗi cô đơn và niềm bâng khuâng ấy là của riêng mình. **[Nguyễn Hưng Quốc]**

7. Là thơ Việt, người thơ, kể cả người bình thơ phải thủ đắc một số thơ của tiền nhân, căn bản triết lý Đông Phương để dùng nó khám

https://tieulun.hopto.org

phá những hàm ẩn, "ý tại ngôn ngoại" của bài thơ. Người thơ cũng nên học hỏi thêm để biết vài thủ pháp về thơ, biết sơ lược về cách phân tách ngôn ngữ cần thiết cho thơ, cho sự bình thơ [Nguyên Lạc: MỘT CÁCH BÌNH THƠ] (2)

8. Không có sự may rủi trong thơ hay như một nhà thơ "có tiếng" đã nói:

- "Đây là trường hợp sự biểu hiện của tác phẩm lớn hơn "ý định" tác giả. Người đọc phân tích cái hay cái đặc dị mà tác giả không hề nghĩ tới"[nhà thơ Nguyễn Hàn Chung]

Theo tôi thì ngược lại: Người làm thơ hay cũng giống như "người đánh cờ giỏi", "nhà quân sự tài" phải đoán trước các thế trận sẽ xảy ra:

- Một người đánh cờ giỏi là người phải đoán trước những nước cờ mà mình phải gặp khi đặt con cờ xuống. Biết mình tại sao thắng, chứ không phải hên xui. Nếu không tiên đoán được thì là người đánh cờ dở.
- Nhà chiến lược, quân sự tài giỏi cũng giống vậy, phải tiên đoán trước tiến quân của ta / địch, dự đoán trước các nước để giành chiến thắng, chứ không có chiến thắng nhờ may rũi. Như truyền thuyết nhà chiến lược Khổng Minh. Nếu nhờ mày rủi mà thắng thì tướng đó không phải là người tài.

Câu nói: "Biểu hiện tác phẩm lớn hơn ý định tác giả, tác giả không biết" thì rõ ràng có "sự may rủi hên xui" rồi. Như vậy thì tác giả tài gì?

9. Xin lại được ghi ra đây những câu bàn về thơ hay mà tôi tâm đắc của ông **Lê Hữu:**

[... *Ngôn ngữ thơ là chữ nghĩa, hình ảnh, ý tưởng … chỉ có ở trong thơ hơn là trong đời thực. Có điều, khi đọc, nghe, ta cảm thấy như là có thực, có ý nghĩa và chấp nhận được; hơn thế nữa, lại còn rung cảm vì thứ ngôn ngữ ấy. Bất kỳ cách diễn đạt nào làm cho người ta đọc ra thơ, nghe ra thơ, hiểu ra thơ muốn "nói" điều gì, đều là ngôn ngữ thơ.*

Chữ nghĩa cần có sự phát minh, sáng tạo hơn là lặp lại rập khuôn người đi trước. **Những vô thường, vô vi, phù vân, phù ảo, hư ảo, hư không, tà huy, miên trường…** *mà người làm thơ cố đưa vào bằng được trong thơ mình thường có một vẻ gì* **khập khiễng, gượng gạo như một kiểu tạo dáng kém tự nhiên, đôi lúc khiến câu thơ tối tăm, khó hiểu.**

https://tieulun.hopto.org

- Ý tưởng

Câu thơ đẹp thường có mang theo ý thơ đẹp. Ý tưởng mờ nhạt, có mới mà không hay, hoặc có hay mà không mới, thường kém sức hấp dẫn. Ý tưởng cần sáng tạo hơn là vay mượn.

Biệt ly dù ở ga nào,
cho tôi ngồi một toa tàu lãng quên
(Hôm nay, Nguyễn Tất Nhiên)

- Hình ảnh

Hình ảnh tô đậm thêm những tình ý trong thơ. Ý tưởng đẹp, minh họa bằng hình ảnh đẹp, thường đọng lại về lâu về dài trong tâm tưởng người yêu thơ:

Người lên ngựa, kẻ chia bào
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san
(Truyện Kiều, Nguyễn Du)

- Âm điệu:Thơ, nhạc và tranh

-Thơ, nhạc và tranh nhiều lúc vượt ra ngoài biên giới của ngôn ngữ. Cái làm cho thơ "không biên giới" là ý tưởng và hình ảnh (đôi lúc chữ nghĩa) hơn là âm điệu - vần điệu, nhịp điệu hay nhạc điệu. Đọc một bài thơ hay của nước ngoài ta thấy nhiều phần cái hay là hay về ý tưởng hoặc hình ảnh...]
[Lê Hữu: Thơ lục bát còn, tiếng Việt còn] [3]

10. Theo tôi: "Cảm nhận đưa tới cảm xúc -tức cảnh sinh tình- rồi cuối cùng đưa tới thơ", do đó điều quan trọng nhất ở thơ là cảm xúc "cảm xúc thật" của lòng. Những bài thơ sắp xếp chữ do lý trí do kinh nghiệm có thể hay, nhưng chắc chắn sẽ không có HỒN, nghĩa là sẽ không tồn tại lâu trong tâm tưởng con người.

VỀ VIỆC PHÂN TÍCH VÀ DÙNG CHỮ*

Để minh họa những điều nói trên, chúng ta hãy xét sự dùng vài chữ trong các câu thơ sau đây:

Cố hương mất dấu, đoài phương ấy
Vẫn mãi trong tôi bóng nguyệt đầy!
(Nguyên Lạc tự chế để minh họa)

https://tieulun.hopto.org

Tôi ở nơi này thương nhớ lắm
Xứ đoài bóng nguyệt vẫn rạng, hay?
(Nguyên Lạc tự chế để minh họa)

Trong các câu thơ này, tôi sẽ lần lượt phân tích 5 chữ: đoài, nguyệt , bóng, đầy và chữ "hay"mà tác giả dùng với chủ ý.

-- Nhận xét đầu tiên: Trong các câu thơ trên, có "đoài" mà có cả vầng trăng (nguyệt) chứng nhân. Đoài là hướng tây (giải thích sau).Tây là từ địa dư giữa bai bờ Đai Dương. Tây còn là phương thương nhớ, vùng ký ức... và còn là cõi về của Nguòi - "về cõi Tây phương" khi chết.

Giờ tôi giải thích trọn nghĩa cách xử dụng các chữ trên:

- Chữ "đoài " : Trong "Hậu thiên bát quái" của Kinh Dịch, quẻ Đoài nằm vị trí hướng tây (Chấn hướng đông), các nhà Nho - trí thức xưa ai cũng phải nằm lòng để đi thi, nên trong văn chương, nhắc tới đoài là người ta muốn nói tới hướng tây. Hướng tây là hương mặt trời lặn, tượng trưng cho buồn bã, thương nhớ, nhớ về...cũng là hướng của nước Việt Nam nếu nhìn từ Mỹ. Do đó trong câu thơ nó cũng có thể được nghĩ là phương thương nhớ, vùng ký ức, là cõi về đối với người sống ở Mỹ như đã nhận xét trên

Đoài cũng có nghĩa đoài đoạn - "thương nhớ đoài đoạn". Đoài ở đây có nhiều nghĩa như vậy với điều kiện: Viết thường - danh từ chung, chứ không viết hoa - danh từ riêng như trong bài "Đôi Mắt Người Sơn Tây" của Quang Dũng.

Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm

Đoài cũng có nghĩa đoài đoạn - "thương nhớ đoài đoạn". Đoài ở đây có nhiều nghĩa như vậy với điều kiện: Viết thường - danh từ chung, chứ không viết hoa - danh từ riêng như trong bài "Đôi Mắt Người Sơn Tây" của Quang Dũng.

Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
(Đôi mắt người Sơn Tây - Quang Dũng)

(Chữ Đoài, viết hoa danh từ riêng- ở đây chỉ nhớ người (tên Đoài) hay nhớ quê (tên Đoài) thôi)

Tôi sẽ giải thích rõ điều này sau, ở phần "Viết Hoa Hay Viết Thường"

https://tieulun.hopto.org

- Chữ "nguyệt": Chữ nguyệt - viết thường, danh từ chung - tượng trưng cho trăng, chứng nhân hoặc khuông mặt, người con gái, và xa hơn nữa là khoảng trời xưa cũ, niềm nhưng nhớ.v.v...và xứ sở, quê hương. Chữ Nguyệt - viết hoa, danh từ riêng - it nghĩa hơn, chỉ là tên người con gái (Nguyệt), hoặc tượng trưng cho bóng dáng thân yêu.Có một số người ngộ viết hoa thì Nguyệt mạnh nghĩa hơn, "ấn tượng" hơn; cái gì cũng muốn viết hoa vô tình làm giảm nghĩa. Như đã nói, sẽ giải thích rõ ở phần dưới.

- **Chữ "bóng":** Ở vị trí này trong câu thơ trên, đồng nghĩa với nó là chữ "ánh" hoặc chữ "dáng". Tại sao tác giả chỉ chọn chữ "bóng"?
Lý do:
. Chữ "ánh" có thể là rực rỡ, vui tươi... Các câu thơ này là câu "thơ buồn", nên chọn nó thì không hợp

. Chữ "dáng": Nếu dùng chữ này - dáng nguyệt - thường được hiểu chỉ là người con gái, ít nghĩa không đúng với điều tác giả muốn nói. Lại nữa dáng là "trung tính"buồn vui không rõ, cảm xúc không hàm ẩn.

. Chữ "bóng": Đây là chữ mà tác giả nhắm vào, lựa chọn để gởi gắm tâm sự, vì nó chứa nhiều nghĩa và đầy cảm xúc. Bóng nguyệt - nguyệt viết thường - là bóng dáng người con gái, bóng dáng kỷ niệm, bóng dáng quê hương như đã giải thích trên về chữ nguyệt. Bóng thường mờ ảo, buồn. Lại nữa nó liên hệ đến "bong bóng nước", dễ vỡ nếu không cẩn trong, nâng niu. Chữ đầy cảm xúc đúng theo tác giả mong muốn.

- Chữ "đầy": Ở vị trí này của câu thơ cũng có một chữ tương nghĩa là "gầy" - nguyệt gầy - tại sao tác giả không chọn?

Giải thích:

. chữ "gầy": "Nguyệt gầy" chỉ tượng trưng cho người con gái. Chữ "gầy" làm ít nghĩa câu thơ.

. chữ "đầy": Hợp với chữ nguyệt và tạo nhiều nghĩa hơn: "Nguyệt đầy"nghĩa người con gái, niềm thương nhớ, chứng nhân, xứ sở, quê hương...vẫn tròn đầy, rực sáng trong tâm. Đó là lí do tác giả chọn chữ "đầy".

https://tieulun.hopto.org

LIÊN HỆ THÊM VỀ NHẠC ĐIỆU,THƠ MỞ...

Sẵn đây tôi liên hệ thêm về nhạc điệu, thơ mở.

- Về nhạc điệu
thử xét các câu:
Ai rồi. như áng mây trôi
Trong tôi vẫn mãi. một thời đã xa!
(Nguyên Lạc tự chế để minh họa)

Chú ý chữ "mây trôi". Gần giống với nó là chủ "mây trời"

- *"mây trôi"* tượng trưng cho người con gái, cuộc đời ... bị đưa đẩy trôi đi, nhưng nó vẫn còn tồn tại.

- *"mây trời"* nhiều nghĩa hơn: - Nó bao gồm cả mây trôi đi, nhưng cũng có thể mây tan, không còn hiện hữu nữa... Lại nữa, "mây trời" lại có nhiều màu, tùy theo tâm trạng người đọc, do đó ẩn tàng nhiều nghĩa hơn.
- Giữa hai cụm từ nầy còn có nhạc điệu: Ta chú ý thấy "mây trời" 2 chữ khác thanh nên nhạc trầm bổng hơn "mây trôi" cùng thanh. Phải liên hệ đến những chữ đứng trước và sau nó , để chọn chọn chữ nào cho nhạc điệu trầm bổng.

Và cũng nên nhớ cái nghĩa của chữ so với ý, tứ bài thơ.
Ở bài này tôi chọn "mây trôi", ít nghĩa hơn, nhưng vì bóng hình người con gái chỉ xa khuất, vẫn tồn tại; trong khi "mây trời" nhiều nghĩa hơn nhưng không hợp, kể cả nhạc điệu khi liênhệ với những chữ trước sau nó.

- Về thơ mở:

Chữ "hay?" trong câu thơ trên tác giả để mở, mời độc giả dự phần đoán: Vẫn rạng hay hết rạng.

VIẾT HOA HAY VIẾT THƯỜNG?

1.
Để minh họa về phần này, tôi xin được ghi ra đây trích đoạn từ bài viết "**VIẾT HOA HAY VIẾT THƯỜNG**" đã đăng trên Web

[...Hãy xét bài ca dao:

https://tieulun.hopto.org

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con
(Công Cha Nghĩa Mẹ)

Theo tôi, hai chữ "thái sơn" phải viết thường. Thái Sơn (viết hoa) là sai.

Các bạn chắc sẽ hỏi tại sao?

Giải thích:
Vì nếu hai chữ thái sơn viết hoa, chúng ta sẽ đem hữu hạn thế cho vô hạn! Này nhé:

- "thái sơn" *(viết thường, danh từ chung)* là núi rất lớn, vô hạn (thái= rất bự, rất lớn; sơn = núi). Còn ***"THÁI SƠN"*** (viết hoa, danh từ riêng) là một ngọn núi bên Tàu, chỉ cao khoảng 1450 m (đo được, hữu hạn). Vậy nếu viết hoa: THÁI SƠN thì không phải là hữu hạn thay cho vô hạn sao?

- **Nghĩa mẹ =** "nguồn nước chảy ra vô tận, không dứt", đối với *"THÁI SƠN"* (*viết hoa: danh từ riêng*) đo được chỉ vài trăm mét. So sánh ra thì công cha như số không ! Sao BỘI BẠC VỚI CHA quá thế!
- Còn nếu viết "thái sơn (viết thường: danh từ chung) = lớn, bự vô hạn", công cha sẽ gần như bằng công mẹ.

Do điều này, ta phải dùng thái sơn danh từ chung (viết thường) . Hai câu đó tôi nghĩ như vầy:
Công cha như núi, ... thái sơn (to vô cùng)
Nghĩa mẹ như nước,.... trong nguồn chảy ra (luôn không dừng).

- **Xin nói thêm**: *thái sơn, sơn hà (viết thường, danh từ chung)* tượng trưng đất nước, tổ quốc; nếu chúng viết hoa (trở thành danh từ riêng) thì sẽ không còn nghĩa này nữa, mà thành tên ngọn núi Tàu, tên riêng vùng nào đó ...] (VIẾT HOA HAY VIẾT THƯỜNG - Nguyen Lac)

2.

Thử áp dụng những điều bàn trên vào các câu thơ sau đây của nhà thơ Nguyễn X. xem sao?

Câu thơ Nguyễn X (tên hư cấu) viết như vầy:

https://tieulun.hopto.org

Trưa chín HÈ, PHƯỢNG đỏ thật thương
Tiếng ve nấc nỗi niềm vương rất lạ
(Ví dụ minh họa)

Nhà thơ Nguyễn X cố tình viết chữ HÈ và PHƯỢNG hoa, chắc anh cho là nó "ấn tượng" hơn!
Theo tôi, chữ "phượng" viết thường hay hơn và nhiều nghĩa hơn. Lý do?

Giải thích:

- PHƯỢNG viết hoa là danh từ riêng chỉ chính xác một nghĩa: người con gái - tên người con gái. Viết hoa chữ PHƯỢNG, sẽ làm nó trở thành "nội gián" phá hỏng ý bài thơ. Rõ ràng là bài thơ nói về mùa hè buồn hoa phượng nở đỏ. Nếu viết hoa PHƯỢNG thành ra cô gái PHƯỢNG "đỏ mặt" - hoa phượng mất dấu ở đây - thì có thể thống gì nữa mà liên hệ đến ve sầu câu dưới? Chữ phượng viết thường, danh từ chung bao gồm cả hoa phượng, mùa phượng, mùa bãi trường và người con gái...

Tương tợ như vậy về chữ HÈ - viết hoa - cũng khiến người ta nghĩ đến một anh chàng tên HÈ nào đó.

Rất mong nhà thơ Nguyễn X, nói rộng ra các nhà thơ trẻ chú ý đến điều này. Hãy mở lòng lắng nghe tha nhân góp ý, ai tự thỏa mãn sẽ bị dừng lại, hay đúng ra sẽ lùi so với sự tiến bộ của người khác.

LỜI KẾT

Qua trên là những gì tôi muốn chia sẻ với các bạn trẻ. Chữ Việt chúng ta tuyệt vời lắm, đừng "ngộ nhận" nó kém so với chữ nước ngoài Nên nhớ rằng: Trong các "nghề chơi", chơi văn chương chữ nghĩa là cao sang nhất, nhờ nó ta mới phân biệt được người thấp người cao, ai sang ai hèn, chứ không phải ở giàu nghèo.

Nghề chơi cũng lắm công phu
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều
(Kiều - Nguyễn Du)

https://tieulun.hopto.org

Chơi cho lịch mới là chơi,
Chơi cho đài các, cho người biết tay.
(Cầm Kỳ Thi Tửu - Nguyễn Công Trứ)

Đọc một bài văn, bài thơ mà giống như ăn "mì ăn liền", chỉ ăn cho no; không cần biết hương vị thơm tho của bát mì, công phu nghệ thuật của người nấu ra nó thì chỉ là "phàm phu tục tử".

NGUYÊN LẠC

---

[*] Tôi đồng ý với Trần C. Trí không dùng chữ "từ", vì nó chính là cội rễ của tất cả những "từ" độc hại khác. Xin xem:
từ và chữ - Trần C. Trí
https://damau.org/archives/51321

Ghi chú:

[1] Nguyên Lạc: BÀN VỀ THỦ PHÁP SHOW, DO NOT TELL
http://t-van.net/?p=32285
[2] Nguyên Lạc: MỘT CÁCH BÌNH THƠ
http://t-van.net/?p=34377
[3] Lê Hữu: Thơ lục bát còn, tiếng Việt còn
http://t-van.net/?p=35489

https://tieulun.hopto.org

NGUYÊN LẠC

TRẦM TƯ BÊN LY RƯỢU

(Tặng bạn Ngã Phương Huyền)

Thiên thượng phù vân như bạch y
Tu du hốt biến vi thương cẩu (Đỗ Phủ)

.

Rượu cay?
Mong rượu thêm cay!
Dù gì
ta cũng chỉ say một đời
Nhân sinh
vân cẩu bên trời!
Lợi danh
vọng tưởng!
đổi dời bể dâu!
Tiếc chi?
lời đẹp tình nhau
Chắc chi?
hạnh ngộ đời sau sẽ là
Thôi tôi
"bào ảnh huyễn mơ" [*]

Có. Không
tình đó
mép bờ nhân duyên!
Tùy thời
duyên hợp duyên tan
Buồn chi?
mây trắng trên ngàn vẫn bay
Trăm năm
trường mộng phương ngoài!
Để tôi huyễn mộng
tình ai đẫm quỳnh!

NGUYÊN LẠC

[*] Như mộng huyễn bào ảnh - Kinh Kim Can

https://tieulun.hopto.org

THÀNH LACEY

BÀI AI ĐIẾU

Của Meghan McCaine
Về Cha Của Mình Là Ông McCaine

THÀNH LACEY
(phỏng dịch với tất cả thận trọng)

Nguồn: *Laurel Hubbard/ www. Yahoo.com*

" John McCaine được định nghĩa bởi tình thương."
" Nước Mỹ của John McCaine không cần phải được làm cho vĩ đại lại vì nước Mỹ luôn luôn là vĩ đại."

Meghan McCaine

Ái nữ của cố TNS McCaine, cô **Meghan McCaine** đã đọc một bài ai điếu đầy cảm động và *đầy nước mắt tại tang lễ* cho Cha mình ở thánh đường Washington Natinal Cathedral. Là một thành viên hoạt động nhiệt thành nhất ngoài xã hội , cô *Meghan là phát ngôn viên cho gia đình McCaine* trong thời gian sau này của ông.

Đây không phải là lần đầu tiên cô là phát ngôn nhân cho cha mình, năm 2008 trong thời gian ông ra tranh cử, *cô nổi bật trong nhóm vận động, đẩy mạnh sự hiện diện của cha mình trên giới truyền thông.* Cô cũng là thông tín viên cho hảng truyền hình Fox News và hiện nay là người đồng chủ chương trình cho mục The Views.

https://tieulun.hopto.org

Ông McCaine mất vì bịnh ung thư não có lời khuyên con gái mình, được đọc trong bài ai điếu này, là hãy *"chứng tỏ cho mọi người thấy là con cứng cỏi đến thế nào"* . Thêm vào bài diễn văn hùng hồn để tôn kính cha mình, cô cũng vẽ lên một hình ảnh của một người cha đầy lòng yêu thương và tận tụy với gia đình. Hai mặt này của một vị dân cử nổi tiếng chỉ thân nhân gia đình như ái nữ của ông mới biết được.

Đây là một phần bài ai điếu của cô Meghan McCaine:

"Thế giới này là một nơi tốt đẹp và đáng để chiến đấu cho và tôi rất ghét phải từ bỏ nó." Khi nhân vật trong quyển tiểu thuyết " For Whom the Bell Tolls" của Ernest Hemingway là Robert Jordan nói ở đoạn cuối của truyện khi nằm chờ chết với vết thương trên mình để chiến đấu với cuộc chiến cuối cùng của mình trước khi lìa đời. *("Cha tôi có mọi lý do để không tin dư luận cho rằng thế giới này không đáng để chiến đấu." Cha tôi có mọi lý do để không tin rằng thế giới này đáng rời bỏ.")* Ông đã không có những ý nghĩ và hành động theo những điều đó. Giống như người anh hùng trong quyển sách ông ưa thích, cha tôi đã có quan điểm trái ngược lại khi ông nói: (Các bạn chắc phải có được thật nhiều may mắn mới có được một cuộc đời sung sướng như vậy.)

Hôm nay tôi đứng trước quý vị để phải nói lời mà tôi không bao giờ muốn nói và đọc bài ai điếu mà tôi không bao giờ muốn đọc. Cái cảm nhận sự mất mát mà tôi không bao giờ muốn cảm thấy. Cha tôi đã qua đời, John Sidney McCaine III là người hoàn thành được nhiều công trạng. Cha tôi là người của hải quân, là một nhân viên phi hành, ông là một người chồng, ông là một chiến sĩ, ông là một tù binh, ông là người anh hùng, ông là một vị dân biểu, ông là một thượng nghị sĩ, ông được đề cử ra tranh chức vụ Tổng thống của Hoa kỳ. Đó là tất cả chức vụ và vai trò trong cuộc đời mà ông đã thể hiện đúng đắn. Những không phải là những chức vụ lớn nhất cũng không phải là vai trò quan trọng nhất của ông. Ông là một người có tầm vóc lớn. Chúng ta họp mặt đây để tỏ lòng đau buồn cho sự ra đi của một người Mỹ ngoại hạng, một thực thể, không phải là những ngôn từ rẽ tiền từ những người không biết đế sự hy sinh, những người chỉ biết sống trong an nhàn và lợi lộc trong khi ông phải chịu đựng và phục vụ cho đất nước.

https://tieulun.hopto.org

Ông là một ngọn lửa nóng cháy rực sáng. Trong mấy ngày vừa qua, gia đình tôi và tôi nghe được từ nhiều vị công dân Mỹ đứng trong hơi ấm và ánh sáng từ ánh lửa của ông tỏa ra là thấy mình được soi sáng lên điều hay đẹp nhất trong con người mình. Gia đình tôi cảm ơn họ vì họ đã tỏ lòng cảm tạ ông. Có một số ít người căm phẩn khi ngọn lửa đó chiếu sáng lên người họ vì làm lộ chân tướng và nhân cách của họ, nhưng cha tôi không bao giờ để tâm đến những gì họ nghĩ và cho dù như vậy, số nhỏ hèn kém đó vẫn còn có cơ hội khi họ còn sống để cố theo kịp cái gương của John McCaine.

Cha tôi là một người ngoại hạng. Ông là một chiến sĩ. Ông là một người Mỹ ngoại hạng.Tôi ngưởng mộ ông về mọi điều đó nhưng tôi yêu ông vì ông là một người cha đúng nghĩa. Cha tôi biết thế nào là trưởng thành trong bóng tối của sự vĩ đại, ông đã làm theo đúng như cha ông đã làm trước ông. Ông là con của vị Đề đốc uy danh và Ông của tôi cũng là con của một Đề đốc đáng ngưởng mộ. Khi đến lượt của người thứ ba trong gia đình, ông không chọn con đường nào khác. Ông phải là một chiến sĩ hải quân. Ông phải ra trận. Ông phải nhắm đến mục tiêu trở thành một vị đề đốc uy danh như Cha Ông của mình. Quá khứ của cha và ông của cha tôi hướng cha tôi đến nhà ngục Hà Nội Hilton. *Đây là nơi mà tất cả tiểu sử , chiến dịch sách báo cho biết là ông đã chứng tỏ nhân cách và lòng ái quốc, đức tin, sự chịu đựng của ông trong hoàn cảnh tồi tệ cùng cực. Đây là nơi mà ta biết về con người thật của ông. Tất cả những điều đó đều là sự thật trừ phần cuối. Hôm nay tôi muốn được chia sẻ với quý vị ở điểm nào thực sự là con người của Mc Caine và điểm nào là không thật khi ông bị ở nhà ngục Hilton.*

Không phải trong buồng lái của chiếc chiến đấu cơ siêu thanh và có khả năng gây chết người hay trên đường đi vận động tranh cử. John McCAine đã ở hết qua những nơi đó nhưng cái ưu việt nhứt của ông là ở nơi khác. Cái ưu việt nhất của John McCaine là ở nơi chức vụ và vai trò quan trọng nhất của ông như là một người cha.

Quý vị hãy tưởng tượng người chiến sĩ của bầu trời đêm nhẹ nhàng ẵm đứa con gái bé nhỏ của mình vào giường ngủ. *Quý vị hãy tưởng tượng người phi công hào hoa lái chiếc phi cơ của mình phóng mạnh ra khỏi sàn mẫu hạm lao vào Biển Hoa Đông hôn vào vết trầy của con gái mình và khi tôi bị té trầy đầu gối. Quý vị hãy*

https://tieulun.hopto.org

tưởng tượng một chính khác lừng danh từng cố vấn cho tổng thống hát với đứa con gái mình ở bờ suối cạnh gốc cây già trong lúc trời mưa bão và cất tiếng ca trong mưa. Quý vị hãy tưởng tượng vị thượng nghi sĩ có lương tâm mảnh liệt nhất của đất nước tự mình đưa đứa con gái mười bốn tuổi của mình ra khỏi khuôn khổ nhà trường vì ông tin rằng tôi sẽ học được nhiều hơn về nước Mỹ tại các buổi họp thành phố mà ông đứng chủ toạ trên khắp nước này. Quý vị hãy thử tưởng tượng người cựu chiến binh trung thành với tổ quốc với ánh mắt sáng ngời trong hạnh phúc khi ông ban lời chúc lành cho đứa con gái mình trong lễ thành hôn.

Tất cả quý vị phải tưởng tượng các điều đó, còn tôi thì không vì tôi đã sống qua tất cả. Tôi biết con người của ông ra sao và tôi biết định nghĩa về ông là như thế nào. Tôi đã thấy được điều này ở mỗi ngày trong cuộc đời đầy phước đức của mình.

John McCaine không thể được định nghĩa bởi tù ngục, bởi hải quân, bởi là thượng nghị sĩ, bởi là người của đảng Cộng hòa hay bởi bất cứ việc làm nào trong cuộc đời tuyệt đối ngoại hạng của mình. John McCaine được định nghia bởi tình thương.

Một vài quý vị hiện đang ngồi trên hàng ghế nhà thờ đã từng đối chọi với ông hay từng thấy mình bị xúc phạm bởi tính nóng giận của ông hay có tư tưởng trái nghịch với ông ở bất cứ vấn đề gì nhưng vẫn cố giữ thản nhiên. Xin quý vị đừng. Chắc quý vị cũng biết rõ là nếu John McCaine ở trường hợp như vày ông sẽ phản ứng mảnh liệt (... *ở đoạn kế, Meghan nói về tình yêu trong sự thông cảm tuyệt vời của cha mẹ mình.)* John McCaine được định nghĩa bởi tình thương. Tình thương mà cha con dành cho mẹ là mảnh liệt nhất và lâu bền nhất đó mẹ à. Hãy cho phép tôi kể cho quý vị nghe tình thương là như thế nào đối với John McCaine và đối với tôi.

Với hết tâm mình, ông lúc nào cũng hiện diện cho chúng tôi và dù chúng tôi không hiểu điều này, ông luôn luôn chỉ dạy nhưng không chờ mong là chúng tôi sẽ giống được như ông. Những thành công ở thế gian này của ông quá to lớn. Ông được trang bị với sự khôn ngoan, hổ trợ bởi kinh nghiệm thật lâu dài trước khi chúng tôi đủ khôn lớn để được như vậy. *Khi còn bé nhỏ, tôi không cảm nhận được những gì tôi cảm nhận được hết như bây giờ để nhận ra sự chịu đựng mà ông mang nó như thế nào trong sự im lặng tự chế, một biểu hiện cho đặc tính của một người trượng phu*

https://tieulun.hopto.org

Mỹ. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được điều này khi ông đòi hỏi sự chịu đựng đó ở tôi. Khi tôi còn bé và bị hất khỏi lưng ngựa và bị trật xương cổ, cha tôi đở tôi lên, đem đến bác sĩ, lo chửa trị cho tôi. Khi đem tôi về nhà, ông đặt ngay tôi lên con ngựa đó. Tôi tức giận ông quá mức về điều này khi đó nhưng giờ đây tôi thương ông vô cùng.

Cha tôi biết thế nào là đau đớn và chịu đựng cách thầm lặng và nhanh chóng mà phần lớn chúng ta coi thường. Cái đau đớn đó luôn không rời ông. *Sự ác độc của cộng sản khi bắt bỏ tù ông muốn cố làm cho ông không bao giờ đưa được cánh tay lên khỏi đầu ông cho đến hết đời, tuy vậy ông đã sống còn, ông đã chịu đựng được và ông đã chiến thắng.* Và con người đã từng trải qua những khổ nhục đó không chịu để đứa con gái mình bỏ cuộc... Lúc cha tôi bịnh nặng, khi tôi hỏi ông muốn gì khi tôi viết bài ai điếu này, ông nói: " *Hãy cho mọi người thấy con cứng cỏi như thế nào." Đó là ý nghĩa của tình thương đối với ông là vậy. (người dịch xin chỉ diễn ý đoạn này.)*

Tình thương đối với cha tôi còn có nghĩa là lưu tâm đến quốc gia giao phó cho ông. Cha tôi, người con thực sự của Cha và Ông của mình đã mong muốn, được sinh ra mang bản chất vĩ đại của Hoa kỳ, tin và làm theo sự cần thiết để bảo vệ nó với tất cả sinh lực và niềm tin... Ông hiểu sự đòi hỏi của đất nước ta về trách nhiệm ngay cả khi chưa cần bảo vệ nó. Ông biết lèo lái giữa điều thiện và ác thường là việc khó khăn nhưng luôn luôn là giản dị. Ông hiểu thấu đáo mục đích và ý nghĩa của chúng ta đâm rễ từ sứ mạng về trách nhiệm kéo dài trong nhiều thế kỷ qua

Như những người Mỹ đầu tiên nhìn một Tân Thế Giới thấy đâu tiềm năng cho một cuộc thử nghiệm to lớn cho tự do và tính tự tin, không dung dưỡng những hời hợt dối trá để làm mới thế giới này với tiếng chuông Mỹ quốc; Mỹ quốc của John McCaine là Mỹ quốc của Abraham Linclon. Ông làm tròn lời hứa của Bản Tuyên Ngôn Độc Lập định rằng mọi người đều được bình đẳng và chịu hy sinh lớn lao để thực hiện điều này. Nước Mỹ của John McCaine là nước Mỹ của những chàng trai cầm lá cờ tiến nhanh tới trước trong mọi trận chiến qua ba thế kỷ qua, nhận biết trong họ là hơi thở của nền Cộng Hoà và nhất là bởi những kẻ gan lì như TT Ronlad Reagan đã nói: họ bỏ đi cơ hội để làm người chồng, người cha và

https://tieulun.hopto.org

người ông và bỏ đi cơ hội được tôn kính trong tuổi già. Nước Mỹ của John McCaine, thưa đúng như vậy, là nước Mỹ của trận chiến tranh Việtnam, của chiến đấu trong chiến trận, ngay cả trong những hoàn cảnh cam go nhất ở một góc trời xa xôi và đầy thù nghịch của thế giới để chiến đấu cho sự sống và tự do của những con người là nạn nhân ở vùng đất khác...

Thưa cha, con biết cha không là thập toàn. Chúng ta sống ở một kỷ nguyên mà người ta hạ bệ những anh hùng nước Mỹ khi xưa vì những bất toàn của họ trong khi không có người lãnh đạo nào muốn nhận lỗi lầm và thất bại của mình.

Cha ơi, con biết cha thấy được sự tụ họp nơi thánh đường này ngày hôm nay. Cả nước đang có mặt ở đây để tôn vinh cha. Cũng như những vị anh hùng khác, cha đã ra đi và được phủ bởi lá cớ mà cha yêu quý. Cha đã bảo vệ nó, đã hy sinh cho nó, cha luôn luôn tôn kính lá cờ đó. Thật là một điều hay để nhớ rằng chúng ta là người Mỹ. Chúng ta không đặt những vị anh hùng lên bệ thờ chỉ để nhớ họ, chúng ta nâng cao họ lên vì chúng ta muốn làm được những đức tính của họ, đó là cách để tôn vinh họ, đó là cách chúng con tôn vinh cha.

Cha của tôi đã ra đi. Cha của tôi đã ra đi và nỗi buồn của tôi là vô tận nhưng tôi biết rõ cuộc đời của ông và tôi biết nó là ngoại hạng bởi vì nó tốt đẹp. Và càng không muốn thấy ông ra đi, tôi càng biết nó sẽ chấm dứt như thế nào. Tôi biết rằng vào một buổi chiều ngày 25 tháng Tám, trước căn nhà Oak Creek ở Arizona, vây quanh bởi một gia đình thương yêu ông tột cùng, một cụ già đã rẫy bỏ những vết thẹo của chiến trận một lần cuối và trổi dậy như là một phi công bay lên cao lần cuối, lên cao và lên cao thêm, phá vở mây bên trái , mây bên phải để bay thẳng lên vương quốc trên trời và ông vuột qua những hệ luỵ của trần thế, đưa hai tay mình ra và chạm vào mặt của Thượng đế.

Cha ơi, con thương cha.

Meghan McCaine

https://tieulun.hopto.org

SCOTT NGUYỄN

TÌM THUỐC THẦN KỲ

Let Me Feel Your Pulse (1910)

This is the last story completed by O. HENRY

Scott Nguyễn chuyển ngữ

Thế nên tôi đi bác sĩ.
Ông hỏi: “Anh uống rượu bao lâu rồi?”
Hơi nghiêng đầu tôi trả lời: “Ồ, chỉ mới đây thôi.”
Bác sĩ còn rất trẻ, tuổi khoảng từ hai đến bốn-mươi. Ông mang đôi vớ màu đỏ ánh xanh, trông giống Napoléon, nên tôi rất thích.

Ông nói: “Bây giờ, tôi chỉ cho anh thấy ảnh hưởng của rượu trong “vận hành.” Tôi nghĩ ông nói là “tuần hoàn” nhưng nó lại giống như đang “quảng cáo.”

Ông xăn tay áo trái của tôi, rút ra chai rượu whiskey đưa tôi uống. Ông giống hệt như Napoléon. Tôi thích ông nhiều hơn.

https://tieulun.hopto.org

Ông quấn dải băng dùng đo huyết áp quanh tay tôi, rờ nơi có mạch máu, rồi ông bóp bầu hơi nối với dụng cụ y khoa giống như nhiệt kế. Thủy ngân bắt đầu di chuyển lên, xuống không ngừng; nhưng bác sĩ lại đọc hai-trăm-ba-mươi-bảy trên một-trăm-sáu-mươi-lăm bằng con số nào đó.

Rồi ông nói: "Giờ thì anh thấy rượu tác động trên sức ép của máu."

Tôi trả lời: "Thật lạ, nhưng ông nghĩ nó có ảnh hưởng? trên mọi nơi, hãy làm thử tay bên kia." Nhưng, thôi!

Rồi ông nắm chặt tay tôi. Tôi nghĩ xong rồi...ông sẽ nói câu từ giả. Nhưng ông lại đâm trên đầu ngón tay và nặn ra giọt máu lên tấm kiếng nhỏ.

Ông giải thích: "Để thử, nhưng máu của anh có màu hơi lạ."

Tôi trả lời ngay: "Đúng, chắc nó phải màu xanh; nhưng chắc bị pha trộn. Có phần trong tổ tiên tôi là những kỵ sĩ; rồi họ kết hợp với những người trên đảo Nantucket, cho nên---"

Bác sĩ nói: "Tôi thấy màu đỏ nó hơi nhạt."

"Ồ, chắc là nó trộn chưa đều đó thôi." Tôi nói.

Xong ông gõ mạnh vài cái trên ngực tôi. Thật tôi không hiểu có phải ông nhắc theo cách của Napoléon hay của Battling hay Lord Nelson. Rồi ông giải thích một loạt về da thịt của những người thừa kế không giống nhau như thế nào—cuối cùng thì... Tôi phải trả mười-lăm đô.

Tôi hỏi thêm: "Có một, hai, hay nhiều nguy hiểm? Bác sĩ." Vì tôi muốn biết ông đã thẩm định sức khỏe mình đang ở mức nào thôi.

"Hầu hết," ông trả lời bằng tin tưởng: "nhưng chỉ để ngăn ngừa thôi. Nếu tiếp tục trị liệu đứng đắng thì anh có thể sống đến tám-lăm hay chín-mươi."

Tôi bắt đầu tính nhẩm đến chi phí tốn cho bác sĩ, nghĩ mình muốn sống đến tám-mươi-lăm. Tôi trả thêm mười đô nữa.

Ông nói với đầy nhiệt tình: "Việc đầu tiên là tìm nơi tĩnh dưỡng cho anh yên nghỉ thời gian để cho hệ thần kinh trở lại điều kiện tốt hơn. Tôi có thể giúp anh đi chọn nơi đó."

Ông đưa tôi đến khu an dưỡng Catskills nằm trên một đồi trọc nơi người có thể đến đến khi cần phải đến -frequented only by infrequent frequenters- Vây quanh toàn bằng đá, con đường mòn dẫn vào phủ đầy tuyết, rải rác có vài cây thông. Có viên Y sĩ điều hành trẻ và khá thân thiện, ông khuyến khích tôi mà không cần chẩn đoán. Đúng giờ ăn trưa, nên ông mời chúng tôi tham dự. Cứ khoảng hai-mươi người ngồi quanh mỗi bàn nhỏ tại phòng ăn. Viên

https://tieulun.hopto.org

Y sĩ trẻ đến bàn chúng tôi và nói: "Đây là cách thông thường của khách tại đây vì họ không nghĩ mình là bệnh nhân, đơn thuần là quí bà qúi ông khi thấy mệt thì đến đây nghỉ dưỡng. Và họ sẽ không bao giờ đề cập đến đau yếu gì cả."

Bác sĩ gọi cô chạy bàn mang lại nào thịt băm nướng có mùi chanh và bánh mì kẹp, bánh pancakes, cùng ly trà sữa là phần ăn cho tôi. Rồi bỗng có tiếng động nghe như gió bão thổi ngoài những cây thông. Đó lại là tiếng xì xào của tất cả mọi người, "Chứng suy nhược thần kinh!" —chỉ trừ một người ngồi gần tôi nói với giọng mũi, "nghiện rượu kinh niên." Hy vọng tôi sẽ gặp lại người nầy. Viên Y sĩ điều hành xoay lại và vội bước ra.

Sau bữa ăn trưa khoảng một giờ hoặc hơn ông dẫn chúng tôi đến phân xưởng—họ nói cách nhà chừng 45 mét. Tới đó sẽ được Y sĩ điều hành hướng dẫn cách làm việc nhẹ—có người mặc áo choàng màu xanh dài đến chân. Ông quá cao nên không nhìn thấy mặt .....

Viên Y sĩ điều hành giới thiệu: "Đây là những khách có chút lo lắng về tâm thần cần được giải tỏa bằng cách hoạt động tay chân—để tiêu khiển, trong thực tế."

Tại đây có đủ thứ nào máy tiện tay nhỏ, dụng cụ thợ mộc, khuôn làm đất sét, guồng quay tơ, khung dệt, cối xay guồng, giàn trống, dụng cụ và khung vẽ, lò rèn,...và đủ món, giống như, để thu hút thêm những người mất trí đúng là khu điều dưỡng.

Viên y sĩ điều hành nói nhỏ: "Bà đang nắn bánh đất ở góc kia đó chính là Lula Lulington tác giả quyển tiểu thuyết mang tên 'Why Love Loves' hiện đang tĩnh dưỡng sau khi hoàn thành tác phẩm."

Tôi có đọc qua nên hỏi: "Tại sao bà ta lại không bỏ công viết quyển khác?"

"Anh biết, tôi không thể biết hết suy nghĩ của người khác," viên y sĩ tiếp: "người đàn ông đang đổ nước vào cái phễu kia là nhà buôn bán chứng khoán trên phố Wall chỉ vì làm việc quá sức."
Tôi lại cài thêm nút áo ngoài.

Trong đám người ông chỉ đưa đến những kiến trúc sư đang săm soi chiếc thuyền chở ông Noah trong kinh thánh, các vị mục sư đang nghiên cứu về thuyết tiến hóa con người của Darwin, các luật sư đang cưa gỗ, nhà xã hội học đang gân cổ thuyết phục, nhiều nhà thông thái nằm la liệt suy tư khắp sàn nhà, trong lúc một họa sĩ trẻ sắp hoàn tất vẽ đoàn tàu đỏ chạy quanh phòng.

Viên y sĩ bỗng nhìn qua tôi: "Trông anh còn khỏe, tôi nghĩ cách thư giãn tốt nhứt là anh hãy liệng những tảng đá nhỏ nầy qua bên

https://tieulun.hopto.org

đồi rồi mang trả lại."

Cách nhau chừng 100 mét bác sĩ lo lắng hỏi tôi: "Có chuyện gì vậy?"

Tôi nói: "Chuyện là, vì không có xe đẩy nên tôi vội vàng bước đến trạm đằng kia lấy ít than mềm đưa nhanh đến thành phố."
Bác sĩ: "Tốt. Đúng vậy, có thể đây là nơi thích hợp nhứt với anh. Nhưng anh cần phải tĩnh dưỡng—tuyệt đối phải nghỉ ngơi và thể dục."

Tối hôm đó tôi đến thuê khách sạn, và nói với thư ký: "Điều tôi cần là tuyệt đối phải nghỉ ngơi và thể dục. Cô cho tôi một phòng có cái giường xếp thật cao, để tôi có thể đưa lên thả xuống khi tôi đang nghỉ?"

Cô thư ký đánh bóng lại móng tay nghiêng nhìn qua người đàn ông đội nón trắng ngồi tại hành lang. Gã đến và lễ phép hỏi tôi có trông thấy bụi cây bên đường ra vào. Tôi không thấy nên gã chỉ và bảo tôi xem lại. Và gã thêm bằng giọng cũng lịch sự: "Tôi nghĩ ông có thấy, đúng đó. Tốt nhứt là nên gặp bác sĩ đi, ông già."

Một tuần sau bác sĩ lại yêu cầu tôi đo máu. Ông không còn giống Napoléon là mấy. Và đôi vớ có màu nâu sậm nhưng khó nhìn.

Ông đề nghị: "Thứ anh cần là gió biển và tình bạn..."
"Cần một ngư nhân chăng—" tôi vừa bắt đầu thì ông lại tỏ vẻ chuyên nghiệp.

"Theo tôi, anh nên ở khách sạn Bonair tại bãi biển Long Island nghỉ một thời gian thì tình trạng sẽ tốt hơn. Nơi đó yên tĩnh, thoải mái giúp anh hồi phục nhanh chóng."

Khách sạn Bonair có đến 900 phòng đầy đủ tiện nghi nằm bên bãi chính của quần đảo. Khi còn mặt đồ tắm mọi người có thể chen nhau vào phòng ăn ngồi uống ly rượu. Vịnh nầy chứa toàn du thuyền toàn những người giàu có. Ngày chiếc Corsair của chúng tôi cập bến, tôi thấy ông Morgan đứng trên boong tàu ăn cheese chăm chú nhìn lên khách sạn. Lúc đó, nó là một nơi đắt vô kể, ít có người trả nổi. Khi đến nơi để hành lý, họ dùng chiếc thuyền nhỏ đưa vào đất liền để ở qua đêm.

Có một ngày khi còn ở đó tôi phải điện tín cho nhiều người bạn để mượn tiền. Bác sĩ cùng tôi chơi môn bóng vồ- croquet- kề bên sân golf đến tối chúng tôi ngủ trên bãi cỏ.
Khi chúng tôi trở lại, ông đột nhiên hỏi: "Anh cảm thấy thế nào rồi?"
"Rất dễ chịu..."

Bấy giờ việc tham khảo ý kiến về sức khỏe rất khó, và không biết chắc có phải trả tiền hay không, vì có ai biết việc tham khảo

https://tieulun.hopto.org

nầy có cần thiết hay không. Bác sĩ đưa tôi đến một chuyên viên, ông ta rất hiếu khách và cho tôi nhiều chăm sóc, tôi thích lắm. Khi ông hướng dẫn một vài kết nối trong những vận động. Ông hỏi:

"Anh bị đau ở đầu hay ở lưng?" Tôi trả lời không. Ông bảo: "Nhắm mắt lại, đưa hai chân gần lại, nhảy ra sau thật xa..." Việc nầy thì tôi làm rất thạo, nhưng đầu tôi lại đụng cánh cửa đang mở ở phía sau. Bác sĩ thấy vậy nên ông đóng lại. Ông bảo: "Giờ anh hãy rờ mũi bằng ngón tay trỏ"

Tôi hỏi: "Ở chỗ nào?" "Ở trên mặt anh." Ông nói. Và tôi hỏi tiếp: "Ngón tay phải, đúng không?"

"Ồ, xin lỗi," ông nói trong khi mở cánh cửa, và tôi lại để tay xuống sau khi nghĩ là mình đã làm một kỳ công trên mũi và nói:

"Tôi không muốn đánh lừa ông, bác sĩ; hình như tôi bị đau ở đầu và ở lưng." Không để ý nhưng ông để ống nghe kiểm soát từng nhịp đập của tim tôi rất kỹ. Tôi cảm thấy như người mình nhẹ nhõm. Ông nói:

"Mới đến chỉ năm phút mà tim anh đập như ngựa chạy đua." Xong đưa ngón tay lên trước mũi tôi chừng ba inches và bảo tôi nhìn ngón tay ông. Rồi ông nói nhanh:

"Bây giờ hãy nhìn qua vịnh. Từ ngón tay tôi. Nhìn qua vịnh. Từ ngón tay tôi. Từ ngón tay. Nhìn ra vịnh. Từ ngón tay. Nhìn ra vịnh." Liên tục trong ba phút.

Ông giải thích đó là cách kiểm soát sự hoạt động của khối óc. Rất dễ, nên tôi không bị lầm lẫn giữa ngón tay ông và vịnh.

Ông hỏi tôi về tổ tiên có ai bị vẹo xương sống, trong anh em họ có bị sưng mắt cá, rồi hai ông bác sĩ ngồi trên bồn trong phòng tắm để hội ý cùng nhau. Tôi ngồi ăn trái apple và nhìn vịnh qua đầu ngón tay.

Cả hai ông bước ra, mặt như đưa đám. Họ ghi những thức ăn cho tôi kiêng cữ, hầu hết tôi có nghe qua và đã ăn, chỉ trừ những con ốc sên. Và tôi không bao giờ ăn ốc trừ khi nó đuổi kịp và cắn tôi trước.

Họ nói: "Anh phải tuyệt đối theo chế độ ăn kiêng nầy," Tôi trả lời: "Tôi sẽ theo chừng một dặm nếu tôi đạt đến một phần mười." Và họ tiếp:

"Điều quan trọng nữa là, ở ngoài trời và thể dục. Và đây là toa thuốc sẽ rất có lợi cho anh."

Xong mỗi người một nơi, họ lấy nón, tôi bước ra. Tôi đi đến nhà bào chế và đưa toa thuốc.

https://tieulun.hopto.org

"Hết 2.87 đô cho một chai nhỏ."
"Xin cho tôi một sợi dây cột?"

Tôi khoét cái lỗ trên toa thuốc, xỏ dây qua, cột cứng quanh cổ, và đút vào bên trong. Mỗi chúng ta ai cũng có chút dị đoan, riêng tôi nó là bùa hộ mạng.

Dù không có gì xảy ra, nhưng tôi thấy mình bệnh nặng. Tôi không thể làm việc, không ngủ, chẳng ăn, và không chè chén. Chỉ có sự đồng cảm duy nhứt là tôi để râu mọc đến bốn ngày. Đến có người gặp tôi buộc miệng: "Ông già, ông trông giống cây thông khô rối nùi chen chúc trong rừng thông?"

Nên tôi bỗng nhớ lại, mình phải ở ngoài trời phải tập thể dục. Nên tôi phải về miền Nam ở với John. John và tôi có chút quan hệ theo nhận định của người truyền giáo ông thường đứng với quyển sách trên tay bên lùm hoa cúc trong lúc có cả hàng trăm ngàn tín đồ đang ngóng về. John có căn nhà vùng quê cách Pineville chừng bảy dặm, trên cao độ của dãy núi Blue Ridge thuộc tiểu bang rất sáng giá đưa đến nhiều tranh cãi. John là điểm sáng, đáng giá và ngời sáng hơn vàng.

Hắn đón tôi tại Pineville, và chúng tôi dùng xe kéo về nhà. Nó là một nhà tranh rất lớn nhưng không có láng giềng, bao quanh đến cả trăm ngọn đồi. Chúng tôi rời một trạm nhỏ nơi gia đình John và Amaryllis đón chào. Amaryllis nhìn tôi có chút bối rối.

Có con thỏ nhảy nhót quanh đồi giữa chúng tôi và căn nhà. Tôi liệng va-li và vội vàng chạy theo. Chạy khoảng vài chục mét thì nó biến mất. Tôi ngồi xuống cỏ mà khóc chán chường. Trong nức nở tôi than:

"Ta không bắt được con thỏ nào nữa, ta là kẻ vô dụng. Chỉ có chết thôi."

"Ồ, chuyện gì vậy, có gì vậy, anh John?" tôi nghe Amaryllis hỏi. "Thần kinh bị chùng chút thôi, "John tĩnh queo nói: "không sao, hãy đứng lên anh chàng đuổi thỏ, và trở về nhà trước khi bánh nướng nguội." Mặt trời còn tranh sáng, khi những ngọn đồi mọc lên lộng lẫy, theo cách diễn tả của văn hào Murfree.

Sau bữa ăn tối, tôi tuyên bố mình có thể ngủ đến một hoặc hai năm, ngủ luôn trong những ngày lễ lớn. Tôi được đưa đến một phòng rất rộng và mát như vườn hoa, cái giường ngủ lớn như đám cỏ. Sau đó mọi người thấy mệt họ đều ngã xuống sàn trong yên lặng.

Thật sự, tôi chẳng được yên đã nhiều năm qua. Tôi đưa khuỷu tay lên mà nghe ngóng. Hãy ngủ đi! Tôi nghĩ mình có thể nghe vì

https://tieulun.hopto.org

sao lấp lánh hay cạnh lá cỏ xào xạc nhau trổi thành âm điệu đưa ta vào giấc ngủ. Tôi nghĩ có lần tôi nghe được tiếng thuyền buồm phần phật khi gió nhẹ xoay chiều, nhưng tôi lại thấy hình như nó ghim trong tấm thảm. Tôi lắng tai trong tĩnh mịch.

Bỗng vài con chim về trễ bay đậu bên ngoài ngưỡng cửa sổ, và, không nghi ngờ tiếng gọi 'chim chíp' nó phát ra là âm thanh đưa ta vào giấc nồng.

Tôi nhắm mắt đưa mình vào thinh không.

"Hê! Có chuyện gì dưới đó?" John hỏi từ phòng bên trên.

"Ồ, không có gì, chỉ vì đầu tôi nó đụng cái trần nhà."

Sáng sớm hôm sau tôi ra đứng trước mái hiên nhìn những ngọn đồi, có tất cả bốn mươi bảy ngọn. Bị rùng mình nên bước vào ngồi tại một phòng khách lớn tôi chọn sách nói về thực hành y khoa gia đình của 'Pancoast's' trong kệ và bắt đầu đọc. Đến khi John bước vào hắn dẹp sách và đưa tôi ra ngoài. Hắn có một nông trại rộng đến ba trăm mẫu tây với chuồng nuôi gia súc, với những con la, đồ làm vườn, những cái bừa bị gãy mất ba răng. Mà tôi từng thấy ở thời thơ ấu, nên tim tôi bắt đầu ca hát rộn ràng.

Rồi John nói về cỏ linh lăng, làm tôi thêm tươi tỉnh chen vào: "Ồ, đúng rồi, nó có trong bài hợp tấu phải không—chờ xem—" John nhắc: "Bạn nhớ không, nó tươi xanh và mong manh mà bạn cày qua nó lúc mùa đầu."

"Tôi nhớ, nhưng vì có nhiều cỏ mọc chung quanh."

"Đúng rồi, sau đó thì bạn học nhiều về nông trại."

"Tôi biết được vài thứ như dùng cái hái để cắt hạ chúng."

Trên đường trở lại nhà một sinh vật lạ nhưng rất đẹp bước ngang qua lối mòn. Hấp dẫn đến nỗi tôi đành đứng lại để quan sát, nên John phải đứng chờ mà hút thuốc. Hắn là một trại chủ hiện đại, nhưng sau mươi phút lại giục: "Bạn tính đứng đây nhìn con gà suốt ngày à? Đồ ăn sáng chắc đã xong rồi." "Con gà à?"



https://tieulun.hopto.org

"Là con gà Orpington trắng, bạn muốn biết rõ không?"
"Một con Orpington trắng?" Tôi nhắc lại với tất cả thích thú. Giống gà bước qua rất chậm với dáng đầy thanh nhã, làm tôi rảo theo như đứa trẻ chạy sau ông ba bị- Pied Piper- chờ thêm năm phút thì hắn kéo tay tôi về nhà ăn sáng.

Ở đó được một tuần tôi thấy như có gì trở ngại, mặc dù tôi ăn được ngủ được và bắt đầu điều hòa cuộc sống. Với người ở trong tình trạng 'lộn xộn' như tôi thì điều kiện nào hình như cũng có vấn đề. Nên tôi lén xuống trạm rồi thuê xe đến Pineville, để tìm một bác sĩ tốt nhứt. Vì tôi biết lúc nầy tôi cần có thuốc để điều trị. Tôi treo cái nón sau ghế và nói nhanh:

"Bác sĩ à, tôi bị cứng tim, cứng động mạch, suy nhược thần kinh, viêm dây thần kinh, chứng khó tiêu cấp tính, và đang ở trong thời kỳ dưỡng bệnh. Tôi cũng ở trong giai đoạn ăn kiêng. Tôi thường tắm bằng nước âm ấm ban đêm và nước lạnh vào buổi sáng. Tôi gắng hết sức vui vẻ, và giúp tâm trí ở trạng thái dễ chịu. Về thuốc thì tôi đang uống thuốc diêm ngày ba viên, sau bữa ăn, và thuốc bổ tổng hợp của các cây thực vật, như canh ki na, cây bạch đậu khấu trộn lại, cứ một muỗng tôi trộn với cồn nhục đậu khấu, bắt đầu một giọt ngày hôm sau tăng thêm một giọt nữa cho đến hết. Tôi đo bằng cái nhỏ giọt mua rất rẻ ở bất cứ nhà thuốc nào. Chào bác sĩ."

Tôi cầm cái nón rồi bước ra. Sau khi khép cửa tôi nhớ như mình quên nói điều gì. Tôi lại mở cửa. Bác sĩ còn ngồi nguyên chỗ cũ, thấy ông có chút ngại khi nhìn lại tôi.

Tôi liền nói: "Chắc tôi lại quên một điều, là tôi đang tuyệt đối phải nghỉ ngơi và thể dục."

Sau lần gặp bác sĩ tôi thấy mình khỏe rất nhiều. Sắp xếp lại ở trong đầu tôi không thấy còn bệnh nên tôi thấy thỏa mãn và đời mình như lên hương. Không còn lo chứng suy nhược thần kinh nên tôi thấy mình càng khỏe mạnh cùng yêu đời.

John chăm chú nhìn tôi. Khi tôi càng quan tâm đến con gà Orpington trắng thì hắn lại chuyển qua hướng khác, tai hại hơn là hằng đêm hắn lại khóa chuồng gà. Với không khí trong lành của miền núi, với thức ăn lành mạnh, cùng đi dạo núi mỗi ngày đáng lẽ thấy mình khuây khỏa nỗi ưu phiền tôi lại thấy mình đáng thương và thoái chí. Nghe nói có một bác sĩ ở ngọn đồi bên cạnh. Tôi phải đến gặp và cho ông nghe hết mọi việc. Ông ta có bộ râu bạc cặp mắt trong, xanh mà có nếp nhăn, mặc áo rộng với quần jeans xám.

https://tieulun.hopto.org

Để tiết kiệm thời giờ tôi tự chẩn đoán; lấy ngón tay phải sờ mũi, ngồi xỏm rồi đá một chân, nghe ở lồng ngực, thè lưỡi ra, và hỏi ông phải trả bao nhiêu cho một chỗ nằm tại nghĩa trang Pineville nầy.

Ông nhồi thuốc vào ống điếu lặng nhìn tôi chừng ba phút rồi nói: "Anh bạn à, anh đang ở vào tình trạng không tốt mấy. Nhưng có cách vượt qua, nhưng phải mảnh mai một chút."

Tôi hăng hái hỏi: "Làm sao bây giờ? Tôi đang uống thạch tín và bột vàng, thuốc diêm, tập thể dục, uống bột nhục đậu khấu, tắm bằng thủy liệu pháp, nghỉ ngơi, đang phấn khởi, uống thuốc giảm đau, và uống rượu thơm ammonia. Còn thuốc gì sót nữa không?"

Bác sĩ nói: "Ở vài nơi trên núi, có một loại cây, khi nở bông có thể trị bệnh cho cậu, và chỉ có loại đó thôi. Loại cây già ngàn năm; rất công hiệu nhưng khó tìm. Cậu và tôi sẽ lùng kiếm nó. Bây giờ tôi không còn hành nghề nữa: đã nhiều năm nay rồi; nhưng tôi nhận trường hợp của cậu. Mỗi buổi chiều cậu phải đến đây giúp tôi chúng ta cùng nhau truy lùng đến khi tìm ra cây ấy. Các bác sĩ dưới phố có thể họ biết rất nhiều về hiện tượng khoa học, nhưng họ lại không biết về cách trị liệu tự nhiên khi chiếc túi còn đeo trên lưng ngựa."

Nên mỗi ngày bác sĩ già và tôi truy lùng tìm cây trị bệnh dọc theo những ngọn núi cùng thung lũng của dãy Blue Ridge. Cặm cụi cùng nhau chúng tôi cùng bước lên đồi cao trợt té trên lá mùa thu bám vào cây non vào cành nhỏ nhưng nó cứ từ từ rơi. Chúng tôi nghiền ngẫm từ đèo cao xuống vực thẳm, nào cây nguyệt quế cùng cây dương xỉ, chúng tôi lội dọc theo bờ suối, chúng tôi dùng lá thông tự chữa vết thương theo kiểu người da đỏ—lục bên đường, tìm bên đồi, bên sông, bên núi...chúng tôi là những nhà thám hiểm đi tìm cây thần kỳ.

Bác sĩ từng nói, nó mọc rất hiếm nên khó truy tìm. Nhưng chúng tôi có cách lục soát riêng. Ngày qua ngày chúng tôi tuột xuống những thung lũng thẳng đứng, rồi trèo lên cao, đi lang thang trên khắp bình nguyên hoang dã để tìm cây thần dược. Như con dê núi, ông không thấy mệt. Tôi lếch về nhà người đã mệt nhoài không làm gì được ngoài việc ngã người ngủ đến sáng. Và chúng tôi luôn ngậm miệng.

Một buổi chiều sau khi lang thang hết sáu dặm cùng ông bác sĩ già, tôi cùng Amaryllis đi dạo dưới hàng thông bên đường. Nhìn lên chúng tôi thấy như một dải lụa tím phủ lưng chừng đồi khi màn đêm rơi nhẹ.

https://tieulun.hopto.org

Nàng nói: “Em rất mừng thấy anh khỏe lại, lúc mới đến thấy anh ngại. Em tưởng anh bệnh.”

Tôi kêu lên: “Khỏe trở lại! Em có biết anh còn cơ hội sống chỉ có một phần ngàn?”

Nàng nhìn với ngạc nhiên: “Sao, anh mạnh như con la kéo cày, anh ngủ mười đến mười hai tiếng mỗi đêm, ăn từ nhà trong đến vườn ngoài. Thế còn muốn gì hơn nữa?”

Tôi đáp: “Nói em nghe, trừ khi anh tìm ra thuốc thần kỳ—nó là, cây thuốc chúng tôi đang tìm—trong lúc nầy, chứ không có gì cứu nổi. Bác sĩ nói vậy đó.”

“Bác sĩ nào?”

“Bác sĩ Tatum—bác sĩ già ở nửa đường lên núi Black Oak. Em biết ổng không?”

“Em biết ông ta khi vừa biết nói. Anh đến đó mỗi ngày à—và ổng dẫn anh đi và trèo để anh có sức khỏe và mạnh hơn? xin Chúa phù hộ...”

Vừa lúc thấy bác sĩ già lái chiếc xe độc mã cổ lỗ sĩ. Tôi vẫy tay và la to rằng ngày mai tôi sẽ đến như thường lệ. Ông dừng ngựa và gọi Amaryllis đến gần. Họ chuyện trò chừng năm phút. Xong bác sĩ già lái đi.

Khi chúng tôi về nhà, Amaryllis lôi ra quyển bách khoa tự điển đến để tra, nàng nói với tôi: “Bác sĩ nói, anh không phải là bệnh nhân, nhưng ổng vui sướng mà coi anh như người bạn. Và ổng bảo em tìm trong tự điển tên em nghĩa là gì. Hình như nó là tên của một loài hoa qúi tận Phi châu, và cũng là tên cô gái ở vùng quê trong thơ Virgil. Anh nghĩ xem bác sĩ muốn nhắn điều gì?”

“Anh biết ổng muốn gì, biết rồi.”

Phương pháp thì đúng, chỉ còn mò mẫm với thời gian, những ông bác sĩ vườn đôi khi cũng nhúng tay vào kho thuốc đặc trị.

Và để vận động hãy chuyển đến bác sĩ Tatum ở núi Black Oak—hãy đến hội Giám lý- Methodist- nhà dưới lùm những cây thông. Phải tuyệt đối nghỉ ngơi và thể dục!

Hãy điều trị bằng nghỉ ngơi hơn là ngồi với Amaryllis dưới bóng mát, và dùng giác quan thứ sáu đọc những vần thơ không chữ màu vàng và xanh bay lượn lờ qua dải núi ở những đêm không cùng?

SCOTT NGUYỄN - Chuyển ngữ

(scottsunguyen@yahoo.com)

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM

NỢ EM CHẲNG TRẢ ĐƯỢC

Miền thượng du rừng núi như quê Tâm, nhiều trẻ con đã quá tuổi đến trường, mới bắt đầu khai tâm đi học . Tâm cũng vậy. Mãi đến năm 1962, Tâm mười sáu tuổi , may mắn mới mò lên học được lớp đệ ngũ trường trung học công lập Phan Chu Trinh Đà nẵng. Khoản thời gian giữa năm này, ở quận Tâm chiến trận Quốc Cọng bùng nổ dữ dội, nhà Tâm bị trúng đạn pháo cháy sạch, gia sản tiêu tan, thằng Hiểu em Tâm chết thảm. Thế nên cha mẹ Tâm không có tiền gạo gởi ra Đà Nẵng cho nó ở trọ ăn cơm tháng tiếp tục đi học.

Sáng hôm ấy, ngày thứ ba, có ba giờ việt văn của cô N.T.Hàn, cố vấn lớp Tâm. Đầu giờ nó xin phép được gặp cô, kể hoàn cảnh mình và xin thôi học. Cô Hà bàng hoàng trước ý định đột ngột của nó. Cô ngồi im lặng một lúc, một tay chống lên trán ra chiều suy nghĩ. Cuối cùng cô khuyên Tâm nên đi tìm việc làm ban đêm kiếm tiền, để ban ngày tiếp tục đi học:

" Trước đây ở trường ta, một số học sinh có hoàn cảnh như em,vẫn có cách kiếm ra tiền để tự túc ăn học. Các em ấy chịu khó tìm đến những gia đình ở thành phố nầy cần người, ban đêm kèm cho con cháu họ học bài hay làm bài tập ở trường. Theo cô với trình độ em có thể xin kèm được những em đang học lớp đệ thất trung học hoặc các em ở bậc tiểu học".

https://tieulun.hopto.org



Từ sáng đến chiều, Tâm đi rảo hết con đường Độc Lập,qua hơn nữa đại lộ Lê Lợi. Nó tìm đến những nhà cao cửa rộng. Đánh liều vào xin kèm trẻ nhỏ học. Hầu hết họ từ chối thẳng thừng, đôi nhà chỉ có lời hứa hẹn suông. Suốt cả ngày đi mỏi cẳng, chẳng được tích sự gì. Đêm về, Tâm nằm lo lắng, không ngủ được.

Ngày thứ hai, Tâm đi thẳng đến đường Gia Long, nghe nói đường nầy có nhiều nhà giàu có. Tâm nhìn thấy một tòa nhà lầu trong vườn cây xà cừ cao lớn, chung quanh có tường rào, cổng vào nhà xây bằng đá tảng với hai cánh cửa bằng inốc sáng lấp lánh. Lấy hết sức bình tỉnh, Tâm đưa tay bấm chuông. Đứng chờ một đổi lâu, có người đi ra hỏi:

-" Cậu cần gì mà gọi chuông?"

-" Dạ tôi đi tìm chổ kèm trẻ em học ban đêm. Bác có thể giúp tôi được không?"

-" Cái đó tôi làm sao giúp được cậu. Tôi đây chỉ là người giúp việc cho chủ nhà. Để tôi vào thưa với bà chủ, bà trả lời thế nào, tôi trở ra cho cậu biết. Chờ đây nghe."

Khi người giúp việc trở ra, nhìn nét mặt bà tỉnh bơ, Tâm nghỉ

https://tieulun.hopto.org

chắc chẳng có chút hy vọng nào.

-" Dạ, bà chủ nói sao ạ?" Tâm hỏi.
-" Bà nói cậu vào gặp bà."

Người đàn bà đang ngồi ở bộ trường kỷ,nơi hiên sau ngôi biệt thự, mặc đồ bộ bằng lụa màu mỡ gà. Trên bàn bày mấy loại trái cây đắc tiền, một ly cam vắt, một quyển sách. Lưng và đầu bà tựa hẳn vào thành ghế, mắt lim dim như thiếp ngủ. Người giúp việc nhẹ nhàng len lén tới bên bà nói nhỏ:

-" Thưa bà, cậu đây muốn gặp bà."

Vẫn dựa ngữa lên ghế, dáng mệt mỏi, bà từ từ mở mắt mà chẳng nhìn ai. Bà bảo người giúp việc:

-" Lấy ghế cho cẩu ngồi."

Bà bưng ly nước cam lên uống vài hớp nhỏ, đặt ly xuống bàn,mới đưa mắt nhìn Tâm rồi hỏi:

-" Cậu tới xin làm rềcếptơ ở nhà tôi phải không?"
-" Dạ phải." Tâm nhỏ nhẹ trả lời, hai tay khoanh trước ngực.
-" Được, nhưng hôm nay tôi không khoẻ lắm..."

Nói đến đây bà dừng lại. Như sực nhớ điều gì cần kiếp hơn, bà gọi người giúp việc:

-" Cô Ba đâu rồi?"

-" Dạ, tôi đây tôi ra ngay."

-" Khỏi cần ra. Hãy lo cơm nước chu tất chứ ông nhà sắp về rồi. Lo sửa soạn cho cả nhà ăn trưa luôn thể, nghe chưa?

-" Dạ tôi nghe ạ."

Khi sai bảo người giúp việc xong. bà lại tiếp tục câu chuyện

với Tâm:

https://tieulun.hopto.org

-” Thế nầy nhé, vợ chồng tôi chỉ có một đứa con gái, đương học trường Phan Chu Trinh. Học lực của nó thuộc hạng khá. Nay tôi cần một rềcéptơ, kèm cho nó tiến bộ thêm. Để tôi gọi nó ra đây, thầy trò nói chuyện.Nếu tôi thấy được, nó đồng ý. Khi nào ông nhà tôi về tôi trình bày lại,rồi sau đó trả lời cho cậu rõ.”

Nói đến đây, bà liền gọi con gái:

-” Hiền đâu rồi, ra đây mạ có chuyện.”
-” Dạ con ở đây, con ra ngay.”

Người con gái mỡ cửa bước ra,đứng bên mẹ và thưa:

-” Dạ, mạ nói chi ạ?”

-” Cậu nầy mới tới xin mạ kèm con học thêm ban đêm ở nhà mình. Hôm nay mẹ thấy trong người không được khoẻ, mẹ vào trong nằm nghỉ một lát. Ở đây cậu trao đổi ý kiến với con. Xong, con vào gặp mạ.”

Khi mẹ cô gái đi khỏi, cô ta đến ngồi xuống ghế chổ mẹ, Tâm nhìn kỹ mới nhận ra con Hiền học cùng lớp. Còn Hiền thì nhận ra Tâm ngay và biết theo lời cô Hàn giáo sư cố vấn, hiện giờ Tâm gặp hoàn cảnh gia đình rất ngặt nghèo không thể chu cấp tiền bạc cho Tâm tiếp tục ăn học; Hiền thầm nghĩ, lúc nầy đây là dịp để Hiền giúp Tâm vượt qua khó khăn cho việc học khỏi gián đoạn. Tâm thì ngượng tím người; gặp cô bạn học cùng lớp trong hoàn cảnh nầy, Tâm ước gì dưới chân mình mặt đất nứt nẻ, để có nơi nó chui xuống trốn biệt tích. Hai đứa ngồi trơ như tượng đá, chẳng nói chẳng rằng. Thấy im lặng lâu quá, Tâm ngượng ngùng lên tiếng:

-” Xin lỗi Hiền, Xin lỗi bạn. Tôi vào nhầm nhà.”
Với vẻ điềm đạm, Hiền nói:
-” Tâm, bạn không nhầm đâu. Bạn vào đúng nhà lại đúng lúc rồi đấy.”
-” Chắc bạn chế riễu tôi. Có đời nào,đời nào cái thằng tôi đi dạy kèm cho một người bạn học cùng lớp, cùng trình độ. Thật là xấu hổ cho tôi. Nhờ Hiền thưa lại với bà, tôi xin chào về.” Tâm tỏ ra giận Hiền và buông lời trách móc bạn. Nó đứng lên nhớm bước ra về. Hiền vội vàng nói :

https://tieulun.hopto.org

-" Đừng vội, nán lại để tôi nói đã."

Nói đến đây, Hiền im lặng một lúc, mắt nhìn xuống, vẻ mặt đăm chiêu suy nghĩ. Bỗng Hiền ngước lên nhìn thẳng vào mắt Tâm, tiếp tục phân bày:

-" Sao lại trách tôi. Tôi nói Tâm vào đúng nhà đúng lúc vì nhà ba mạ tôi lúc nầy đang cần người chỉ giúp tôi học thêm môn toán. Cả lớp mình chả ai chẳng biết tôi là đứa dốt toán, trái lại Tâm lại học giỏi môn nầy."

-" Toán, tôi học kha khá chứ có giỏi giang gì đâu."

Hiền tiếp tục lý giải mong Tâm đồng ý:

-" Trong các kỳ thi, ở các học kỳ, bạn xem đi, điểm môn toán bạn đạt hạng nhất nhì trong lớp. Còn gì không giỏi. Tâm không giỏi sao được, bạn nhớ lại đi: -Hôm thầy Phương giải bài toán tập rất khó trong sách giáo khoa của thầy Đinh Quy và thầy Bùi Tấn. Khi giải xong, thầy hỏi cả lớp có hiểu không, tất cả đều im lặng, thầy bèn hỏi bạn,bạn trả lời: Dạ hiểu và nói thêm: Thưa thầy, em có cách giải thứ hai cho bài nầy. Khi bạn giải xong, thầy vui mừng, khen bạn hết lời. Thế đấy, tôi nói có ngoa đâu. Nói có sách mách có chứng. Chịu chưa, nói nghe coi". Trong lúc Hiền nói, Tâm ngồi yên lặng nghe. Nó thầm nghĩ, xét khả năng Tâm đủ sức giúp Hiền theo kịp môn toán, cọng thêm những phân bày hợp lý của Hiền nên tâm trút bỏ được mặc cảm tự ti, lấy lại được niềm tự tin. Thấy Tâm ngồi lâu không trả lời. Hiền bèn lên tiếng:

-" Tâm có đồng ý giúp tôi không ? Cho ý kiến."

-" Tùy ý Hiền, hơn nữa còn phải có sự quyết định của ba mạ bạn."

Khi biết Tâm đồng ý, Hiền vui vẻ nói như reo:

-" Cảm ơn Tâm nhiều. Giờ bạn ngồi đây chờ. Hiền vào thưa chuyện với ba mạ. Khi trở ra Hiền cho Tâm biết ý kiến của họ.

Buổi trưa nắng rực rỡ trên những tàn lá mấy hàng cây xà cừ trong vườn. Cây thanh trà to lớn bên cạnh hồ nước, mùa nầy đang trổ bông tỏa hương thơm ngào ngạt. Cảnh thanh bình,

https://tieulun.hopto.org

giàu sang ở đây, khiến Tâm tủi lòng nghĩ về quê Tâm nghèo lại chiến tranh xãy ra từng ngày từng giờ. Người dân xưa kia đã khổ, nay bị đày ải tang tóc gấp nhiều lần.

Khi cùng Hiền trở ra chổ Tâm đang ngồi, ông bà Ngọc Lâm, cha mẹ hiền đồng ý cho Tâm cứ mỗi tối đến nhà giúp Hiền học thêm môn toán. Ông bà trả tiền công cho Tâm ba trăm đồng mỗi tháng. Tâm thầm nghĩ, Hiền hiểu hoàn cảnh khó khăn của mình nên ra tay bày vẻ giúp đỡ. Ơn Hiền, mình có trả được không và trả bằng cách nào đây? Hiền ơi, miếng khi đói bằng gói khi no, bạn là người con gái tuy tuổi đời còn quá trẻ nhưng hiểu đời và có tấm lòng thương kẻ khốn khó như Tâm. Trước mắt, Tâm nguyện cứ mỗi tối đến nhà cùng học với Hiền, Tâm quyết tận lực tận trí giúp Hiền tiến bộ môn toán.

Ngày tháng đi qua. Một sớm một chiều lướt nhanh. Nhớ hôm nào trường mới khai giảng, nay đã hết niên học. Thi lục cá nguyệt kỳ hai, môn toán Hiền đạt điểm 12,75/20, còn các môn khác Hiền chiếm được vị thứ nhì hoặc ba. Tổng kết học lực toàn niên Hiền đứng được hạng năm. Còn Tâm chỉ giỏi một môn toán, các môn khác chỉ đạt trung bình khá hoặc khá nên cuối năm đứng thứ chín trong năm mươi học sinh trong lớp, thua Hiền bốn bậc.

Mùa hè cuối năm đệ ngũ, Tâm và Hiền mỗi tối chỉ ngồi vào bàn cùng học tập hai giờ đồng hồ như củ. Còn nhiều thì giờ

Hiền ở nhà đọc sách, học cách nấu ăn... Tâm lo học trước các môn toán, lý hóa lớp đệ tứ hoặc giúp chị Ba Mèo chủ trọ mấy chuyện lặt vặt trong nhà ngoài vườn. Môt hôm Hiền và bốn đứa bạn hẹn nhau tám giờ sáng vào phường Tân Lập (Xóm Tre) đến nhà con Trang bạn cùng lớp ăn trái cây: khế ngọt , mãn cầu ,vú sửa... Hiền rủ Tâm cùng đi, Tâm không muốn, chẳng thích thú gì. Nhưng đối với Hiền Tâm không nỡ từ chối. Bà Thông Tám, mẹ con Trang thương bọn con Hiền lắm, chiều chuộng hết cở, coi chúng như con ruột của bà. Bà có một ngôi nhà lầu hai từng xưa củ, chung quanh nhà là vườn trái cây đủ loại.Hai mẹ con bà chỉ sửa sang hai phòng ở lầu một để ở. Nhiều phòng khác đều bỏ hoang lâu ngày nay gần như hoang phế. Vừa đến nhà bà Thông, bọn Hiền kéo nhau đến bồn nước lạnh, múc nước uống cho đã khát, rồi xúm nhau lại cây khế ngọt gần hàng rào chè tàu bên hông ngôi nhà. Tâm níu được

https://tieulun.hopto.org

một nhánh đầy trái oằng xuống vừa tầm tay để cho Hiền hái. Hiền hái được vài trái thật to chín mùi, nó tìm cách dấu kín trong vạt áo, để bốn đứa bạn khỏi tranh nhau tới giành ăn mất trái ngon. Khi hết khế chín, bổn đứa bạn dạt ra, chạy tới hai cây vú sửa nếp ở một góc vườn. Chỉ còn lại Tâm với Hiền, Hiền tay lần trong vạt áo lấy ra hai trái khế , rồi nói với Tâm:

-" Phần của anh ở đây, anh lấy ăn đi."

Lần đầu tiên Tâm nghe hiền gọi mình bằng anh. Nó tưởng mình nghe lầm,nhưng lầm sao được. Nó nhớ rõ ràng, Hiền đã gọi mình bằng anh hai lần, " Phần của anh ở đây, anh lấy ăn đi." Còn lầm sao được nữa. Tâm quá xúc động ,tim đập loạn nhịp. Đến nay tình cảm Hiền dành cho Tâm đã vượt qua ranh giới của tình bạn học. Nghĩ đến đó Tâm không dám nghĩ tiếp. Niềm vui lẫn chút tự hào đến đột ngột với nó.

Hai đứa vừa ăn khế vừa rảo bước tới góc vườn có tụi bạn đang trèo hái vú sửa.

Đến khi trời đã xế chiều,ánh nắng yếu ớt chảy vàng ngang qua hai hàng tre Tân lập, đường đi bắt đầu mờ tối như lúc chạng vạng. Cả bọn vội vả từ giả nhà bà Thông Tám, trở ra đường Lý Thái Tổ,thẳng đến đường Hùng Vương, để rồi chia
tay ở ngã tư Chợ Cồn, đứa nào về nhà đứa nấy.

Hai tháng hè sau niên học lớp đệ ngũ qua nhanh. Trong những lần đi chơi với Tâm, Hiền luôn vui vẻ, nói cười luôn miệng, lại thường hay chăm chút săn sóc nó. Khiến Tâm mềm lòng... Có nhiều đêm Tâm không ngủ được, nằm thao thức nghĩ đến Hiền, nhớ những đêm sau giờ học với Hiền ở nhà ông bà Ngọc Lâm, lúc Tâm ra về phải đi ngang qua ba phòng rộng lớn, Tâm đi trước, Hiền theo sau. Đến phòng ngoài cùng Tâm đưa tay mỡ cửa để bước ra hiên, nàng đứng phía trong với tay khép cửa, tay hai đứa chạm nhau. Hiền nắm tay Tâm một đổi lâu rồi mới nói thì thầm:

-" Tâm, anh về đi cẩn thận, chúc ngủ ngon nghe anh."
Đêm ấy Tâm chẳng ngủ yên được chút nào cả. Hình ảnh, cử chỉ Hiền choán cả cỏi lòng Tâm. Nó muốn đêm dài thêm để có nhiều

https://tieulun.hopto.org

thời gian mơ mộng về mối tình đầu của hai đứa. Đêm đêm Hiền cũng như Tâm thao thức nghĩ đến nhau, thầm mong ước một tương lai lứa đôi trọn vẹn.

Giữa tháng tám Hiền cùng ông bà Ngọc Lâm đi nghĩ mát ở bải biển Nha Trang gần ba tuần lễ.Tâm ở thành phố nhớ Hiền từng giờ từng phút.

Hết kỳ nghĩ hè năm ấy, hai đứa lại đến trường bắt đầu học lớp đệ tứ. Cuối năm học là thi lấy bằng trung học, nên Tâm và Hiền phải cố gắng, chăm chỉ hơn, tăng thêm giờ học buổi tối ở nhà. Kết quả kỳ thi trung học hai đứa đều trúng tuyển ở hạng bình thứ.

Sau khi thi đậu bằng trung học, Tâm đón xe đò về Tam Kỳ,thăm dò xem thử có về quê thăm nhà được không. Đường vẫn còn mất an ninh, chưa thông thương. Nhớ quê, nhớ cha mẹ, chị em đã lâu ngày không gặp. Buồn quá. Nó đành đón xe đò trở lại Đà Nẵng.

Năm Tâm và Hiền học lớp đệ tam trung học đệ nhị cấp, dịp tết âm lịch, trường cho học sinh nghĩ ba ngày cọng thêm một ngày Chủ Nhật, được bốn ngày. Vào ngày mồng hai tết,ông bà Ngọc Lâm, Hiền cùng người giúp việc về Túy Loan, quê nội Hiền, ăn tết. Hiền xin phép ba mạ rủ Tâm đi cùng cho vui. Đặc biệt năm ấy tiết trời lập xuân sớm,vào ngày 20 tháng chạp. Đầu tháng giêng khí hậu bắt đầu ấm áp,trời nắng hanh hanh,cây cối đâm chồi nẩy lộc.Sáng mồng ba tết, khi mặt trời mọc được một sào cắt cau. Ba người, Tâm, Hiền cùng cô Ba người giúp việc ra dạo chơi ở bờ sông Túy Loan. Cảnh sông nước với Hiền thật vui thú, mang nhiều vẻ nên thơ, quyến rũ. Dọc bờ sông có vài bải mọc toàn cỏ, mùa nầy tươi tốt như một tấm thảm màu xanh biếc. Hai đứa cởi dép đi chân không trên cỏ thật mát và êm ái. Nhìn dòng nước trôi hờ hững, Hiền hỏi Tâm:

-” Nước sông chảy lững lờ trông bình yên quá phải không anh?”
Tâm góp ý:

-” Quê nội Hiền là vùng đồng bằng, nên dòng sông bình lặng là thế.”
-” Nhiều người ví cuộc đời mỗi người như một dòng sông. Hiền thích đời mình như thể dòng Túy Loan êm đềm vậy.”

https://tieulun.hopto.org

-” Hiền đang sống trong một gia đình giàu sang, yên ấm. Đời Hiền là dòng sông êm đềm rồi còn gì nữa.”
Ngưng một lát, Tâm nói thêm:

-” Chúng ta nên cảm ơn dòng sông, đã cho ta những phút giây thoải mái. Ngồi bên Hiền, Tâm tạm quên được những khó khăn của đời học sinh. Tâm cảm ơn Hiền đã cho Tâm một đám phù sa dòng Túy Loan của Hiền, để Tâm có đất tốt trồng hoa màu nuôi cuộc sóng học sinh, có điều kiện cùng Hiền học tập như ngày nay. Ơn Hiền Tâm nguyện nhớ mãi, sau này có dịp Tâm sẽ đáp đền.”
-” Anh nói như một thi sĩ. Ơn với nghĩa! Theo Hiền nghĩ chúng ta đều mang ơn nhau nên nặng nghĩa với nhau. Hiền mến thương anh, hy vọng Tâm cũng cùng tâm trạng như vậy. Phải không?”

-” Được như thế là Tâm mừng.”

Hai đứa dạo trên bờ sông, ngược lên hướng nguồn. Hiền nắm tay Tâm cùng bước đi dung dẽ.

-” Đừng nắm tay cô Ba ở đằng kia thấy.”

-” Cô Ba là người nhà, anh đừng lo.”

Xa xa sát mé sông, trên bờ có mọc một cây to trổ bông màu tím, thân cành ngã nghiêng ra trên giòng nước. Chổ bờ sông mọc nhiều cỏ, lau lách, nổi bật lên một cây bông làm Hiền thích thú, vội chạy lại gần, nhanh miệng gọi:

-” Đẹp quá, Tâm lại đây xem một cây bông lạ lắm.”
Tâm chạy lại chổ Hiền:

-” À hả, cây lộc vừng. Đầu mùa xuân hoa bắt đầu nỡ rộ. Quê Tâm nhiều lộc vừng lắm cơ.”

Cây hoa lộc vừng ở bờ sông Túy Loan, thân to gần một người ôm, cành to khoảng chừng hai nắm tay, nhánh cây khẳn khiu. Hoa lộc vừng kết thành chuổi bông . Mùa nầy cây nở ra toàn những chuổi, chuổi chuổi chen chúc nhau buông thòng gần sát mặt nước. Màu tím của hoa, nhuộm tím cả dòng sông, tím cả bầu trời nơi hai đứa cùng đang đứng. Hiền đứng ngắm mãi, miệng trầm trồ khen:

https://tieulun.hopto.org

-” Hoa màu tím đẹp chi lạ. Hiền thích màu nầy từ lúc nhỏ, khi lên năm lên sáu.”

-” Màu tím đẹp nhưng mà... Thôi, nó đẹp là đủ với Hiền rồi.”

-” Ước gì trong vườn Hiền có một cây lộc vừng để mỗi mùa xuân ra ngắm cây trổ bông. Hiền sẽ hái những chuổi hoa đem vào chưng trong phòng khách, phòng học thú vị biết chừng nào.”

Vừa nói, Hiền vừa nhìn những chuổi hoa lộc vừng tim tím đung đưa trước gió, bóng hoa in xuống giòng sông lung linh, nhuộm tím dòng nước lững lờ xuôi về sông Cái. Những cánh hoa tím rơi rụng trôi theo dòng như những đàn bươm bướm bay chập chờn đùa giỡn. Để yên cho Hiền miên man với những cảm nhận, những mơ màng về hoa, Tâm nhẹ nhàng đi lại sát gốc cây, bỏ dép, lẹ làng leo lên cây. Hiền ngước lên nhìn thấy Tâm, ngạc nhiên hỏi lớn:

-” Tâm anh trèo lên cây hả, làm gì vậy?”

-” Hái cho Hiền nắm hoa. Hiền nói thích hoa lộc vừng màu tím lắm, chẳng phải là gì.”

-” Nhưng trèo cao nguy hiểm. Phải hết sức cẩn thận. Nếu khó, xuống lại, Hiền không thích nữa đâu.”

Tâm bước lần từng bước trên những cành cây lớn, một tay níu chặt những nhánh cây ngang tầm với, tay kia hái từng chùm hoa. một lúc vẫn chưa đầy tay. Nó bèn chuyền người lên ngọn cây có hoa dày đặc, nó hái lia lịa được một nắm lớn. Một tay ôm hoa vào lòng, tay kia vịn cành, hai chân lần mò tiến dần vào cội cây. Tâm bỗng nghe một tiếng ‘răắc’. Cành cây dưới chân nó đang đứng gãy, sững sốt, một tay đu người lên một nhánh cây, nhánh nhỏ yếu không chịu nổi sức nặng người Tâm. một tiếng ‘rắc’ nữa, nhánh cây cũng gãy. Tâm rớt bùm xuống vực sông, chìm lĩm. Hiền ở trên bờ lo sợ quá la hoãng:

-” Ôi! Tâm ơi, làm sao bây giờ. Cô Ba đâu rồi. Cứu với, có người té nước.”

Hiền đưa tay chới với về chỗ vực sông nơi Tâm vừa chìm xuống. Tâm một tay ôm chặt bó hoa, lấy hết sức bình tỉnh, hai chân đạp

https://tieulun.hopto.org

xuống đáy sông, một tay khoát nước, cố lấy hết sức đẩy thật mạnh người búng lên. Đầu Tâm trồi lên khỏi mặt nước, thở được. Tâm vội nói lớn để Hiền bớt lo sợ:

-" Hiền ơi! Tâm không sao cả, đừng lo."

Nó một tay ôm chặt bó hoa vào ngực, tay kia khoát nước bơi vào bờ. Tâm vừa bước lên được bờ, Hiền quên cả trời đất, đến ôm Tâm khóc. Cử chỉ của Hiền khiến Tâm bạo dạn, bộc bạch hơn:

-" Đây hoa của Hiền, cầm lấy cho Tâm vui."

Hiền cầm nắm hoa ép sát vào ngực. Tâm cũng quên tất cả, chỉ biết còn có mỗi một Hiền. nó ôm chặt lấy Hiền vào lòng. Hiền hôn lên tóc lên trán lên má Tâm, rồi Hiền thì thầm:

-" Vui cái thích nhỏ nhen của Hiền, Làm Tâm quá vất vả, còn sắp chết đuối nữa."

-" Đừng nói nữa, hái được hoa tặng Hiền là Tâm mừng vô kể."

-" Tâm vì Hiền tất cả. Hiền thương...yêu anh mất thôi. Suốt đời Hiền nhớ buổi này."

-" Tâm cũng vậy Hiền ơi, thương em suốt đời. Thiếu em chắc Tâm chẳng còn thiết sống."

Quá động lòng, hai đứa nói hết tình yêu dành cho nhau mà cả hai giữ kín trong tâm đã gần hai năm trời. Cô Ba, người giúp việc,đứng bên cạnh từ lúc nào họ chẳng hay biết.

Sau những ngày ở Túy Loan về lại Đà Nẵng, hết tết, hai đứa lại tiếp tục đến trường học tập.

Một hôm, sau giờ học ở nhà Hiền, Tâm sắp sửa ra về. Cô Ba , vào phòng báo cho Tâm biết, ông bà Ngọc Lâm muốn gặp nó ở phòng khách.

Vừa bước vào, Tâm thấy nét mặt ông bà lạnh tanh, không vui vẻ như mọi khi. Thấy nó bà Ngọc Lâm liền lên tiếng:

-" Cậu Tâm ngồi."

-" Dạ, ông bà có chuyện gì cần gặp cháu ạ?" Tâm thưa.

Ông Ngọc Lâm thong thả nói gằn từng tiếng một:

https://tieulun.hopto.org

-" Kể từ tối mai, cậu không đến chỉ vẽ cho con gái tôi học thêm nữa vì nay nó đã tiến kịp chương trình ở trường. Thay mặt gia đình cảm ơn cậu đã giúp đở chúng tôi trong thời gian qua."

Tâm đứng dậy gắng gượng vui vẻ, cố gắng bình tỉnh nói lời cảm ơn ông bà Ngọc Lâm rồi từ giã ra về. Lòng buồn phiền quá đỗi, nó đi lang thang hết đường phố nầy sang đường khác, nghĩ đến tương lai mình mù mịt vô định. Về đến nhà trọ khoản ba giờ sáng. Hai ngày sau Tâm đến trường xin nghĩ học, rút học bạ và xin giấy chuyển trường đến trung học Trần Cao Vân, Tam Kỳ.

Tâm lấy sách vở,gấp bộ quần áo xếp vào tấm nylông gói lại. Cảm ơn chị Ba Mèo chủ trọ, Tâm ôm gói đồ ra đường, đón xe đò liên tĩnh, về đến Tam Kỳ vừa đúng trưa. Tâm không vào trường Trần Cao Vân xin nhập học vì nó nghĩ nếu trường nhận, gạo tiền đâu có để ăn ở học hành. Cùng quẩn quá, nó đành đi bộ theo tĩnh lộ, liều mạng về quê, mặc cho đường về biết bao nguy hiểm chờ chực nó trên đường đi.

Từ giả Đà Nẵng, thành phố, tưởng rằng luôn mở rộng vòng tay cưu mang giúp nó đi đến chặng cuối của đời học sinh trung học. Đành đoạn chia tay Hiền, người bạn ơn nghĩa, người yêu đầu đời của Tâm.

Từ ngày Tâm thôi học, bỏ đi biệt. Hiền, ngày ngày đến trường; về nhà chẳng ra khỏi cửa. Năm tháng trôi qua nặng nề với lòng nàng buồn phiền nhung nhớ Tâm.

Cứ mỗi đầu mùa xuân đến,Hiền đều theo gia đình về quê nội. Nàng không quên ra sông Túy Loan, ngồi trên bờ ngắm hoa lộc vừng nở rộ. Nàng nhớ Tâm, thương xót cho mối tình đầu của hai đứa sớm mai một. Nàng nghe lòng tan nát.

Cuối năm đệ nhất, Hiền thi đậu bằng tú tài toàn. Ông bà Ngọc Lâm khuyên con nên thi vào đại học Quãng Đà, để được gần gủi gia đình cha mẹ, nhưng nàng một mực xin ba mạ lên Đà Lạt học. Với Hiền, thành phố Đà Nẵng, nơi có biết bao kỷ niệm của nàng với Tâm; mỗi nơi, mỗi chốn Tâm đã đến, đã ở, đã cùng Hiền học tập... Quá khứ ấy lại về với Hiền, khi nàng còn sống ở quê nhà; khiến nàng tiếc nuối đau lòng. Nàng quyết đi xa, cầu xin vơi bớt lòng thương cảm người bạn học cũng là người yêu đầu đời của nàng, mong quên bớt mối tình đầu trắc trở.

https://tieulun.hopto.org

Hôm lên thành phố cao nguyên thi vào ban văn khoa của viện đại học Đà Lạt, ông bà Ngọc Lâm cho cô Ba và người tài xế lái xe đưa Hiền đi. Đến đèo Sông Pha xe bị trúng mìn nổ tung. Hiền và anh tài xế chết ngay tại chổ, cô Ba bị thương nặng.

Ngày giỗ hết khó cho con, ông bà Ngọc Lâm cùng cô Ba người giúp việc soạn tất cả quần áo, đồ đạt của nàng đem ra đốt. Ông bà tìm thấy dưới đáy tủ trong phòng ngủ của Hiền cuốn nhật ký của nàng; xem qua, họ mới thấu hiểu tình yêu của Hiền dành cho Tâm quá sâu đậm đến mức nào; cuối cuốn nhật ký nàng than thở, nhớ một mùa xuân năm nào, tình yêu của hai đứa vừa chớm nỡ và cũng là mùa xuân của chia cắt ly tan mối tình đầu, nàng trải lòng mình bằng lời thơ thương tiếc kỷ niệm củ và mong nhớ người xưa trở về, buồn vời vợi:

Từ độ anh đi hoa rụng đầy
Tím cả dòng sông theo gió bay
Lòng em buồn quá, ta xa cách
Chẳng biết ngày mai anh có về

Bao mùa xuân nữa cũng vắng anh
Hoa rơi lã chã, chiều hanh hanh
Nhớ anh thuở ấy, xuân năm trước
Hái tặng cho em mớ hoa vừng

Bao lâu rồi nhỉ, em chỉ nhớ
Mỗi độ xuân về, ra bến sông
Ngắm những cánh hoa trôi nhè nhẹ
Thương về ngày củ nhớ mênh mang

Ông bà Ngọc Lâm không cầm được những dòng nước mắt, họ khóc cho đứa con gái yêu quí bạc mệnh. Họ tự trách mình đã không quan tâm đến tình cảm của con, mà cứ nghĩ đến giai cấp giàu sang nghèo hèn, nhẫn tâm , đành đoạn xua đuổi thằng Tâm, ly cách tình đầu của hai đứa. Họ lấy làm hối hận. Không biết thằng Tâm giờ nầy ở đâu, còn mất ra sao. Ba người ngồi im lặng trong ngôi biệt thự yên vắng. Buổi trưa, ngoài vườn nắng lên rực rỡ, chim chóc im tiếng. Ông bà Ngọc Lâm cảm thấy quá trống trải, cô đơn. Họ ao ước thằng Tâm quay về thành phố nầy, họ sẽ bảo bọc nó, coi Tâm như đứa con ruột thịt của mình.

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM

https://tieulun.hopto.org



NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT

Ồ Ồ Ơi !

Mai tôi về
Mai tôi về

Thác Ồ Ồ dấu chân xưa
Ba mươi năm sương khói, mây trời
Tiếng nước đùa vui trên ghềnh đá
Nhắn nhủ lòng tôi nỗi nhớ nhà
Nhớ cha năm tháng mãi vun trồng
Cày xới một đời thửa ruộng nông

Nhớ mẹ mong mưa về xóm nhỏ
Cho tiêu sai trái, quế vươn cành
Cho lúa đơm bông, chè trẫy lộc
Đêm nghe tiếng thác tỉ tê lòng
Mẹ bảo thế nào cũng mưa dông!
Sương rơi tóc mẹ đầu sớm bạc

https://tieulun.hopto.org

Chị thức canh trường
Giấc mơ tan
Xóm nhỏ anh về
Qua lối nhỏ
Những muà cau nở rụng miên man
Nhìn mây bao phủ
Núi giăng mù
Đời trai chinh chiến
Mộng hải hồ

Mấy mươi năm xa cách
Ta sẽ về
Tóc đã ngã màu
Chân đã mỏi
Cha mẹ đâu còn
Để trông con
Anh đi biệt xứ,
Đời phiêu bạc
Chị đã già, ngồi nhớ duyên xưa.

Ồ Ồ có đợi người tha hương
Về lại bên dòng thác yêu thương
Vọng tiếng thơ sầu
Tàn giấc mộng
Một đời trôi nổi chốn hư không

Chờ tôi về hởi ồ ồ ơi!
Bên trời thương nhớ quá xa xôi
Cho tôi uống cạn dòng thơ say.
Cho tôi yên ngủ trên ghềnh đá.
cho đời trôi theo tiếng nước rơi.
người xưa mãi nhớ về quê cũ
Thác cũng ân tình với núi sông.

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT

https://tieulun.hopto.org

QUỲNH NGA

ĐÊM ĐỒNG BẰNG

Tôi về lại đồng bằng
Theo cánh cò trắng bay
Tôi mơ thấy. Những hạt lúa vàng lên hôm nay
Tôi.Thương người một đời cần lao khó nhọc
Thương. Con nước trôi một dòng cô độc

Hỏi cánh chim chiều ngơ ngác biết về đâu?
Tôi lắng nghe tiếng dế u sầu
Hát lên bài ca ly biệt
Trên cánh đồng chiều giãy chết .
Bởi những mùa tối tăm

Có ai về đi qua trăm năm
Trên con thuyền độc mộc?
Tôi mơ thấy ngôi sao khuê nửa đêm bật khóc
Kể những khúc đồng dao
Tôi đi về qua miền chiêm bao

Rơi xuống bờ mộng mị
Đổ những vết lăn trầm
Tôi lắng nghe.
Những giọt đêm. Ngậm ngùi
Rơi trên bàn tay mỏi
Tôi về đâu
Đêm về đâu
Đợi. Gió vén mây đêm khơi mở trăng rằm.

QUỲNH NGA

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN QUANG NHẠC

NGOẠI

Hàng dậu
nhà ai rợp bóng dừa
Hay là
quê ngoại của xa xưa
Cho con
gửi chút tình thơ dại
Thương ngoại
làm sao nói cho vừa
Phận nghèo
tuổi nhỏ thân lưu lạc
Như cánh
chim trời bay bốn phương
Tìm đâu
đôi mắt thân thương ấy
Sưởi ấm
lòng con suốt dặm trường
Có con
chim nhỏ bay về tổ
Sau mấy
hàng cao mấy rặng dừa
Đời bắt ta đi chân chẳng mỏi
Bóng ngoại chỉ còn trong mắt xưa

https://tieulun.hopto.org

GẶP NHAU

gặp nhau bạn cũ làng
quê cũ rượu nồng dao
động nỗi trầm tư An Tịnh
trời trong mây chợt đến

lữ khách bâng khuâng vội
giả từ thương bạn cuộc
đời bao khó nhọc cảnh
nhà luôn giữ nếp gia

phong tôi chốn đua tranh
đầy kiếp nan còn một
trái tim một tấm lòng
biết có mai sau còn

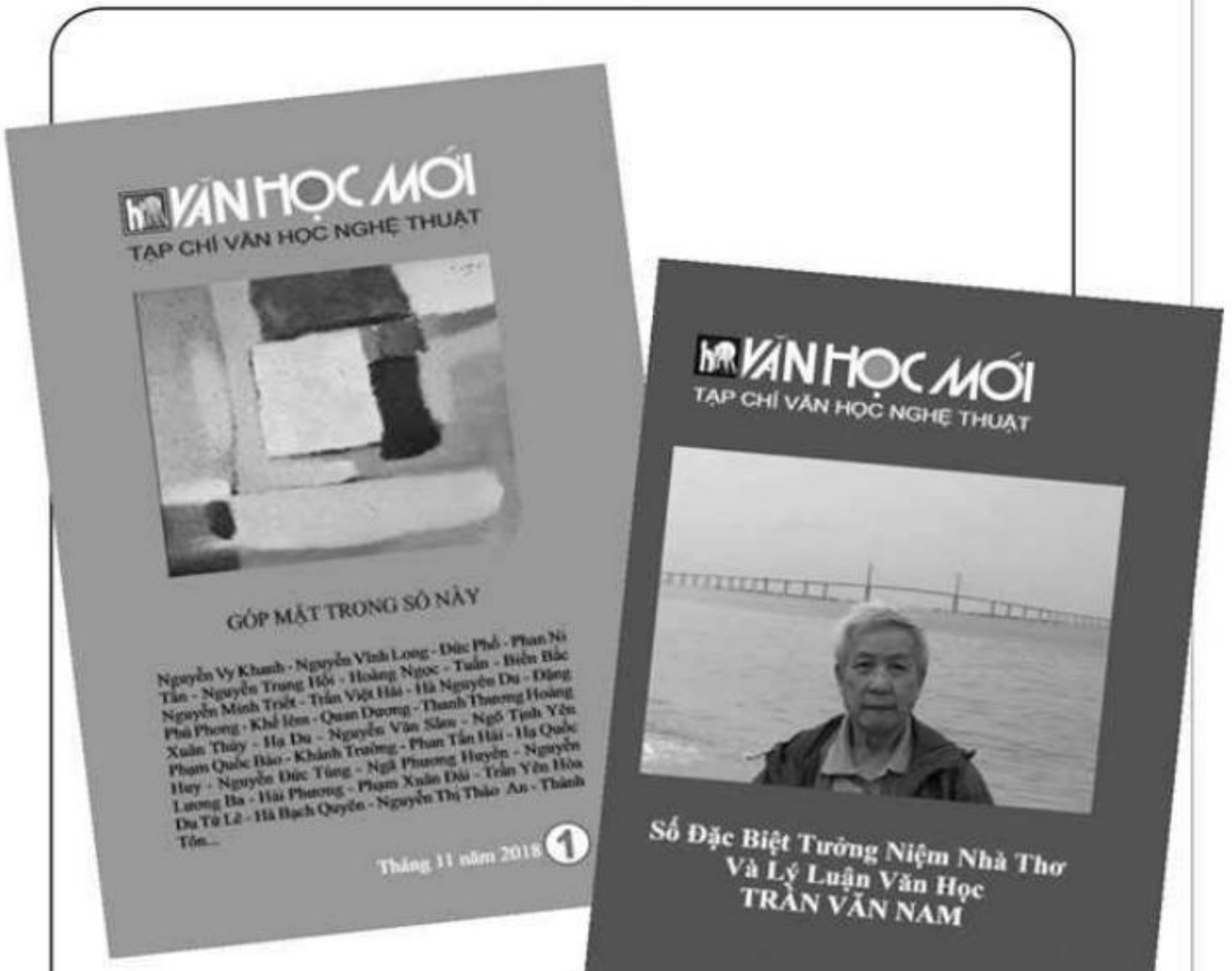
gặp gỡ trong mỗi lời
thơ mỗi tấm tình nhắn
nhủ ngươì xưa tôi vẫn
nhớ vẫn yêu thầy bạn

với quê mình một ngày
sẽ đến trời quang tạnh
An Tịnh bừng lên trong
nắng hồng trẻ nhỏ cười

vui chân đến lớp ngươì
già không thẹn với non sông

NGUYỄN QUANG NHẠC

https://tieulun.hopto.org



Hãy trở thành
độc giả dài hạn

Quí san VĂN HỌC MỚI
Báo giấy, phát hành mỗi năm 4 số

Email: hanguyendu@gmail.com
vanhocmoi68@gmail.com

FB : Tho Ha Nguyen Du

https://tieulun.hopto.org

TRANG HÌNH ẢNH
NHÀ THƠ TRẦN VĂN NAM



Từ trái sang: (Ảnh ngày giỗ đầu đúng 1 năm cùa Nhà thơ TVN Anh chị Võ Anh Kiệt, Trần Yên Hòa, Ng Mạnh Trinh, Phùng Minh Tiến, Chị Trần Vần V Nam, Anh chị Thái Tú Hạp, Phan Diên, Hoàng Xuân Trường, Anh chị Cung Tích Biền, Hà Nguyên Du, Thành Tôn, Phạm Phú Minh...



Ảnh thăm mộ Nhà thơ TVN vào tuần trước ngày giỗ đầu: Từ phải sang: (“Khiêm và vợ “ - Con gái và rể cùa anh TVN) 1 người thuộc dòng họ anh TVN, (Chị Thu - bà xã anh TVN) Hà Nguyên Du và 4 người kế còn lại là người thân anh TVN

https://tieulun.hopto.org



Ảnh chụp vào chủ nhật trước ngày giỗ đầu của Nhà thơ Trần Văn Nam, 1 tuần lễ. Từ trái sang: HND, Con gái lớn và con trai út của Nhà thơ Trần Văn Nam



Ảnh: từ phải sang: Nhà thơ Trần Yên Hòa, Chủ nhà sách Văn Nghệ xưa Võ Thắng Tiết, Hs Nguyễn Đình Thuần, HND, Hs Phan Diên , Nguyễn Đức Ban & Trang Luân. Ảnh chụp nơi đám tang Nhà thơ Trần Văn Nam, trước cửa phòng số 1 của nghĩa trang Peek Funeral Home, tại số 14801 Beach Blvd - Westminster, CA 92683

https://tieulun.hopto.org



Hà Nguyên Du đứng giữa, hai người đứng hai bên là con gái và rễ cùa Nhà thơ TVN.



Từ trái : Trần Yên Hòa, Phạm Phú Minh, Lê Thành Tôn bày sách trên mộ Trần Văn Nam

https://tieulun.hopto.org



Hà Nguyên Du ngâm bài thơ khắc trên mộ Nhà thơ Trần Văn Nam là bài "Lả Trắng Hoa Bay", nhân ngày giỗ đầu đúng 1 năm...
Ảnh từ trái: Nhà văn Phạm Xuân Đài, HND, Nhà thơ Trần Yên Hòa

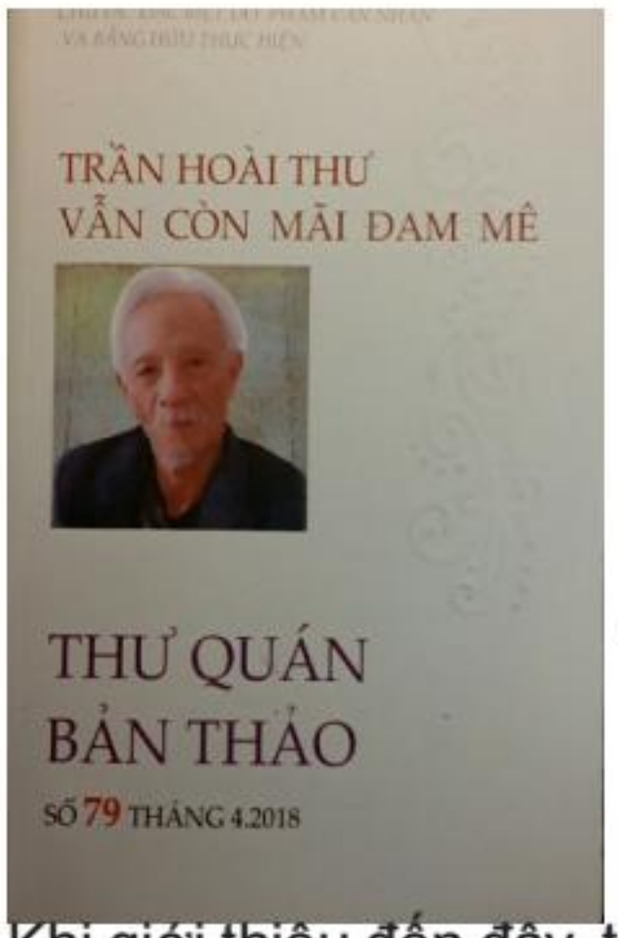


Từ trái cả hai ảnh trên và dưới đồng vị trí: Hà Nguyên Du và Nhà thơ Trần văn Nam. Anh em gặp nhau nơi quán cà phê Coffee Factory. Anh Trần Văn Nam tặng quyển sách"Tiếp Nối Dòng Cảm Thức Văn Học Sau Năm 1975" . Không nhớ rõ ngày tháng nào, nhưng chắc rằng trong năm 2017.

https://tieulun.hopto.org

GIỚI THIỆU SÁCH

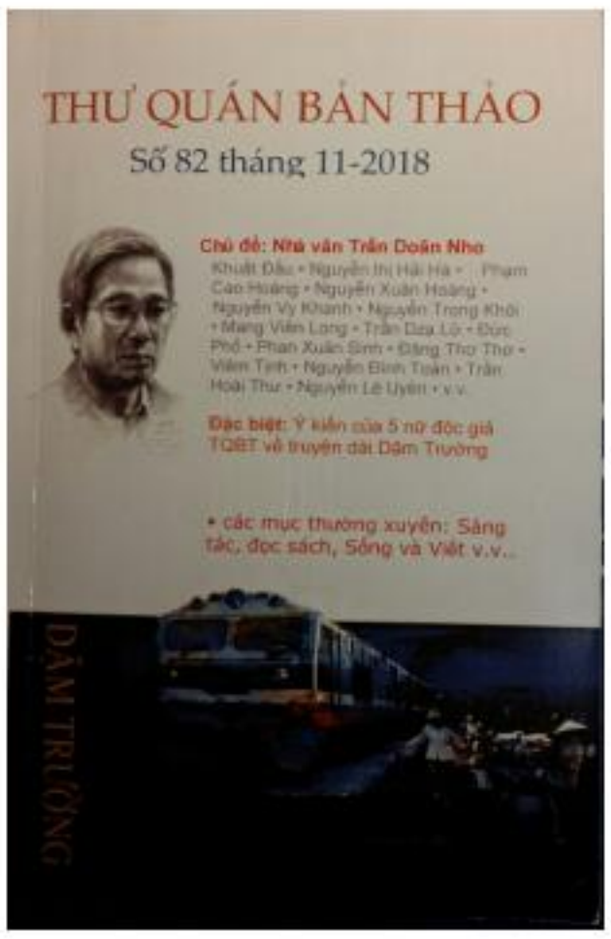
NGÃ PHƯƠNG HUYỀN
phụ trách



Tạp chí **Văn Học Mới**, nhận được những món quà tinh thần rất cao quí của Nhà thơ, Nhà Văn, chủ nhiệm tạp chí THƯ QUÁN BẢN THẢO, gồm 3 cuốn sách. Cuốn thứ nhất, đây là cuốn :

TRẦN HOÀI THƯ VẪN CÒN MÃI ĐAM MÊ.
(Số đặc biệt do Phạm Văn Nhàn và bằng hữu thực hiện) Thư Quán Bản Thảo ấn hành số 79 tháng 4 / 2018. Sách dầy 288 trang. Gồm có 15 cây bút đóng góp bài vở. (Đa số viết về đúng chủ đề Nhà văn Nhà thơ Trần Hoài Thư. Phụ bản Đinh Cường, Nguyễn Quang Chơn, Hoàng Ngọc Biên...

Khi giới thiệu đến đây, tôi nghe lòng dâng cảm xúc manh khi nghĩ đến anh Trần Hoài Thư, một người mà tôi hết lòng kính phục qua tính dũng cảm có thừa của anh. lúc lăn lộn ngoài chiến trường thời VNCH. Khi tị nạn nơi trên đất Mỹ, anh vẫn tiếp tục lòng cảm đảm hơn người nên chiến thắng mọi ngã nghiệt để tồn tại được tờ báo VHNT là TQBT. Một đoạn đường quá dài đáng ca ngợi, kể từ tờ báo ra đời sau vụ khủng bố Nước Mỹ (9-11) đên nay. *Hẳn là bước chân kiên cường và hiên ngang ấy vẫn tiếp tục xong pha lên phía trước*



Cuốn thứ hai đây là:
Thư Quán Bản Thảo số 82 tháng 11 / 2018.
Chủ đề: Nhà văn Trần Doãn Nho. Có 15 người viết . Đặc biệt có 5 nữ đọc giả TQBT về truyện dài Dặm Trường. Có các mục thường xuyên : Sáng tac, đọc sách, Sống và Viết. v.v..

Điểm đáng chú ý trong số này, phần thư tòa soạn, Nhà Văn Trần Hoài Thư viết như sau:
Lại thêm một số báo nữa ra đời. Ra đời để chứng tỏ về một sự vững mạnh của một tạp chí giấy, trong khi những tạp chí khác đã theo nhau lần lượt đóng cửa. Sự vững mạnh đến từ tấm lòng

https://tieulun.hopto.org

của bạn đọc. của thân hữu, của những người chủ trương. Những bậc thềm càng lúc càng cao, dù vậy, đến một lúc nào đó, cũng phải làm đôi chân người chùn bước, vì thắm mệt. Đó là luật nhân sinh. Nhưng giờ thì chưa, các bạn ạ. (Trích chưa hết nguyên bài viết) T. M nhóm chù trương - Trần Hoài Thư.



KHI NHỚ VỀ BÀ - GI
thơ
trần hoài thư

THƯ ẤN QUÁN 2018

Bìa dầy và cứng, gần như vuông ... Do tự tay Nhà văn Trần Hoài Thư thực hiện. Chính sự thủ công cùa anh , cũng không thiếu nét thẩm mỹ của người chuyên nghiệp in ấn, cắt xén sách báo trên hàng chục năm qua. VHM nghĩ, khó có ai thừa kiên nhẫn và yêu VHNT như anh.

Tập thơ Khi Nhớ Về Bà- Gi... Phần nhiều được sáng tác theo thể thơ tự do, ghi lại cảm xúc của một người lính cùa QL/VNCH. Người lính Thám kích oai hùng với sức can đảm phi thường. *Tôi rất thích những bài thơ viết về đời lính của Nhà thơ, Nhà văn Trần Hoài Thư.* Tôi cũng là một người lính như anh, nhưng hiếm có đăng bài thơ nào về lính ở Hải Ngoại, hoặc không có trong các tập thơ tôi, tuy trước 1975 tôi đăng rất nhiều trên các báo ở Sài Gòn.(Nguyên nhân chính là do lúc di tản tôi mất nguyên tập bản thảo.) Vả lại, thời gian truy tầm và sưu tập có được ít ỏi nên tôi cho qua. Có lẽ, lúc nào đó có hy vọng phục hồi...(Nhắc lại chuyện kể với anh Trần Hoài Thư)



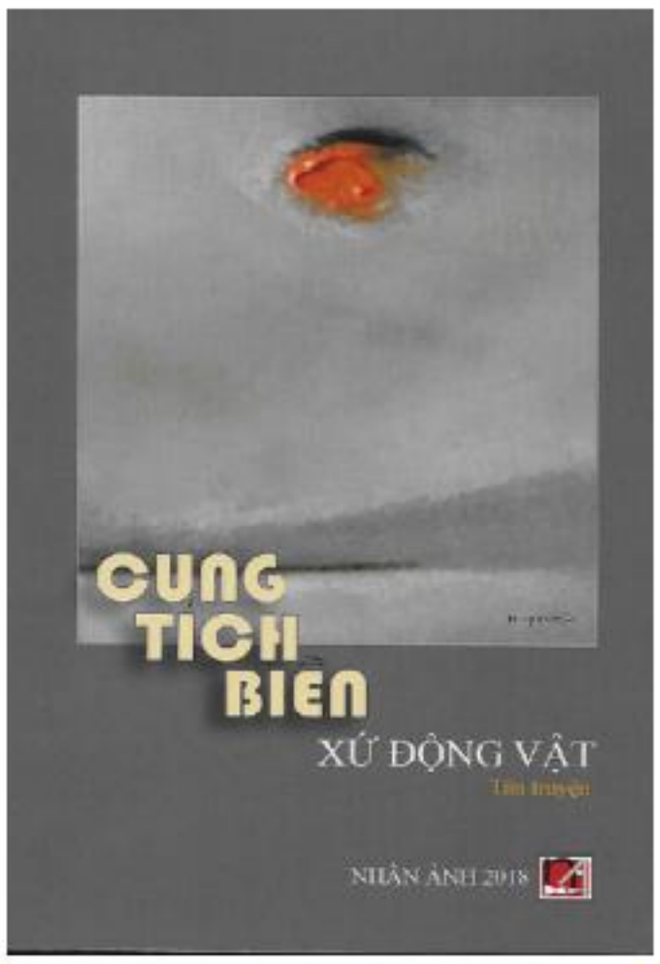
Nhà xuất bản **Văn Học Mới,** trong lúc layout và chưa in kịp tập truyên ngắn của Nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Phan Ni Tấn, thì tạp chí Văn Học Mới phải lo in trước. Vì thế không biết chính xác là bao nhiêu trang bao gồm 31 truyện trong tập.

Nay xin giới thiệu lại trong VHM số 2 vì đã phát hành rồi nên biết rõ số trang là 198 trang

Có Một Thời Ở Quê Hương Tôi

Người đọc lâu nay quen với lối viết giản dị, với ngôn ngữ địa phương và bình dân, có thể so sánh với Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc ... hay... Lê Xuyên. Nhà văn Phan Ni Tấn đã từng có rất nhiều người đọc trên FB bấm "like" ào ạt. Đi kèm với lời khen ngợi khôn ngớt ...Bìa full Color màu Khaki, bóng láng...Tranh bìa Họa sĩ Nguyễn Sơn. Tưa - Nhà văn Lê Hữu...

https://tieulun.hopto.org

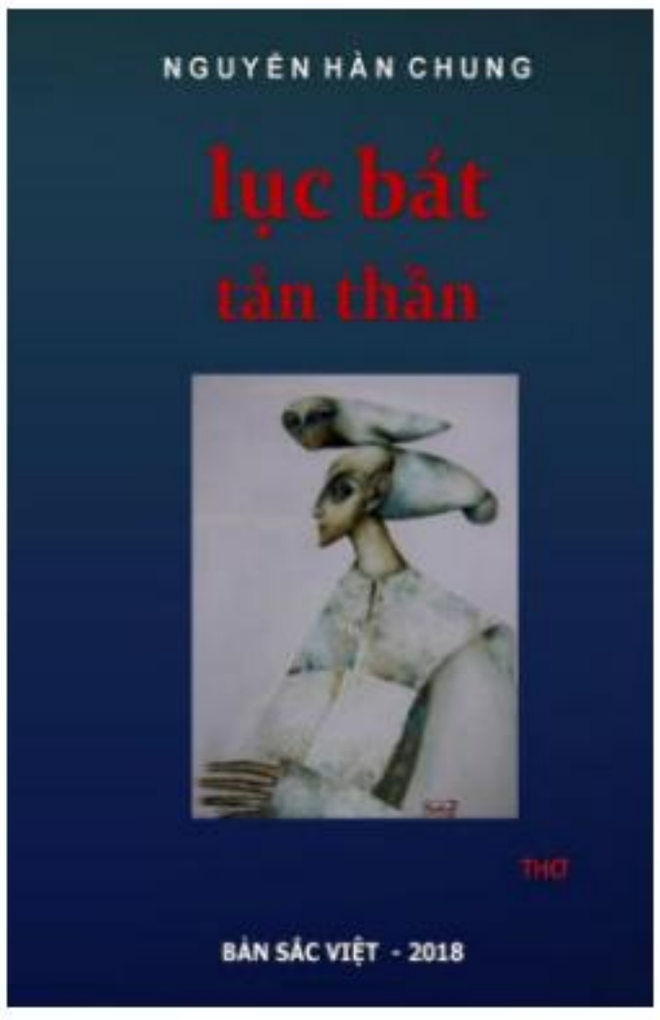


XỨ ĐỘNG VẬT
Tân Truyện
Nhà văn **CUNG TÍCH BIỀN**
Sách dầy 278 trang
Nhân Ảnh ấn hành 2018
Có nhiều người viết về Nhà văn rất nổi tiếng là Cung Tích Biền như trích đoạn:

"Ngày xưa tôi từng "chấm" Cung Tích Biền là một trong những tác giả viết truyện thời chiến hay nhất, ngày nay lại phải thêm rằng, "truyện thời bình" của Cung Tích Biền ít có ai viết hay hơn.
[Lê Hữu]



NGÀY THÁNG CÓ NHAU
Tập thơ của Nhà thơ trẻ
Y Thi.
Sách dầy 198 trang. Do **NXB Văn Học Mới ấn hành trong năm 2018**
Y Thi (Tên thật Võ Phú, sinh năm 1978 - tại Nha Trang)
Một tác giả trẻ đã có 6 tác phẩm gồm cả thơ và truyện. Đã từng đoạt 2 giải:
"Viết Về Nước Mỹ"do Việt Báo tổ chức.
Anh cũng từng là Chủ nhiệm và chủ bút tạp chí Đoàn Kết 2001-2008...



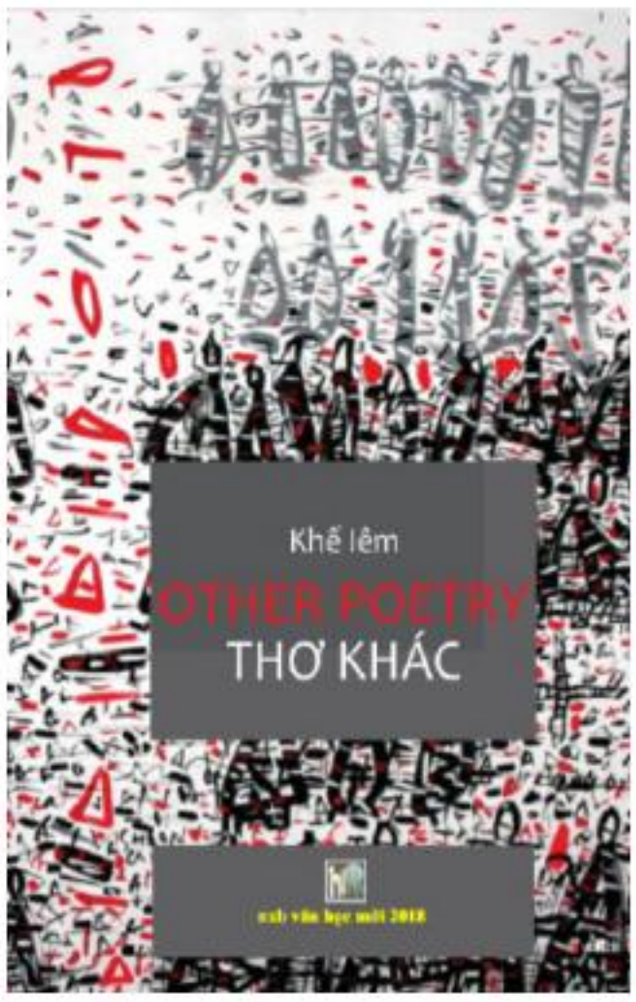
LỤC BÁT TẢN THẦN
Tập thơ NGUYỄN HÀN CHUNG

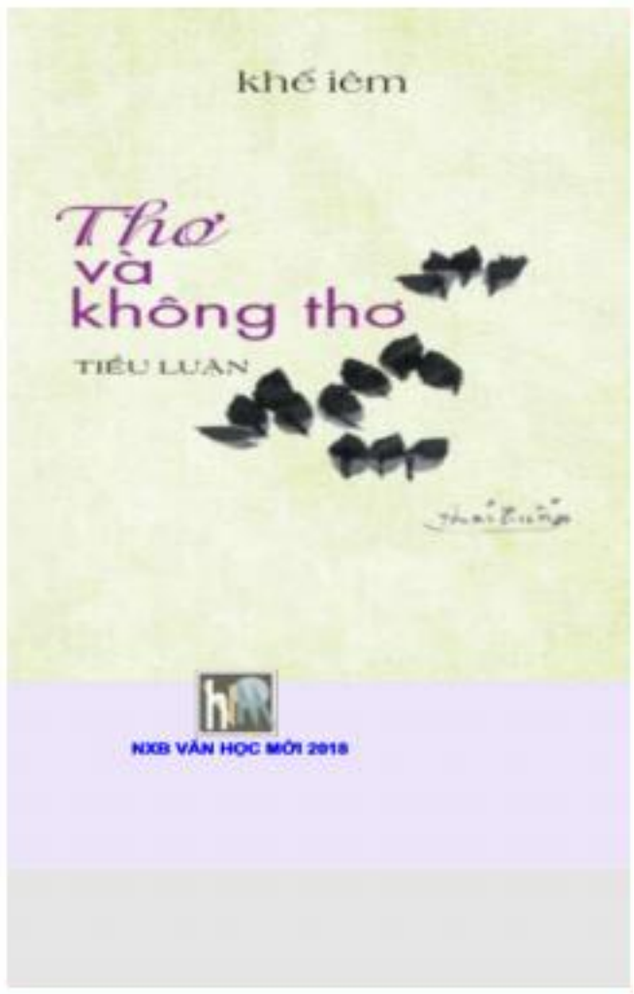
Dầy 241 trang. Do Bản Sắc Việt ấn hành 2018.

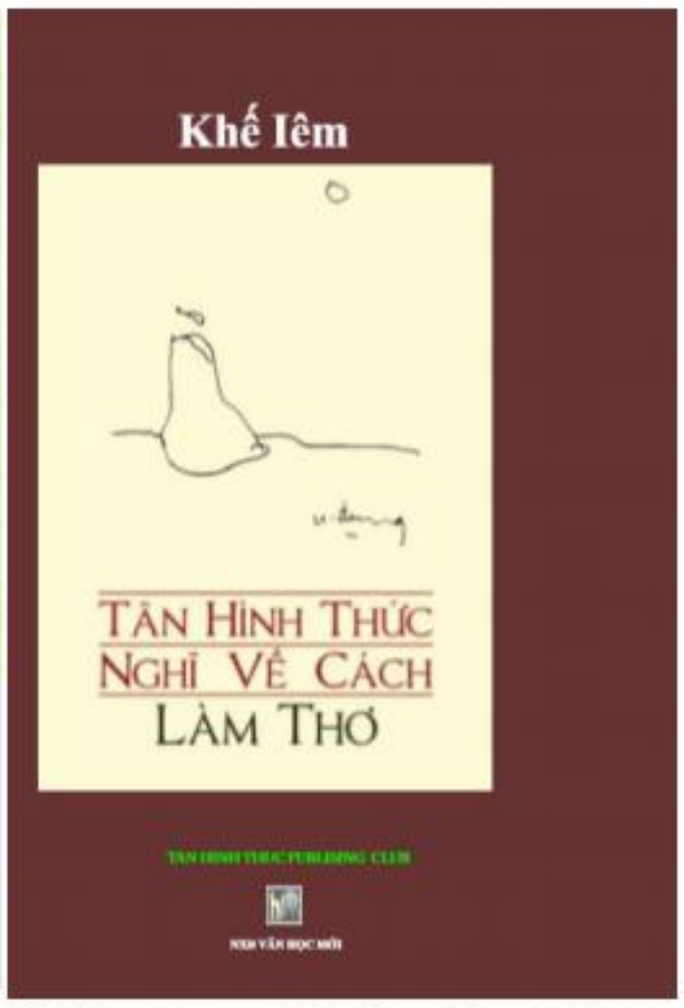
NGUYỄN HÀN CHUNG là một tác giả có 5 tác phẩm, đã xuất bản từ trong nước đến hải ngoại. "Trích mấy câu của Nhà văn Lương Thư Trung dưới đây về thơ NHC':

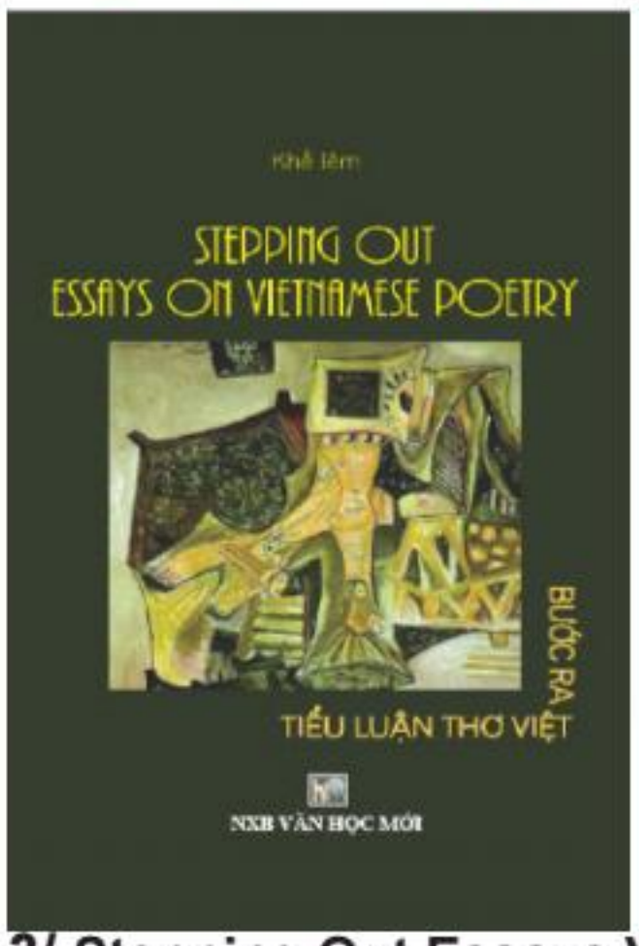
tôi thiển nghĩ thơ ông sau này có lẽ sẽ còn lại với riêng ông là một chút tình riêng, một chút buồn man mác mà xa xăm, diệu vợi cùng với một chút "bâng khuâng như tỉnh như say một mình" (*); và dù đôi lúc ông rất cứng cỏi vì cái gốc chàng trai xứ Quảng Nam với ..

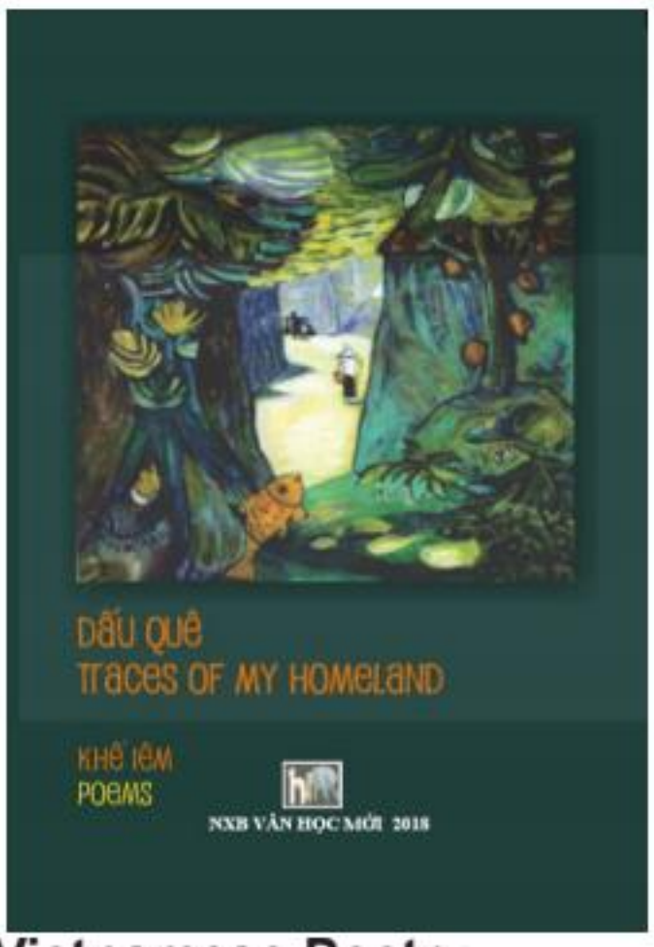
https://tieulun.hopto.org







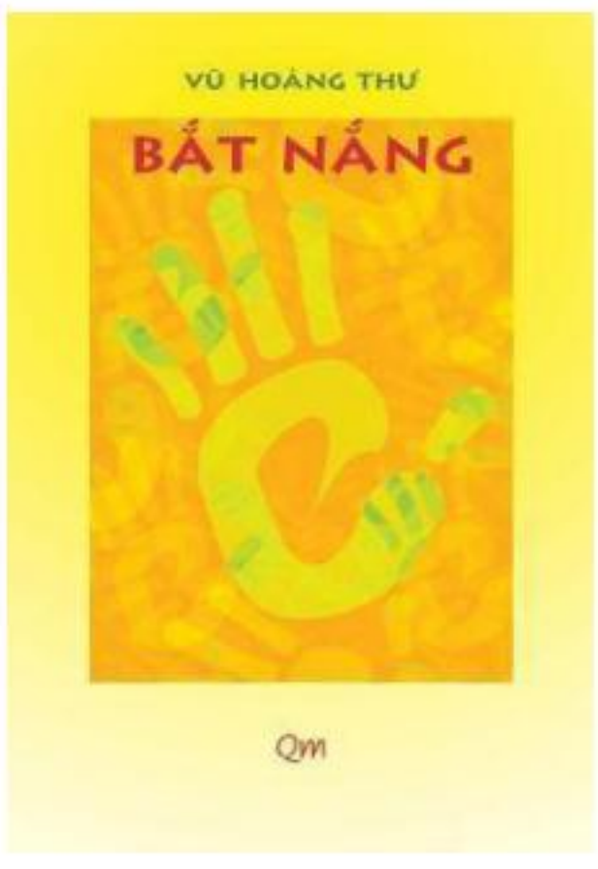




Văn Học Mới *đã tái bản nguyên bộ* Lý Thuyết Về Thơ Tân Hình của Nhà thơ KHẾ IÊM,.

Một người chủ xướng phong trào thơ THT bắt đầu từ năm 2000 đến nay. Bộ lý thuyết gồm 4 cuốn và một tập thơ ...

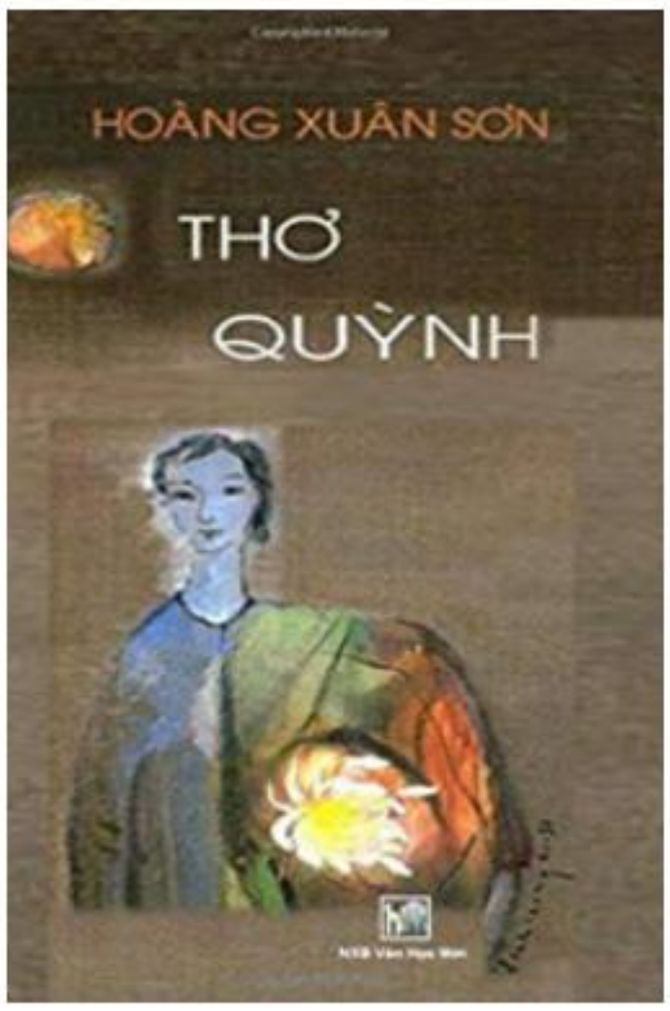
1/ Thơ Khác
2/ Thơ Và Không Thơ
3/ Stepping Out Essays Vietnamese Poetry
4/ Tân Hình Thức - Nghĩ Vè Cách Làm Thơ
5/ Dấu Quê - *A Bilinggual Edition. Ấn Bản Song Ngữ. Translator : Do Vinh Editor: Carol J. Compton*



BẤT NẮNG
Tập truyện ngắn của
Nhà Văn **Vũ Hoàng Thư**

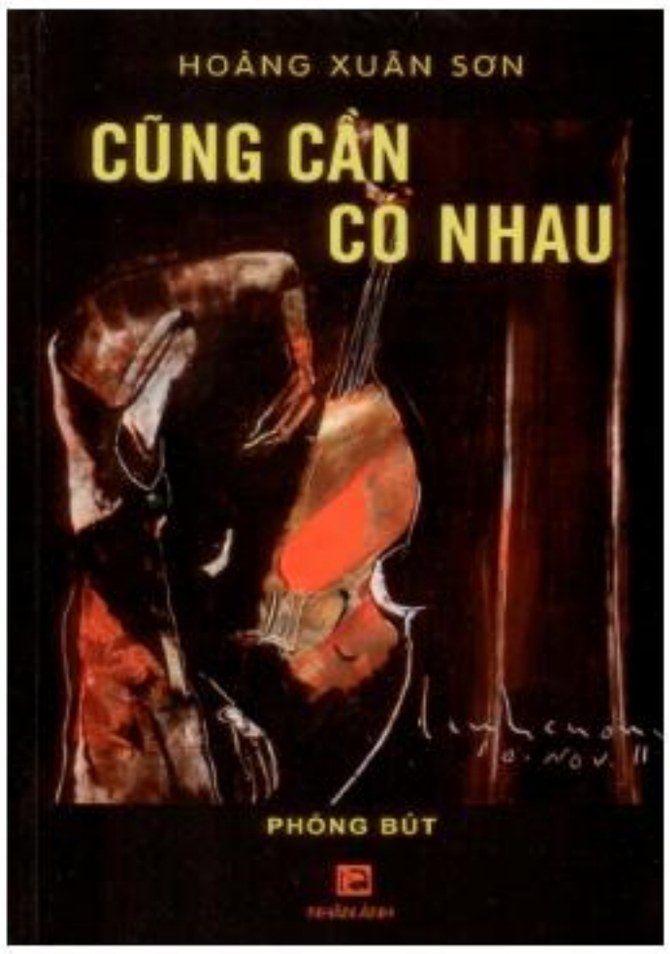
Do Quê Mẹ ấn hành , Paris tháng 11.2009. **Thi Vũ giới thiệu**. Bìa Vũ Hoáng Thư. Ỷ Lan trình bày. "Bắt Nắng" dựng một trời thơ giữa nguồn thơ, dựng một quê hương giữa lòng người. "Bắt Nắng" là bao điều tưởng mất, bỗng nhiên còn, nhờ cái thoát vượt của mạch nhớ, suy tưởng và văn tài. Mong mỏi những người như Vũ Hoàng Thư dựng dậy nền văn học hải ngoại như Nỗi Nhớ nguyên trinh của Bản lai diện mục. Nhờ vậy, quê hương mới học nhớ để không mất quê hương trên quê hương.

https://tieulun.hopto.org



HOÀNG XUÂN SƠN:
THƠ QUỲNH

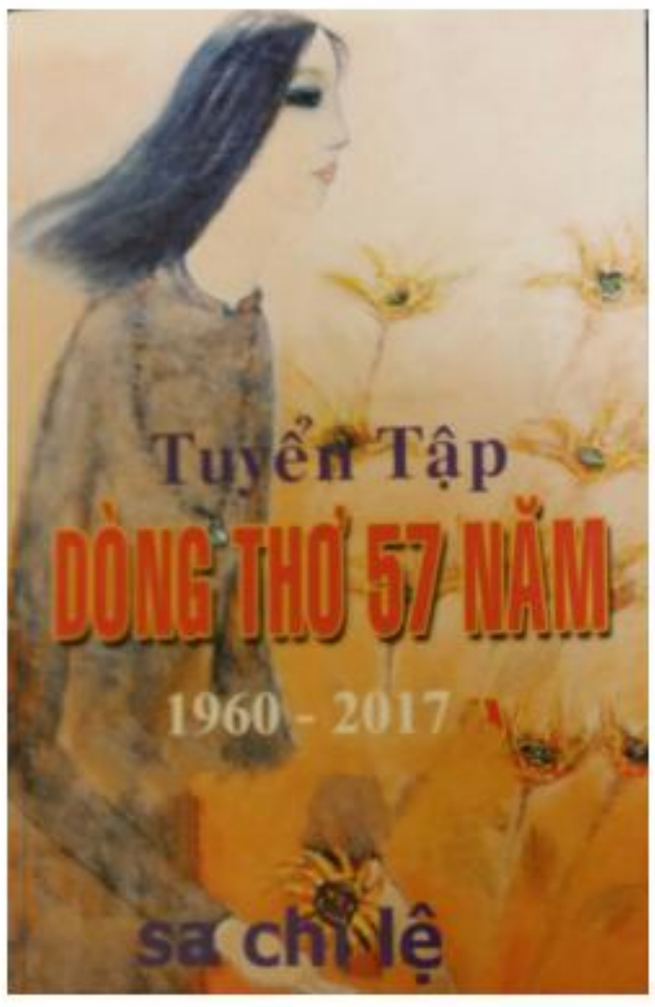
Tập thơ dầy 284 trang. Do NXB **Văn Học Mới** ấn hành năm 2018. **Nhà thơ HOÀNG XUÂN SƠN** là một tác giả rất nổi tiếng xưa nay. Bút hiệu khác: Sử Mặc, Hoàng Hà Tỉnh.
THƠ QUỲNH là tác phẩm thư năm, sau: -
Viễn Phố (1989)
- Huế Buồn Chi (1993)
- Lục Bát Hoàng Xuân Sơn (2004)
- Cũng Cần Có Nhau, phóng bút (2013)
Nhà thơ Hoàng Xuân Sơn dự định sẽ in 4 tác phẩm nữa và 1 tập Nhạc Ngoại Quốc...



CŨNG CẦN CÓ NHAU - *Phóng Bút...*

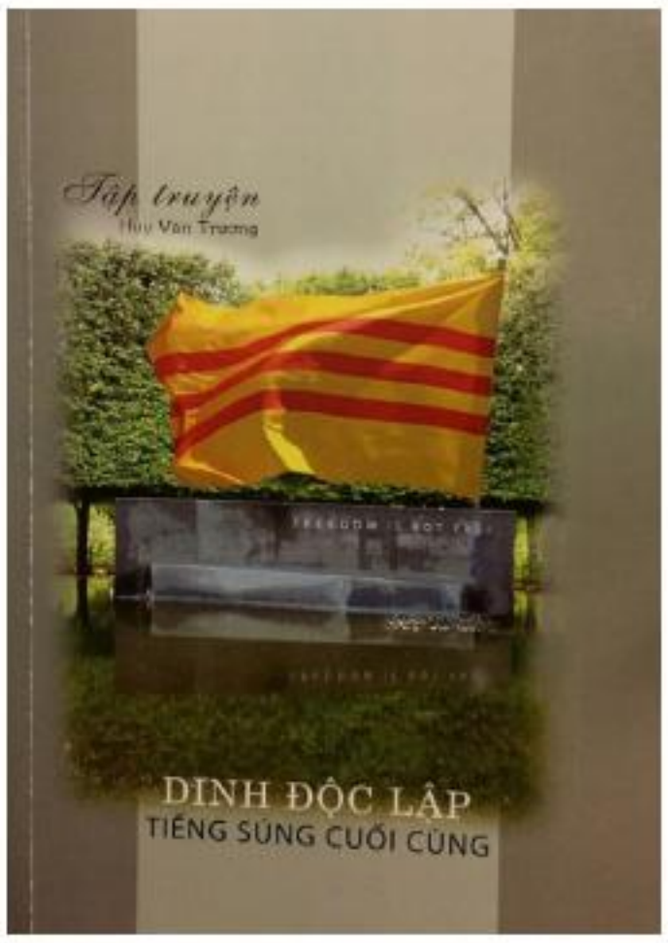
Do NXB Nhân Ảnh ấn hành 2013. Sách dầy 376 trang.

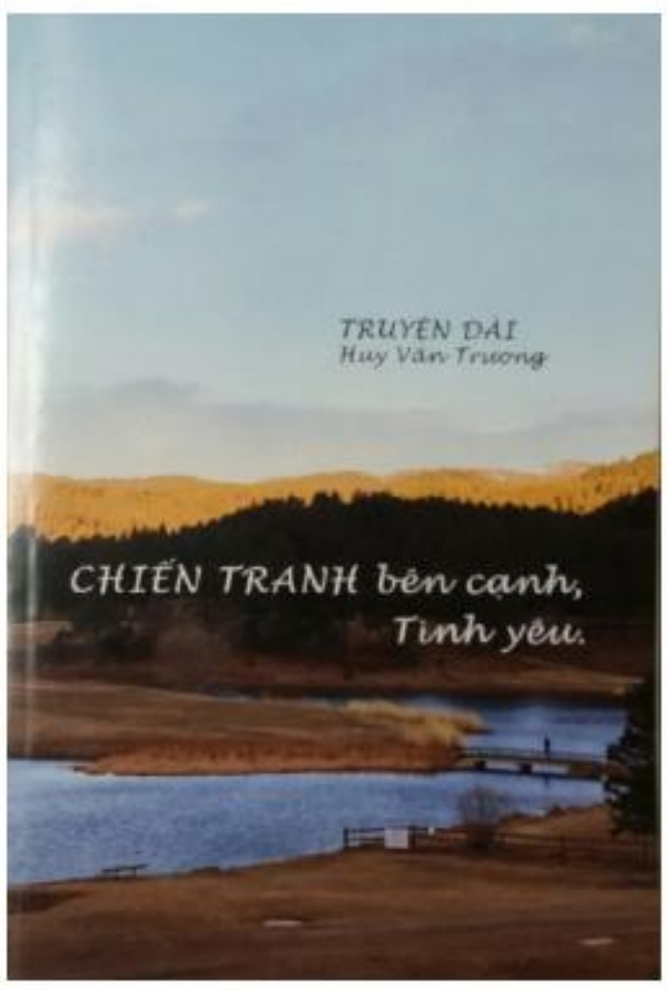
Với nhiều hình ảnh lưu niệm xưa và nay ở phía sau cuốn sách. Phóng Bút là một chuyện tự thuật chuyện xửa chuyện xưa của Nhà thơ **Hoàng Xuân Sơn**, với thời sinh viên nơi *Quán Văn có đông đảo anh em văn nghệ.* Cùng các bạn văn như Hoàng Chiều Nhân, Trương Vũ, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Doãn Nho và Cao Vị Khanh...đã chủ động "Khích tuồng"

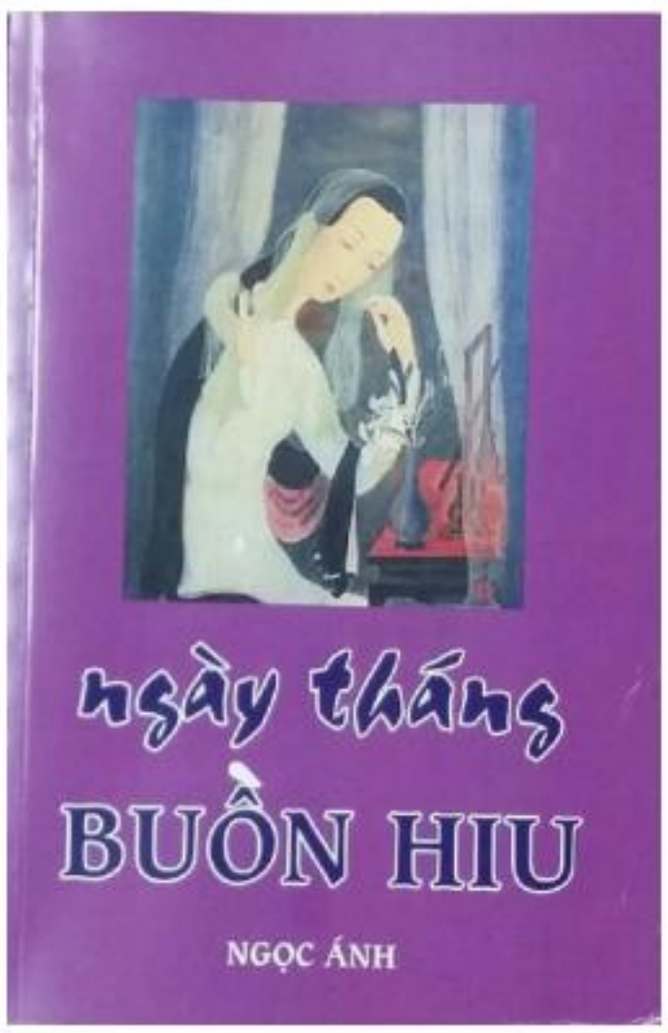


Tuyển Tập: **DÒNG THƠ 57 NĂM**
(1960-2017) của **Nhà thơ SA CHI LỆ...**
Một Nhà thơ sáng tác rất lâu trước 1975. Người gốc Tây Ninh, hiện sống tại Canada.
DÒNG THƠ 57 NĂM. Sa Chi Lệ đã tập hợp hầu hết thơ khi biết làm thơ 1960 đên lúc vượt biên. Gồm rất nhiêu thơ và hình ảnh lính tráng nơi các tiền đồn đóng quân, đến hình ảnh sinh hoạt ở các trại tị nạn...
*Thơ **Sa Chi Lệ,** những sáng tác rất đổi bình thường đến những bài thơ có tính độc đáo trong sáng tạo của anh. Sa Chi Lệ im lìm trong rất nhiều năm qua. Nay anh tiếp tục với sự quật dậy mạnh mẻ với đời thơ anh*

https://tieulun.hopto.org







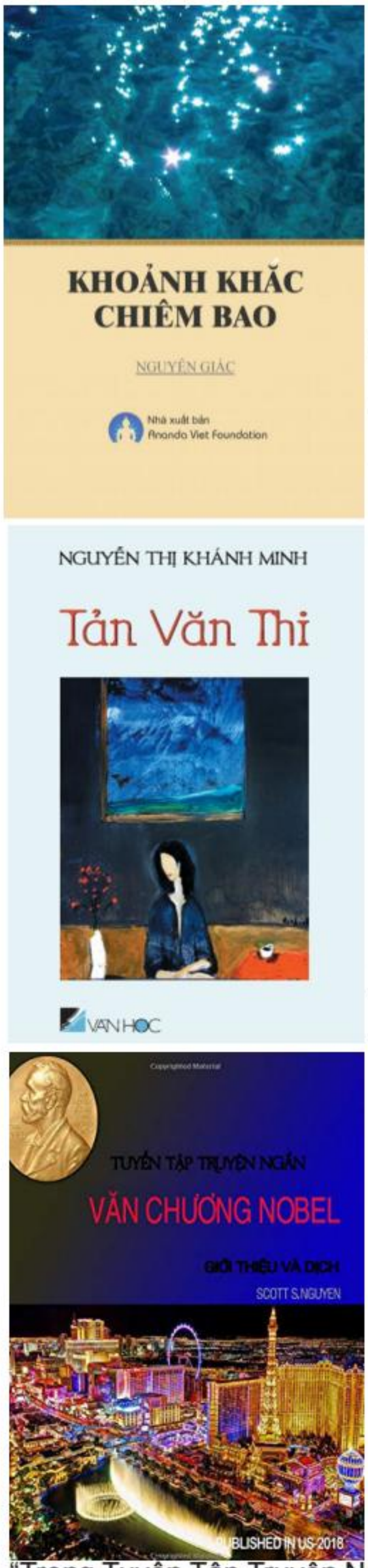
Tập Truyện ngắn:
DINH ĐỘC LẬP TIẾNG SÚNG CUỐI CÙNG. Sách dầy 190 trang, do Number One Printing ấn hành. Và tập truyện dài:
CHIẾN TRANH BÊN CẠNH TÌNH YÊU của **HUY VĂN TRƯƠNG,** dầy 240 trang. Tôi quen biết Nhà văn Huy Văn rất lâu. Anh đổi bút hiệu Huy Văn Trương vì có người trùng tên. Sách gởi đến VHM, tập truyên ngắn là tác phẩm tái bản lần thứ hai, truyên dài là ấn bản lần thứ nhất.Tác giả là một SQ / QLVNCH. Phục vụ Trường Võ Bị Đà Lạt. Có nhiều người viết về anh, nhưng ở đây xin trích đoạn ngắn của người (Tổng Thư Ký tạp chí Văn Hoc)-Thạch Hãn:
"... Từ đầu cho đến giờ, tôi vẫn gọi Huy Văn là nhà văn,vì thực sự anh là một người viết nghiêm túc. Thế nhưng hiểu anh không hề có tham vọng làm một nhà văn: Anh chỉ dùng ngôn ngữ viết để kể chuyện (story telling) Và anh là một người kể chuyện rất tài tình, thành công. Và trong tập truyện dài, trích ngắn mấy dòng cuối cùa Nhà thơ Trịnh Y Thư: "Đó là dòng chảy Tình yêu. Cả hai dòng chảy hòa quyện nhau trong bối cảnh bi thương, đau buồn nhất của lịch sử dân tộc để những đổ vỡ tang thương, niềm hy vọng xanh vẫn trổ mầm, hứa hẹn

NGÀY THÁNG BUỒN THIU

Tập Hồi Ký NGỌC ÁNH. Tác phẩm tái bản lần 2 vào tháng 7 2016. (Không ghi nơi ấn hành) Có rất nhiều người viết về tác phẩm đầy bi kịch và quá cảm xúc này. Xin trích ngắn những đoạn tiêu biểu: "Cuốn sách thật độc đáo, chỉ in bằng tiếng Việt sẽ chìm vào quên lãng với thời gian, đề nghị dịch ra tiếng Anh và phát hành cho thế hệ trẻ ở hải ngoại đọc để biết thêm về giai đoạn gian nan của đất nước mình."

(Phan Tấn Hải, Việt Báo California)

https://tieulun.hopto.org



KHOẢNH KHẮC CHIÊM BAO -
NGUYÊN GIÁC

Nhà xuất bản Ananda Viet Foundation

Sách Khoảnh Khắc Chiêm Bao của cư sĩ Nguyên Giác cũng vậy, đem kiến thức đến với người đọc hôm nay và mãi xa sau trong tương lai, nhưng chắc chắn không phải là những tín điều. Và tác giả Nguyên Giác Phan Tấn Hải, xứng đáng là một cư sĩ góp nhiều công cho văn hóa Phật giáo như những tên tuổi Lê Đình Thám, Mai Thọ Truyền, Đoàn Trung Còn, Phan Văn Hùm trong quá khứ. Duyên may biết bao nhiêu cho những ai được đọc Khoảnh Khắc Chiêm Bao.

Nguyễn Văn Sâm

TẢN VĂN THI

Thơ Nguyễn Thị Khánh Minh

Văn Học Press xuất bản lần thứ nhất.

Tựa: Tô Đăng Khoa

Bạt: Hồ Đình Nghiêm, Vũ Hoàng Thư, Trịnh Y Thư.Tranh bìa: Chiều mưa dông tới @ Đinh Trường Chinh.

Phụ bản Đinh Cường, Nguyễn Khiết Minh. Duyên, Huyền Chiêu.

Hình ảnh qua ống kính Lê Quí Sơn

Thiết kế bìa & Dàn trang: Lê Giang Trần.

Sách dầy 198 trang. Một tập thơ đầy tính sáng tạo, mới lạ, lôi cuốn nên có nhiều viết trong tinh thần chân thành khen ngợi không tiếc lời lời...

Tuyển tập Truyện Ngắn

VĂN CHƯƠNG NOBEL Giới Thiệu & Dịch:

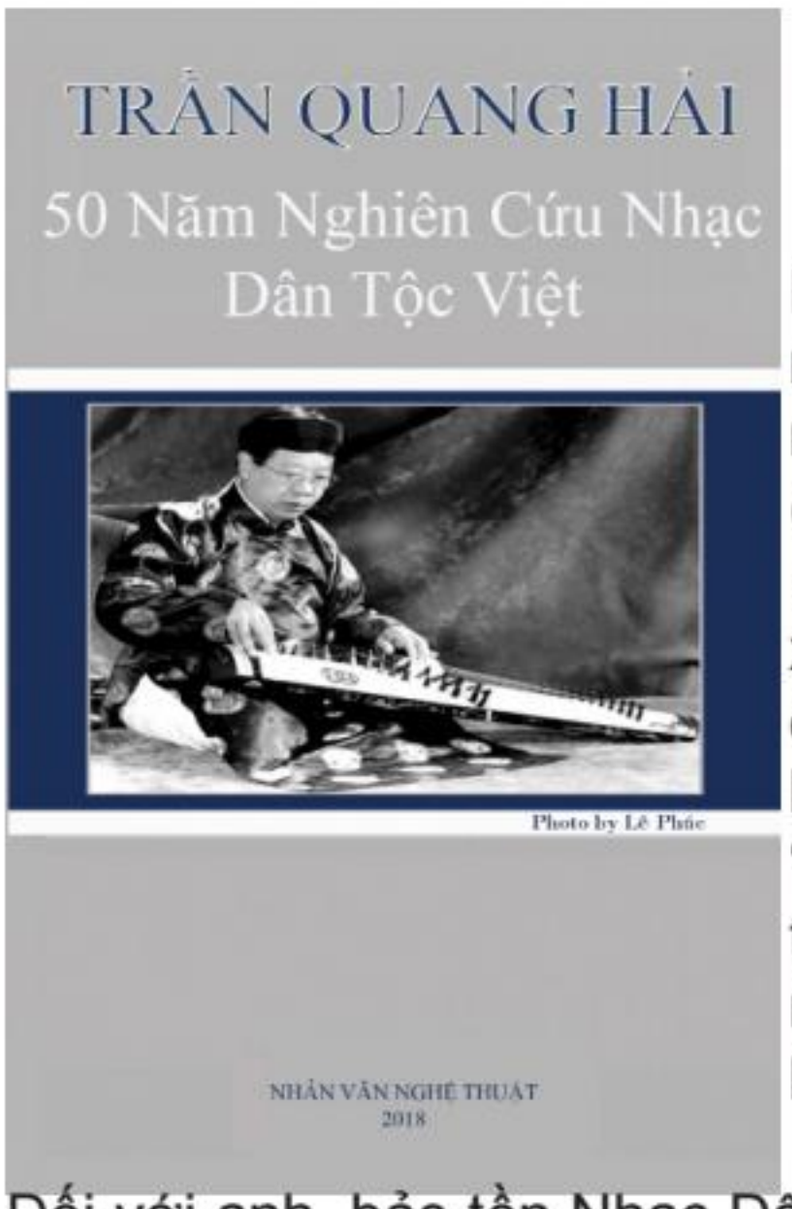
SCOTT NGUYỄN, Văn Học Mới xuất bản,

Gồm 16 truyện của Khôi Nguyên Nobel:

MARK TWAIN, EUGENE O'NEIL, ERNNEST HEMINGWAY, JOHN STEINBECK,SAUL BELLOW, G.G.MARQUEZ, ALICE MUNRO, SVETLANA ALEXIEVICH, KAZUO ISHGURO.Trong đó A. Munro chuyên viết Truyện Ngắn, S. Alexievich chuyên Phóng Sự, E.Hemingway viết vài trăm trong khi O' Neil chỉ một truyện.

"Trong Tuyển Tập Truyện Ngắn Văn Chương Nobel nầy, Scott Nguyễn chủ trương chọn những chuyện dặc sắc tiêu biểu cho văn phong của mỗi nhà văn mà trước nay chưa phổ biến rộng với độc giả. Với lối văn nhẹ nhàng, thoát, thể hiện đúng nội dung và cả ý ngoài dòng chữ của tác giả. Theo tôinđây là quyển sách dịch công phu, một tuyển tập truyện ngắn giá trị của các tác giả đoạt giải Văn Chương Nobel. Rất xứng đáng để chúng ta đọc." **SÁCH ẤN HÀNH 2018 và BÁN TRÊN AMAZON**

https://tieulun.hopto.org



TRẦN QUANG HẢI
50 Năm Nghiên Cứu Nhạc Dân Tộc Việt
Do Nhân Văn Nghệ Thuật & Ấn hành
Sách dầy 466 trang

Ngoài danh hiệu được UNESCO công nhận "kiệt tác Văn hóa phi vật thể" qua nhạc Cung đình (năm 2003), Cồng chiêng (2005), Ca trù và Quan họ (tháng 10/2009) ; cũng như nhiều bộ môn khác như : Hát xẩm, Hát chèo, Hát xoan, Đờn ca tài tử... đang được tuyên dương, và được thế giới biết đến. Gs.Ts. Trần Quang Hải quan niệm "Đâu cần phải đợi UNESCO xác nhận giá trị của di sản Nghệ thuật Dân tộc, chính người Việt phải biết nâng niu, gìn giữ trước khi các di sản phi vật thể đó mất đi…".

Đối với anh, bảo tồn Nhạc Dân tộc là công việc của nhiều thế hệ. "Giáo dục một thế hệ, không phải chỉ là vấn đề văn hóa, mà còn là giáo dục về âm nhạc. Đó là cách thức có thể mang tới sự sống còn của Nhạc Dân tộc".

Quyển sách "Trần Quang Hải: 50 Năm nghiên cứu Nhạc Dân tộc Việt" được thực hiện để tri ân người Nhạc sĩ đã dành gần trọn cuộc đời nghiên cứu và đóng góp cho nền âm nhạc Dân tộc Việt Nam cũng như nền âm nhạc của thế giới, với thành quả thật đáng trân quí.

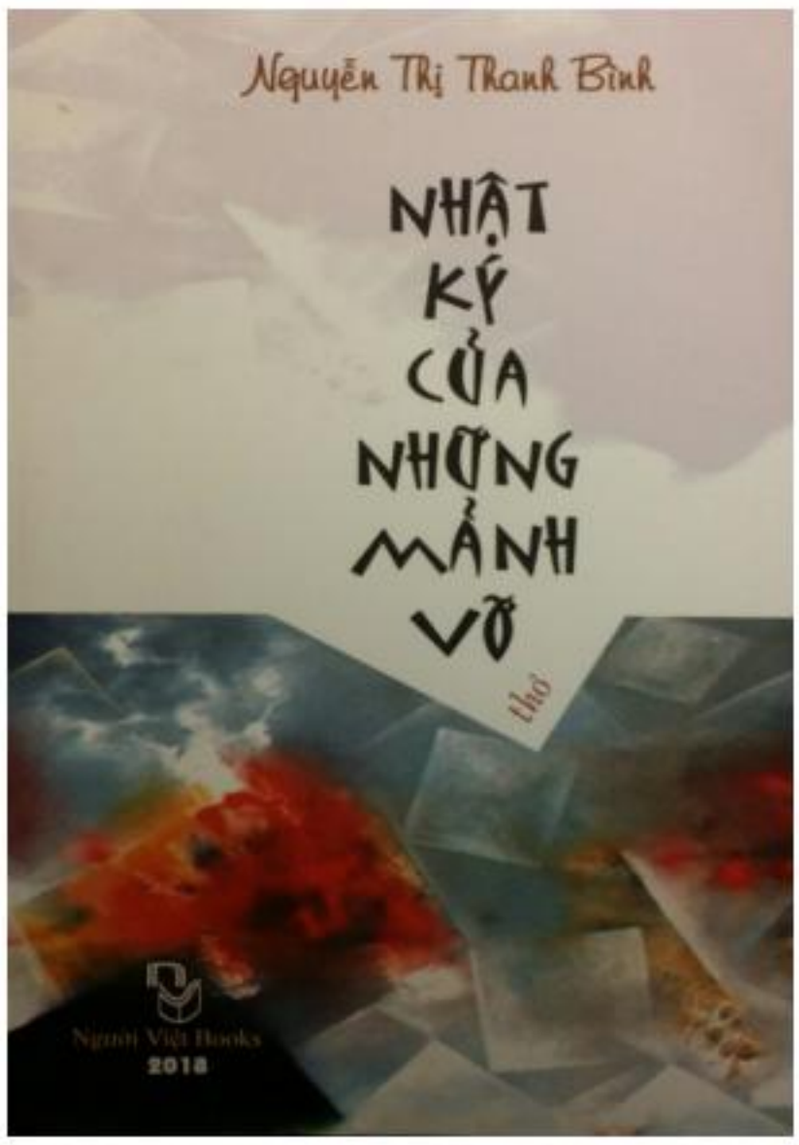


ĐẺ SÁCH
Tiểu thuyết châm biếm của **ĐỖ QUYÊN**
Người Việt Books, Ấn hành 2018
Sách phát hành qua Amazon và
Người Việt Books (California, Hoa Kỳ)
352 trang

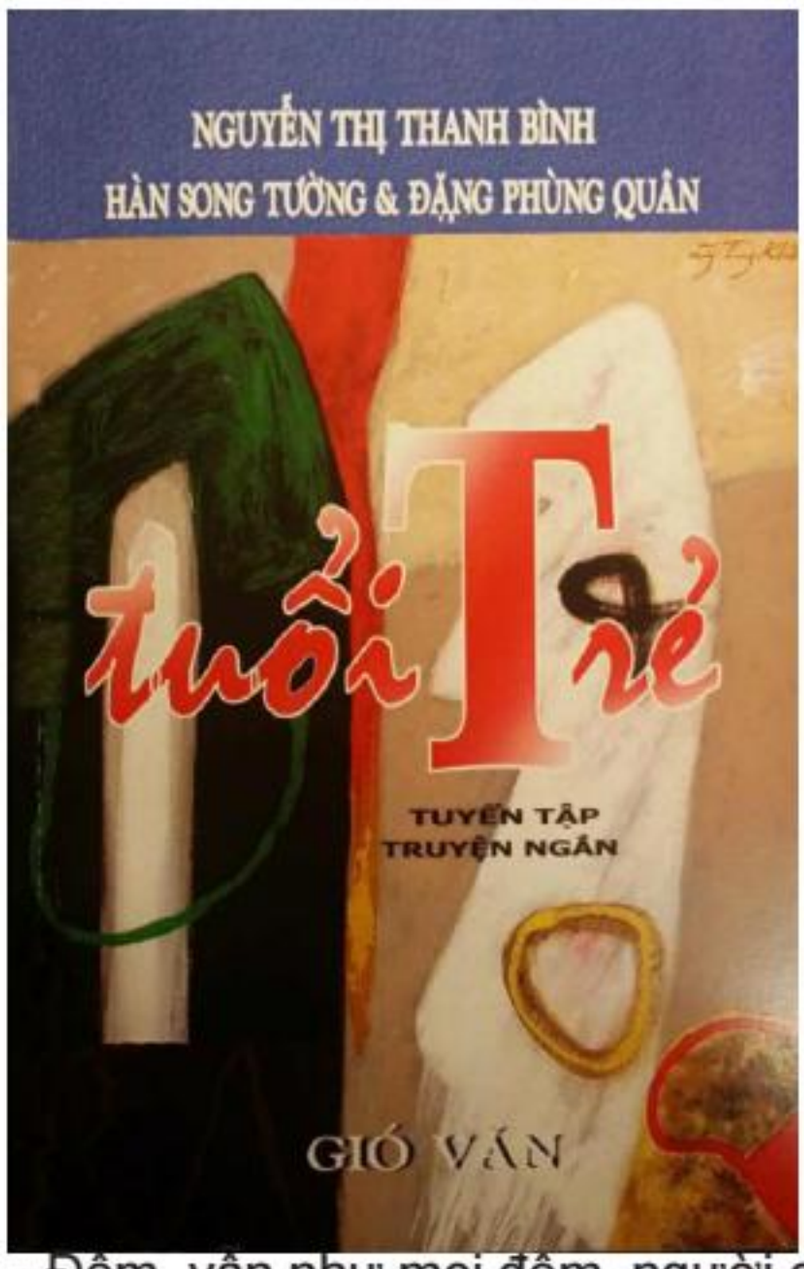
Có thể nói Đẻ Sách là một cuốn tiểu thuyết thông minh (intelligent novel). Nó sẽ thích hợp với độc giả châu Âu là những người thích động não, hơn là độc giả ở châu Mỹ và ở Việt Nam tuy ưa thích văn chương nhưng đòi hỏi phải có tính đại chúng, dễ tiếp thu, có một cốt truyện cảm động và xen vài ý tưởng mang chiều sâu là đủ để thỏa mãn. Ngoài chữ "tiểu thuyết thông minh", còn có thể gọi tiểu thuyết này là tiểu thuyết về cách viết tiểu thuyết.

Đặng Thơ Thơ (Nhà văn, Chủ biên Tạp chí Da Màu – Mỹ)

https://tieulun.hopto.org



NHẬT kÝ CỦA NHỮNG MẢNH VỠ
THƠ
Nguyễn Thị Thanh Bình
Người Việt Books
In lần thứ nhất tại Hoa Kỳ 2018.Sách dầy 324 trang. Chia sẻ một vài cảm nhận của các bạn Văn Thi sĩ. [Trích: Cảm ơn nữ sĩ có tiếng thơ hùng tráng và đau đớn nhất VN đầu Tk 21. Chờ đọc các bài thơ mới của nữ sĩ. Chúc nữ sĩ luôn luôn hăng say với sứ mệnh thơ ca giải phóng.***(Nhà thơ Nguyễn Đăng Thường)* -** Bài thơ "Ngụ Ngôn của Bình hay khủng khiếp. Xin lỗi đã tách ra từng đoạn để người đọc (tôi) có đủ thời gian để thở - và để cảm - rung động. Gớm, ăn gì mà làm thơ hay thế? (***Nhà thơ Trân Sa)]***



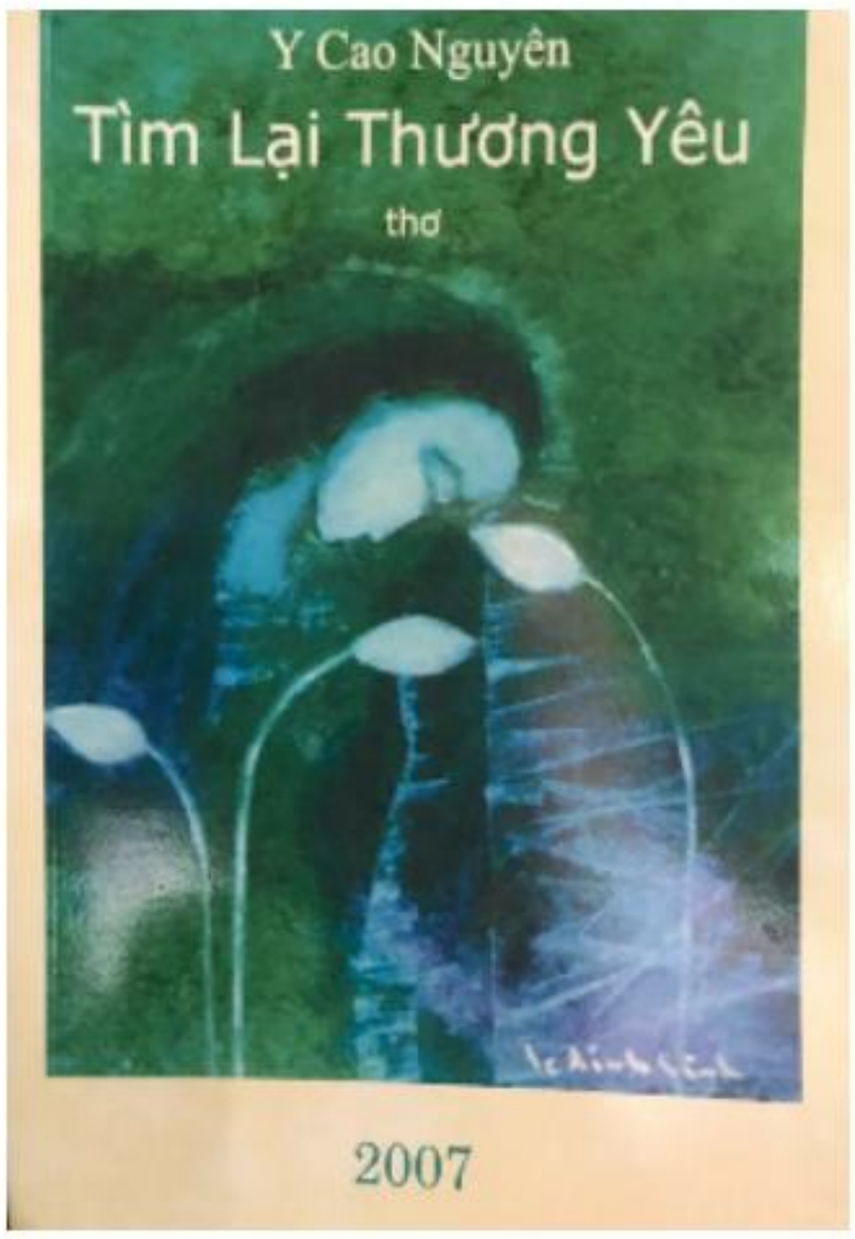
TUỔI TRẺ
Tuyển Tập Truyện Ngắn
Nguyễn Thị Thanh Bình, Hàn Song Tường, Đặng Phùng Quân
Sách dầy 212 trang. In tại Mr Print ấn quán USA

"Nếu em phải sống những giây phút tối tăm của một người khác, em sẽ thấy lương tâm hoàn toàn giả dối và bị phủ nhận. Chính vì sự ràng buộc sự có mặt người khác trong hành động của mình... Các anh dự vào sự sa đọa ấy và phải chịu trách nhiệm hành động của mình khi nghĩ là đã lợi dụng được N. Người con gái như N bị tước bỏ gần hết quyền hành của mình và dĩ nhiên là phải trả thù. Em có bao giờ nghĩ rằng đánh đĩ, họ đã nghĩ rằng mình trả thù được thân phận không? Nếu những đứa con gái trên đời này nghĩ mình khác những thân phận khốn nạn kia, hay chính vì nó nghi ngờ trinh tiết của nó. Anh phải nhận rằng, hành động không bao giờ có lý ở tuổi mình như sự bầy trắng mặt những phi lý ở chung quanh, ở trên cái đại lộ này." **ĐẶNG PHÙNG QUÂN**- *Tuổi Trẻ*

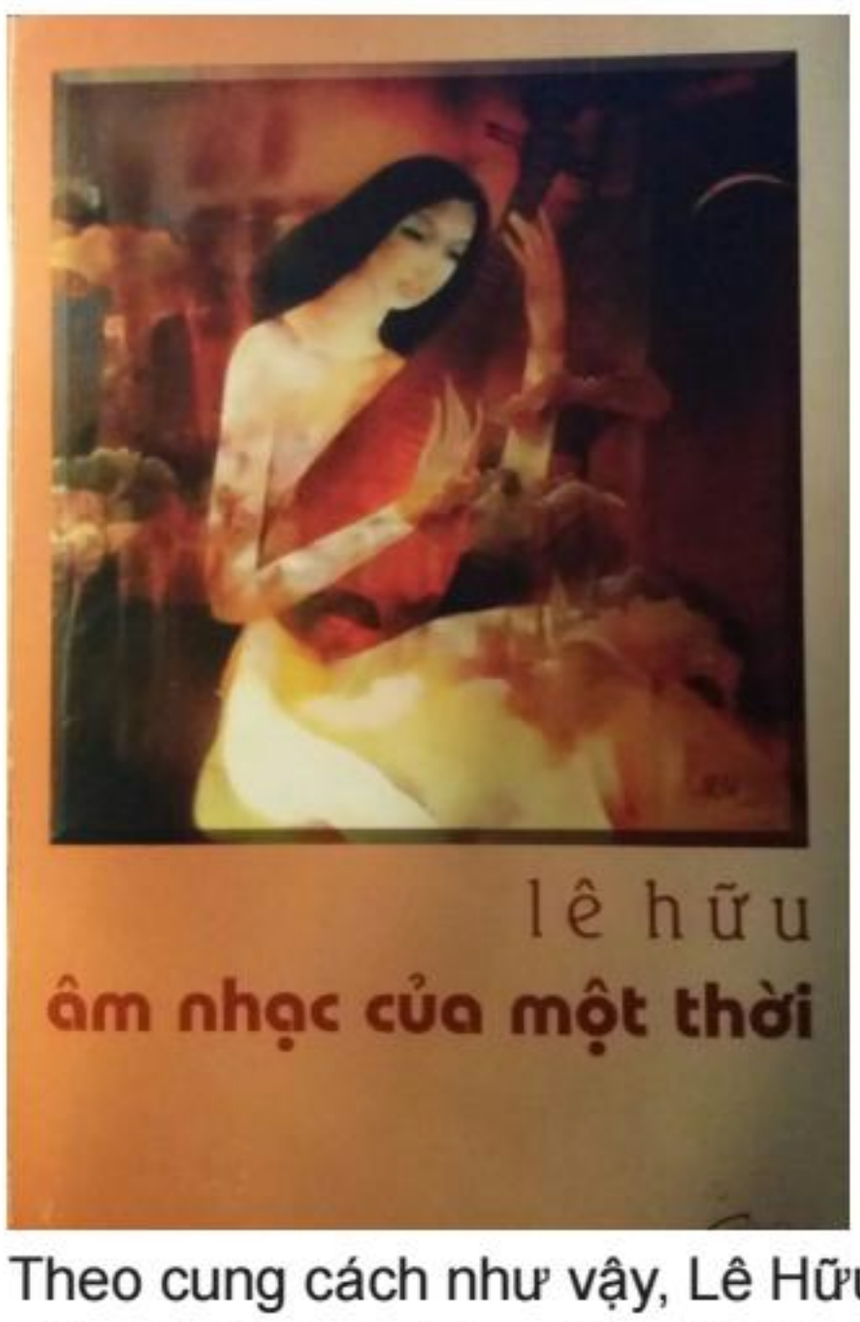
- Đêm, vẫn như mọi đêm, người cô bấn loạn nhìn căn phòng ngủ chỉ nỏi bậc nhất là tấm "ri đô" trắng bệch như giải khăn tang dần dà quấn trọn đầu, mình và tứ chi của cô.Cô đang ở đâu đây, tầng cuối địa ngục với diêm vương mắt hí và hai con ngươi luôn bóc trần thân thể cô ra từng mảnh, săm soi đỏ ngầu dâm dục? Hay nơi đây mới chỉ là tầng đầu luyện ngục để mặc đinh hai con mắt của hắn, vẫn còn là nỗi thèm khát cháy bỏng muốn được vuốt ve, quỳ gối chống tay ăn tươi nuốt sống cô từng đêm. **NGUYỄN THỊ THANH BÌNH** - *Nóc Nhà Ba Thế Hệ*.
- Không ai có thể tưởng ra nỗi vui sướng, thỏa chí trong lòng tôi, khi hiểu rằng muôn loài trên quả đất này đều nuôi bao nỗi oán hận, thất chí, hão huyền như nhau cả... Tôi khật khờ ngu. Cả thời gian và không giancung2 đồng tình theo tôi, mong đợi, rộn rã mong một cú hẹn với một người bí mật, không tên, làm sao tôi có thể khai sinh ra một nhân vật, có thật, không có thật, rồi cho ai biến mất...

* **HÀN SONG TƯỜNG** - *Người Cho Nước*

https://tieulun.hopto.org



TÌM LẠI THƯƠNG YÊU
Thơ Y CAO NGUYÊN
Tác phẩm dầy 124 trang.
Tranh bìa Lê Đình Sinh
Trình bày Trần Quốc Sỹ
Viết lời tựa do Nhà thơ Thái Anh Duy.
Giới thiệu thi tập do Nhà văn Lê Hữu.
Tập thơ in khá lâu, nhưng tác giả gởi tặng. Văn Học Mới cũng xin giới thiệu đến quí bạn đọc.
Trước kia, tác giả còn có bút hiệu Xuân-Chung được dùng cho thi tập "Ngày Ấy Xuân Không Về" in năm 1986 có ra mắt tại quận Cam...
Liên lạc với Nhà thơ qua email:
ycaonguyen3@yahoo.com



ÂM NHẠC CỦA MỘT THỜI
Nhà văn LÊ HỮU.
Một tác phẩm nhận định về những câu chuyện nhạc Việt.
Sách dầy 378 trang.
Tranh bìa:Nguyệt Cầm - Họa sĩ Ái Lan
Bìa sau Lê Hữu Nghị.
Trình bày Nguyễn văn Thành.
Tác phẩm ấn hành đã lâu, nhưng gởi tặng bổn báo. Vây Văn Học Mới cũng xin giới thiệu đến quí bạn đọc...
Viết tựa: Nhà văn Phạm Xuân Đài.
Có bài viết của Nhà văn Bích Huyền và Xướng Ngôn Viên Bích Huyền thực hiện cuộc phỏng vấn trên đài VOA.
Trích kết luận của bài viết tựa của Nhà văn Phạm Xuân Đài:

Theo cung cách như vậy, Lê Hữu đã đến với một số nhạc sĩ, và làm công việc trung gian tạo cảm thông và hiểu biết giữa giới sáng tác và người thưởng ngoạn . Một công việc đòi hỏi năng lực thẩm định nghệ thuật mẫn nhuệ,sức làm việc bền bỉ và thận trọng. Cũng đòi hỏi phải có thật nhiều tài liệu- bằng cả chữ và âm thanh. Lê Hữu đã chứng tỏ mình có đầy đủ các đức tính để làm công việc này, mà ưu điểm lớn nhất là lòng yêu nhạc ít ai bì kịp. Không có tình yêu ấy thì tất nhiên không có tác phẩm này.

https://tieulun.hopto.org

TRẢ LỜI THƯ TÍN

1/ **Tòa soạn Văn Học Mới,** xin chân thành cảm ơn quí thân hữu là Nhà thơ, Nhà văn, Nhà Phê Bình, Biên khảo đã hết lòng ủng hộ..

Rất cảm ơn quí vị đã vì quá yêu mến VHNT nên không chút lo ngại gì khi nhiệt tình mua báo dài hạn... Mặc dù chỉ mới là số ra mắt...

Và tòa soạn VHM cũng không quên cảm ơn quí vị mua tạp chí của chúng tôi trên Amazon, kể cả mua trong những nhà sách mà chúng tôi có gởi bán...

2/ **Văn Học Mới,** rất cảm ơn gia đình Nhà thơ **Trần Văn Nam** *đã thật hoan hỉ và hết lòng ủng hộ tinh thần cho số báo Tưởng Niệm về người thân yêu nhất của mình...*

4/ **Tòa soạn Văn Học Mới** rất cảm ơn quí Nhà Biên Khảo: Nguyễn Vy Khanh, Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Minh Triết, luôn hết lòng nhận viết bài cho mỗi số báo.

5/ **Đặc biệt trong số 2 của tạp chí Văn Học Mới** kỳ này, có sự hết lòng ủng hộ của **Nhà văn, Nhà thơ chủ nhiệm Thư Quán Bản Thảo** là anh **Trần Hoài Thư.**.. (Một tạp chí VHNT sống dai nhất, kể từ 2001 đến nay., do sự hy sinh hết mình cho tờ báo cùa anh.) Anh đã gởi cho VHM số tài liệu quí khii cần dùng...

6/ **Tòa soạn Văn Học Mới** rất vui cho số báo này, có sự nhiệt tình ủng hộ và gởi bài cộng tác của 3 Nhà văn:: **Ngyễn Thị Nhật Tân ,Nguyễn Khôi Việt và Cổ Ngư. Đặt biệt có hai Dịch giả là: Scott Nguyễn và Thành Lacey....**Xin chân thành cảm ơn quí vị.

7/ **Tòa soạn Văn Học Mới** rất cảm ơn Nhà Văn **Nguyễn Trung Hối,** *đã gởi thêm tài liệu trong Floppy disk qua đường bưu điện, về Nhà thơ* ***Trần Văn Nam.***

Văn Học Mới

https://tieulun.hopto.org

Thể lệ gởi bài về Văn Học Mới

Gởi sáng tác, xin kèm theo địa chỉ, tên thật (có thể), số phone và email. **Gởi đến Văn Học Mới, xin vui lòng đừng gởi báo khác. Nếu tác phẩm đã từng dùng hay phổ biến dưới dạng thức nào, quí vị nên cho bổn báo hay biết.**

(Không nhận đăng bài đã đăng trên facebook)

*

Văn Học Mới ưu tiên đăng bài tác giả có mua báo dài hạn.

Bài vở, đánh máy một mặt giấy. Xin dùng Microsoft Word với công cụ Uni Code hay Unikey là tốt nhất. Cần theo font chữ Arial hay Time New Roman.Bài không đăng không trả lại. Thời gian không đăng khoảng 2 số liên tiếp, quí vị có quyền gởi báo khác...

Tạp chí Văn Học Mới :

Phát hành mỗi năm 4 số. (hay 3 tháng ra 1 số)

Chấm dứt không nhận bài vào ngày 15 của tháng thứ 2

Gởi bài vở cho Văn Học Mới, theo 2 email :

1/ hanguyendu@gmail.com
2/ vanhocmoi68@gmail.com

**

Ngân phiếu / chi phiếu xin đề:

Ha Nguyen (Ha Nguyen Du)

10291 Arundel Ave

Westminster, CA 92683 - 5821

https://tieulun.hopto.org

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / $60.00. HAI NĂM $I20.00

CANADA / MỘT NĂM / $80.00 / HAI NĂM $160.00

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / $80.00

HAI NĂM $160.00

Giá bán tại các nhà sách US $15.00 / Cuốn

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / $60.00 / HAI NĂM $I20.00

CANADA / MỘT NĂM / $80.00 / HAI NĂM $160.00

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / $80.00

HAI NĂM $160.00

Giá bán tại các nhà sách US $15.00 / Cuốn

https://tieulun.hopto.org

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / $60.00. HAI NĂM $I20.00

CANADA / MỘT NĂM / $80.00 / HAI NĂM $160.00

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / $80.00

HAI NĂM $160.00

Giá bán tại các nhà sách US $15.00 / Cuốn

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / $60.00 / HAI NĂM $I20.00

CANADA / MỘT NĂM / $80.00 / HAI NĂM $160.00

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / $80.00

HAI NĂM $160.00

Giá bán tại các nhà sách US $15.00 / Cuốn
(Giá này áp dụng cho sách bìa mềm)

https://tieulun.hopto.org

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI
Chúng tôi NHẬN in ấn tác phẩm thuộc VHNT
Phát hành toàn cầu qua hệ thống Amazon.
Sẽ giao đến tận nhà quí vị. Trên
tinh thần ủng hộ quí Văn Nghệ Sĩ
và thân hữu trong giới sáng tác
Liên lạc Hà Nguyên Du
714-723-9652
vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com

văn học mới magazine
Hình bìa: Nhà thơ Trần Văn Nam
Trình bày bìa: HÀ NGUYÊN DU
Dàn trang : HÀ NGUYÊN DU

Copyright © 2019.vanhocmoi magazine. All rights reserved

ISBN: 978-0-359-49463-7

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org